

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

10 - 2021

403

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10-2021

403

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	341
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	350
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	614
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	615
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	631

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	341
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	350
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	614
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	615
<u>PART VI:</u> Correction	631

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0029599 B** (15) 25/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/02/2018 359
- (21) 1-2017-03698 (85) 22/09/2017
- (22) 14/04/2016 (86) PCT/EP2016/058284 14/04/2016
- (30) 62/147,262 14/04/2015 US (87) WO2016/166250 20/10/2016
62/147,925 15/04/2015 US
- (51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 417/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; A61K 31/4709**
- (73) **1. QURIENT CO., LTD (KR)**
C-801, 242 Pangyo-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-400, Republic of Korea
2. LEAD DISCOVERY CENTER GMBH (DE)
Otto-Hahn-Straße 15, 44227 Dortmund, Germany
- (72) NAM, KIYEAN (KR); KIM, JAESEUNG (KR); AHN, SEOHYUN (KR); JEON, YEEJIN (KR); LEE, DOOHYUNG (KR); PARK, DONGSIK (KR); YANG, YOUNG-IN (KR); LEE, SAEYEON (KR); KIM, JEONGJUN (KR); AHN, JIYE (KR); KIM, HANA (KR); JUNG, CHUN-WON (KR); CARSTEN, SCHULTZ-FADEMRECHT (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT QUINOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinolin ức chế họ thụ thể TAM tyrosin kinaza (Axl, Mer và Tyro3) và/hoặc Met tyrosin kinaza, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này thích hợp để điều trị rối loạn liên quan đến, đi kèm, cảm ứng và/hoặc gây ra bởi họ thụ thể TAM tyrosin kinaza, cụ thể là hoạt tính TAM tyrosin kinaza tăng. Hợp chất này cũng thích hợp để điều trị rối loạn tăng sinh, như bệnh ung thư, đặc biệt là bệnh ung thư do ức chế miễn dịch, bệnh ung thư đường hô hấp và bệnh ung thư di căn.

- (11) **1-0029600 B** (15) 25/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02766 (85) 19/07/2017
- (22) 11/12/2015 (86) PCT/EP2015/079344 11/12/2015
- (30) 14200167.6 23/12/2014 EP (87) WO2016/102203 30/06/2016
15184093.1 07/09/2015 EP
- (51) **C08G 83/00**; C08G 18/28; C08G 18/44; C08L 71/02; C08G 18/73; A01N 25/30;
C08G 18/48
- (73) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) MERTOGLU, Murat (DE); WESTERHAUS, Felix Alexander (DE); STADLER,
Daniel (DE); CRONE, Benedikt (DE); MARGUERRE, Ann-Kathrin (DE);
BERGHAUS, Rainer (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **POLYME CÓ ĐỘ PHÂN NHÁNH CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
POLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme có độ phân nhánh cao chứa:
- a) sản phẩm trùng ngưng có độ phân nhánh cao có các nhóm cuối hydroxyl và/hoặc amino được ngưng tụ với
 - b) một hoặc nhiều nhóm liên kết được nối với
 - c1) một hoặc nhiều polyetylen glycol monometyl ete và
 - c2) một hoặc nhiều poly(C₂-C₃)alkylen glycol mono-(C₈-C₂₂)-alkyl ete,trong đó tỷ lệ trọng lượng của các thành phần c1) : c2) nằm trong khoảng từ 9 : 1 đến 1 : 9. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất polyme này, chế phẩm chứa polyme này và thành phần hoạt tính và phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở thực vật hoặc thực vật không mong muốn hoặc sự phá hoại của côn trùng hoặc bộ ve bét hoặc để điều hòa sự phát triển của cây.

- | | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029601 B | | | (15) 25/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | | 403B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-02314 | | | (85) 25/07/2014 | |
| (22) 09/01/2013 | | | (86) PCT/KR2013/000147 | 09/01/2013 |
| (30) 10-2012-0002291 | 09/01/2012 | KR | (87) WO2013/105776 A1 | 18/07/2013 |
| | 10-2012-0048052 | 07/05/2012 | | KR |
| | 10-2012-0086193 | 07/08/2012 | | KR |

(51) **H02J 17/00**

(62) 1-2014-02499

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

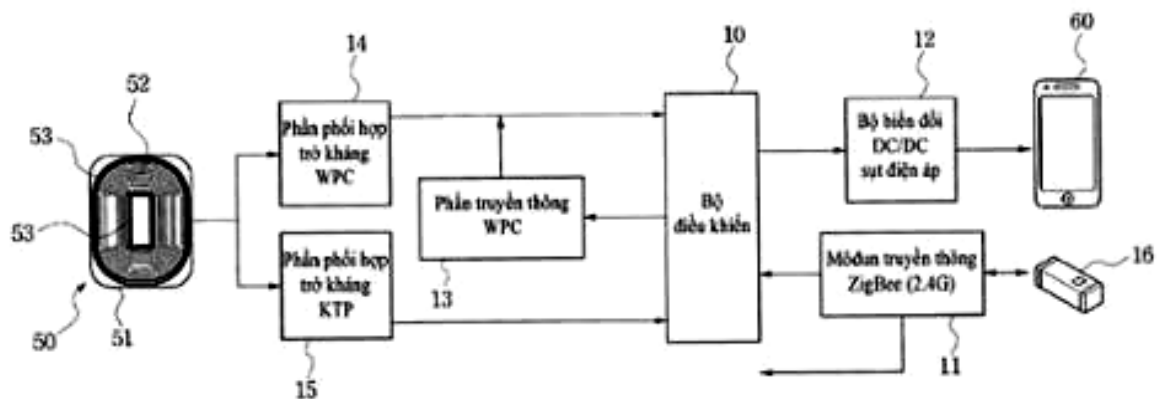
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Si-Han (KR); NA, Gi-Yong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

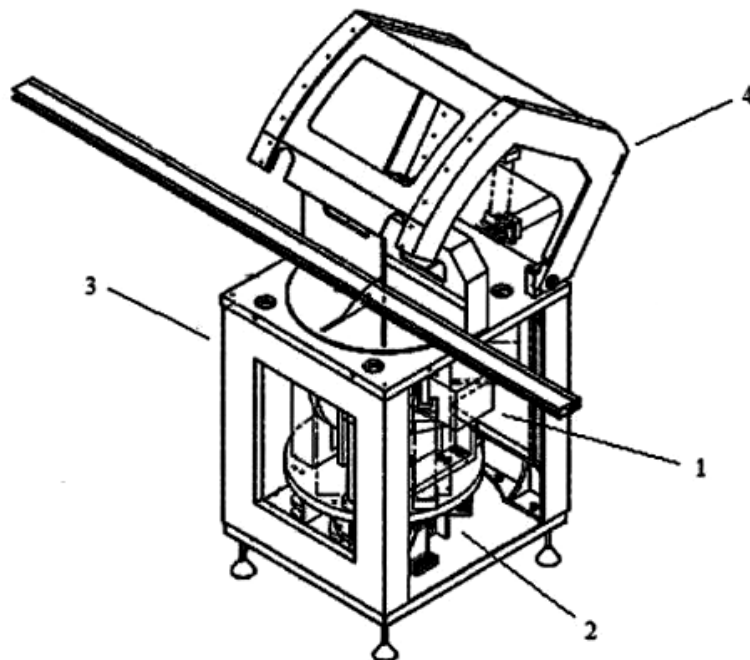
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thu dùng cho hệ thống nạp điện không dây, có khả năng thu điện năng bằng cách sử dụng phương pháp cảm ứng từ theo kiểu không tiếp xúc, bao gồm cuộn dây có khả năng thu điện năng và phần để tạo ra điện năng đầu ra định trước từ điện năng thu được bằng cuộn dây này, thiết bị đầu cuối cầm tay, cuộn dây truyền thông trường gần (Near Field Communication, NFC) còn được bố trí ở bên ngoài của cuộn dây này, và tấm ferit còn được bố trí ở trên cuộn dây này và cuộn dây NFC.



- (11) **1-0029602 B** (15) 25/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2017-04357 (85) 01/11/2017
(22) 26/04/2016 (86) PCT/EP2016/059321 26/04/2016
(30) 15166143.6 01/05/2015 EP (87) WO2016/177607 A1 10/11/2016
(51) **C11D 17/00; C11D 3/37; C11D 3/22**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) FERGUSON Paul (GB); JONES Christopher Clarkson (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VI NANG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa vi nang bao gồm tác nhân có lợi bên trong vỏ polyure, khác biệt ở chỗ, polyure có polyme lắng đọng polysacarit không ion liên kết cộng hóa trị với nó.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất vi nang và chế phẩm chứa viên nang này.

- (11) **1-0029603 B** (15) 25/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2019 379
(21) 1-2019-04471
(22) 14/08/2019
(51) **B23D 47/02; B23Q 1/00; B23C 3/12**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA VIỆT (VN)**
Số 1/17 phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Đình Vinh (VN)
(54) **MÁY CẮT CÓ THỂ THAY ĐỔI GÓC CẮT ĐỂ GIA CÔNG CÁC THANH RAY ĐỊNH HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cắt có thể thay đổi góc cắt bao gồm cơ cấu cắt được bố trí trên cơ cấu xoay lưỡi cắt sao cho cơ cấu cắt có thể quay một góc xác định quanh đường trục tâm của cơ cấu cắt nhờ cơ cấu xoay lưỡi cắt này; khung đỡ được bố trí bao ngoài cơ cấu cắt và cơ cấu xoay lưỡi cắt tạo thành phần vỏ máy vừa có tác dụng bảo vệ vừa có tác dụng như bàn gia công. Trong đó, cơ cấu cắt bao gồm mâm trên được bố trí song song với mâm dưới, khung chông được bố trí ở giữa mâm trên và mâm dưới. Lưỡi cắt được bố trí chủ yếu ở phía dưới mâm trên và nhô một phần lên trên mâm trên, lưỡi cắt được dẫn động quay nhờ khối động cơ, trong đó lưỡi cắt và khối động cơ này có thể nâng lên / hạ xuống so với mâm trên nhờ cơ cấu di chuyển dao, cơ cấu di chuyển dao này bao gồm xi lanh đứng có một đầu xi lanh được bố trí cố định trên mâm dưới. Cơ cấu xoay lưỡi cắt bao gồm xi lanh ngang có một đầu được gắn theo cách xoay được vào khung đỡ, đầu còn lại được gắn theo cách xoay được vào chốt xoay, trong đó, chốt xoay này được bố trí ở mặt dưới của mâm dưới. Cơ cấu đỡ được bố trí trên tấm đế máy của khung đỡ kết hợp với trục xoay mâm được bố trí ở mặt dưới của mâm dưới, nhờ đó cơ cấu cắt có thể quay quanh đường trục tâm của cơ cấu cắt. Khung đỡ bao gồm tấm mặt máy, tấm đế máy được bố trí song song và cách nhau bởi khung chông máy.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029604 B | | (15) 25/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-03501 | | (85) 09/08/2018 | |
| (22) 13/10/2016 | | (86) PCT/KR2016/011465 | 13/10/2016 |
| (30) 10-2016-0023403 | 26/02/2016 KR | (87) WO2017/146338 | 31/08/2017 |

(51) **G06F 17/30**

(73) **ARMIQ CO., LTD. (KR)**

2F, 6, Samseong-ro 103-gil Gangnam-gu Seoul 06155 Republic of Korea

(72) KIM, Oxoo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ TẠO THÔNG TIN CHỈ MỤC, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỤC HỒI CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐÃ LƯU TRỮ BAO GỒM THÔNG TIN CHỈ MỤC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lưu trữ cơ sở dữ liệu để tạo thông tin chỉ mục. Theo phương án thực hiện ưu tiên của sáng chế, phương pháp lưu trữ cơ sở dữ liệu để tạo thông tin chỉ mục bao gồm: lựa chọn ít nhất một nhóm bản ghi bao gồm nhiều bản ghi từ bảng gốc mà trong đó dữ liệu được lưu trữ, dựa trên thông tin về giá trị trường; lưu trữ dữ liệu nén của nhóm được nén được tạo ra cho mỗi nhóm bản ghi và giá trị khóa được lưu trữ được gán riêng cho từng dữ liệu nén của nhóm, tương ứng với mỗi nhóm trong số ít nhất một nhóm bản ghi trong bảng nén; lưu trữ giá trị trường và giá trị khóa được lưu trữ tương ứng với mỗi nhóm trong số ít nhất một nhóm bản ghi trong bảng chỉ mục nhóm; và xóa các bản ghi có trong ít nhất một nhóm bản ghi đã chọn từ bảng gốc.

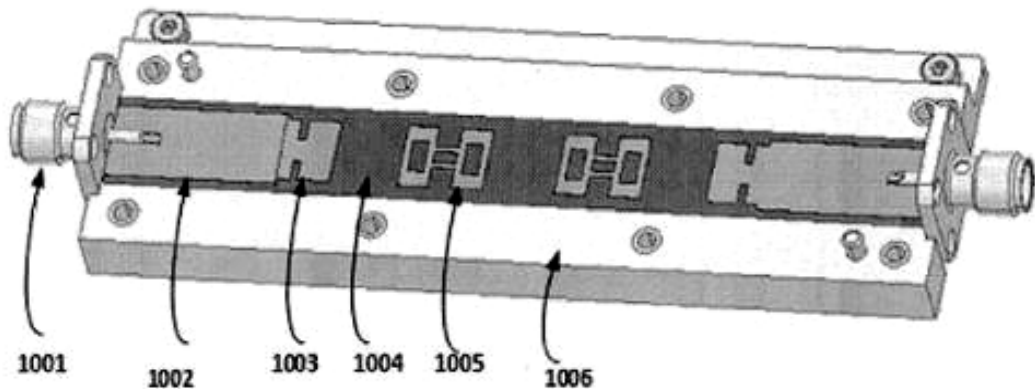


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

- (11) **1-0029605 B** (15) 25/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2020 389
(21) 1-2020-02439 (85) 28/04/2020
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040048 29/10/2018
(30) 2017-211921 01/11/2017 JP (87) WO2019/088006 09/05/2019
(51) **C10L 1/32**
(73) **FUSION GROUP HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
85-14 Kamenoo, Joban Mizunoya-machi, Iwaki-shi, Fukushima 9728311, Japan
(72) Kenji MIYATA (JP); Kishio ARITA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU DỄ CHÁY**

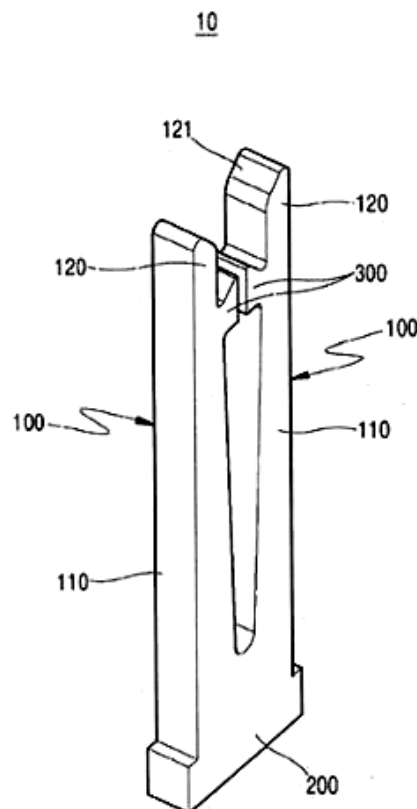
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu dễ cháy, phương pháp này bao gồm bước bổ sung và trộn: dầu dễ cháy trên cơ sở dầu mỡ; nước có thể khử oxi hóa bằng -300 mV hoặc thấp hơn, độ pH bằng 9,0 hoặc cao hơn, và nồng độ hydro hòa tan bằng 0,8 ppm hoặc cao hơn; dầu mỡ; và cacbon hoạt tính để thu được hỗn hợp.

- (11) **1-0029606 B** (15) 25/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-04857
(22) 30/10/2018
(51) **H01P 1/203**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Tần Lê Hoàng Long (VN); Nguyễn Hoàng Linh (VN); Nguyễn Thái Bình (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **BỘ LỌC TỒN HAO THẤP**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ lọc tổn hao thấp. Cụ thể, sáng chế này dựa trên mô hình bộ lọc cao tần đường dải treo trong ống dẫn sóng, trong đó sử dụng mô hình cộng hưởng ba vòng vi dải khép kín. Bộ lọc tổn hao thấp bao gồm các bộ phận như sau: ống dẫn sóng hình chữ nhật; tấm điện môi; khung cộng hưởng vi dải ba đường vi dải khép kín; khung cộng hưởng có trở kháng nhảy bậc; đường vi dải 50 ôm; giắc kết nối cao tần.



- (11) **1-0029607 B** (15) 26/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2018 366
(21) 1-2018-01209
(22) 23/03/2018
(30) 10-2017-0036771 23/03/2017 KR
(51) **G01R 1/067**
(73) **NTS CO., LTD. (KR)**
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(72) JEONG, Woo Yeol (KR); JANG, Tae Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHỐT ĐÀN HỒI KẸP VÀ Ổ CẮM KIỂM TRA CÓ CHỐT ĐÀN HỒI KẸP**

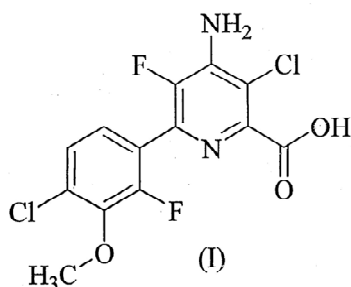
- (57) Sáng chế đề cập tới chốt đàn hồi kẹp và ổ cắm kiểm tra có chốt đàn hồi kẹp này. Chốt đàn hồi kẹp được làm thích ứng để trở thành tiếp xúc vật lý với một đầu của chốt nối để tạo ra tiếp điểm của một mạch điện. Chốt đàn hồi kẹp có: hai phần nối được làm thích ứng để tạo ra các điểm tiếp xúc thứ nhất với chốt nối ở các phía đối nhau khi chốt nối được lắp vào khe hở giữa chúng; và phần liên kết để liên kết hai phần nối. Theo sáng chế, có thể tạo ra chốt đàn hồi kẹp và ổ cắm kiểm tra có chốt đàn hồi kẹp, trong đó chốt đàn hồi kẹp được làm thích ứng để tạo ra tiếp xúc điện rộng với chốt đối tiếp, và thậm chí sau thời gian sử dụng dài, tiếp xúc điện rộng được duy trì và lực cố kết của tiếp xúc điện được cải thiện.



- (11) **1-0029608 B** (15) 26/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-03707 (85) 03/10/2016
- (22) 13/04/2015 (86) PCT/JP2015/061337 13/04/2015
- (30) 2014-084428 16/04/2014 JP (87) WO2015/159840 A1 22/10/2015
- (51) *A23L 1/221; A23L 1/31; A23L 1/01; A23L 1/176*
- (73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) MAEDA, Tatsuro (JP); HIROSE, Yo (JP); TAGAMI, Yuji (JP); NISHIDE, Tatsunori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỖN HỢP GIA VỊ, GIA VỊ ĐỂ NẤU BẰNG NHIỆT, NGUYÊN LIỆU TÂM DÙNG CHO CÁC THỰC PHẨM ĐƯỢC CHIÊN NGẬP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp gia vị chứa: (1) từ 50 đến 90% khối lượng bột gia vị thứ nhất, trong đó điểm sôi trung bình của năm loại thành phần thơm chính của nó là từ 220°C đến bằng hoặc nhỏ hơn 250°C; (2) từ 5 đến 30% khối lượng bột gia vị thứ hai, trong đó điểm sôi trung bình của năm loại thành phần thơm chính của nó dưới 220°C; và (3) từ 5 đến 30% khối lượng bột gia vị thứ ba, trong đó điểm sôi trung bình của năm loại thành phần thơm chính của nó là trên 250°C. Tốt hơn, nếu hỗn hợp gia vị này còn chứa từ 20 đến 200 phần khối lượng của ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm bột protein thực vật và bột protein động vật tính theo 100 phần khối lượng của tất cả các bột gia vị trong hỗn hợp gia vị này. Sáng chế cũng đề cập đến gia vị để nấu bằng nhiệt, nguyên liệu tâm dùng cho các thực phẩm được chiên ngập chứa hỗn hợp gia vị nêu trên.

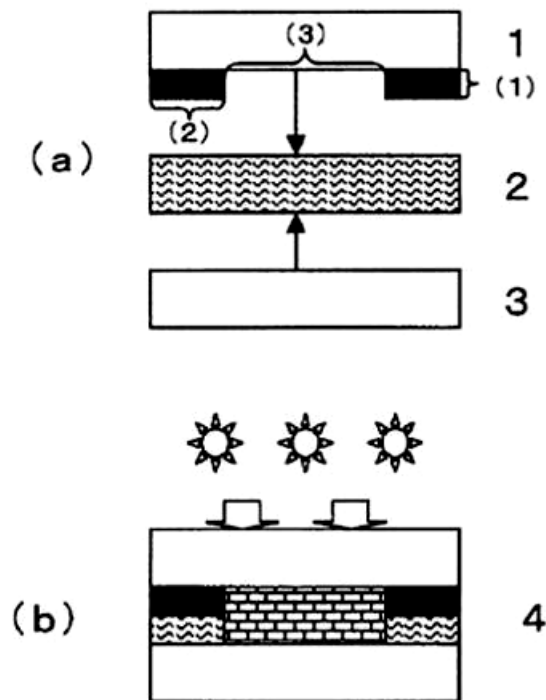
- (11) **1-0029609 B** (15) 26/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2015 329
 (21) 1-2015-00555 (85) 13/02/2015
 (22) 19/07/2013 (86) PCT/US2013/051294 19/07/2013
 (30) 61/675,043 24/07/2012 US (87) WO2014/018391 30/01/2014
 13/833,659 15/03/2013 US
 (51) **A01N 43/40**
 (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
 (72) YERKES, Carla, N. (US); MANN, Richard, K. (US); SCHMITZER, Paul, R. (US);
 SATCHIVI, Norbert, M. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
 KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng chứa lượng hữu hiệu diệt cỏ của (a) hợp chất có công thức (I) hoặc C₁₋₄ alkyl este hoặc benzyl este của hợp chất có công thức (I) hoặc muối natri, muối kali, muối magie, hoặc muối amoni của hợp chất có công thức (I) và (b) imidazolinon, trong đó thành phần (b) là ít nhất một hợp chất, hoặc muối nông dụng, axit carboxylic, muối carboxylat, hoặc este của nó, được chọn từ nhóm bao gồm imazethapyr, imazethapyr amoni, imazamox, imazamox amoni, imazapic, imazapic amoni, imazapyr, muối imazapyr isopropylamin, imazamethabenz, imazamethabenz-metyl, imazaquin và muối imazaquin isopropylamin, cũng như phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

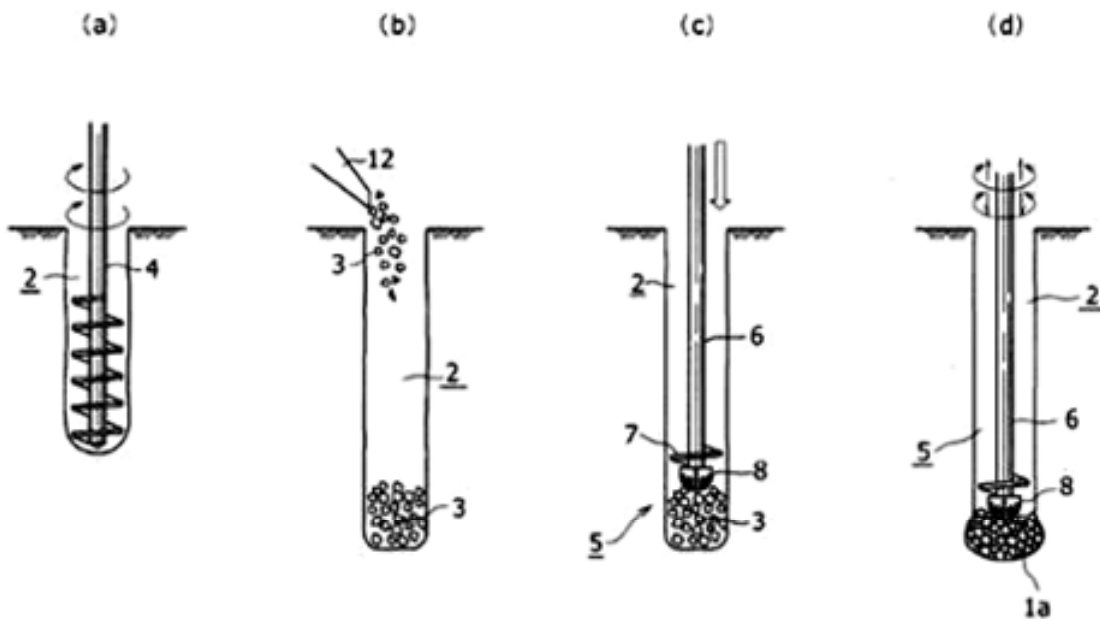


- (11) **1-0029610 B** (15) 26/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/10/2014 319
 (21) 1-2014-02815 (85) 18/08/2014
 (22) 27/12/2012 (86) PCT/JP2012/083919 27/12/2012
 (30) 2012-007681 18/01/2012 JP (87) WO2013/108565 A1 25/07/2013
 (51) **C09J 7/10; C09J 133/08**
 (62) 1-2014-02747
 (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan
 (72) NIIMI, Kahoru (JP); YOSHIKAWA, Hidejirou (JP); UCHIDA, Takahisa (JP);
 INENAGA, Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM KẾT DÍNH HAI MẶT TRONG SUỐT DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính hai mặt trong suốt dùng cho thiết bị hiển thị ảnh, mà được sử dụng cho mục đích tạo lớp bộ phận cấu thành thiết bị hiển thị ảnh có trên bề mặt tạo lớp phần nhô cao 50 μm đến 100 μm và phần bề mặt phẳng, và bộ phận cấu thành thiết bị hiển thị ảnh khác, trong đó độ dày của phần dày lớn nhất của tấm kết dính là 250 μm hoặc nhỏ hơn, và phần gel (a) tại vị trí mà tiếp xúc với phần nhô khi được tạo lớp là 10% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn phần gel (b) tại vị trí mà tiếp xúc với phần bề mặt phẳng khi được tạo lớp.



- (11) **1-0029611 B** (15) 26/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2015 324
 (21) 1-2013-02895
 (22) 13/09/2013
 (51) **E02D 3/08**
 (73) **GAINA CO., LTD. (JP)**
 3-1-33 Himebara, Matsuyama-shi, Ehime-Ken 791-8012, Japan
 (72) HOTTA, Makoto (JP); NINOMIYA, Hisanao (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DỰNG CỌC NHỒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo dựng cọc nhồi, trong đó kết cấu của cọc nhồi được tạo dựng dưới dạng cọc đá dầm theo cách đá dầm, sỏi cuội hoặc vật liệu tương tự có độ đầm chặt nhất định có thể được thực hiện một cách có hiệu quả trong thời gian ngắn và ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo dựng cọc nhồi để sử dụng cho phương pháp tạo dựng này.

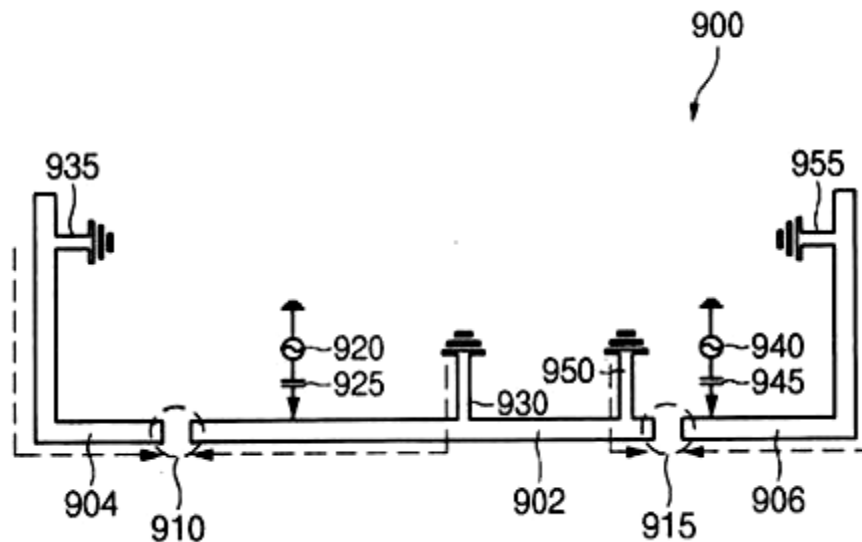


- (11) **1-0029612 B** (15) 26/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2019 380
(21) 1-2019-05096 (85) 18/09/2019
(22) 15/02/2018 (86) PCT/JP2018/005337 15/02/2018
(30) 2017-029841 21/02/2017 JP (87) WO2018/155310 A1 30/08/2018
(51) **A61K 9/70; A61K 47/42; A61K 47/10; A61K 47/32**
(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) TSURUSHIMA Keiichiro (JP); SAEKI Masakazu (JP); YOSHINAGA Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NỀN MIẾNG BĂNG VÀ MIẾNG BĂNG SỬ DỤNG NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền miếng băng chứa gelatin, rượu polyvinyl, copolyme methyl acrylat/2-etylhexyl acrylat, và L-mentyl glyxeryl ete, trong đó:
so với tổng khối lượng của nền,
hàm lượng của gelatin là 1,5 đến 6% khối lượng,
hàm lượng của rượu polyvinyl là 0,5 đến 8% khối lượng, và
hàm lượng của copolyme methyl acrylat/2-etylhexyl acrylat là 0,5 đến 13% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến miếng băng sử dụng nền này.

- (11) **1-0029613 B** (15) 26/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2018-01045 (85) 13/03/2018
 (22) 11/08/2016 (86) PCT/KR2016/008850 11/08/2016
 (30) 10-2015-0114638 13/08/2015 KR (87) WO2017/026818 A1 16/02/2017
 (51) **H01Q 9/04; H01Q 9/42; H01Q 1/24; H01Q 1/38**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Hyung Joo (GB); KIM, Gyu Sub (KR); KIM, Dong Yeon (KR); YOO, Chae Up (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẢM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cảm tay. Thiết bị truyền thông cảm tay này bao gồm vỏ có mặt thứ nhất, mặt thứ hai quay về hướng ngược với mặt thứ nhất, và mặt bên có cấu tạo bao quanh ít nhất một phần khoảng không giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai, chi tiết kim loại dài thứ nhất có cấu tạo để tạo ra phần thứ nhất của mặt bên và có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, ít nhất một mạch truyền thông được nối điện với điểm thứ nhất của chi tiết kim loại dài thứ nhất thông qua phần tử điện dung, ít nhất một chi tiết nối đất được bố trí ở bên trong vỏ, và chi tiết dẫn điện thứ nhất có cấu tạo để nối điện điểm thứ hai của chi tiết kim loại dài thứ nhất với chi tiết nối đất. Điểm thứ hai của chi tiết kim loại dài thứ nhất nằm ở gần đầu thứ hai hơn so với điểm thứ nhất của chi tiết kim loại dài thứ nhất.



(11) **1-0029614 B** (15) 26/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-01830
 (22) 27/04/2018
 (30) 10-2017-0055264 28/04/2017 KR

(51) **H01R 33/76**

(73) **NTS CO., LTD. (KR)**

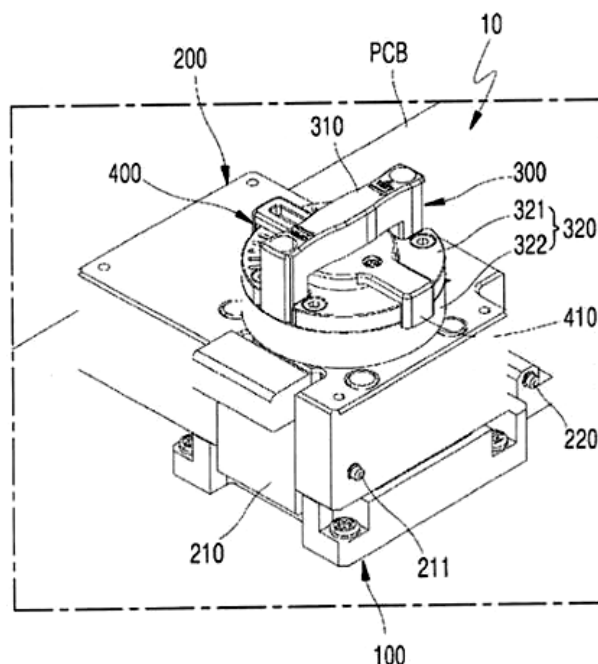
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) JEONG, Woo Yeol (KR); EUM, Gi Soo (KR); JANG, Tae Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

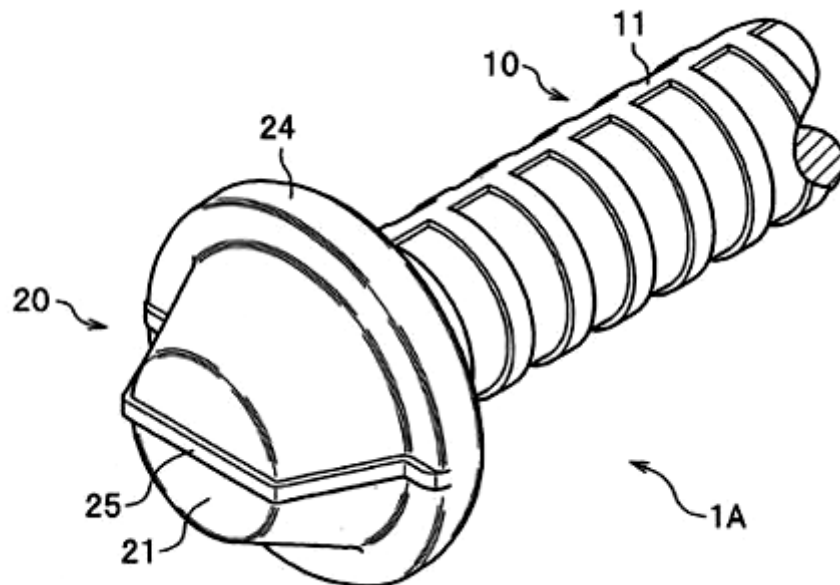
(54) **Ổ CẮM KIỂM TRA CÓ HAI MỐI REN CÓ KHẢ NĂNG TÍNH CHỈNH ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập tới ổ cắm kiểm tra có hai mối ren có khả năng tinh chỉnh độ cao. Ổ cắm kiểm tra có hai mối ren theo sáng chế có: để được làm thích ứng để đỡ một linh kiện điện tử trên đó; nắp che được làm thích ứng để mở hoặc đóng phần trên của đế; tay nắm điều khiển được làm thích ứng để được nối bằng ren với phần ren trong nắp che được tạo ra ở nắp che và di chuyển khi phần ren trong nắp che được điều chỉnh bằng cách quay; cần điều chỉnh được làm thích ứng để được nối bằng ren với phần ren trong tay nắm được tạo ra ở tay nắm điều khiển và di chuyển khi phần ren trong tay nắm được điều chỉnh bằng cách quay; và khối đẩy được làm thích ứng để được đẩy bởi cần điều chỉnh để ép linh kiện điện tử khi tay nắm điều khiển được điều chỉnh bằng cách quay ở trạng thái trong đó nắp che thực hiện che phần trên của đế. Theo sáng chế, có thể tạo ra ổ cắm kiểm tra có hai mối ren có khả năng tinh chỉnh độ cao sao cho ổ cắm kiểm tra có thể được dùng chung để kiểm tra các linh kiện điện tử khác nhau có các độ cao khác nhau.



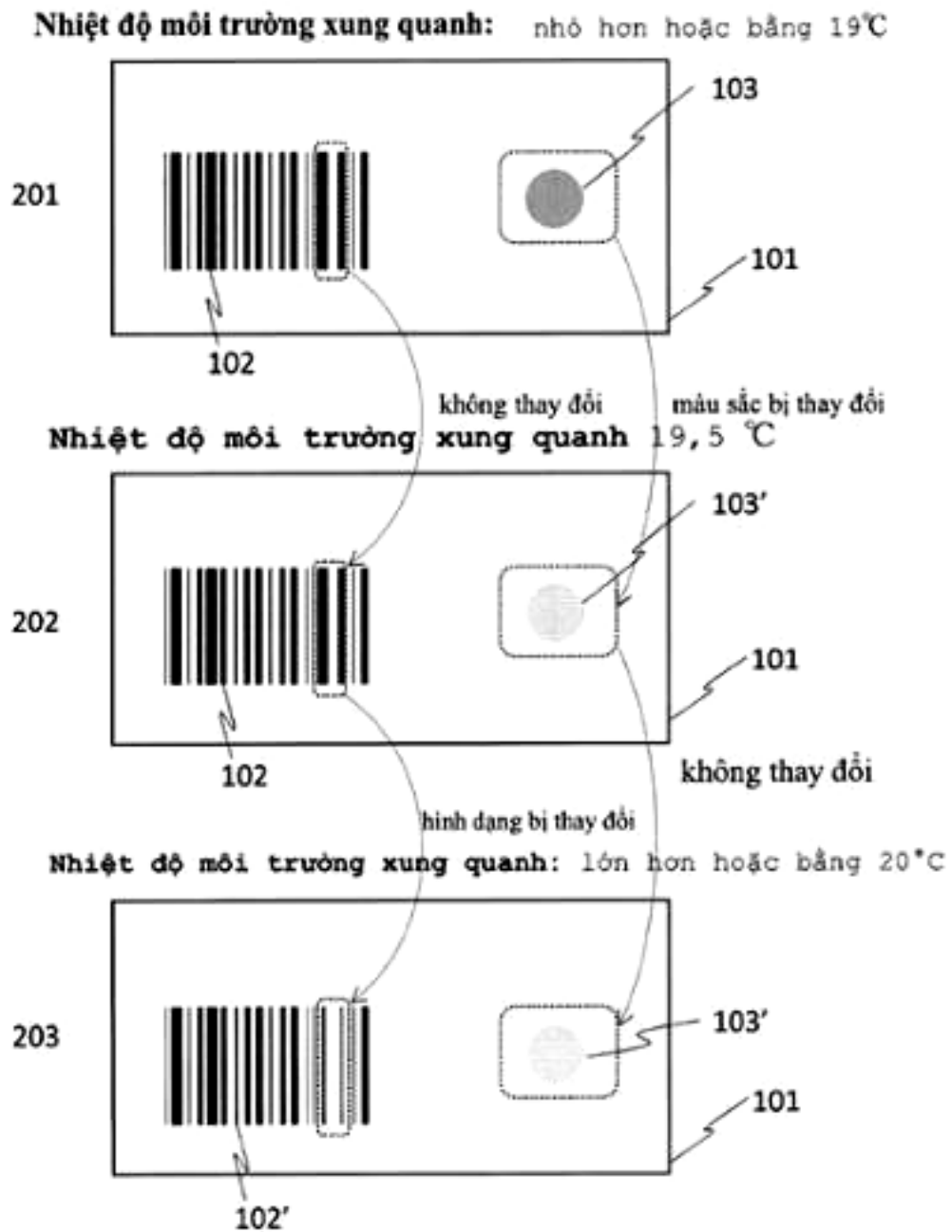
- (11) **1-0029615 B** (15) 26/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2018-00421
(22) 30/01/2018
(30) 2017-179209 19/09/2017 JP
(51) **E04C 5/03**
(73) **ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)**
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi, Fukushima 960-2261, Japan
(72) Akihiko TAKAHASHI (JP); Yuichi YASHIRO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CÓT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh cốt thép bao gồm phần thân và phần đầu được tạo ra bằng cách rèn phần đầu của phần thân. Bề mặt đầu trước với hướng pháp tuyến của nó nằm thẳng hàng với hướng dọc trục của phần thân được tạo ra trên phần đầu trước của phần đầu. Phần đầu chân của phần đầu nhô ra khỏi phần thân theo hướng bán kính của phần thân. Phần vành gờ dạng tấm được tạo ra trên phần theo chu vi ngoài của phần đầu chân của phần đầu.



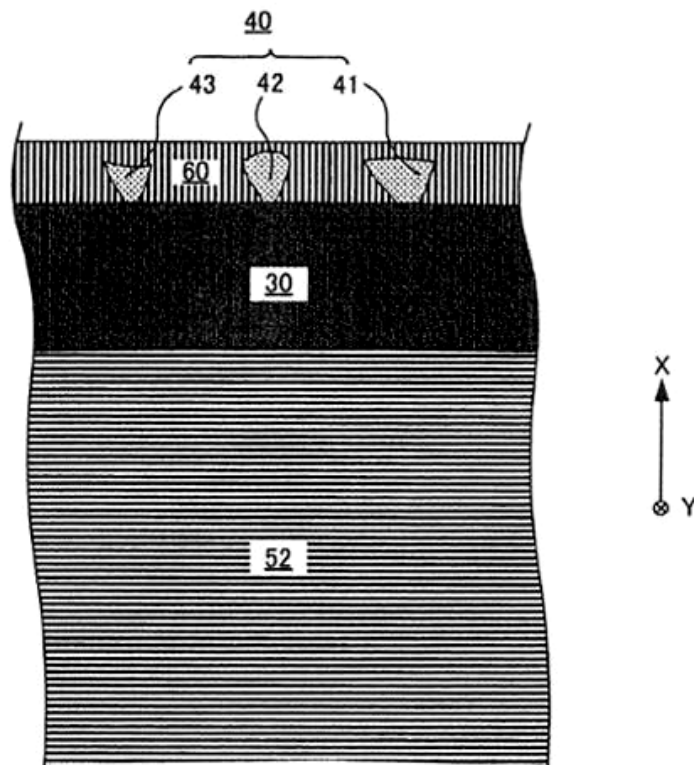
- (11) **1-0029616 B** (15) 26/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2017-05064 (85) 14/12/2017
(22) 29/06/2016 (86) PCT/JP2016/069193 29/06/2016
(30) PCT/JP2015/069819 10/07/2015 JP (87) WO2017/010282 19/01/2017
(51) **G01K 11/12**
(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan
(72) TOKUDA Yuya (JP); ISHIDA Tomotoshi (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **VẬT PHẨM, VẬT LIỆU BAO GÓI CHỨA CHI TIẾT HIỆN THỊ ĐƯỢC TRANG BỊ CHỨC NĂNG CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SỬ DỤNG CHI TIẾT HIỆN THỊ ĐÃ NÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm, vật liệu bao gói chứa chi tiết hiện thị được trang bị chức năng cảm biến và phương pháp quản lý chất lượng sử dụng chi tiết cảm biến đã nêu. Mục đích của sáng chế là khiến cho nhãn đọc bằng máy cũng xác định, với khả năng cao, tình trạng quản lý là bình thường khi nhãn đọc bằng mắt thường đã xác định tình trạng quản lý là bình thường, trong các trường hợp khi nhãn đọc bằng mắt thường và nhãn đọc bằng máy, mà được cung cấp chức năng cảm biến để xác định tính bất thường trong cùng tình trạng quản lý, có mặt trong một sản phẩm, ngay cả khi nếu có sự khác nhau về chất lượng của các nhãn. Ít nhất hai mã vạch hoặc nhãn để quản lý độ an toàn của một và cùng sản phẩm được đề xuất. Các mã vạch và nhãn được cung cấp với chức năng mà với độ an toàn của sản phẩm được xác nhận do sự thay đổi đặc tính của nó, chẳng hạn như màu sắc hoặc hình dạng, gây ra do yếu tố bên ngoài mà có thể giảm độ an toàn của sản phẩm. Ít nhất hai mã vạch hoặc nhãn được cung cấp với chức năng mà với độ an toàn của sản phẩm được xác nhận do sự thay đổi về đặc tính của nó gây ra bởi cùng yếu tố bên ngoài. Ít nhất hai mã vạch hoặc nhãn có các đặc tính mà thay đổi do cùng yếu tố bên ngoài được cung cấp với ít nhất hai giá trị ngưỡng mà xác định rằng độ an toàn của cùng sản phẩm đã giảm.



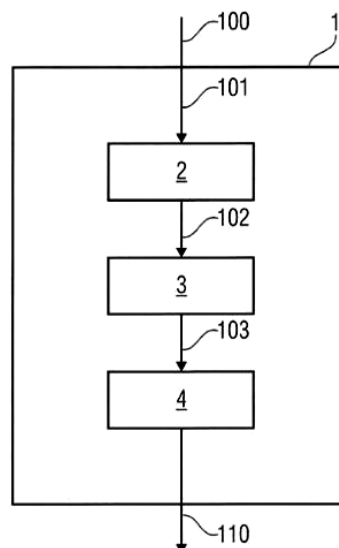
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029617 B | | (15) 26/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-05153 | | (85) 20/09/2019 | |
| (22) 26/02/2018 | | (86) PCT/JP2018/007035 | 26/02/2018 |
| (30) 2017-036349 | 28/02/2017 JP | (87) WO2018/159556 A1 | 07/09/2018 |
| (51) B01J 35/04; F01N 3/28; B01D 53/94; B01J 23/10 | | | |
| (73) NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan | | | |
| (72) KAWASOE, Shinji (JP); INAGUMA, Tooru (JP); KAKO, Takuzo (JP) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS) | | | |
| (54) NỀN DẠNG TỔ ONG ĐỂ MANG CHẤT XÚC TÁC VÀ BỘ CHUYỂN HÓA XÚC TÁC ĐỂ LÀM SẠCH KHÍ THẢI | | | |

(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện độ bám dính của lớp chất xúc tác và màng oxit trong nền dạng tổ ong để mang chất xúc tác. Nền dạng tổ ong để mang chất xúc tác được sử dụng để làm sạch khí thải được đặc trưng bởi gồm có thân dạng tổ ong và màng oxit được tạo thành trên bề mặt của thân dạng tổ ong và có alumin- α là thành phần chính, và bởi màng oxit này chứa số lượng lớn các mấu lồi oxit mà được tạo thành một cách phân tán trên bề mặt màng và có dạng hình nón trong đó chiều rộng trở nên hẹp hơn ở gần thân dạng tổ ong, và mật độ tạo thành mấu lồi trên bề mặt màng là 0,2 (mấu lồi/ μm^2) - 3 (mấu lồi/ μm^2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ chuyển hóa xúc tác để làm sạch khí thải.



- (11) **1-0029618 B** (15) 26/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03274 (85) 23/08/2017
 (22) 01/02/2016 (86) PCT/EP2016/052037 01/02/2016
 (30) 15153486.4 02/02/2015 EP (87) WO2016/124524 11/08/2016
 (51) **G10L 19/008; G10L 19/16**
 (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) MURTAZA, Adrian (RO); PAULUS, Jouni (FI); FUCHS, Harald (DE); CAMILLERI, Roberta (MT); TERENTIV, Leon (DE); DISCH, Sascha (DE); HERRE, Juergen (DE); HELLMUTH, Oliver (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị (1) để xử lý tín hiệu âm thanh được mã hóa (100) bao gồm nhiều tín hiệu trộn giảm (101) được kết hợp với nhiều đối tượng âm thanh đầu vào (111) và các tham số đối tượng (E). Thiết bị (1) bao gồm bộ tạo nhóm (2) được tạo cấu hình để tạo nhóm các tín hiệu trộn giảm (101) thành các nhóm các tín hiệu trộn giảm (102) được kết hợp với tập hợp các đối tượng âm thanh đầu vào (111). Thiết bị (1) bao gồm bộ xử lý (3) được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một bước xử lý riêng lẻ trên các tham số đối tượng (E_k) của mỗi tập hợp các đối tượng âm thanh đầu vào (111) để cung cấp các kết quả nhóm (103, 104). Hơn nữa, có bộ tổ hợp (4) được tạo cấu hình để tổ hợp các kết quả nhóm (103, 104) đã nêu hoặc các kết quả nhóm được xử lý để cung cấp tín hiệu âm thanh được giải mã (110). Bộ tạo nhóm (2) được tạo cấu hình để tạo nhóm các tín hiệu trộn giảm (101) để mỗi đối tượng âm thanh đầu vào (111) thuộc về chỉ một tập hợp các đối tượng âm thanh đầu vào (111). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029619 B | | (15) 27/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/06/2020 | 387AS |
| (21) 1-2020-01418 | | (85) 11/03/2020 | |
| (22) 13/09/2018 | | (86) PCT/KR2018/010779 | 13/09/2018 |
| (30) 10-2017-0122196 | 22/09/2017 KR | (87) WO2019/059583 | 28/03/2019 |

(51) **A46B 5/00**

(73) **YOON, SEUNG-EUN (KR)**

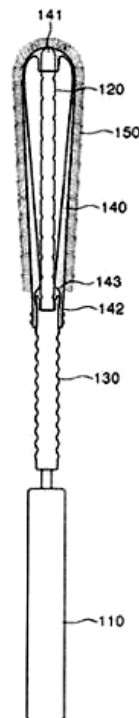
(Noeun-dong) #201, 27-24, Wanggabong-ro 2beon-gil Yuseong-gu Daejeon 34145, Republic of Korea

(72) YOON, Kang-Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHÔI CỌ RỬA**

(57) Sáng chế đề xuất chổi cọ rửa, cụ thể hơn là chổi cọ rửa dùng để làm sạch đồ chứa có kích thước, độ dài khác nhau. Chổi cọ rửa bao gồm: cán cầm tay; thanh trục được gắn với cán cầm và kéo dài theo chiều dọc; bộ phận trượt được lắp bao quanh một phần thanh trục và trượt dọc theo thanh trục; phần dải đỡ được khớp với đầu dưới của thanh trục và phần dưới của bộ phận trượt; phần lông chổi được gắn với bên ngoài của dải đỡ; và bộ phận điều chỉnh vị trí được cấu hình để cho phép bộ phận trượt trượt dọc theo thanh trục và điều chỉnh vị trí tương đối so với thanh trục; trong đó: bằng cách ép bộ phận trượt về phía đầu dưới của thanh trục, dải đỡ được uốn cong và phình ra, và bằng cách điều chỉnh vị trí tương đối của bộ phận trượt so với thanh trục nhờ bộ phận điều chỉnh vị trí, mức độ phình ra của dải đỡ được điều chỉnh. Chổi cọ rửa theo sáng chế có thể làm sạch dễ dàng và nhanh chóng cho đồ chứa hình trụ bằng cách cho phép dải đỡ cọ rửa phình ra theo hình dạng của đồ chứa.



- (11) **1-0029620 B** (15) 27/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-04287 (85) 27/10/2017
(22) 11/12/2015 (86) PCT/JP2015/084775 11/12/2015
(30) 2015-070647 31/03/2015 JP (87) WO2016/157637 A1 06/10/2016

(51) **A61F 13/472; A61F 13/533**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

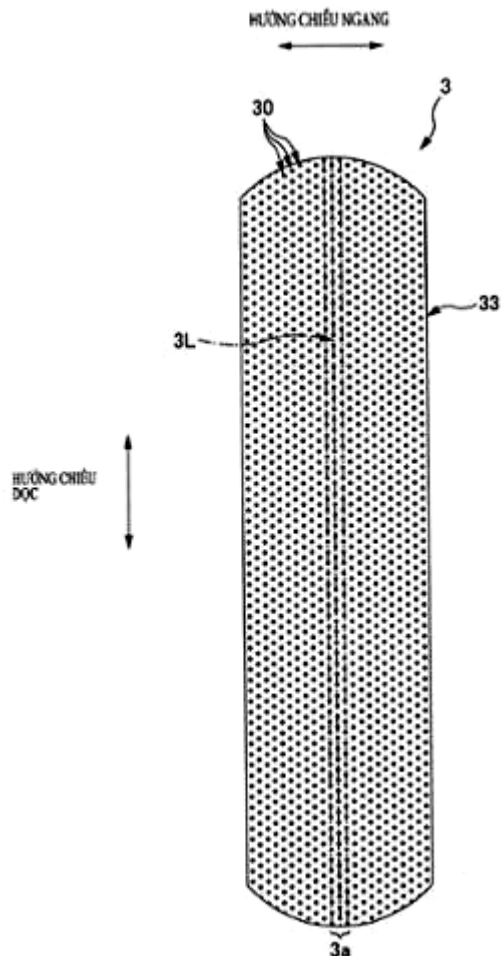
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) KUDO, Jun (JP); KITAGAWA, Masashi (JP); TANIGUCHI, Kenta (JP); AKIYAMA, Saeko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

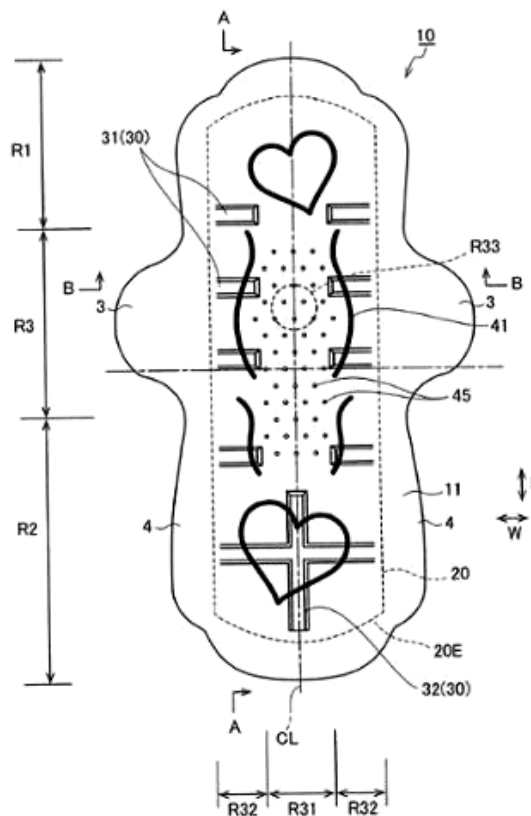
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (băng vệ sinh) (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày, vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân thẩm hút (3) mà thẩm hút chất lỏng, thân thẩm hút (3) bao gồm đường gấp (3L) để hướng sự uốn của thân thẩm hút nhô ra theo hướng chiều dày về phía tiếp xúc với da, đường gấp được bố trí dọc theo hướng chiều dọc từ đầu này sang đầu kia của thân thẩm hút (3).



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029621 B | | (15) 27/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/09/2020 | 390 |
| (21) 1-2020-04350 | | (85) 27/07/2020 | |
| (22) 18/12/2018 | | (86) PCT/JP2018/046556 | 18/12/2018 |
| (30) 2017-254041 | 28/12/2017 | JP (87) WO2019/131325 | 04/07/2019 |
| (51) A61F 13/512; A61F 13/539; A61F 13/533; A61F 13/537; A61F 13/511; A61F 13/532 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan | | | |
| (72) KURODA, Kenichiro (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (10) bao gồm vùng trung tâm (R3) có phần tiếp xúc lỗ bài tiết hướng vào lỗ bài tiết của người mặc, tấm bề mặt (11), lõi thẩm hút (20), và khoảng hở (45) kéo dài theo hướng chiều dày qua tấm bề mặt và lõi thẩm hút. Phần lõm (30) được làm lõm theo hướng chiều dày trên bề mặt không hướng da của lõi thẩm hút được bố trí trong lõi thẩm hút. Khoảng hở được bố trí trong ít nhất vùng trung tâm. Ít nhất một phần của phần được làm lõm được bố trí bên ngoài khoảng hở trên hình chiếu bằng, và kéo dài hướng về mép ngoài (20E) của lõi thẩm hút.

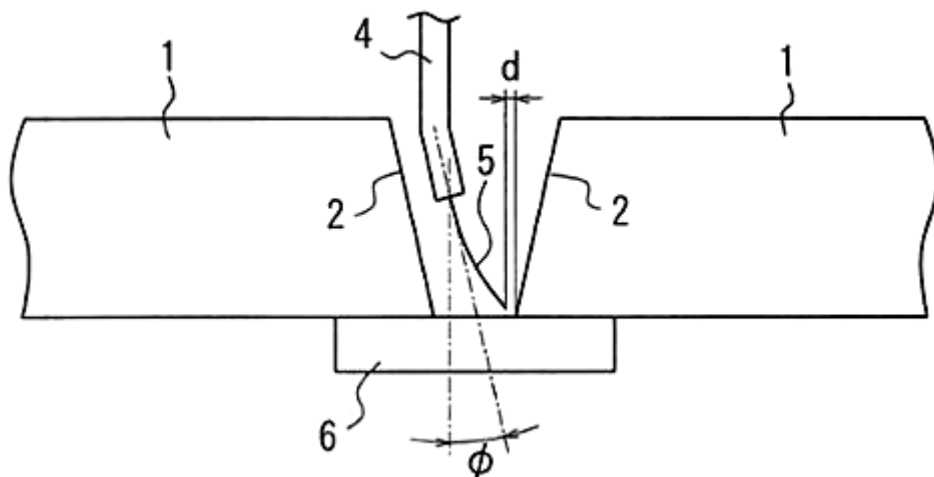


- (11) **1-0029622 B** (15) 27/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03165 (85) 26/08/2016
- (22) 13/02/2015 (86) PCT/IB2015/000143 13/02/2015
- (30) PCT/IB2014/000455 31/03/2014 IB (87) WO2015/150892 08/10/2015
- (51) ***C09D 5/32; C09D 5/00; C23C 2/28; C23C 2/12; C23C 2/26; B32B 15/08; C21D 9/46***
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) Christine DESSAIN (FR); Michel SANADRES (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẨM HOẶC PHÔI CÓ LỚP PHỦ LÓT, PHÔI ĐÃ ĐƯỢC HÀN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT ĐÃ ĐƯỢC DẬP TÔI CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHÔI ĐÃ ĐƯỢC HÀN, DẬP NÓNG VÀ DẬP TÔI CỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm hoặc phôi có lớp phủ lót bao gồm thép để xử lý nhiệt, được phủ chồng lên ít nhất một phần của ít nhất một mặt trong số các mặt chính của nó, bởi lớp phủ lót có, ít nhất một lớp nhôm hoặc hợp kim nhôm được phủ chồng, trên ít nhất một phần của lớp phủ lót nêu trên, bởi lớp polyme hóa có độ dày nằm trong khoảng từ 2 đến 30µm chứa polyme không chứa silic, và hàm lượng nitơ nhỏ hơn 1% khối lượng tính theo khối lượng của lớp này, trong đó lớp polyme hóa chứa chất tạo màu cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 30% khối lượng, tính theo khối lượng của lớp này.

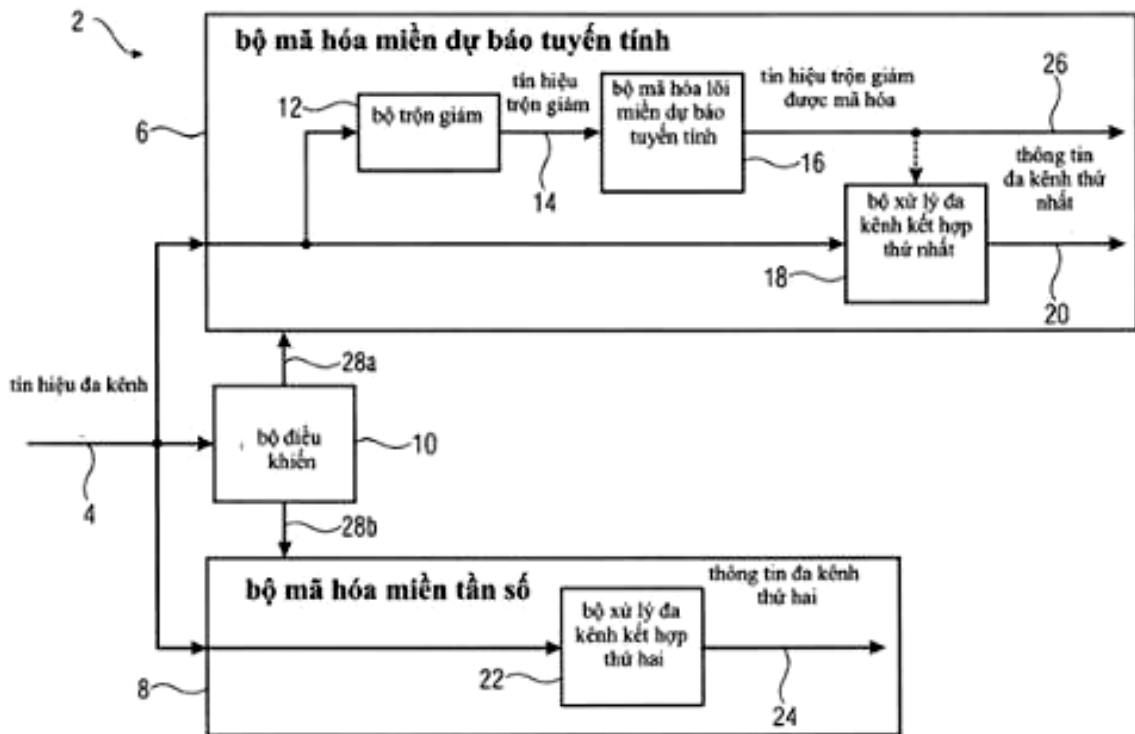
- (11) **1-0029623 B** (15) 27/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/05/2013 302
- (21) 1-2013-00332 (85) 04/12/2004
- (22) 02/05/2003 (86) PCT/US2003/013910 02/05/2003
- (30) 60/377,440 02/05/2002 US (87) WO2003/092623 A3 13/11/2003
- (51) **A61K 39/395; C12N 15/63; C07K 16/00**
- (62) 1-2004-01282
- (73) **WYETH HOLDINGS LLC (US)**
235 East 42nd Street, New York, New York 10017 USA
- (72) KUNZ, Arthur (US); MORAN, Justin, Keith (US); RUBINO, Joseph, Thomas (US); JAIN, Neera (US); VIDUNAS, Eugene, Joseph (US); SIMPSON, John, McLean (US); ROBBINS, Paul, David (US); MERCHANT, Nishith (US); DIJOSEPH, John, Francis (US); RUPPEN, Mark, Edward (US); DAMLE, Nitin, Krishnaji (US); POPPLEWELL, Andrew, George (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THẺ LIÊN HỢP DẪN XUẤT CALICHEAMIXIN DẠNG ĐƠN THẺ/KHÁNG THẺ KHÁNG CD22 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp bào chế các thẻ liên hợp thuốc gây độc tế bào dạng đơn thể/chất mang có mức tải thuốc cao hơn đáng kể so với bằng các quy trình được báo cáo trước đó, có mức độ kết tụ giảm và phân đoạn liên hợp thấp (LCF) giảm. Sáng chế cũng đề cập đến các thẻ liên hợp dẫn xuất thuốc gây độc tế bào/kháng thể, các dược phẩm bao gồm các thẻ liên hợp này và việc sử dụng các thẻ liên hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến các thẻ liên hợp dẫn xuất calicheamixin dạng đơn thể/kháng thể kháng CD22 và các dược phẩm chứa các thẻ liên hợp này.

- (11) **1-0029624 B** (15) 27/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2015 330
 (21) 1-2015-02326 (85) 26/06/2015
 (22) 03/12/2013 (86) PCT/JP2013/082898 03/12/2013
 (30) 2012-265521 04/12/2012 JP (87) WO2014/088110 A1 12/06/2014
 (51) **B23K 9/173; B23K 33/00; B23K 9/16**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) KATAOKA, Tokihiko (JP); SUMI, Hiroyuki (JP); KITANI, Yasushi (JP); OI, Kenji (JP); YASUDA, Koichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ BẢO VỆ RÃNH HẸP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn hồ quang trong môi trường khí bảo vệ để nối các vật liệu thép có độ dày tấm là 22mm hoặc lớn hơn bằng cách hàn nhiều lớp rãnh hẹp, góc mở mép hàn phần đáy là 10° hoặc nhỏ hơn, và khe rãnh hàn phần đáy là 7-15mm, bao gồm sử dụng hai đường hàn hoặc nhiều hơn để hàn lớp ban đầu, phân bố các đường hàn trên cả hai biên của khe rãnh hàn phần đáy, và kiểm soát góc nạp của dây hàn được nạp từ đầu cấp điện của đầu mũi hàn nằm trong khoảng từ 5° đến 15° so với đường vuông góc để thiết lập độ sâu nấu chảy tại phần đáy của vật liệu thép có độ dày là 1,5mm hoặc lớn hơn. Ngay cả khi sử dụng sự tạo rãnh chi phí thấp bằng cách cắt bằng khí, cắt bằng plasma hoặc tương tự, các khuyết tật như vết nứt nhiệt độ cao và thiếu nấu chảy có thể được ngăn một cách hiệu quả mà không cần xử lý bề mặt rãnh.



- (11) **1-0029625 B** (15) 27/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-03943 (85) 05/10/2017
- (22) 07/03/2016 (86) PCT/EP2016/054776 07/03/2016
- (30) 15158233.5 09/03/2015 EP (87) WO2016/142337 15/09/2016
 15172594.2 17/06/2015 EP
- (51) **G10L 19/008; G10L 21/038; G10L 19/18; G10L 19/02; G10L 19/04**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GEIGER, Ralf (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Sơ đồ khối dạng giản lược của bộ mã hóa âm thanh (2) để mã hóa tín hiệu âm thanh đa kênh (4) được thể hiện. Bộ mã hóa âm thanh bao gồm bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính (6), bộ mã hóa miền tần số (8), và bộ điều khiển (10) để chuyển giữa bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính (6) và bộ mã hóa miền tần số (8). Bộ điều khiển được tạo cấu hình sao cho phần của tín hiệu đa kênh được biểu diễn bởi khung được mã hóa của bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính hoặc bởi khung được mã hóa của bộ mã hóa miền tần số. Bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính bao gồm bộ trộn giảm (12) để trộn giảm tín hiệu đa kênh (4) để thu tín hiệu được trộn giảm (14). Bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính còn bao gồm bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) để mã hóa tín hiệu trộn giảm và ngoài ra, bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính bao gồm bộ mã hóa đa kênh kết hợp thứ nhất (18) để tạo thông tin đa kênh thứ nhất (20) từ tín hiệu đa kênh (4).



- (11) **1-0029626 B** (15) 27/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2013 308
(21) 1-2013-01801 (85) 14/06/2013
(22) 14/11/2011 (86) PCT/EP2011/070058 14/11/2011
(30) 61/413,567 15/11/2010 US (87) WO2012/065950 24/05/2012
(51) **C07K 16/28**
(73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) HEUSSER, Christoph (CH); RUSH, James (AU); VINCENT, Karen (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP TRỰC TIẾP CHỐNG LẠI POLYPEPTIT CD40 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể Fc của kháng thể kháng CD40 và dược phẩm chứa kháng thể này, thích hợp để sử dụng trong điều trị rối loạn bệnh lý như rối loạn tự miễn và viêm và/hoặc để phòng hoặc làm giảm nguy cơ thải mảnh ghép trong việc cấy ghép. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất kháng thể này.

- (11) **1-0029627 B** (15) 27/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02401 (85) 03/07/2015
- (22) 05/12/2012 (86) PCT/US2012/068000 05/12/2012
- (87) WO2014/088573 12/06/2014
- (51) **A61K 8/27; A61Q 11/00**
- (73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) REGE Aarti (IN); SURIANO David F. (US); SULLIVAN Richard (US);
STRANICK Michael A. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THUỐC ĐÁNH RĂNG VÀ NƯỚC SÚC MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng, ví dụ, thuốc đánh răng hoặc nước súc miệng, chứa kẽm phosphat và arginin, trong đó kẽm phosphat được bổ sung vào thuốc đánh răng hoặc nước súc miệng dưới dạng muối tạo trước.

- (11) **1-0029628 B** (15) 30/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2015-04602 (85) 01/12/2015
- (22) 10/10/2013 (86) PCT/PL2013/000131 10/10/2013
- (30) P-404894 29/07/2013 PL (87) WO2015/016724 05/02/2015
- (51) **A01N 25/02; A01N 37/36; A01N 43/08; C05G 3/00; A01N 59/16; A01P 21/00; C05D 9/02; A01N 25/12; A01N 59/06**
- (73) **INTERMAG SP. Z O.O. (PL)**
Al. 1000 Lecia 15G 32-300 Olkusz - Poland
- (72) KARDASZ, Hubert (PL); CZAJA, Tadeusz (PL); WEGLARZ, Adam (PL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA TITAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa titan chứa sản phẩm của quá trình tạo phức titan từ titanyl sulfat với hỗn hợp bao gồm axit ascorbic và axit xitric trong môi trường nước được kiềm hóa bằng magie hydroxit, với sự có mặt đồng thời của axit axetic, ở tỷ lệ khối lượng của magie (được tính dưới dạng MgO)/titan nằm trong khoảng từ 1:1 đến 20:1; axit ascorbic/axit xitric nằm trong khoảng từ 5:1 đến 3:5, tốt hơn là 2:1; axit ascorbic/titan nằm trong khoảng từ 7:2 đến 10:1, tốt hơn là 4:1 đến 6:1; và magie hydroxit (được tính dưới dạng MgO)/axit axetic (được tính dưới dạng 100 % axit axetic) nằm trong khoảng từ 8:1 đến 3:5. Chế phẩm lỏng chứa titan theo sáng chế có độ pH nằm trong khoảng từ 2,5 đến 5,5. Ở dạng lỏng, tốt hơn là, chế phẩm này chứa Ti với hàm lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 25g Ti/l và magie với hàm lượng lên đến 170g MgO/l. Chế phẩm dạng bột, mặt khác, thu được bằng cách làm khô dạng lỏng, chứa hàm lượng titan lên đến 65g Ti/kg và magie lên đến 200g MgO/kg. Sáng chế còn mô tả phương pháp điều chế chế phẩm chứa titan để sử dụng làm chất kích thích sự sinh trưởng của cây trong quá trình trồng cây.

- (11) **1-0029629 B** (15) 30/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-01131
(22) 30/03/2016
(30) 2015-072343 31/03/2015 JP
2016-025548 15/02/2016 JP
(51) **B22F 3/00**
(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Koichi HIROTA (JP); Hiroaki NAGATA (JP); Tetsuya KUME (JP); Hajime NAKAMURA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT TRÊN CƠ SỞ R-FE-B CÓ ĐỘ KHÁNG TỪ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết R-Fe-B chủ yếu chứa 12-17% R, 0,1-3% nguyên tử M_1 , 0,05-0,5% nguyên tử M_2 , từ 4,8+2*m đến 5,9+2*m% nguyên tử B, và phần còn lại là Fe, chứa pha chính là hợp chất liên kim loại $R_2(Fe,(Co))_{14}B$, và có cấu trúc lõi/vỏ mà trong đó pha chính được bao phủ bằng lớp giàu HR và pha (R,HR)-Fe(Co)- M_1 , trong đó HR là Tb, Dy hoặc Ho. Nam châm thiêu kết này có độ kháng từ ≥ 10 kOe mặc dù nó chứa Dy, Tb và Ho với lượng nhỏ.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029630 B | | (15) 30/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-01931 | | (85) 24/05/2017 | |
| (22) 02/12/2015 | | (86) PCT/EP2015/078269 | 02/12/2015 |
| (30) 14195825.6 | 02/12/2014 | EP (87) WO2016/087478 | 09/06/2016 |

(51) **G07C 9/00**

(73) **INVENTIO AG (CH)**

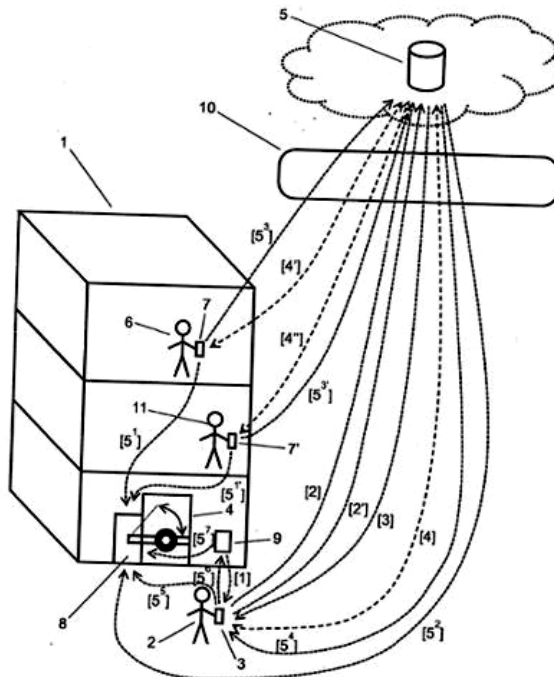
Seestrasse 55 6052 Hergiswil, Switzerland

(72) TROESCH, Florian (CH); FRIEDLI, Paul (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP TRUY NHẬP VÀO TÒA NHÀ THEO CÁCH CÓ KIỂM SOÁT CHO KHÁCH THAM QUAN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấp truy nhập theo cách có kiểm soát cho khách tham quan (2) vào tòa nhà (1). Ban đầu, thông tin nhận dạng lối vào được cấp cho thiết bị di động (3) của khách tham quan (2) khi thiết bị di động (3) ở xung quanh lối vào (4) của tòa nhà (1). Sau đó, thiết bị di động (3) gửi thông tin nhận dạng lối vào đến máy chủ từ xa (5). Đáp lại, máy chủ (5) gửi lại danh sách cư dân của tòa nhà (1) đến thiết bị di động (3) dựa vào thông tin nhận dạng lối vào, và thiết bị di động (3) trình diện danh sách cư dân cho khách tham quan (2). Sau đó, khách tham quan (2) lựa chọn cư dân (6) từ danh sách, và tuân tự liên kết được thiết lập giữa thiết bị di động (3) và thiết bị từ xa (7, 7') được liên kết với cư dân được chọn (6). Cuối cùng, thông tin cấp truy nhập được cấp cho phương tiện điều khiển truy nhập (8) được làm thích ứng để điều khiển truy nhập của khách tham quan (2) vào tòa nhà (1) qua lối vào (4).



- (11) **1-0029631 B** (15) 30/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-03414 (85) 13/09/2016
(22) 18/06/2014 (86) PCT/JP2014/066208 18/06/2014
(30) PCT/JP2014/054542 25/02/2014 JP (87) WO2015/129060 A1 03/09/2015

(51) **E02D 5/44**

(73) **JAPAN PILE CORPORATION (JP)**

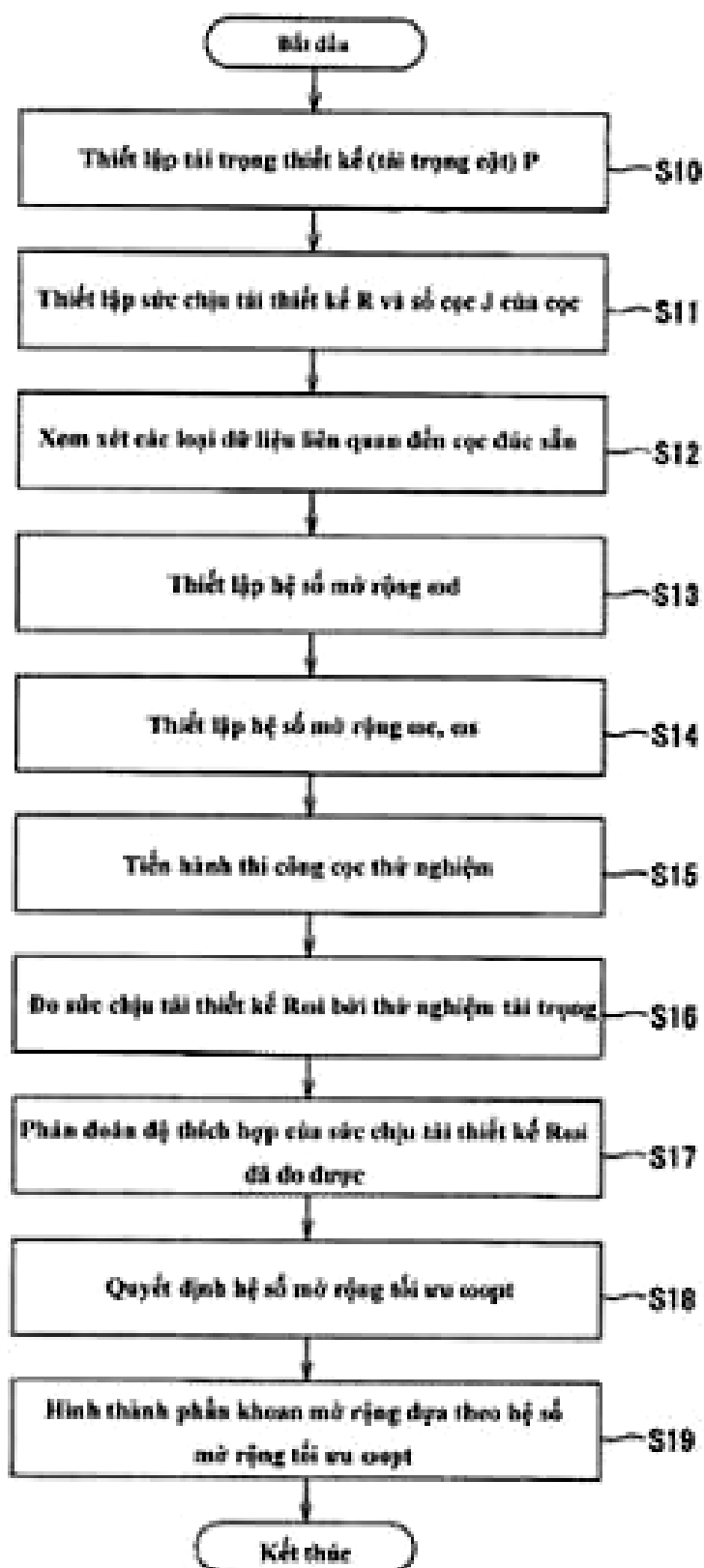
2-1-1 Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007 Japan

(72) GOAN, Mitsumaru (JP); SUZUKI, Yoshikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC MÓNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, NỀN MÓNG CỌC VÀ HỆ THỐNG THI CÔNG CỌC MÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công cọc móng, bao gồm bước thiết lập (S13, S14) thiết lập nhiều giá trị hệ số mở rộng ω biểu thị tỉ lệ đường kính trong của phần khoan mở rộng (5) đối với giá trị thiết kế đường kính ngoài ở vị trí quy định của phần mũi (10a) của cọc móng (10), và bước đo sức chịu tải thiết kế (S16) đo sức chịu tải thiết kế của cọc móng theo hệ số mở rộng tương ứng sau khi thực hiện thử nghiệm tải trọng theo trường hợp một hay nhiều hệ số mở rộng được chọn ra từ nhiều hệ số mở rộng tương ứng tại hiện trường thi công tạo thành cọc móng thực tế, và bước xác định sức chịu tải thiết kế (S17) xác định tích số của sức chịu tải thiết kế tương ứng và số cọc móng sẽ sử dụng có lớn hơn hoặc bằng tải trọng thiết kế mong muốn sẽ tác dụng vào nền móng cọc được hình thành từ cọc móng hay không, và bước quyết định hệ số mở rộng tối ưu (S18) - trong trường hợp đo sức chịu tải thiết kế của cọc móng tại nhiều hệ số mở rộng ở bước đo sức chịu tải thiết kế, trong các hệ số mở rộng thoả mãn điều kiện tích số tương đương lớn hơn hoặc bằng tải trọng thiết kế, thì quyết định lấy hệ số mở rộng nhỏ nhất là hệ số mở rộng tối ưu của phần khoan mở rộng, và bước hình thành phần khoan mở rộng (S19) hình thành phần khoan mở rộng dựa trên hệ số mở rộng tối ưu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0029632 B | | (15) 30/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04464 | | (85) 08/11/2017 | |
| (22) 06/04/2016 | | (86) PCT/EP2016/057514 | 06/04/2016 |
| (30) 15163055.5 | 09/04/2015 | EP | (87) WO2016/162375 |
| | | | 13/10/2016 |

(51) **G10L 19/08**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

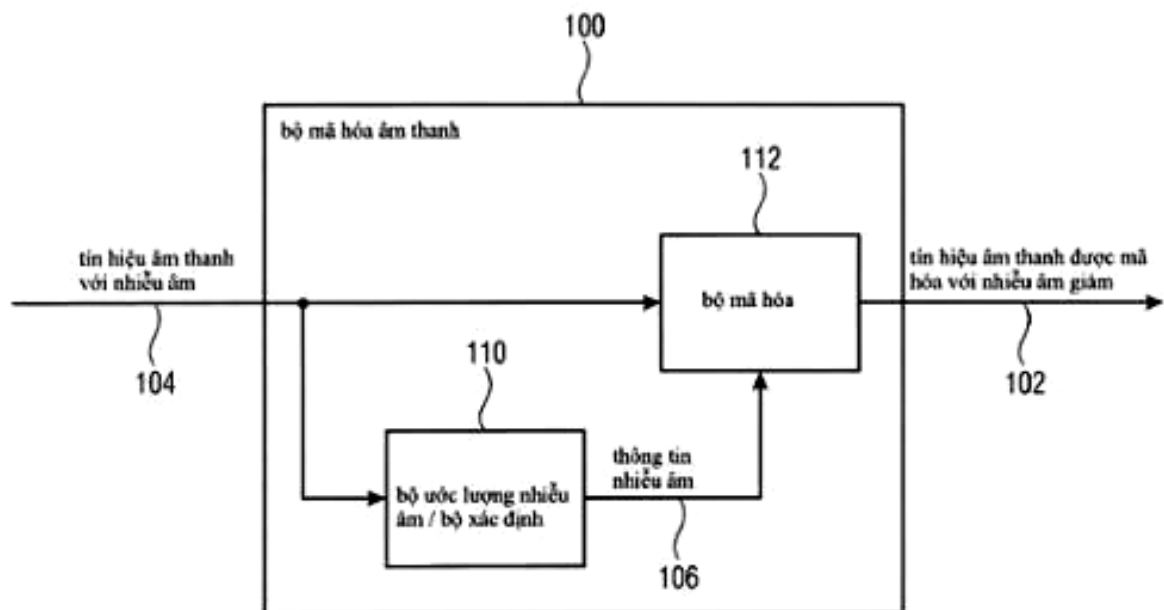
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BAECKSTROEM, Tom (FI); JOKINEN, Emma (FI)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

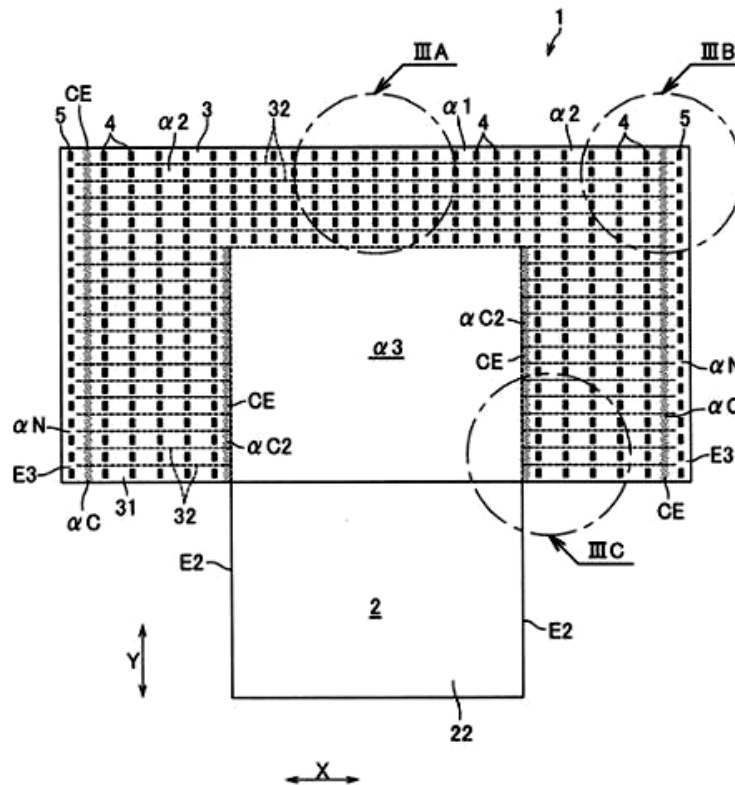
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN ĐƯỢC MÃ HÓA TRÊN CƠ SỞ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa âm thanh và phương pháp cung cấp sự biểu diễn được mã hóa trên cơ sở tín hiệu âm thanh. Bộ mã hóa âm thanh (100) để cung cấp sự biểu diễn được mã hóa (102) trên cơ sở tín hiệu âm thanh (104), trong đó bộ mã hóa âm thanh (100) được tạo cấu hình để thu được thông tin nhiễu âm (106) mô tả nhiễu âm nằm trong tín hiệu âm thanh (104) và để mã hóa thích ứng tín hiệu âm thanh (104) phụ thuộc vào thông tin nhiễu âm (106) sao cho độ chính xác mã hóa cao hơn đối với các phần của tín hiệu âm thanh (104) mà chịu ít ảnh hưởng bởi nhiễu âm trong tín hiệu âm thanh (104) hơn các phần của tín hiệu âm thanh mà chịu nhiều ảnh hưởng bởi nhiễu âm nằm trong tín hiệu âm thanh (104).



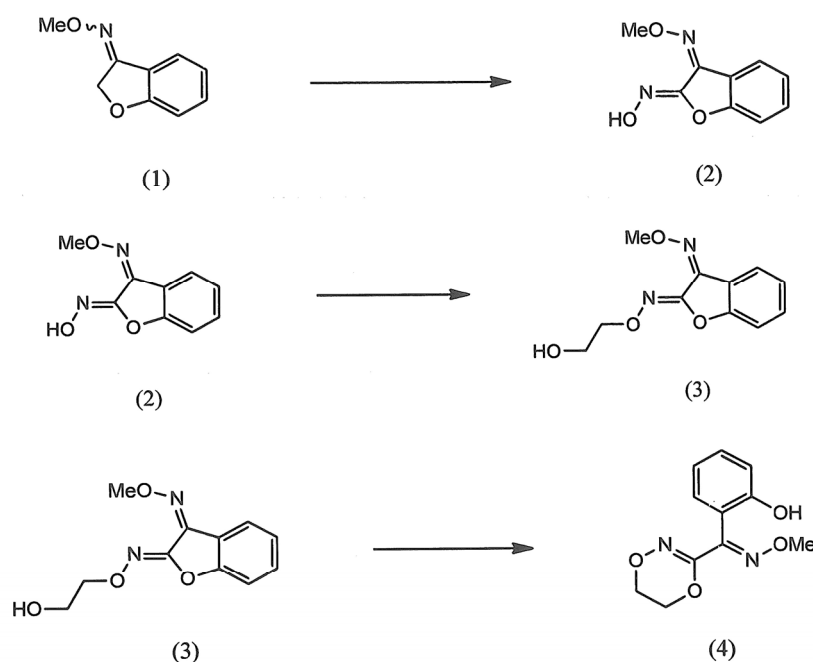
- (11) **1-0029633 B** (15) 30/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-04010 (85) 10/10/2017
 (22) 20/04/2016 (86) PCT/JP2016/062462 20/04/2016
 (30) 2015-095383 08/05/2015 JP (87) WO2016/181774 17/11/2016
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/15**
 (73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**
 15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 5660045, Japan
 (72) Toyoshi UMEBAYASHI (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
 VẬT DỤNG THẨM HÚT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần (1) có hai mảnh tấm (31) được hàn với nhau tại nhiều phần gắn thứ nhất (4) mà được bố trí không liên tục theo chiều ngang (X) và được bố trí không liên tục theo chiều (Y) vuông góc với chiều ngang (X) giữa hai chi tiết trong nhiều chi tiết đàn hồi (32) mà liền kề với nhau, và các phần ngang phía trước và phía sau (3) được hàn với nhau dọc theo các phần đầu (E3) theo chiều ngang (X) của các phần ngang phía trước và phía sau (3) tại nhiều phần gắn thứ hai (5) mà được bố trí không liên tục theo chiều dọc (Y), trong đó các phần gắn thứ nhất (4) và các phần gắn thứ hai (5) được tạo ra theo một mẫu giống nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút dạng quần (1) này.



- (11) **1-0029634 B** (15) 30/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-05125 (85) 18/12/2017
 (22) 10/05/2016 (86) PCT/IB2016/000871 10/05/2016
 (30) 62/168,196 29/05/2015 US (87) WO2016/193822 08/12/2016
 (51) **C07D 307/82; C07D 413/12; C07D 273/01**
 (73) **ARYSTA LIFESCIENCE CORPORATION (JP)**
 38th Floor, St. Luke's Tower, 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 104-6591, Japan
 (72) PRASAD, Vic (US); GIBB, Cameron (US); LARSON, Christopher, Lynn (US);
 SRIKANTH, A., Sai (IN); PAWAR, Jivan, Dhanraj (IN); BALAKRISHNAN,
 Sankar (IN); RAVIKUMAR, K. N. (IN); MANE, Avinash, Shesharo (IN);
 SATEESH, Sagi (IN); RAO, Sampadarao, Ananda (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT (E)-(5,6-DIHYDRO-1,4,2-DIOXAZIN-3-
 YL) (2-HYDROXYPHENYL)METANON O-METYL OXIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất (E)-(5,6-dihydro-1,4,2-dioxazin-3-yl)(2-hydroxyphenyl)metanon O-metyl oxim được mô tả bao gồm các bước: (i) phản ứng của benzofuran-3(2H)-on O-metyl oxim (1) với ít nhất một nitrit được chọn từ n-butyl nitrit và tert-butyl nitrit, với sự có mặt của alcoxít kim loại để tạo ra (2Z,3Z)-2,3-benzofuran-dion O³-metyl dioxim (2) là chất đồng phân nổi bật; (ii) phản ứng của (2Z,3Z)-2,3-benzofuran-dion O³-metyl dioxim (2) với 2-haloetanol để tạo ra (2Z,3Z)-benzofuran-2,3-dion O²-(2-hydroxyetyl) O³-metyl dioxim (3); và (iii) phản ứng của (2Z,3Z)-benzofuran-2,3-dion O²-(2-hydroxyetyl) O³-metyl dioxim (3) với axit để tạo ra (E)-(5,6-dihydro-1,4,2-dioxazin-3-yl)(2-hydroxyphenyl)metanon O-metyl oxim (4).



- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0029635 B | (15) 30/08/2021 |
| (45) 25/10/2021 | 403B (43) 27/05/2019 374 |
| (21) 1-2017-02921 | (85) 27/07/2017 |
| (22) 30/08/2016 | (86) PCT/JP2016/075308 30/08/2016 |
| (30) PCT/JP2016/072401 29/07/2016 JP | (87) WO2017/187652 A1 02/11/2017 |

(51) **A61F 13/515; A61F 13/513; A61F 13/49; A61F 13/496**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

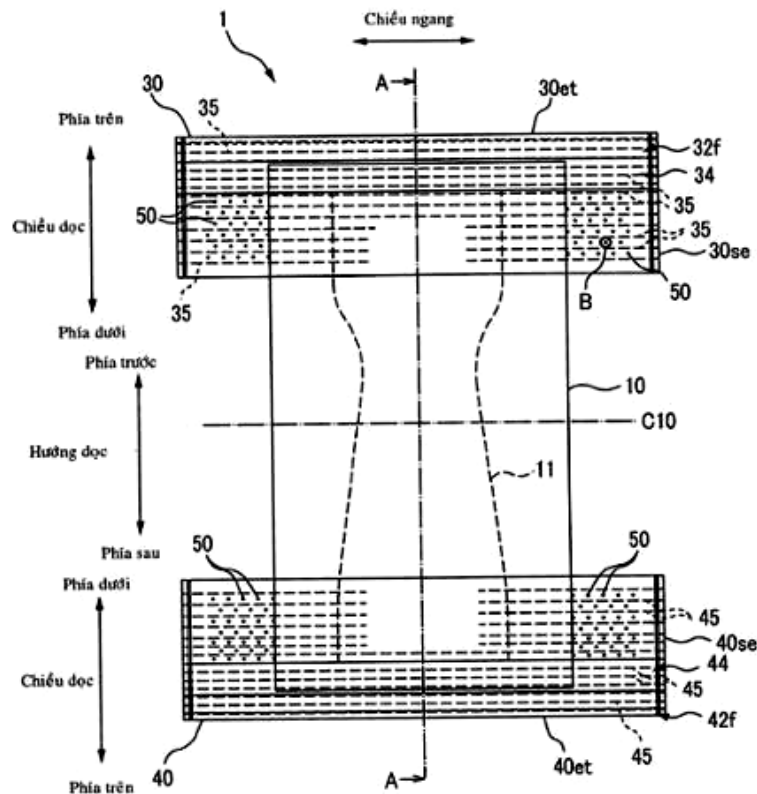
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) **KATSURAGAWA, Kunihiko (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có chiều dọc và chiều ngang vuông góc với nhau, và bao gồm phần cặp eo (30, 40) dọc theo chiều ngang. Phần cặp eo (30, 40) bao gồm: vải không dệt; và nhiều chi tiết co giãn (35, 45) mà giãn ra và co lại theo chiều ngang. Ở trạng thái mà trong đó phần cặp eo (30, 40) được kéo dài dọc theo chiều ngang, lỗ (50) được tạo ra trong phần cặp eo (30, 40) giữa các chi tiết co giãn (35, 45) mà liền kề nhau theo chiều dọc. Vùng mật độ cao (H) nằm dọc giữa lỗ (50) và một trong số các chi tiết co giãn liền kề nhau (35, 45). Vùng bên ngoài (E) nằm dọc giữa vùng mật độ cao (H) và một trong số các chi tiết co giãn liền kề nhau khác (35, 45). Vùng mật độ cao (H) có chiều dài theo hướng ngang được xác định trước. Mật độ sợi của vải không dệt trong vùng mật độ cao (H) lớn hơn mật độ sợi của vải không dệt trong vùng bên ngoài (E). Ít nhất một phần mép lỗ (50) bao gồm phần không nóng chảy mà trong đó các sợi không bị nóng chảy.



(11) 1-0029636 B		(15) 30/08/2021		
(45) 25/10/2021	403B	(43) 25/08/2017		353
(21) 1-2017-01726		(85) 10/05/2017		
(22) 27/10/2014		(86) PCT/JP2014/078523		27/10/2014
		(87) WO2016/067344		06/05/2016

(51) *A44B 19/10*

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

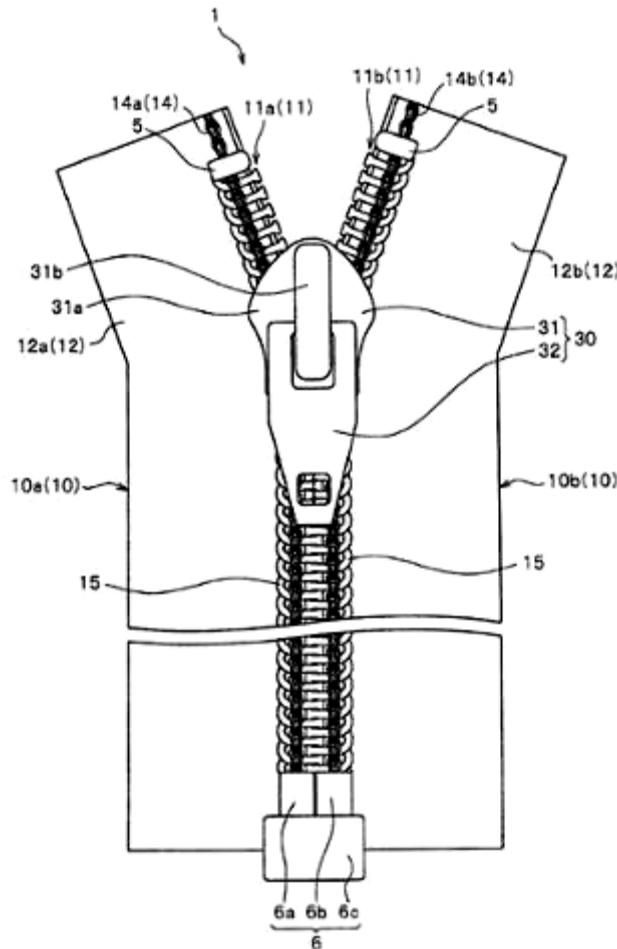
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) **YAMAKITA Yoshimichi (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHOÁ KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHOÁ KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập tới khoá kéo trượt (1, 2, 3), đặc trưng ở chỗ, các dây răng khoá thứ nhất ở bên trái (11a, 21a) và thứ hai ở bên phải (11b, 21b) của chúng được làm bằng nhựa tổng hợp, với mỗi dây được nhuộm màu đơn sắc có đường cong phản xạ phổ khác nhau. Khoá kéo trượt (1, 2, 3) trông nhiều màu hơn và bắt mắt và có đặc tính hình dáng nổi bật do các màu sắc của các dây răng khoá thứ nhất (11a, 21a) và thứ hai (11b, 21b) có thể được tạo ra để trông thấy sống động hơn.



- (11) **1-0029637 B** (15) 30/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2016 336
(21) 1-2015-03302
(22) 09/09/2015
(30) 2014-184316 10/09/2014 JP
(51) **C22B 59/00**; C22B 3/26
(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Hiroto SUGAHARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH NGUYÊN TỐ THỨ HAI RA KHỎI DUNG DỊCH NƯỚC**

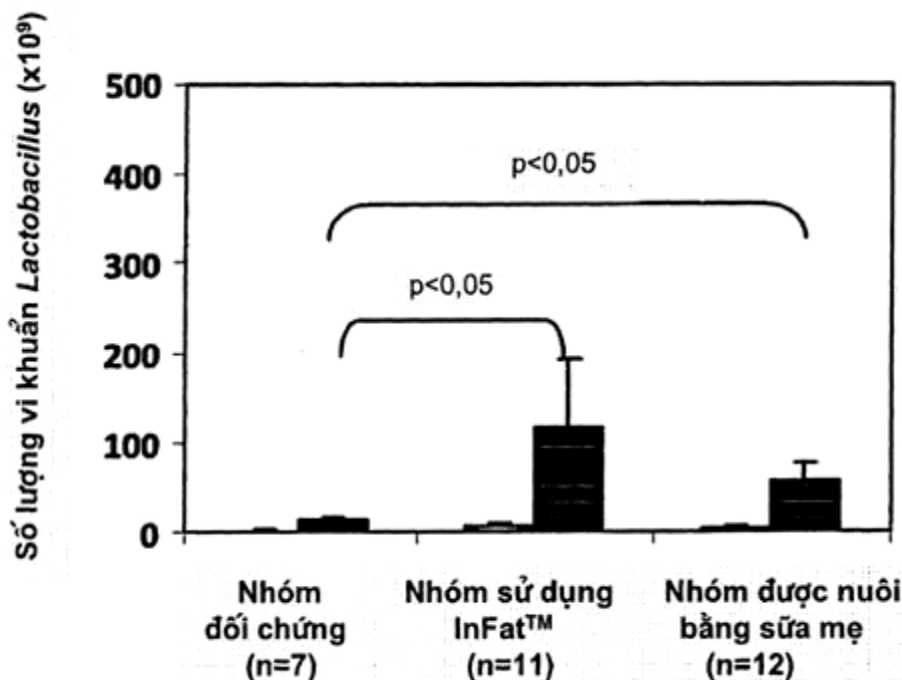
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách nguyên tố thứ hai ra khỏi dung dịch nước bằng cách chiết bằng dung môi, trong đó dung dịch nước này chứa nguyên tố thứ nhất là scandi và nguyên tố thứ hai là ziricon và/hoặc hafini, bao gồm bước cho pha hữu cơ chứa dung môi chiết là axit dialkylđiglycol amic có công thức:



trong đó R^1 và R^2 là như được xác định trong bản mô tả, tiếp xúc với dung dịch nước chứa scandi và ziricon và/hoặc hafini để chiết ziricon và/hoặc hafini sang pha hữu cơ. Độ tinh khiết của scandi có thể được tăng lên một cách có hiệu quả bằng bước chiết dung môi đơn giản này.

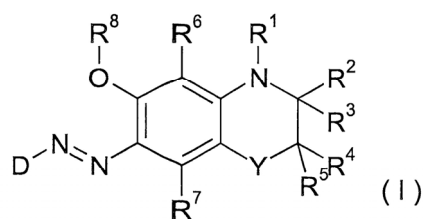
- (11) **1-0029638 B** (15) 30/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2013 301
 (21) 1-2012-03530 (85) 26/11/2012
 (22) 26/04/2011 (86) PCT/IL2011/000330 26/04/2011
 (30) 61/327,964 26/04/2010 US (87) WO2011/135564 03/11/2011
 (51) **A23L 1/29; A61K 31/23; A23L 1/30**
 (73) **ENZYMOTEC LTD. (IL)**
 Sagi 2000 Industrial Park, 36584 Kfar Baruch, Israel
 (72) BAR-YOSEPH, Fabiana (IL); MANOR, Yonatan (IL); COHEN, Tzafra (IL);
 GOREN, Amit (IL); LIFSHITZ, Yael (IL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **NGUỒN CHẤT BÉO ĂN ĐƯỢC CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT ĐỂ THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ VI SINH VẬT TRONG RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến nguồn chất béo có nguồn gốc thực vật để thúc đẩy sự phát triển của hệ vi sinh vật có lợi trong ruột, trong đó nguồn chất béo này là nguồn chất béo triglycerit chứa các triglycerit có từ 15 đến 55% gốc axit palmitic trong tổng lượng axit béo, và hàm lượng gốc axit palmitic ở vị trí *sn-2* của khung chính glycerol chiếm ít nhất 30% tổng lượng axit palmitic. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm và chế phẩm lipit chứa nguồn chất béo này.



- (11) **1-0029639 B** (15) 30/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01113 (85) 29/03/2016
 (22) 22/10/2014 (86) PCT/EP2014/072654 22/10/2014
 (30) 13190666.1 29/10/2013 EP (87) WO2015/062937 07/05/2015
 (51) **C09B 29/42**; C07D 401/12; C07D 409/12; C09B 29/44; C09B 29/36; C07D 215/38; C07D 417/12
 (73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
 Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
 (72) GAO, Yongnian (CN); LIEW, Si SI (SG); SHANTONG FU, Samuel (SG); BARBIERU, Roxana (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THUỐC NHUỘM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC NHUỘM**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thuốc nhuộm có công thức (I) và hỗn hợp của chúng



và quy trình sản xuất chúng. Thuốc nhuộm này là hữu ích để nhuộm hoặc in các vật liệu sợi kỵ nước tổng hợp và bán tổng hợp, đặc biệt là các vật liệu dệt.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029640 B | | (15) 30/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2017-00201 | | (85) 19/01/2017 | |
| (22) 19/06/2015 | | (86) PCT/US2015/036605 | 19/06/2015 |
| (30) 62/014,786 | 20/06/2014 | US (87) WO2015/196027 | 23/12/2015 |

(51) **A61K 31/045; A61P 31/04; A61K 31/4709**

(73) **MELINTA SUBSIDIARY CORP. (US)**

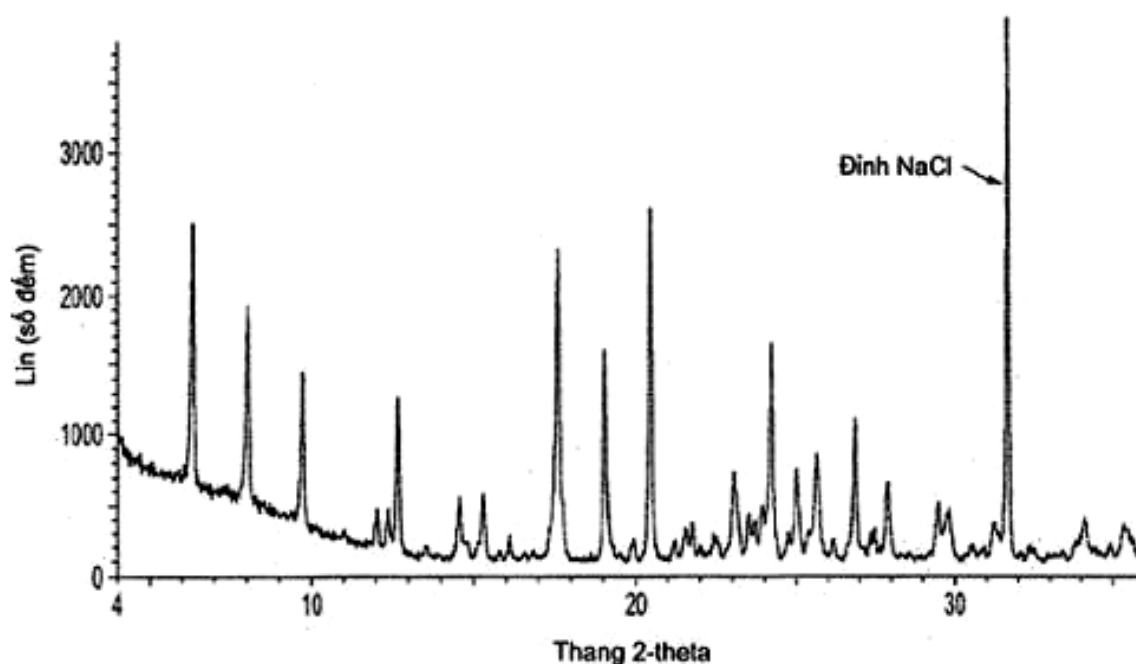
44 Whippany Road, Suite 280, Morristown, New Jersey 07960, USA

(72) LI, Danping (US)

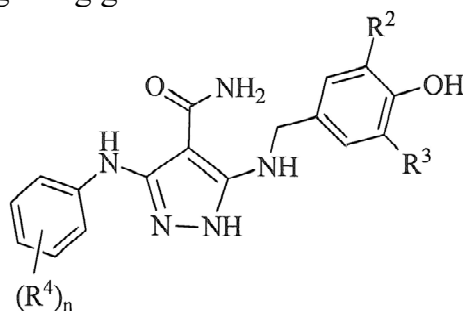
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT AXIT QUINOLON CARBOXYLIC VÀ CHẤT SỦI BỌT ĐỂ ĐIỀU TRỊ, PHÒNG NGỪA VÀ LÀM GIẢM NGUY CƠ NHIỄM KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất kháng khuẩn là dẫn xuất quinolon axit carboxylic và chất sủi bọt. Dược phẩm này cải thiện khả năng dung nạp ở đường dạ dày ruột và/hoặc khả năng gây ra các tác dụng phụ ở đường dạ dày ruột giảm. Dược phẩm này hữu dụng để dùng qua đường miệng, để điều trị, phòng ngừa hoặc làm giảm nguy cơ nhiễm khuẩn.



- (11) **1-0029641 B** (15) 30/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-02802 (85) 21/07/2017
- (22) 22/12/2015 (86) PCT/US2015/067359 22/12/2015
- (30) 62/096,308 23/12/2014 US (87) WO2016/106309 30/06/2016
- (51) **C07D 403/12**; A61K 31/4439; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61K 31/541; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 403/14; C07D 413/12; A61K 31/415; C07D 231/14
- (73) **AXIKIN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
6185 E. Cornerstone Court, Suite 106, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) LY, Tai, Wei (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA 3,5-DIAMINOPYRAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất 3,5-diaminopyrazol, ví dụ, các hợp chất có công thức II-a, mà hữu dụng để điều biến hoạt tính kinaza được điều chỉnh ở bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), và dược phẩm của chúng. Sáng chế còn mô tả phương pháp sử dụng chúng để điều trị, phòng ngừa, hoặc cải thiện một hoặc nhiều triệu chứng của rối loạn, bệnh, hoặc tình trạng trung gian bởi kinaza RC.



(II-a)

- (11) **1-0029642 B** (15) 30/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-00835
 (22) 07/03/2017
 (30) 10-2016-0040061 01/04/2016 KR

(51) **G08B 5/36**

(73) **1. HYUNG JE INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)**

505 Ho (Gosack-Dong, Suwon Human Sky Valley), 33 Omokchun-ro 132 Beon-gil Kwonsun-gu, Suwon-Si Gyeonggi-Do, 16642, Republic of Korea

2. MIN KI, HONG (KR)

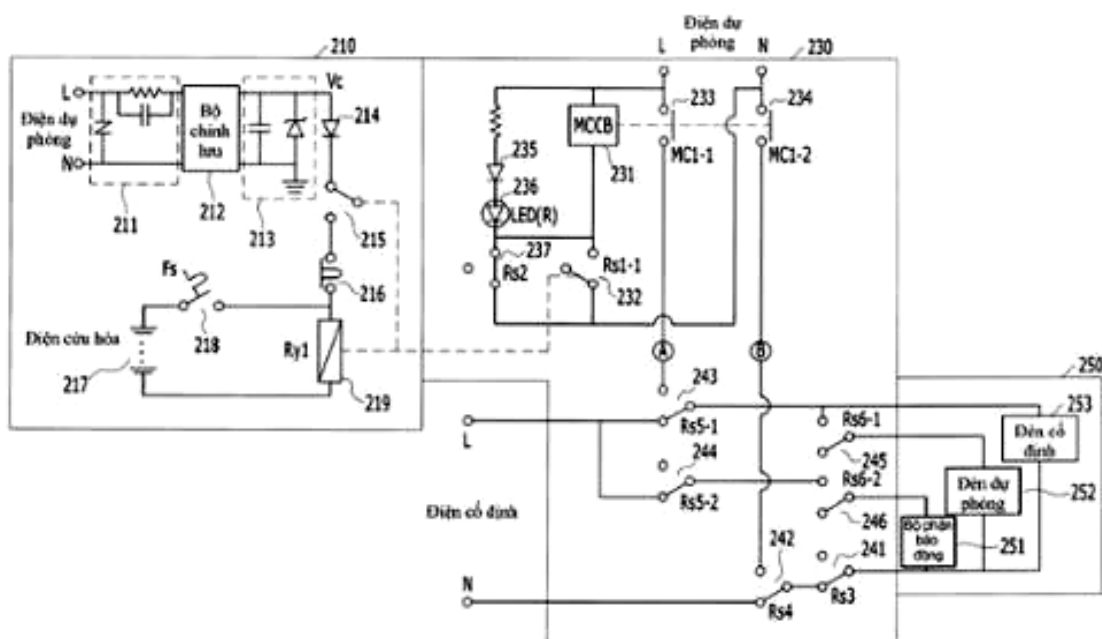
503 Ho 3005 Dong (Kwanggyo Hosu Maeul ChamNuri Apartment), 134 Beopjo-ro Youngtong-gu Suwon-Si Gyeonggi-Do, 16512, Republic of Korea

(72) Soung Hee, Hong (KR); Min Ki, Hong (KR); Myung Hwan, Yoon (KR); Young Chul, Lee (KR)

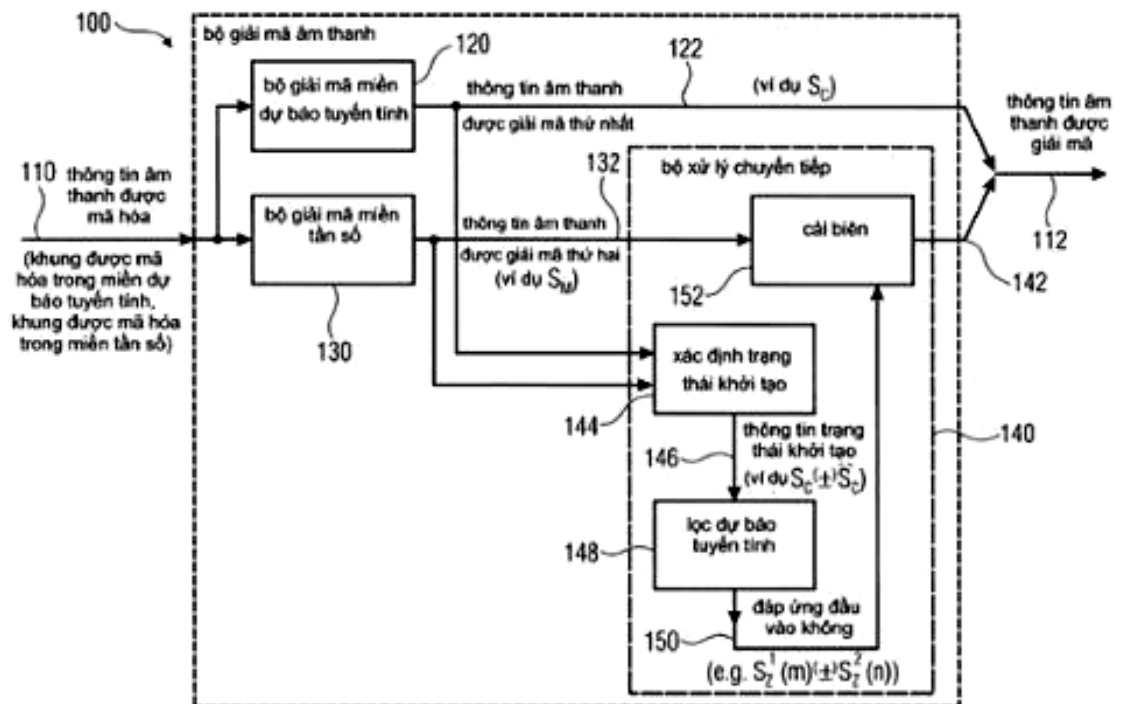
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ CẤP ĐIỆN DỰ PHÒNG TỰ ĐỘNG CÓ CHỨC NĂNG BẢO CHÁY**

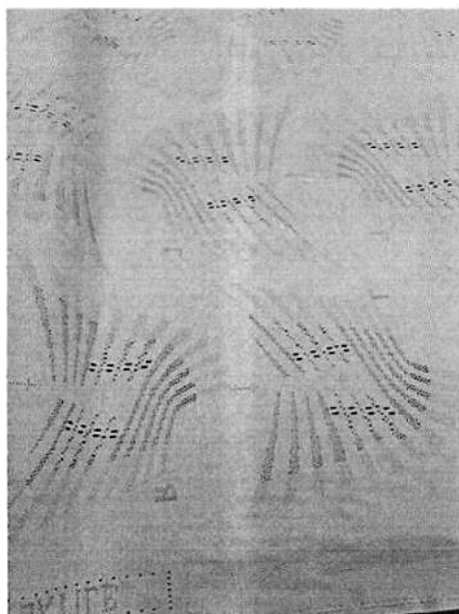
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển và cấp điện dự phòng tự động có chức năng bảo cháy. Thiết bị điều khiển và cấp điện dự phòng tự động có chức năng bảo cháy bao gồm bộ phận rơle thao tác cháy được tạo kết cấu để kích thích rơle thứ nhất sử dụng điện cứu hỏa khi xảy ra hỏa hoạn, bộ phận chuyển mạch rơle được tạo kết cấu để dẫn động bộ ngắt mạch nối dây đáp lại sự kích thích của rơle thứ nhất hoặc dẫn động bộ ngắt mạch nối dây khi điện cố định gián đoạn sao cho điện dự phòng được nối, và bộ phận báo động bằng ánh sáng được tạo kết cấu để được bật và tạo ra báo động khi xảy ra hỏa hoạn trong trạng thái trong đó điện cố định đã được sử dụng đáp lại thao tác của bộ phận chuyển mạch rơle.



- (11) **1-0029643 B** (15) 31/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
- (21) 1-2017-00216 (85) 19/01/2017
- (22) 23/07/2015 (86) PCT/EP2015/066953 23/07/2015
- (30) 14178830.7 28/07/2014 EP (87) WO2016/016105 04/02/2016
- (51) **G10L 19/20**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen Germany
- (72) RAVELLI, Emmanuel (FR); FUCHS, Guillaume (FR); DISCH, Sascha (DE); MULTRUS, Makus (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL); SCHUBERT, Benjamin (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ TRÊN CƠ SỞ THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được giải mã trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh (100;200;300) để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã (112;212;312) trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa (110;210;310), bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ giải mã miền dự báo tuyến tính (120;220;320) được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã thứ nhất (122;222;322; $S_C(n)$) trên cơ sở khung âm thanh được mã hóa trong miền dự báo tuyến tính, bộ giải mã miền tần số (130;230;330) được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã thứ hai (132;232;332; $S_M(n)$) trên cơ sở khung âm thanh được mã hóa trong miền tần số, và bộ xử lý chuyển tiếp (140;240;340). Bộ xử lý chuyển tiếp được tạo cấu hình để thu được đáp ứng đầu vào không (150; 256;348) của phép lọc dự báo tuyến tính (148; 254; 346), trong đó trạng thái khởi tạo (146;252;344) của phép lọc dự báo tuyến tính được xác định phụ thuộc vào thông tin âm thanh được giải mã thứ nhất và thông tin âm thanh được giải mã thứ hai. Bộ xử lý chuyển tiếp còn được tạo cấu hình để cải biên thông tin âm thanh được giải mã thứ hai (132; 232;332; $S_M(n)$), mà được cung cấp trên cơ sở khung âm thanh được mã hóa trong miền tần số sau khung âm thanh được mã hóa trong miền dự báo tuyến tính, phụ thuộc vào đáp ứng đầu vào không, để thu được sự chuyển tiếp mượt giữa thông tin âm thanh được giải mã thứ nhất ($S_C(n)$) và thông tin âm thanh được giải mã thứ hai được cải biên ($\overline{S_M}(n)$).



- (11) **1-0029644 B** (15) 31/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2020 387AS
(21) 1-2019-04982 (85) 11/09/2019
(22) 09/09/2018 (86) PCT/KR2018/010465 09/09/2018
(30) 10-2017-0118659 15/09/2017 KR (87) WO2019/054700 21/03/2019
10-2018-0048102 25/04/2018 KR
10-2018-0095116 14/08/2018 KR
(51) **C09J 175/04; C08K 3/36; C09J 7/00; C09J 11/04; C08J 5/18; C08L 75/04**
(76) **PARK, HEEDAE (KR)**
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-gu, Busan, Republic of Korea.
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) **MÀNG NÓNG CHẢY NHỰA NHIỆT DẸO CHỨA NANOSILICA CÓ ĐỘ BỀN LIÊN KẾT ĐƯỢC CẢI THIỆN**
(57) Sáng chế đề cập đến màng nóng chảy nhựa nhiệt dẻo chứa nanosilica có độ bền liên kết được cải thiện. Màng nóng chảy nhựa nhiệt dẻo có thể bao gồm bất kỳ một thành phần nhựa nào được chọn từ polyuretan nhiệt dẻo (TPU), etylen vinyl axetat (EVA), polyamit và polyeste, trong đó thành phần nhựa bao gồm từ 0,1 đến 5,0 phần khối lượng nanosilica có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 100nm, và độ dày của màng nóng chảy nhựa nhiệt dẻo nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,2mm. Do đó, màng có thể duy trì độ kết dính tuyệt vời với ngay cả ở độ dày mỏng khoảng 25 đến 50% so với độ dày của màng nóng chảy thông thường (lớn hơn hoặc bằng 0,2mm). Không chỉ giảm giá thành của sản phẩm, mà còn có ưu điểm là giúp vải không bị cứng sau khi ép (không có đường may) và tạo cảm giác mềm mại so với màng nóng chảy hiện có.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029645 B | | (15) 31/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04134 | | (85) 18/10/2017 | |
| (22) 17/03/2016 | | (86) PCT/KR2016/002684 | 17/03/2016 |
| (30) 10-2015-0037631 | 18/03/2015 | KR (87) WO2016/148522 | 22/09/2016 |

(51) **A01C 5/02**

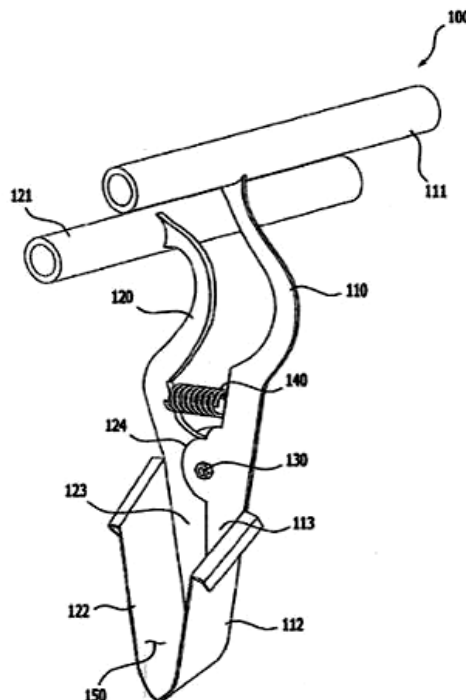
(76) **KIM, DONG KEN (KR)**

36-19, Durumi-ro, Galmal-eup, Cheorwon-gun, Gangwon-do 24031, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ CÂY CÂY NON**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cây cây non và mục đích của sáng chế là đề xuất một dụng cụ cây cây non cho phép người dùng cầm dụng cụ cây cây non bằng một tay và đặt cây non vào dụng cụ cây cây non bằng tay còn lại để trồng cây non, theo cách đó cho phép làm việc nhanh mà không cần thêm người lao động và giảm thiểu đẩy đất ra khỏi các phần mặt bên của cây non bởi dụng cụ cây cây non trong khi trồng, sao cho cây non có thể được trồng một cách thích hợp. Để đạt được mục đích đề cập trên đây, dụng cụ cây cây non theo sáng chế bao gồm: cán thứ nhất và cán thứ hai có dạng thanh, các tay cầm tại các mặt phía trên của cán, và được nối bằng bản lề với nhau; tấm mặt bên thứ nhất được đặt ở mặt dưới của cán thứ nhất, có mặt sau kín, và được nghiêng vào trong xuống dưới; và tấm mặt bên thứ hai được đặt tại mặt dưới của cán thứ hai, có mặt sau đóng, và được nghiêng vào trong xuống dưới, sao cho mặt sau và một đầu phía dưới của tấm mặt bên thứ hai hướng về đầu phía dưới của tấm mặt bên thứ nhất, trong đó, các mặt trước của tấm mặt bên thứ nhất và tấm mặt bên thứ hai là hở.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0029646 B | | (15) 31/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00252 | | (85) 20/01/2017 | |
| (22) 10/07/2015 | | (86) PCT/EP2015/065861 | 10/07/2015 |
| (30) PD2014A000186 | 11/07/2014 | IT (87) WO2016/005570 A1 | 14/01/2016 |

(51) **A43B 7/12; A43B 23/02**

(73) **GEOX S.P.A. (IT)**

Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione Biadene, Italy

(72) POLEGATO MORETTI, Mario (IT); POLONI, Livio (IT); MATTIONI, Bruno (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

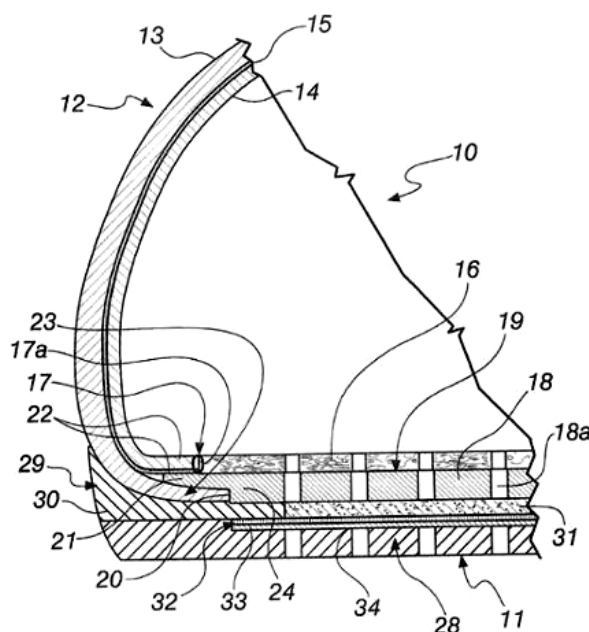
(54) **GIÀY CÓ ĐÉ VÀ MŨ KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ CÓ KHẢ NĂNG THẤM HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến giày (10, 110) với đế và mũ giày không thấm nước và có khả năng thấm hơi nước, bao gồm đế không thấm nước và có khả năng thấm hơi nước (11, 111) và chi tiết (12, 112) được gắn kết trong vùng hướng lên trên so với đế giày (11, 111) và bao gồm:

- mũ giày có khả năng thấm hơi nước bên ngoài (13, 113), miếng lót trong (14, 114) và, đặt giữa chúng là bộ phận chức năng không thấm nước và có khả năng thấm hơi nước thứ nhất (15, 115),

- đế giày trong được đục lỗ hoặc có khả năng thấm hơi nước (16, 116), được nối trong vùng bao quanh ít nhất đến miếng lót (14, 114),

giày (10, 110) cũng bao gồm bộ phận không thấm nước linh hoạt (18, 118) được gắn kết ở vùng hướng xuống dưới so với đế giày trong (16, 116), ít nhất được đục lỗ một phần hoặc có khả năng thấm hơi nước ở khu vực thấm hơi nước (19, 119), đế giày (11, 111) được nối kín để tạo thành nút bịt kín cho chi tiết (12, 112) và bộ phận linh hoạt (18, 118).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0029647 B | | | (15) 31/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-02946 | | | (85) 28/07/2017 | |
| (22) 05/02/2016 | | | (86) PCT/EP2016/052492 | 05/02/2016 |
| (30) 1502067.0 | 09/02/2015 | GB | (87) WO2016/128317 | 18/08/2016 |
| 1509129.1 | 28/05/2015 | GB | | |

(51) **C07D 215/227; A01P 13/02; C07D 401/04; A01N 43/42; A01P 15/00**

(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**

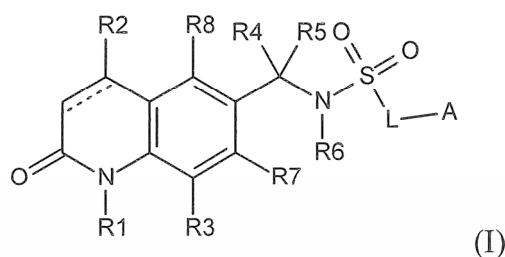
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

(72) LACHIA, Mathilde Denise (FR); LOISELEUR, Olivier (FR); WENDEBORN, Sebastian Volker (DE); JUNG, Pierre Joseph Marcel (FR); SABBADIN, Davide (IT); BECK, Andreas (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT 2-OXO-3,4-DIHYDROQUINOLIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ HOẶC CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT**

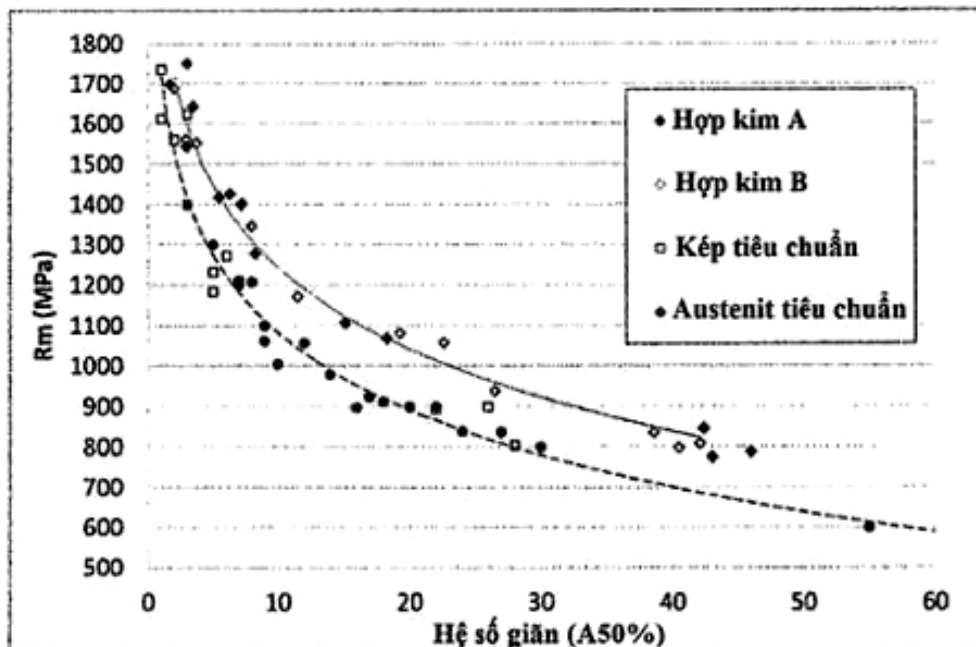
(57)



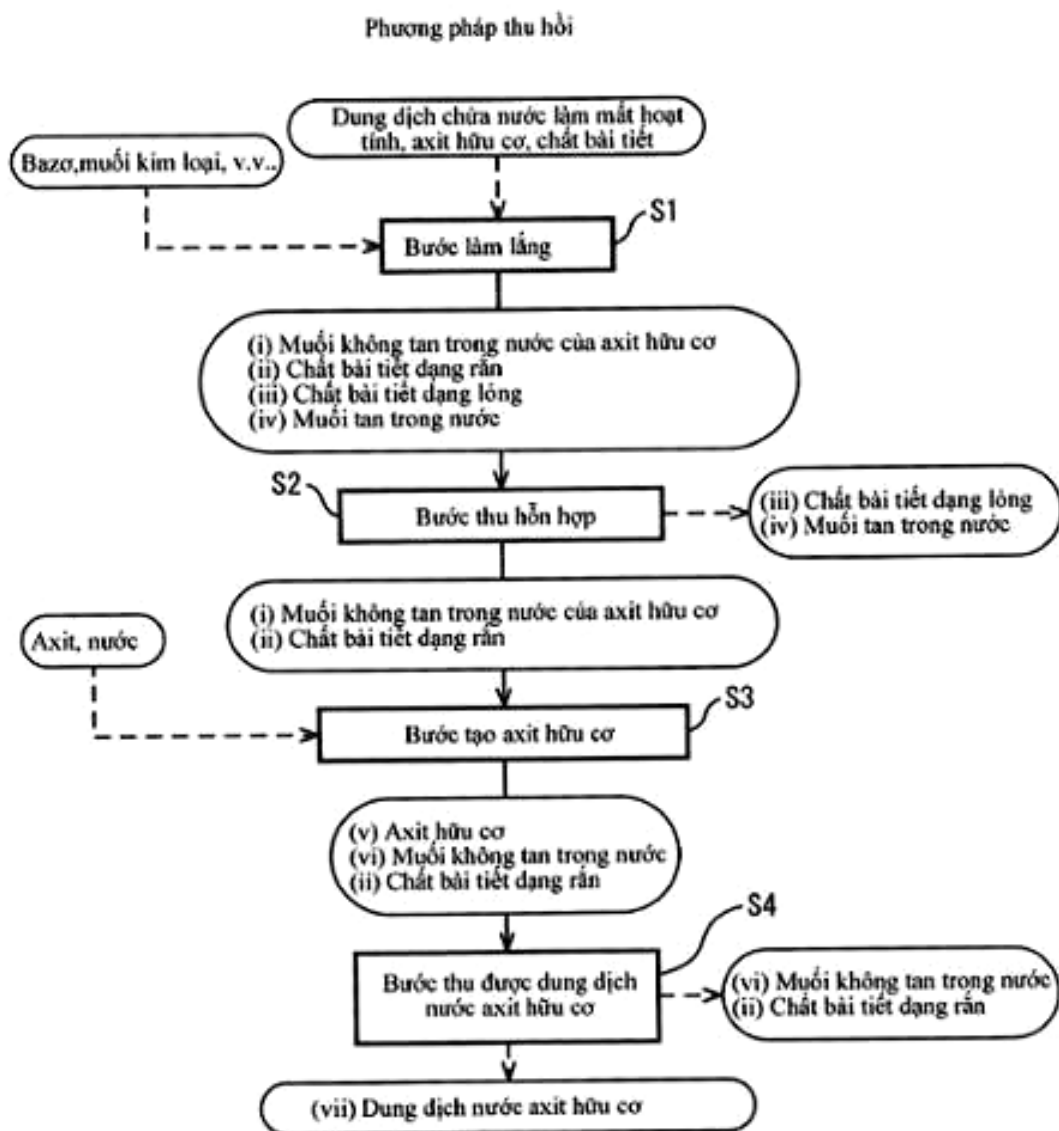
Sáng chế đề cập đến dẫn xuất sulfonamid có công thức (I), các quy trình và hợp chất trung gian để điều chế chúng, hợp phần chất điều hòa sinh trưởng thực vật có chứa chúng và phương pháp sử dụng chúng để kiểm soát sự sinh trưởng của cây trồng, cải thiện độ dung chịu của thực vật đối với căng thẳng phi sinh học (bao gồm căng thẳng môi trường và căng thẳng hóa học), ức chế sự nảy mầm của hạt và/hoặc bảo vệ thực vật chống lại các tác động gây độc thực vật của hóa chất. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp điều hòa hoặc cải thiện sự sinh trưởng của thực vật.

- (11) **1-0029648 B** (15) 31/08/2021
 (45) 25/10/ 021 403B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02098 (85) 09/06/2016
 (22) 10/12/2014 (86) PCT/FI2014/050978 10/12/2014
 (30) 20136257 13/12/2013 FI (87) WO2015/086903 18/06/2015
 20145573 17/06/2014 FI
 (51) **C21D 6/00; C22C 38/40; C21D 8/02; C21D 7/02; C21D 8/00**
 (73) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
 Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo (FI), Finland
 (72) OLIVER, James (GB); ANDERSSON, Jan-Olof (SE); SCHEDIN, Erik (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP KHÔNG GỈ KÉP CHỨA AUSTENIT FERIT CÓ ĐỘ BỀN CAO**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất thép không gỉ kép chứa austenit ferit có độ bền cao với hiệu ứng độ dẻo gây ra do biến dạng (TRIP - Transformation induced plasticity) bằng sự biến dạng. Sau khi xử lý nhiệt ở khoảng nhiệt độ từ 950°C đến 1150°C để có mức độ bền kéo cao ít nhất là 1000MPa với khả năng tạo hình được giữ lại, thép không gỉ kép chứa austenit ferit làm biến dạng với độ giảm ít nhất là 10%, tốt hơn nếu ít nhất là 20%, sao cho với mức độ giảm là 20% thì độ giãn dài (A_{50}) ít nhất là 15%.

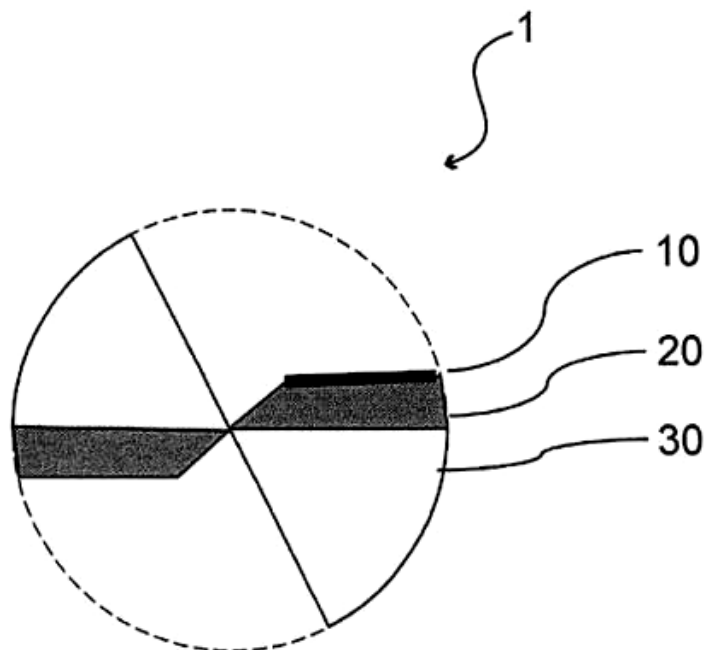


- (11) **1-0029649 B** (15) 31/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2020 389AS
- (21) 1-2020-03054 (85) 29/05/2020
- (22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028146 26/07/2018
- (30) 2017-212269 01/11/2017 JP (87) WO2019/087487 09/05/2019
- (51) **C07C 51/487; C02F 1/30; C02F 1/32; C07C 59/265; C02F 1/58; B09B 3/00; C02F 1/50**
- (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI AXIT HỮU CƠ VÀ CHẤT TIẾT RA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI BỘT GIẤY ĐƯỢC TÁI CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi axit hữu cơ và chất tiết ra, mà cho phép thu hồi các axit hữu cơ và chất tiết ra, từ dung dịch nước khử hoạt tính chứa chất tiết ra và axit hữu cơ. Phương pháp này bao gồm bước làm lắng (S1) mà trong đó muối kim loại mà bao gồm kim loại hóa trị hai hoặc cao hơn hoặc bazơ mà bao gồm kim loại hóa trị hai hoặc cao hơn được bổ sung vào dung dịch nước khử hoạt tính, để làm lắng muối không tan trong nước của axit hữu cơ, bước thu hỗn hợp (S2) mà trong đó hỗn hợp của muối không tan trong nước của axit hữu cơ và chất tiết ra dạng rắn từ chất tiết ra được thu từ dung dịch nước khử hoạt tính mà đã đi qua bước làm lắng, bước tạo axit hữu cơ (S3) mà trong đó axit có khả năng tạo axit hữu cơ tự do và muối không tan trong nước, và nước, được bổ sung vào hỗn hợp để tạo ra dung dịch nước mà chứa axit hữu cơ, muối không tan trong nước và chất tiết ra dạng rắn, và bước thu được dung dịch nước axit hữu cơ (S4) mà trong đó muối không tan trong nước và chất tiết ra dạng rắn được loại bỏ khỏi dung dịch nước để thu được dung dịch nước axit hữu cơ mà chứa axit hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi bột giấy được tái chế từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng.



- (11) **1-0029650 B** (15) 31/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2019-00055 (85) 04/01/2019
(22) 19/05/2017 (86) PCT/JP2017/018884 19/05/2017
(30) 2016-117230 13/06/2016 JP (87) WO2017/217183 A1 21/12/2017
(51) **B23B 51/00; B23B 35/00**
(73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
(72) MATSUYAMA, Yousuke (JP); OGASHIWA, Takaaki (JP); UMEHARA, Noritsugu (JP); OYAMA, Shintarou (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lỗ có thể tạo ra lỗ có chất lượng cao ngay cả khi vật liệu chi tiết gia công là vật liệu kim loại khó gia công hoặc vật liệu composit gia công bằng sợi và mũi khoan được sử dụng trong phương pháp này. Mũi khoan (1) bao gồm ít nhất một lưỡi cắt (10) và mặt sau dẫn (20) liền kề với lưỡi cắt (10), và mặt sau dẫn (20) này độ nhám bề mặt Ra lớn hơn hoặc bằng 2,0 μ m và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0 μ m. Phương pháp tạo lỗ bao gồm bước tạo lỗ để gia công phần cần gia công của vật liệu chi tiết gia công W bằng cách khoan để tạo lỗ trong khi vật liệu bôi trơn trợ giúp quá trình gia công (2) được tiếp xúc với mũi khoan (1) và/hoặc phần cần gia công này, và trong bước tạo lỗ, mũi khoan (1) được sử dụng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0029651 B | | (15) 31/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2015-04764 | | (85) 14/12/2015 | |
| (22) 23/05/2014 | | (86) PCT/JP2014/063628 | 23/05/2014 |
| (30) 2013-131749 | 24/06/2013 | JP (87) WO2014/208226 A1 | 31/12/2014 |

(51) **G01N 21/88**

(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

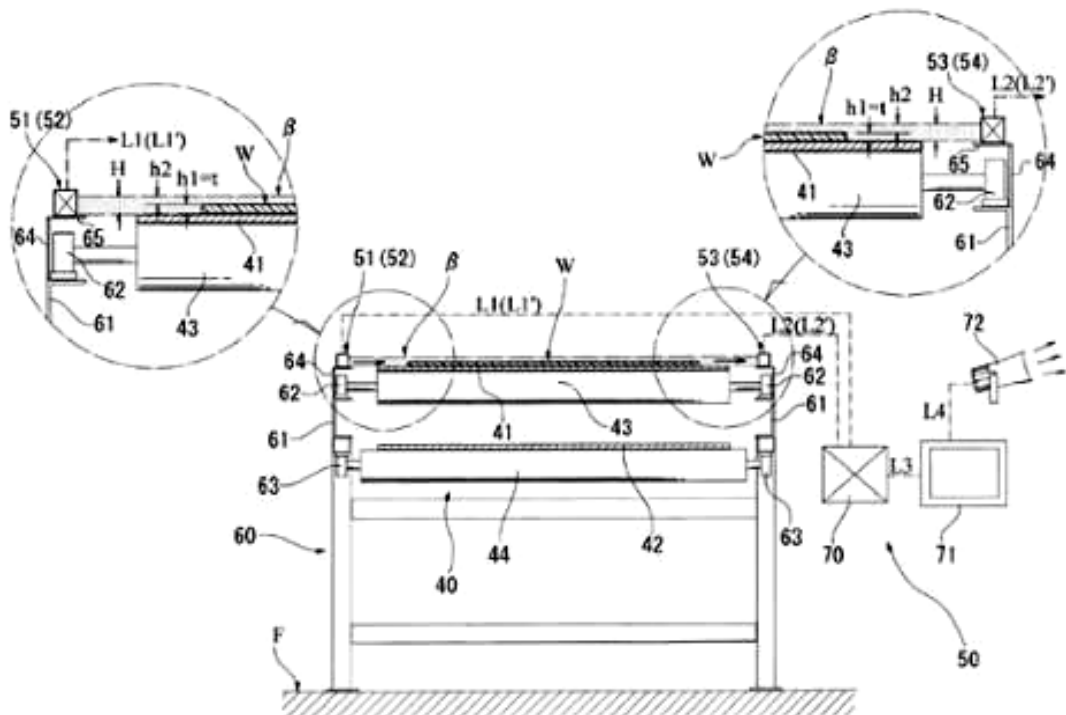
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) YAMAZAKI, Masahiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI MỐI NỐI DÁN KEO, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO**

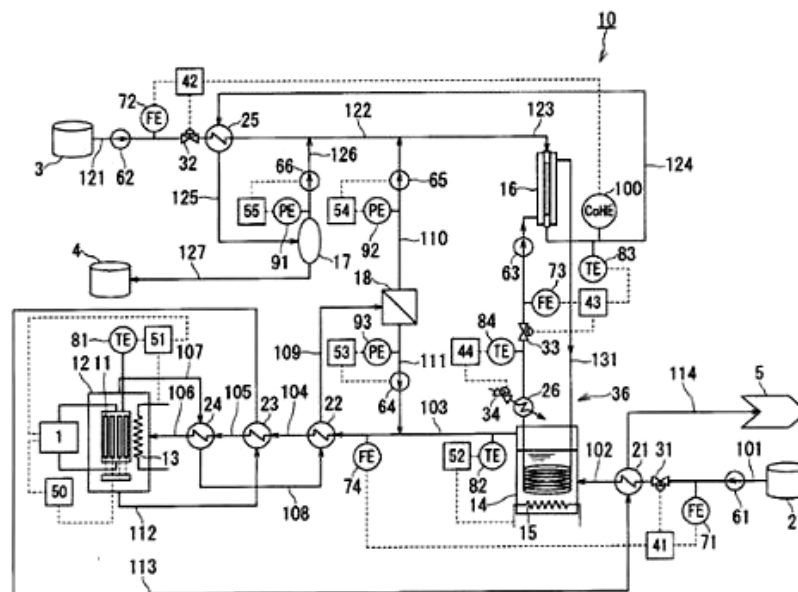
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện lỗi mối nối dán keo, và thiết bị và phương pháp sản xuất tấm thạch cao. Hệ thống phát hiện lỗi mối nối dán keo bao gồm bộ phận phát sáng (51, 52) được bố trí trên một bên của sản phẩm tạo thành được tạo lớp liên tục (W), bộ phận thu sáng (53, 54), mà thu ánh sáng laser từ bộ phận phát sáng, đối diện với bộ phận phát sáng và được bố trí ở phía đối diện của sản phẩm tạo thành, thiết bị điều khiển (70) xác định sự xảy ra lỗi mối nối dán keo trên cơ sở xem lượng ánh sáng thu được bởi bộ phận thu sáng có giảm bằng ít nhất giá trị định trước hoặc tỷ lệ định trước hay không.



- (11) **1-0029652 B** (15) 31/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-05077 (85) 27/12/2016
 (22) 10/07/2015 (86) PCT/JP2015/069922 10/07/2015
 (30) 2014-143527 11/07/2014 JP (87) WO2016/006692 14/01/2016
 (51) **C25B 15/02; C01B 3/22; C25B 1/04; C25B 9/18; C25B 15/08; C25B 9/00; C01B 3/00**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-8001, JAPAN
 (72) YAMADA, Kazuya (JP); OOMURA, Hisao (JP); MAKINO, Shinichi (JP); WATANABE, Hisao (JP); FUJIWARA, Seiji (JP); YAMADA, Masahiko (JP); KASAI, Shigeo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDRO BẰNG CÁCH ĐIỆN PHÂN HƠI NƯỚC Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

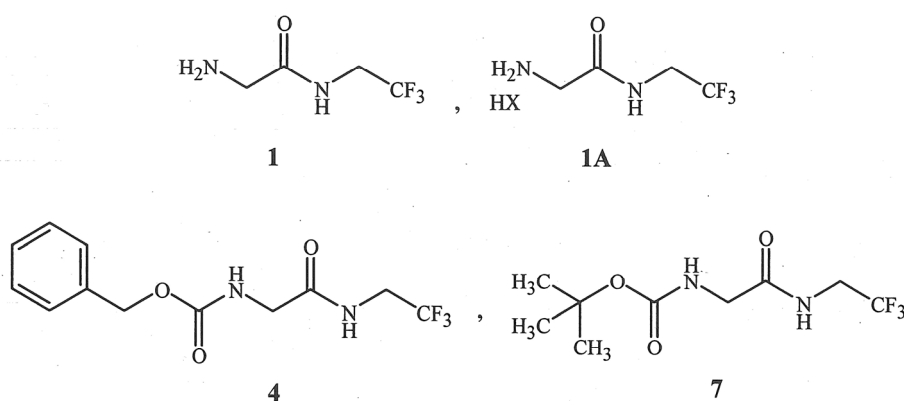
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro có khả năng đạt được hiệu quả cao trong sản xuất hydro và điều khiển được quá trình vận hành ổn định ngay cả khi điện năng cấp cho bình điện phân bị dao động.

Hệ thống sản xuất hydro theo sáng chế (10) gồm có bộ chọn (50) để chọn bình điện phân (11) nhằm cấp điện năng phù hợp với sự dao động điện năng được cấp cho bình điện phân (11), bộ điều khiển nhiệt độ thứ nhất (51) để giữ nhiệt độ của bình điện phân (11) trong khoảng định trước bằng cách sử dụng bộ phận cấp nhiệt (13) được bố trí bên trong bể phản ứng (12), bộ điều khiển lưu tốc thứ nhất (41) để điều chỉnh lưu tốc của nước cần được cấp cho nồi hơi (14) và giữ cho lưu tốc của hơi nước có nhiệt độ cao cần cấp vào bình điện phân (11) luôn ở mức không đổi, và bộ điều khiển lưu tốc thứ hai (42) để điều chỉnh lưu tốc của vật liệu trữ hydro được cấp vào phù hợp với sự dao động điện năng.



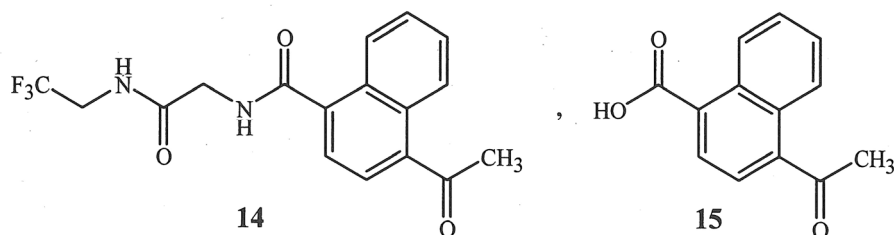
- (11) **1-0029653 B** (15) 31/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2017-00079 (85) 28/03/2013
 (22) 23/09/2011 (86) PCT/US2011/052938 23/09/2011
 (30) 61/386,673 27/09/2010 US (87) WO2012/047543 12/04/2012
 (51) **C07C 231/12; C07C 237/06; C07C 237/22; C07C 231/14**
 (62) 1-2013-00965
 (73) **E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)**
 1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America
 (72) BRUENING Joerg (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-AMINO-N-(2,2,2-TRIFLOETYL)AXETAMIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức 1 và 1A. Phương pháp thứ nhất sử dụng nhóm bảo vệ amin benzyl carbamat và hợp chất trung gian có công thức 4. Phương pháp thứ hai sử dụng nhóm bảo vệ *tert*-butyl carbamat amin và hợp chất trung gian có công thức 7. Phương pháp thứ ba sử dụng nhóm bảo vệ đibenzyl amin.



Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất phenylmetyl *N*-[2-oxo-2-[(2,2,2-trifloetyl)amino]etyl]carbammat (hợp chất có công thức 4).

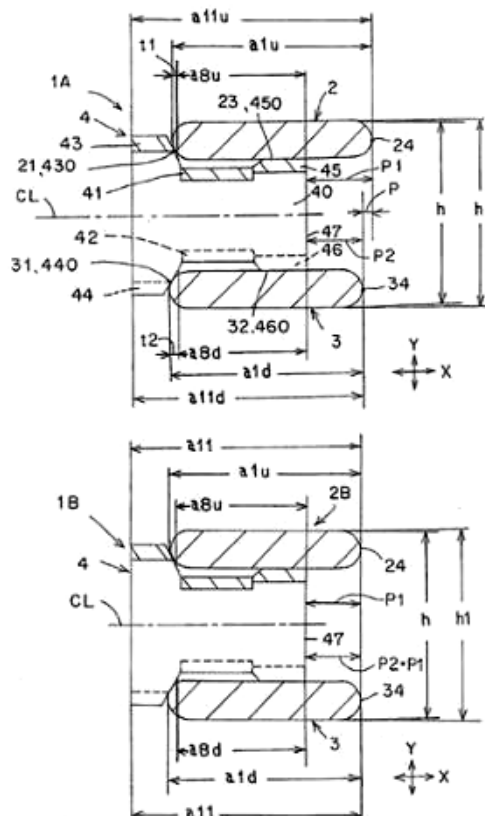
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức 14 từ hợp chất có công thức 15 và hợp chất có công thức 1 hoặc 1A.



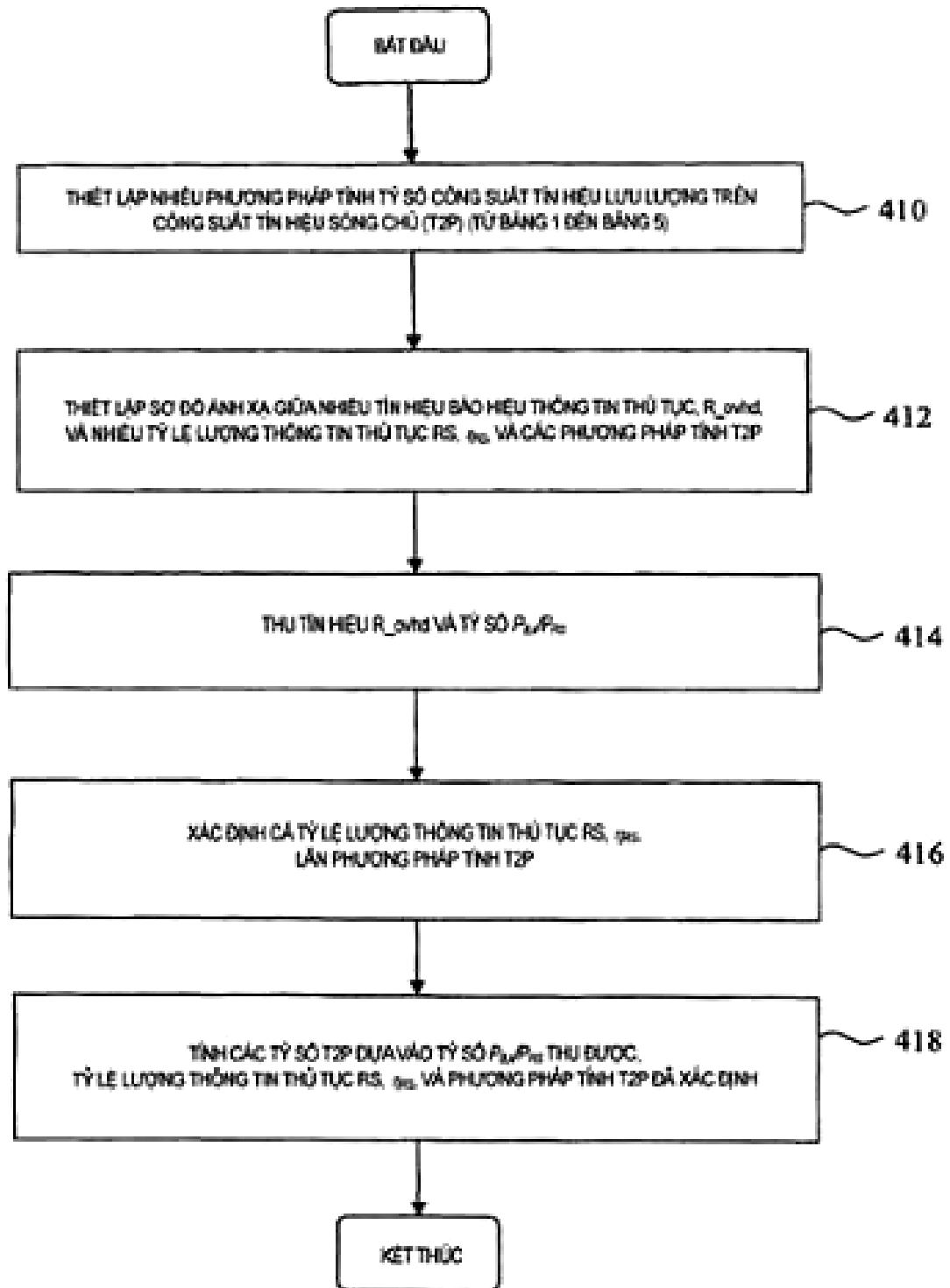
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0029654 B | | (15) 31/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2019-05382 | | (85) 01/10/2019 | |
| (22) 30/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/028457 | 30/07/2018 |
| (30) JP2018-004997 | 16/01/2018 | JP (87) WO2019/142380 | 25/07/2019 |
| (51) F16J 9/06; F02F 5/00 | | | |
| (73) TPR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan | | |
| (72) Seeroku HOSHINO (JP); Hirofumi OSADA (JP); Seiji TAMAKI (JP) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | | |

(54) **VÒNG ĐỆM DẦU KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm dầu kết hợp có khả năng cải thiện hiệu suất bịt kín để làm giảm lượng tiêu thụ dầu. Theo sáng chế, ở trạng thái trong đó vòng đệm dầu kết hợp được lắp trong rãnh vòng đệm dầu trước khi được lắp vào trong lỗ xi lanh, khi bề mặt nghiêng của phần tai phía trên của miếng đệm giãn nở được giữ tiếp xúc với bề mặt theo chu vi bên trong của đoạn trên và bề mặt nghiêng của phần tai phía dưới của miếng đệm giãn nở được giữ tiếp xúc với bề mặt theo chu vi bên trong của đoạn dưới, lượng nhô bên trên (P1) từ bề mặt đầu phía chu vi bên ngoài của miếng đệm giãn nở đến đỉnh bề mặt theo chu vi bên ngoài của đoạn trên lớn hơn lượng nhô bên dưới (P2) từ bề mặt đầu phía chu vi bên ngoài của miếng đệm giãn nở đến đỉnh bề mặt theo chu vi bên ngoài của đoạn dưới. Kết quả là, khi vòng đệm dầu kết hợp được đưa vào trong lỗ xi lanh, hiệu suất bịt kín có thể được cải thiện để làm giảm lượng tiêu thụ dầu.

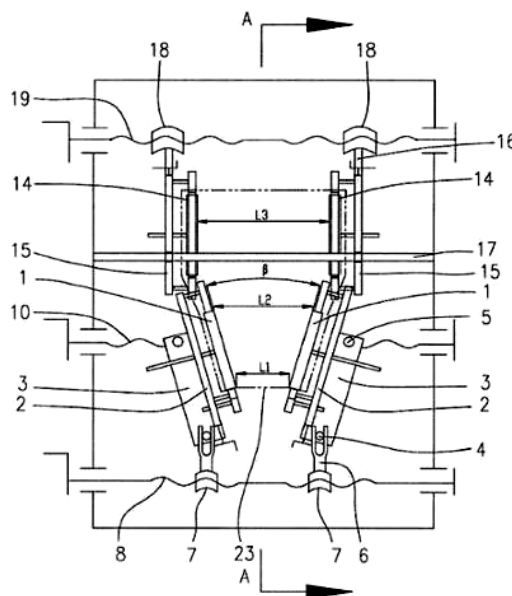


- (11) **1-0029655 B** (15) 31/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2015 329
- (21) 1-2015-01306 (85) 26/07/2010
- (22) 07/01/2009 (86) PCT/KR2009/000069 07/01/2009
- (30) 61/006,343 07/01/2008 US (87) WO2009/088218 A2 16/07/2009
 61/136,328 28/08/2008 US
 12/314,239 05/12/2008 US
- (51) **H04W 52/04; H04L 27/26**
- (62) 1-2010-01937
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ZHANG, Jianzhong (CN); KHAN, Farooq (US); PI, Zhouyue (CN); TSAI, Jiann-An (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN LIÊN KẾT XUỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin thiết lập công suất liên kết xuống trên kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (*PDSCH: Physical Downlink Shared Channel*) trong hệ thống truyền thông. Trong hệ thống truyền thông này, nhiều phương pháp tính tỷ số công suất tín hiệu lưu lượng trên công suất tín hiệu sóng chủ *T2P: Traffic-To-Pilot* được thiết lập. Ngoài ra, sơ đồ ánh xạ giữa nhiều tín hiệu báo hiệu thông tin thủ tục và nhiều tỷ lệ lượng thông tin thủ tục tín hiệu chuẩn (*RS: Reference Signal*), η_{RS} , và các phương pháp tính *T2P* được thiết lập. Tỷ số *T2P* riêng cho thiết bị người dùng, $P_{B,K}/P_{RS}$, trên một số ký hiệu OFDM, tỷ lệ lượng thông tin thủ tục *RS*, η_{RS} , và một phương pháp tính được chọn trong số các phương pháp tính *T2P* được phân định cho thiết bị đầu cuối không dây. Sau đó, tín hiệu báo hiệu thông tin thủ tục tương ứng với cả tỷ lệ lượng thông tin thủ tục *RS*, η_{RS} , đã phân định lẫn phương pháp tính *T2P* đã phân định được chọn theo sơ đồ ánh xạ và được truyền đến thiết bị đầu cuối không dây.



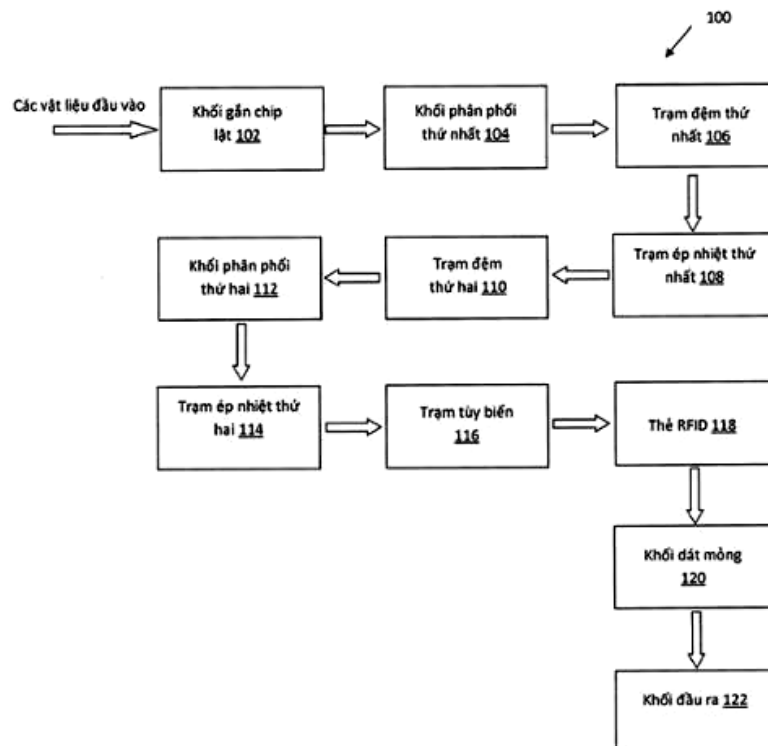
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0029656 B | | (15) 31/08/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2017-03495 | | (85) 08/09/2017 | |
| (22) 29/12/2015 | | (86) PCT/CN2015/099635 | 29/12/2015 |
| (30) 201510134403.X | 25/03/2015 | CN (87) WO2016/150222 | 29/09/2016 |
| (51) B29C 55/16; B29L 7/00 | | | |
| (73) 1. SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN) | | | |
| | No. 381 Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, 510640, P.R.China | | |
| | 2. GUANGZHOU HUAXINKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) | | |
| | 19 Shenzhou Road, Science Town, Guangzhou, Guangdong, 510663, P.R.China | | |
| (72) QU, Jinping (CN); ZHANG, Guizhen (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÉO MÀNG HAI CHIỀU LIÊN TỤC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kéo màng hai chiều liên tục dựa trên sự chuyển tiếp bề mặt dạng yên ngựa. Trong quá trình xử lý kéo căng hai chiều bề mặt màng, với các lực kéo ngang và dọc tác dụng trên các mặt phẳng tiếp xúc khác nhau, màng được chuyển tiếp nhẹ nhàng trong không gian ba chiều từ mặt phẳng hẹp qua bề mặt dạng yên ngựa đến mặt phẳng rộng, với chiều dày đồng đều của màng kéo căng hai chiều được điều chỉnh bằng cách điều khiển hình dạng của bề mặt dạng yên ngựa; thiết bị bao gồm bộ kéo căng ngang và bộ kéo căng dọc, góc giữa hai bánh xe kéo ngang trong bộ kéo căng ngang có thể được điều chỉnh, hai bánh xe kéo dọc trong bộ kéo căng dọc được bố trí song song; độ căng của màng theo phương ngang đạt được nhờ chuyển động quay của bánh xe kéo ngang, và độ căng của màng theo phương dọc đạt được nhờ chênh lệch vận tốc tiếp tuyến giữa bánh xe kéo ngang và bánh xe kéo dọc. Sáng chế sử dụng cấu trúc kẹp kiểu bánh xe, sử dụng hiệu quả bề mặt dạng yên ngựa để điều chỉnh hiện tượng phồng, và giảm bề mặt tiếp xúc giữa màng và chi tiết kéo căng, nhờ đó ngăn đặc tính bề mặt khỏi hư hỏng do ma sát, giúp cải thiện độ dày đồng đều của sản phẩm màng.



- (11) **1-0029657 B** (15) 31/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-04180 (85) 20/10/2017
 (22) 08/04/2016 (86) PCT/MY2016/000019 08/04/2016
 (30) PI 2015701133 09/04/2015 MY (87) WO2016/163872 08/04/2016
 (51) **G01V 15/00; H01L 23/28**
 (73) **MDT INNOVATIONS SDN BHD (MY)**
 19-04A, The Pinnacle, Persiaran Lagoon, Bandar Sunway, 46150 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
 (72) CHOO, Bak Cheow (MY); WONG, Fong Teng (MY); SIM, Hon Wai (MY); LIEW, Choon Lian (MY)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT THẺ RFID**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất thẻ RFID dùng cho trang phục, đồ may mặc, các sản phẩm liên quan đến việc giặt quần áo, các sản phẩm bằng vật liệu nhựa tổng hợp mềm, các sản phẩm bằng da hoặc tương tự. Phương pháp để sản xuất thẻ RFID này bao gồm bước tạo ra lõi được bọc kín mà có thể chịu được áp lực cao. Phương pháp này còn bao gồm bước chèn bộ khuếch đại anten chéo với lõi được bọc kín để làm tối thiểu khả năng đọc kém. Ngoài ra, phương pháp này còn làm tối thiểu việc sử dụng vật liệu đồng trong việc sản xuất thẻ RFID. Ngoài ra, phương pháp này sản xuất thẻ RFID có thể được đính vào trang phục, đồ may mặc, và các sản phẩm khác để tạo ra sự gắn thẻ liền một dải và duy trì được trong một hoặc nhiều điều kiện môi trường ví dụ điều kiện giặt khô, điều kiện ép khô, điều kiện nhiệt độ cao hoặc tương tự.

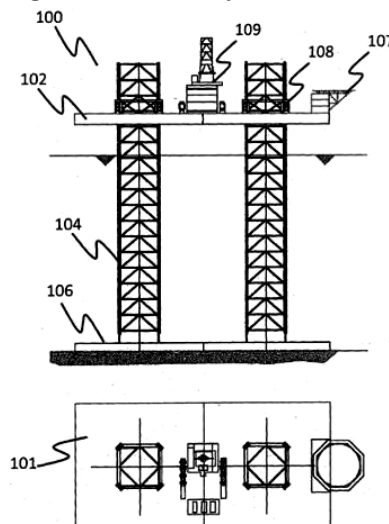


- (11) **1-0029658 B** (15) 31/08/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
(21) 1-2017-00614 (85) 22/02/2017
(22) 17/07/2015 (86) PCT/JP2015/070523 17/07/2015
(30) 2014-151526 25/07/2014 JP (87) WO2016/013507 A1 28/01/2016
(51) **A01C 1/06**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) SUMITA, Tomoko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HẠT LÚA ĐƯỢC BAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT LÚA ĐƯỢC BAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt lúa được bao có lớp bao trên bề mặt hạt lúa, trong đó lớp bao bao gồm canxi cacbonat, và ít nhất một chất đồng trùng hợp được chọn từ nhóm bao gồm chất đồng trùng hợp styren-butadien và chất đồng trùng hợp metyl metacrylat-butadien-styren, và lượng canxi cacbonat nêu ở trên nằm trong khoảng từ 30 đến 90% trọng lượng so với 100% trọng lượng của các hạt lúa được bao nêu ở trên. Do đó, có thể tạo ra hạt được bao ít bị thiệt hại do chim, và không có vấn đề giảm tỷ lệ nảy mầm như ở các lớp bao sắt thông thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt lúa được bao.

- (11) **1-0029659 B** (15) 31/08/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-03490 (85) 19/09/2016
 (22) 08/08/2014 (86) PCT/SG2014/000379 08/08/2014
 (30) 10201400119U 19/02/2014 SG (87) WO2015/126325 27/08/2015
 (51) **E02B 17/00; E02B 17/08; E02B 17/02**
 (73) **BLUE CAPITAL PTE. LTD. (COMPANY CODE 201201050K)** (SG)
 20 Sin Ming Lane, #03-56, Midview City, Singapore 573968, Singapore
 (72) CHANG, Brian (SG)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **GIÀN KHOAN TRÊN BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI GIÀN KHOAN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất giàn khoan trên biển có trạng thái trung chuyển và trạng thái triển khai, giàn khoan trên biển này bao gồm ít nhất một sàn phẳng gần như nằm ngang có mặt trên và mặt dưới. Sàn bao gồm mặt phân cách dạng môđun ở phía trên của bề mặt phẳng của sàn được làm phù hợp để cho phép lắp đặt và tháo thiết bị dùng cho các hoạt động trên biển. Sàn cũng bao gồm ít nhất một lỗ xuyên gần như thẳng đứng kéo dài từ mặt trên xuống mặt dưới của sàn. Giàn khoan trên biển này cũng bao gồm ít nhất một đế móng phẳng gần như nằm ngang có mặt trên và mặt dưới, trong đó đế móng gần như phẳng này bao gồm ít nhất một lỗ xuyên gần như thẳng đứng kéo dài từ mặt trên xuống mặt dưới của đế móng; và ít nhất một kết dẫn. Mặt trên của đế móng hướng về phía mặt dưới của sàn và ít nhất gần như song song với mặt dưới của sàn. Giàn khoan trên biển này cũng bao gồm ít nhất một cột giàn kéo dài có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó cột giàn kéo dài này ăn khớp theo cách dịch chuyển được với sàn thông qua ít nhất một lỗ xuyên của sàn, và đầu thứ hai của cột giàn được cố định chắc chắn vào đế móng ở ít nhất một lỗ xuyên của đế móng, sao cho cột giàn kéo dài ít nhất gần như vuông góc với sàn và đế móng phẳng, và sàn có thể dịch chuyển dọc theo cột giàn đến vị trí liền kề với đế móng và đầu thứ hai của cột giàn trong trạng thái trung chuyển. Cột giàn kéo dài dịch chuyển qua lỗ xuyên của sàn nhờ đó cũng dịch chuyển đế móng thẳng đứng phẳng khi ít nhất một kết dẫn của đế móng được làm đầy.

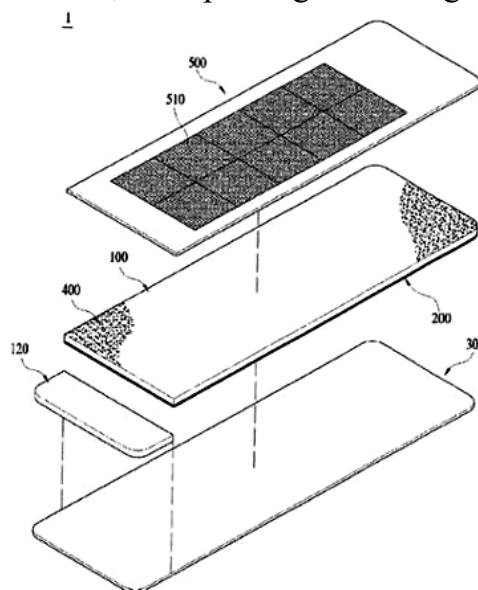


- (11) **1-0029660 B** (15) 01/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-04108 (85) 17/10/2017
(22) 07/04/2016 (86) PCT/EP2016/057648 07/04/2016
(30) 10 2015 105 882.0 17/04/2015 DE (87) WO2016/166012 A1 20/10/2016
(51) **D21H 27/00; A24D 1/02**
(73) **DELFORTGROUP AG (AT)**
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
(72) PESENDORFER, Kannika (TH); SJÖSTRÖM, Karin (SE); VOLGGER, Dietmar (IT); FANTUR, Rainer (AT)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **GIẤY BỌC DÙNG CHO SẢN PHẨM HÚT THUỐC VÀ SẢN PHẨM HÚT THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hút thuốc và giấy bọc dùng cho sản phẩm hút thuốc mà có trọng lượng cơ sở ít nhất là 10g/m^2 và nhiều nhất là 70g/m^2 và bao gồm hỗn hợp của các sợi bột giấy xenluloza, hỗn hợp của các sợi bột giấy xenluloza này chứa ít nhất là 90% sợi bột giấy xenluloza dạng sợi ngắn, tính theo khối lượng của sợi bột giấy xenluloza trong hỗn hợp bột giấy xenluloza hoặc chứa ít nhất là 95% sợi bột giấy xenluloza dạng sợi ngắn, tính theo số lượng sợi bột giấy xenluloza, với ít nhất là 10% sợi bột giấy xenluloza dạng sợi ngắn được nghiền, tính theo khối lượng hoặc số lượng sợi bột giấy xenluloza của hỗn hợp sợi bột giấy xenluloza và với giấy bọc có hơn 50% diện tích của nó, tốt hơn nếu ít nhất là 55% diện tích của nó và đặc biệt tốt hơn nếu ít nhất là 60% diện tích của nó, độ thấm khí ít nhất là $30\text{cm}^3/(\text{cm}^2\cdot\text{phút}\cdot\text{kPa})$ và trong đó giấy bọc này chứa ít nhất một muối dễ cháy.

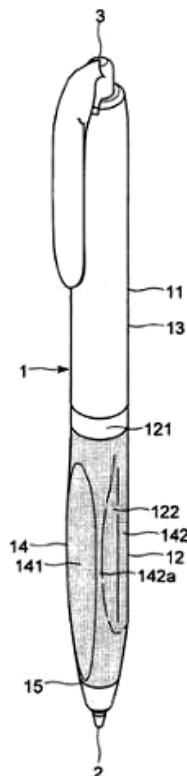
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029661 B | | (15) 01/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01814 | | (85) 16/05/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | | (86) PCT/KR2015/006847 | 03/07/2015 |
| (30) 10-2014-0143564 | 22/10/2014 KR | (87) WO2016/064067 | 28/04/2016 |
| (51) G01N 15/02; G01N 1/04; G01N 1/20 | | | |
| (73) JEDEX INC. (KR) | | | |
| A-dong 1612-ho 13, Heungdeok 1-ro Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 446-908, Republic of Korea | | | |
| (72) KIM, Jin Ho (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) MÀNG KIỂM TRA DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC HẠT TRÊN BỀ MẶT TRONG PHÒNG SẠCH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến màng kiểm tra (1) dùng để phát hiện các hạt trên bề mặt (P) trong phòng sạch để ngăn chặn các sản phẩm kém bằng cách đo mức nhiễm bẩn của phòng sạch bằng cách sử dụng các hạt trên bề mặt (P). Sáng chế đề cập đến màng kiểm tra (1) dùng để phát hiện các hạt trên bề mặt (P) trong phòng sạch, màng kiểm tra (1) này bao gồm vật nền (100) có độ dày định trước và được làm bằng vật liệu nhựa tổng hợp trong suốt; lớp dính thứ nhất (200) được tạo ra ở một phía của vật nền (100) và thu gom các hạt trên bề mặt (P); màng nhả (300) được dính vào lớp dính thứ nhất (200) và tách ra khỏi lớp dính thứ nhất (200) khi các hạt trên bề mặt (P) được thu gom; lớp dính thứ hai (400) mà được tạo ra ở phía khác của vật nền (100); và màng bảo vệ (500) bị dính vào lớp dính thứ hai (400) để bảo vệ vật nền (100) và có các phần xếp bậc (510) được thể hiện trên đó. Theo sáng chế, có hiệu quả trong đó có thể kiểm tra một cách dễ dàng và nhanh chóng có hay không việc phòng sạch bị nhiễm bẩn bằng cách thu gom, trên bề mặt được áp lớp dính của vật nền (100) mà chất dính được áp vào đó, các hạt trên bề mặt (P) dính vào vật thể cần phải được đo, và sau đó đo số lượng, kích thước, sự phân bố, v.v. của các hạt trên bề mặt (P) bằng mắt thường hoặc bằng cách sử dụng các phương tiện chẳng hạn như ánh sáng, kính lúp, kính hiển vi, hoặc phương tiện tương tự.

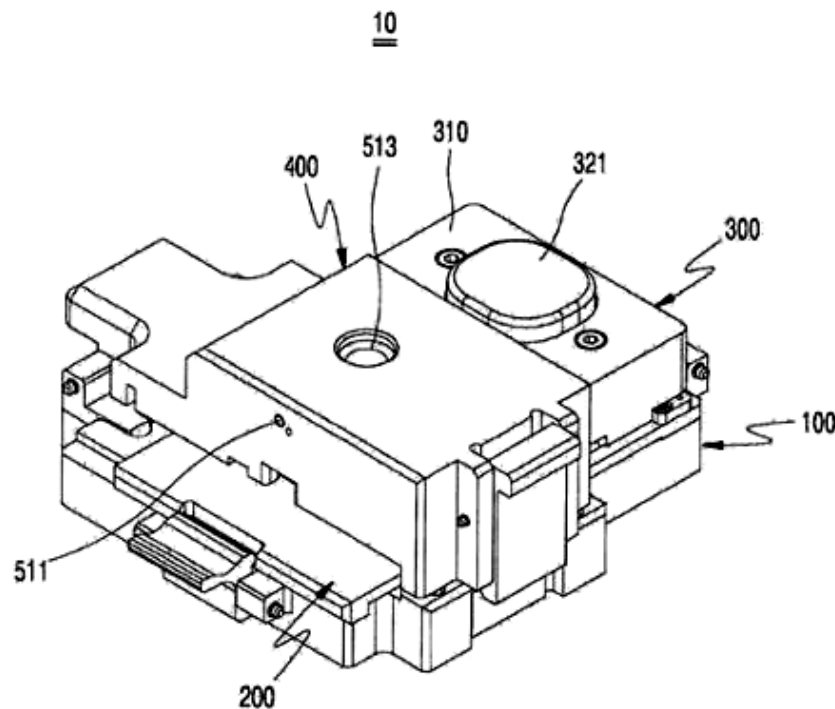


- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029662 B | | (15) 01/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-02858 | | (85) 02/07/2018 | |
| (22) 17/10/2016 | | (86) PCT/JP2016/080695 | 17/10/2016 |
| (30) 2015-238897 | 07/12/2015 JP | (87) WO2017/098808 | 15/06/2017 |
| (51) B43K 3/00; B43K 7/12; B43K 3/04; B43K 23/012 | | | |
| (73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686 JAPAN | | | |
| (72) YANAI Masako (JP); YOSHIKAWA Masafumi (JP); MATSUSHITA Kinya (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) DỤNG CỤ VIẾT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ viết mà có thể duy trì việc định hướng hoặc trạng thái ổn định cho thân vỏ của nó mà không đòi hỏi sự siết chặt không cần thiết khi được cầm bởi các ngón tay của người sử dụng và dễ dàng sử dụng khi viết, dụng cụ viết được tạo tạo kết cấu sao cho thân vỏ để được giữ bởi các ngón tay của người sử dụng có phần sau mà kéo dài dọc theo hướng trục; phần trước mà tiếp giáp với phía trước của phần sau và kéo dài dọc theo hướng trục, trong đó vùng mặt phẳng duy nhất mà là mặt phẳng hoặc bề mặt lõm ở dạng gần phẳng mở rộng song song hoặc gần song song với hướng trục được hình thành ở vị trí mà các ngón tay của người sử dụng đi vào tiếp xúc với nó ở bề mặt theo chu vi của phần trước, trong khi vùng khác là vùng mặt cong có độ cong lớn hơn so với vùng mặt phẳng; và phần đầu mà tiếp giáp với phía trước của phần trước và được hình thành ở dạng hình côn mà ngòi để viết nhô ra từ đó.



- (11) **1-0029663 B** (15) 01/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2016-02211
(22) 16/06/2016
(30) 10-2016-0047627 19/04/2016 KR
(51) **G01R 1/04; H03K 17/96**
(73) **NTS CO., LTD.** (KR)
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(72) JANG, Tae Young (KR); PARK, Jin Sun (KR); EUM, Gi Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **Ổ CẮM KIỂM TRA DÙNG CHO BỘ CẢM BIẾN QUÉT NGÓN TAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm kiểm tra dùng cho bộ cảm biến quét ngón tay. Ổ cắm kiểm tra dùng cho bộ cảm biến quét ngón tay theo sáng chế bao gồm: đế để đặt bộ cảm biến quét ngón tay lên trên đó; nắp giữa được nối với đế sao cho xoay được để hạn chế sự dịch chuyển của bộ cảm biến quét ngón tay; bộ phận ấn được nối với nắp giữa sao cho có thể dịch chuyển được và có miếng cao su dẫn điện gắn vào đó để ấn lên phần cảm biến của bộ cảm biến quét ngón tay; nắp trên được nối với đế sao cho xoay được; và bộ phận ép được lắp vào nắp trên và có miếng cao su dẫn điện gắn vào đó để ấn lên phần cảm biến. Sáng chế tạo ra ổ cắm kiểm tra dùng cho bộ cảm biến quét ngón tay có thể chỉ tác động một áp lực định trước lên một vùng định trước của phần cảm biến mặc dù người thao tác ấn ngón tay lên phần cảm biến với một lực lớn hơn trong lúc khởi động chương trình của thiết bị kiểm tra.



- (11) **1-0029664 B** (15) 01/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2016 340
(21) 1-2016-01246
(22) 07/04/2016
(30) EP 15 162 674.4 07/04/2015 EP
(51) **B29C 45/14; B29K 701/12; B29K 101/12**
(73) **EMS-PATENT AG (CH)**
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland
(72) Simon Bernhard WEIS (DE); Christian KRUSE (DE); Peter LOCH (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC ĐƯỢC GIA CƯỜNG**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc được gia cường bằng ít nhất một chi tiết gia cường bằng cách đúc phun. Ở đây, chi tiết gia cường được nối liền với thành khuôn đúc phun sao cho, với sự đúc phun chất nền polyme tiếp theo, chi tiết gia cường được cố định trong khuôn. Sáng chế cũng đề cập đến vật đúc được gia cường mà có thể được sản xuất theo phương pháp này. Các vật đúc theo sáng chế được dùng trong việc sản xuất các bộ phận của xe ô tô, hàng công nghiệp và hàng tiêu dùng và các dụng cụ thể thao.

(11) **1-0029665 B** (15) 01/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2019 373

(21) 1-2018-00952

(22) 07/03/2018

(30) 10-2017-0126880 29/09/2017 KR

(51) **B29C 51/44; B29C 51/10; B29C 51/36**

(73) 1. **SUNGGOK CO.,LTD** (KR)

151, Asan valley nam-ro 110beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409, Republic of Korea

2. **KONG, JU YUOL** (KR)

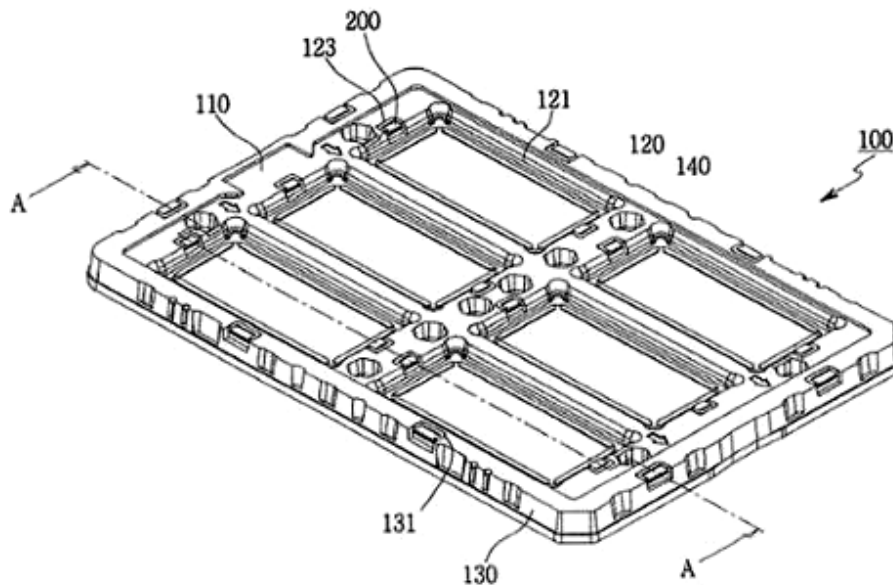
151, Asan valley nam-ro 110beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409, Republic of Korea

(72) **KONG, JU YUOL** (KR); **LEE, Chung Hwan** (KR); **CHOI, Jeong-Keun** (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUÔN KHAY TẠO HÌNH CHÂN KHÔNG VÀ BỘ PHẬN ĐÚC PHUN CỬ CHẶN XẾP CHỒNG KIỂU CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn khay tạo hình chân không và bộ phận đúc phun cử chặn xếp chồng kiểu chủ động. Khuôn khay tạo hình chân không có thân khuôn mà khay để được hút chân không trong đó, hõm tạo hình hốc được tạo ra ở thân khuôn sao cho được làm lõm để hốc để được tạo ra ở khay để, và bộ phận đúc phun cử chặn xếp chồng kiểu chủ động để tạo ra cử chặn xếp chồng ở hốc để, trong đó bộ phận đúc phun cử chặn xếp chồng kiểu chủ động có thân bộ phận được tiếp nhận trong hõm tiếp nhận bộ phận đúc phun, chi tiết xoay có tám di chuyển lên trên và xuống dưới và phần nhô ra có độ dốc ngược, trục đỡ chi tiết đàn hồi được lắp qua phần dưới của thân bộ phận, trục quay dưới nằm bên trên trục đỡ chi tiết đàn hồi, trục quay trên nằm bên trên trục quay dưới, và chi tiết đàn hồi để tác dụng lực đàn hồi vào phần nhô ra có độ dốc ngược.



(11) 1-0029666 B

(15) 01/09/2021

(45) 25/10/2021

403B

(43) 25/11/2019

380

(21) 1-2019-03817

(22) 16/07/2019

(51) C07J 17/00

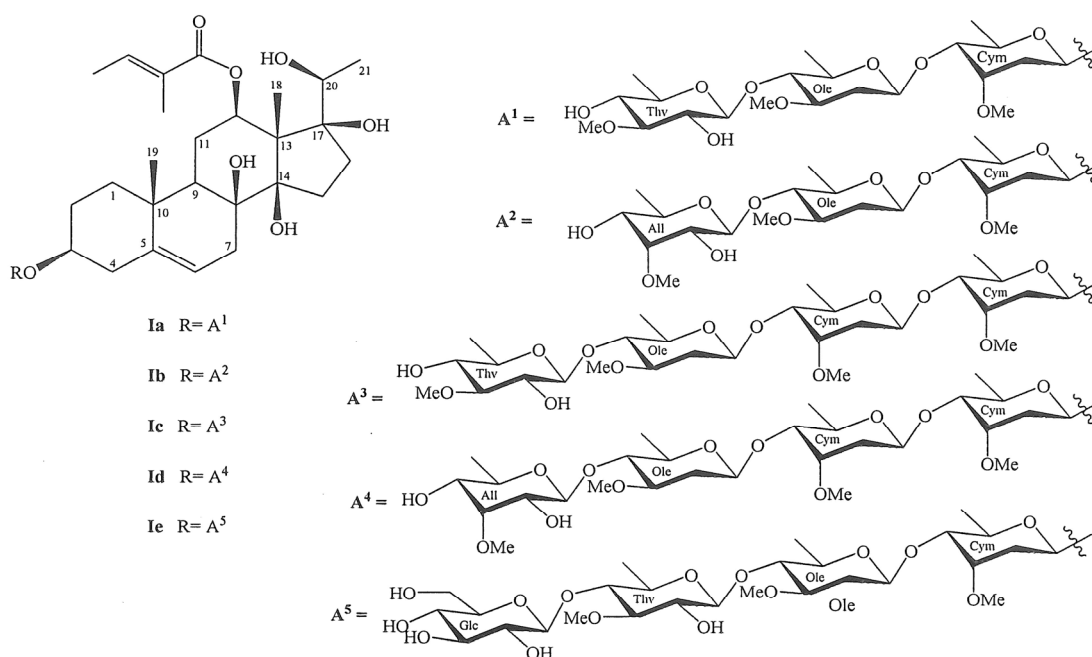
(73) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Kiệt (VN); Châu Văn Minh (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Dương Thị Hải Yến (VN); Phạm Hải Yến (VN); Đỗ Thị Trang (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Trần Minh Ngọc (VN); Hoàng Đức Mạnh (VN); SeonJu Park (KR); Seung Hyun Kim (KR); Jae Hyuk Lee (KR); Sun Yeou Kim (KR)

(54) HỢP CHẤT GYMSYLOSIT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM α -AMYLaza, α -GLUCOSIDaza VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI DÂY THÌA CANH GYMNEMA SYLVESTRE

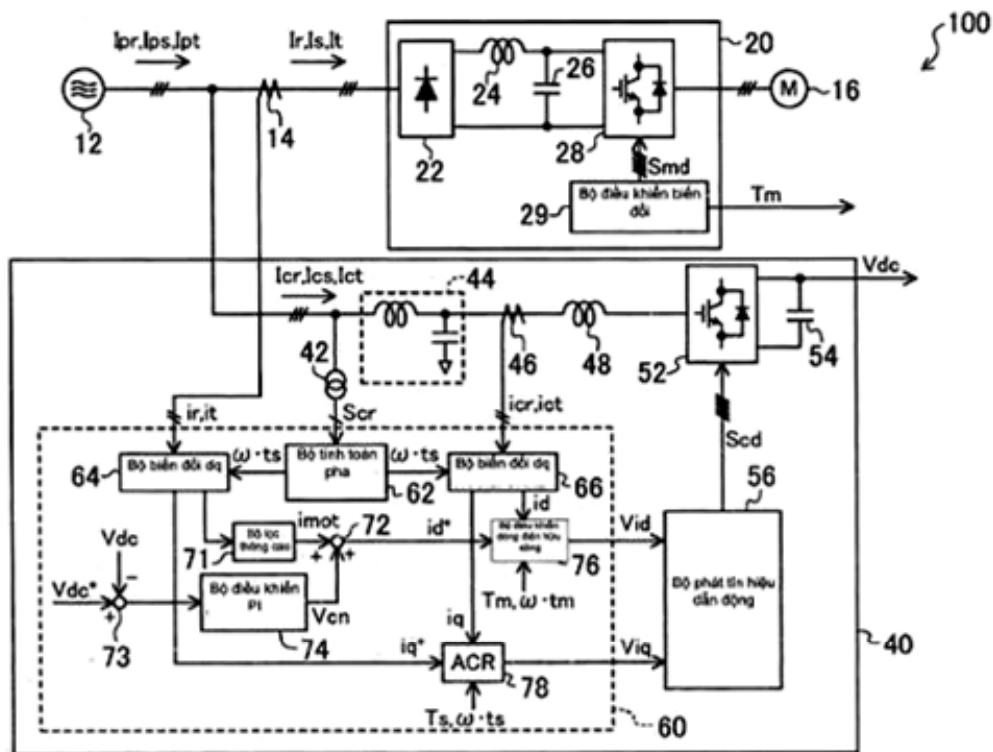
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất gymsylosit có công thức A-E:



và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài dây thìa canh *Gymnema sylvestre* thu hái ở Hải Lộc, Hải Hậu, Nam Định. Các hợp chất gymsylosit có tác dụng ức chế enzym α -glucosidaza và α -amylaza. Các hợp chất gymsylosit và phương pháp phân lập các hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường.

- (11) **1-0029667 B** (15) 01/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2016 340
 (21) 1-2016-01585 (85) 29/04/2016
 (22) 30/09/2014 (86) PCT/JP2014/005007 30/09/2014
 (30) 2013-205576 30/09/2013 JP (87) WO2015/045425 02/04/2015
 (51) **H02M 1/12; H02P 27/04; H02P 21/00; H02J 3/01; H02M 7/797**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) KAWASHIMA, Reiji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật làm suy giảm các sóng hài do chuyển động quay của mô-tơ và được tạo ra trong dòng điện của nguồn cấp điện. Thiết bị biến đổi điện này bao gồm máy phát dòng điện bù (52) được tạo kết cấu để điều khiển các dòng điện bù (I_{cr} , I_{cs} , I_{ct}) truyền giữa bản thân máy phát dòng điện bù (52) và nguồn cấp điện AC (12), và bộ điều khiển bù (60; 260) được tạo kết cấu để thu được các trị số chỉ thị điện áp đầu ra (V_{id} , V_{iq}) sao cho các dòng điện bù (I_{cr} , I_{cs} , I_{ct}) khử thành phần sóng hài trong các dòng điện phụ tải (I_r , I_s , I_t) truyền từ nguồn cấp điện AC (12) vào bộ chỉnh lưu (22) và do chuyển động quay của mô-tơ (16) và thành phần sóng hài trong các dòng điện phụ tải (I_r , I_s , I_t) và phụ thuộc vào chu kỳ (T_s) của điện áp của nguồn cấp điện AC (12).



(11) **1-0029668 B**

(15) 01/09/2021

(45) 25/10/2021

403B

(43) 25/06/2021

399

(21) 1-2021-02461

(22) 04/05/2021

(51) **H05B 33/00**

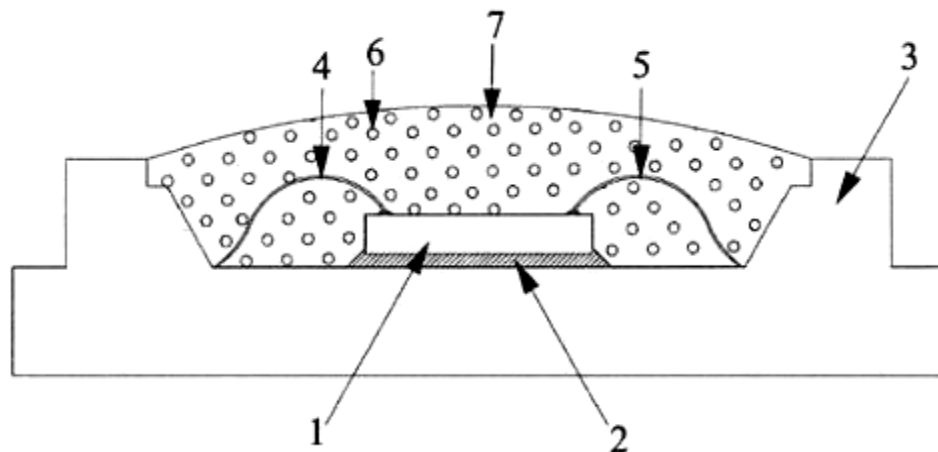
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

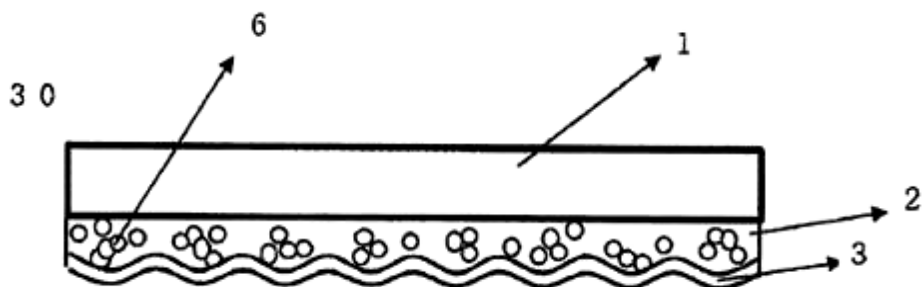
(72) Phạm Thành Huy (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) **LED XANH LỤC LAM (CYAN LED)**

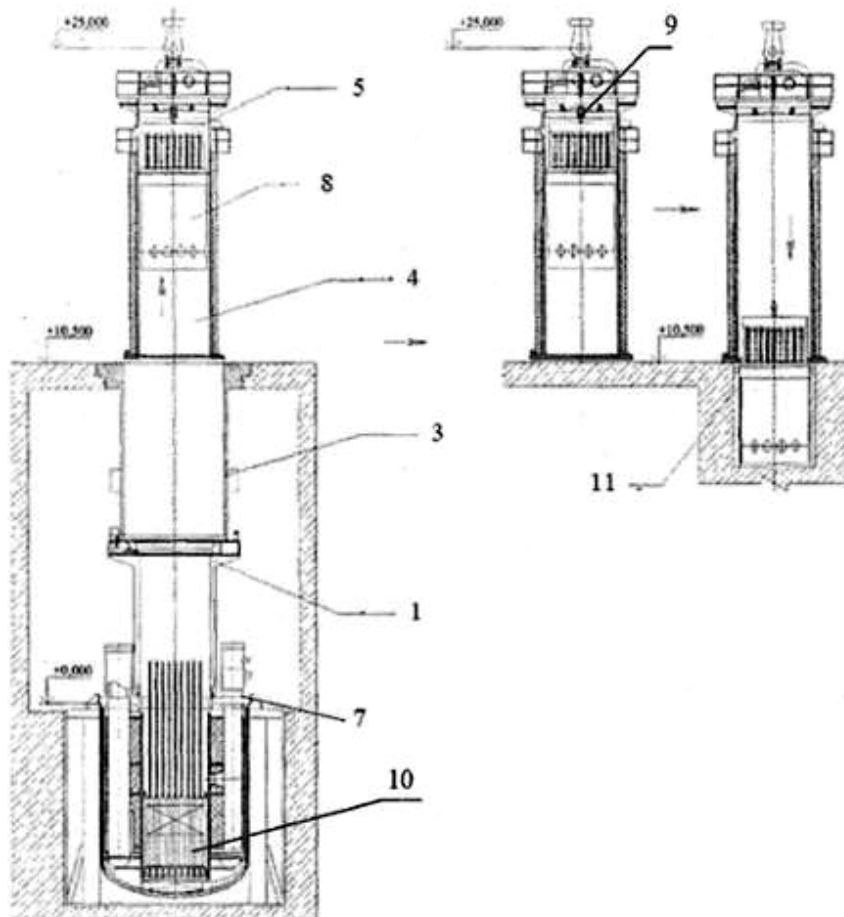
(57) Sáng chế đề xuất LED xanh lục lam bao gồm: chip LED xanh (1) có bước sóng đỉnh 440-465 nm được cố định trên cốc phản xạ (3) bởi hỗn hợp keo kết dính (2), kết nối điện với điện cực dương qua dây micro vàng (4) và điện cực âm qua dây micro vàng (5), trên bề mặt chip LED này được phủ hỗn hợp bột huỳnh quang phát xạ xanh lục lam (6) có bước sóng đỉnh trong khoảng từ 480 nm đến 500 nm, tốt hơn là trong khoảng từ 485 nm đến 495 nm được phân tán đều trong hỗn hợp silicon hai thành phần (7) với tỷ lệ về khối lượng của vật liệu huỳnh quang phát xạ lục lam so với tổng khối lượng hỗn hợp là 5-20%, tốt hơn là trong khoảng 10-15%, điền đầy vào không gian giữa chip LED và cốc phản xạ tạo thành LED xanh lục lam.



- (11) **1-0029669 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03826 (85) 28/09/2017
 (22) 26/02/2016 (86) PCT/JP2016/055920 26/02/2016
 (30) 2015-039705 28/02/2015 JP (87) WO2016/136981 01/09/2016
 (51) **B65D 65/40; B32B 27/10; B32B 27/20; B32B 27/36; B65D 85/72; B32B 7/12; B65D 77/20; B32B 27/00; B32B 29/00**
 (73) **TOYO ALUMINIUM KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 6-8, Kyutaromachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410056, Japan
 (72) TERASAWA, Yuya (JP); OE, Hiroshi (JP); NISHIKAWA, Hiroyuki (JP);
 SEKIGUCHI, Tomonobu (JP); FUJIMOTO, Kazuya (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BAO GÓI**
 (57) Sáng chế đề xuất vật liệu bao gói trong đó một lớp ngăn dính được phủ lên bề mặt của lớp bịt kín bằng nhiệt và có thể có tính dính nóng được cải thiện. Vật liệu bao gói bao gồm ít nhất a) một lớp nền, b) một lớp bịt kín bằng nhiệt, và c) một lớp ngăn dính, khác biệt ở chỗ, (1) lớp bịt kín bằng nhiệt chứa các hạt độn và có vùng dày đặc trong đó các hạt độn có mặt dày đặc và vùng thưa thớt trong đó các hạt độn được phân bố thưa thớt, (2) mỗi vùng dày đặc và vùng thưa thớt là vùng dạng dải, và (3) vùng dày đặc và vùng thưa thớt được bố trí đan xen và liên tiếp sao cho toàn bộ lớp bịt kín bằng nhiệt có kiểu sọc. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu bao gói.



- (11) **1-0029670 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04169 (85) 31/10/2016
 (22) 17/04/2015 (86) PCT/RU2015/000250 17/04/2015
 (30) 2014115600 18/04/2014 RU (87) WO2015/160285 22/10/2015
 (51) **G21C 19/00**
 (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"** (RU)
 Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian Federation
 (72) VASIL'YEV Nikolay Dmitrievich (RU); OGURTSOV Vladimir Evgen'yevich (RU);
 KUZNETSOV Alexandr Ivanovich (RU)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THÁO NÚT VÀ KHỐI CÓ THỂ THÁO RỜI TRONG LÚC
 NẠP LẠI Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**
 (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật hạt nhân, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến phương pháp tháo nút và khối có thể tháo rời ra khỏi lò phản ứng nhanh với chất làm mát kim loại lỏng nặng. Giải pháp kỹ thuật bao gồm việc tháo nút và khối có thể tháo rời không có bó nhiên liệu ra khỏi lò phản ứng hạt nhân sử dụng tổ hợp thiết bị xử lý ở điều kiện an toàn bức xạ. Phương pháp tháo nút và khối có thể tháo rời bao gồm việc lắp đặt sơ bộ thiết bị xử lý, rút nút ra khỏi khối liên của lò phản ứng, cũng như việc vận chuyển và đặt nút trong giếng nút, việc dỡ tải khối có thể tháo rời, việc vận chuyển và đặt khối có thể tháo rời trong giếng để tháo khối có thể tháo rời.



- | | | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029671 B | | (15) 06/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-01817 | | (85) 19/05/2016 | |
| (22) 30/10/2014 | | (86) PCT/EP2014/073342 | 30/10/2014 |
| (30) 10 2013 222
081.2 | 30/10/2013 DE | (87) WO2015/063215 | 07/05/2015 |

(51) **B63B 35/44; B63B 21/50; F03D 13/25; E02B 17/00; F03D 13/20; B63B 1/10**

(73) **GICON WINDPOWER IP GMBH (DE)**

Tiergartenstraße 48, Dresden, 01219, Germany

(72) Jochen GROSSMANN (DE); Frank DAHLHAUS (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

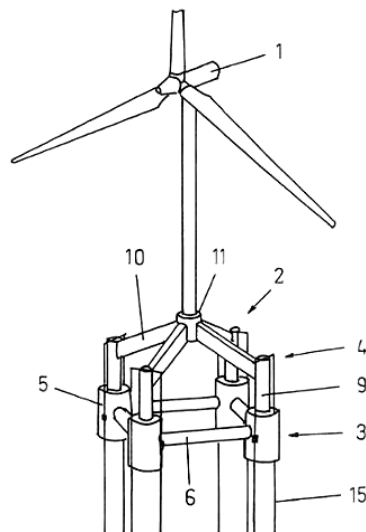
(54) **CẤU TRÚC ĐỠ NỔI TRÊN MẶT BIỂN VÀ LIÊN KẾT VỚI MỎ NEO BẰNG CÁC THANH GIẰNG CHO TUA BIN GIÓ, TRẠM DỊCH VỤ HOẶC TRẠM CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đờ nổi trên mặt biển và liên kết với mỏ neo bằng các thanh giằng cho tua bin gió, trạm dịch vụ hoặc trạm chuyển đổi.

Đặc biệt chúng khác nhau bởi cách giữ chắc chắn và ổn định.

Tóm lại, cấu trúc đờ theo sáng chế có thành phần thứ nhất (3) được bố trí dưới nước và thành phần thứ hai (4) xuyên qua mặt nước.

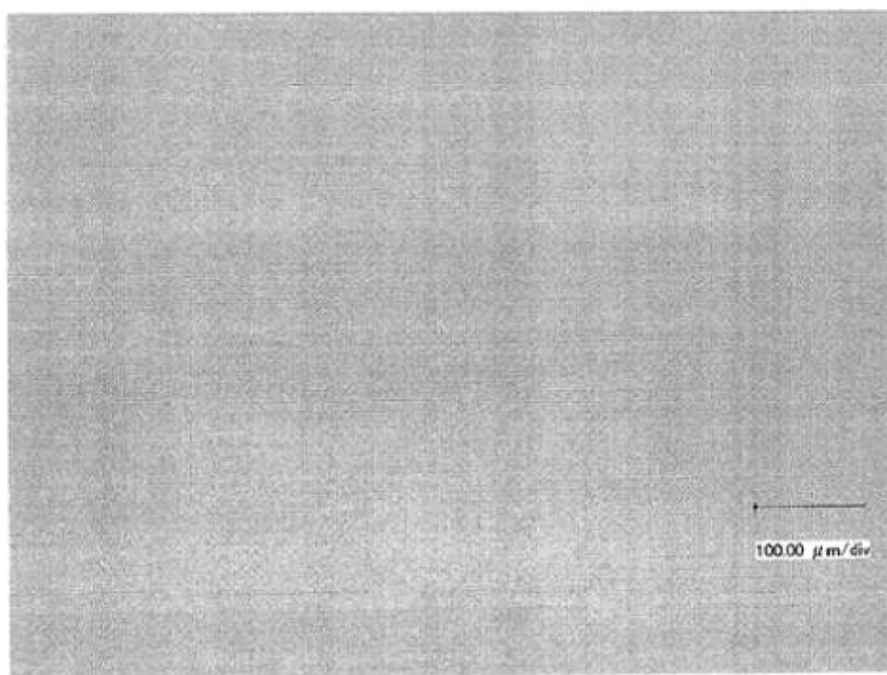
Ngoài ra, thành phần thứ nhất (3) có các phần thân nổi thứ nhất (5) được bố trí tại các điểm góc của đa giác và sử dụng như là vật mang thành phần thứ hai (4) và các phần thân nổi thứ hai (6) liên kết với nhau và có dạng hình ống. Cấu trúc nổi (7) liên kết ít nhất hai phần thân nổi thứ hai (6) với một phần thân nổi khác và ít nhất một tấm nổi (8) hình chữ U được bố trí trong phần thân nổi thứ nhất (5). Cấu trúc nổi đồng thời là vật mang bộ phận đờ (9) dạng ống và do đó là điểm nối của cấu trúc đờ (2) dưới nước hấp thụ và chuyển lực liên kết với tấm nổi. Thành phần thứ hai có các bộ phận đờ (9) dạng ống cắt xuyên qua mặt nước được liên kết thông qua cơ cấu đờ (2) đến cấu trúc đế (11) của tua bin gió, trạm dịch vụ hoặc trạm chuyển đổi.



- (11) **1-0029672 B** (15) 06/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2014 313
- (21) 1-2013-03687 (85) 21/11/2013
- (22) 25/04/2012 (86) PCT/US2012/034980 25/04/2012
- (30) 61/480,668 29/04/2011 US (87) WO2012/149009 A2 01/11/2012
- (51) **A01H 5/00**
- (73) **BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)**
Manik Mia Avenue, Dhaka, 1207 Bangladesh, People's Republic.
- (72) ALAM, Maqsudul (US); KHAN, Haseena (BD); ZAMAN, Mahboob (BD); UDDIN, Mohammed, Kamal (BD); HAQUE, Mohammed, Samiul (BD); ISLAM, Mohammed, Shahidul (BD); AZAM, Muhammad, Shafiul (BD)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA ENZYM TỪ CON ĐƯỜNG SINH TỔNG HỢP LIGNIN TRONG CÂY ĐAY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ các polynucleotit mã hóa các polypeptit bao gồm con đường sinh tổng hợp lignin trong cây đay. Sáng chế này nói chung liên quan đến lĩnh vực gen sinh tổng hợp lignin thực vật, các polypeptit được mã hóa bởi các gen đó, và việc sử dụng các trình tự polynucleotit và polypeptit đó để kiểm soát việc tạo ra lignin thực vật. Sáng chế cũng bộc lộ các phương pháp sử dụng các polynucleotit và các polypeptit để tác động lên chất lượng và số lượng sợi được tạo ra từ cây đay.

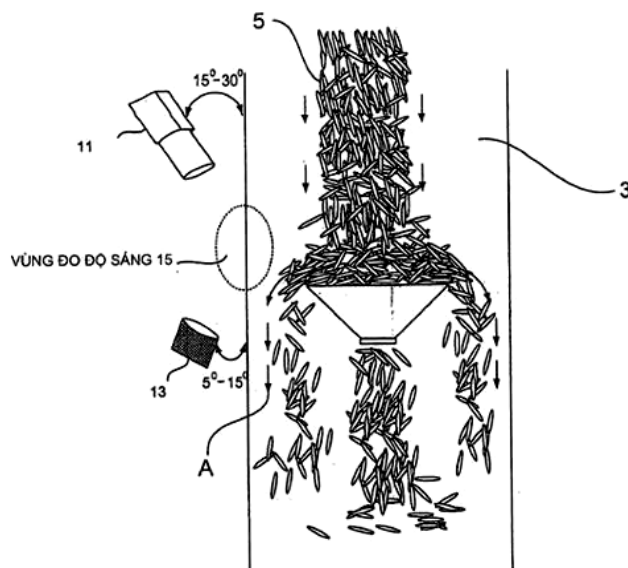
- (11) **1-0029673 B** (15) 06/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2014 316
(21) 1-2014-00917 (85) 21/03/2014
(22) 25/09/2012 (86) PCT/JP2012/074506 25/09/2012
(30) 2011-212495 28/09/2011 JP (87) WO2013/047492 A1 04/04/2013
(51) **C08L 67/03; C08K 3/04; C08K 5/10**
(73) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-Chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) YAMAGUCHI Hirofumi (JP); YASUI Yoshiaki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT TẠO MÀU, CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE THƠM, SẢN PHẨM ĐÚC VÀ CHẤT HÓA DÈO DỪNG CHO NHỰA POLYESTE THƠM**

(57) Sáng chế đề xuất chất hóa dẻo dùng cho nhựa polyeste thơm, trong đó chất hóa dẻo có độ bền nhiệt ưu việt như có khả năng chịu được quá trình nhào trộn nóng chảy với nhựa polyeste thơm, cải thiện tính chất dễ bung ra (tính chất giải kết tụ) của chất màu trong chế phẩm chứa hàm lượng chất màu cao, và có thể ngăn chặn sự hình thành các hạt thô, ví dụ như, vật liệu chưa giải kết tụ. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chất tạo màu chứa nhựa polyeste thơm, chất màu, và chất phụ gia trên cơ sở este, trong đó chất phụ gia trên cơ sở este là este alkyl axit polycarboxylic thơm và mạch alkyl của este alkyl là nhóm alkyl mạch thẳng có số nguyên tử cacbon từ 20 đến 26.



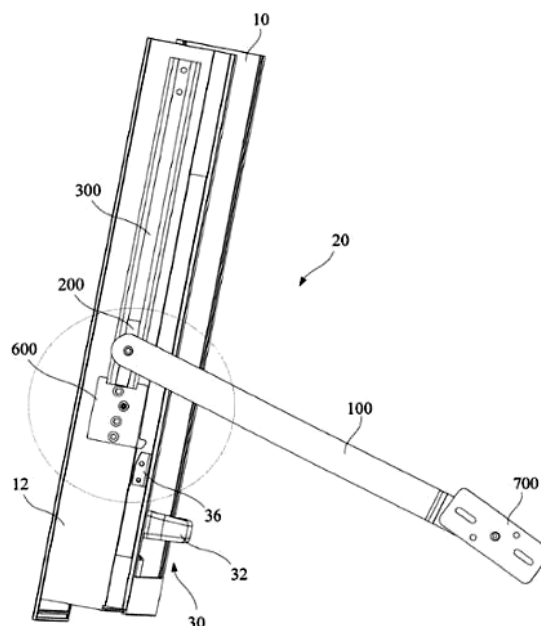
- (11) **1-0029674 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-02397 (85) 30/06/2016
 (22) 24/02/2014 (86) PCT/IN2014/000117 24/02/2014
 (30) 6173/CHE/2013 30/12/2013 IN (87) WO2015/102011 09/07/2015
 (51) **G01N 21/57; G01N 33/02; G01N 33/10; G01N 21/85**
 (73) **BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)**
 13-D, K.I.A.D.B Industrial Area, Attibele - 562107, Bangalore District, India
 (72) MISHRA, Jyoti Prakash (IN); KANI, Bismillah (IN); KUMAR, Manit (IN);
 TRIKKUR, Gopalakrishnan (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO ĐỘ BÓNG CỦA HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đo độ bóng của hạt, cụ thể là hạt gạo. Theo một phương án, phương pháp này bao gồm bước phát ra chùm tia sáng đến bề mặt của hạt bằng bộ phận phát sáng (13), bố trí bộ phận cảm biến ánh sáng (11) tại vị trí cảm biến tương quan với bộ phận phát sáng (13), bộ phận này nhận biết chùm tia sáng của bộ phận phát sáng (13) được phản xạ bởi bề mặt của hạt theo hướng của bộ phận cảm biến ánh sáng (11), chụp ảnh trực quan của bề mặt hạt bằng bộ phận cảm biến ánh sáng (11), bộ phận này nhận biết chùm tia sáng phản xạ, gán giá trị cường độ cho các phần tử ảnh của ảnh trực quang được chụp, trong đó ảnh trực quang bao gồm nhiều phần tử ảnh, định lượng chùm tia sáng theo phạm vi cường độ định trước nhờ bộ xử lý, tích lũy, đối với mỗi phạm vi định trước, số lượng phần tử ảnh có giá trị cường độ, trong phạm vi giá trị cường độ xác định, và gán cho mỗi trong số các phạm vi này giá trị cường độ tương ứng, thu nhận giá trị phân kỳ đối với giá trị cường độ theo phạm vi định trước bằng bộ xử lý, trong đó giá trị phân kỳ được thu nhận bằng cách đo độ lệch của giá trị cường độ của phạm vi định trước và gán tham số đo lường chất lượng bề mặt cho ảnh trực quang được chụp, trong đó tham số đo lường bề mặt là số đo giá trị phân kỳ.



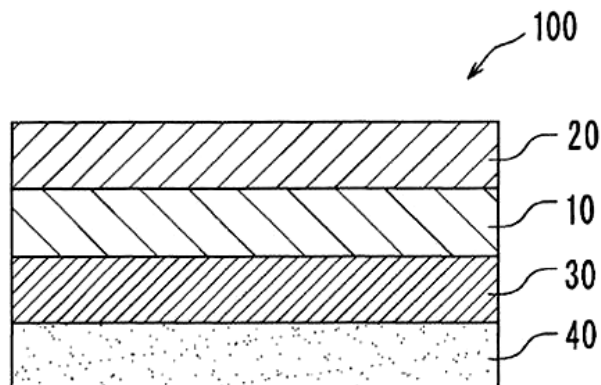
- (11) **1-0029675 B** (15) 06/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2017-04916
(22) 06/12/2017
(30) CN 201611117598.8 07/12/2016 CN
(51) **E05C 17/22**
(73) **GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)**
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province,
China 523722
(72) Baokun BAI (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THANH GIĂNG GIÓ VÀ CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ và thanh giăng gió của cửa sổ. Một đầu của thanh nối được nối theo cách quay được với khung cửa sổ, và chi tiết định vị được nối với khung cánh cửa. Khi cửa sổ ở trạng thái đóng, chi tiết đàn hồi ăn khớp móc của chi tiết định vị vào trong lỗ chèn. Khi khung cánh cửa được đẩy để mở cửa sổ, khối trượt di chuyển đến gần chi tiết định vị. Khi khối trượt tiếp giáp tì vào móc, một phần của móc được đẩy ra khỏi lỗ chèn, dưới sự đàn hồi của chi tiết đàn hồi, đầu của móc luôn tiếp giáp tì vào cạnh của khối trượt. Khi khe chốt trên khối trượt được căn chỉnh thẳng hàng với lỗ chèn, móc sẽ được ăn khớp trong khe chốt để giới hạn chuyển động của khối trượt, mà cố định vị trí của khung cánh cửa và giữ cửa sổ mở. Khi cửa sổ được đóng, tay cầm được quay để dẫn động thanh truyền động di chuyển theo đường thẳng, với việc di chuyển khối mở khóa. Khi khối mở khóa tiếp giáp tì vào phần dẫn động của chi tiết định vị, khối mở khóa sẽ dẫn động chi tiết định vị quay, để tháo móc khỏi khe chốt, và giải phóng sự hạn chế của móc trên khối trượt. Cửa sổ có thể được đóng bằng cách kéo khung cánh cửa vào trong, quy trình của nó là dễ dàng và thuận tiện. Cửa sổ có thể chỉ được đóng bằng cách quay tay cầm, để ngay cả khi ở tình trạng gió mạnh, cửa sổ sẽ không bị buộc phải đóng do gió, mà cải thiện lớn độ an toàn của cửa sổ.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029676 B | | (15) 06/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-00746 | | (85) 23/02/2018 | |
| (22) 10/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073519 | 10/08/2016 |
| (30) 2015-171246 | 31/08/2015 JP | (87) WO2017/038417 | 09/03/2017 |
| (51) G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; B32B 7/02 | | | |
| (73) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan | | | |
| (72) IIDA, Toshiyuki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẮM PHÂN CỰC VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang học mà có thể đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn vượt trội. Tấm phân cực có các lớp bù quang học theo sáng chế được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực có các lớp bù quang học bao gồm lớp phân cực, lớp bù quang học thứ nhất, và lớp bù quang học thứ hai theo thứ tự này. Lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là $n_z > n_x > n_y$, và có $Re(550)$ là từ 5 nm đến 150 nm và $R_{th}(550)$ là từ -240 nm đến -20 nm; lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là $n_x > n_y \geq n_z$, có $Re(550)$ là từ 100 nm đến 180 nm, có hệ số N_z là từ 1,0 đến 2,0, và đáp ứng mối tương quan $Re(450) < Re(550)$.



(11) 1-0029677 B		(15) 06/09/2021	
(45) 25/10/2021	403B	(43) 25/01/2017	346
(21) 1-2016-04271		(85) 07/11/2016	
(22) 09/04/2014		(86) PCT/CN2014/000385	09/04/2014
		(87) WO2015/154204 A1	15/10/2015

(51) **B29C 41/32**

(73) **BIOSOL TECH CORPORATION LIMITED (TW)**

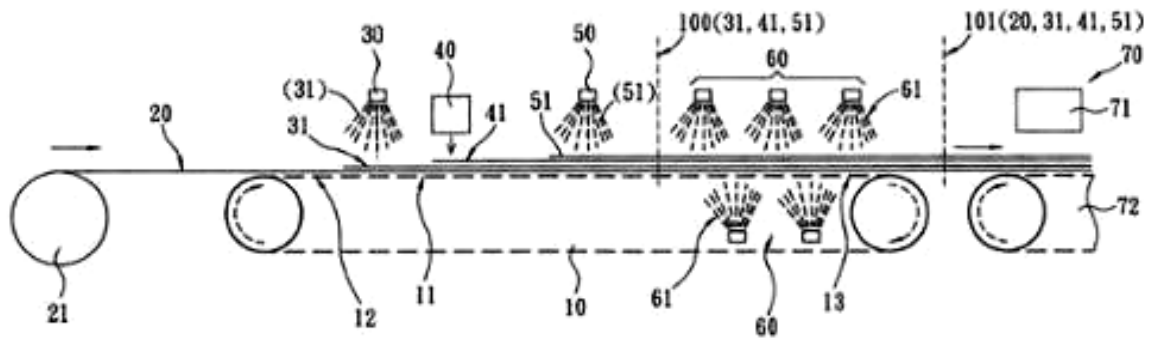
2F., No. 23, Wuquan Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) Yu-Yueh LIN (CN)

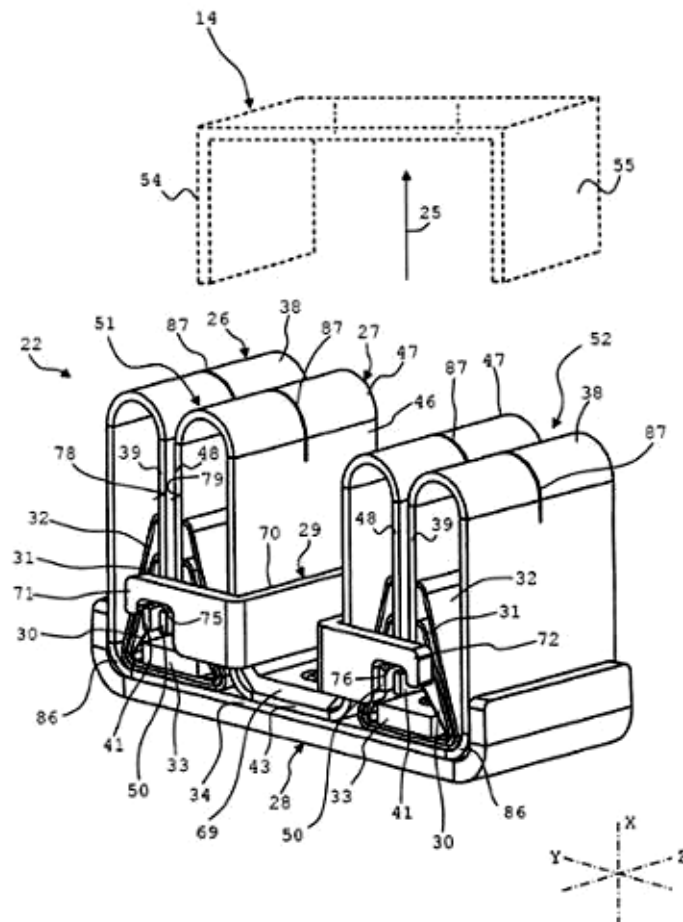
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ẨM LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất màng ẩm liên tục được bọc lộn. Ít nhất một mặt tải (11) mà được tạo bởi băng tải được sử dụng để tải và di chuyển lớp vải ở dưới (20) một cách đồng bộ. Trong thời gian di chuyển, bề mặt trên cùng của lớp vải ở dưới (20) được phủ bởi lớp dung dịch định hình thứ nhất (31), lớp gel (41) và lớp dung dịch định hình thứ hai (51) để tạo ra màng một cách từ từ. Ngoài ra, lớp vải phía trên (81) được tạo cần được gắn lên lớp gel (41) một cách tương ứng. Sau đó lớp dung dịch định hình thứ hai (51) được phủ lên lớp vải phía trên (81). Theo đó, phương pháp sản xuất liên tục các màng ẩm mà có hoặc không có các chất mang được hoàn thành.



- (11) **1-0029678 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04722
 (22) 02/12/2016
 (30) DE 102015015703.5 03/12/2015 DE
 (51) **H01R 13/115; H01R 13/11; H02K 17/30; H01R 13/193; H02K 17/22; H01R 13/03**
 (73) **LINDE AKTIENGESSELLSCHAFT (DE)**
 Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany
 (72) Heinz, Posselt (DE); Marco, Kleis (DE)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **CHI TIẾT TIẾP XÚC LỖM DÙNG CHO ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT VÀ ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT BAO GỒM CHI TIẾT TIẾP XÚC LỖM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tiếp xúc lõm (22, 23) dùng cho động cơ có vành trượt (1) có công suất đầu ra > 1 MW, trong đó chi tiết tiếp xúc lõm (22, 23) có kết cấu để ăn khớp với chi tiết tiếp xúc lồi (14, 16), nhờ đó tạo ra sự nối điện giữa chi tiết tiếp xúc lõm (22, 23) và chi tiết tiếp xúc lồi (14, 16), chi tiết tiếp xúc lõm (22, 23) được làm bằng hợp kim Cu-Be. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến động cơ có vành trượt (1) có công suất đầu ra > 1 MW bao gồm chi tiết tiếp xúc lõm nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0029679 B | | (15) 06/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2017-00064 | | (85) 10/01/2017 | |
| (22) 25/06/2015 | | (86) PCT/US2015/037779 | 25/06/2015 |
| (30) 62/018,349 | 27/06/2014 | US | (87) WO2015/200690 |
| | 14/749,138 | 24/06/2015 | US |

(51) **H04N 9/79**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

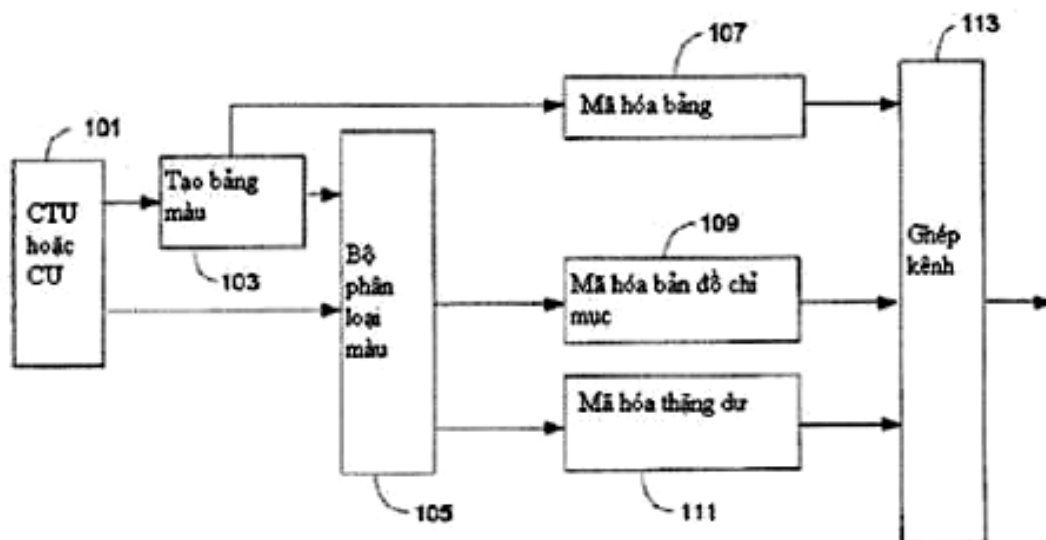
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Haoping (US); MA, Zhan (CN); WANG, Wei (CA); XU, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ NỘI DUNG MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị (100) được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp (1700) để mã hóa nội dung màn hình. Phương pháp gồm bước suy ra (1701) bản đồ chỉ mục màu (311, 601, 1301, 1600) dựa trên CU (coding unit, khối mã hóa) hiện tại (101, 213, 401, 501). Phương pháp còn gồm mã hóa (1703) bản đồ chỉ mục màu, trong đó ít nhất một phần của bản đồ chỉ mục màu được mã hóa nhờ sử dụng kỹ thuật mã hóa thứ nhất, trong đó bộ chỉ báo thứ nhất biểu thị khoảng cách có nghĩa của kỹ thuật mã hóa thứ nhất. Phương pháp còn gồm tổ hợp (1705) bản đồ chỉ mục màu được mã hóa và bộ chỉ báo thứ nhất để truyền đến bộ nhận (200).



(11) 1-0029680 B

(15) 06/09/2021

(45) 25/10/2021

403B

(43) 25/10/2017

355

(21) 1-2017-02666

(22) 12/07/2017

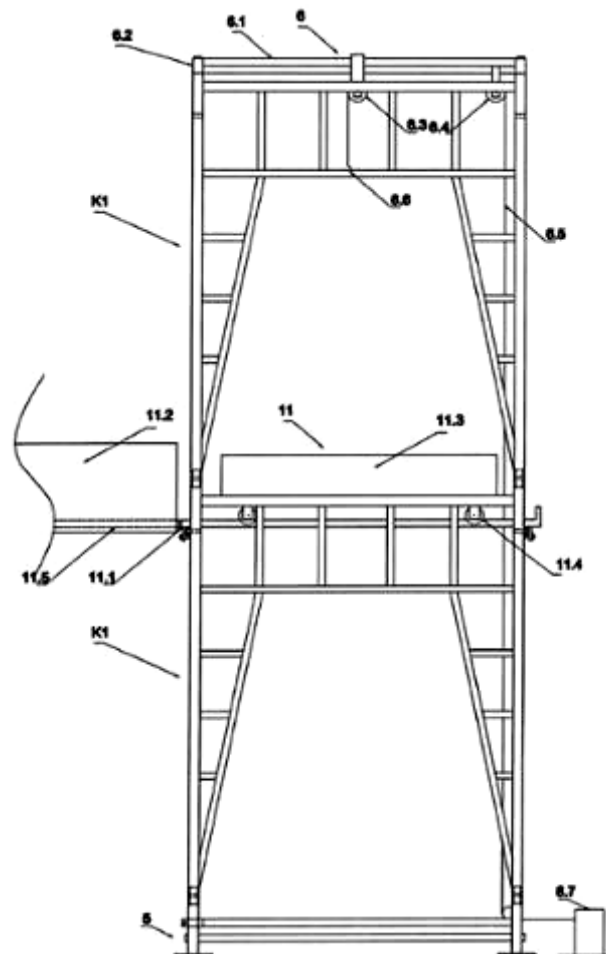
(51) E04G 1/14

(76) PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)

135 A, KV. Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(54) HỆ GIÀN GIÁO

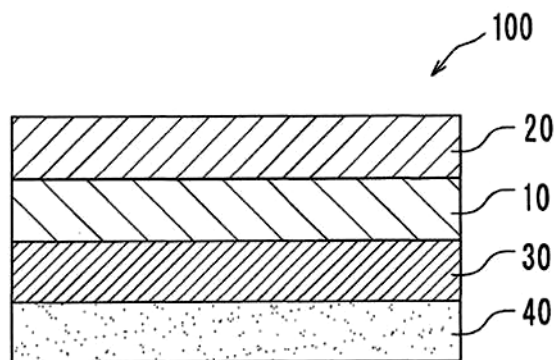
(57) Sáng chế đề cập đến hệ giàn giáo bao gồm nhiều tầng giàn giáo giống nhau, trong đó mỗi tầng giàn giáo gồm hai khung kim loại (K1) giống nhau được liên kết với nhau bằng các thanh ngang (2.1) và các thanh chéo (2.2), trong đó: khung kim loại (K1) gồm hai trụ chính thứ nhất và thứ hai (1.1, 1.2) thẳng đứng có dạng ống rỗng có phần trên được hàn với thanh ngang chính (1.3) và thanh ngang phụ (1.6), trong đó thanh ngang phụ (1.6) song song với thanh ngang chính (1.3), hai thanh trụ lực chính (1.4, 1.5) có đầu trên được hàn với thanh ngang phụ (1.6) và đầu dưới được hàn với chân của hai trụ chính tương ứng, khác biệt ở chỗ, hệ giàn giáo này còn bao gồm cơ cấu vận chuyển (6) lắp trên tầng giàn giáo trên cùng và cơ cấu đỡ vật liệu xây dựng (11) được lắp trên một tầng giàn giáo để vận chuyển nguyên vật liệu hoặc máy móc nhỏ phục vụ thi công.



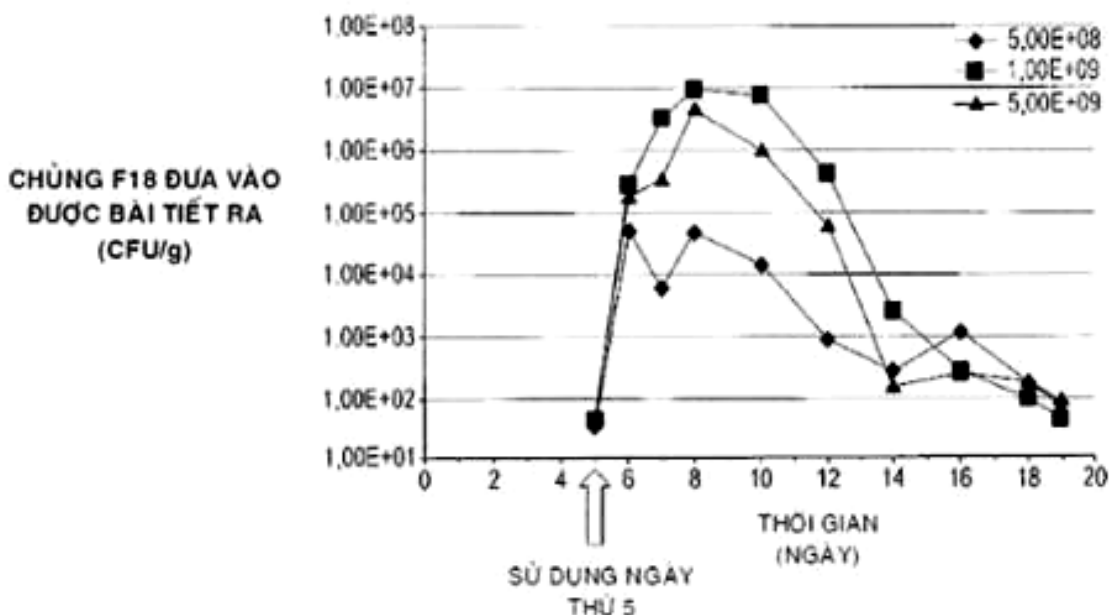
- (11) **1-0029681 B** (15) 06/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-03785 (85) 07/10/2016
(22) 10/03/2015 (86) PCT/JP2015/056985 10/03/2015
(30) 2014-046903 10/03/2014 JP (87) WO2015/137326 A1 17/09/2015
(51) **A61K 31/436**; A61K 47/04; A61P 27/02; A61K 47/12; A61K 47/22; A61K 9/08; A61J 1/05; A61K 47/10
(73) **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan
(72) NEMOTO, Fukiko (JP); NAKASE, Shunsuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM CHỨA DIBUTYLHYDROXYTOLUEN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH DIBUTYLHYDROXYTOLUEN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm tăng độ bền nhiệt của dibutylhydroxytoluen và ngăn sự giảm hàm lượng của nó qua thời gian trong thuốc dạng lỏng mà chứa dibutylhydroxytoluen và pranoprofen và/hoặc muối của nó, bằng cách trộn vào thuốc dạng lỏng chứa dibutylhydroxytoluen và pranoprofen và/hoặc muối của nó ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm axit cromoglycic, allantoin, axit glyxyrizinic, clorpheniramin, và muối dược dụng của chúng, và sử dụng nhựa bao gồm polybutylen terephtalat làm nhựa cấu tạo bề mặt thành bên trong của vật chứa (như bề mặt thành của không gian bên trong phần vôi và/hoặc bề mặt thành của nắp đậy đối diện với lỗ rót ra trong phần vôi), độ bền nhiệt của dibutylhydroxytoluen trong thuốc dạng lỏng có thể tăng lên, sự hấp phụ dibutylhydroxytoluen vào vật chứa có thể được ngăn lại, và sự giảm lượng dibutylhydroxytoluen qua thời gian có thể được ngăn lại.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029682 B | | (15) 06/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-00749 | | (85) 23/02/2018 | |
| (22) 10/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073518 | 10/08/2016 |
| (30) 2015-171245 | 31/08/2015 JP | (87) WO2017/038416 | 09/03/2017 |
| (51) G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; B32B 7/02 | | | |
| (73) NITTO DENKO CORPORATION (JP) | | | |
| 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan | | | |
| (72) IIDA, Toshiyuki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẮM PHÂN CỰC DÀI VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực dài có các lớp bù quang học mà đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn vượt trội, và có thể thu được hiệu suất sản xuất vượt trội. Tấm phân cực dài có các lớp bù quang học theo sáng chế có hình dạng dài và được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực dài có các lớp bù quang học bao gồm lớp phân cực có dạng dài, lớp bù quang học thứ nhất có dạng dài, và lớp bù quang học thứ hai có dạng dài theo thứ tự này. Hướng trục hấp thụ của lớp phân cực về cơ bản vuông góc hoặc song song với hướng độ dài của nó; lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là $n_x > n_y \geq n_z$, có $Re(550)$ là từ 100 nm đến 180 nm, có hệ số N_z là từ 1,0 đến 2,0, và đáp ứng mối tương quan $Re(450) < Re(550)$, và góc được tạo nên bởi trục làm chậm của lớp bù quang học thứ nhất và hướng độ dài của nó là từ 35° đến 55° ; lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là $n_z > n_x > n_y$, và có $Re(550)$ là từ 5 nm đến 20 nm và $R_{th}(550)$ là từ -200 nm đến -20 nm, và hướng trục chậm của lớp bù quang học thứ hai về cơ bản vuông góc hoặc song song với hướng độ dài của nó.

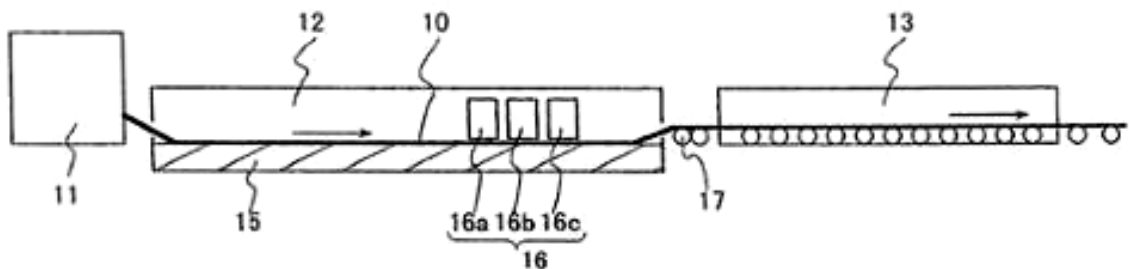


- (11) **1-0029683 B** (15) 06/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2015 324
- (21) 1-2015-00272 (85) 26/01/2015
- (22) 18/07/2013 (86) PCT/CA2013/000660 18/07/2013
- (30) 61/674,179 20/07/2012 US (87) WO2014/012172 23/01/2014
- (51) *C12N 1/20; A61P 31/04; A61K 35/74; A61P 1/12*
- (73) **PREVTEC MICROBIA INC. (CA)**
1250 René-Lévesque Boulevard West, 38th Floor, Montréal, Québec H3B 4W8, Canada
- (72) John Morris FAIRBROTHER (CA); Éric NADEAU (CA); Clarisse DESAUTELS (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **CHỨNG E.COLI PHÂN LẬP KHÔNG GÂY BỆNH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG E.COLI NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chủng *E.coli* phân lập được nộp lưu tại Cơ quan lưu giữ mẫu quốc tế của Canada (IDAC) vào ngày 20/06/2013 và có số truy cập chỉ định là 200613-01. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng chủng này để phòng ngừa bệnh phù hoặc bệnh tiêu chảy do sự lây nhiễm *E.coli* gây bệnh F18 ở động vật.

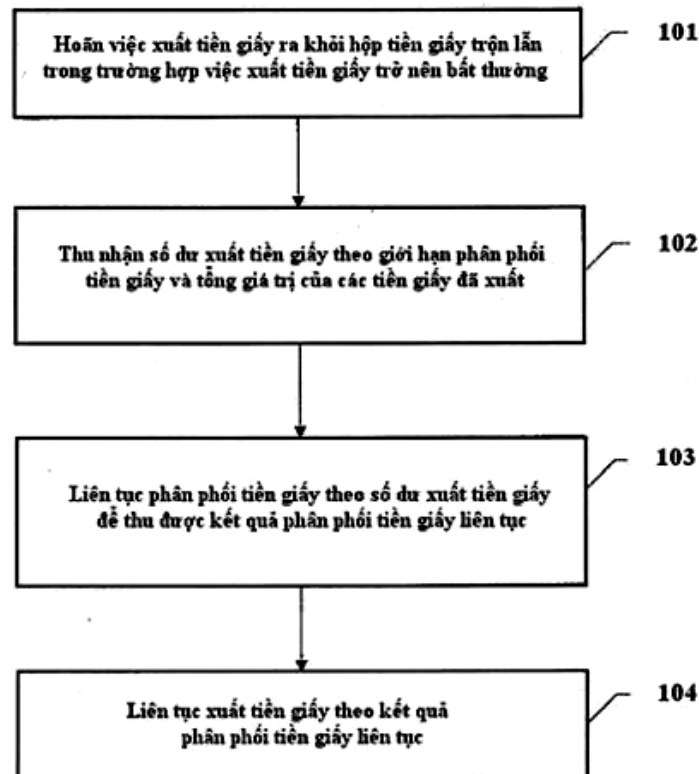


- (11) **1-0029684 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-01080 (85) 25/03/2016
 (22) 01/09/2014 (86) PCT/JP2014/004478 01/09/2014
 (30) 2013-181390 02/09/2013 JP (87) WO2015/029455 A1 05/03/2015
 2013-262284 19/12/2013 JP
 (51) **C03B 18/20; C03C 3/087; C03C 15/00; C03B 18/14**
 (73) **NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)**
 5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321 Japan
 (72) TANAKA, Satoshi (JP); TSURI, Keiko (JP); KOYO, Hirotaka (JP); MITANI, Kazuishi (JP); SAITO, Yasuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm kính bao gồm các bước: (I) cho khí hỗn hợp tiếp xúc với ít nhất một bề mặt của vật liệu thủy tinh dạng tấm để thay đổi hình thái bề mặt của vật liệu thủy tinh tới mức mà các tính chất tán xạ ánh sáng của vật liệu thủy tinh được thay đổi, khí hỗn hợp chứa axit chứa nguyên tố flo (F) *A* và axit chứa nguyên tố clo (Cl) *B* và có tỷ lệ phân tử của nước với axit *A* (nồng độ mol của nước/nồng độ mol của axit *A*) nhỏ hơn 5, vật liệu thủy tinh chứa ít nhất natri làm thành phần và có nhiệt độ nằm trong khoảng từ nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh đến nhiệt độ 300°C cao hơn nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh; và (II) làm nguội vật liệu thủy tinh dạng tấm thu được trong bước (I) để thu được tấm kính.

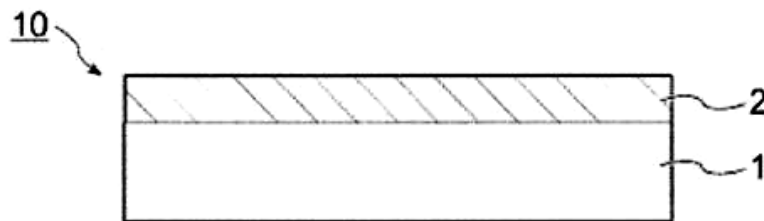


- (11) **1-0029685 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02989 (85) 03/08/2017
 (22) 28/07/2015 (86) PCT/CN2015/085256 28/07/2015
 (30) 201510009633.3 07/01/2015 CN (87) WO2016/110089 14/07/2016
 (51) **G07D 11/00**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China
 (72) QING, Qinghai (CN); KE, Wenhui (CN); WANG, Qinghua (CN); XU, Jun (CN); XIANG, Xuefei (CN); Li, Haoyu (CN); LIU, Maoqi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TIỀN GIẤY, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI TIỀN GIẤY VÀ THIẾT BỊ TỰ PHỤC VỤ TÀI CHÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối tiền giấy, thiết bị phân phối tiền giấy và thiết bị tự phục vụ tài chính. Phương pháp phân phối tiền giấy này bao gồm các bước: hoãn bước phân phối tiền giấy trong trường hợp bất thường khi tiền giấy được phân phối ra khỏi hộp tiền giấy trộn lẫn; thu nhận số dư tiền giấy phân phối theo giới hạn phân phối tiền giấy và tổng giá trị tiền giấy đã phân phối; liên tục phân phối tiền giấy cho số dư tiền giấy đã phân phối để thu nhận kết quả phân phối tiền giấy liên tục; và liên tục phân phối tiền giấy theo kết quả phân phối tiền giấy liên tục. Các vấn đề trong kỹ thuật phân phối tiền giấy hiện nay như sự mòn phần cứng của lõi máy tăng lên làm tăng chi phí bảo dưỡng và tốn nhiều thời gian, giảm hiệu quả phân phối tiền giấy, có thể được giải quyết.



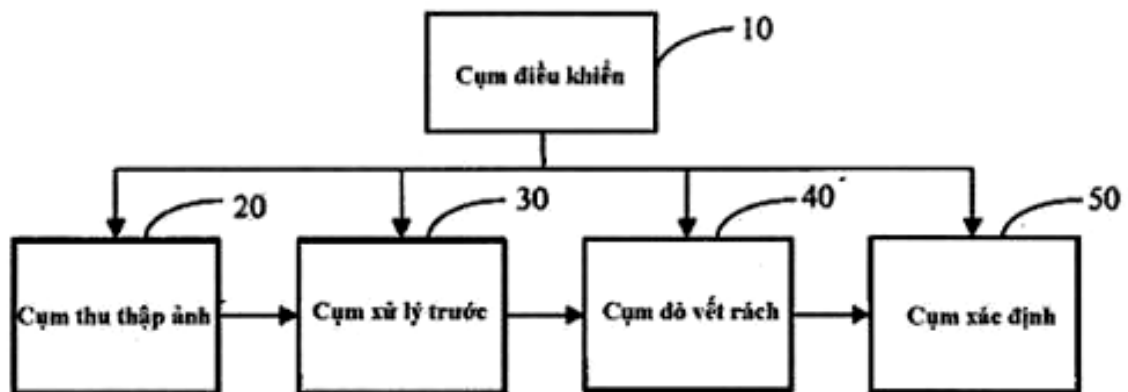
- (11) **1-0029686 B** (15) 06/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/07/2020 388AS
(21) 1-2020-02182 (85) 17/04/2020
(22) 18/09/2018 (86) PCT/JP2018/034532 18/09/2018
(30) 2017-188472 28/09/2017 JP (87) WO2019/065376 04/04/2019
2018-166420 05/09/2018 JP
(51) **C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 4/02; B32B 27/00; C09J 133/04**
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP); JO, Souya (KR); SASAKI, Shogo (JP); KATAOKA, Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gia cường (10) bao gồm lớp dính nhạy áp (2) được dát mỏng và cố định trên bề mặt chính của màng đế (1). Lớp dính nhạy áp được chế tạo bằng thành phần có thể hóa rắn quang học chứa chất có thể hóa rắn quang học và polyme nền có cấu trúc liên kết chéo. Tốt hơn nếu lực ma sát của lớp dính nhạy áp được đo bằng kính hiển vi lực ma sát ở tần số bằng 5Hz nằm trong khoảng từ 2 đến 5 lần lực ma sát ở tần số bằng 0,1 Hz. Tốt hơn nếu sau khi lớp dính nhạy áp được hóa rắn quang học, lực ma sát của lớp dính nhạy áp đã hóa rắn quang học được đo bằng kính hiển vi lực ma sát ở tần số bằng 5Hz không nhỏ hơn 5 lần lực ma sát được đo ở tần số bằng 0,1 Hz.



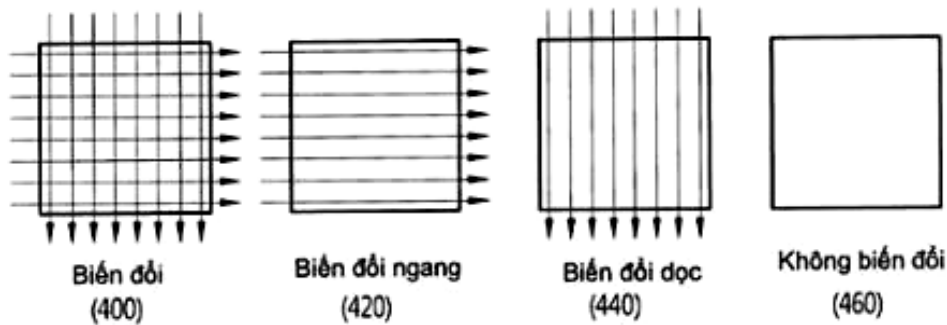
- (11) **1-0029687 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03224 (85) 22/08/2017
 (22) 13/07/2015 (86) PCT/CN2015/083862 13/07/2015
 (30) 201510038608.8 26/01/2015 CN (87) WO2016/119410 04/08/2016
 (51) **G06T 7/00**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou City, Guangdong 510663, China
 (72) YU, Yuanchao (CN); WANG, Rongqiu (CN); HUANG, Zhanfeng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TIỀN RÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện tiền rách, bao gồm: cụm thu thập ảnh (20), để thu thập ảnh truyền quang học chiếu lên trên tiền giấy; cụm xử lý trước (30), để tiếp nhận tín hiệu ảnh của tiền giấy thu thập bởi cụm thu thập ảnh; cụm dò vết rách (40), để dò xem vết rách có tồn tại hay không; cụm xác định (50), để xác định xem tiền giấy có đạt tiêu chuẩn hay không; và cụm điều khiển (10), để điều khiển sự vận hành của các cụm nêu trên. Sáng chế dò một cách chính xác tiền giấy có vết rách hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phát hiện tiền rách.



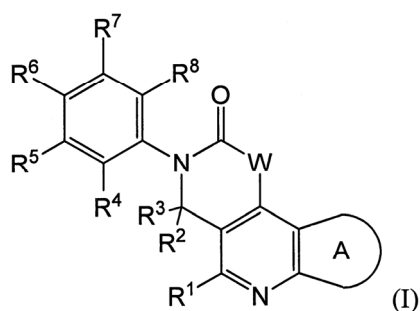
- (11) **1-0029688 B** (15) 06/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01451 (85) 28/04/2014
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**
 (62) 1-2014-01394
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video đã được mã hóa bởi các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư được tạo ra bởi việc dự đoán nêu trên, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.

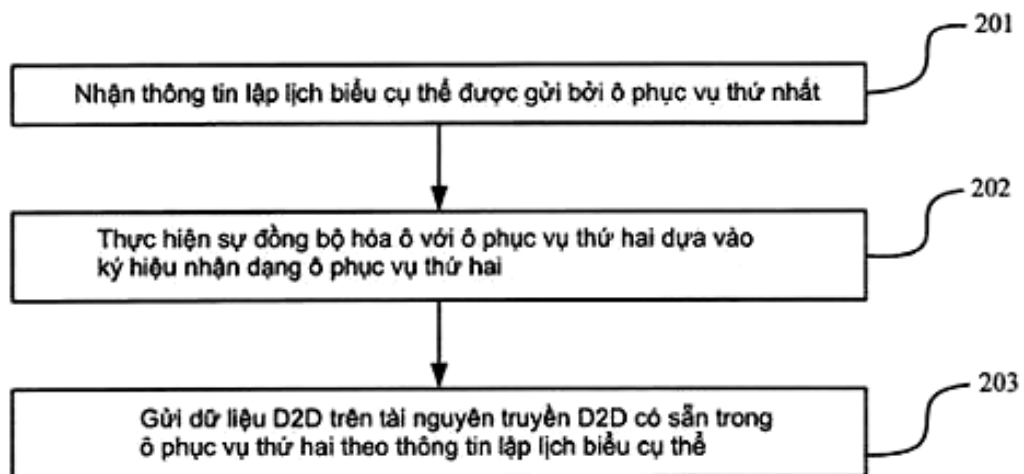


- (11) **1-0029689 B** (15) 07/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-01991 (85) 01/06/2016
(22) 14/11/2014 (86) PCT/US2014/065749 14/11/2014
(30) 61/904,654 15/11/2013 US (87) WO2015/073855 21/05/2015
(51) **C08F 10/06; C08F 4/64; C08F 110/06**
(73) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, USA
(72) John KAARTO (CA); Jan W. VAN EGMOND (NL); Chalres D. LESTER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME NỀN PROPYLEN**
- (57) Sáng chế cung cấp quy trình sản xuất polyme nền propylen. Quy trình bao gồm bước cho tiếp xúc, trong các điều kiện trùng hợp trong lò phản ứng trùng hợp pha khí, monome propylen và tùy chọn một hoặc nhiều comonome với chế phẩm xúc tác Ziegler-Natta. Quy trình bao gồm việc duy trì nhiệt độ của vùng phản ứng của lò phản ứng ở nhiệt độ từ cao hơn 72°C đến thấp hơn hoặc bằng 85°C, và tạo polyme nền propylen có khối lượng phân tử (M_w) lớn hơn 100.000 và M_{z+1}/M_z nhỏ hơn 2,20. Polyme nền propylen thu được rất hữu ích trong các ứng dụng sợi.

- (11) **1-0029690 B** (15) 07/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2020 384AS
- (21) 1-2019-02377 (85) 13/01/2015
- (22) 12/06/2013 (86) PCT/US2013/045309 12/06/2013
- (30) 61/659,245 13/06/2012 US (87) WO2014/007951 09/01/2014
- 61/691,463 21/08/2012 US
- 61/740,012 20/12/2012 US
- 61/774,841 08/03/2013 US
- (51) **C07D 471/14; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 498/14; C07D 471/22; C07D 491/22; C07D 495/14; A61K 31/4375**
- (62) 1-2015-00102
- (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) WU, Liangxing (CN); ZHANG, Colin (CN); HE, Chunhong (CN); SUN, Yaping (CN); LU, Liang (CN); QIAN, Ding-quan (CN); XU, Meizhong (US); ZHUO, Jincong (US); YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỔ SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ba vòng có công thức I, và dược phẩm chứa chúng, các hợp chất này là các chất ức chế một hoặc nhiều enzym FGFR và có thể dùng để điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi FGFR (FGFR: Fibroblast Growth Factor Receptor) như bệnh ung thư.

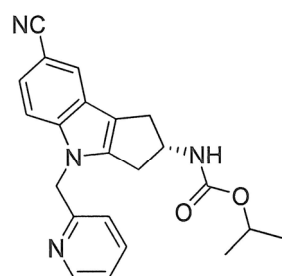


- (11) **1-0029691 B** (15) 07/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-04434 (85) 07/11/2017
- (22) 10/04/2015 (86) PCT/CN2015/076374 10/04/2015
- (87) WO2016/161658 13/10/2016
- (51) **H04W 76/02**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
- (72) YU, Feng (CN); LI, Mingchao (CN); ZHU, Jiezuo (CN); HAN, Guanglin (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH BIỂU TÀI NGUYÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi dữ liệu. Phương pháp gửi dữ liệu bao gồm các bước: nhận thông tin lập lịch biểu cụ thể được gửi bởi ô phục vụ thứ nhất, trong đó thông tin lập lịch biểu cụ thể này mang ít nhất một ký hiệu nhận dạng ô phục vụ thứ hai và tài nguyên truyền thiết bị đến thiết bị D2D có sẵn trong ô phục vụ thứ hai; thực hiện sự đồng bộ hóa ô với ô phục vụ thứ hai dựa vào ký hiệu nhận dạng ô phục vụ thứ hai; và gửi dữ liệu thiết bị đến thiết bị D2D trên tài nguyên truyền D2D có sẵn trong ô phục vụ thứ hai theo thông tin lập lịch biểu cụ thể. Bằng cách này, thiết bị người dùng trong vùng phủ sóng của ô phục vụ thứ nhất có thể nghiên cứu tài nguyên truyền D2D có sẵn trong ô phục vụ thứ hai, và truyền dữ liệu D2D trên tài nguyên truyền D2D có sẵn được cấp bởi ô phục vụ thứ hai, nhờ đó giảm hữu hiệu tải của ô phục vụ thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trạm cơ sở, thiết bị người dùng và phương pháp lập lịch biểu tài nguyên.



- (11) **1-0029692 B** (15) 07/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01695 (85) 07/03/2017
 (22) 08/09/2015 (86) PCT/US2015/048801 08/09/2015
 (30) 62/049,192 11/09/2014 US (87) WO2016/040234 17/03/2016
 (51) **A61K 31/4439; A61P 5/26; A61P 21/06; A61P 19/08; A61P 21/00**
 (62) 1-2017-00829
 (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
 Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
 (72) BENSON, Charles Thomas (US); Hannah Yu (US); Rachel Richey (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ISOPROPYL ESTE CỦA AXIT (S)-(7-XYANO-4-PYRIDIN-2-YLMETYL-1,2,3,4-TETRAHYDRO-XYCLOPENTA[B]INDOL-2-YL)-CARBAMIC**

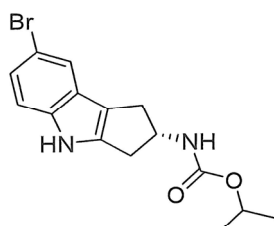
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất isopropyl este của axit (S)-(7-xyano-4-pyridin-2-ylmetyl-1,2,3,4-tetrahydro-xyclopenta[b]indol-2-yl)-carbamic có công thức I:



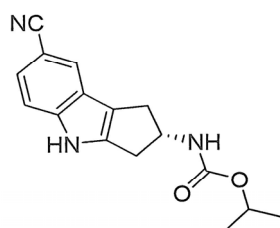
(Công thức I)

bao gồm các bước:

- (a) cho $Zn(CN)_2$ phản ứng với hợp chất có công thức II, nhờ đó tạo thành hợp chất có công thức III:

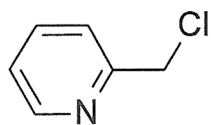


(Công thức II)



(Công thức III); và

(b) tạo thành hợp chất có công thức I bằng cách cho hợp chất có công thức III phản ứng với hợp chất có công thức IV:(Công thức IV).



(Công thức IV).

(11) 1-0029693 B		(15) 07/09/2021	
(45) 25/10/2021	403B	(43) 26/04/2018	361
(21) 1-2017-05270		(85) 26/12/2017	
(22) 04/08/2015		(86) PCT/JP2015/072132	04/08/2015
		(87) WO2017/022087 A1	09/02/2017

(51) **F24F 7/013**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

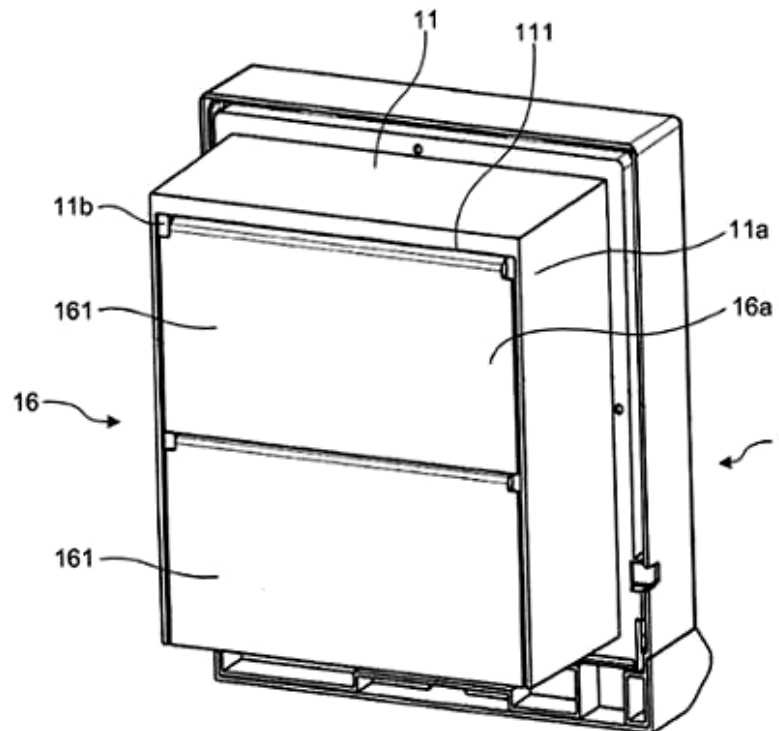
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NAKATANI, Kaoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

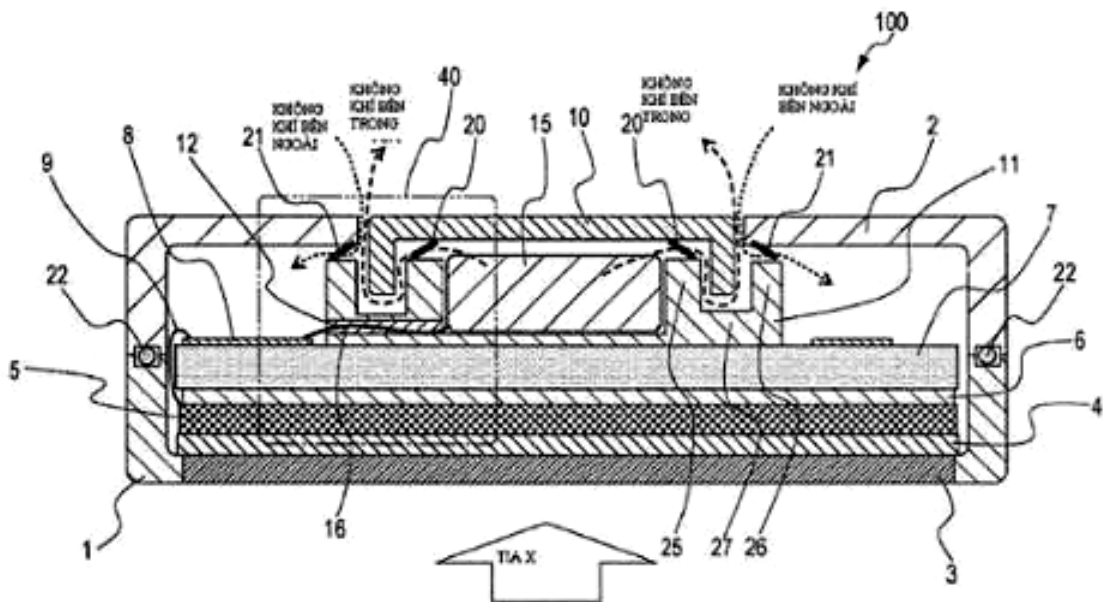
(54) **QUẠT THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt thông gió (1), trong đó khung chính (11) gồm phần uốn cong đầu phía trên lồi xuống từ phần đầu của cạnh trên của lỗ mở (111) trên một phía đầu, và phần uốn cong đầu phía dưới lồi lên từ phần đầu của cạnh dưới của lỗ mở (111), và các phần trước (11b) lồi ra về phía tâm của lỗ mở (111) từ các mặt trong của các cạnh phải và trái của lỗ mở (111). Tấm chắn (161) gồm mặt chắn mà đóng lỗ mở (111), và phần đầu trên được uốn cong thành hình trục khuỷu sao cho đầu trên được đặt gần phía đầu kia của khung chính hơn so với bề mặt chắn trong trạng thái mà bề mặt chắn đóng lỗ mở (111), và có chiều rộng nhỏ hơn khoảng cách giữa các cạnh phải và trái của khung chính (11) và lớn hơn khoảng cách giữa các phần trước (11b).



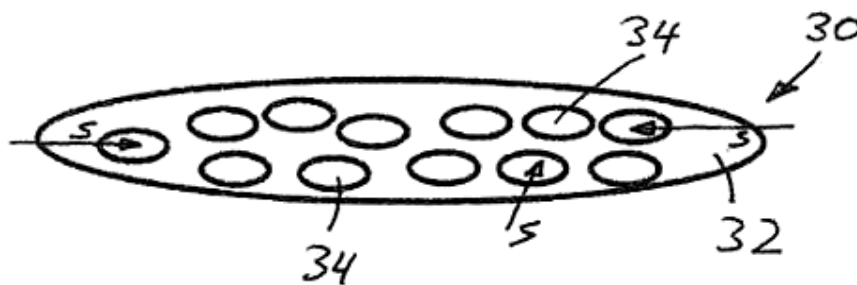
- (11) **1-0029694 B** (15) 07/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-04242 (85) 04/11/2016
 (22) 08/10/2014 (86) PCT/JP2014/076927 08/10/2014
 (30) 2013-216478 17/10/2013 JP (87) WO2015/056616 23/04/2015
 (51) **G01T 7/00; G03B 42/04; A61B 6/00**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) KONDO Hiroto (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH PHÓNG XẠ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chụp ảnh phóng xạ có khoang bên trong kín khí và có thể giảm chênh lệch áp suất không khí giữa bên trong và bên ngoài của nó, thiết bị chụp ảnh phóng xạ (100) gồm bộ dò bức xạ (bộ cảm biến (5)) được tạo kết cấu để dò bức xạ được truyền qua đối tượng được kiểm thử và biến đổi bức xạ thành tín hiệu điện, và các chi tiết bịt kín (20) và (21) được tạo kết cấu để bịt kín miệng ở thân của thiết bị, trong đó các chi tiết bịt kín (20) và (21) có chức năng giảm chênh lệch áp suất không khí giữa bên trong và ngoài thân.



- (11) **1-0029695 B** (15) 07/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2016-00599 (85) 19/02/2016
(22) 26/06/2014 (86) PCT/EP2014/063563 26/06/2014
(30) 13185366.5 20/09/2013 EP (87) WO2015/039779 26/03/2015
(51) **B01D 53/18; B01D 3/22**
(73) **DOOSAN LENTJES GMBH (DE)**
Daniel-Goldbach-Strasse 19, 40880 Ratingen, Germany
(72) KEHRMANN Kai (DE); OBERHEID Frank (DE); NARIN Oguzhan (DE);
ZIEMANN-NÖTHER Annette (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÁP LỌC KHÍ CỦA THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ ỚNG KHÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến tháp lọc khí (10) của thiết bị làm sạch khí ống khói, bao gồm: cửa vào dùng cho khí ống khói (12) và cửa ra dùng cho khí ống khói (14), cửa vào dùng cho chất lỏng (18) và cửa ra dùng cho chất lỏng (20), vùng tiếp xúc (10c) dùng cho khí ống khói và chất lỏng giữa cửa vào dùng cho khí ống khói (12) và cửa vào dùng cho chất lỏng (18), ít nhất một hệ thống khay (30) được định vị bên trong vùng tiếp xúc (10c) và ngang qua ít nhất 50% phần kéo dài nằm ngang của vùng tiếp xúc (10c) này, trong đó hệ thống khay (30) tạo ra các lỗ xuyên (34) lần lượt dùng cho khí ống khói và chất lỏng, các lỗ xuyên (34) này điều chỉnh được một cách riêng lẻ, theo các nhóm hoặc tất cả cùng nhau về các mặt cắt ngang tương ứng của chúng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029696 B | | (15) 07/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/03/2016 | 336 |
| (21) 1-2015-04643 | | (85) 04/12/2015 | |
| (22) 06/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/065045 | 06/06/2014 |
| (30) 2013-119685 | 06/06/2013 JP | (87) WO2014/196622 A1 | 11/12/2014 |

(51) **A23L 1/10**

(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

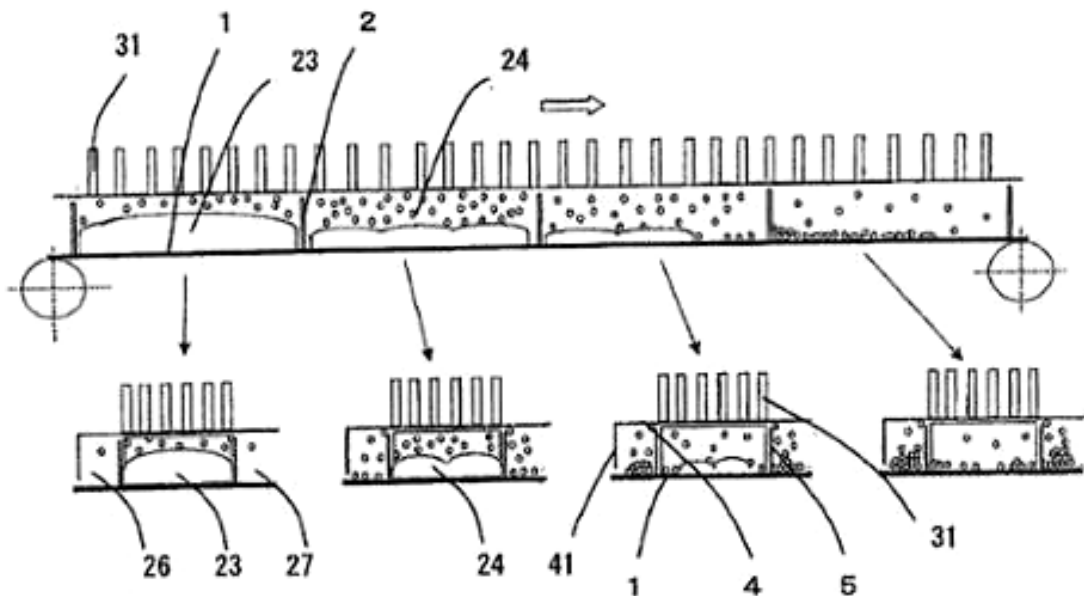
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) YASUDA, Shigeru (JP); MACHIDA, Noriyuki (JP); SAEKI, Kentaro (JP); KASUGA, Hiroshi (JP); TANAKA, Mitsuru (JP)

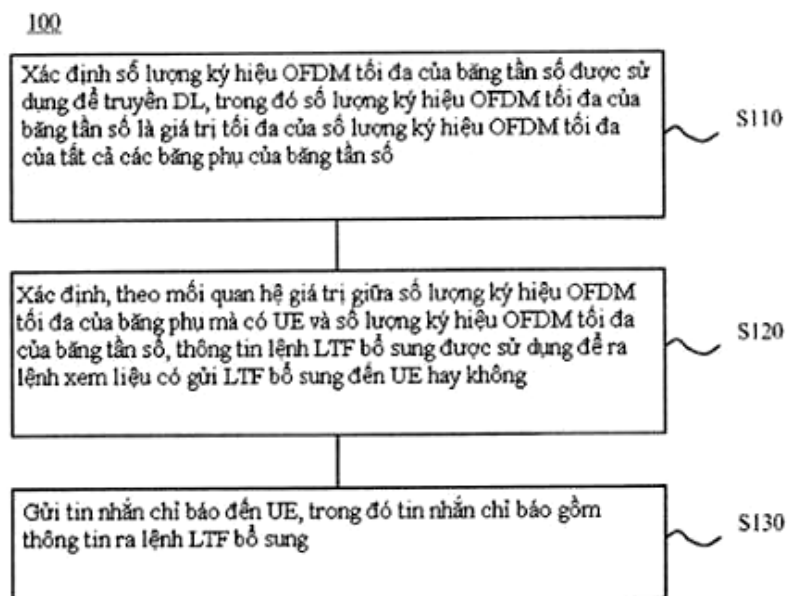
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM TOI CƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị làm tơi cơm thành các hạt riêng biệt đủ và hoàn toàn trong quy trình sản xuất cơm ăn liền hoặc cơm đông lạnh, và cụ thể là, phương pháp và thiết bị làm tơi mà ít gây thiệt hại như nghiền nát cơm. Bằng cách sử dụng thiết bị bao gồm các khoang làm tơi (21, 22, 23, ...) mà cơm được cấp vào đó, công thổi không khí (31) mà được tạo kết cấu để thổi không khí có tốc độ cao về phía cơm trong khoang làm tơi; và khoang thu gom (26, 27) được bố trí liền kề với khoang làm tơi với vách ngăn giữa chúng, không khí có tốc độ cao được thổi từ công thổi và được thổi vào cơm trong khoang làm tơi sao cho cơm được phân tán và được làm nổi bằng cách thổi không khí, và cơm nổi và di chuyển qua vách ngăn được thu gom bởi khoang thu gom.

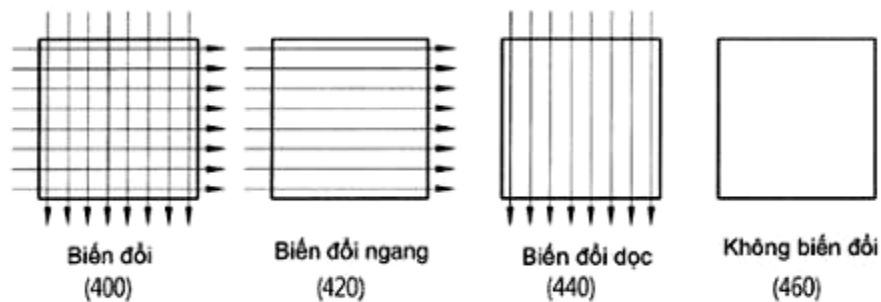


- (11) **1-0029697 B** (15) 07/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2017 353
- (21) 1-2017-01782 (85) 15/05/2017
- (22) 07/11/2014 (86) PCT/CN2014/090533 07/11/2014
- (51) **H04B 7/08; H04L 27/26** (87) WO2016/070395 12/05/2016
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LU, Weishan (CN); YU, Jian (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/NHẬN THÔNG TIN, ĐIỂM TRUY NHẬP, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông tin, điểm truy nhập (access point, AP), và thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó phương pháp gồm: xác định số lượng ký hiệu OFDM tối đa của băng tần số được sử dụng để truyền liên kết xuống (downlink, DL), trong đó số lượng ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM) tối đa của băng tần số là giá trị tối đa của số lượng ký hiệu OFDM tối đa của tất cả các băng phụ của băng tần số; xác định, theo mỗi quan hệ giá trị giữa số lượng ký hiệu OFDM tối đa của băng phụ mà có UE và số lượng ký hiệu OFDM tối đa của băng tần số, thông tin lệnh ETF bổ sung được sử dụng để ra lệnh xem liệu có gửi trường đào tạo dài (long training field, ETF) bổ sung đến UE hay không; và gửi tin nhắn chỉ báo đến UE, trong đó tin nhắn chỉ báo gồm thông tin ra lệnh ETF bổ sung. Theo phương pháp và thiết bị theo các phương án thực hiện sáng chế, phương pháp truyền FTF bổ sung có thể được sử dụng trong quá trình truyền dữ liệu, sao cho các chi phí bổ sung đệm 0 trong quá trình truyền dữ liệu được giảm, cải thiện tận dụng tài nguyên băng tần số, và cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.



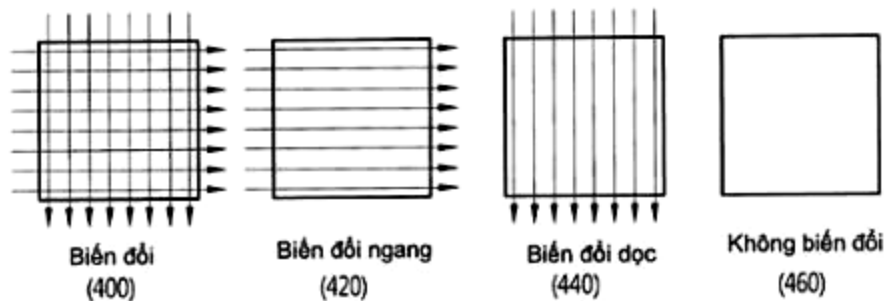
- (11) **1-0029698 B** (15) 07/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2017-01089 (85) 28/04/2014
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**
 (62) 1-2014-01394
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video đã được mã hóa bởi các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư mà được tạo ra bởi việc dự đoán, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.



- (11) **1-0029699 B** (15) 07/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01450 (85) 28/04/2014
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**
 (62) 1-2014-01394
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video đã được mã hóa bởi các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư được tạo ra bởi việc dự đoán nêu trên, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.



- (11) **1-0029700 B** (15) 07/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2014-04275 (85) 22/12/2014
(22) 13/03/2013 (86) PCT/US2013/030960 13/03/2013
(30) 61/652,039 25/05/2012 US (87) WO2013/176747 28/11/2013
61/714,882 17/10/2012 US

(51) **B07B 1/46; B01D 25/00**

(73) **DERRICK CORPORATION (US)**

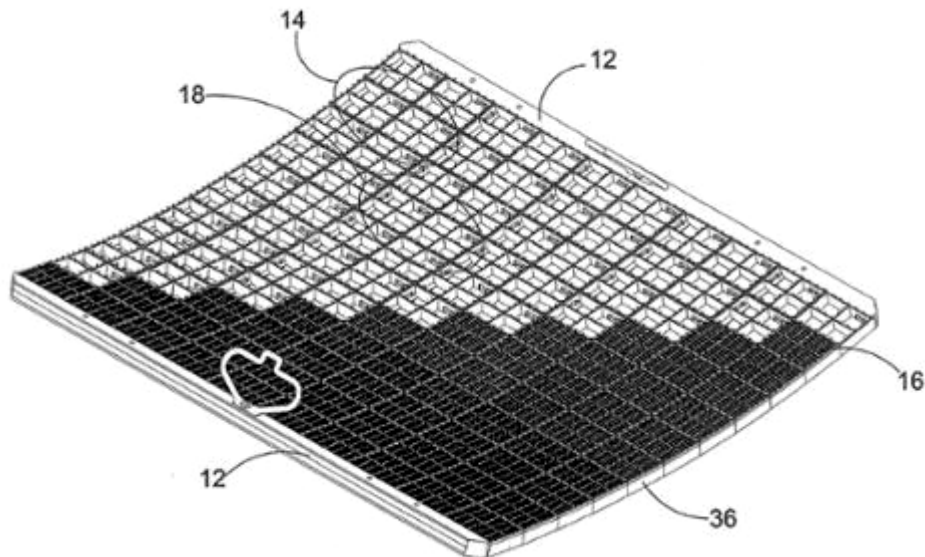
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) WOJCIECHOWSKI, Keith, F. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ SÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần sàng, thiết bị sàng, phương pháp chế tạo thành phần sàng và thiết bị sàng và phương pháp để sàng vật liệu cho các máy sàng rung kết hợp việc sử dụng các vật liệu đúc phun. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng các thành phần sàng đúc phun, không kể các yếu tố khác, để làm thay đổi cấu hình bề mặt sàng; việc chế tạo thiết bị sàng là nhanh và tương đối đơn giản; và việc kết hợp của các đặc tính về cơ khí và điện của thiết bị sàng, gồm có độ dai, độ môi và độ bền với hóa chất. Các phương án theo sáng chế sử dụng vật liệu đúc phun dẻo nhiệt.



- (11) **1-0029701 B** (15) 07/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2019 381
- (21) 1-2019-02378 (85) 08/05/2019
- (22) 05/03/2018 (86) PCT/KR2018/002589 05/03/2018
- (30) 10-2017-0028116 06/03/2017 KR (87) WO2018/164433 13/09/2018
- (51) **C08L 75/04; C08J 3/22; D01F 6/70; D01F 1/10; B29B 11/10; C08K 3/36**
- (76) **PARK, HEEDAE (KR)**
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-gu, Busan, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **SỢI POLYURETAN NHIỆT DẼO**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi polyuretan (TPU) nhiệt dẻo được sản xuất bằng cách ép đùn nóng chảy chỉ riêng sợi TPU để khắc phục các vấn đề của sợi TPU có lớp phủ, trong đó TPU chứa nano silica có kích thước hạt nhỏ hơn hoặc bằng 100nm làm chất làm đặc để cải thiện khả năng xử lý và các tính chất vật lý, trong đó sợi TPU có độ dày từ 50 đến 350 đơn vị nếu sợi TPU là sợi tơ đơn, sợi tơ của sợi nhỏ hơn 50 đơn vị nếu sợi TPU là sợi tơ kép. Do đó, sáng chế có hiệu quả cải thiện năng suất bởi vì sợi TPU có thể được kéo căng liên tục mà không bị đứt ngay cả khi sợi tơ đơn hoặc sợi tơ kép được kéo căng liên tục.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029702 B | | | (15) 07/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | | 403B | (43) 25/12/2013 | 309 |
| (21) 1-2013-02393 | | | (85) 29/07/2013 | |
| (22) 16/01/2012 | | | (86) PCT/EP2012/050556 | 16/01/2012 |
| (30) 238/MUM/2011 | 28/01/2011 | IN | (87) WO2012/100996 A1 | 02/08/2012 |
| | 11158607.9 | 17/03/2011 | EP | |

(51) **B65D 75/58**

(73) **UNILEVER N.V.** (NL)

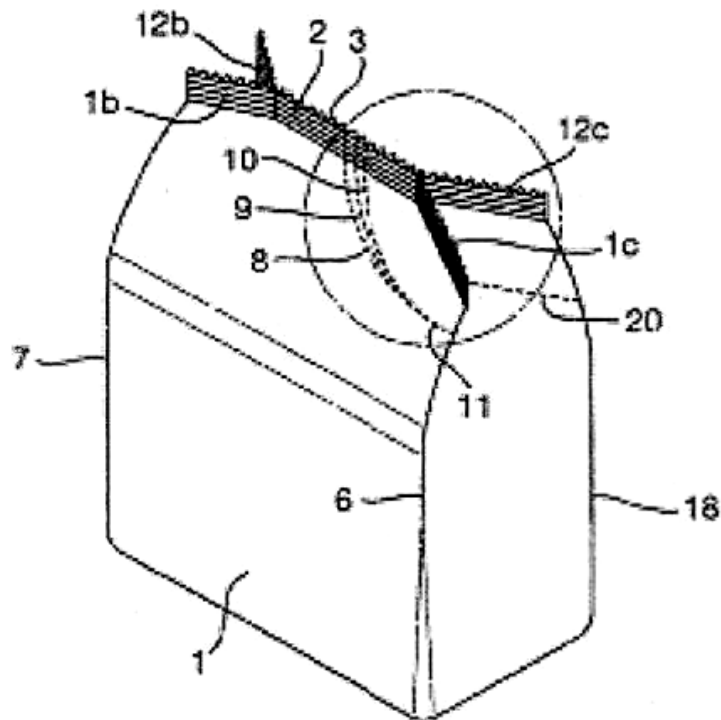
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

(72) GHASKADVI, Sunil, Mukund (IN); SAWANT, Prajakta (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO TÚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao túi với một cạnh liên tục hoặc nhiều cạnh, các bao túi này có các đường có độ bền yếu bắt đầu từ cạnh liên tục hoặc từ một trong các cạnh, trong đó phần lớn các đường có độ bền yếu có ít nhất một phần không thẳng và có ít nhất hai đường hội tụ để tạo thành một đường có độ bền yếu duy nhất.



- (11) **1-0029703 B** (15) 07/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-04507 (85) 22/11/2016
(22) 22/04/2015 (86) PCT/PH2015/000005 22/04/2015
(30) 12014000123 22/04/2014 PH (87) WO2015/163773 A2 29/10/2015
(51) **A23L 1/164**
(76) **KIMES, PRISCILA (PH)**
Kimes Foods International Inc. Lengigon, Argao Cebu, 6012, Philippines
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NGŨ CỐC ĂN LIỀN KHÔNG CHỨA GLUTEN VÀ DÙNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN KETO, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NGŨ CỐC ĂN LIỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ngũ cốc ăn liền, không chứa gluten và dùng cho chế độ ăn keto bao gồm: cơm dừa là thành phần cơ bản mà chứa từ khoảng 48 đến khoảng 50 phần trọng lượng bột nhào ngũ cốc, thành phần dính kết tự nhiên chứa tinh bột cò sago từ khoảng 2 đến khoảng 3 phần trọng lượng bột nhào ngũ cốc, hương vị thực phẩm tự nhiên chứa từ khoảng 0 đến 1 phần trọng lượng bột nhào ngũ cốc, và lượng nước dừa thích hợp chứa từ khoảng 48 đến khoảng 50 phần trọng lượng, để làm ra hỗn hợp bột nhào ngũ cốc dạng lỏng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chế biến ngũ cốc ăn liền này với không muối, không đường, không các chất bảo quản hóa học, và không các chất tạo màu và các hương vị nhân tạo được bổ sung vào, mà có đặc trưng là các hàm lượng chất xơ và các triglycerit chuỗi trung bình (MCT) cao, và chỉ số glyxemic thấp.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029704 B | | (15) 07/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/06/2016 | 339 |
| (21) 1-2016-00217 | | (85) 18/01/2016 | |
| (22) 15/07/2014 | | (86) PCT/KR2014/006359 | 15/07/2014 |
| (30) 10-2013-0084978 | 18/07/2013 | KR (87) WO2015/009012 | 22/01/2015 |
| 10-2013-0101098 | 26/08/2013 | KR | |
| 10-2013-0102370 | 28/08/2013 | KR | |
| 10-2013-0132924 | 04/11/2013 | KR | |
| 10-2014-0011228 | 29/01/2014 | KR | |

(51) **B01F 3/04; C02F 3/12; C02F 7/00; B01F 7/00**

(73) **JANG, SUN WON (KR)**

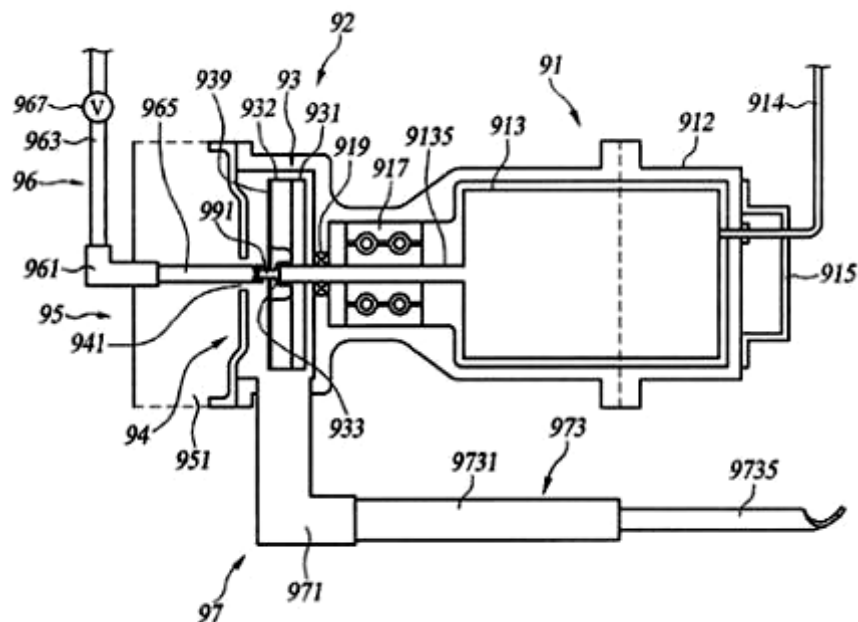
5, Haeannam-ro 117beon-gil, Gilsang-myeon Ganghwa-gun Incheon 417-843, Republic of Korea

(72) JANG, Sun Won (KR); JEONG, Jin Il (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

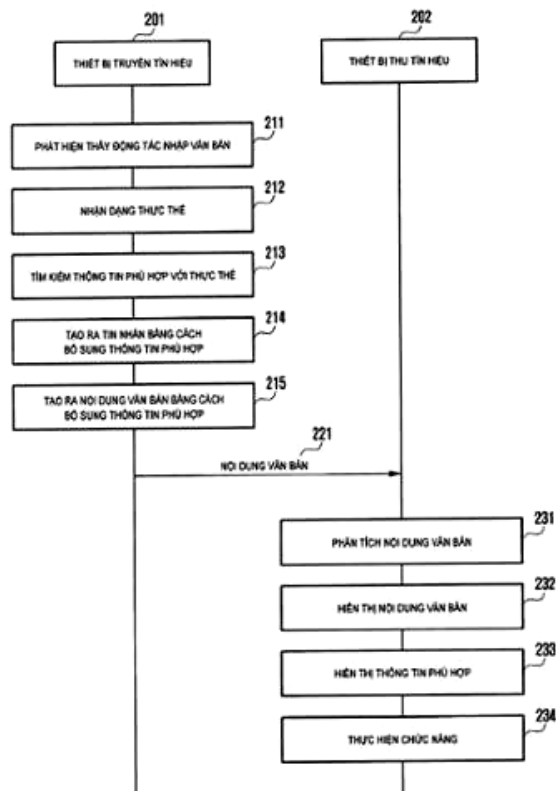
(54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sục khí bao gồm: thân máy rộng có động cơ; bộ phận trộn được tạo thành ở trước thân máy và có lỗ xả và lỗ nạp; bộ phận khuấy nằm trong bộ phận trộn và được lắp với trục truyền động của động cơ, bộ phận khuấy được quay cùng với trục truyền động để tạo ra dòng chảy theo hướng ly tâm nhờ hoạt động quay; bộ phận dẫn không khí vào có một phần đầu ở phía trước bộ phận khuấy; và bộ phận nạp phụ được quay cùng với trục truyền động của động cơ. Theo đó, thiết bị sục khí theo sáng chế có thể thực hiện sục khí hiệu quả ngay cả khi thiết bị ở sâu trong nước.

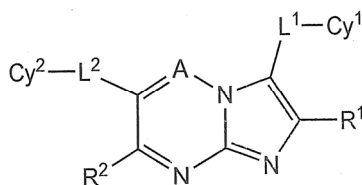


- (11) **1-0029705 B** (15) 07/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2017-02176 (85) 08/06/2017
 (22) 18/12/2015 (86) PCT/KR2015/013928 18/12/2015
 (30) 10-2014-0183525 18/12/2014 KR (87) WO2016/099192 A1 23/06/2016
 (51) **G06Q 50/30**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KU, Jaesung (KR); JAYGARL, Hojun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NỘI DUNG VĂN BẢN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp quản lý nội dung văn bản trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị bên ngoài, bộ phận hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị màn hình quản lý tin nhắn có cửa sổ nhập văn bản, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để nhận dạng ít nhất một thực thể văn bản trong số các văn bản được hiển thị trên cửa sổ nhập văn bản đáp lại động tác nhập ký tự ở trong đó, điều khiển bộ phận hiển thị hiển thị thông tin phù hợp tương ứng với ít nhất một thực thể văn bản được nhận dạng đáp lại động tác nhập thứ nhất để chọn thực thể văn bản đó, ít nhất một thực thể văn bản được chọn là từ khoá tìm kiếm để tìm kiếm thông tin phù hợp, và tạo ra nội dung văn bản mà trong đó thông tin phù hợp tìm được được liên kết với ít nhất một thực thể văn bản được chọn đáp lại động tác nhập thứ hai để chọn thông tin phù hợp tìm được.



- (11) **1-0029706 B** (15) 08/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2019 381
- (21) 1-2019-05726 (85) 22/06/2009
- (22) 19/11/2007 (86) PCT/US2007/085100 19/11/2007
- (30) 60/860,840 22/11/2006 US (87) WO2008/064157 29/05/2008
 60/861,459 29/11/2006 US
 60/957,236 22/08/2007 US
- (51) **A61K 31/198**; C07D 487/04; A61K 31/519
- (62) 1-2009-01307
- (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) ZHUO, Jincong (US); XU, Meizhong (US); HE, Chunhong (CN); ZHANG, Colin (CN); QIAN, Ding-quan (CN); BURNS, David M. (US); LI, Yunlong (US); METCALF, Brian (US); YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc muối dược dụng của nó, trong đó A là CR³, và Cy¹, L¹, R¹, Cy², L², và R² được bộc lộ trong bản mô tả. Hợp chất này có hoạt tính ức chế kinaza, như kinaza thụ thể yếu tố tăng trưởng tế bào gan (c-Met) và hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư và các bệnh khác liên quan đến rối loạn điều hòa biểu hiện kinaza.



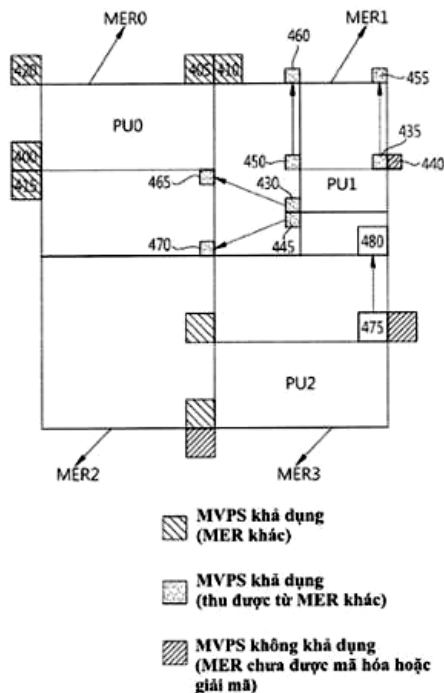
I

- (11) **1-0029707 B** (15) 08/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-03746 (85) 25/09/2017
- (22) 24/02/2016 (86) PCT/US2016/019393 24/02/2016
- (30) 62/120,671 25/02/2015 US (87) WO2016/138158 01/09/2016
62/200,483 03/08/2015 US
- (51) **C07D 491/048**; C07D 498/04; A61K 31/436; A61K 31/437; A61K 31/4375; A61K 31/44; A61K 31/4427; A61K 31/444; A61K 31/47; A61K 31/4704; A61K 31/4709; A61K 31/517; A61K 31/536; A61K 31/538; A61P 31/14; C07D 213/36; C07D 213/68; C07D 221/04; C07D 401/04; C07D 413/04; C07D 471/04; C07D 491/052; C07D 491/20; A61K 31/435; A61K 31/4355
- (73) **ALIOS BIOPHARMA, INC. (US)**
260 E. Grand Avenue, 2nd Floor, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) WANG, Guangyi (US); BEIGELMAN, Leonid (US); TRUONG, Anh (US); STEIN, Karin, Ann (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng virus, dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất kháng virus, để sử dụng trong điều chế thuốc nhằm làm giảm nhẹ và/hoặc điều trị bệnh nhiễm virus paramyxovirus bằng một hoặc nhiều hợp chất có cấu tạo từ các phân tử nhỏ. Các ví dụ về nhiễm virus paramyxovirus bao gồm bệnh nhiễm trùng do virus hợp bào hô hấp người (RSV) gây ra.

Tên hoặc Mã CAS	Tên theo IUPAC	Cấu trúc
BMS-433771	1-(cyclopropyl-3-[[1-(4-hydroxybutyl)benzimidazol-2-yl]methyl]imidazo[4,5-c]pyridin-2-yl	
VP-14637 (VDT-637)	5,5'-bis[1-((5-amino-1H-tetrazol-1-yl)amino)methyl]-2,2',4',4'-methylidynetrisphenol	
JNJ-2408068	2-[[2-[[1-(2-aminoethyl)-4-piperidinyl]amino]-4-methyl-1H-benzimidazol-1-yl]-6-methyl-3-pyridinol	

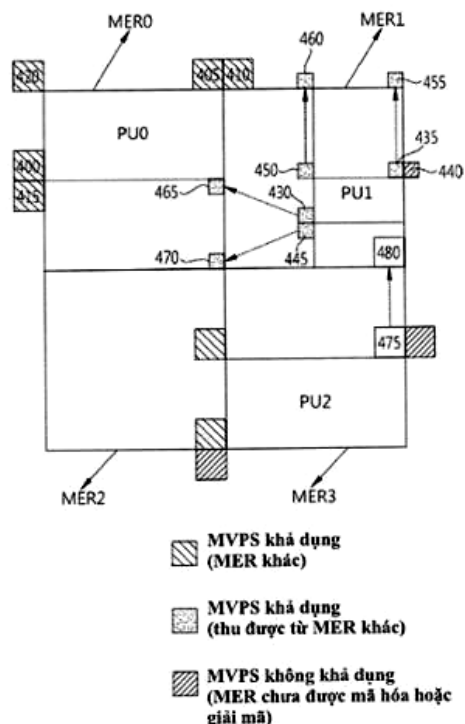
- (11) **1-0029708 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01483 (85) 16/12/2013
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2013-03961
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (Motion Estimation Region - MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Theo đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.

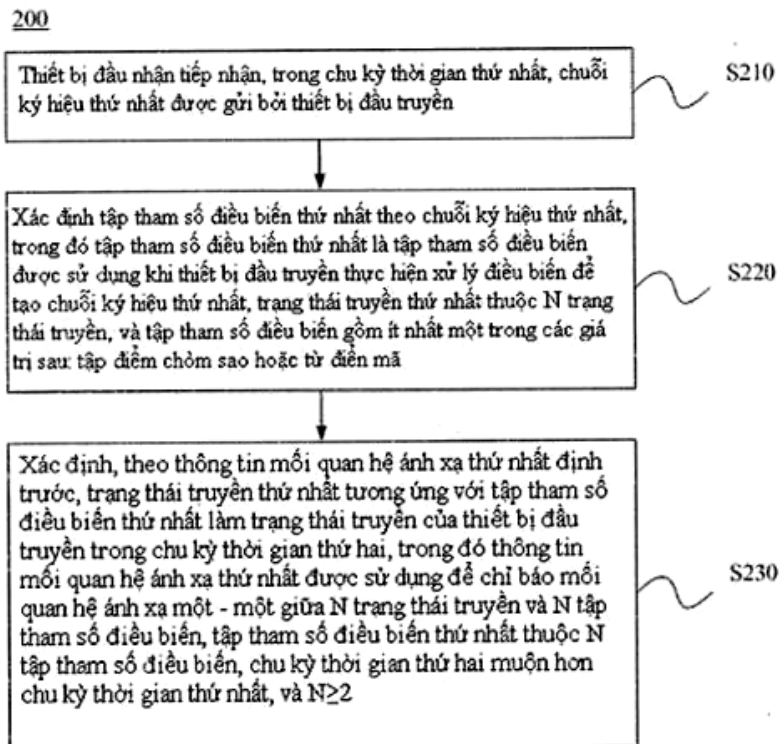


- (11) **1-0029709 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01482 (85) 16/12/2013
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2013-03961
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (Motion Estimation Region - MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Theo đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0029710 B | (15) 08/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/08/2017 |
| | | 353 |
| (21) 1-2017-02304 | (85) 20/06/2017 | |
| (22) 21/11/2014 | (86) PCT/CN2014/091899 | 21/11/2014 |
| | (87) WO2016/078082 | 26/05/2016 |
- (51) **H04L 27/34**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Shunqing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ BỘ PHẬN XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI TRUYỀN**
- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp xác định trạng thái truyền, trong đó phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị đầu nhận trong chu kỳ thời gian thứ nhất, chuỗi ký hiệu thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu truyền; xác định tập tham số điều biến thứ nhất theo chuỗi ký hiệu thứ nhất; và xác định, theo thông tin mối quan hệ ánh xạ thứ nhất định trước, trạng thái truyền thứ nhất tương ứng với tập tham số điều biến thứ nhất làm trạng thái truyền của thiết bị đầu truyền trong chu kỳ thời gian thứ hai, trong đó thông tin mối quan hệ ánh xạ thứ nhất được sử dụng để chỉ báo mối quan hệ ánh xạ một - một giữa N trạng thái truyền và N tập tham số điều biến, tập tham số điều biến thứ nhất thuộc N tập tham số điều biến, và chu kỳ thời gian thứ hai muộn hơn chu kỳ thời gian thứ nhất.



(11) **1-0029711 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2019 376

(21) 1-2018-00265

(22) 18/01/2018

(51) **B62K 15/00**

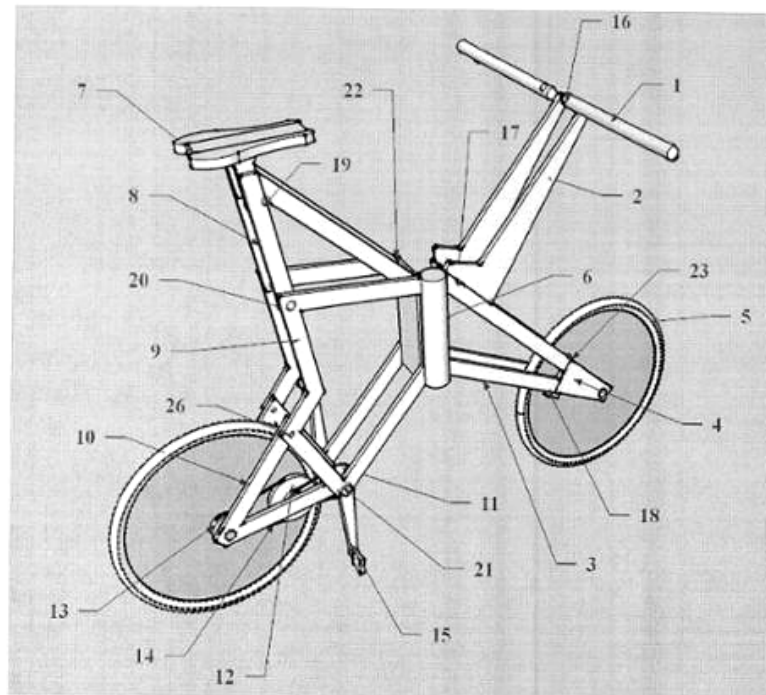
(76) **NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)**

T2804 Tổ hợp nhà ĐN 28 tầng Làng QTTL, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(54) **XE ĐẠP CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC CÓ DẠNG HÌNH CHỮ X**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp có thể gấp được có dạng hình chữ X bao gồm tay lái (1) có hình ống, một đầu gắn với càng lái (2) thông qua chốt xoay (16). Càng lái (2) có hình chữ L nằm ngửa, một đầu gắn với càng trước chính (3) thông qua chốt xoay (17). Hệ thống càng trước gồm càng trước chính (3) và càng trước phụ (4) để gắn bánh xe (5) và kết nối với khung chính (9) qua trục xoay (6), có tác dụng chuyển hướng bánh xe trước khi chạy và có điều hướng khi gấp xe. Yên xe (7) kép gồm hai yên liên được uốn khung bằng thép cường độ cao gắn với khung trên (8) có hình chữ V nằm úp. Khung chính (9) là phần chính để chịu lực cũng như chứa bánh xe sau (5) và càng sau (10) khi chúng được gấp lại thông qua trục xoay (21). Trên trục xoay (21) được gắn bốn vòng bi (hai vòng bi mỗi bên) để kết nối với khung chính (9) và càng sau (10). Hệ thống càng sau (10) có hình dạng tam giác độc lập. Trên càng sau (10) phía bên phải được gắn đĩa trung gian (12) với mục đích tăng số vòng quay bánh xe đẩy nhanh tốc độ xe chạy. Đĩa trước (11) gắn trên trục xoay (21) là điểm khởi nguồn chuyển động. Ngoài ra đui trái (24) có thể gấp 180° thông qua chốt đui trái (25) nhằm mục đích thu gọn kích thước xe đạp khi gấp.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029712 B | | | (15) 08/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | | 403B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01709 | | | (85) 09/05/2017 | |
| (22) 12/02/2015 | | | (86) PCT/JP2015/053832 | 12/02/2015 |
| (30) 2014-209462 | 10/10/2014 | JP | (87) WO2016/056257 A1 | 14/04/2016 |
| | 2015-024800 | 10/02/2015 | JP | |

(51) **A61F 13/15; A61L 15/46; A61L 15/20; A61L 15/26; A61F 13/472; A61F 13/53**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

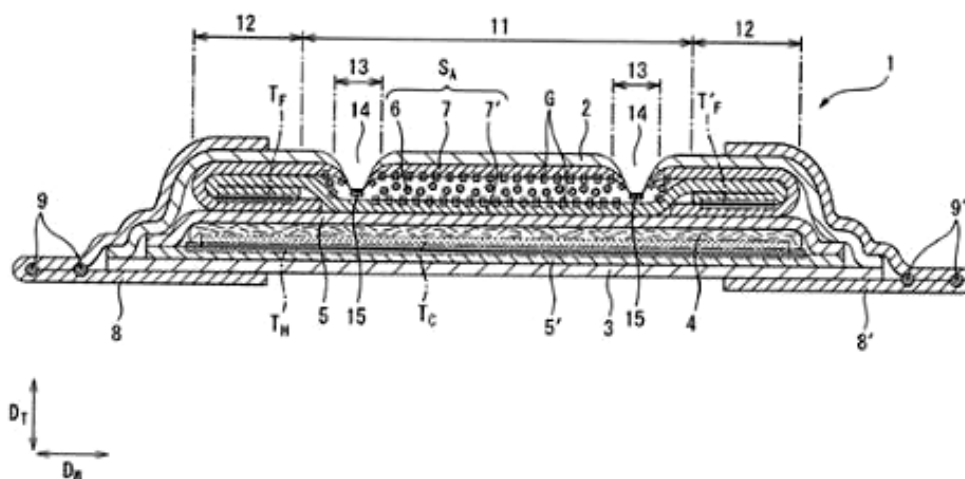
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) FUJIMOTO, Kazuya (JP); NAKAJIMA, Kaiyo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

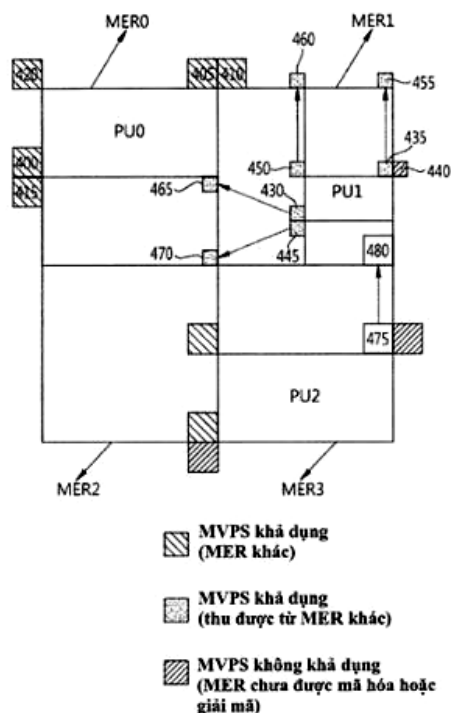
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có chức năng khử mùi hiệu quả của cyclodextrin và chức năng giải phóng kéo dài thành phần hoạt tính của phức cyclodextrin, cho phép chúng thể hiện một cách thích đáng. Vật dụng thẩm hút (1) theo sáng chế bao gồm lớp thấm được chất lỏng (2), lớp không thấm được chất lỏng (3), lớp thẩm hút (S_A) được đặt giữa hai lớp này, và lớp chứa cyclodextrin được đặt giữa lớp thẩm hút (S_A) và lớp không thấm được chất lỏng (3).



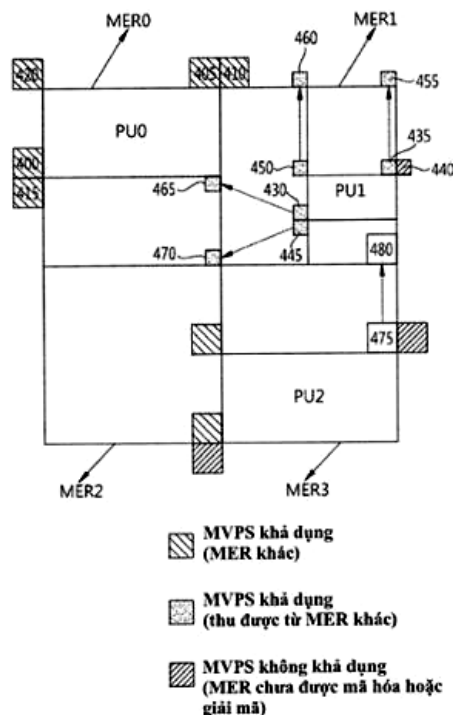
- (11) **1-0029713 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01480 (85) 16/12/2013
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2013-03961
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (Motion Estimation Region - MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Theo đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.



- (11) **1-0029714 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01481 (85) 16/12/2013
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2013-03961
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (Motion Estimation Region - MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Theo đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029715 B | | (15) 08/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03475 | | (85) 08/09/2017 | |
| (22) 26/06/2015 | | (86) PCT/CN2015/082438 | 26/06/2015 |
| (30) 201510083858.3 | 13/02/2015 CN | (87) WO2016/127545 | 18/08/2016 |

(51) **G06K 9/20**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

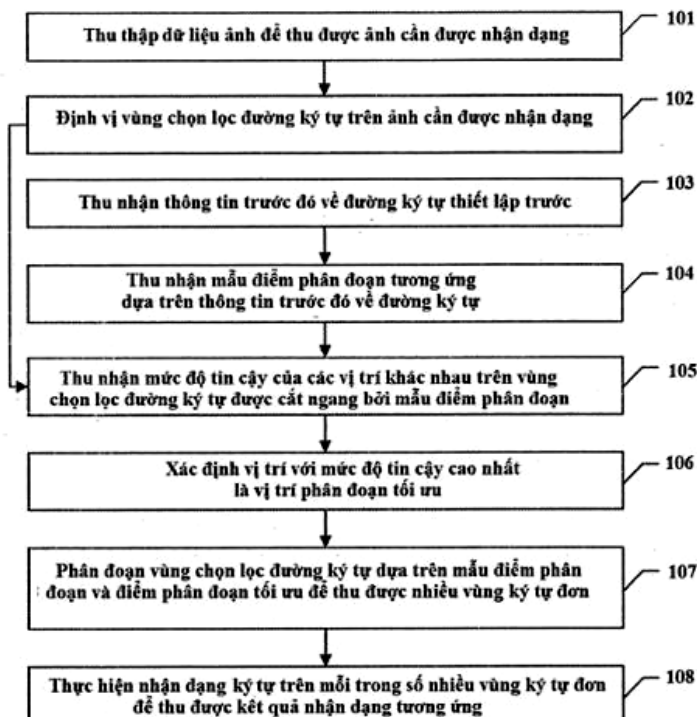
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou City, Guangdong 510663, China

(72) WANG, Weifeng (CN); QIU, Xinhua (CN); WANG, Rongqiu (CN); WANG, Kun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

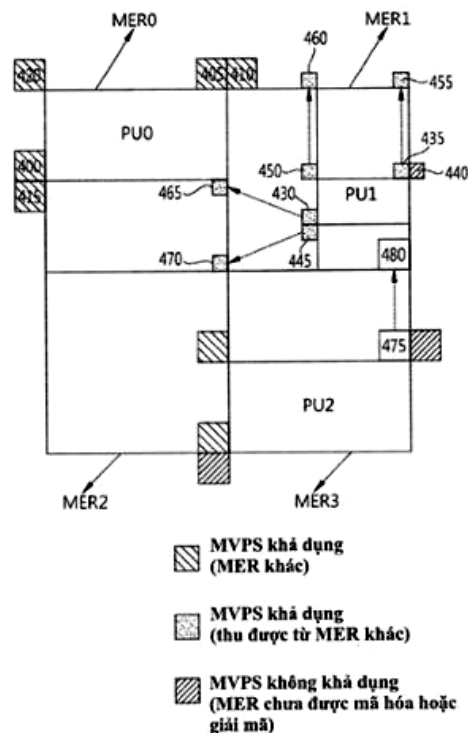
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN ĐOẠN VÀ NHẬN DẠNG KÝ TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân đoạn và nhận dạng ký tự bao gồm các bước sau: thu thập dữ liệu ảnh để thu được ảnh cần được nhận dạng; định vị vùng chọn lọc đường ký tự trên ảnh cần được nhận dạng; thu nhận thông tin trước đó về đường ký tự thiết lập trước, trong đó thông tin trước đó về đường ký tự bao gồm số lượng ký tự, khoảng cách ký tự và kích cỡ của ký tự; thu nhận mẫu điểm phân đoạn tương ứng dựa trên thông tin trước đó về đường ký tự; thu nhận mức độ tin cậy của các vị trí khác nhau trên vùng chọn lọc đường ký tự được cắt ngang bởi mẫu điểm phân đoạn; xác định vị trí với mức độ tin cậy cao nhất là vị trí phân đoạn tối ưu; phân đoạn vùng chọn lọc đường ký tự dựa trên mẫu điểm phân đoạn và vị trí phân đoạn tối ưu để thu được nhiều vùng ký tự đơn; và thực hiện nhận dạng ký tự trên mỗi vùng ký tự đơn để thu được kết quả nhận dạng tương ứng.

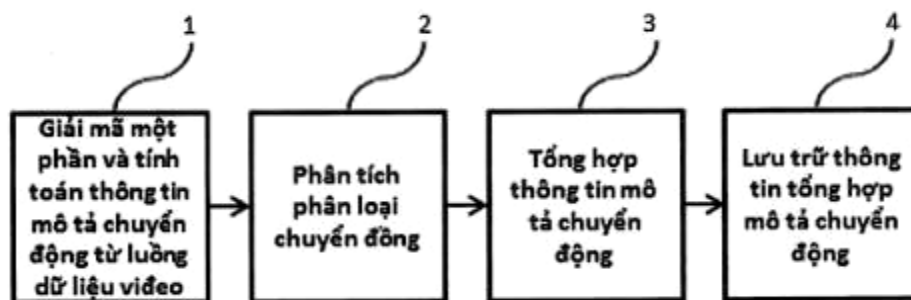


- (11) **1-0029716 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01479 (85) 16/12/2013
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2013-03961
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (Motion Estimation Region - MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Theo đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.

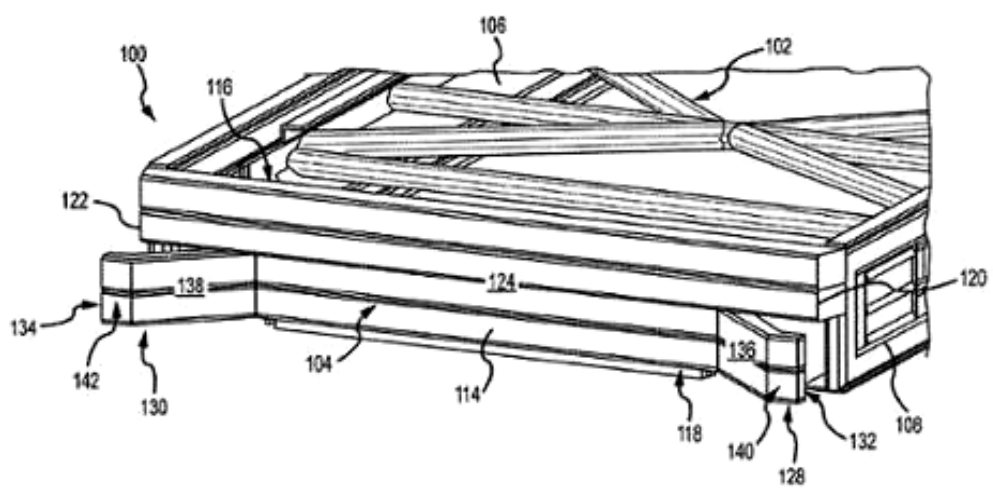


- (11) **1-0029717 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2017-01657
 (22) 03/05/2017
 (51) *H04N 7/00; H04N 5/14; G06F 17/30; G06T 7/20*
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART (VN)**
 Lô CN1-06B-1&2 khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Đình Nam (VN); Nguyễn Thị Thủy (VN); Nguyễn Đỗ Văn (VN); Nguyễn Minh Hòa (VN); Vương Tùng Long (VN); Lê Thanh Hà (VN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN MÔ TẢ CHUYỂN ĐỘNG TRONG NỘI DUNG VIDEO**
- (57) Sáng chế liên quan đến các kỹ thuật xử lý để trích xuất và tổng hợp dữ liệu video, cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích và lưu trữ thông tin mô tả chuyển động trong nội dung video trong miền tín hiệu đã được nén, và hệ thống tổ chức lưu trữ thông tin tổng hợp mô tả chuyển động của video trên thiết bị lưu trữ vật lý nhằm hỗ trợ việc tìm kiếm video theo nội dung. Đầu vào của hệ thống là video đã được nén (bởi các chuẩn nén video công nghiệp như H.264/AVC, H.265/HEVC), trong đó chứa các thông tin mô tả chuyển động là thông tin quan trọng mô tả nội dung video. Luồng dữ liệu nhị phân video được giải nén một phần để trích rút và tính toán các thông tin mô tả chuyển động. Các thông tin mô tả chuyển động sau đó được phân tích và tổng hợp theo không gian (khung hình) và thời gian (đoạn video). Cuối cùng, thông tin tổng hợp mô tả chuyển động được lưu trữ để phục vụ việc tìm kiếm video.



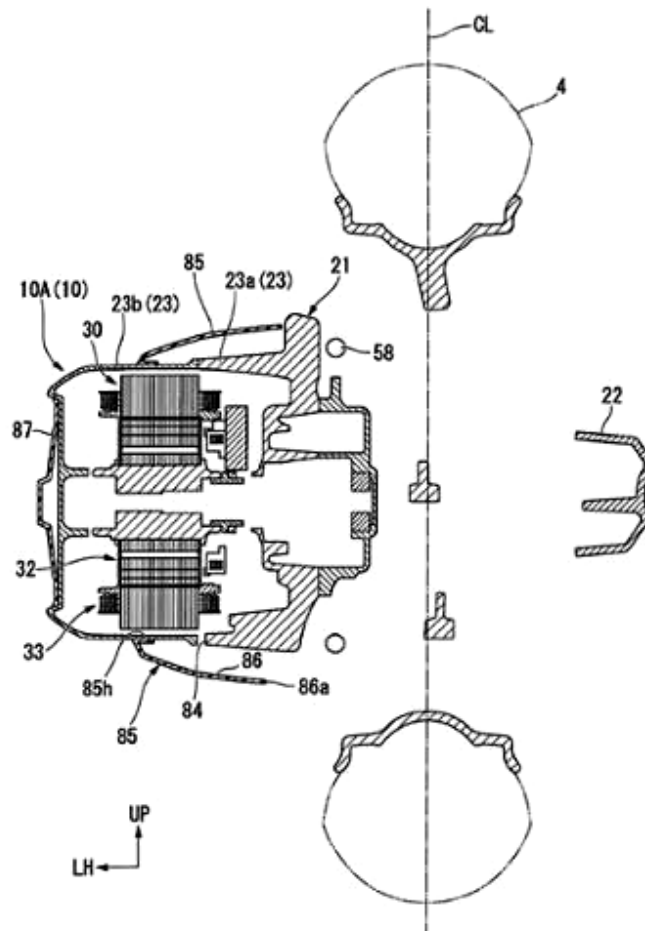
- (11) **1-0029718 B** (15) 08/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
- (21) 1-2017-01143 (85) 28/03/2017
- (22) 28/08/2015 (86) PCT/US2015/047511 28/08/2015
- (30) 62/043,359 28/08/2014 US (87) WO2016/033511 03/03/2016
- (51) **C10B 5/00; C10B 15/02**
- (73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John Francis (US); CHOI, Chun Wai (US); SPARLING, Danny Edward (US); MOUNTS, Dexter Junior (US); BALL, Mark Anthony (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP THAN ĐÁ VÀO TRONG Lò CỐC**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống nạp than đá được sử dụng với các lò cốc. Theo một số phương án thực hiện, hệ thống nạp than đá chứa đầu nạp có các cánh đối diện mở rộng ra phía ngoài từ đầu nạp, để lại đường mở mà than đá có thể được hướng qua đó về phía các cạnh bên của tầng than đá. Theo các phương án thực hiện khác, đĩa đùn được định vị trên mặt phía sau của đầu nạp và được định hướng để ăn khớp và nén than đá khi than đá được nạp dọc theo chiều dài của lò cốc hóa. Theo các phương án thực hiện khác, các đĩa nạp mở rộng ra phía ngoài từ các mặt bên trong của các cánh đối diện. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp nạp than đá vào trong lò cốc.



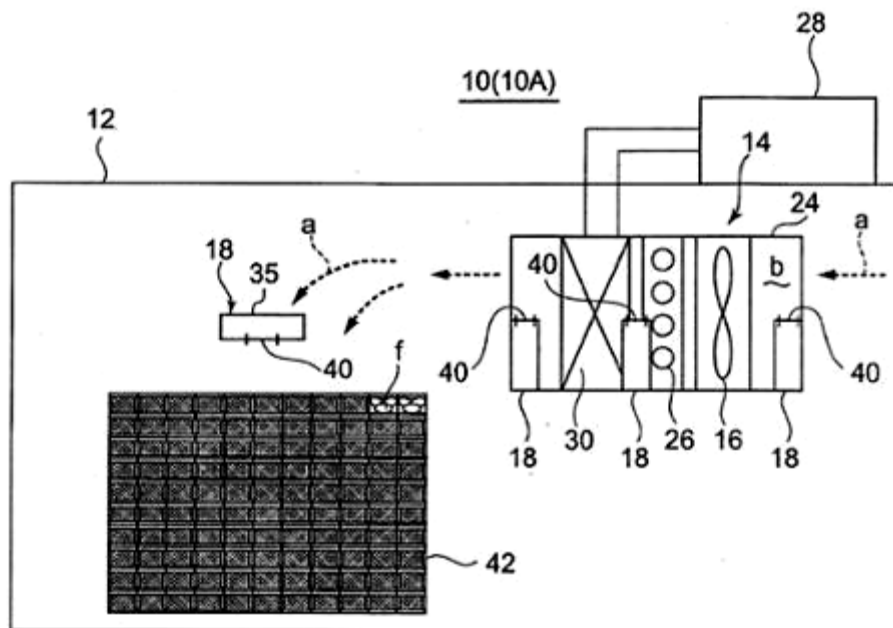
- (11) **1-0029719 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04202
 (22) 24/09/2018
 (30) 2017-189437 29/09/2017 JP
 (51) **B62J 23/00; B62K 25/20**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Hiroaki OBA (JP); Takaaki KATO (JP); Kazuo TSUJI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU CỤM ĐỘNG LỰC DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu cụm động lực dùng cho xe kiểu yên ngựa, bao gồm tấm ốp trong (23a) dùng để che động cơ điện (30) từ phía trong theo chiều rộng xe và tấm ốp ngoài (23b) dùng để che động cơ điện (30) từ phía ngoài theo chiều rộng xe. Lỗ (84) được tạo ra ở bên dưới động cơ điện (30) bởi tấm ốp trong (23a) và tấm ốp ngoài (23b) và kết cấu cụm động lực này còn bao gồm tấm ốp bảo vệ (85) dùng để che ít nhất một tấm ốp trong số tấm ốp trong (23a) và tấm ốp ngoài (23b) từ phía ngoài nhằm che lỗ (84) từ phía dưới.



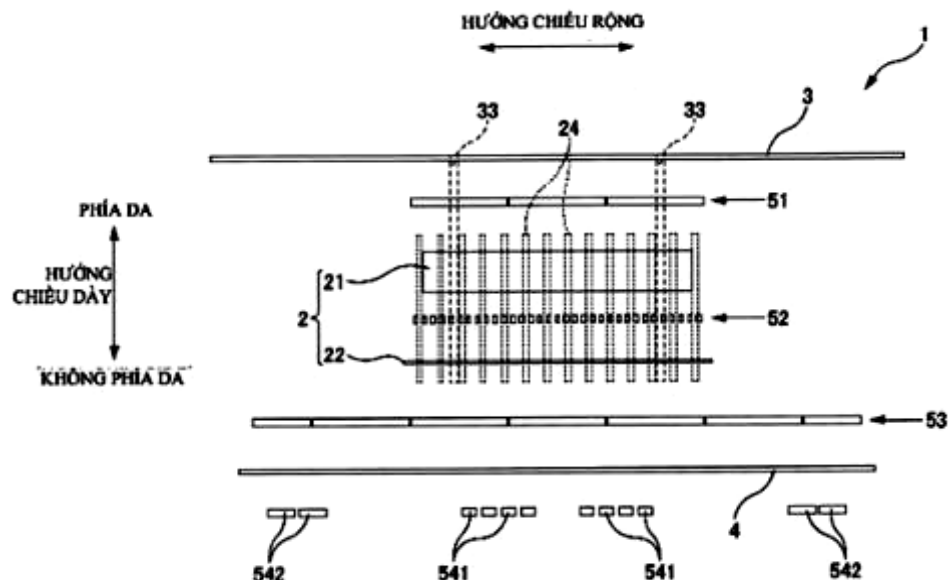
- (11) **1-0029720 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-04630 (85) 21/11/2017
 (22) 30/05/2016 (86) PCT/JP2016/065932 30/05/2016
 (30) 2015-110929 29/05/2015 JP (87) WO2016/194877 08/12/2016
 (51) **A23L 3/3409; F25D 23/00; A23L 3/36; A23L 3/28**
 (73) **MAYEKAWA MFG. CO., LTD.** (JP)
 14-15, Botan 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358482, Japan
 (72) HIRUMA Naoya (JP); KANAI Satoru (JP); IKUTA Takako (JP); ICHIMURA Juntaro (JP); HISHINUMA Nobuyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN SẢN PHẨM TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo quản sản phẩm tươi theo một số phương án thực hiện bao gồm: khoang chứa sản phẩm tươi có khả năng bảo quản sản phẩm tươi ở nhiệt độ không thấp hơn nhiệt độ ở trạng thái giá lạnh; phần điều chỉnh nhiệt độ có khả năng điều chỉnh nhiệt độ bên trong khoang chứa của khoang chứa sản phẩm tươi đến nhiệt độ không thấp hơn nhiệt độ ở trạng thái giá lạnh; phần tạo ra dòng không khí được tạo kết cấu để tạo ra dòng không khí bên trong khoang chứa sản phẩm tươi; phần chiếu xạ được tạo kết cấu để tạo ra ozon hoặc gốc bằng cách chiếu xạ dòng không khí bằng các tia cực tím; và phần điều khiển chiếu xạ gián đoạn có khả năng điều khiển phần chiếu xạ để chiếu xạ dòng không khí với các tia cực tím một cách gián đoạn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo quản sản phẩm tươi.



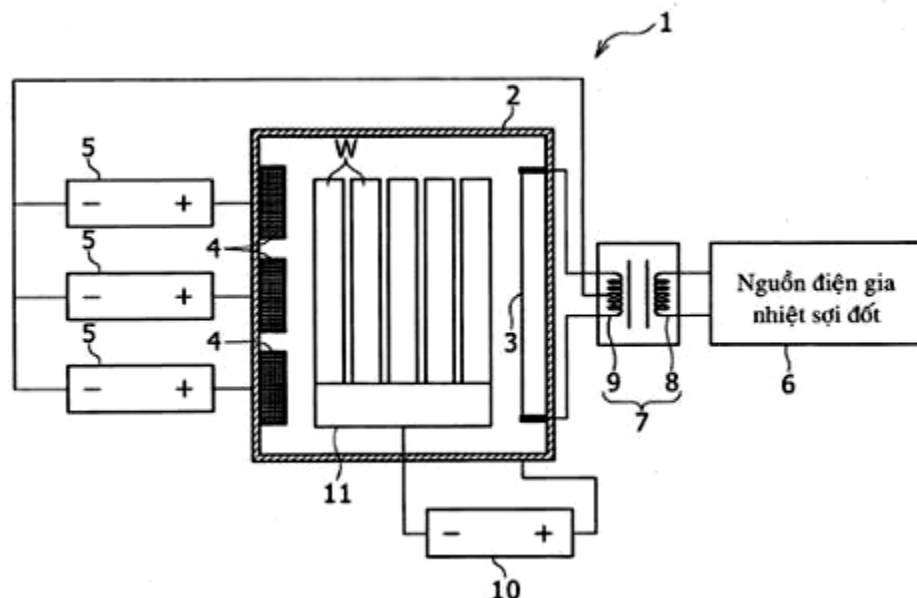
- (11) **1-0029721 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2018-01159 (85) 21/03/2018
 (22) 03/06/2016 (86) PCT/JP2016/066557 03/06/2016
 (30) 2015-170895 31/08/2015 JP (87) WO2017/038182 09/03/2017
 (51) **A61F 13/533; A61F 13/539**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) KUDO, Jun (JP); TANIGUCHI, Kenta (JP); AKIYAMA, Saeko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng vệ sinh (1) bao gồm: thân thấm hút (2) gồm có lõi thấm hút (21) và tấm bọc (22); tấm mặt (3); và tấm sau (4), lõi thấm hút (21) chứa bột giấy, phần bám dính bề mặt (51) được bố trí giữa thân thấm hút (2) và tấm mặt (3), phần bám dính thân thấm hút (52) được bố trí giữa lõi thấm hút (21) và tấm bọc (22), thân thấm hút (2) được bố trí dọc theo hướng chiều dọc ở phần tâm theo hướng chiều rộng và bao gồm phần dẫn uốn cong (23) mà dẫn thân thấm hút (2) để uốn cong được về phía da, ít nhất lõi thấm hút (21) và tấm bọc (22) bao gồm nhiều phần được ép nhiều chấm (24), diện tích của vùng được bố trí có phần bám dính bề mặt (51) là nhỏ hơn so với diện tích của vùng được bố trí có phần bám dính thân thấm hút (52).



- (11) **1-0029722 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2015 332
 (21) 1-2015-02867 (85) 06/08/2015
 (22) 09/01/2014 (86) PCT/JP2014/000047 09/01/2014
 (30) 2013-022264 07/02/2013 JP (87) WO2014/122876 A1 14/08/2014
 (51) **C23C 14/02; C23C 16/02**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)
 (72) HIROTA, Satoshi (JP); NOMURA, Homare (JP); Rainer Cremer (DE)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ BẮN ION VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY ĐỂ LÀM SẠCH BỀ MẶT NỀN**

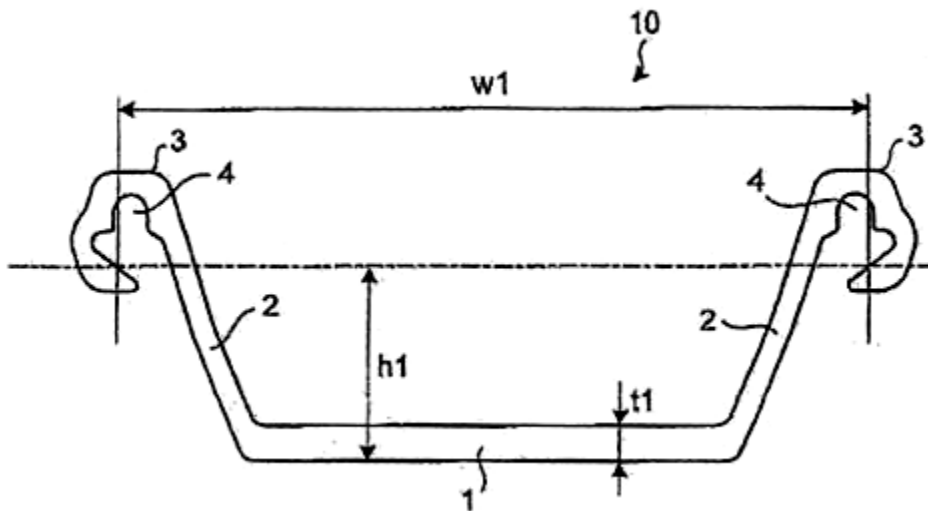
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bắn ion (1) để ổn định và làm sạch bề mặt của nền. Thiết bị được đề xuất như sau: buồng chân không (2); ít nhất một điện cực (3) được bố trí trên mặt của thành phía trong của buồng chân không (2) và phát ra các electron; nhiều anốt (4) nhận các electron từ điện cực (3) và được sắp xếp để đối diện điện cực với nền được kẹp xen kẽ giữa đó; và nhiều nguồn điện phóng điện (5) tương ứng với các anốt (4) tương ứng. Mỗi nguồn điện phóng điện (5) được cách điện với buồng chân không (2) và cung cấp đến anốt (4) tương ứng với nguồn điện phóng điện có liên quan (5) các dòng điện và các điện áp có thể được thiết đặt một cách độc lập của nguồn khác, nhờ đó tạo ra sự phóng điện phát sáng nằm giữa anốt (4) và điện cực (3) như vậy.



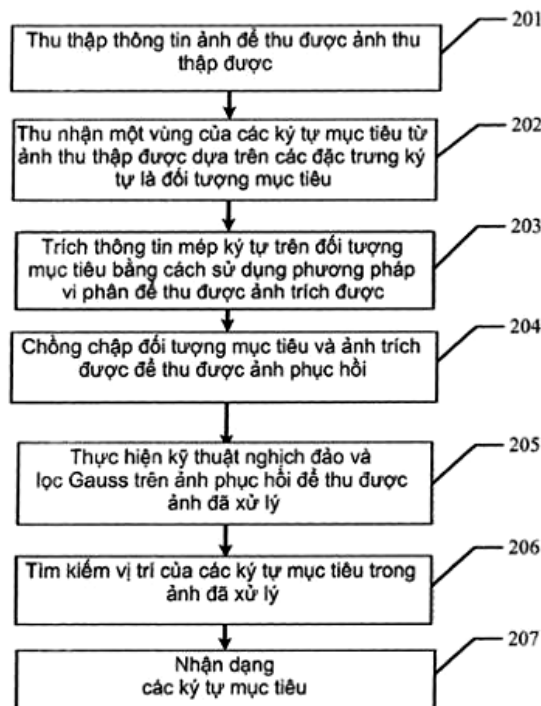
- (11) **1-0029723 B** (15) 08/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2016 336
- (21) 1-2015-04232 (85) 04/11/2015
- (22) 28/05/2014 (86) PCT/EP2014/061153 28/05/2014
- (30) 13169782.3 29/05/2013 EP (87) WO2014/191506 04/12/2014
- (51) ***C08F 210/06; C08L 23/14; C08J 5/18; C08F 2/00; C08F 210/16***
- (73) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) LLC (AE)**
Shaikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS AG (AT)**
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria
- (72) PRIATMOKO, Joko (ID); GALIATSATOS, Vassilios (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **COPOLYME PROPYLEN ETYLEN NGẪU NHIÊN HAI HÌNH THÁI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT COPOLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến copolyme propylen etylen ngẫu nhiên biểu thị hai nhiệt độ nóng chảy (T_m) khác nhau. Chế phẩm polypropylen, màng đúc, màng để phủ kim loại và quy trình sản xuất copolyme propylen etylen ngẫu nhiên (R-PP) cũng được đề xuất.

- (11) **1-0029724 B** (15) 08/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2013 308
(21) 1-2012-01155
(22) 26/04/2012
(51) **E02D 5/04**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) Yoshitake OKA (JP); Hironori MIURA (JP); Takeshi OKI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THÀNH CỌC THÉP TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thành cọc thép tấm, phương pháp sản xuất thành cọc thép tấm và tường thành cọc thép tấm. Trên thành cọc thép tấm (10) có các mối nối kiểu Larssen dạng ngàm trên cả hai đầu của thành cọc thép tấm, rãnh xẻ (4) để nhồi vật liệu chống rò rỉ nước (6) được tạo ra nhờ cán nóng về phía trong phần đáy ngàm (3) của từng mối nối.



- (11) **1-0029725 B** (15) 08/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01722 (85) 13/05/2016
 (22) 29/01/2014 (86) PCT/CN2014/071731 29/01/2014
 (30) 201310553984.1 08/11/2013 CN (87) WO2015/066984 A1 14/05/2015
 (51) **G06K 9/20**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) LIANG, Tiancai (CN); CHEN, Liangxu (CN); ZHAO, Xingyu (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG KÝ TỰ QUANG HỌC ĐỊNH HƯỚNG NỀN PHỨC TẠP**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị nhận dạng ký tự quang học định hướng nền phức tạp. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập thông tin ảnh để thu được ảnh thu thập được; theo các đặc trưng ký tự, thu nhận vùng ký tự mục tiêu từ ảnh đã thu thập, và lấy vùng ký tự mục tiêu này làm đối tượng mục tiêu; trích thông tin mép ký tự trên đối tượng mục tiêu bằng cách sử dụng phương pháp vi phân để thu được ảnh trích được; chồng chập đối tượng mục tiêu và ảnh trích được để thu được ảnh phục hồi; thực hiện kỹ thuật nghịch đảo và lọc Gauss trên ảnh phục hồi để thu được ảnh đã xử lý; tìm kiếm vị trí ký tự mục tiêu trong ảnh đã xử lý; và nhận dạng vị trí ký tự mục tiêu. Theo sáng chế, việc định vị và nhận dạng chính xác và nhanh chóng các ký tự có thể được thực hiện dựa trên việc ngăn chặn hữu hiệu nhiều nền và làm nổi bật thông tin ký tự.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0029726 B | (15) 09/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/11/2013 | 308 |
| (21) 1-2012-01053 | (85) 16/04/2012 | | |
| (22) 15/02/2011 | (86) PCT/JP2011/053148 | | 15/02/2011 |
| | (87) WO2012/111092 A1 | | 23/08/2012 |

(51) **C03B 11/00; G11B 5/84**

(73) **HOYA CORPORATION (JP)**

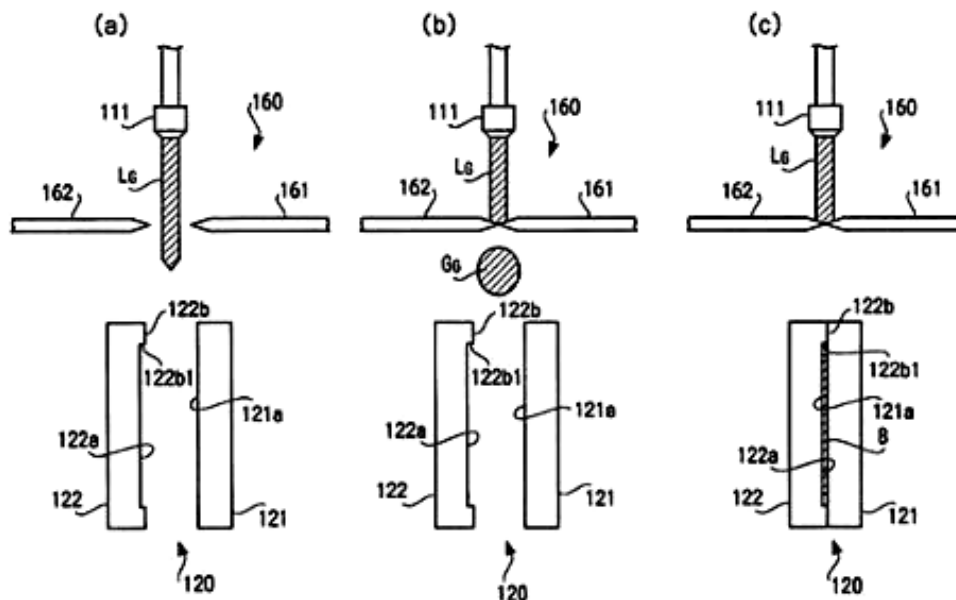
2-7-5, Naka-Ochiai, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

(72) Akira MURAKAMI (JP)

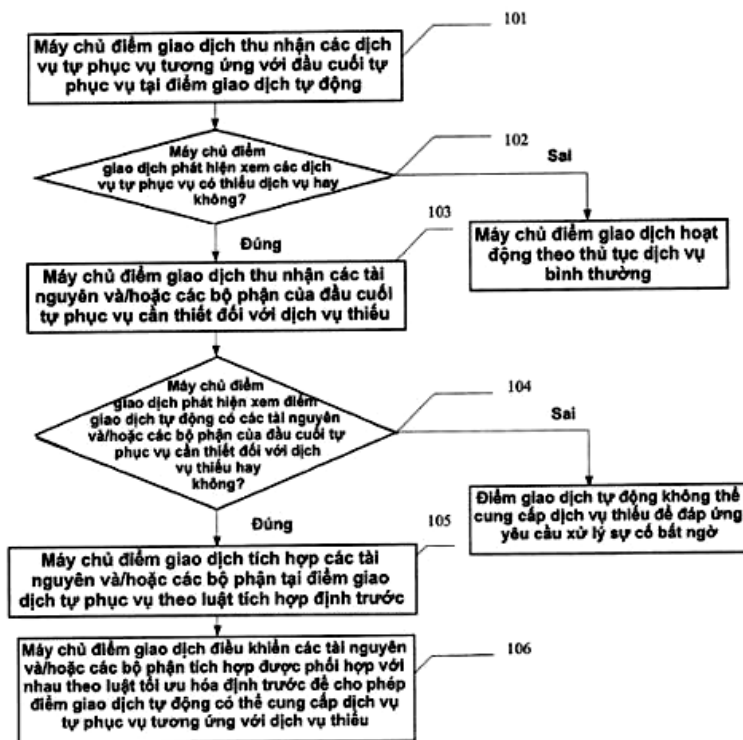
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **PHÔI THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO ĐỂ THỦY TINH CỦA ĐĨA TỪ, ĐỂ THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ ĐĨA TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi thủy tinh (B) dùng cho đĩa từ, phôi thủy tinh (B) có một cặp bề mặt chính và một bề mặt cuối, mỗi bề mặt chính có độ phẳng nhỏ hơn hoặc bằng 4 μ m, sự dao động về độ dày của phôi thủy tinh (B) là nhỏ hơn hoặc bằng 6 μ m, mỗi bề mặt chính là bề mặt không được đánh bóng và không được mài trong đó việc đánh bóng và mài không được thực hiện; phôi thủy tinh (B) được tạo hình giống hình dạng đĩa. Sáng chế còn đề cập để thủy tinh dùng cho đĩa từ và đĩa từ.



- (11) **1-0029727 B** (15) 09/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-03438 (85) 14/09/2016
- (22) 22/10/2014 (86) PCT/CN2014/089116 22/10/2014
- (30) 201410097961.9 14/03/2014 CN (87) WO2015/135322 A1 17/09/2015
- (51) **G06Q 40/02; H04L 29/00; G06F 19/00**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) XIAO, Dahai (CN); WANG Qinghua (CN); LI, Haiyang (CN); LONG, Wenjiu (CN); XIONG, Fei (CN); XIAO, Zhuming (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ BẤT NGỜ ĐỐI VỚI DỊCH VỤ ĐẦU CUỐI TỰ PHỤC VỤ VÀ MÁY CHỦ ĐIỂM GIAO DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý sự cố bất ngờ đối với dịch vụ đầu cuối tự phục vụ và máy chủ điểm giao dịch. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận các dịch vụ tự phục vụ tương ứng với đầu cuối tự phục vụ tại điểm giao dịch tự phục vụ; kiểm tra xem dịch vụ có bị thiếu trong số các dịch vụ tự phục vụ hay không, và nếu đúng, thu nhận tài nguyên và/hoặc bộ phận cần thiết đối với dịch vụ thiếu của đầu cuối tự phục vụ; kiểm tra xem điểm giao dịch tự động có tài nguyên và/hoặc bộ phận cần thiết đối với dịch vụ thiếu của đầu cuối tự phục vụ hay không, và nếu đúng, tích hợp tài nguyên và/hoặc bộ phận tại điểm giao dịch tự phục vụ theo luật kết hợp định trước; và hoạt động phối hợp tài nguyên và/hoặc bộ phận đã tích hợp theo luật tối ưu hóa định trước để cho phép điểm giao dịch tự động có thể cung cấp dịch vụ tự phục vụ tương ứng với dịch vụ thiếu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029728 B | | (15) 09/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00463 | | (85) 09/02/2017 | |
| (22) 27/07/2015 | | (86) PCT/CN2015/085183 | 27/07/2015 |
| (30) 201410449708.5 | 04/09/2014 | CN (87) WO2016/034024 | 10/03/2016 |

(51) **B65H 83/00; G07D 11/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

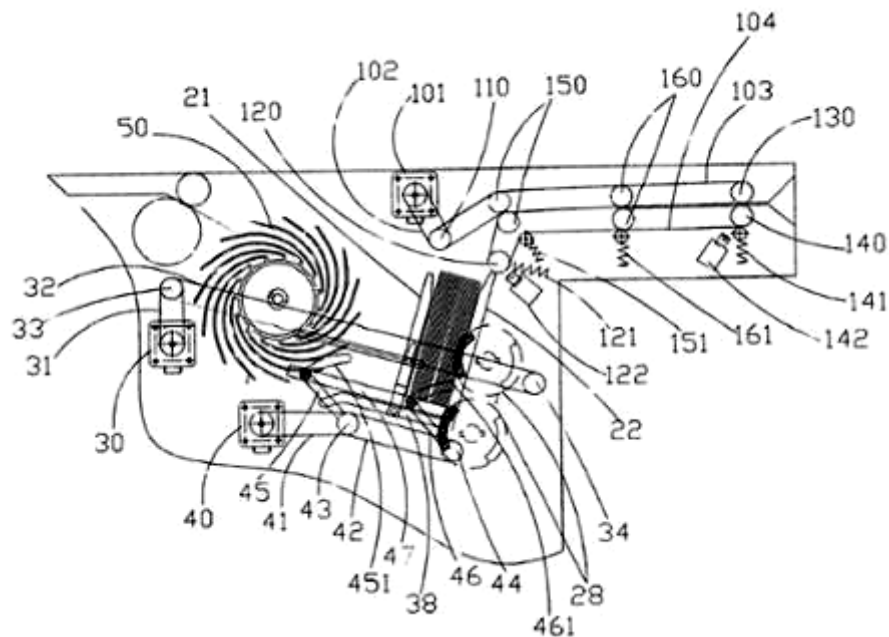
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) YU, Yong (CN); WENG, Qiuhua (CN); TAN, Dong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN TỜ TIỀN KIỂU TỜ TIỀN ĐI QUA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị vận chuyển tờ tiền kiểu tờ tiền đi qua dùng cho bộ phận trả/nhận tiền của máy giao dịch tự động và bao gồm tấm bên gá lắp, cơ cấu xếp tờ tiền, cơ cấu kẹp và vận chuyển tờ tiền, cơ cấu ép, cơ cấu nâng, và bộ điều khiển trung tâm để điều khiển hoạt động của các cơ cấu nêu trên. Thiết bị vận chuyển tờ tiền kiểu tờ tiền đi qua sử dụng mô-tơ nâng và thanh liên kết để dẫn động tấm nâng để di chuyển các tờ tiền lên và xuống, và sử dụng tấm ép để di chuyển các tờ tiền theo chiều ngang. Các chức năng xếp và di chuyển các tờ tiền được thực hiện trong khoảng trống hiệu dụng. Hơn nữa, nam châm điện kiểu kéo và một lò xo được sử dụng để điều khiển trạng thái mở và đóng của cơ cấu kẹp và vận chuyển tờ tiền, như vậy phương pháp điều khiển mô-tơ thông thường và phương pháp tương tự có thể được loại bỏ, vì thế thiết bị giá thành thấp, và độ tin cậy ở mức cao.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029729 B | (15) 09/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-02787 | | (85) 20/07/2017 | |
| (22) 20/01/2015 | | (86) PCT/MY2015/000005 | 20/01/2015 |
| | | (87) WO2016/117997 | 28/07/2016 |

(51) **B63B 35/44; B63B 43/06**

(73) **SIP SOLUTIONS SDN BHD (MY)**

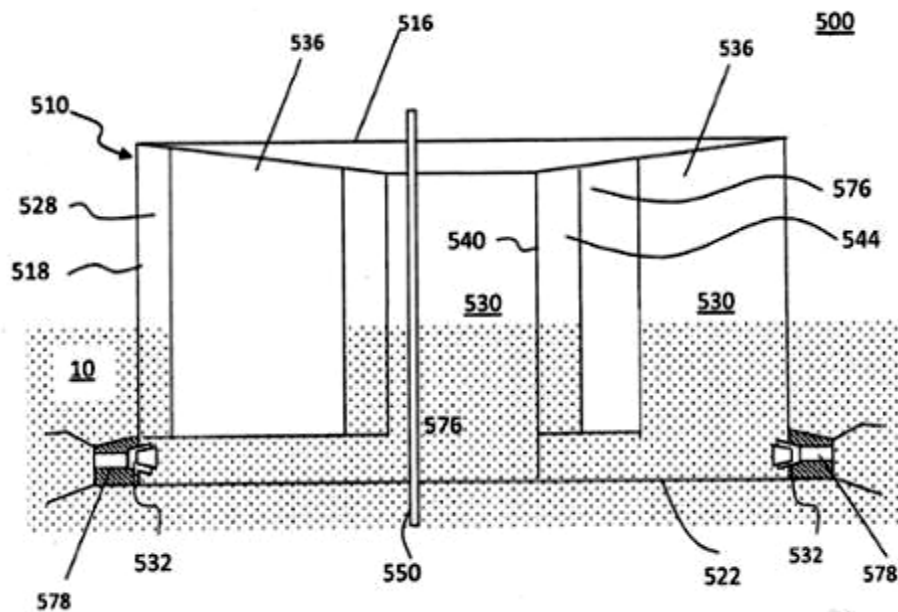
Level 25, Wisma UOA II, Jalan Pinang 50450, Kuala Lumpur, Malaysia

(72) GIBSON, Robert Thomas (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

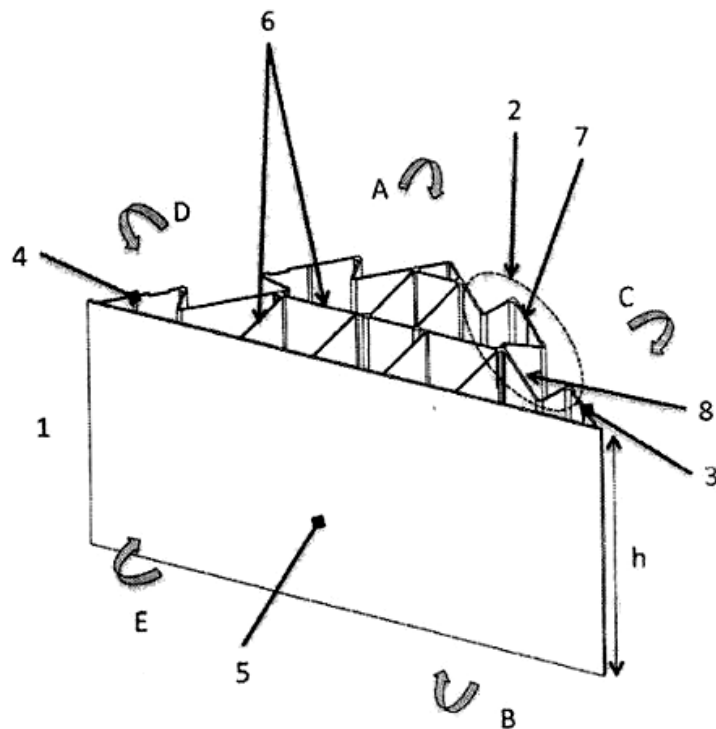
(54) **KHO NỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH KHO NỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến kho nổi để sản xuất và chứa hydrocacbon có khoang và lỗ để cho phép dòng nước chảy vào và chảy ra khỏi khoang này. Kho nổi được thiết kế để điều khiển có chọn lọc dòng nước chảy vào và chảy ra khỏi khoang và do đó kiểm soát mức nước trong khoang này. Bằng cách cho phép dòng nước chảy vào và chảy ra khỏi khoang và điều khiển dòng này mà trọng lượng của kho nổi có thể được kiểm soát và do đó mớn nước của kho nổi (tức là mức độ mà kho nổi chìm trong nước) có thể được kiểm soát. Nghĩa là, chiều sâu mà tại đó kho nổi chìm trong vùng nước bao quanh có thể được kiểm soát bằng lượng nước trong khoang. Do mớn nước của kho nổi ảnh hưởng đến độ ổn định (nghĩa là, độ lắc thẳng đứng, độ lắc dọc và độ lắc ngang) của kho nổi trong nước, nên việc kiểm soát mớn nước của kho nổi cho phép độ ổn định của kho nổi được tối ưu hóa.



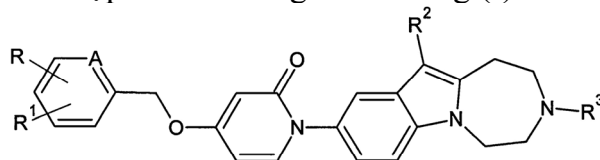
- (11) **1-0029730 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03679 (85) 21/09/2017
 (22) 29/02/2016 (86) PCT/FR2016/050454 29/02/2016
 (30) 1551693 27/02/2015 FR (87) WO2016/135431 01/09/2016
 (51) **E04H 4/14; E04B 2/86**
 (73) **PISCINES DESJOYAUX SA (FR)**
 "la Gouyonniere" 42480 La Fouillouse (France)
 (72) DESJOYAUX, Jean-Louis (FR); PARIN, Thibault (FR); SAGE, Céline (FR);
 NOIROT, Jean-Baptiste (FR); GUERRY, Hervé (FR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **KHỐI ĐÓNG DẠNG MÔ ĐUN, BỘ LẮP RÁP VÀ BỘ CÁC BẬC CỦA BỂ BƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối đóng dạng mô đun (1) xác định khoang thông nối mặt thứ nhất (A) của khối đóng dạng mô đun (1) và mặt thứ hai (B) đối diện với mặt thứ nhất để nhận vật liệu làm đầy; khối dạng mô đun (1) được bố trí phương tiện lắp ráp (2) để lắp ráp với ít nhất một khối đóng dạng mô đun khác, trong đó khối đóng dạng mô đun (1) có hình dạng lăng trụ đứng với đáy hình tam giác cân được tạo thành bởi mặt thứ nhất và thứ hai (A, B). Sáng chế cũng đề cập đến bộ lắp ráp được tạo thành bởi nhiều khối đóng dạng mô đun và bộ các bậc bơi của bể bơi bao gồm bộ lắp ráp này.



- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0029731 B | | (15) 09/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2017-04482 | | (85) 09/11/2017 | |
| (22) 14/04/2016 | | (86) PCT/IB2016/052110 | 14/04/2016 |
| (30) P1500169 | 15/04/2015 | HU (87) WO2016/166684 | 20/10/2016 |
| (51) C07D 487/04; A61P 3/00; A61K 31/551; A61P 25/00 | | | |
| (73) RICHTER GEDEON NYRT. (HU) | | | |
| | Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary | | |
| (72) BEKE Gyula (HU); ÉLES János (HU); BOROS András (HU); FARKAS Sándor (HU); KESERU György Miklós (HU) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) DẪN XUẤT INDOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



(I)

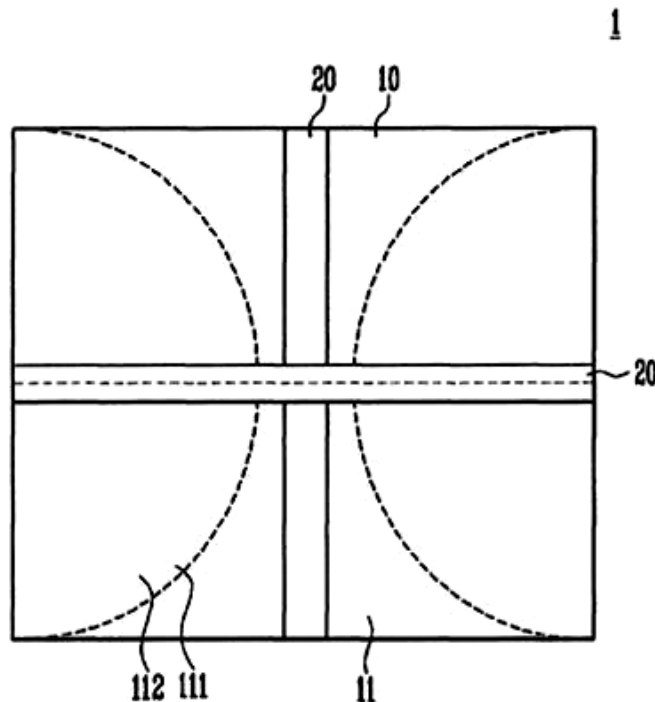
trong đó:

A, R, R¹, R², R³ là như được xác định trong bản mô tả, và/hoặc các muối, và/hoặc chất đồng phân dị hình, và/hoặc chất đồng phân lập thể, và/hoặc chất đồng phân không đối quang, và/hoặc hydrat, và/hoặc solvat, và/hoặc các dạng biến đổi đa hình của chúng.

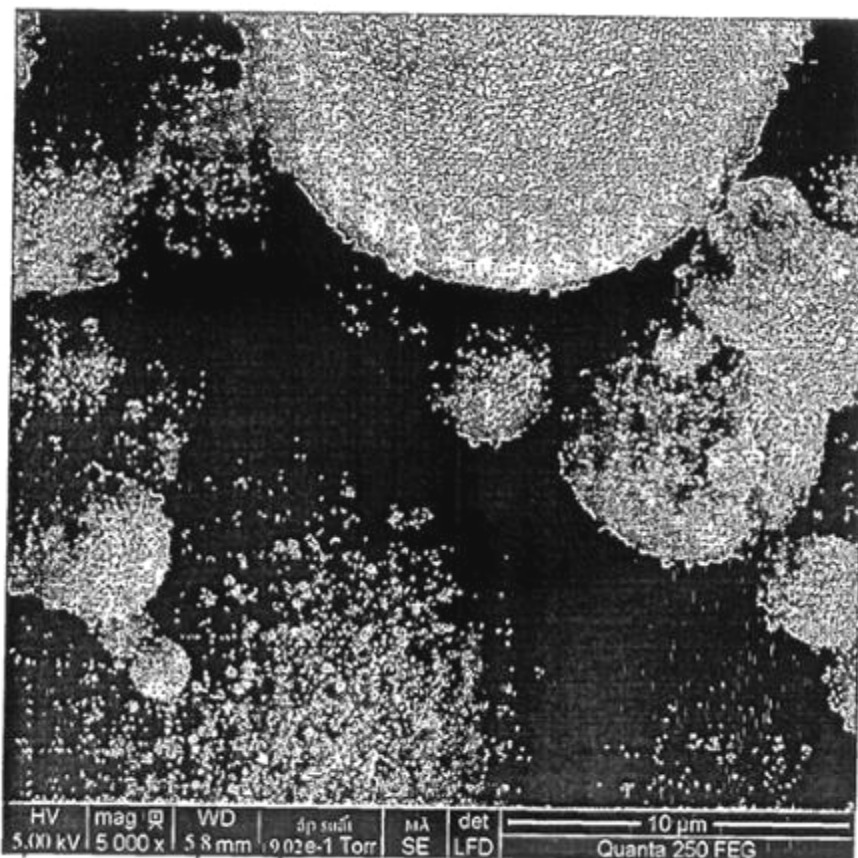
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dẫn xuất diazepino-indol được thể có công thức chung (I), và các muối dược dụng của chúng, cũng như dược phẩm chứa các hợp chất này, hợp chất trung gian chứa chúng, cũng như mô tả việc sử dụng các hợp chất này để điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn liên quan đến hoạt tính của thụ thể hormon tập trung melanin 1.

- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0029732 B | | (15) 09/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-02170 | | (85) 08/06/2017 | |
| (22) 26/11/2015 | | (86) PCT/KR2015/012793 | 26/11/2015 |
| (30) 20-2014-0008727 | 27/11/2014 KR | (87) WO2016/085274 | 02/06/2016 |
| (51) B65D 5/46; B65D 5/42; B65D 5/02; B65D 5/10 | | | |
| (73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) | | | |
| | CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Byung Kook (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) HỘP ĐÓNG GÓI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới hộp đóng gói bao gồm: thân chính có ít nhất bề mặt cao hơn và không gian bên trong; và tay cầm được bố trí trên bề mặt cao hơn của thân chính, trong đó, bề mặt cao hơn được bố trí để được ấn lõm vào phía trong để tách khỏi tay cầm. Hộp đóng gói có đường gấp được tạo thành trên bề mặt cao hơn để làm cho bề mặt cao hơn được ấn lõm vào phía trong nhờ việc ấn của người sử dụng và làm cho bề mặt cao hơn và tay cầm tách khỏi nhau sao cho người sử dụng có thể dễ dàng cài ngón tay của họ vào giữa đó, nhờ đó cải thiện một cách đáng kể sự thuận tiện cho người sử dụng. Hộp đóng gói che chắn đủ cho không gian bên trong từ bên ngoài do bề mặt cao hơn duy trì lực bít kín khi bề mặt cao hơn được ấn lõm để tạo thành không gian cài ngón tay, nhờ đó hạn chế một cách hiệu quả dòng chảy vào của các tạp chất để tối đa hóa sự hài lòng của người sử dụng.



- (11) **1-0029733 B** (15) 09/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2015 327
- (21) 1-2014-01328 (85) 23/04/2014
- (22) 01/03/2013 (86) PCT/US2013/028600 01/03/2013
- (30) PCT/US2012/056907 24/09/2012 US (87) WO2014/046723 27/03/2014
- (51) **C30B 7/00; C09C 1/04; C09C 1/16; C09C 1/28; C09C 1/36; C09D 5/02; G02B 5/26; C30B 29/16; C30B 29/54; C30B 29/60; G02B 1/02; G02B 5/22; B01J 13/00; C09D 5/33**
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) VANIER, Noel R. (US); DONNELLY, John T. (US); XU, Xiangling (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM PHẢN XẠ VÀ HẤP THỤ BỨC XẠ PHỨC HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, VÀ CHẾ PHẨM PHỦ PHẢN XẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phản xạ và hấp thụ bức xạ phức hợp, chế phẩm này bao gồm nhiều tinh thể keo hoặc tinh thể keo kết tụ, mỗi tinh thể này bao gồm các hạt phản xạ bức xạ trong mảng keo và các hạt hấp thụ bức xạ được phân tán trong tinh thể. Chế phẩm tán xạ bức xạ ở dải độ dài bước sóng về cơ bản theo tất cả các hướng và hấp thụ bức xạ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này, và chế phẩm phủ phản xạ bao gồm chế phẩm này.



- (11) **1-0029734 B** (15) 09/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2015-00456 (85) 06/02/2015
- (22) 31/07/2012 (86) PCT/JP2012/069395 31/07/2012
- (87) WO2014/020679 A1 06/02/2014
- (51) **A23C 9/13**
- (73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
- (72) OHMACHI, Aiko (JP); MATSUYAMA, Hiroaki (JP); MORITA, Yoshikazu (JP);
ISHIDA, Yuko (JP); NARA, Takayuki (JP); KATO, Ken (JP); SERIZAWA, Atsushi
(JP); UENO, Hiroshi (JP); URAZONO, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa lên men hữu dụng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp bằng cách sử dụng hàng ngày. Sản phẩm sữa lên men chứa angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin với lượng nằm trong khoảng từ 0,9mg/100g đến 150mg/100g và xystatin và/hoặc sản phẩm thủy phân của xystatin theo tỷ lệ khối lượng so với angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin nằm trong khoảng từ 0,006 đến 1,7. Xương có thể được tăng cường độ bền và các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp có thể được phòng ngừa hoặc điều trị bằng cách sử dụng sản phẩm sữa lên men. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất sản phẩm này.

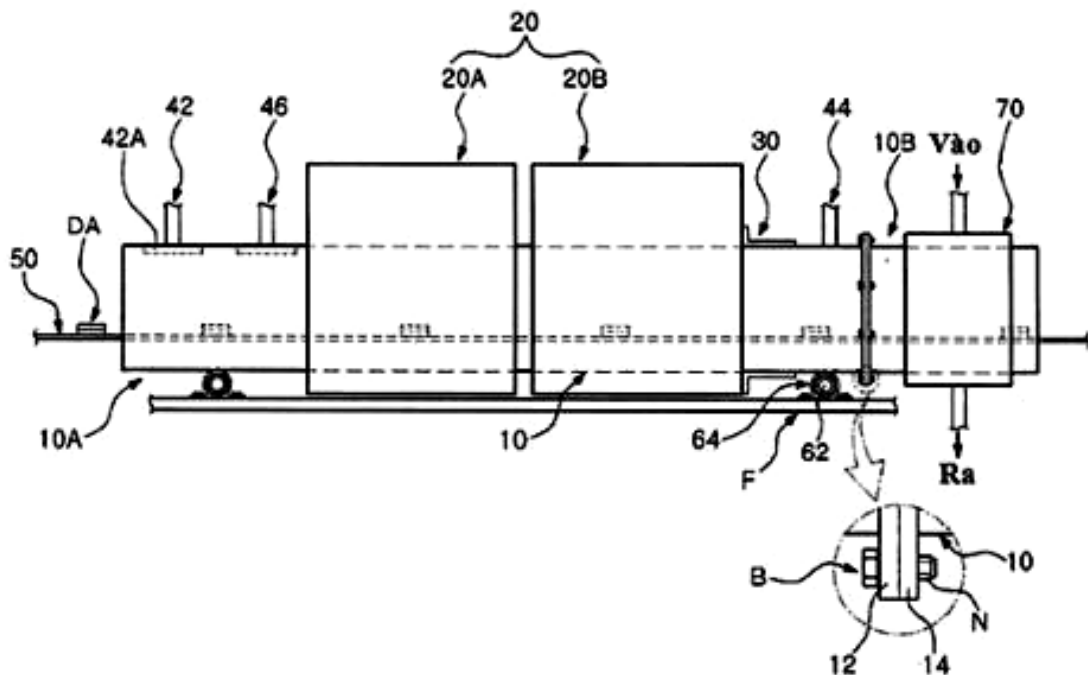
- (11) **1-0029735 B** (15) 09/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-00460 (85) 06/02/2015
- (22) 31/07/2012 (86) PCT/JP2012/069399 31/07/2012
- (87) WO2014/020683 A1 06/02/2014
- (51) **A23C 19/00**
- (73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
- (72) OHMACHI, Aiko (JP); MATSUYAMA, Hiroaki (JP); MORITA, Yoshikazu (JP);
ISHIDA, Yuko (JP); NARA, Takayuki (JP); KATO, Ken (JP); SERIZAWA, Atsushi
(JP); UENO, Hiroshi (JP); URAZONO, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHO MÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHO MÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến pho mát hữu dụng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp bằng cách sử dụng hàng ngày. Pho mát chứa angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin với lượng nằm trong khoảng từ 6,5mg/100g đến 160mg/100g và xystatin và/hoặc sản phẩm thủy phân của xystatin theo tỷ lệ khối lượng so với angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin nằm trong khoảng từ 0,02 đến 1,6. Xương có thể được tăng cường độ bền và các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp có thể được phòng ngừa hoặc điều trị bằng cách sử dụng pho mát. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất pho mát này.

- (11) **1-0029736 B** (15) 09/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-00461 (85) 06/02/2015
- (22) 31/07/2012 (86) PCT/JP2012/069397 31/07/2012
- (87) WO2014/020681 A1 06/02/2014
- (51) **A23C 9/152**
- (73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
- (72) OHMACHI, Aiko (JP); MATSUYAMA, Hiroaki (JP); MORITA, Yoshikazu (JP);
ISHIDA, Yuko (JP); NARA, Takayuki (JP); KATO, Ken (JP); SERIZAWA, Atsushi
(JP); UENO, Hiroshi (JP); URAZONO, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **SẢN PHẨM SỮA BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA
BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa bột hữu dụng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh về xương khác nhau như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp bằng cách sử dụng hàng ngày. Sản phẩm sữa bột chứa angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin với lượng nằm trong khoảng từ 1,4 đến 24mg/15g và xystatin và/hoặc sản phẩm thủy phân của xystatin theo tỷ lệ khối lượng so với angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin nằm trong khoảng từ 0,03 đến 1,3. Xương có thể được tăng cường độ bền và các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp có thể được phòng ngừa hoặc điều trị bằng cách sử dụng sản phẩm sữa bột. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất sản phẩm sữa bột này.

- (11) **1-0029737 B** (15) 09/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2015 326
(21) 1-2015-00666 (85) 27/02/2015
(22) 30/07/2013 (86) PCT/KR2013/006825 30/07/2013
(30) 10-2012-0084531 01/08/2012 KR (87) WO2014/021606 06/02/2014
(51) **C03B 33/09; B28D 5/00**
(73) **LAMINEX CO., LTD.** (KR)
421-10 Bukyang-dong Hwaseong-si Gyeonggi-do 445-040 - Korea
(72) KWON, Kyung Tae (KR); KIM, Pyo Eon (KR); PARK, Seong Bae (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ MÉP CỦA TẮM KÍNH**

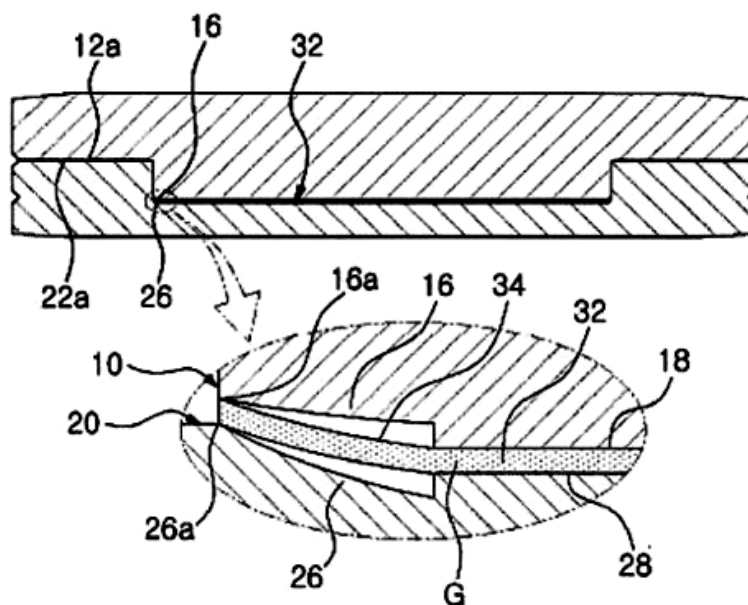
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý mép của tấm kính di động, khác biệt ở chỗ, cắt một mép của tấm kính bằng cách đưa chi tiết nung vào tiếp xúc với mép của tấm kính mà được làm nguội, và tiếp đó di chuyển chi tiết nung. Phương pháp theo sáng chế cho phép xử lý mép kính ở dạng dải mà không tạo ra bụi. Ngoài ra, do phương pháp của sáng chế không cần nung kính ở nhiệt độ cao, nên không cần đến lò lớn. Hơn nữa, vì bước xử lý sau như nung sơ bộ hoặc ủ là không cần thiết, nên quy trình sản xuất được đơn giản hóa nhiều. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý mép của tấm kính.

- (11) **1-0029738 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2015-04827
 (22) 17/12/2015
 (51) **C03B 23/03**
 (73) **61C&S CO., LTD.** (KR)
 311 (Yangpyeong 2ga, Donga Prime Valley), 5gil-19, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul-si, 07275 Republic of Korea
 (72) Ja-Ock, KOO (KR); Kue-Jung, CHOI (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO KÍNH TRƯỚC DÙNG CHO MÀN HÌNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo kính trước dùng cho thiết bị điện tử được chế tạo ở giữa khuôn trên và khuôn dưới và ít nhất một phần có bề mặt cong. Thiết bị này bao gồm ống trong (10) có chiều dài cụ thể và có phần vào để cho phép cụm khuôn cần được xử lý nhiệt đi vào ống trong và phần thoát để cho phép cụm khuôn sau khi xử lý nhiệt đi ra; băng chuyền để cấp các cụm khuôn trên đó, ở tốc độ xác định theo cách sao cho chúng đi qua ống trong; buồng nhiệt độ cao (20) bao quanh ống trong giữa phần vào và phần thoát của ống trong và có nguồn nhiệt để tạo ra môi trường nhiệt độ cao nhằm tạo ra kính trước đã được nạp trong ống trong; các cửa cấp nitơ (42) và (44) lần lượt được lắp trong phần vào và phần thoát của ống trong để liên tục cấp nitơ vào ống trong khi thiết bị vận hành; và cửa cấp nitơ dự phòng được lắp ở ít nhất phía của phần vào và phần thoát gần với buồng nhiệt độ cao, để cấp nitơ vào ống trong khi nồng độ oxy trong ống trong cao hơn giá trị tham chiếu.



- (11) **1-0029739 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2015-04828
 (22) 17/12/2015
 (51) **C03B 23/03**
 (73) **61C&S CO., LTD. (KR)**
 311 (Yangpyeong 2ga, Donga Prime Valley), 5gil-19, Yeongdeungpo-ro,
 Yeongdeungpo-gu, Seoul-si, 07275 Republic of Korea
 (72) Ja-Ock, KOO (KR); Kue-Jung, CHOI (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO KÍNH TRƯỚC DÙNG CHO MÀN HÌNH
 CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo kính trước dùng cho màn hình của thiết bị điện tử, ví dụ điện thoại thông minh và thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị này bao gồm khuôn trên (10) có thân khuôn trên (12) có chiều dày riêng và phần nhô (14) nhô ra từ bề mặt đáy của thân khuôn trên và khuôn dưới (20) có thân khuôn dưới (22) có chiều dày riêng và phần lõm (24) được tạo lõm trong bề mặt trên của thân khuôn dưới theo cách sao cho tương ứng với phần nhô. Các phần tạo ra bề mặt cong (16) và (26) được chế tạo ở phần mép của phần nhô (14) của khuôn trên và phần mép của phần lõm của khuôn dưới. Các phần tạo ra bề mặt cong (16) và (26) được tạo thành các phần tiếp xúc đường (16a) và (26a) lần lượt tới tiếp xúc đường với các phần đầu của các bề mặt trên và dưới của kính. Trọng lượng của khuôn trên được chuyển vào kính nhờ các phần tiếp xúc đường (16a) và (26a) trong môi trường nhiệt độ cao, để kính được tạo thành vùng phẳng (32) ở phần giữa của kính và ít nhất một vùng bề mặt cong (34) được chế tạo ở phần mép của kính.



- | | | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029740 B | | (15) 09/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02071 | | (85) 08/06/2016 | |
| (22) 04/11/2015 | | (86) PCT/EP2015/075713 | 04/11/2015 |
| (30) 10 2014 222
951.0 | 11/11/2014 DE | (87) WO2016/075012 A1 | 19/05/2016 |

(51) **H05K 7/14; F16B 5/06**

(73) **WUERTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)**

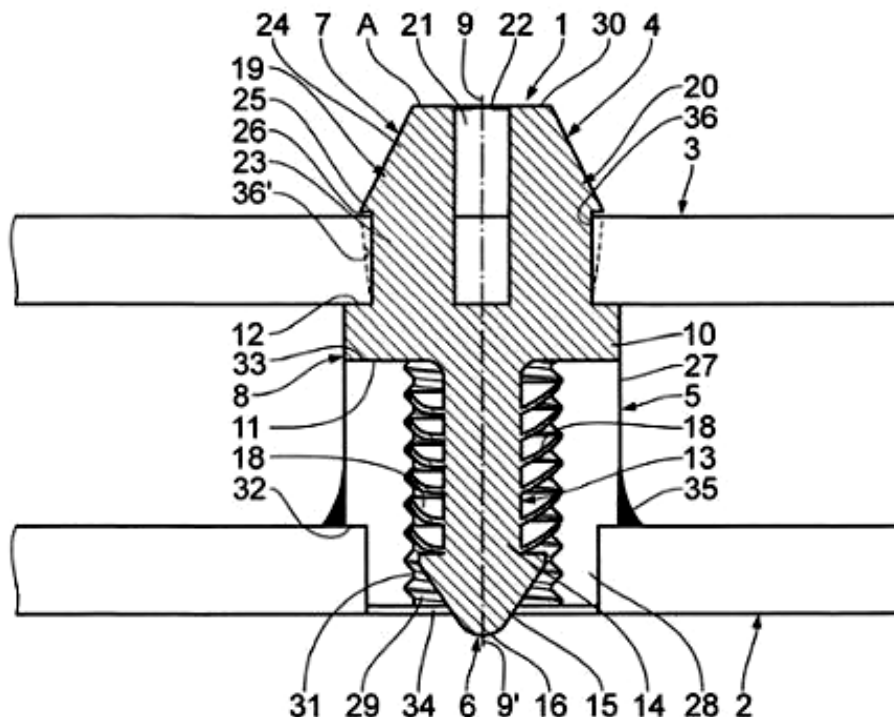
Max-Eyth-Str. 1 74638 Waldenburg, Germany

(72) BRODBECK, Micha (DE); KLINGLER, Stefan (DE); Daniel KUEBLER (DE)

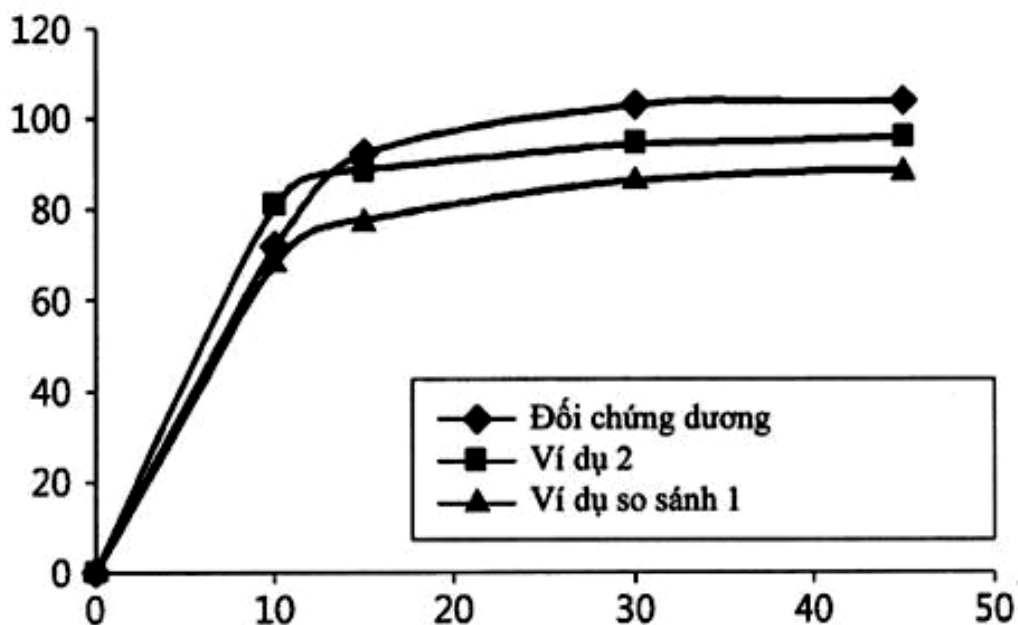
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT LẮP KHỚP ĐỂ LẮP KHỚP VÀO BẢNG MẠCH, CƠ CẤU LẮP KHỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT NGẮT QUĂNG CÁC BẢNG MẠCH BẰNG CÁC CHI TIẾT LẮP KHỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết lắp khớp (4) bao gồm phần lắp thứ nhất (6) dùng để liên kết với vòng đệm (5), và phần hãm thứ hai (7) để hãm với bảng mạch (3). Phần ở giữa (8) được bố trí giữa phần lắp (6) và phần hãm (7) và dùng để tạo nên chốt chặn thứ nhất (11) đối với vòng đệm (5), và chốt chặn thứ hai (12) đối với bảng mạch (3). Chi tiết lắp khớp (4) được liên kết với vòng đệm (5) để tạo nên cơ cấu lắp khớp (1). Vòng đệm (5) được lắp khớp vào bảng mạch thứ nhất (2). Bảng mạch thứ hai (3) sau đó được hãm lại với chi tiết lắp khớp (4). Theo cách này hai bảng mạch (2, 3) có thể được liên kết với nhau theo cách đơn giản, linh hoạt và tự động.



- (11) **1-0029741 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-02805 (85) 21/07/2017
 (22) 22/12/2015 (86) PCT/KR2015/014096 22/12/2015
 (30) 10-2014-0186677 23/12/2014 KR (87) WO2016/105084 30/06/2016
 (51) *A61K 31/155; A61P 3/10; A61K 9/24; A61K 31/4985; A61K 47/38*
 (73) **HANDOK INC. (KR)**
 132, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06235, Republic of Korea
 (72) HONG, Eon-Pyo (KR); KIM, Dong-Wook (KR); HONG, Hye-Suk (KR); PAI, Jin-Keon (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh đái tháo đường, chứa metformin và chất ức chế dipeptidyl peptidaza 4 (DPP-IV). Dược phẩm theo sáng chế có thể ngăn cách sự tiếp xúc giữa chất ức chế DPP-IV và metformin, do đó thời hạn sử dụng của dược phẩm tăng lên và lượng cũng như loại tạp chất có trong dược phẩm giảm đi. Hơn nữa, chất ức chế DPP-IV có thể được giải phóng nhanh và việc giải phóng kéo dài của metformin có thể được kiểm soát.

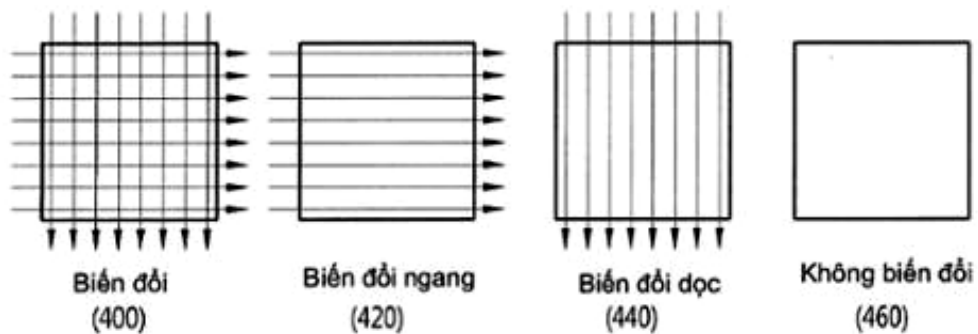


- (11) **1-0029742 B** (15) 09/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-02506 (85) 30/06/2017
(22) 22/12/2015 (86) PCT/EP2015/081008 22/12/2015
(30) 14200701.2 31/12/2014 EP (87) WO2016/107793 A1 07/07/2016
(51) **C11D 3/00; C11D 3/382; C11D 11/00**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) FLENDRIG Leonardus Marcus (NL); GOUDAPPEL Gerrit Jan Willem (NL);
KUIJK Anke (NL); LAM Stephanie (US); VEEN Sandra Joyce (NL); VELEV Orlin
Dimitrov (US); VELIKOV Krassimir Petkov (BG); VERHEIJ Jan Adrianus (NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế phẩm làm sạch. Cụ thể, sáng chế liên quan đến các chế phẩm làm sạch dạng lỏng, gel hoặc bột nhão, chứa một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa. Sáng chế đề cập đến các chế phẩm làm sạch chứa nước, một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa và chất liệu vách tế bào sơ cấp được tách sợi có chứa các vi sợi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để điều chế chế phẩm làm sạch chứa nước, một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa và chất liệu vách tế bào sơ cấp được tách sợi có chứa các vi sợi, trong đó phương pháp này bao gồm bước xử lý lực cắt cao.

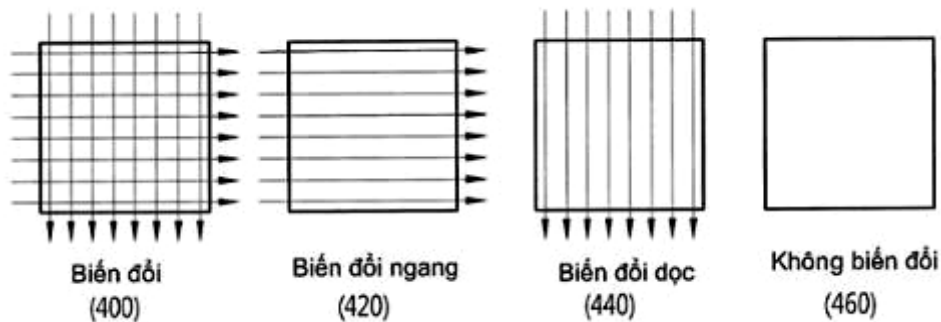
- (11) **1-0029743 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2017-01088 (85) 28/04/2014
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**
 (62) 1-2014-01394
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video đã được mã hóa bởi các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư mà được tạo ra bởi việc dự đoán, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.



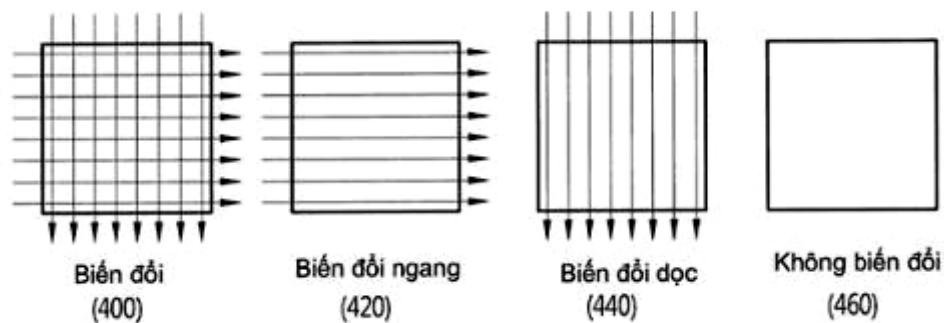
- (11) **1-0029744 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01449 (85) 28/04/2014
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**
 (62) 1-2014-01394
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video đã được mã hóa bởi các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư được tạo ra bởi việc dự đoán nêu trên, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.



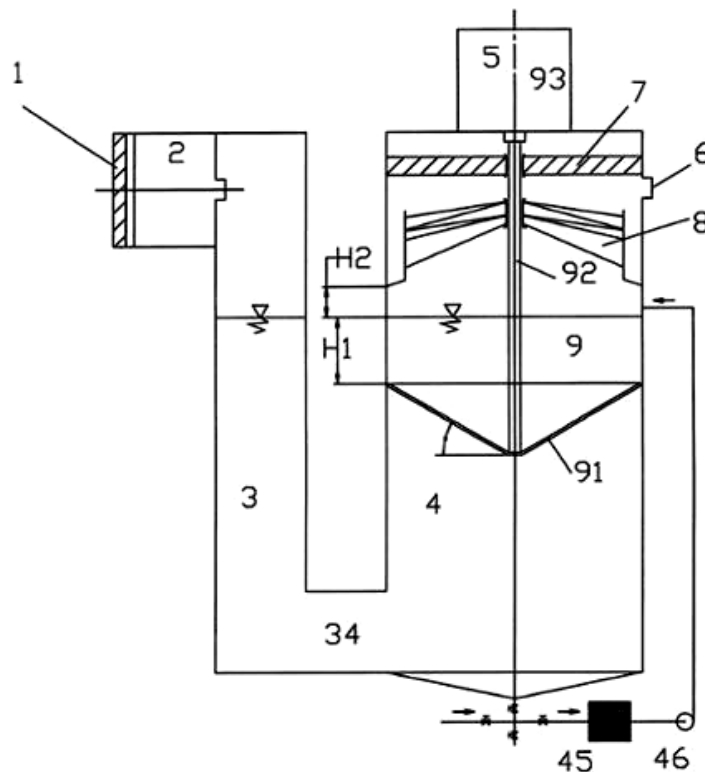
- (11) **1-0029745 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01448 (85) 28/04/2014
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**
 (62) 1-2014-01394
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video đã được mã hóa bởi các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư được tạo ra bởi việc dự đoán nêu trên, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.



- (11) **1-0029746 B** (15) 09/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-02787
 (22) 28/05/2019
 (30) 1-2019-01128 06/03/2019 VN
 (51) **F24F 3/16; F24F 3/14**
 (76) **PHẠM NGỌC LỰC (VN)**
 26 lô 28B đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
 (54) **THIẾT BỊ LỌC QUAY THỦY ĐỘNG VẬN HÀNH CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc không khí thủy động bao gồm: buồng trộn có dạng hình trụ đứng có tiết diện tròn, bên trong có chứa dung dịch làm sạch; cơ cấu khuấy tán hình chóp được bố trí có phần chóp quay xuống dưới, được bố trí ngập bên trong dung dịch làm sạch, dưới mặt dung dịch, có tác dụng khuấy tán dòng khí và trộn vào dung dịch; cơ cấu tách ẩm bao gồm các tấm vật liệu nhạy ẩm xếp so le, nghiêng xuống theo hướng kính ra phía ngoài; lớp than hoạt tính là lớp tác động cuối cùng, có tác dụng hấp phụ tốt đối với các chất không phân cực ở dạng khí và dạng lỏng, có tác dụng khử mùi và giữ lại vi khuẩn. Để cấp khí vào thiết bị ta sử dụng cụm cấp nguồn bao gồm động cơ, quạt cấp; Để tăng tốc độ, hiệu suất làm việc của thiết bị ta sử dụng thêm cụm quạt hút bao gồm động cơ, quạt hút. Màn lọc thô có tác dụng ngăn chặn các hạt bụi lớn cũng như các vật/tác động gây hại không mong muốn cho thiết bị.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029747 B | | (15) 10/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-03696 | | (85) 30/09/2016 | |
| (22) 02/04/2014 | | (86) PCT/CN2014/074672 | 02/04/2014 |
| | | (87) WO2015/149312 A1 | 08/10/2015 |

(51) **H04L 1/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

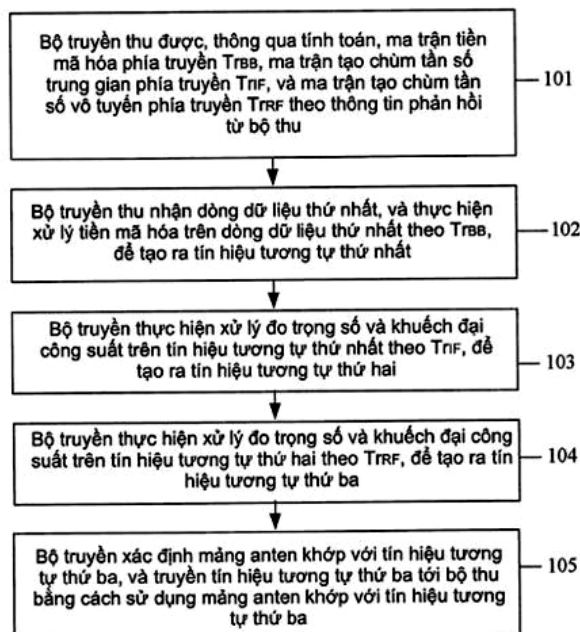
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Guangjian (CN); ZHANG, Miaomiao (CN); CHENG, Jingjing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

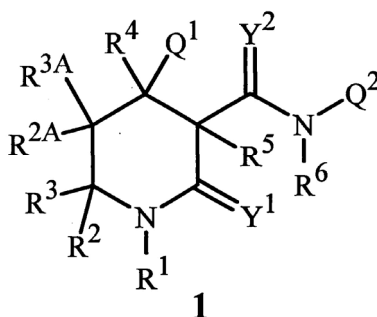
(54) **BỘ TRUYỀN, BỘ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỰA TRÊN TẠO CHÙM**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông dựa trên tạo chùm, trong đó cấu trúc ba mức được sử dụng để điều khiển hướng chùm và độ rộng chùm trong khi làm giảm việc sử dụng phần cứng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thu, bởi bộ truyền, ma trận tiền mã hóa phía truyền Tr_{BB} , ma trận tạo chùm tần số trung gian phía truyền Tr_{IF} , và ma trận tạo chùm tần số vô tuyến phía truyền Tr_{RF} theo thông tin phản hồi từ bộ thu; thu nhận dòng dữ liệu thứ nhất, và thực hiện xử lý tiền mã hóa trên dòng dữ liệu thứ nhất theo Tr_{BB} , để tạo ra tín hiệu tương tự thứ nhất; thực hiện xử lý đo trọng số và khuếch đại công suất trên tín hiệu tương tự thứ nhất theo Tr_{IF} , để tạo ra tín hiệu tương tự thứ hai; thực hiện xử lý đo trọng số và khuếch đại công suất trên tín hiệu tương tự thứ hai theo Tr_{RF} , để tạo ra tín hiệu tương tự thứ ba; và xác định mảng anten khớp với tín hiệu tương tự thứ ba, và truyền tín hiệu tương tự thứ ba tới bộ thu bằng cách sử dụng mảng anten khớp với tín hiệu tương tự thứ ba.



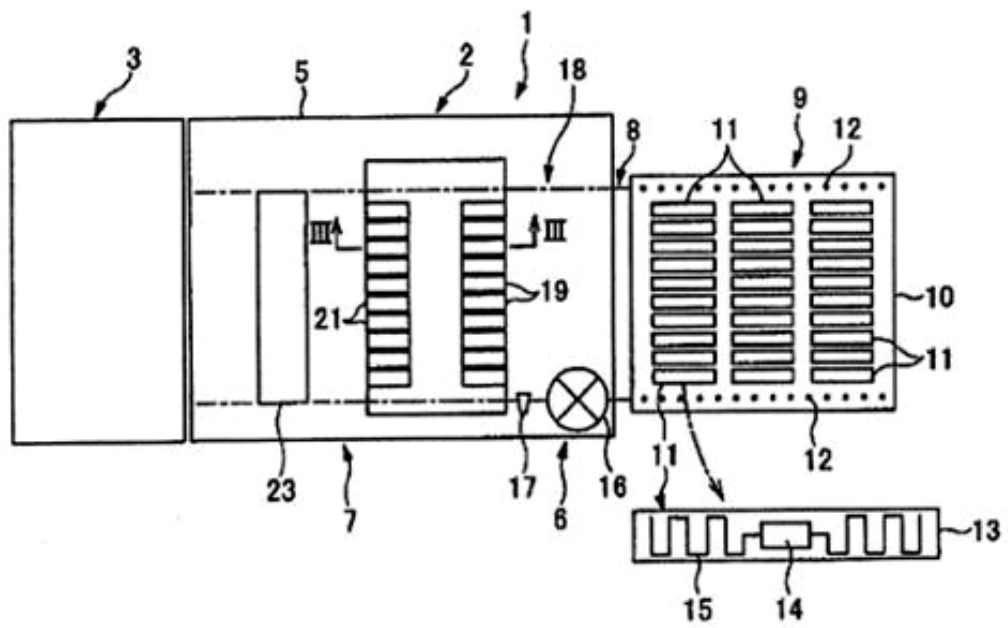
- (11) **1-0029748 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-05187 (85) 30/12/2016
 (22) 30/06/2015 (86) PCT/US2015/038473 30/06/2015
 (30) 62/020,140 02/07/2014 US (87) WO2016/003997 07/01/2016
 (51) **C07D 211/76; C07D 417/04; C07D 401/04; A01N 57/00; C07D 211/78**
 (73) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) SATTERFIELD, Andrew Duncan (US); BEREZNAK, James Francis (US);
 CAMPBELL, Matthew James (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT PIPERIDINON, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, HỖN HỢP DIỆT CỎ VÀ
 PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT
 KHÔNG MONG MUỐN**

(57)



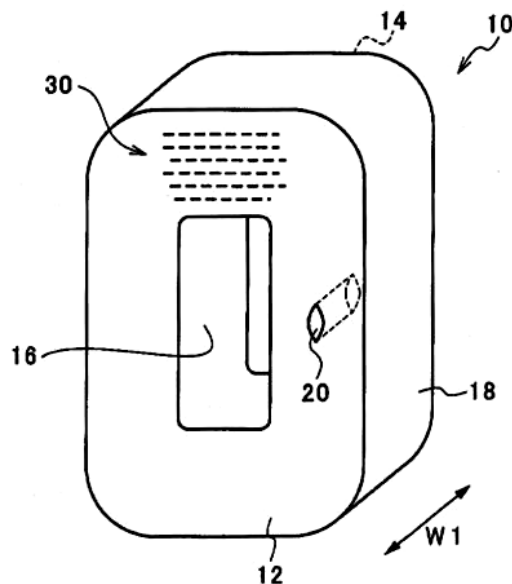
Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, kể cả các chất đồng phân lập thể, *N*-oxit, và muối của chúng, trong đó R¹, R², R³, R^{2A}, R^{3A}, R⁴, R⁵, R⁶, Q¹, Q², Y¹ và Y² là như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và hỗn hợp chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp ngăn ngừa sự sinh trưởng của thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029749 B | | (15) 10/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/08/2016 | 41 |
| (21) 1-2016-01779 | | (85) 18/05/2016 | |
| (22) 28/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/069840 | 28/07/2014 |
| (30) 2013-231692 | 08/11/2013 JP | (87) WO2015/068435 | 14/05/2015 |
- (51) **G06K 17/00**
- (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 108-0023, Japan
- (72) WATANABE Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỌC/GHI THẺ NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RADIO FREQUENCY IDENTIFICATION - RFID)**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đọc/ghi thẻ nhận dạng tần số vô tuyến (radio frequency identification - RFID) và phương pháp đọc/ghi thẻ RFID của thẻ RFID (11), thẻ RFID này có chip IC (14) và ăngten RFID (15), thẻ RFID (11) có khả năng truyền thông dữ liệu không dây được truyền theo hướng truyền từ phía đầu vào đến phía đầu ra, và việc truyền thông dữ liệu không dây được xử lý bởi ăngten thứ nhất của thiết bị (19), ăngten thứ hai của thiết bị (21) và ăngten thứ ba của thiết bị (23) được bố trí tuần tự theo hướng truyền, phương pháp đọc/ghi thẻ RFID bao gồm: bước tính toán thời gian của quy trình đọc/ghi dữ liệu dựa vào độ dài của ăngten thứ nhất của thiết bị (19), ăngten thứ hai của thiết bị (21) và ăngten thứ ba của thiết bị (23) tương ứng theo hướng truyền và tốc độ truyền của thẻ RFID (11) được truyền theo hướng truyền, thời gian của quy trình đọc/ghi có khả năng truyền thông dữ liệu không dây tương ứng bởi ăngten thứ nhất của thiết bị (19), ăngten thứ hai của thiết bị (21) và ăngten thứ ba của thiết bị (23); bước đọc số nhận dạng của thẻ RFID (11) bởi ăngten thứ nhất của thiết bị (19); bước ghi dữ liệu định trước bởi ăngten thứ hai của thiết bị (21) vào thẻ RFID (11) có số nhận dạng được đọc bởi ăngten thứ nhất của thiết bị (19) trong quy trình đọc; bước xác định xem quy trình ghi vào thẻ RFID (11) có số nhận dạng bởi ăngten thứ hai của thiết bị (21) có được xử lý đúng cách trong quy trình ghi hay không; bước ghi lại vào thẻ RFID (11) có số nhận dạng bởi ăngten thứ hai của thiết bị (21) trong trường hợp xác định được rằng quy trình ghi không được xử lý đúng cách và một nửa thời gian của quy trình đọc chưa trôi qua kể từ thời điểm bắt đầu quy trình ghi bởi ăngten thứ hai của thiết bị (21); và bước điều khiển và thực hiện ghi vào thẻ RFID (11) có số nhận dạng bởi ăngten thứ ba của thiết bị (23) trong trường hợp xác định được rằng quy trình ghi không được xử lý đúng cách và một nửa thời gian của quy trình đọc đã trôi qua từ thời điểm bắt đầu quy trình ghi bởi ăngten thứ hai của thiết bị (21).



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029750 B | | (15) 10/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01540 | | (85) 25/04/2017 | |
| (22) 24/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/076998 | 24/09/2015 |
| (30) 2014-197344 | 26/09/2014 | JP (87) WO2016/047717 | 31/03/2016 |
| (51) H01F 41/02; H01F 3/04; H01F 1/153; H01F 27/25 | | | |
| (73) HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8224 Japan | | | |
| (72) KODAMA, Hitoshi (JP); TAKAHASHI, Kengo (JP); AZUMA, Daichi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỖ TỪ HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo lỗ từ hợp kim vô định hình bao gồm các bước: tạo ra khối nhiều lớp bằng cách xếp lớp các dải hợp kim vô định hình mỏng chồng lên nhau, và có mặt trước và mặt sau theo hướng chiều rộng của các dải mỏng và bề mặt chu vi trong và bề mặt chu vi ngoài trực giao với hướng xếp lớp của các dải mỏng này; tạo lỗ đi xuyên qua từ mặt trước của khối nhiều lớp là điểm bắt đầu; đưa khối nhiều lớp đã tạo lỗ vào khâu xử lý nhiệt trong khi đo nhiệt độ bên trong của lỗ; tạo lớp nhựa để bịt lỗ và che phủ ít nhất một phần của mặt trước bằng cách phủ và lưu hóa chế phẩm nhựa epoxy dạng trộn hai chất lỏng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 38 Pa•s đến 51 Pa•s và trị số T. I. nằm trong khoảng từ 1,6 đến 2,7 trên ít nhất một phần của ít nhất một mặt trước của khối nhiều lớp sau khi được xử lý nhiệt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0029751 B | | (15) 10/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02636 | | (85) 10/07/2017 | |
| (22) 26/11/2015 | | (86) PCT/CN2015/095582 | 26/11/2015 |
| (30) 14/568,703 | 12/12/2014 | US | (87) WO2016/091073 A1 |
| | | | 16/06/2016 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

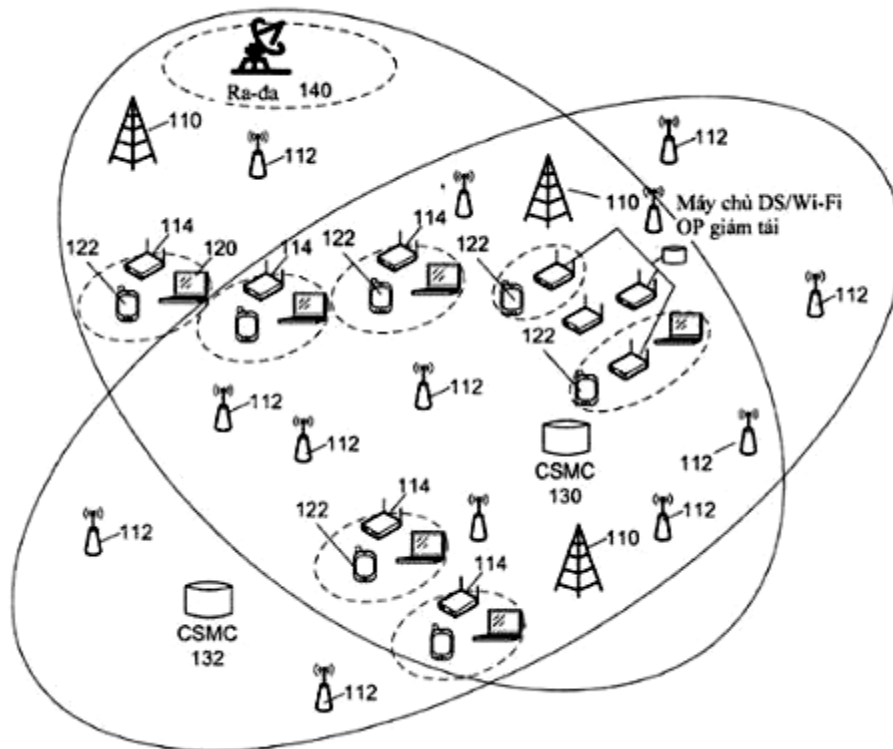
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SALEM, Mohamed (EG); MAAREF, Amine (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN CÁC TÀI NGUYÊN CỦA KÊNH TRONG DẢI PHỔ TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP TẠI ĐIỂM TRUYỀN, VÀ ĐIỂM TRUYỀN ĐỂ THU CÁC TÀI NGUYÊN CỦA DẢI PHỔ TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP**

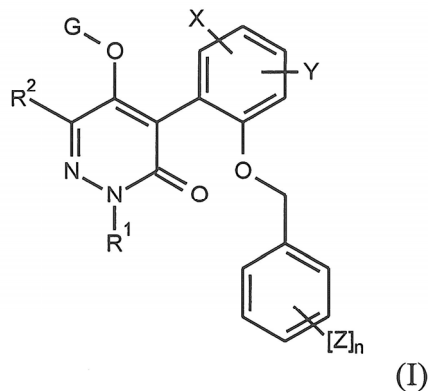
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tại điểm truyền để thu nhận các tài nguyên của kênh trong dải phổ tần không được cấp phép và điểm truyền để thu các tài nguyên của dải phổ tần không được cấp phép. Phương pháp này bao gồm các bước: cảm ứng các kênh, đưa ra thông báo, thu thông báo gán ít nhất một nhóm truy cập radio, cạnh tranh với các nhóm truy cập radio khác để gửi báo hiệu, thu các báo hiệu phối hợp từ các nhóm lân cận, tự lập lịch và thông báo tương ứng với các báo hiệu phối hợp thu được, và thu chia sẻ thời gian truyền tải.



- (11) **1-0029752 B** (15) 10/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04003 (85) 21/10/2016
- (22) 22/04/2015 (86) PCT/EP2015/058633 22/04/2015
- (30) 61/982,893 23/04/2014 US (87) WO2015/162143 29/10/2015
- 61/982,894 23/04/2014 US
- 61/982,895 23/04/2014 US
- 61/982,896 23/04/2014 US
- 61/982,897 23/04/2014 US
- 61/982,904 23/04/2014 US
- 61/982,899 23/04/2014 US
- 61/982,900 23/04/2014 US
- 61/982,901 23/04/2014 US
- 61/982,903 23/04/2014 US
- 61/982,898 23/04/2014 US
- (51) **C12N 15/82**; C12N 5/04; A01H 5/00; A01H 5/10
- (73) **BASF SE** (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) TRESCH, Stefan (DE); SCHACHTSCHABEL, Doreen (DE); SISAY, Mihiret Tekeste (DE); LERCHL, Jens (DE); MAJOR, Julia (DE); VOGT, Florian (DE); CALO, Frederick (FR); PAULIK, Jill Marie (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI Ở VỊ TRÍ CÂY TRỒNG SINH TRƯỞNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ cỏ dại ở vị trí cây trồng sinh trưởng và cây trồng và bộ phận của cây trồng chứa polynucleotit mã hóa polypeptit xenluloza syntaza (CESA) kiểu dại hoặc đột biến, việc biểu hiện của polynucleotit đã nêu tạo cho cây trồng và bộ phận của cây trồng khả năng dung nạp các thuốc diệt cỏ ức chế CESA, như các azin.

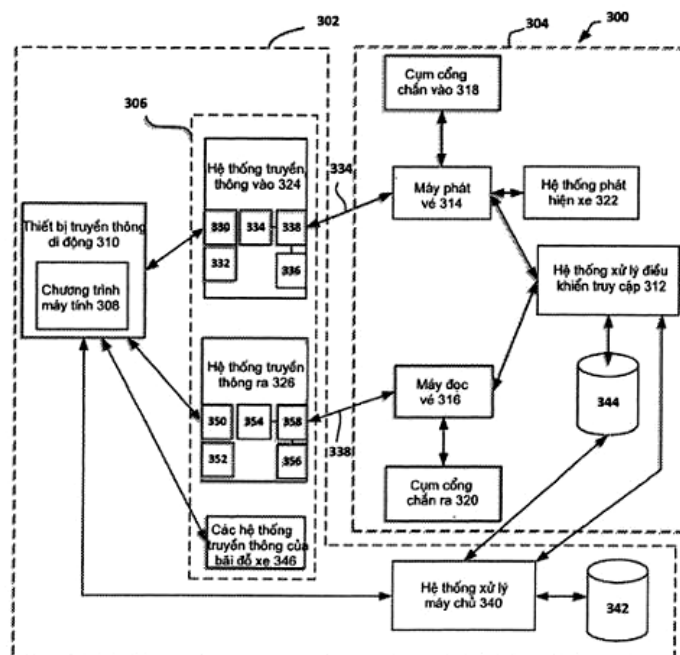
- (11) **1-0029753 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-00397 (85) 03/02/2017
 (22) 10/07/2015 (86) PCT/EP2015/065827 10/07/2015
 (30) 1412735.1 17/07/2014 GB (87) WO2016/008816 21/01/2016
 (51) **C07D 237/16; A01N 43/58**
 (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
 (72) SHANAHAN, Stephen Edward (GB); BURTON, Paul Matthew (GB); EGAN, Benjamin Andrew (GB); O'RIORDAN, Timothy Jeremiah Cornelius (IE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất phenyl-dion được thế benzyloxy và phenyl-dioxo-thiazinon được thế benzyloxy diệt cỏ có công thức (I), cũng như các quy trình và các hợp chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến chế phẩm diệt cỏ chứa dẫn xuất này, cũng như phương pháp kiểm soát sự phát triển của cây không mong muốn.



- (11) **1-0029754 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03359 (85) 30/08/2017
 (22) 12/01/2016 (86) PCT/AU2016/050008 12/01/2016
 (30) 2015900302 02/02/2015 AU (87) WO2016/123662 11/08/2016
 2015100112 02/02/2015 AU
 (51) **G07C 9/00; G07B 15/04**
 (73) **TMA CAPITAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)**
 4 Straits Avenue, Granville, New South Wales 2142, AUSTRALIA
 (72) Anthony KARAM (AU); Gregori Alexandravich LALETIN (AU); Kevin John WALSH (AU)
 (74) Công ty Cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG ĐỂ TRUY CẬP VÀO KHU VỰC HẠN CHẾ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ TRUY CẬP VÀO KHU VỰC HẠN CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để truy cập vào khu vực hạn chế và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính để truy cập vào khu vực hạn chế. Theo một phương án, khu vực bị hạn chế là bãi đỗ xe. Theo một khía cạnh, hệ thống theo sáng chế bao gồm: hệ thống truyền thông; và chương trình máy tính có thể chạy được bởi thiết bị truyền thông di động được tạo kết cấu để: tiếp nhận một hoặc nhiều tín hiệu vào từ thiết bị truyền thông khi đối tượng tiến đến gần điểm vào của khu vực bị hạn chế; truyền, đến hệ thống truyền thông, yêu cầu vào; tiếp nhận, từ hệ thống truyền thông, dữ liệu cho phép biểu thị đối tượng được cấp truy cập để đi vào khu vực bị hạn chế bởi hệ thống điều khiển truy cập; tiếp nhận một hoặc nhiều tín hiệu ra từ hệ thống truyền thông khi đối tượng tiến đến gần điểm ra của khu vực bị hạn chế; và truyền, đến hệ thống truyền thông, tín hiệu ra biểu thị dữ liệu cho phép đi ra khỏi khu vực bị hạn chế.



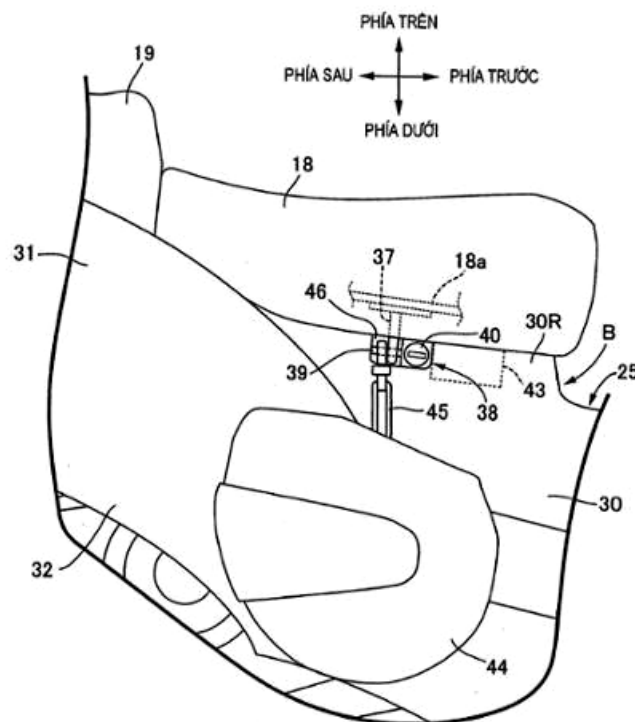
- (11) **1-0029755 B** (15) 10/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-04265 (85) 26/10/2017
(22) 20/04/2016 (86) PCT/JP2016/062515 20/04/2016
(30) 2015-089098 24/04/2015 JP (87) WO2016/171172 27/10/2016
(51) **B29C 55/14; C08J 5/18; B65D 65/40; B29K 67/00; B29L 7/00**
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) GOTO, Takamichi (JP); HAYASHIBARA, Mikiya (JP); NAKAYA, Tadashi (JP);
IKEHATA, Yoshitomo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG POLYESTE GIÃN THEO HAI TRỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste giãn theo hai trục có đặc tính xé thẳng mỹ mãn trên toàn bộ chiều rộng của màng, tính chống ẩm, độ bền chọc thủng, và độ bền chống rách túi đồng thời duy trì được độ trong của màng, và cụ thể là có thể sử dụng một cách đặc biệt thích hợp để làm túi quá nhiệt và bao gói đựng nguyên liệu chứa nước. Màng polyeste giãn theo hai trục gồm: hỗn hợp nhựa dẻo nhiệt chứa không nhỏ hơn 60% trọng lượng là polybutylen terephtalat, nhựa polyeste không phải là nhựa PBT như polyetylen terephtalat (PET), polyetylen naphtalat (PEN), polybutylen naphtalat (PBN) hoặc polypropylen terephtalat (PPT), và nhựa được chọn từ nhựa PBT được copolyme hóa với axit dicarboxylic như axit isophtalic, axit orthophtalic, axit naphtalendicarboxylic, axit biphenyldicarboxylic, axit xyclohexandicarboxylic, axit adipic, axit azelaic hoặc axit sebaxic. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng polyeste giãn theo hai trục.

- (11) **1-0029756 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2018-00049
 (22) 05/01/2018
 (30) 2017-011272 25/01/2017 JP
 (51) **B62J 11/00; B62H 5/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Jun TANAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

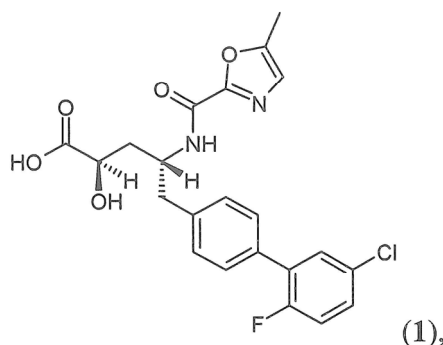
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu yên ngựa, trong đó lẫy khóa được bố trí trên yên xe mà có thể mở ra và đóng lại được và cơ cấu khoá yên xe này có chi tiết khóa, là một trong số các bộ phận của nó, có thể gài vào và nhả ra khỏi lẫy khóa ở trạng thái đóng của yên xe, để cho phép mũ bảo hiểm được giữ bởi một kết cấu đơn giản và rẻ tiền, có số lượng các bộ phận giảm.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu khoá yên xe (38) có khả năng làm cho chi tiết khóa (39) dịch chuyển giữa vị trí khóa mà ở đó chi tiết khóa (39) được gài vào lẫy khóa (37) để nhờ đó khóa yên xe (18) ở trạng thái đóng của nó và vị trí mở khóa mà ở đó chi tiết khóa (39) được nhả ra khỏi lẫy khóa (37) để nhờ đó cho phép yên xe (18) được mở ra. Cơ cấu khoá yên xe (38) được bố trí ở phía thân xe (B) để cho phép chi tiết khóa (39) ở vị trí khóa của nó giữ được mũ bảo hiểm (44).



- (11) **1-0029757 B** (15) 10/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/03/2018 360
(21) 1-2017-03396 (85) 31/08/2017
(22) 12/02/2016 (86) PCT/US2016/017699 12/02/2016
(30) 62/118,067 19/02/2015 US (87) WO2016/133803 25/08/2016
(51) **C07D 263/34; A61K 31/421; A61P 9/12**
(73) **THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)**
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) FLEURY, Melissa (CA); HUGHES, Adam D. (GB); BEAUSOLEIL, Anne-Marie (CA); FENSTER, Erik (CA); THALLADI, Venkat R. (IN); RAPTA, Miroslav (SK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT AXIT (2R,4R)-5-(5'-CLO-2'-FLOBIPHENYL-4-YL)-2-HYDROXY-4-[(5-METYLOXAZOL-2-CACBONYL)AMINO]PENTANOIC, ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu tạo:

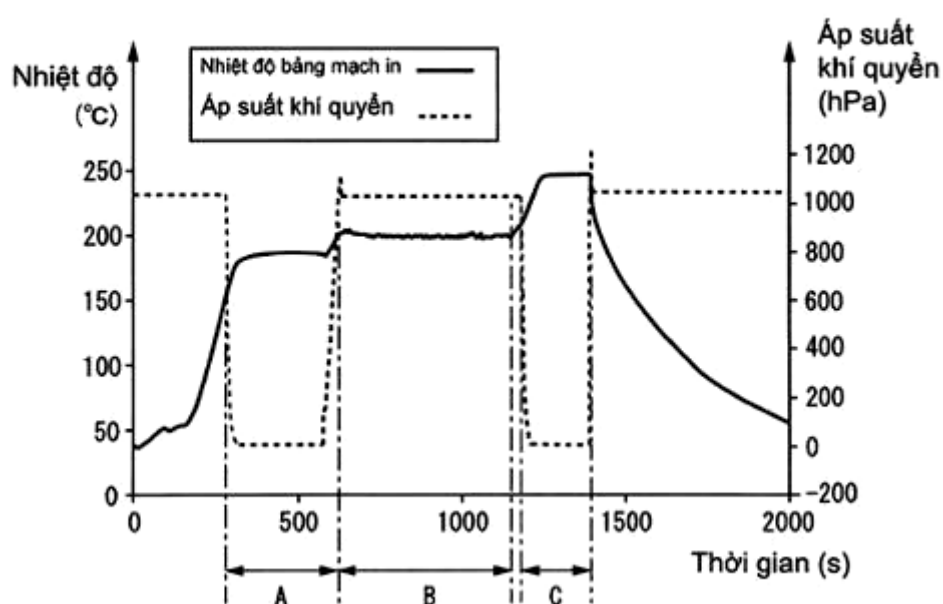


hoặc muối dược dụng của nó, và hợp chất có công thức cấu tạo nêu trên ở dạng tinh thể, có hoạt tính ức chế neprilysin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này.

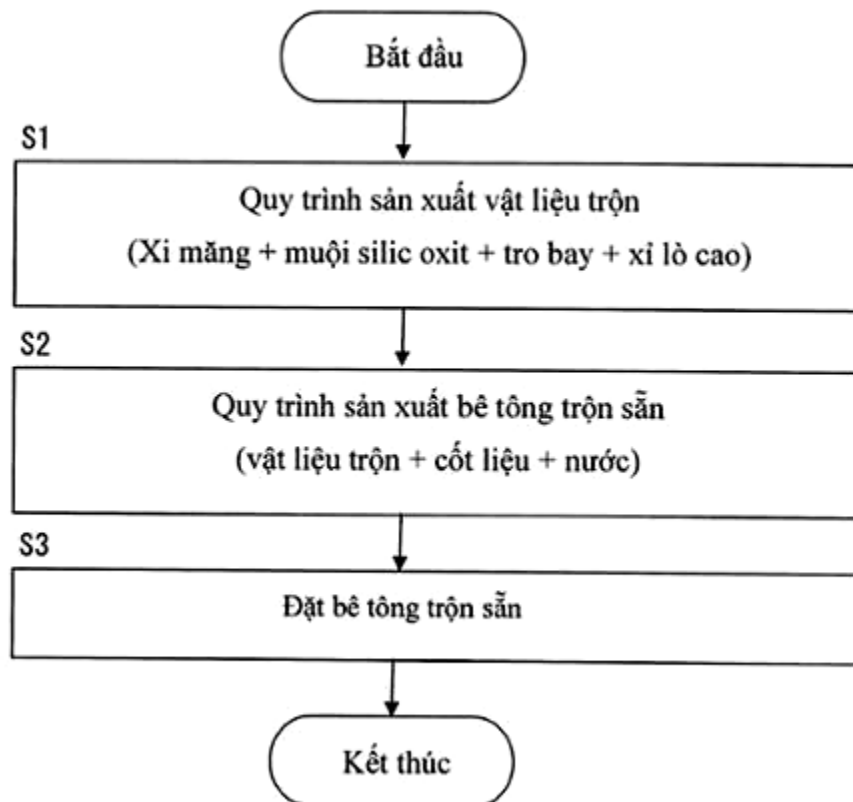
- (11) **1-0029758 B** (15) 10/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02247 (85) 20/06/2016
- (22) 21/11/2014 (86) PCT/EP2014/075294 21/11/2014
- (30) 13193901.9 21/11/2013 NL (87) WO2015/075186 28/05/2015
- (51) **C09D 4/00**
- (73) **DSM IP ASSETS B. V. (NL)**
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands
- (72) BOONEN, Jozef Johannes Catherina Jacobus (NL); JANSEN, Johan Franz Gradus Antonius (NL); HAAS, DE, Jacob Leendert (NL); WELLENBERG, Petrus Henricus Marinus (NL); LANGE, DE, Gerrit Johannes (NL); VAN DURME, Kurt (NL); RENKEMA, Hugo Gerrit Barend (NL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ RẮN NHIỆT DẠNG BỘT CHỨA BENZOYL PEROXIT ĐƯỢC THỂ METYL, SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột chứa nhựa không no chứa các phân không no etylen và chất khơi mào gốc nhiệt chứa chất khơi mào gốc nhiệt thứ nhất, trong đó chất khơi mào gốc nhiệt thứ nhất là benzoyl peroxit được thể metyl (MBPO). Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột này và quy trình phủ sản phẩm bằng chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột được hóa rắn được tạo ra khi hóa rắn chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được phủ trên đó bằng chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột cũng như đến sản phẩm được phủ và hóa rắn trên đó bằng chế phẩm phủ rắn nhiệt dạng bột này.

- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029759 B | | (15) 10/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-03012 | | (85) 06/06/2019 | |
| (22) 06/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/039984 | 06/11/2017 |
| (30) 2016-226419 | 22/11/2016 | JP (87) WO2018/096917 | 31/05/2018 |
| (51) H05K 3/34; B23K 1/008; B23K 3/06; B23K 35/26; C22C 13/00; B23K 1/00; B23K 31/02 | | | |
| (73) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan | | | |
| (72) KAKUISHI Mamoru (JP); UKAI Ryuji (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP HÀN | | | |

- (57) Sự khuếch tán chất hàn được ngăn ngừa ở thời điểm hồi lưu và các màng oxit được tạo ra trên các bề mặt của chất hàn hoặc các điện cực được loại bỏ hoàn toàn. Phương pháp hàn theo sáng chế bao gồm các bước: gắn kem hàn vào điện cực trên bảng mạch in và lắp linh kiện điện tử trên kem hàn, bay hơi chất trợ dung không có phần dư được chứa trong kem hàn bằng cách gia nhiệt bảng mạch in trong khoang được thiết lập ở trạng thái chân không và gần 180 độ C ở thời điểm trước gia nhiệt (khoảng A), loại bỏ các màng oxit được tạo ra trên điện cực và tương tự bằng cách gia nhiệt bảng mạch in trong khoang được thiết lập ở trạng thái môi trường axit fomic và nhiệt độ khoảng 200 độ C ở thời điểm khử (khoảng B), và làm nóng chảy bột hàn được chứa trong kem hàn bằng cách gia nhiệt bảng mạch in trong khoang được thiết lập là trạng thái chân không và nhiệt độ là 250 độ C ở thời điểm gia nhiệt chính (khoảng C).

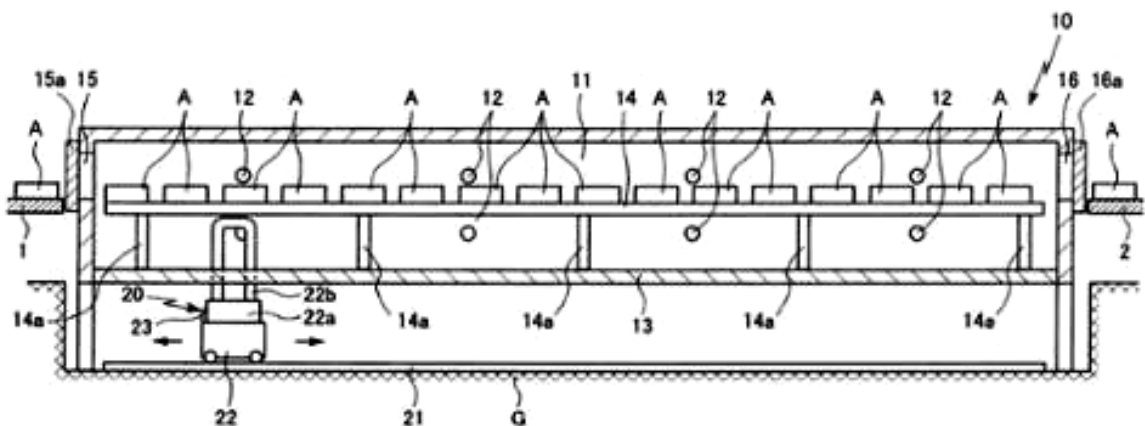


- (11) **1-0029760 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2013 303
 (21) 1-2013-00656 (85) 01/03/2013
 (22) 15/07/2011 (86) PCT/JP2011/066198 15/07/2011
 (30) 2010-190103 26/08/2010 JP (87) WO2012/026240 A1 01/03/2012
 2010-232963 15/10/2010 JP
 (51) **C04B 28/08**; C04B 14/28; C04B 18/08; C04B 18/14; C04B 22/06; C04B 7/26; C04B 24/12; C04B 7/19; C04B 7/24; C04B 111/23; C04B 22/14
 (73) **OBAYASHI CORPORATION (JP)**
 15-2, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8502 Japan
 (72) IRIYA, Keishiro (JP); SHIMMURA, Akira (JP); TAKEDA, Nobufumi (JP); KOBAYASHI, Toshimitsu (JP); ICHISE, Kenichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng bao gồm 100 phần khối lượng chất liên kết (B) bao gồm: từ 5 đến 30 phần khối lượng xi măng, từ 0 đến 20 phần khối lượng muối silic oxit, từ 0 đến 50 phần khối lượng tro bay, và từ 42 đến 75 phần khối lượng xỉ lò cao; nước (W) tương đương với từ 80kg/m³ đến 185kg/m³ tính theo lượng nước trên đơn vị thể tích bê tông; cốt liệu (A) và chất phụ gia hóa học dùng cho bê tông (AD).



- (11) **1-0029761 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2014 317
 (21) 1-2014-01870 (85) 09/06/2014
 (22) 29/08/2012 (86) PCT/JP2012/071774 29/08/2012
 (30) 2011-250260 16/11/2011 JP (87) WO2013/073254 23/05/2013
 (51) **C21D 1/00; F27D 3/12; F27B 9/38; F27B 9/39; C21D 9/00; F27B 9/26**
 (73) **CHUGAI RO CO., LTD. (JP)**
 3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
 (72) YAMAMOTO Shunsuke (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN TRONG LÒ VÀ LÒ NUNG BAO GỒM THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển trong lò để vận chuyển liên tiếp chi tiết gia công trong lò nung. Trong lò nung (10), các thanh cố định (14) được bố trí bên trên lòng lò (13) và kéo dài theo hướng vận chuyển chi tiết gia công (A). Các rãnh dẫn hướng vận chuyển (17) được kéo dài qua lòng lò và theo hướng vận chuyển chi tiết gia công và được bố trí theo chiều rộng của lò nung. Xe (22) di chuyển dọc theo rãnh dẫn hướng vận chuyển có phần giá đỡ có thể nâng lên (22b) có thể nâng lên qua rãnh dẫn hướng vận chuyển để được nhô lên trên rãnh dẫn hướng vận chuyển. Phần giá đỡ có thể nâng lên được nâng lên để cho phép chi tiết gia công giữ bởi thanh cố định được giữ trên đó trong khi xe được dẫn động để di chuyển đến vị trí định trước theo hướng vận chuyển, vận chuyển liên tiếp chi tiết gia công giữ trên thanh cố định. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến lò nung bao gồm thiết bị vận chuyển này.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029762 B | | (15) 10/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/01/2016 | 334 |
| (21) 1-2015-03930 | | (85) 14/10/2015 | |
| (22) 09/04/2014 | | (86) PCT/KR2014/003093 | 09/04/2014 |
| (30) 10-2013-0038883 | 09/04/2013 KR | (87) WO2014/168421 A1 | 16/10/2014 |
| | 10-2013-0038882 09/04/2013 KR | | |

(51) **A61H 7/00**

(73) **CERAGEM CO., LTD. (KR)**

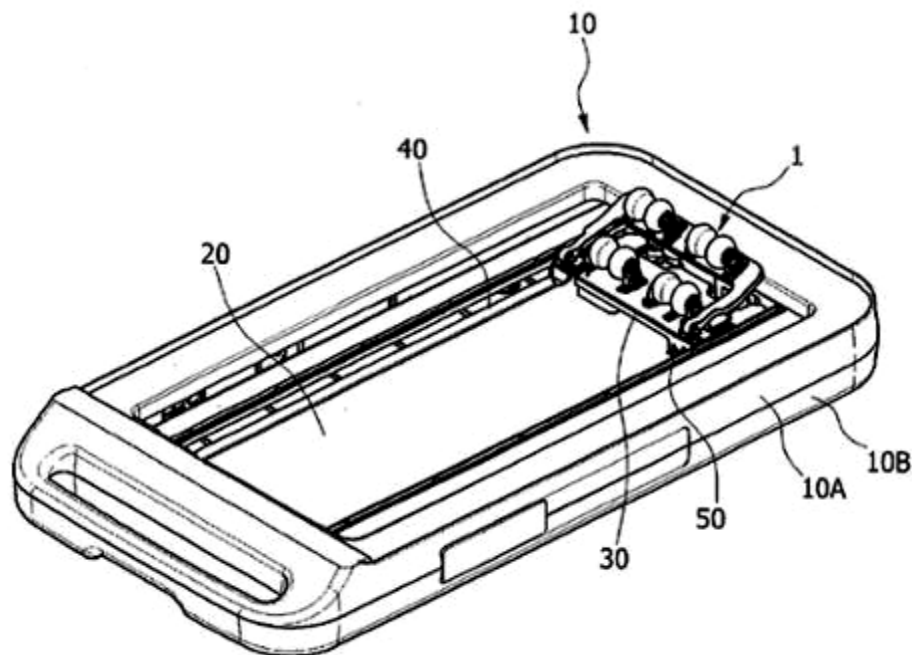
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu Cheonan-si Chungcheongnam-do 331-831 Republic of Korea

(72) LEE, Dong Myoung (KR); LEE, Sang Min (KR); YU, Ho Sang (KR); PARK, Ji Hoon (KR); CHOI, Sang Ui (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

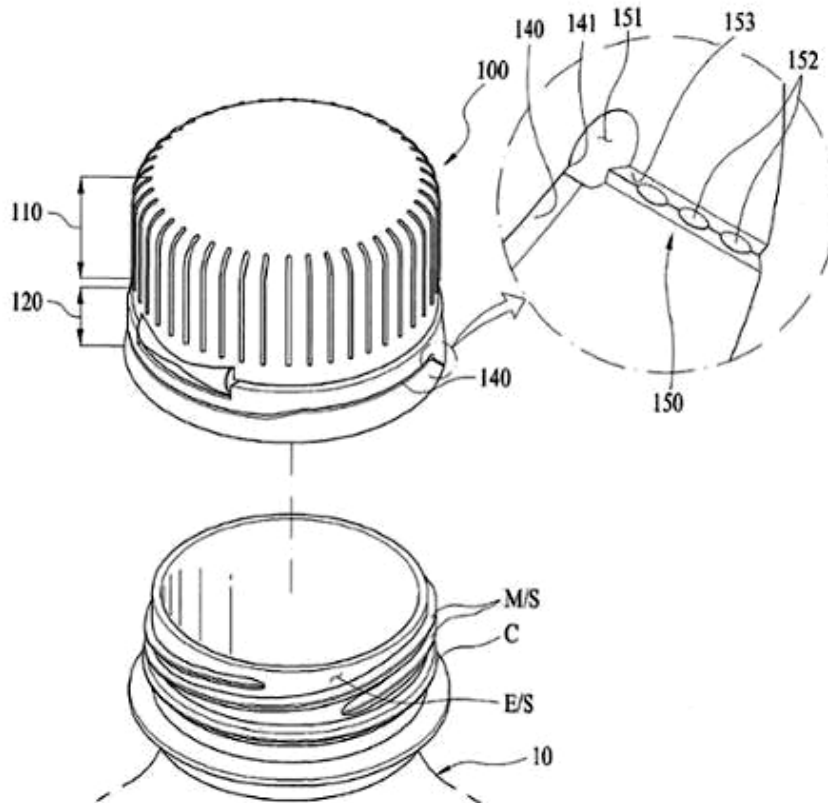
(54) **THIẾT BỊ CHỮA BỆNH BẰNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chữa bệnh bằng nhiệt, thiết bị này bao gồm vỏ bọc thứ nhất (10), vỏ bọc thứ hai (20) được bố trí dưới vỏ bọc thứ nhất (10), tấm chuyển (30), ở cả hai mặt của nó lắp con lăn chuyển (31), và cặp ray dẫn (40) được lắp với vỏ bọc thứ hai (20) và trên đó đặt con lăn chuyển (31) tương ứng của tấm chuyển (30). Cặp ray dẫn (40) được đúc nguyên khối khi vỏ bọc thứ hai (20) được đúc áp lực. Do đó, vì ray dẫn trên đó con lăn chuyển của tấm chuyển được đúc nguyên khối khi vỏ bọc thứ hai được đúc áp lực, việc không có hiệu quả gây ra bởi sự lắp đặt ray riêng rẽ như trong giải pháp kỹ thuật đã biết được loại bỏ, và nhờ đó hiệu quả lắp ráp, sản xuất và hiệu quả kinh tế của thiết bị chữa bệnh bằng nhiệt có thể được cải thiện.

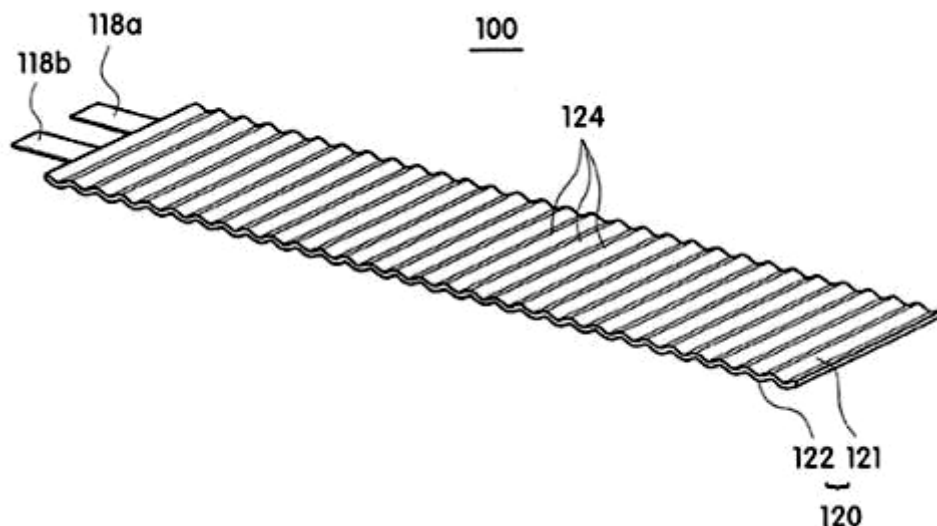


- (11) **1-0029763 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04400
 (22) 03/11/2017
 (30) 10-2016-0172922 16/12/2016 KR
 10-2017-0016328 06/02/2017 KR
 (51) **B65D 41/34; B65D 85/72; B65D 55/16**
 (73) **YOO, JAE SANG (KR)**
 173-58, Gimpoheungang 8-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) **SUNG BO YOUN (KR)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **NẮP VẬT CHỨA DÙNG CHO VẬT CHỨA**

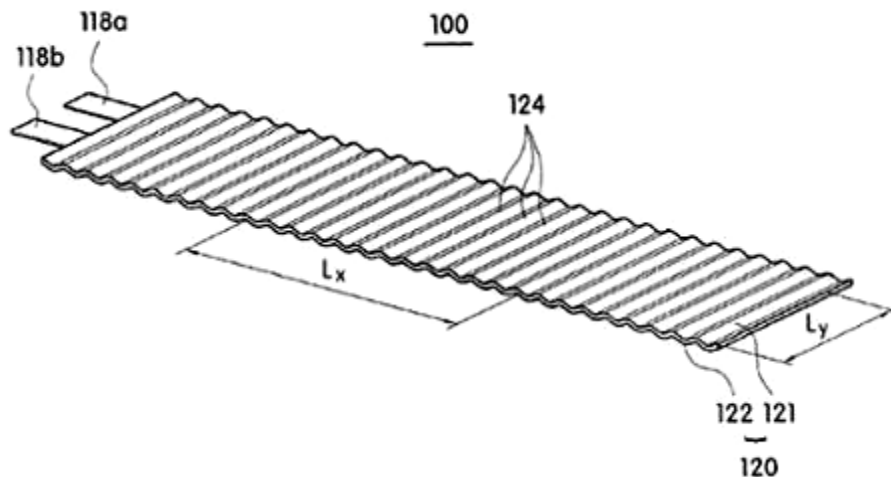
(57) Sáng chế đề cập đến nắp vật chứa, nắp vật chứa này được thu gom riêng dễ dàng và, cụ thể hơn là đến nắp vật chứa được thu gom riêng dễ dàng, trong đó khi nắp vật chứa được mở để sử dụng, trạng thái trong đó nắp vật chứa được nối với vật chứa được duy trì bởi vòng chỉ báo, và khi cần tách rời hoàn toàn nắp vật chứa khỏi vật chứa để thu gom riêng, vòng chỉ báo được tách rời bằng ngoại lực một cách đơn giản nhờ phần cắt mà không cần dụng cụ riêng. Để đạt được điều này, phần cắt bao gồm các cầu cắt được tạo ra từ một đầu hoặc cả hai đầu của rãnh cắt theo hướng chiều dài của rãnh cắt đến mép dưới của vòng chỉ báo được tạo ra ở nắp vật chứa có phần thân nắp và vòng chỉ báo.



- (11) **1-0029764 B** (15) 10/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-00783 (85) 02/03/2017
 (22) 03/09/2015 (86) PCT/KR2015/009285 03/09/2015
 (30) 10-2014-0118001 04/09/2014 KR (87) WO2016/036157 10/03/2016
 10-2014-0119293 05/09/2014 KR
 (51) **H01M 2/02; H01M 10/0525; H01M 10/04; H01M 10/052**
 (73) **AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)**
 91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-868
 Republic of Korea
 (72) RHO, Seung Yun (KR); CHOI, Won Gil (KR); CHO, Hyeon Woo (KR); JANG, Ju
 Hee (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PIN DẪO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN DẪO, VÀ PIN DỰ PHÒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến pin dẽo (100,100'). Pin dẽo (100,100') theo phương án ưu tiên
 bao gồm: khối điện cực (110); vật liệu ngoài (120) tại đó khối điện cực (110) được
 bao kín với chất điện phân, tại đó khối điện cực (110) và vật liệu ngoài (120) được
 tạo hình sao cho các mẫu co lại và giãn ra theo chiều dọc cùng chiều khi pin dẽo
 (100,100') được uốn cong. Do đó, các mẫu (119,124) co lại và giãn ra theo chiều
 dọc được tạo hình trên cả vật liệu ngoài (120) và khối điện cực (110), do đó ngăn
 ngừa hoặc giảm thiểu thất thoát về đặc tính vật lý cần thiết ngay cả khi pin dẽo
 (100,100') bị uốn cong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất
 pin dẽo (100,100'), và pin dự phòng được cấu tạo bởi các pin dẽo (100,100').

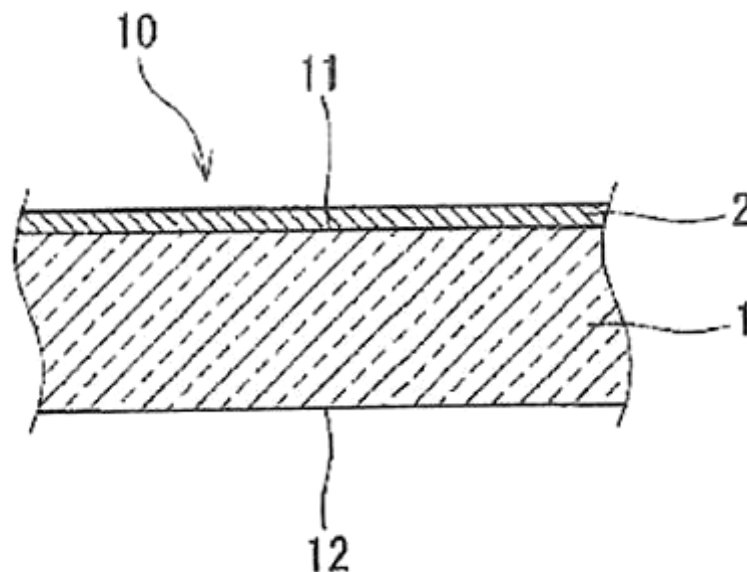


- (11) **1-0029765 B** (15) 10/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2017-00784 (85) 02/03/2017
- (22) 04/09/2015 (86) PCT/KR2015/009340 04/09/2015
- (30) 10-2014-0119289 05/09/2014 KR (87) WO2016/036184 10/03/2016
 10-2015-0027554 26/02/2015 KR
- (51) **H01M 10/39**; H04B 1/3827; H01M 10/0565; H01M 2/02; H01M 2/16; H01M 4/02; H01M 4/04; H01M 4/133; H01M 4/134; H01M 4/1393; H01M 4/1395; H01M 4/38; H01M 4/583; H01M 4/62; H01M 10/04; H01M 10/0525
- (73) **AMOGREENTECH CO., LTD.** (KR)
 91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-868 Republic of Korea
- (72) RHO, Seung Yun (KR); CHOI, Won Gil (KR); CHO, Hyeon Woo (KR); JANG, Ju Hee (KR); NOH, Hyeong Tak (KR); KIM, Jong Gwan (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PIN DẪO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN DẪO, PIN DỰ PHÒNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG BAO GỒM PIN DỰ PHÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến pin dẻo. Pin dẻo theo phương án của sáng chế bao gồm: khối điện cực; vật liệu ngoài để bao kín khối điện cực cùng với chất điện phân. Cả khối điện cực và vật liệu ngoài đều được tạo hình sao cho các mẫu co lại hoặc giãn ra theo chiều dọc nằm cùng chiều ngay cả khi bị uốn cong và vùng mà mẫu được tạo hình trên đó bao gồm vùng thỏa mãn điều kiện theo sáng chế. Do đó, các mẫu co lại hoặc giãn ra theo chiều dọc được tạo hình trên cả vật liệu bao ngoài và khối điện cực, nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu thất thoát về đặc tính vật lý yêu cầu ngay cả khi pin bị uốn cong. Do đó, sáng chế có thể áp dụng được cho thiết bị đeo thông minh như đồng hồ thông minh và dây đồng hồ và thiết bị điện tử khác như màn hình có thể uốn cong đòi hỏi pin có độ dẻo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất pin dẻo, pin dự phòng cấu tạo bởi các pin dẻo và thiết bị điện tử di động bao gồm pin dự phòng.



- (11) **1-0029766 B** (15) 13/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03556 (85) 23/10/2014
(22) 12/03/2013 (86) PCT/JP2013/001623 12/03/2013
(30) 2012-070916 27/03/2012 JP (87) WO2013/145595 A1 03/10/2013
(51) **C03C 17/32; C03C 17/42; C03C 17/00**
(73) **NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)**
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan
(72) HORI, Masahiro (JP); OKAMOTO, Shinya (JP); SAITO, Yasuhiro (JP);
KAMITANI, Kazutaka (JP); HOLMES, Paul Arthur (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM KÍNH ĐƯỢC PHỦ THÍCH HỢP ĐỂ NGĂN NGỪA SỰ PHONG HÓA
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KÍNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ chứa axit hữu cơ trong dây chuyền sản xuất tấm kính trong khi kiểm soát được sự gia tăng về độ đục của kính. Phương pháp theo sáng chế là phương pháp sản xuất tấm kính được phủ, phương pháp này bao gồm các bước: cắt tấm kính để tạo ra nhiều tấm kính trong dây chuyền sản xuất tấm kính; và phủ dung dịch lên trên tấm kính hoặc nhiều tấm kính trong dây chuyền sản xuất tấm kính, dung dịch này chứa axit hữu cơ và ít nhất một hợp chất được chọn từ polyme tan trong nước và muối của axit polyphosphoric. Polyme tan trong nước tốt hơn là polyme trọng lượng phân tử cao tan trong nước, và tốt hơn nữa là copolyme tan trong nước. Polyme tan trong nước được ưu tiên chứa đơn vị vinylpyrrolidon. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm kính được phủ.



(11) 1-0029767 B		(15) 13/09/2021	
(45) 25/10/2021	403B	(43) 25/09/2015	330
(21) 1-2014-04308			
(22) 23/12/2014			
(30) 2014-049592	13/03/2014	JP	
2014-055804	19/03/2014	JP	

(51) **F16F 9/36; B62K 25/08**

(73) **SHOWA CORPORATION (JP)**

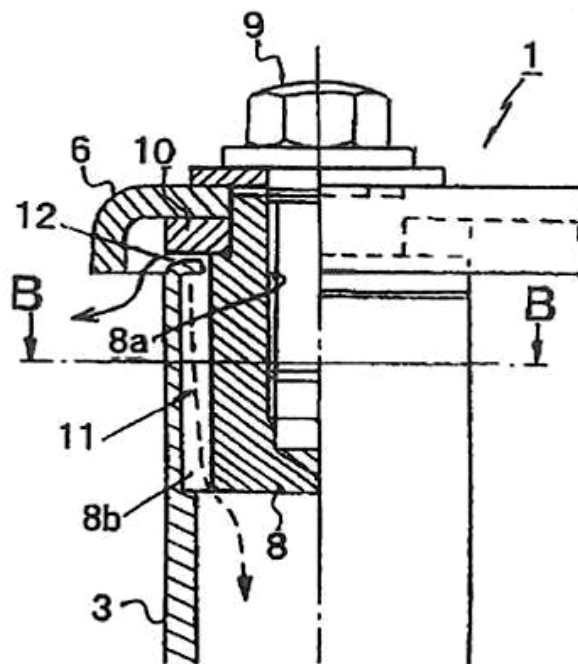
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506 Japan

(72) Hirokatsu KAMEDA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÀNG TRƯỚC TRƯỢT THẲNG ĐỨNG BÔI TRON BẰNG MỠ VÀ CƠ CẤU TREO BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến càng trước trượt thẳng đứng bôi trơn bằng mỡ, một phần của ống trong phía thân xe được gài vào qua phần trên của ống ngoài phía trục, ống trong được đỡ trượt được thẳng đứng bởi các bạc dẫn hướng, các bạc dẫn hướng này lần lượt được lắp vào các phía trên và phía dưới trên chu vi trong của ống ngoài. Ống trong được gắn vào thân xe qua giá lắp trên, giá lắp này được lắp cố định bằng bu lông với nắp được lắp cố định vào phần trên trên chu vi trong của ống trong. Đường nối thông hơi dạng đường gấp khúc được tạo ra ngay bên dưới giá lắp trên, và có đường nối thông được tạo ra trong nắp để đi qua một phần của nắp. Bên trong ống trong nối thông với bên ngoài qua đường nối thông hơi dạng đường gấp khúc. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu treo bánh xe được tạo ra có càng trước trượt thẳng đứng bôi trơn bằng mỡ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029768 B | | (15) 13/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/03/2015 | 324 |
| (21) 1-2014-04254 | | (85) 19/12/2014 | |
| (22) 11/06/2013 | | (86) PCT/JP2013/003654 | 11/06/2013 |
| (30) 2012-143839 | 27/06/2012 JP | (87) WO2014/002409 A1 | 03/01/2014 |
| | 2013-041673 04/03/2013 JP | | |

(51) **B22D 11/04; B22D 11/20; B22D 11/108; B22D 11/00; B22D 11/059**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

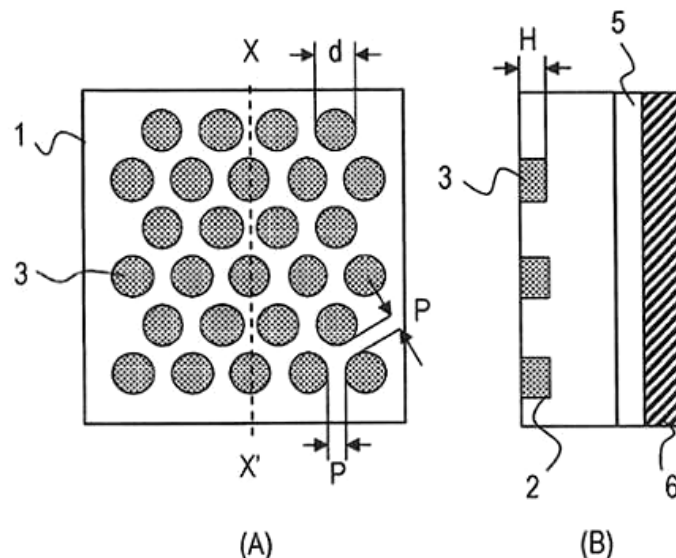
(72) NABESIMA, Seiji (JP); IWATA, Naomichi (JP); ARAMAKI, Norichika (JP); MIKI, Yuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUÔN ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc liên tục và phương pháp đúc thép liên tục. Khuôn đúc liên tục là khuôn mà vết nứt bề mặt do quá trình làm nguội không đồng nhất của vỏ hóa rắn trong giai đoạn hóa rắn ban đầu và vết nứt bề mặt do sự thay đổi theo độ dày của vỏ hóa rắn gây ra bởi sự chuyển hóa từ sắt δ thành sắt γ trong thép cacbon trung bình mà trong đó phản ứng bao tinh có xu hướng xảy ra có thể được ngăn chặn. Khuôn đúc liên tục (1) theo sáng chế có một số các phần ngăn cách (3) được điền kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được tạo ra bằng cách điền kim loại có độ dẫn nhiệt bằng 30% độ dẫn nhiệt của đồng hoặc nhỏ hơn vào các rãnh lõm dạng hình tròn (2) có đường kính là từ 2 đến 20mm được tạo ra trong vùng của bề mặt thành trong của khuôn đồng từ vị trí tùy ý cao hơn so với mặt khum đến vị trí thấp hơn từ 20mm trở lên so với mặt khum, trong đó độ dày điền (H) kim loại trong các phần được điền kim loại có độ dẫn nhiệt thấp là bằng hoặc nhỏ hơn so với độ sâu của các rãnh lõm dạng hình tròn và thỏa mãn mối quan hệ với đường kính (d) của các phần được điền kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được biểu diễn bằng biểu thức (1) dưới đây:

$$0,5 \leq H \leq d \quad \dots (1).$$



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029769 B | | (15) 13/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03483 | | (85) 08/09/2017 | |
| (22) 18/02/2015 | | (86) PCT/EP2015/053351 | 18/02/2015 |
| | | (87) WO2016/131479 A1 | 25/08/2016 |

(51) **H04S 1/00; H04S 3/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

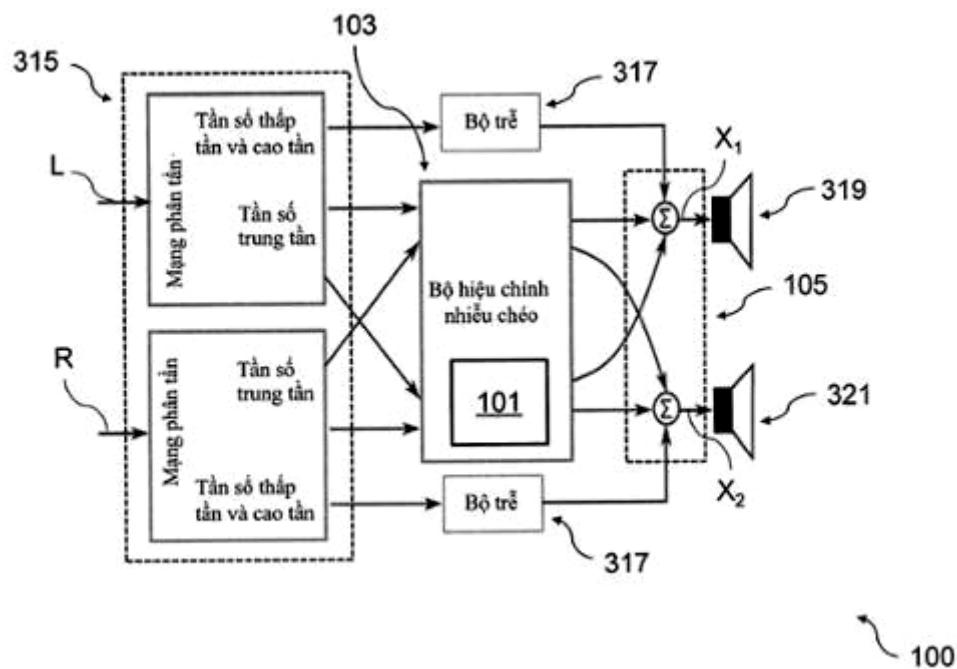
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LACOUTURE PARODI, Yesenia (CO)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

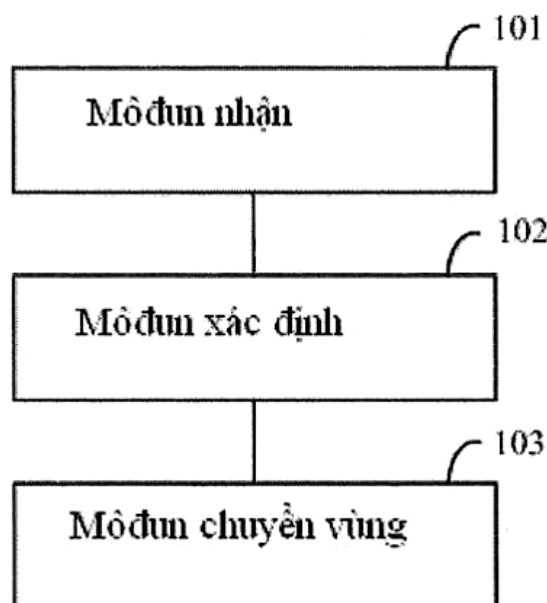
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu audio và phương pháp lọc tín hiệu audio. Thiết bị xử lý tín hiệu audio (100) bao gồm bộ xác định (101) được tạo cấu hình để xác định ma trận lọc (C) trên cơ sở của ma trận hàm truyền âm thanh (H) và ma trận hàm truyền âm thanh đích (VH), trong đó ma trận hàm truyền âm thanh (H) bao gồm các hàm truyền của các đường lan truyền âm thanh giữa các loa và người nghe và ma trận hàm truyền âm thanh đích (YH) bao gồm các hàm truyền đích của các đường lan truyền âm thanh đích, trong đó các đường lan truyền âm thanh đích được xác định bởi sự bố trí đích của các vị trí loa ảo so với người nghe, bộ lọc (103) được tạo cấu hình để lọc tín hiệu audio đầu vào trên cơ sở của ma trận lọc (C) để thu nhận các tín hiệu audio đầu vào được lọc, và bộ kết hợp (105) được tạo cấu hình để kết hợp các tín hiệu audio đầu vào được lọc để thu nhận các tín hiệu audio đầu ra.



- (11) **1-0029770 B** (15) 13/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-01551 (85) 26/04/2017
- (22) 30/09/2014 (86) PCT/CN2014/088002 30/09/2014
- (87) WO2016/049888 07/04/2016
- (51) **H04W 36/12; H04W 88/14; H04W 88/18; H04W 36/36**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHU, Lin (CN); CAO, Longyu (CN); ZHU, Penqin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG MẠNG DÀNH RIÊNG, PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO LOẠI MẠNG DÀNH RIÊNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển vùng mạng dành riêng, phương pháp thông báo loại mạng dành riêng, và thiết bị, để đảm bảo rằng thiết bị người dùng (user equipment, UE) được chuyển vùng sang phần tử mạng lõi (core network, CN) dành riêng của loại CN tương ứng trong quá trình chuyển vùng. Thiết bị phần tử mạng CN chủ yếu gồm: môđun nhận, được tạo cấu hình để nhận thông tin loại CN của UE được gửi bởi phần tử mạng CN dành riêng thứ nhất; môđun xác định, được tạo cấu hình để xác định, theo thông tin loại CN được tiếp nhận bởi môđun nhận, thông tin định danh của phần tử mạng CN dành riêng thứ hai mà hỗ trợ loại CN được biểu thị bởi thông tin loại CN; và môđun chuyển vùng, được tạo cấu hình để chuyển vùng, theo thông tin định danh được xác định bởi môđun xác định, UE sang phần tử mạng CN dành riêng thứ hai tương ứng với thông tin định danh.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029771 B | | (15) 13/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-00723 | | (85) 22/02/2018 | |
| (22) 19/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/071165 | 19/07/2016 |
| (30) 2015-216676 | 04/11/2015 JP | (87) WO2017/077741 | 11/05/2017 |

(51) **A47J 27/00**

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

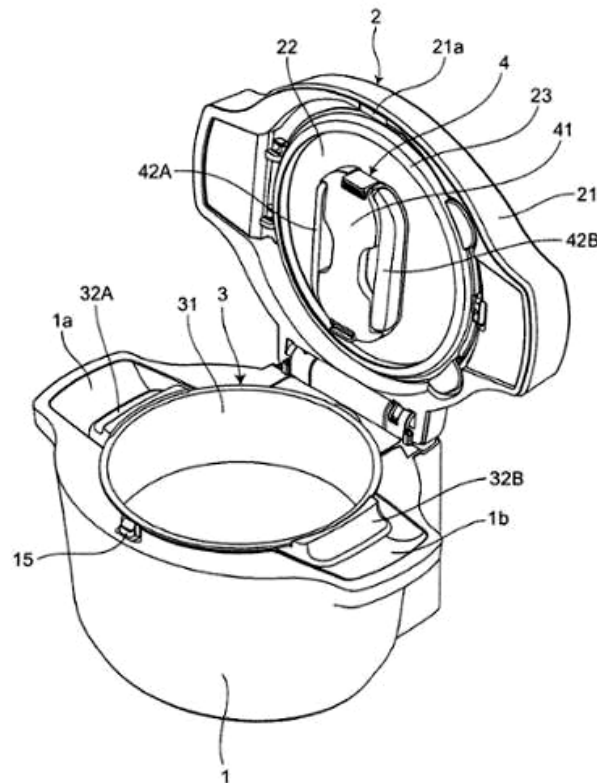
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) TANAKA, Motoki (JP); TSUJI, Chiemi (JP); NOBUTO, Tomoko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NỒI ĐUN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi đun nóng gồm khối quay (41) được bố trí giữa nồi bên trong (3) và khối nắp (2) theo cách có thể quay được theo các chiều thuận và ngược, và các khối khuấy (12A và 12B) được gắn với khối quay (41) theo cách có thể thay đổi tư thế, các khối khuấy (12A và 12B) được tạo kết cấu để khuấy các đối tượng được đun nóng trong nồi bên trong (3). Các tư thế của các khối khuấy (12A và 12B) đối với trục quay của khối quay (41) khác nhau trong thời gian quay thuận của khối quay (41) và trong thời gian quay ngược của khối quay (41), và khi các đối tượng được đun nóng trong nồi bên trong được khuấy với các khối khuấy (12A và 12B), khối quay (41) được quay thuận và ngược sao cho góc quay của khối quay (41) trong thời gian quay thuận lớn hơn so với góc quay của khối quay (41) trong thời gian quay ngược.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029772 B | (15) 13/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/11/2018 | 368 |
| (21) 1-2018-03621 | | (85) 16/08/2018 | |
| (22) 22/12/2016 | | (86) PCT/JP2016/088482 | 22/12/2016 |
| (30) 2016-022716 | 09/02/2016 JP | (87) WO2017/138269 | 17/08/2017 |

(51) **A01G 31/00; A01K 63/04; A01G 31/06**

(73) **HORIMASA CO., LTD. (JP)**

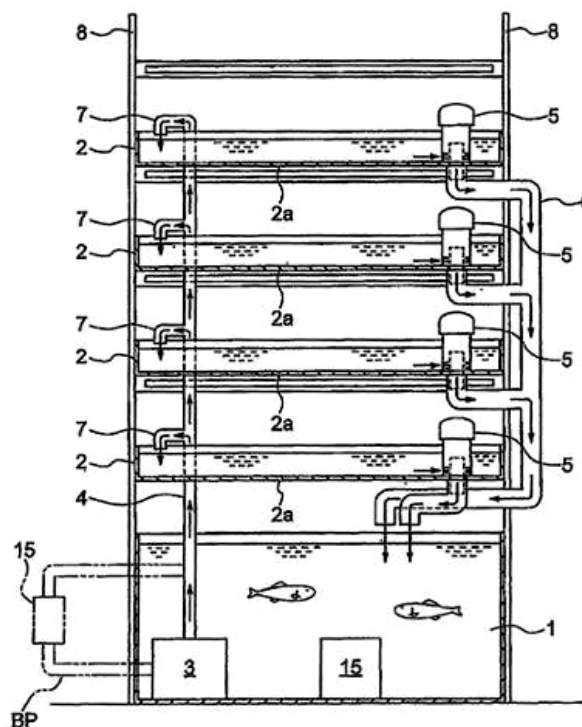
1-23-9, Nishigotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 1410031, Japan

(72) HORI, Masaharu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY NUÔI CÁ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÁ VÀ ĐỘNG VẬT CÓ VỎ VÀ TRỒNG THỰC VẬT SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRỒNG CÂY NUÔI CÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây nuôi cá (aquaponics) bao gồm bể nuôi của hệ thống nuôi và các bể trồng của hệ thống trồng, trong đó các bể trồng của hệ thống trồng được bố trí trong hai hoặc nhiều hơn hai tầng theo chiều dọc. Hệ thống trồng cây nuôi cá bao gồm hệ thống tuần hoàn nuôi và trồng trong đó chất lỏng trong bể nuôi được cấp cho mỗi bể trong số các bể trồng, và chất lỏng trong mỗi bể trong số các bể trồng được quay trở lại bể nuôi, nhờ đó tuần hoàn qua bể nuôi, các bể trồng, và bể nuôi. Cá và động vật có vỏ có thể được nuôi trong bể nuôi và thực vật có thể được trồng trong các bể trồng, bằng chất lỏng tuần hoàn qua đường tuần hoàn. Cả hệ thống tuần hoàn trồng trong đó chất lỏng tuần hoàn qua bể chứa nước, các bể trồng, và bể chứa nước, và hệ thống tuần hoàn nuôi trong đó chất lỏng tuần hoàn qua bể nuôi, bể chứa nước, và bể nuôi đều có thể được bố trí.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 1-0029773 B | (15) 13/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/10/2017 355 |
| (21) 1-2017-03232 | (85) 22/08/2017 | |
| (22) 26/01/2015 | (86) PCT/CN2015/071575 | 26/01/2015 |
| | (87) WO2016/119109 A1 | 04/08/2016 |

(51) **H04W 36/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

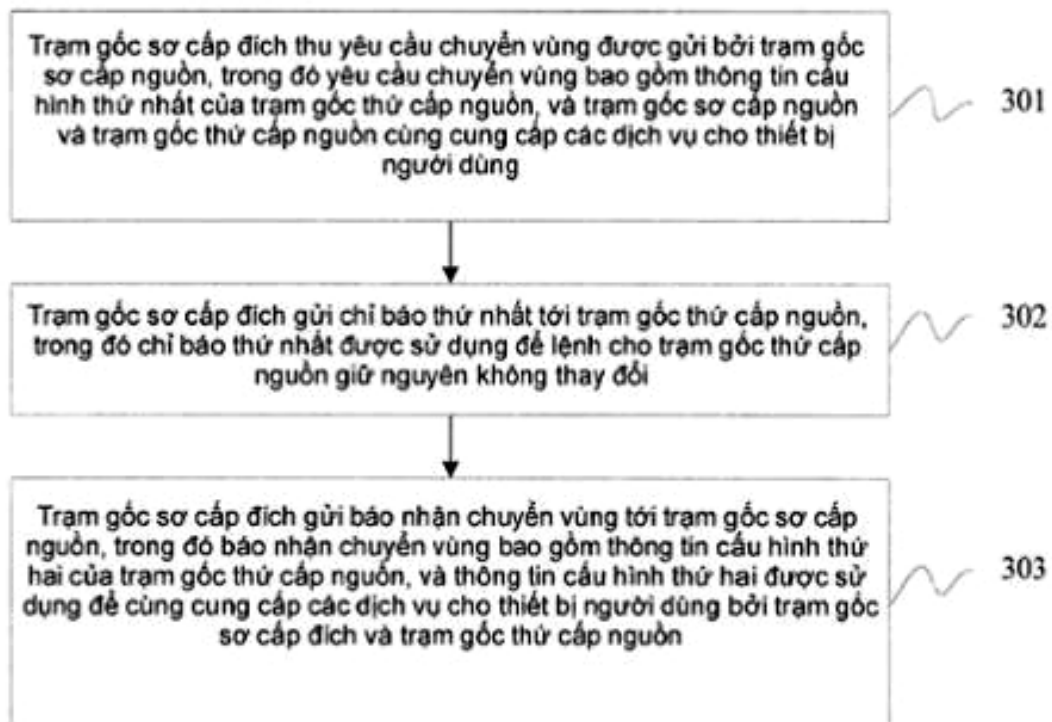
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DAI, Mingzeng (CN); LIU, Jing (CN); GUO, Yi (CN); ZENG, Qinghai (CN)

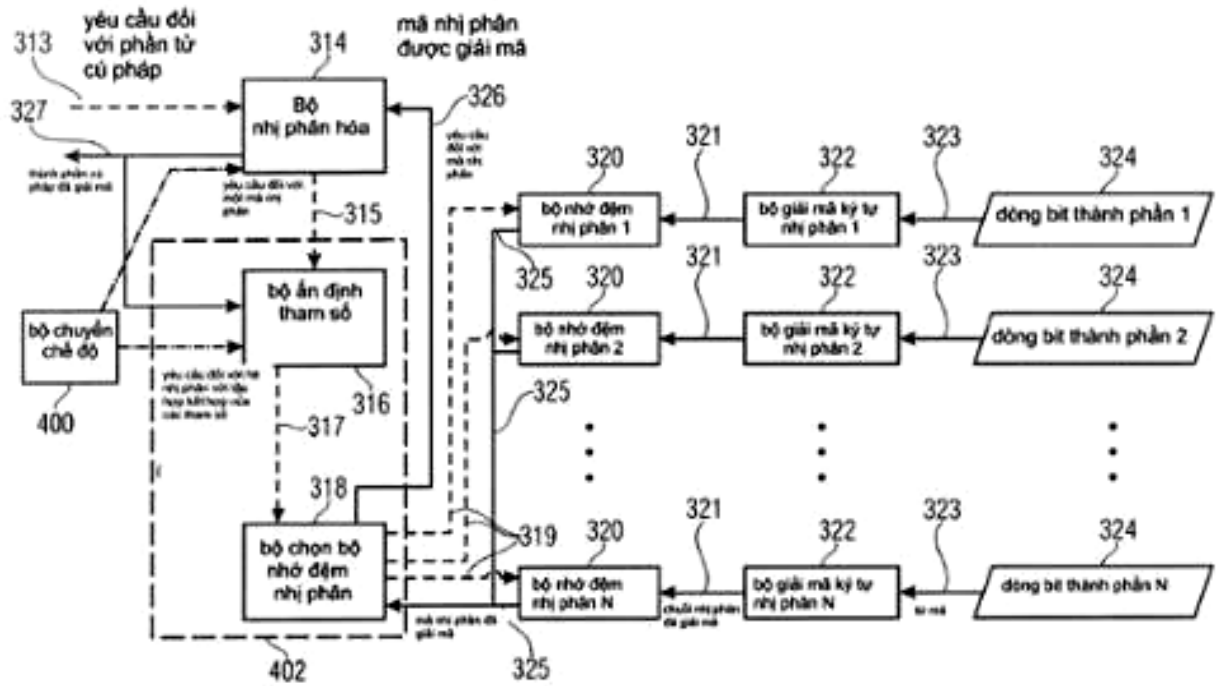
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN VÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chuyển vùng. Phương pháp chuyển vùng được đề xuất theo sáng chế bao gồm các bước sau: thu, bởi trạm gốc sơ cấp đích, yêu cầu chuyển vùng được gửi bởi trạm gốc sơ cấp nguồn, trong đó yêu cầu chuyển vùng bao gồm thông tin cấu hình thứ nhất của trạm gốc thứ cấp nguồn, và trạm gốc sơ cấp nguồn và trạm gốc thứ cấp nguồn cùng cung cấp các dịch vụ cho thiết bị người dùng; gửi, bởi trạm gốc sơ cấp đích, chỉ báo thứ nhất tới trạm gốc thứ cấp nguồn, trong đó chỉ báo thứ nhất được sử dụng để lệnh cho trạm gốc thứ cấp nguồn giữ nguyên không thay đổi; và gửi, bởi trạm gốc sơ cấp đích, báo nhận chuyển vùng tới trạm gốc sơ cấp nguồn.



- (11) **1-0029774 B** (15) 13/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2019 372
- (21) 1-2019-00044
- (22) 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2017-02913
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỀ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã đề giải mã video, phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Bộ giải mã đề giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.

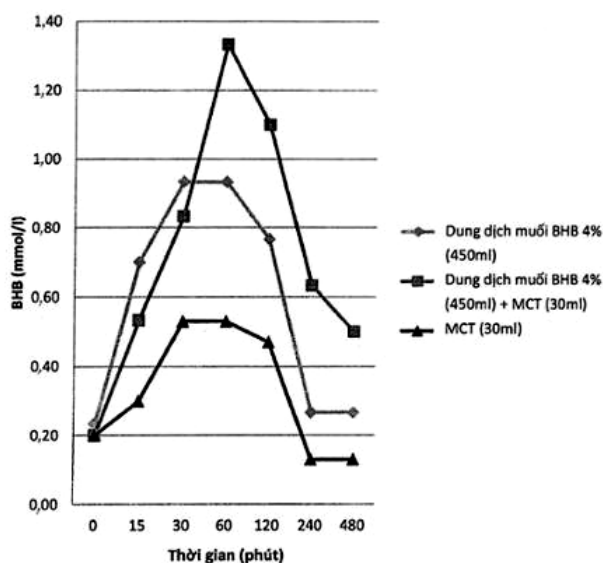


- (11) **1-0029775 B** (15) 13/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2016 334
 (21) 1-2015-03595 (85) 30/09/2015
 (22) 19/03/2014 (86) PCT/US2014/031237 19/03/2014
 (30) 61/803,203 19/03/2013 US (87) WO2014/153416 25/09/2014
 61/926,664 13/01/2014 US
 (51) **A61K 31/20; A61P 3/04; A61P 3/00; A61K 31/19**
 (73) **UNIVERSITY OF SOUTH FLORIDA (US)**
 3802 Spectrum Blvd., Suite 100, Tampa, Florida 33612, United States of America
 (72) D'AGOSTINO, Dominic Paul (US); ARNOLD, Patrick (US); KESL, Shannon (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO RA TRẠNG THÁI ĐA XETON TĂNG VÀ KÉO DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa muối khoáng beta-hydroxybutyrat và axit béo mạch trung bình hoặc este của nó như triglyxerit mạch trung bình, trong đó chế phẩm này được sử dụng để tạo ra trạng thái đa xeton có mức xeton-huyết nằm trong khoảng từ 2 đến 7mmol/l, có hoặc không hạn chế chế độ ăn uống. Chế phẩm theo sáng chế tạo ra sự cải thiện đáng kể về các dấu ấn sinh học chuyển hóa liên quan đến tình trạng kháng insulin, bệnh đái tháo đường, giảm cân, và hoạt động thể chất trong một khoảng thời gian ngắn. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả việc sử dụng các chất bổ sung này để đạt được trạng thái đa xeton, làm tăng đáng kể mức xeton-huyết và làm giảm đáng kể mức glucoza-huyết. Việc sử dụng các chất này không gây ra ảnh hưởng bất lợi lên profil lipid. Bằng cách khơi mào trạng thái đa xeton một cách nhanh chóng và làm tăng tốc độ của quá trình thích nghi với xeton, chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để tránh các triệu chứng của việc cắt giảm glucoza thường thấy ở các đối tượng bắt đầu chế độ ăn kiêng tạo xeton, và để giảm tới mức thấp nhất sự mất khối lượng nạc của cơ thể trong quá trình hạn chế chế độ ăn.

Mức beta-hydroxybutyrat (BHB; mmol/l) trung bình trong máu của người



(11) **1-0029776 B** (15) 13/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/01/2014 310
 (21) 1-2013-03477
 (22) 01/11/2013
 (30) 101140746 02/11/2012 TW

(51) **B01D 50/00**

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)

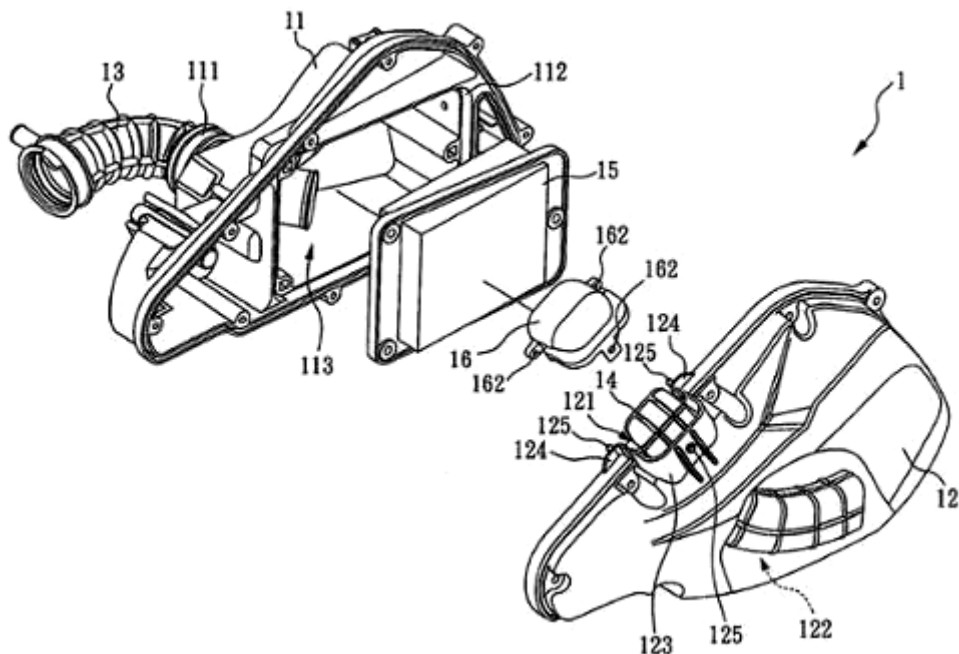
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Yu-Ying WANG (TW); Yung-Fu KAO (TW); Jung-Ling HSIEH (TW); Hsien-Lung CHEN (TW); Ching-Chi CHAN (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ LỌC KHÔNG KHÍ DÙNG CHO XE MÔTÔ**

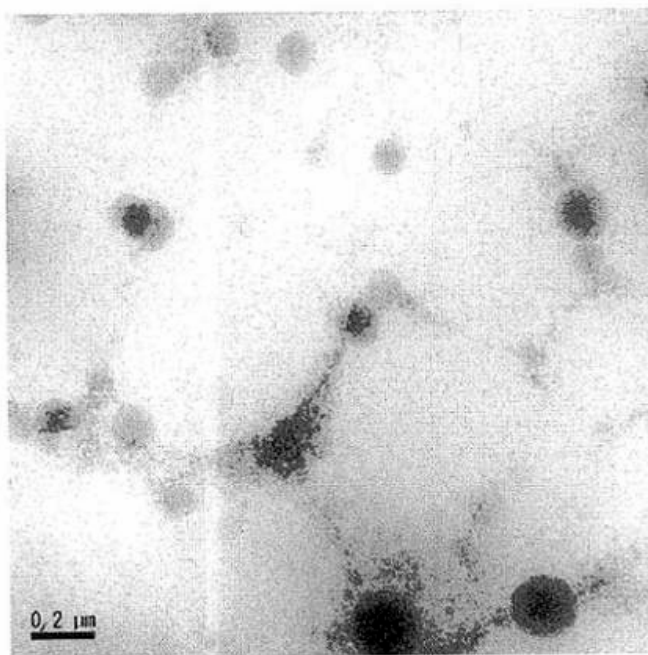
(57) Sáng chế đề cập tới bộ lọc không khí dùng cho xe mô tô, bộ lọc này bao gồm hộp lọc, ống xả, chi tiết lọc, nắp hộp, ống nạp và nắp che. Nắp hộp được gắn chặt vào hộp lọc, và bên trong có chi tiết lọc. Hộp lọc được nối với ống xả. Nắp hộp có cửa nạp, và được nối với ống nạp. Nắp che được bố trí trên cửa nạp của nắp hộp, và che ống nạp. Lỗ nạp được tạo ra giữa nắp hộp và hộp lọc. Ống nạp, do được che nhờ nắp che, có thể ngăn một cách hữu hiệu không cho bụi và nước bên ngoài đi trực tiếp vào ống nạp. Hơn nữa, vì lỗ nạp được định vị ở phía phần giữa xe, bụi và nước từ bên ngoài xe có thể được ngăn không cho đưa trực tiếp vào ống nạp trong khi xe di chuyển và dẫn đến sự cố của động cơ hoặc ảnh hưởng bất lợi đến tuổi thọ của động cơ.



- (11) **1-0029777 B** (15) 13/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/04/2018 361
- (21) 1-2017-05376 (85) 29/12/2017
- (22) 27/06/2016 (86) PCT/JP2016/069006 27/06/2016
- (30) 2015-130992 30/06/2015 JP (87) WO2017/002760 05/01/2017
- (51) **C11D 3/04; C11D 1/14; C11D 1/29; C11D 17/06; C11D 3/20; C11D 1/04; C11D 3/08; C11D 3/10; C11D 3/12; C11D 3/06**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) KOGURE Eiichi (JP); KINOSHITA Sachiko (JP); ISHIZUKA Hitoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng bột chứa thành phần (a), thành phần (b), thành phần (c), thành phần (d) và thành phần (e) dưới đây với lượng nằm trong khoảng định trước, tỷ lệ khối lượng của thành phần (e) so với thành phần (b), thành phần (e)/thành phần (b), là 0 hoặc nhiều hơn và 0,5 hoặc ít hơn, trong đó pH ở 20°C của chất lỏng phân tán của 1 g chế phẩm giặt tẩy dạng bột được phân tán trong 250 g nước là 5,5 hoặc nhiều hơn và 9,5 hoặc ít hơn:
- thành phần (a): chất hoạt động bề mặt anion;
 - thành phần (b): muối nhôm hòa tan trong nước;
 - thành phần (c): ít nhất một hợp chất được chọn từ sulfat kim loại kiềm và clorua kim loại kiềm;
 - thành phần (d): ít nhất một chất kiềm được chọn từ thành phần (d1), thành phần (d2) và thành phần (d3) sau đây:
 - thành phần (d1): muối kiềm hòa tan trong nước cụ thể;
 - thành phần (d2): ít nhất một hợp chất được chọn từ aluminosilicat cụ thể và đất sét smectit cụ thể; và
 - thành phần (d3): tripolyphosphat; và
 - thành phần (e): ít nhất 1 hợp chất được chọn từ thành phần (e1) và thành phần (e2) (miễn là thành phần (a) bị loại trừ):
 - thành phần (e1): axit cacboxylic và/hoặc muối của nó trong phân tử có 1 hoặc nhiều hơn và 10 hoặc ít hơn nhóm cacboxyl hoặc các muối của nó; và
 - thành phần (e2): axit hydroxycacboxylic và/hoặc muối của nó trong phân tử có 1 hoặc nhiều hơn và 10 hoặc ít hơn nhóm cacboxyl hoặc các muối của nó.

- (11) **1-0029778 B** (15) 13/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2014 320
(21) 1-2014-00929 (85) 24/03/2014
(22) 13/02/2013 (86) PCT/JP2013/053420 13/02/2013
(30) 2012-037322 23/02/2012 JP (87) WO2013/125415 A1 29/08/2013
(51) **C08C 19/25; C08L 7/00; C08K 3/36; C08C 1/02**
(73) **1. SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)**
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550, JAPAN
2. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NAGAOKA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (JP)
1603-1, Kamitomiokamachi, Nagaoka-shi, Niigata-ken, 940-2188, JAPAN
(72) Akio MASE (JP); Osamu WAKISAKA (JP); Seiichi KAWAHARA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **VẬT LIỆU CAO SU TỰ NHIÊN BIẾN TÍNH CHỨA SILIC OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu cao su tự nhiên biến tính chứa silic oxit và phương pháp sản xuất vật liệu này mà cho phép sản xuất các sản phẩm bằng cao su có độ bền cao.
Vật liệu cao su tự nhiên biến tính chứa silic oxit được tạo ra nhờ việc hóa rắn mũ cao su tự nhiên biến tính chứa silic oxit thu được bằng cách bổ sung monome vinyl có alkoxysilan vào mũ cao su tự nhiên để copolyme hóa ghép monome vinyl với các hạt cao su tự nhiên và hình thành silic oxit nhờ thủy phân và ngưng tụ alkoxysilan. Vật liệu cao su tự nhiên biến tính chứa silic oxit này được tạo ra bởi các hạt cao su tự nhiên phân tán trong mạng của mạch ghép bao gồm silic oxit được hình thành.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0029779 B | | (15) 13/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/12/2013 | 309 |
| (21) 1-2013-03113 | | (85) 03/10/2013 | |
| (22) 22/03/2012 | | (86) PCT/US2012/030036 | 22/03/2012 |
| (30) 61/466,501 | 23/03/2011 | US | (87) WO2013/019285 A2 |
| | | | 07/02/2013 |

(51) **C03C 17/245**

(73) **PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)**

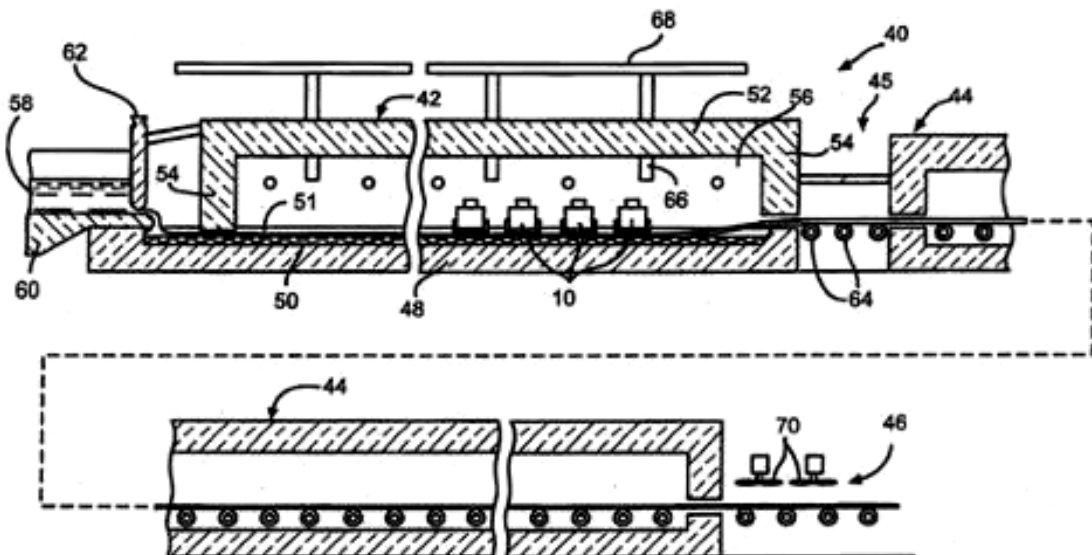
Prescot Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT, the United Kingdom

(72) NELSON, Douglas, M. (US); WILLIAMS, Ian, R. (GB); SOUBEYRAND, Michel, J. (US); STRICKLER, David, A. (US); SANDERSON, Kevin, D. (GB); SETO, Yasunori (JP); TSURI, Keiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

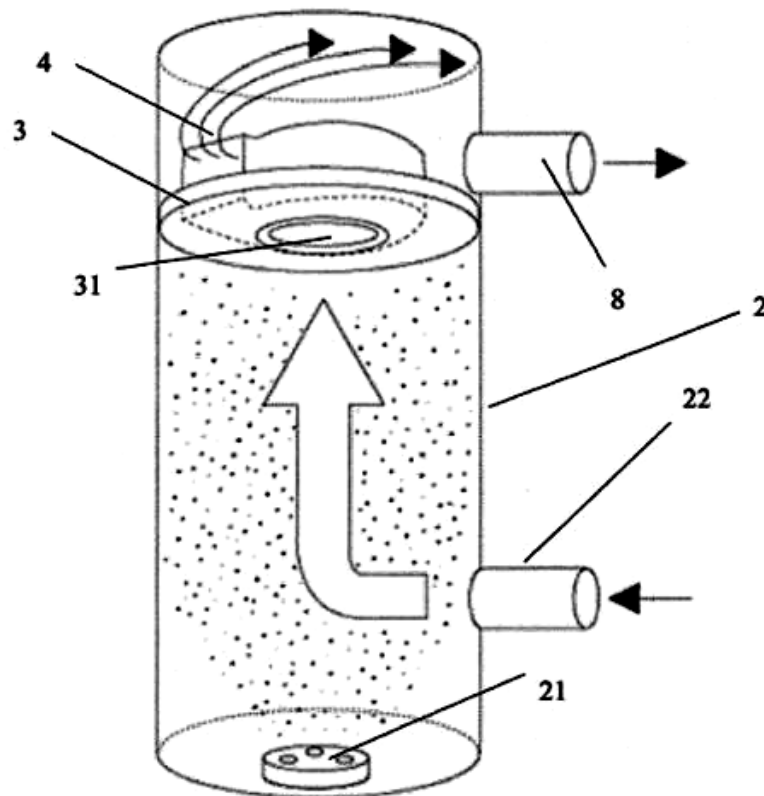
(54) **THIẾT BỊ LÀM LẮNG ĐỘNG MÀNG MỎNG LÊN NỀN ĐƯỢC GIA NHIỆT LƯU ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM LẮNG ĐỘNG HÓA HỌC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị để làm lắng đọng các lớp phủ màng mỏng trên nền. Thiết bị làm lắng đọng được thiết kế để giữ cho các vật liệu chất phản ứng dạng khí cần làm lắng đọng tách riêng ra khỏi nhau trong thiết bị làm lắng đọng, bằng một hoặc nhiều thiết bị tách và/hoặc các phương pháp, mà tuy nhiên, cho phép các chất phản ứng hóa học hòa trộn và phản ứng tại hoặc gần bề mặt nền, đủ nhanh để tạo ra màng đồng đều với tốc độ làm lắng đọng có thể thương mại hóa.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029780 B | | (15) 14/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/07/2018 | 364 |
| (21) 1-2018-01591 | | (85) 13/04/2018 | |
| (22) 13/10/2016 | | (86) PCT/CN2016/102048 | 13/10/2016 |
| (30) PCT/CN2015/091978 | 15/10/2015 | CN (87) WO2017/063579 | 20/04/2017 |
| (51) F24F 6/00; F24F 13/20; F24F 6/12; B01D 45/12; F24F 13/22 | | | |
| (73) ESD TECHNOLOGY CONSULTING & LICENSING CO., LTD. (CN)
A 2717, Kaisa Center, No.66 of Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518031, China | | | |
| (72) KOW, Kek Hing (MY) | | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO LUỒNG KHÍ ẨM | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo luồng khí ẩm. Thiết bị tạo luồng khí ẩm bao gồm khoang hình trụ rỗng (2) với thiết bị tạo sương (21) được đặt bên trong ở đáy của khoang hình trụ rỗng (2) để tạo ra luồng khí ẩm liên tục, ống nạp (22) được gắn với khoang hình trụ rỗng (2) để nạp luồng khí nạp, ống xả (8) được gắn với khoang hình trụ rỗng (2), quạt hút (4) được đặt giữa ống xả (8) và thiết bị tạo sương (21) để chuyển luồng khí ẩm liên tục và luồng khí nạp thành luồng khí xoáy xoắn ốc lên trên về phía ống xả (8), để loại bỏ hiện tượng tích tụ giọt nước hoặc ngưng tụ nước ở khu vực xả của khoang hình trụ rỗng (2).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029781 B | | (15) 14/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04694 | | (85) 24/11/2017 | |
| (22) 22/02/2016 | | (86) PCT/JP2016/054980 | 22/02/2016 |
| (30) 2015-107967 | 27/05/2015 JP | (87) WO2016/189906 | 01/12/2016 |

(51) **A61F 13/496**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

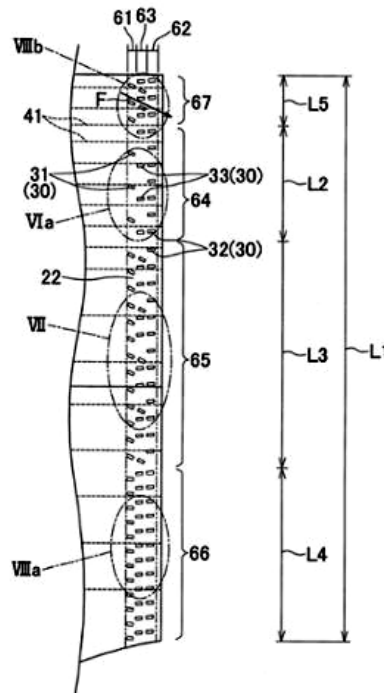
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) SHIMAZU, Takeshi (JP); KAWAKAMI, Yusuke (JP); NAKANO, Takumi (JP)

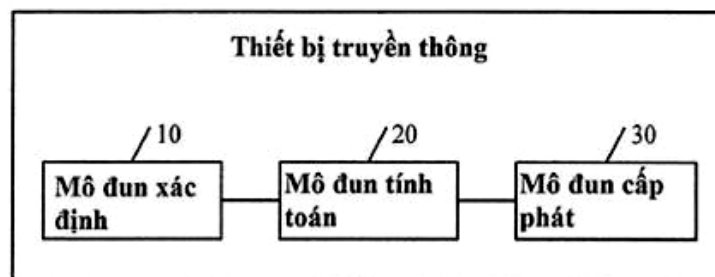
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG ĐỂ MẶC DÙNG MỘT LẦN**

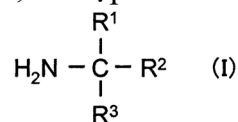
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng để mặc dùng một lần mà được mặc vào bằng thao tác kéo lên một cách dễ dàng và làm cho nó có thể ngăn phần mép bên của các vùng cạp trước và sau khỏi bị rách một cách bất ngờ. Khu vực mỗi nối bên (22) của vật dụng được bố trí với các mối nối thứ nhất (31) được định vị ở bên trong và các mối nối thứ hai (32) được định vị ở bên ngoài tương ứng theo hướng chiều ngang (X) và các mối nối thứ ba (33) được định vị ở giữa mỗi nối thứ nhất và thứ hai trong đó mỗi mối nối thứ nhất, thứ hai và thứ ba bao gồm các mối nối (30). Các mối nối thứ nhất có khoảng trống (R1) giữa các mối nối (30) liền kề với nhau theo hướng chiều dọc (Y) lớn hơn so với các mối nối khác trong đó các mối nối thứ nhất kéo dài theo hướng chéo thứ nhất (M) chéo với phía vùng đũng (13) từ bên trong theo hướng chiều ngang về phía bên ngoài theo hướng chiều ngang, và các mối nối thứ hai và thứ ba kéo dài theo hướng chéo thứ hai (N) chéo với phía vùng đũng từ bên ngoài theo hướng chiều ngang về phía bên ngoài theo hướng chiều ngang, và các mối nối thứ ba không kéo dài theo hướng thứ nhất.



- (11) **1-0029782 B** (15) 14/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2017 349
- (21) 1-2017-00515 (85) 15/02/2017
- (22) 25/07/2014 (86) PCT/CN2014/083064 25/07/2014
- (87) WO2016/011669 28/01/2016
- (51) **H04W 72/04**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HE, Jia (CN); XU, Minghui (CN); YU, Ziming (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN**
- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông cho việc cấp phát nguồn tài nguyên, chứa: mô đun xác định, được định cấu hình để thu được, từ vùng S tương ứng với từng chùm, từng ID chùm được phản hồi bởi thiết bị người sử dụng, xác định từng vùng T chứa thiết bị người sử dụng theo ID chùm, và xác định số lượng của các thiết bị người sử dụng được chứa trong từng vùng T; mô đun tính toán, được định cấu hình để chọn, theo quy tắc được định trước, thiết bị người sử dụng cần được kết nối từ thiết bị người sử dụng được chứa trong từng vùng T, và tính toán, theo chính sách cấp phát nguồn tài nguyên, tỉ lệ của các nguồn tài nguyên cần được cấp phát cho từng thiết bị người sử dụng cần được kết nối; và mô đun cấp phát, được định cấu hình để cấp phát, theo cách cấp phát được đặt từ trước theo tỉ lệ nguồn tài nguyên, nguồn tài nguyên cần được cấp phát cho từng thiết bị người sử dụng cho thiết bị người sử dụng, và gửi thông tin PDCCH tới thiết bị người sử dụng để phân phối nguồn tài nguyên đã được cấp phát cho thiết bị người sử dụng tới thiết bị người sử dụng. Các phương án thực hiện của sáng chế còn đề xuất phương pháp cho việc cấp phát nguồn tài nguyên. Sáng chế này có ưu điểm là cải thiện một cách đặc biệt độ linh hoạt và hiệu quả của việc cấp phát nguồn tài nguyên và tăng cường trải nghiệm của người sử dụng trong việc cấp phát nguồn tài nguyên.



- (11) **1-0029783 B** (15) 14/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-03002 (85) 15/08/2016
 (22) 04/08/2014 (86) PCT/JP2014/070524 04/08/2014
 (30) 2014-007190 17/01/2014 JP (87) WO2015/107709 A1 23/07/2015
 (51) **A61K 8/81; A61K 8/41; A61Q 19/08; A61Q 19/00; A61K 8/06**
 (73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
 (72) KAKO, Junko (JP); OGIHARA, Miyoko (JP); SUMA, Momoko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG DÙNG CHO DA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG**
- (57) Sáng chế là đề cập đến chế phẩm nhũ tương dùng cho da chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm axit polyacrylic và muối của chúng, polyme carboxy được cải biến alkyl, và hợp chất có công thức (I):

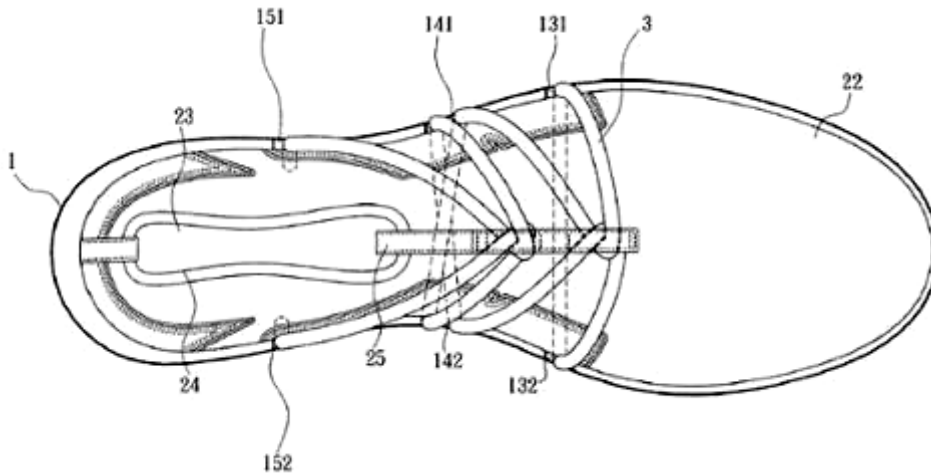


trong đó R¹, R², và R³ giống nhau hoặc khác nhau và biểu thị C₁₋₃ alkyl hoặc C₁₋₃ alkyl được thế bằng ít nhất một nhóm hydroxyl, với điều kiện là ít nhất một trong số R¹, R², và R³ là C₁₋₃ alkyl được thế bằng ít nhất một nhóm hydroxyl, với độ nhớt của chế phẩm là 10.000 mPa•s hoặc cao hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm tăng độ nhớt của chế phẩm này.

- (11) **1-0029784 B** (15) 14/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/10/2014 319
- (21) 1-2014-02459 (85) 23/07/2014
- (22) 25/12/2012 (86) PCT/JP2012/083458 25/12/2012
- (30) 2011-286270 27/12/2011 JP (87) WO2013/099861 04/07/2013
- (51) **A61K 47/10; A61K 9/08; A61K 47/34; A61J 1/05**
- (73) **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048 Japan
- (72) NEMOTO, Fukiko (JP); OTSUKA, Tadashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **SẢN PHẨM CHỨA DIBUTYLHYDROXYTOLUEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chứa dibutylhydroxytoluen và phương pháp sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm chứa dibutylhydroxytoluen theo sáng chế bao gồm chế phẩm chứa dibutylhydroxytoluen được đựng trong vật chứa, trong đó vật chứa này bao gồm thân vật chứa để chứa đựng chế phẩm; phần miệng phun có lỗ xả mà thông qua đó chế phẩm được chứa trong thân vật chứa được rót ra ngoài; và phần nắp để đóng kín lỗ xả, trong đó, ít nhất một phần của vùng tạo thành vách bên trong của vật chứa, ví dụ bề mặt vách của khoang không bên trong của phần miệng phun và/hoặc thân vật chứa được làm từ nhựa chứa ít nhất một polyme được chọn từ nhóm bao gồm polybutylen terephthalat, polyetylen terephthalat, polystyren, acrylonitril-butadien-styren, polycacbonat, polymetylmetylacrylat, và copolyme etylen-rượu vinylic. Sản phẩm chứa dibutylhydroxytoluen theo sáng chế có thể ngăn sự hấp phụ dibutylhydroxytoluen lên bề mặt thành bên trong vật chứa và vì thế có thể giữ hàm lượng dibutylhydroxytoluen trong chế phẩm một cách ổn định. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo quản chế phẩm chứa dibutylhydroxytoluen, phương pháp ngăn chặn sự hấp phụ của dibutylhydroxytoluen lên vật chứa và phương pháp làm ổn định dibutylhydroxytoluen.

- (11) **1-0029785 B** (15) 14/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-00628
(22) 22/02/2017
(30) 105122979 21/07/2016 TW
(51) **A43B 23/02; A43B 1/00; A43B 1/10**
(76) **GARY DAVID CHANG (CA)**
56-11571 Thorpe Road, Richmond, BC V6X 3Z4 Canada
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **GIÀY CÓ MŨ GIÀY LINH HOẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày bao gồm đế giày, thân giày gồm có mũ giày linh hoạt, và ít nhất một dây buộc đàn hồi. Mũ giày linh hoạt được tạo thành bởi vải co giãn bốn chiều. Trong sử dụng, mũ giày linh hoạt có thể bị biến dạng để đáp ứng với sự khác nhau về hình dáng của chân người sử dụng, và dây buộc đàn hồi có thể giới hạn sự biến dạng của mũ giày linh hoạt để cho phép người sử dụng mang giày chắc chắn. Giày của sáng chế, vấn đề không vừa của giày thông thường do sự đàn hồi không đủ của vải lưới làm mũ của giày có thể được giải quyết.

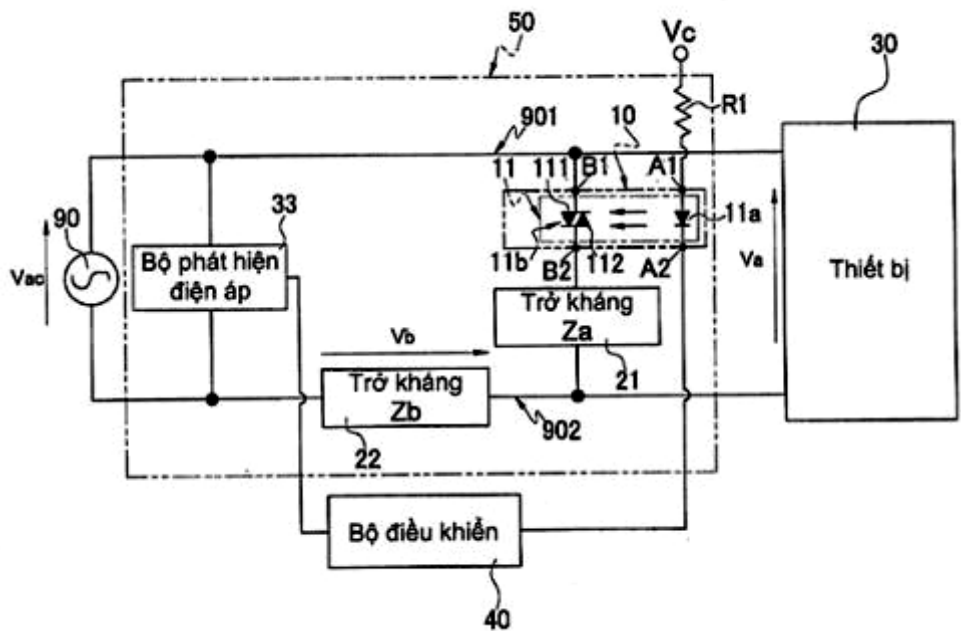


- (11) **1-0029786 B** (15) 14/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/10/2014 319
(21) 1-2014-02115 (85) 27/06/2014
(22) 07/01/2013 (86) PCT/KR2013/000101 07/01/2013
(30) 10-2012-0002127 06/01/2012 KR (87) WO2013/103277 11/07/2013
(51) **C08K 5/378; G02B 1/04; C08K 5/405**
(73) **KOC SOLUTION CO., LTD. (KR)**
(Munji-dong) 10-26 Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu Daejeon 305-380, Republic of Korea
(72) JANG, Dong Gyu (KR); ROH, Soo Gyun (KR); KIM, Jong Hyo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT LIỆU QUANG THIOEPOXY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THẤU KÍNH QUANG HỌC THIOEPOXY LÀM TỪ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa được của vật liệu quang thioepoxy và phương pháp sản xuất vật liệu quang thioepoxy. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vật liệu quang thioepoxy chất lượng cao, màu sáng, trong suốt tránh được tính không ổn định màu, đây là vấn đề gặp phải ở vật liệu quang thioepoxy thông thường. Chế phẩm có thể polyme hóa được chứa hợp chất thioepoxy. Hàm lượng epithioclohydrin trong hợp chất thioepoxy được giới hạn bằng 1% trọng lượng hoặc thấp hơn. Theo sáng chế, hàm lượng epiclohydrin trong nguyên liệu khởi đầu để tổng hợp nên hợp chất thioepoxy hoặc hàm lượng epithioclohydrin trong hợp chất thioepoxy có thể được kiểm soát, sao cho vấn đề về tính không ổn định màu gặp phải trong vật liệu quang thioepoxy thông thường có thể được giải quyết một cách dễ dàng. Vật liệu quang thioepoxy theo sáng chế có thể được sản xuất một cách dễ dàng với năng suất cao. Vật liệu quang thioepoxy theo sáng chế có thể được sử dụng rộng rãi làm vật liệu thay thế cho vật liệu quang thông thường trong các lĩnh vực khác nhau.

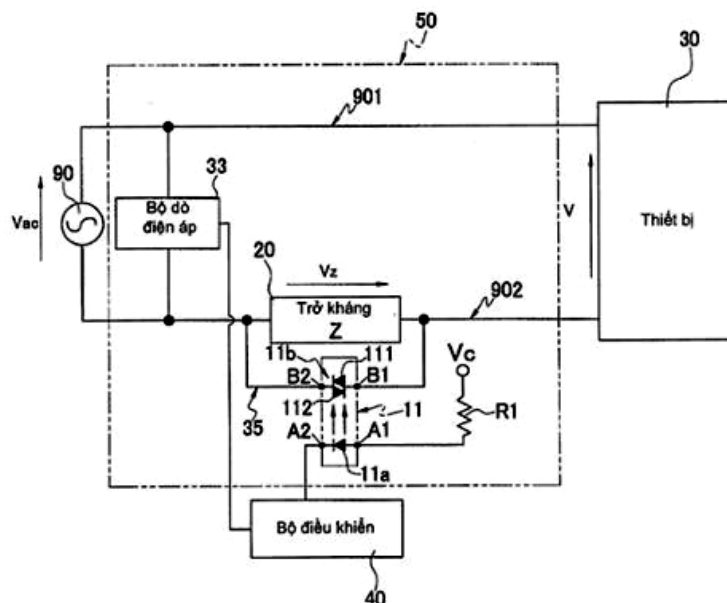
- (11) **1-0029787 B** (15) 14/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02773 (85) 26/07/2016
 (22) 18/12/2014 (86) PCT/JP2014/083542 18/12/2014
 (30) 2013-273502 27/12/2013 JP (87) WO2015/098688 02/07/2015
 (51) **H02H 3/20; H03K 17/08; H03K 17/16; H02H 7/00**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) Toshiaki SATO (JP); Toshio YABUKI (JP); Yasutaka TAGUCHI (JP); Junya
 MITSUI (JP); Kouhei MORITA (JP); Takayuki HATAKEYAMA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MẠCH BẢO VỆ QUÁ ÁP VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI ĐIỆN CÓ MẠCH BẢO
 VỆ QUÁ ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch bảo vệ quá áp. Mục đích của sáng chế là đề xuất mạch bảo vệ quá áp gọn, chi phí thấp để bảo vệ thiết bị trước sự quá áp chuyên tiếp và thiết bị biến đổi điện có mạch này. Trong mạch bảo vệ quá áp (50), ở chế độ bình thường, công tắc thứ hai (12) BẬT và mạch rẽ (35) đóng; vì vậy, điện không bị tiêu thụ bởi mạch trở kháng thứ hai (22) và có thể tránh được tình huống trong đó điện áp áp dụng vào thiết bị (30) giảm một lượng tương ứng với mức sụt điện áp trên mạch trở kháng thứ hai (22). Khi xảy ra quá áp, công tắc (11) của mạch cấp điện quá áp (10) BẬT và công tắc thứ hai (12) TẮT, theo đó điện áp áp dụng vào thiết bị (30) chỉ là điện áp tương ứng với tỷ số trở kháng của mạch trở kháng thứ nhất (21) và mạch trở kháng thứ hai (22) để bảo vệ thiết bị (30) được bảo vệ trước sự quá áp.



- (11) **1-0029788 B** (15) 14/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02623 (85) 15/07/2016
 (22) 24/12/2014 (86) PCT/JP2014/084101 24/12/2014
 (30) 2013-273503 27/12/2013 JP (87) WO2015/098937 02/07/2015
 2014-097817 09/05/2014 JP
 (51) **H02H 9/04; H02H 3/20; H02H 7/12**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) SATO, Toshiaki (JP); YABUKI, Toshio (JP); TAGUCHI, Yasutaka (JP); MITSUI,
 Junya (JP); MORITA, Kouhei (JP); HATAKEYAMA, Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MẠCH BẢO VỆ QUÁ ÁP VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI ĐIỆN CÓ MẠCH BẢO
 VỆ QUÁ ÁP**

- (57) Sáng chế đề xuất mạch bảo vệ quá áp gọn nhỏ, giá thành thấp để bảo vệ thiết bị trước sự quá áp chuyển tiếp và thiết bị biến đổi điện có mạch này. Ở trạng thái bình thường, trong mạch bảo vệ quá áp (50), công tắc (11) BẬT và mạch vòng (35) đóng; vì vậy, điện không bị tiêu thụ bởi mạch trở kháng (20) và có thể tránh được tình huống trong đó điện áp áp dụng cho thiết bị (30) giảm một lượng tương ứng với mức sụt áp trên mạch trở kháng (20). Khi sự quá áp xảy ra, công tắc (11) TẮT, bằng cách này điện áp áp dụng cho thiết bị (30) giảm một lượng tương ứng với mức sụt áp trên trở kháng Z của mạch trở kháng (20) và thiết bị (30) có thể được bảo vệ trước sự quá áp. Hơn nữa, sự tiêu thụ điện trong mạch trở kháng (20) cũng bị dừng tạm thời nhờ sự ngắt đường cấp điện (901) bằng công tắc thứ hai (12). Kết quả là, sự quá nhiệt của mạch trở kháng (20) giảm đến mức tối thiểu và công suất danh định có thể thấp hơn.



- (11) **1-0029789 B** (15) 14/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03654 (85) 20/09/2017
- (22) 25/02/2016 (86) PCT/JP2016/055540 25/02/2016
- (30) 2015-037462 26/02/2015 JP (87) WO2016/136849 A1 01/09/2016
- (51) **A61K 31/519; A61K 47/14; A61P 5/24; A61K 9/20; A61P 35/00; A61K 47/10; A61K 47/34**
- (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) YAMANE, Ikuro (JP); NOMURA, Yukihiko (JP); NISHIMOTO, Yutaka (JP); HOSHINA, Wataru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VIÊN NÉN CHỨA N-(4-(1-(2,6-DIFLOBENZYL)-5-((DIMETYLAMINO)METYL)-3-(6-METOXY-3-PYRIDAZINYL)-2,4-DIOXO-1,2,3,4-TETRAHYDROTHIENO[2,3-D]PYRIMIDIN-6-YL)PHENYL)-N'-METOXYURE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn thể hiện tính ổn định được gia tăng của N-(4-(1-(2,6-diflobenzyl)-5-((dimetylamino)metyl)-3-(6-metoxi-3-pyridazinyl)-2,4-dioxo-1,2,3,4-tetrahydrothieno[2,3-d]pyrimidin-6-yl)phenyl)-N'-metoxyure và muối của nó trong chế phẩm rắn, và phương pháp làm ổn định hợp chất trong chế phẩm rắn này.
- Viên nén chứa lượng không nhỏ hơn 25% khối lượng của hợp chất; chế phẩm rắn chứa (1) hợp chất, và (2) chất giống như dầu và chất béo có điểm nóng chảy thấp, được chọn từ polyetylen glycol, glyxerol monostearat và trietyl xitrat; phương pháp làm ổn định hợp chất trong viên nén, bao gồm bước bổ sung lượng không nhỏ hơn 25% khối lượng của hợp chất; và phương pháp làm ổn định hợp chất này, bao gồm bước bổ sung chất giống như dầu và chất béo có điểm nóng chảy thấp, được chọn từ polyetylen glycol, glyxerol monostearat và trietyl xitrat vào chế phẩm rắn chứa hợp chất.

- (11) **1-0029790 B** (15) 14/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2015 326
(21) 1-2015-00885 (85) 17/03/2015
(22) 12/07/2013 (86) PCT/JP2013/069197 12/07/2013
(30) 2012-181186 17/08/2012 JP (87) WO2014/027537 20/02/2014
(51) **B01J 29/08; C10G 11/05**
(73) **JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)**
580 Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan
(72) HAYASHI Shigenori (JP); ARAKAWA Seiji (JP); SAKAI Shingo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT XÚC TÁC CRACKINH HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác crackinh hydrocacbon chứa: chất xúc tác (a) chứa zeolit loại faujasit (A) có kích thước ô đơn vị nằm trong khoảng từ 2,435 nm đến 2,455 nm, nền mang, và đất hiếm; và chất xúc tác (b) chứa zeolit loại faujasit (B) có kích thước ô đơn vị nằm trong khoảng từ 2,445 nm đến 2,462 nm, nền mang, phospho, và magie.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029791 B | (15) 14/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 1-2014-03173 | | (85) 23/09/2014 | |
| (22) 28/03/2012 | | (86) PCT/JP2012/058251 | 28/03/2012 |
| | | (87) WO2013/145192 A1 | 03/10/2013 |

(51) **B21F 37/00; B29D 30/48**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

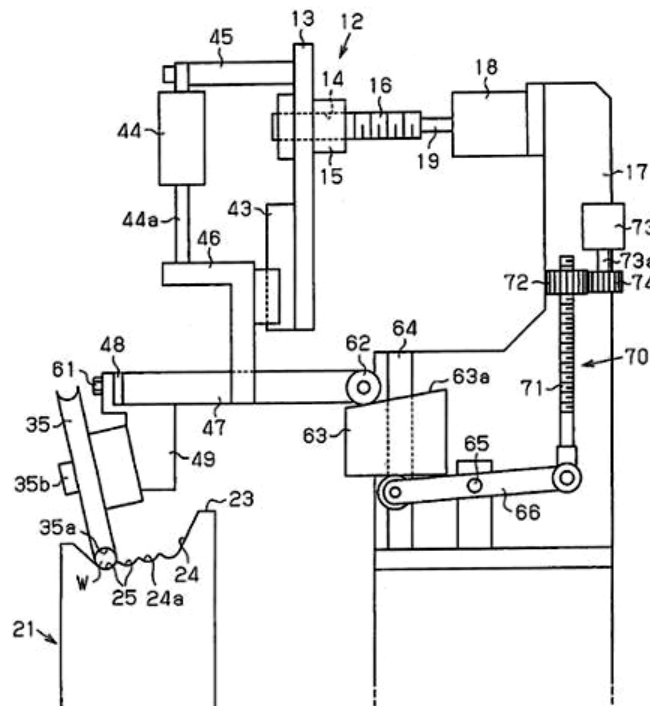
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Kihachiro NISHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẤN VÒNG TANH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn vòng tanh lớp bao gồm cơ cấu nằm ngang (12) được cấu tạo bởi thân xoay (21), con lăn nằm ngang (35), và xylanh nén không khí (44). Thân xoay (21) có thể xoay quanh trục xoay và có bề mặt chu vi ngoài được trang bị bộ quấn hình vòng (23) để quấn dây. Con lăn nằm ngang (35) ăn khớp với dây (W) quấn bởi bộ quấn (23) để căn chỉnh các vòng quấn của dây (W) nằm cạnh nhau theo hướng mà trục xoay kéo dài. Xylanh nén không khí (44) tác dụng lực gây xô dịch lên con lăn nằm ngang (35) theo hướng mà dây (W) được nén. Bộ quấn (23) có mặt đáy hình côn. Cơ cấu ngang (12) bao gồm bộ phận cam (63) có bề mặt cam dốc (63a). Bề mặt cam dốc (63a) dẫn hướng con lăn nằm ngang (35) sao cho con lăn nằm ngang (35) đi ngang song song với bề mặt hình côn (24a) của bộ quấn (23).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029792 B | | (15) 14/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 1-2014-03310 | | (85) 01/10/2014 | |
| (22) 06/04/2012 | | (86) PCT/JP2012/059563 | 06/04/2012 |
| | | (87) WO2013/150650 A1 | 10/10/2013 |

(51) **B66C 1/00; B25J 15/00; B29D 30/00**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

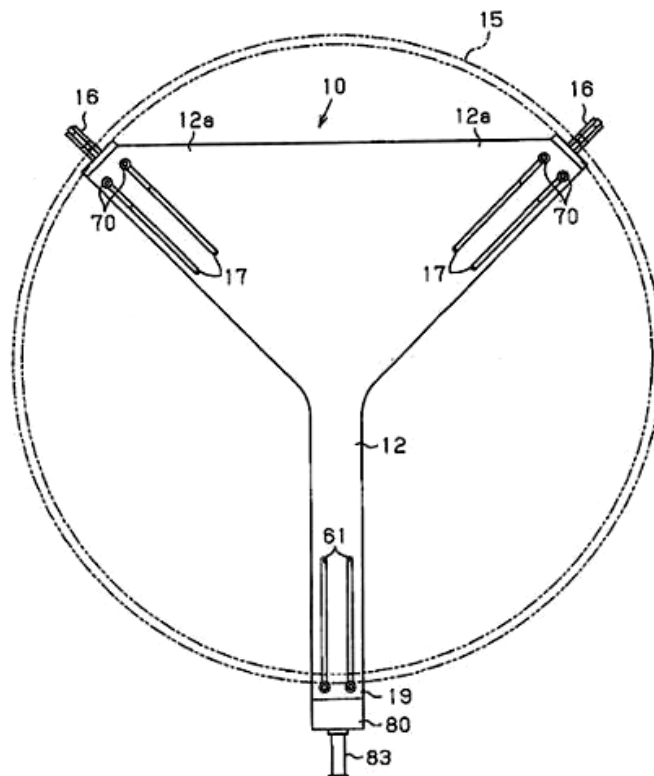
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Chikara TAKAGI (JP)

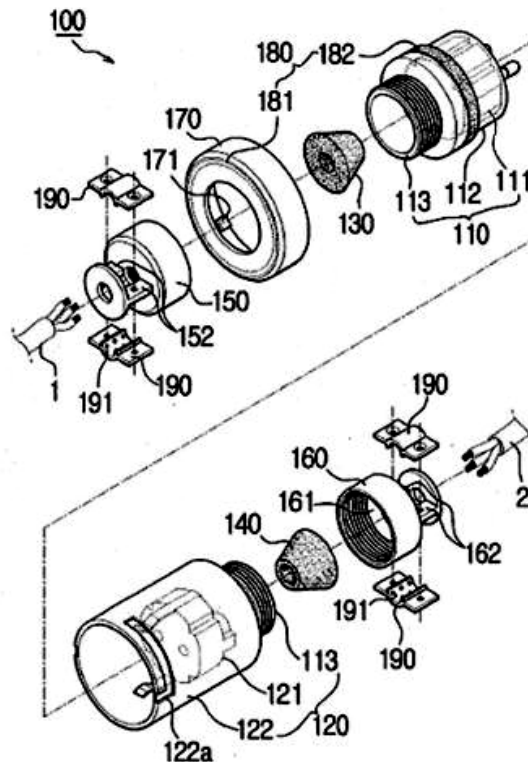
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KẸP CHO VÒNG TANH LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp (10) cho vòng tanh lớp (15) kẹp vòng tanh lớp (15) được tạo ra bởi dây được quấn quanh bộ phận quấn hình vòng được bố trí trên bề mặt chu vi ngoài của thân xoay trong khi cố định phần đầu và phần cuối của dây. Thiết bị kẹp (10) bao gồm bộ phận kẹp trên (16) để kẹp phần trên của vòng tanh lớp (15) và bộ phận đón phía dưới (19) để đón phần dưới của vòng tanh lớp (15). Bộ phận kẹp trên (16) được tạo có một cặp thân kẹp mà có thể được tách rời nhau và được đóng tương đối với nhau để kẹp phần trên của vòng tanh lớp (15) vào giữa chúng. Bộ phận đón phía dưới (19) được tạo có phần đón có rãnh để đón đầu dưới của vòng tanh lớp (15).



- (11) **1-0029793 B** (15) 14/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2018 363
- (21) 1-2018-00741 (85) 23/02/2018
- (22) 26/04/2016 (86) PCT/KR2016/004324 26/04/2016
- (30) 10-2015-0117680 21/08/2015 KR (87) WO2017/034120 02/03/2017
- (51) **H01R 13/52; H01R 13/04; H01R 13/10**
- (76) **EUN, SUNG-GUEN (KR)**
 (Samseon-dong1-ga)22, Samseongyo-ro 10-ba-gil, Seongbuk-gu Seoul 136-041
 Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **BỘ NỐI ĐIỆN CHỐNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ nối điện chống nước, bao gồm: bộ kết nối thứ nhất và thứ hai (110 và 120) được tạo cấu hình sao cho đầu vào dây thứ nhất và thứ hai (113 và 123) được lắp ở các đầu mặt thứ nhất của vỏ thứ nhất và thứ hai (112 và 122); vòng đệm kín thứ nhất và thứ hai (130 và 140) được tạo cấu hình để chèn được vào chu vi bên trong của đầu vào dây thứ nhất và thứ hai (113 và 123); nắp đậy thứ nhất và thứ hai (150 và 160) được tạo ra dưới dạng các bộ phận khóa mà được lắp với chu vi bên ngoài của đầu vào dây thứ nhất và thứ hai (113 và 123); nắp ghép nối (170) được tạo cấu hình sao cho một đầu mặt của nó được lắp với chu vi bên ngoài của một đầu mặt của vỏ thứ hai; và phần vòng đệm kín kết nối được tạo cấu hình để bao gồm vòng đệm kín đàn hồi thứ nhất và vòng đệm kín đàn hồi thứ hai (181 và 182).

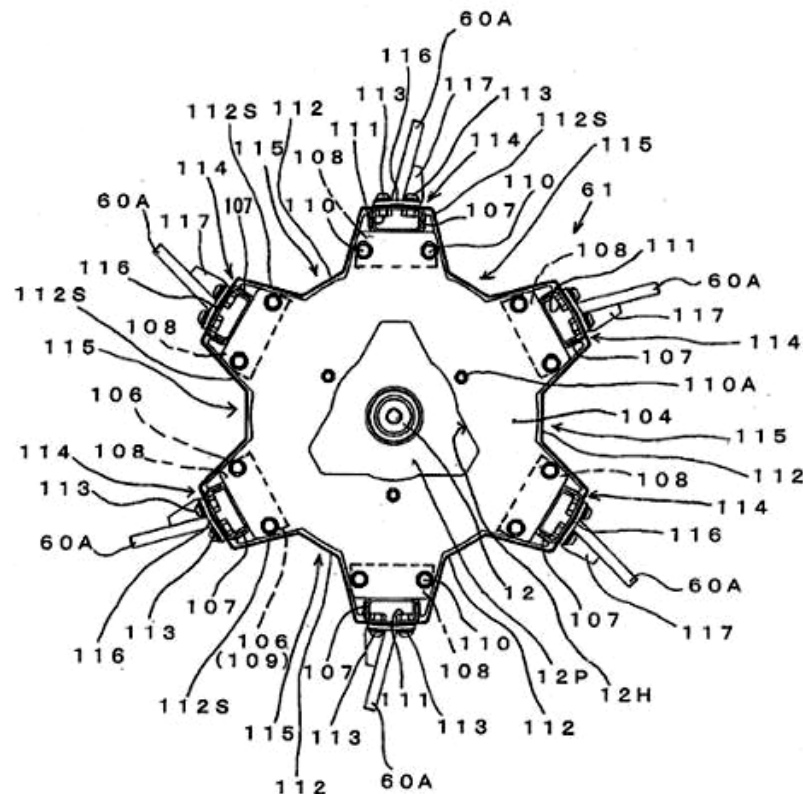


- (11) **1-0029794 B** (15) 14/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/02/2014 311
(21) 1-2013-03192 (85) 10/10/2013
(22) 07/03/2012 (86) PCT/FR2012/050479 07/03/2012
(30) 1152020 11/03/2011 FR (87) WO2012/146839 01/11/2012
(51) **C23C 8/50; C23C 8/56**
(73) **HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)**
69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 Andrezieux Boutheon, France
(72) CHAVANNE, Hervé (FR); MAURIN-PERRIER, Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)
(54) **BỀ MUỐI NÓNG CHẢY ĐỂ THẨM NITƠ CHI TIẾT CƠ KHÍ LÀM BẰNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến bề muối nóng chảy để thẩm nitơ chi tiết cơ khí làm bằng thép, chủ yếu bao gồm các thành phần sau (hàm lượng được tính theo % trọng lượng): 25% đến 60% clorua kim loại kiềm; 10% đến 40% cacbonat kim loại kiềm; 20% đến 50% xyanat kim loại kiềm; và tối đa 3% ion xyanua (được tạo ra trong quá trình sử dụng bề); trong đó tổng các hàm lượng này là 100%. Tốt hơn nếu bề này chứa 25% đến 30% natri xyanat; 25% đến 30% natri và lithi cacbonat; 40% đến 50% kali clorua, và tối đa 3% ion xyanua (được tạo ra trong quá trình sử dụng bề); tổng các hàm lượng này là 100%.

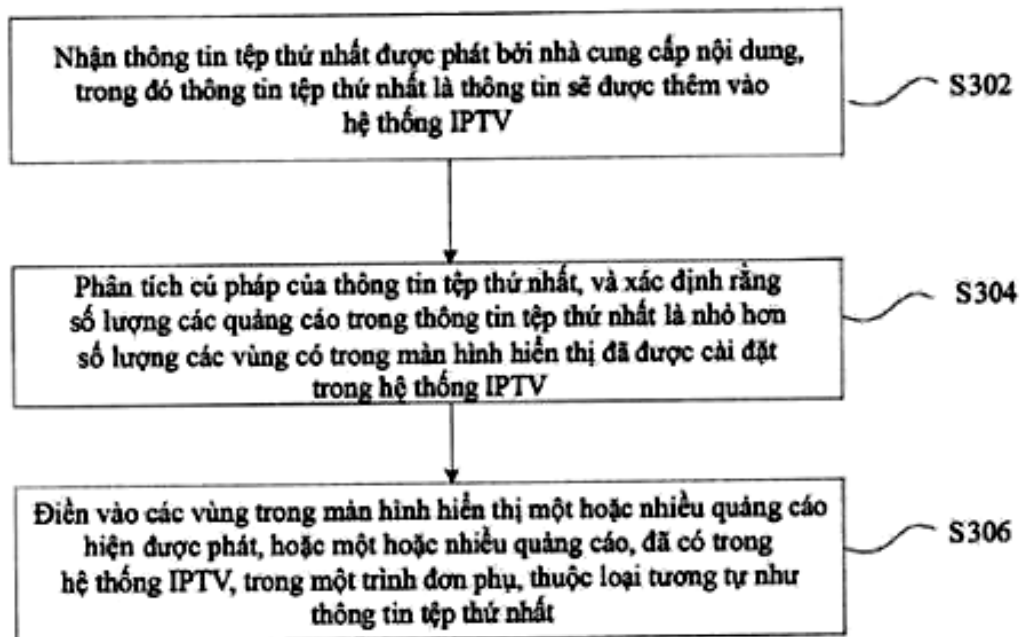
- (11) **1-0029795 B** (15) 14/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2015 326
 (21) 1-2014-03378
 (22) 08/10/2014
 (30) JP2013-240481 20/11/2013 JP
 (51) **A01F 12/22**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kazushi Ohara (JP); Naofumi Akiyama (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **TRỤ ĐẬP CHO THIẾT BỊ ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến trụ đập có thể đập thân cây ngũ cốc một cách suôn sẻ thậm chí khi thân cây ngũ cốc dài hoặc ẩm ướt, trong khi giảm được tổn thất thu hoạch. Ở bề mặt chu vi của thân quay (61) được lắp vào trục trụ đập (12), các gờ (114) và rãnh (115) lần lượt nằm theo chiều trục của trục trụ đập (12), và gờ (114) có một số răng đập dạng thanh (60A). Để thực hiện mục đích đó, tấm thứ nhất (112) được lắp vào giữa các gờ lân cận (114) và tạo thành các rãnh (115) ở giữa các gờ lân cận (114). Chiều rộng bên trong rãnh (115) theo chiều chu vi của trục trụ đập (12) so với tâm trục của nó trở nên càng rộng khi càng ra xa khỏi tâm trục của trục trụ đập (12). Tấm thứ hai có thể gắn vào/tháo ra (121) được lắp vào giữa các gờ lân cận (114) để che phủ các rãnh (115).

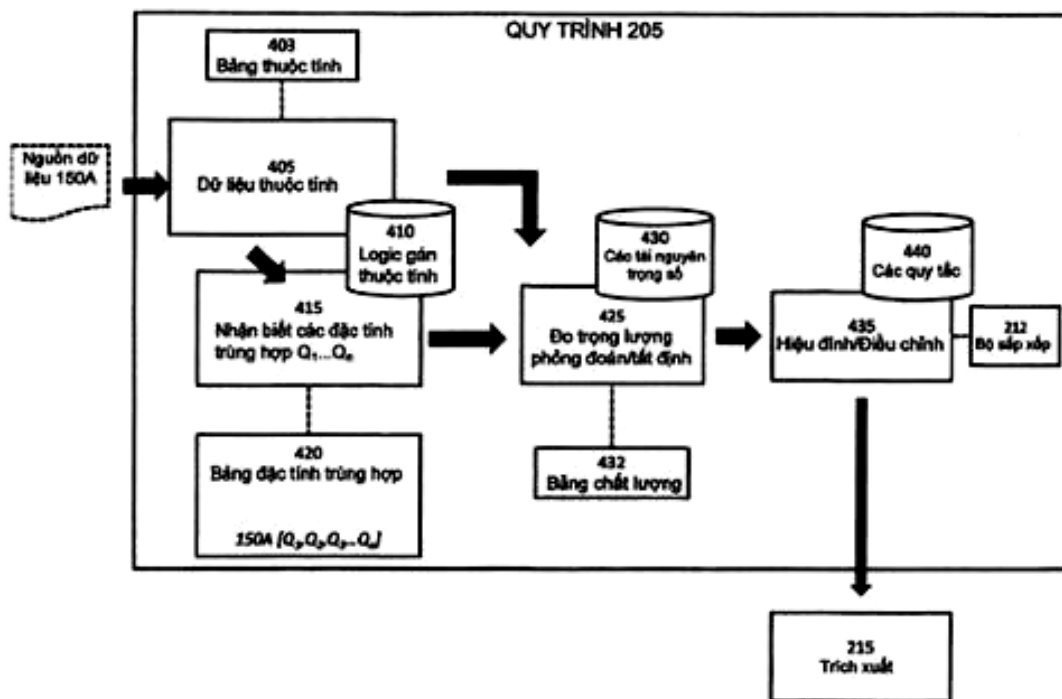


- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0029796 B | | (15) 15/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00698 | | (85) 25/02/2016 | |
| (22) 02/09/2013 | | (86) PCT/CN2013/082787 | 02/09/2013 |
| (30) 201310317184.X | 25/07/2013 | CN (87) WO2014/161267 A1 | 09/10/2014 |
| (51) H04N 21/254; H04N 21/458; H04N 21/435 | | | |
| (73) ZTE CORPORATION (CN) | | | |
| ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057, P.R China | | | |
| (72) LI, Jiabo (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUẢNG CÁO | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị quảng cáo. Phương pháp này gồm các bước: nhận thông tin tệp thứ nhất được phát bởi nhà cung cấp nội dung, trong đó thông tin tệp thứ nhất là thông tin sẽ được thêm vào hệ thống Truyền hình Giao thức Internet (Internet Protocol Television - IPTV); phân tích cú pháp của thông tin tệp thứ nhất, và xác định được rằng số lượng các quảng cáo trong thông tin tệp thứ nhất là nhỏ hơn so với số lượng các vùng có trong màn hình hiển thị đã được cài đặt trong hệ thống IPTV; và điền vào các vùng trong màn hình hiển thị một hoặc nhiều quảng cáo hiện được phát, hoặc một hoặc nhiều quảng cáo, đã có trong hệ thống IPTV, trong một trình đơn phụ, thuộc loại tương tự như thông tin tệp thứ nhất. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế giúp nhà khai thác dịch vụ giảm được tính phức tạp trong vận hành, cải thiện trải nghiệm sử dụng của người dùng, và tăng sự đảm bảo linh hoạt của hoạt động dịch vụ.

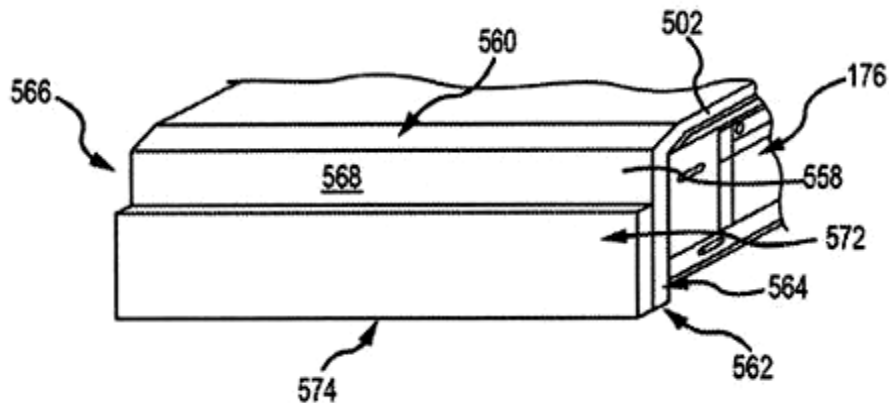


- (11) **1-0029797 B** (15) 15/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-01239 (85) 03/04/2017
- (22) 03/09/2015 (86) PCT/US2015/048322 03/09/2015
- (30) 62/045,398 03/09/2014 US (87) WO2016/036940 10/03/2016
- (51) **G06N 5/02**
- (73) **THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)**
103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, USA
- (72) SCRIFFIGNANO, Anthony, J. (US); SUNBHANICH, Yiem (US); DAVIES, Robin, Fry (US); MATTHEWS, Warwick (AU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI DÙNG ĐỂ GÁN CÁC THUỘC TÍNH CHO NGUỒN DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm (a) tiếp nhận dữ liệu từ nguồn dữ liệu, (b) gán thuộc tính cho nguồn dữ liệu theo các quy tắc, do đó thu được thuộc tính, (c) phân tích dữ liệu để nhận dạng các đặc tính trùng hợp trong dữ liệu, (d) tính toán số đo định tính của thuộc tính, do đó thu được thuộc tính đã đo trọng lượng, (e) tính toán số đo định tính của đặc tính trùng hợp, do đó thu được đặc tính trùng hợp đã đo trọng lượng, (f) phân tích thuộc tính đã đo trọng lượng và đặc tính trùng hợp đã đo trọng lượng, để tạo ra bộ sắp xếp, (g) lọc dữ liệu theo bộ sắp xếp, do đó thu được dữ liệu đã trích xuất, và (h) chuyển dữ liệu đã trích xuất đến quy trình xuôi dòng. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thi hành phương pháp này, và thiết bị lưu trữ chứa các lệnh để điều khiển bộ xử lý thực hiện phương pháp này.



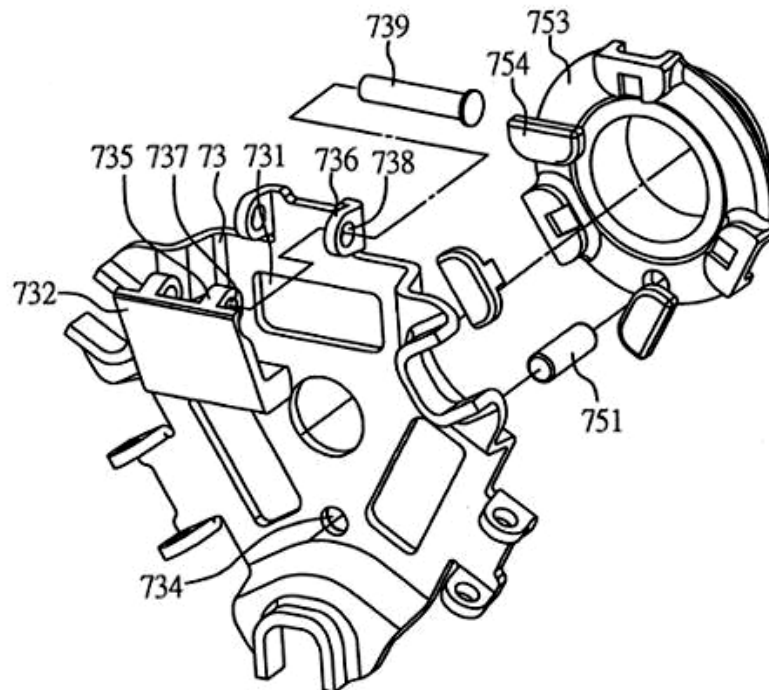
- (11) **1-0029798 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-01144 (85) 28/03/2017
 (22) 28/08/2015 (86) PCT/US2015/047542 28/08/2015
 (30) 62/043,359 28/08/2014 US (87) WO2016/033530 03/03/2016
 (51) **C10B 5/00; C10B 15/02**
 (73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
 1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America
 (72) QUANCI, John Francis (US); CHOI, Chun Wai (US); BALL, Mark Anthony (US);
 MOUNTS, Dexter Junior (US); GRIFFEY II, Roy Jimmy (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG NẠP THAN ĐÁ, HỆ THỐNG CỬA GIẢ ĐỂ SỬ DỤNG VỚI HỆ THỐNG NẠP THAN ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG LƯỢNG NẠP THAN ĐÁ TRONG Lò CỐC**

(57) Sáng chế này nói chung là đề cập tới phương pháp và hệ thống để tăng tốc độ sản xuất than cốc cho các lò cốc. Theo một số phương án thực hiện, hệ thống nạp than đá chứa hệ thống cửa giả với cửa giả được định hướng thẳng đứng để tối đa hóa lượng than đá được nạp vào trong lò. Đĩa mở rộng bên dưới được kết hợp với các phương án thực hiện của cửa giả được mở rộng một cách chọn lọc, tự động vượt qua phần đầu cuối thấp hơn của cửa giả để mở rộng chiều dài hiệu quả của cửa giả. Theo các phương án thực hiện khác, đĩa mở rộng có thể được gắn kết với cửa giả hiện có, có bề mặt phía trước được tạo góc để tạo ra cho cửa giả hiện có mặt được định hướng thẳng đứng.

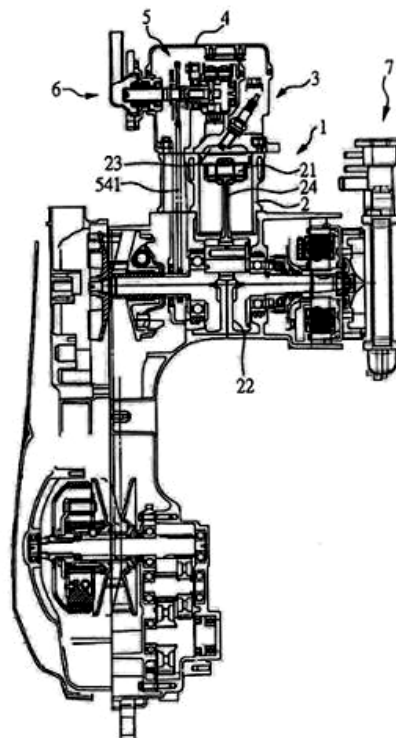


- (11) **1-0029799 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-02983
 (22) 12/08/2016
 (30) 104126397 13/08/2015 TW
 (51) **F16H 15/22; F16H 59/00; F16H 15/28; F16H 15/26**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) YU, Jyun-Jhe (TW); YU, Chih-Wen (TW); CHEN, Wei-Yu (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC ĐA CHẾ ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động biến thiên liên tục đa chế độ bao gồm trục tiếp động, cơ cấu đẩy, và cụm đĩa dẫn động. Cụm đĩa dẫn động bao gồm đĩa dẫn động, đĩa dẫn động trượt được, tấm ép bất động, và các chi tiết dẫn động. Tấm ép bất động được tạo ra với các lỗ và các trục cò mổ. Cơ cấu đẩy được bố trí ở bên ngoài tấm ép bất động, cơ cấu này được bố trí đồng trục và trượt được trên trục tiếp động. Mỗi trục cò mổ có đầu được nối theo cách quay được với tấm ép bất động để tạo thành khớp quay. Cơ cấu đẩy này đẩy vào trục cò mổ để làm cho trục cò mổ quay quanh khớp quay. Sau đó cơ cấu đẩy này được nối với môđun chuyển chế độ để điều khiển chuyển động dọc trục của cơ cấu đẩy, và để thay đổi các góc của các bề mặt trượt của chi tiết dẫn động và của trục cò mổ. Do vậy, các chế độ truyền động có thể được thực hiện. Sáng chế có ưu điểm là số lượng các bộ phận ít hơn, và có thể giúp giảm chi phí và tạo thuận lợi cho việc lắp ráp, và do kết cấu nhỏ gọn, cả chiều dài của trục tiếp động và chiều rộng của động cơ có thể được rút ngắn.

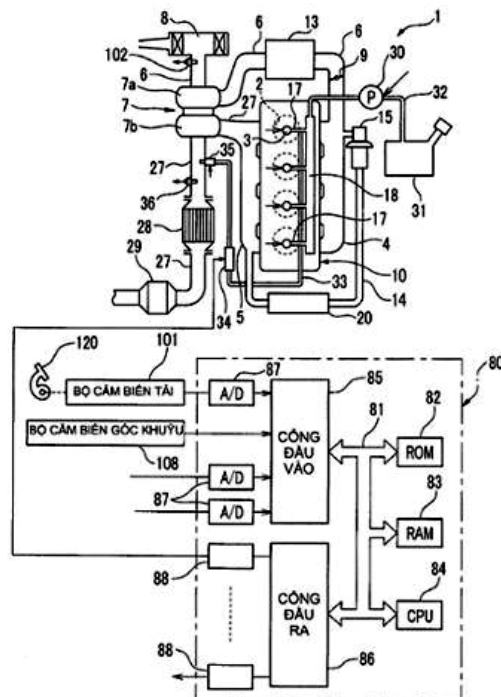


- (11) **1-0029800 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-01493
 (22) 21/04/2017
 (30) 105205917 26/04/2016 TW
 (51) **F01P 3/00; F02F 1/24; F01P 5/10**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Lin, Hsin-Yun (TW); WU, Pai-Lung (TW); YU, Chih-Wen (TW); CHEN, Chin-Chu (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐƯỢC LẮP MÁY BƠM**
 (57) Sáng chế đề cập đến động cơ được lắp máy bơm bao gồm xi lanh, đầu xi lanh, nắp chụp đầu xi lanh, cụm trục cam, máy bơm nước, và bộ tản nhiệt. Đầu xi lanh bao gồm khối đầu xi lanh và bệ đầu xi lanh. Khối đầu xi lanh được bố trí lỗ đỡ máy bơm nước, và bệ đầu xi lanh được bố trí ít nhất một lỗ trục cần mổ và lỗ trục cam. Nắp chụp đầu xi lanh được bố trí bên trên đầu xi lanh. Cụm trục cam được bố trí trong lỗ trục cam, và bao gồm ổ trục đỡ thứ nhất, ổ trục đỡ thứ hai, trục cam được bố trí xuyên qua ổ trục đỡ thứ nhất và thứ hai này, và đĩa xích được bao quanh trục cam. Bề mặt ăn khớp với nắp chụp đầu, được dùng làm bề mặt ăn khớp giữa đầu xi lanh và nắp chụp đầu xi lanh, nằm giữa tâm của ít nhất một lỗ trục cần mổ và lỗ đỡ máy bơm nước. Nhờ đó, công tác bảo trì cơ cấu van trong đầu xi lanh có thể thực hiện dễ dàng, chưa kể đến việc có thể giảm bớt độ khó khi gia công và lắp ráp một cách hiệu quả.



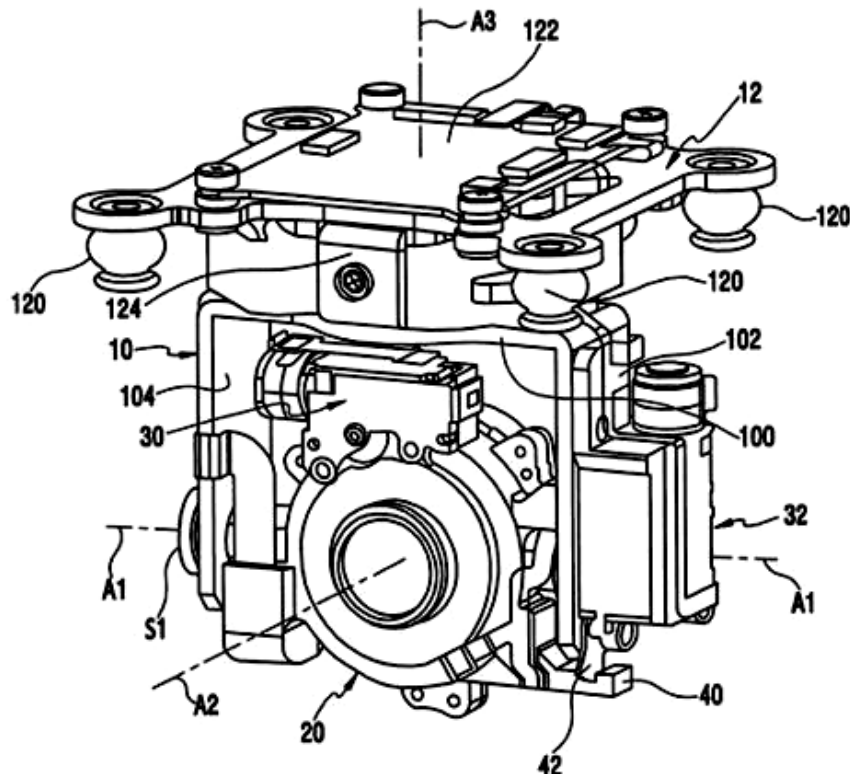
- (11) **1-0029801 B** (15) 15/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-01730 (85) 10/05/2017
- (22) 21/10/2015 (86) PCT/US2015/056701 21/10/2015
- (30) 62/066,849 21/10/2014 US (87) WO2016/065028 28/04/2016
- (51) **C07D 239/48; A61K 31/506; A61P 35/00**
- (73) **ARIAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
26 Landsdowne St., Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) ROZAMUS, Leonard, W. (US); SHARMA, Pradeep (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT 5-CLO-N4-[2-(DIMETYLPHOSPHORYL)PHENYL]-N2-{2-METOXY-4-[4-(4-METYLPIPERAZIN-1-YL)PIPERIDIN-1-YL]PYRIMIDIN-2,4-DIAMIN Ở DẠNG TINH THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất brigatinib dạng tinh thể, dược phẩm chứa hợp chất này, và phương pháp điều hợp chất này.

- (11) **1-0029802 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2017-04474
 (22) 09/11/2017
 (30) 2016-219975 10/11/2016 JP
 (51) **F01N 3/08; F01N 13/00; F01N 9/00; F01N 3/20; F01N 3/36; F01N 11/00**
 (73) **1. TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
2. THE DOSHISHA (JP)
 601 Gembu-cho, Karasuma-Higashi-iru, Imadegawa-dori, Kamigyō-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 602-8580, Japan
 (72) Kazuhiro UMEMOTO (JP); Toshihiro MORI (JP); Hiromasa Nishioka (JP); Jiro SENDA (JP); Eriko MATSUMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KHÍ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KHÍ XẢ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển khí xả dùng cho động cơ đốt trong (1) và phương pháp điều khiển thiết bị điều khiển khí xả này. Thiết bị điều khiển khí xả có trang bị chất xúc tác khử NOx (28), bình chứa chất khử (31), thiết bị cấp chất khử (35), bơm tăng áp (30), bộ gia nhiệt (34), và thiết bị điều khiển điện tử (80). Thiết bị điều khiển điện tử được cấu tạo để thực hiện việc tăng nhiệt độ của chất khử đến nhiệt độ mục tiêu thứ nhất sao cho chất khử được cấp bởi thiết bị cấp chất khử được đưa vào trạng thái hỗn hợp khí-lỏng trong đường dẫn xả, khi năng lượng của khí xả là thấp hơn so với ngưỡng thứ nhất.



- (11) **1-0029803 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01900 (85) 04/05/2018
 (22) 19/08/2016 (86) PCT/KR2016/009137 19/08/2016
 (30) 10-2015-0153073 02/11/2015 KR (87) WO2017/078254 11/05/2017
 (51) **B64D 47/08**; G03B 17/56; F16M 13/02; B64C 39/02; F16M 11/12
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KANG, Yoon-Seok (KR); PARK, Sungjin (KR); LIM, Baeseok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHỚP VẠN NĂNG 3 TRỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến camera có khớp vạn năng 3 trục. Khớp vạn năng 3 trục có thể bao gồm: khung đỡ thứ nhất; vành ống kính bao gồm nhóm ống kính và được gắn với khung đỡ thứ nhất theo cách xoay được quanh trục thứ nhất; bộ phận dẫn động lần được gắn ở vị trí thứ nhất của vành ống kính để cung cấp lực để xoay nhóm ống kính quanh trục thứ hai vuông góc với trục thứ nhất; bộ phận dẫn động xoay theo phương nằm ngang được gắn lên khung đỡ thứ nhất để cung cấp lực để xoay vành ống kính quanh trục thứ nhất; khung đỡ thứ hai được gắn lên khung đỡ thứ nhất theo cách xoay được quanh trục thứ ba vuông góc với mỗi trục trong số trục thứ nhất và trục thứ hai; và bộ phận dẫn động xoay theo phương thẳng đứng được gắn lên khung đỡ thứ hai để cho phép khung đỡ thứ nhất xoay quanh trục thứ ba. Sáng chế có thể có nhiều phương án thực hiện khác nhau.



(11) 1-0029804 B		(15) 15/09/2021	
(45) 25/10/2021	403B	(43) 26/06/2017	351
(21) 1-2017-01411		(85) 18/04/2017	
(22) 19/09/2014		(86) PCT/JP2014/074949	19/09/2014
		(87) WO2016/042676	24/03/2016

(51) **A44B 19/26**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

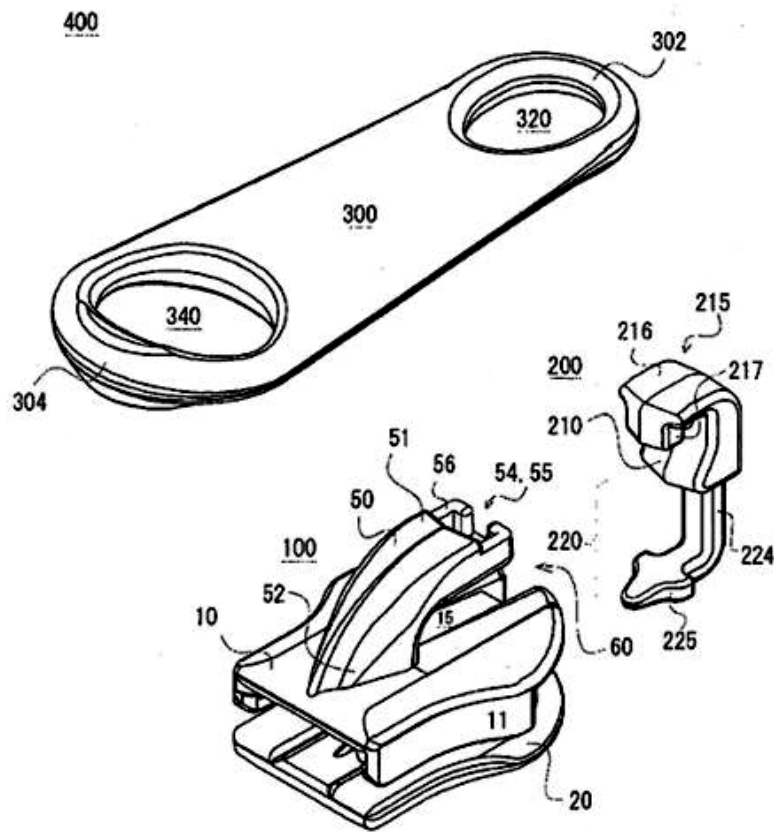
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) HONDA Shinya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

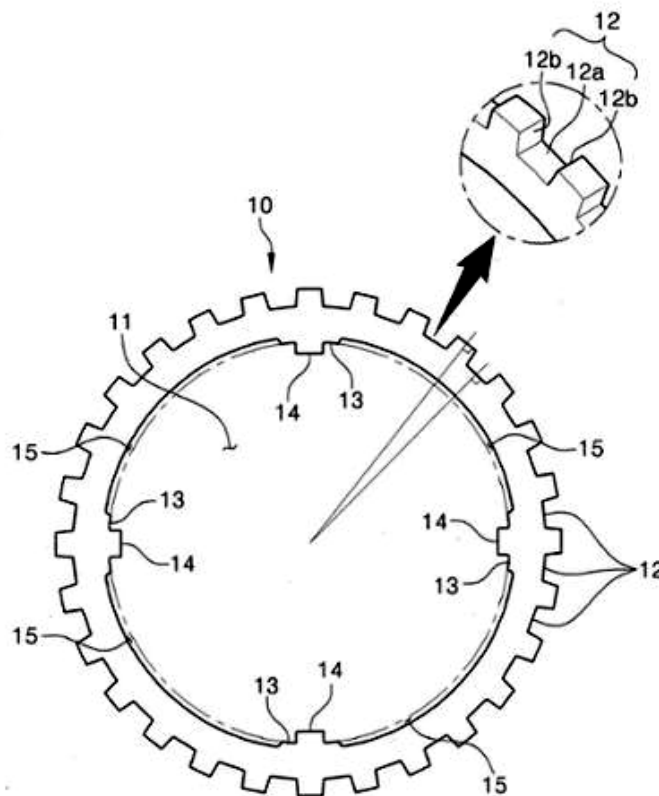
(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO CÁC KHÓA KÉO TRƯỢT, BỘ PHẬN ĐÓNG KÍN VÀ THÂN CON TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến con trượt (400) dùng cho các khóa kéo trượt có thể có thân con trượt (100) và bộ phận đóng kín (200). Bộ phận đóng kín (200) có thể có phần đóng kín (210) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10); phần gài khớp trên (215) được bố trí bên trên phần đóng kín (210) và gài khớp được vào phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50); và phần chân (220) được bố trí bên dưới phần đóng kín (210). Phần chân (220) có thể có phần dạng thanh kéo dài từ phần đóng kín (210) dọc theo trụ nối (30); và phần gài khớp dưới (225) nối với phần dạng thanh (224) và gài khớp được vào cánh dưới (20).



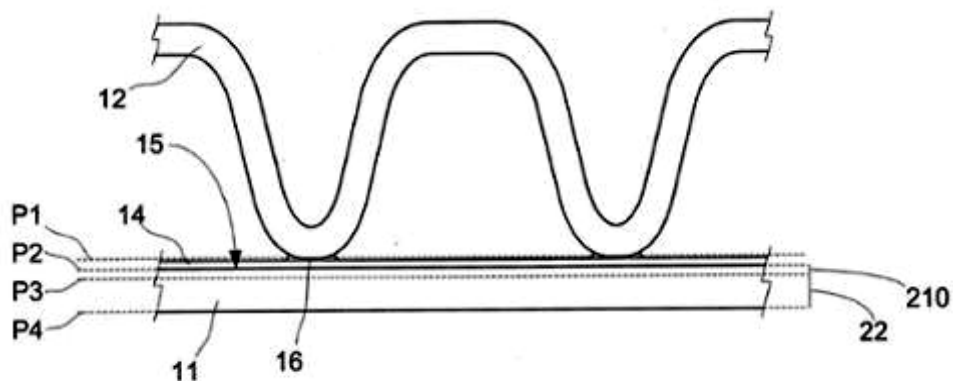
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029805 B | | (15) 15/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-03326 | | (85) 10/09/2015 | |
| (22) 26/02/2014 | | (86) PCT/KR2014/001544 | 26/02/2014 |
| (30) 10-2013-0021830 | 28/02/2013 KR | (87) WO2014/133308 A1 | 04/09/2014 |
| (51) B02B 3/06; B02B 3/04 | | | |
| (73) SENONGTECH CO., LTD. (KR) | | | |
| #210, 52, Naesudong-ro, Seowon-gu Cheongju-si Chungcheongbuk-do 362-763, Republic of Korea | | | |
| (72) YANG, Jae Seung (KR); NA, Yong Ok (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU DAO VÒNG DÙNG CHO MÁY XAY XÁT GẠO | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dao vòng dùng cho máy xay xát gạo mà có khả năng xử lý gạo chưa xát thành gạo trắng, tức là, gạo sạch (gạo sạch không cần vo), gạo này có thể được nấu luôn không cần vo sạch. Cơ cấu dao vòng dùng cho máy xay xát gạo theo sáng chế bao gồm trục đỡ có dạng hình trụ rỗng và bao gồm ít nhất một rãnh then được tạo ra trên mỗi bề mặt chu vi trong và bề mặt chu vi ngoài của trục đỡ để mở rộng theo chiều dọc; nhiều dao vòng được tạo ra có dạng vòng tròn có chiều dày định trước, và nhiều vòng đệm được tạo ra có dạng vòng tròn có chiều dày định trước và được bố trí giữa các dao vòng. Cơ cấu dao vòng dùng cho máy xay xát gạo, được cấu hình để cung cấp lượng không khí đủ lớn để thổi cám gạo trong quá trình xay xát và làm mát các hạt gạo.



- (11) **1-0029806 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-01498 (85) 26/04/2016
 (22) 10/09/2014 (86) PCT/EP2014/069240 10/09/2014
 (30) 13186257.5 26/09/2013 SE (87) WO2015/043945 02/04/2015
 (51) **B23K 1/00; B23K 1/19; B23K 1/20; F28F 3/02; B23K 20/16; B23K 35/00; B23K 35/365; F28D 9/00; B23K 1/008; B23K 20/02**
 (73) **ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)**
 P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden
 (72) SJÖDIN, Per (SE); WALTER, Kristian (SE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC CHI TIẾT KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối chi tiết kim loại thứ nhất (11) với chi tiết kim loại thứ hai (12), các chi tiết kim loại (11, 12) có nhiệt độ chuyển pha trên 1000°C. Phương pháp này bao gồm các bước: phủ hợp phần không chế nóng chảy (14) lên bề mặt (15) của chi tiết kim loại thứ nhất (11), chế phẩm không chế nóng chảy (14) bao gồm hợp phần không chế nóng chảy chứa phospho và silic để làm giảm nhiệt độ nóng chảy của chi tiết kim loại thứ nhất (11); cho tiếp xúc chi tiết kim loại thứ hai (12) với chế phẩm không chế nóng chảy (14) ở điểm tiếp xúc (16) trên bề mặt (15); gia nhiệt các chi tiết kim loại thứ nhất và thứ hai (11, 12) đến nhiệt độ trên 1000°C; và hóa rắn lớp kim loại nóng chảy (210) của chi tiết kim loại thứ nhất (11), sao cho mối nối (25) được tạo ra ở điểm tiếp xúc (16). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm không chế nóng chảy và các sản phẩm liên quan.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029807 B | | (15) 15/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/06/2015 | 327 |
| (21) 1-2015-00168 | | (85) 19/01/2015 | |
| (22) 14/03/2013 | | (86) PCT/US2013/031731 | 14/03/2013 |
| (30) 61/675,670 | 25/07/2012 | US (87) WO2014/018110 | 30/01/2014 |

(51) **B32B 37/00**; B32B 37/28; B32B 37/06; B32B 1/02

(73) **OUTDRY TECHNOLOGIES CORPORATION (US)**

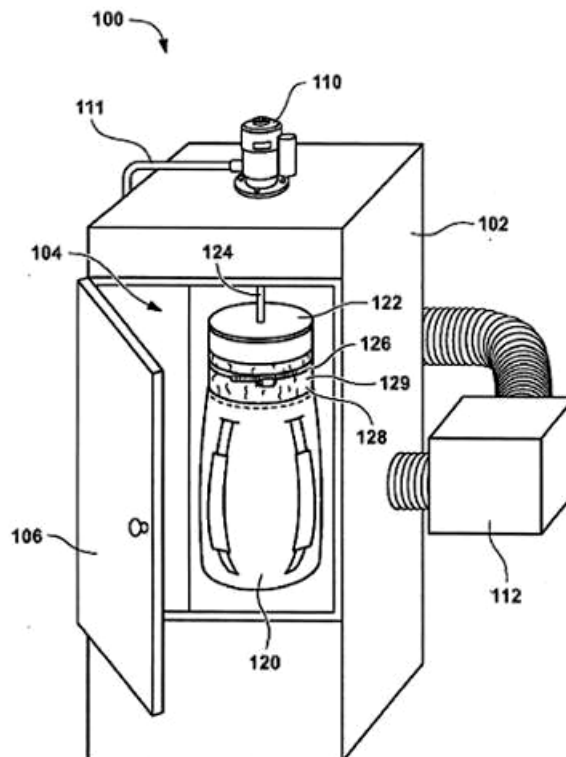
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229, United States of America

(72) MORLACCHI, Matteo (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ DÁT MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dát (100) để dát màng (128) vào vải của sản phẩm, chẳng hạn như vào bề mặt bên trong của ba lô đeo vai. Máy dát có thể bao gồm vỏ máy (102) với đầu nối khí quay (108) được ghép với bề mặt phía trên của vỏ máy (102). Màng (128) có thể được gắn với sản phẩm, và sau đó, bộ nối (122) có thể được chèn vào trong phần mở phía trên của sản phẩm. Bộ nối (122) có thể được ghép với đầu nối khí quay (108). Đầu nối khí quay (108) có thể bơm khí nén vào phần bên trong của sản phẩm, thông qua cửa vào trong bộ nối (122). Bộ gia nhiệt (112) có thể gia nhiệt khu vực xung quanh sản phẩm để kích hoạt chất dính ở giữa màng (128) và bề mặt bên trong của sản phẩm. Hơn nữa, đầu nối khí quay (108) có thể quay bộ nối (122), từ đó quay cụm sản phẩm để tạo điều kiện phân bố nhiệt đều. Sáng chế còn đề xuất phương pháp dát màng lên bề mặt của sản phẩm.



- (11) **1-0029808 B** (15) 15/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-02735 (85) 27/07/2015
(22) 31/01/2014 (86) PCT/JP2014/052255 31/01/2014
(30) 2013-018592 01/02/2013 JP (87) WO2014/119726 07/08/2014
(51) **C11D 1/14; A61Q 19/10; A61Q 5/02; C11D 1/29; C07C 309/20; A61K 8/46; A61Q 5/12**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YOSHIKAWA, Yohei (JP); MITSUDA, Yoshinori (JP); HORI, Hiroshi (JP); DOI, Yasuhiro (JP); Yoshifumi NISHIMOTO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM OLEFIN SULFONAT NỘI VÀ CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm olefin sulfonat nội có thể gia tăng khả năng tạo bọt, sự phân tán bọt, sự tan bọt một cách thích hợp và chế phẩm làm sạch chứa nó. Chế phẩm olefin sulfonat nội chứa (A) olefin sulfonat nội có 16 nguyên tử cacbon và (B) olefin sulfonat nội có 14 nguyên tử cacbon, trong đó tỷ lệ khối lượng (A/B) của thành phần (A) so với thành phần (B), nằm trong khoảng từ 10/90 đến 70/30, và tỷ lệ khối lượng của chế phẩm olefin sulfonat nội có 18 nguyên tử cacbon hoặc lớn hơn là 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn.

(11) **1-0029809 B** (15) 15/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-01467
(22) 25/04/2016
(30) 104113320 24/04/2015 TW

(51) **F16D 43/10; F16D 43/14**

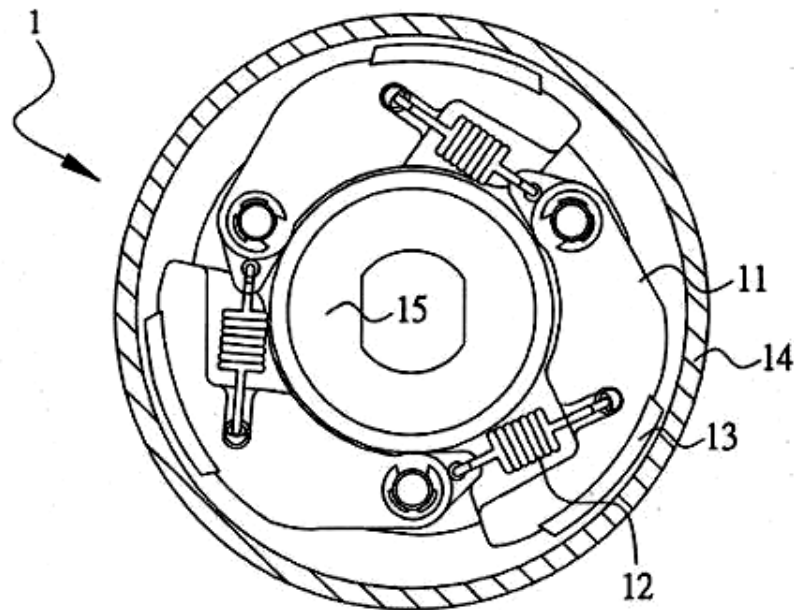
(76) **YU-HSIU YANG (TW)**

No.5-1, Aly. 26, Ln. 17, Wufeng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

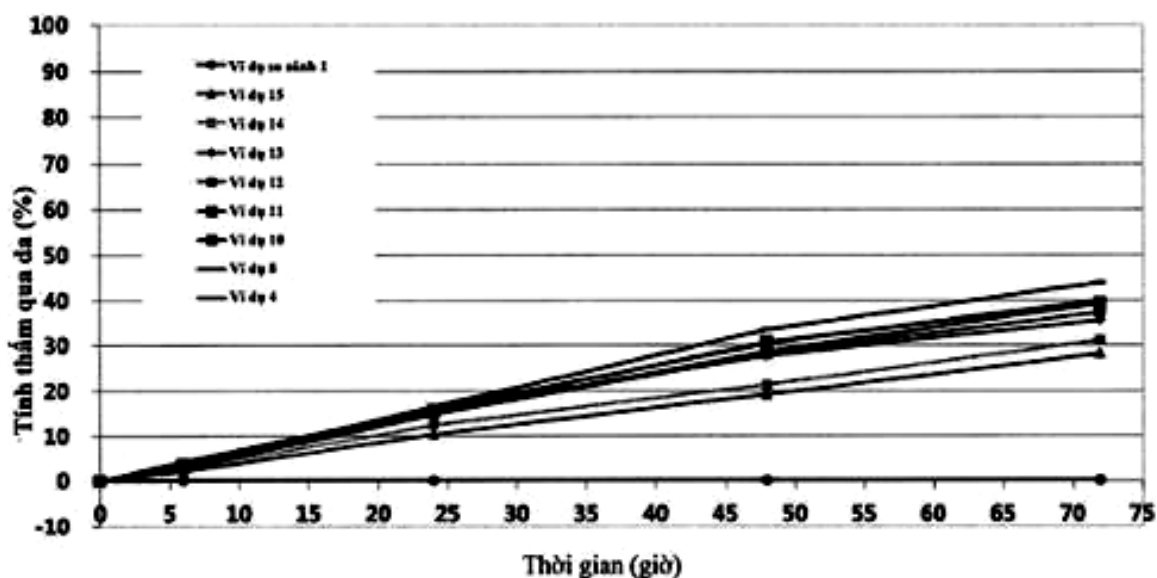
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BỘ LY HỢP KHÔ DỪNG CHO XE MÁY CÓ ĐĨA LY HỢP BỊ ĐỘNG TIẾP XÚC VỚI MẶT PHẪNG ĐỒNG TRỤC CỐ ĐỊNH**

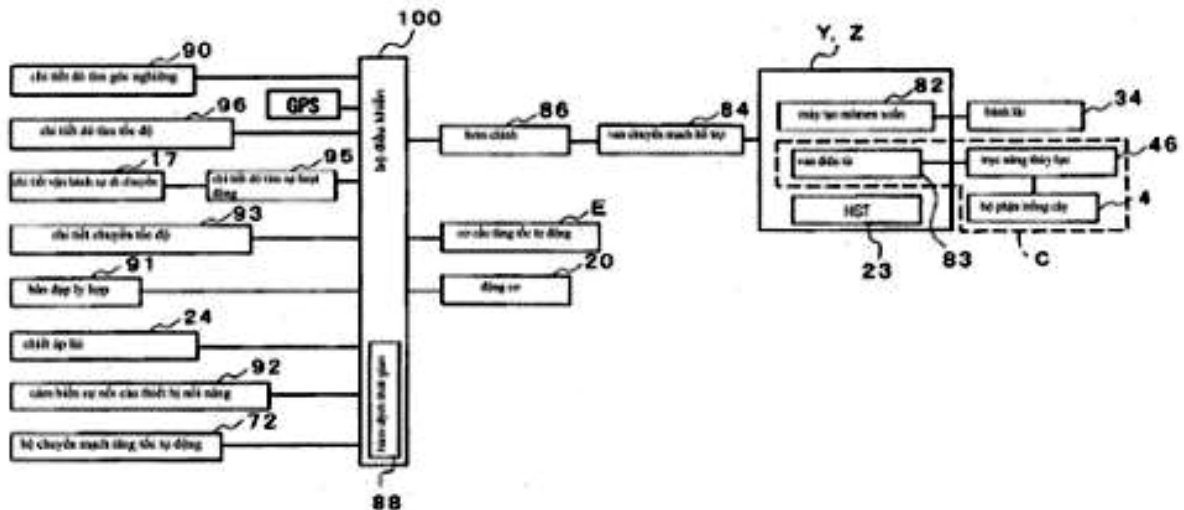
(57) Sáng chế đề cập tới bộ ly hợp khô dùng cho xe máy có đĩa ly hợp bị động tiếp xúc với mặt phẳng đồng trục cố định, có chức năng tiếp nhận liên tục lực quay từ cụm trục lái gồm có thân trục và đĩa chủ động. Bộ ly hợp khô dùng cho xe máy bao gồm: thiết bị ly hợp, gồm có trục lái có lỗ thông giữa, máng trượt không bằng phẳng và mép ngoài trục; đĩa bị động cố định đồng trục với trục dẫn, trong đó có mặt tiếp giáp và mặt ma sát, ở vùng ngoài khu vực dẫn động kết hợp có thiết kế các chi tiết lắp dùng để lắp chi tiết đàn hồi; con lăn văng ly tâm đặt trong máng trượt không bằng phẳng; các thiết bị dẫn hướng bao gồm đĩa dẫn động và các khe lắp dẫn động được thiết kế tỏa tròn đối xứng; vỏ ly hợp có thành ống trong, thành bao ngoài và thành liên kết, trong đó bên trong thành ống trong có thiết kế lỗ khớp giữa, mặt trong thành bao ngoài có thiết kế gờ cố định.



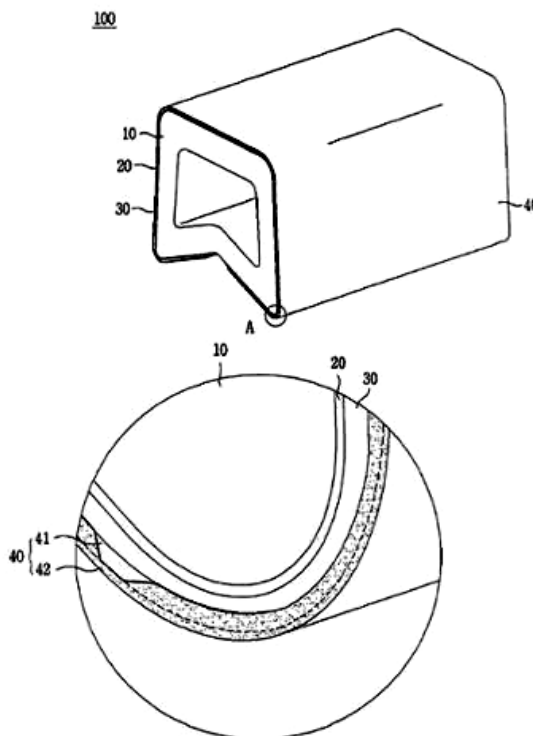
- (11) **1-0029810 B** (15) 15/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2016 334
- (21) 1-2015-03552 (85) 25/09/2015
- (22) 28/03/2014 (86) PCT/KR2014/002676 28/03/2014
- (30) 10-2013-0036912 04/04/2013 KR (87) WO2014/163338 09/10/2014
 10-2014-0036904 28/03/2014 KR
- (51) **A61K 31/195; A61P 17/00; A61K 31/19**
- (73) **HYUNDAI PHARM CO., LTD. (KR)**
 55 Jandari-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31213, Republic of Korea
- (72) LEE, Dong il (KR); YOON, Min ji (KR); LEE, Pung Sok (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA CÓ TÍNH THẨM QUA DA ĐƯỢC CẢI
 THIỆN, MỸ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài da, chứa axit tranexamic hoặc muối của nó và chất tăng cường tính thẩm qua da, do đó chế phẩm này thể hiện tính thẩm qua da tăng đáng kể và cảm giác dễ chịu khi sử dụng, sự kích ứng da, và tính ổn định khi bảo quản được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến mỹ phẩm và dược phẩm chứa chế phẩm này.



- (11) **1-0029811 B** (15) 15/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2015 326
 (21) 1-2014-03294
 (22) 30/09/2014
 (30) JP2013-223864 29/10/2013 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Shuhei Kawakami (JP); Hisami Fukushima (JP); Makoto Yamaguchi (JP); Hitoshi Okumura (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **XE TRỒNG TRỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe trồng trọt bao gồm thân xe; thiết bị thanh truyền nâng được lắp ở phía sau của thân xe; trục nâng thủy lực, được lắp ở phía sau của thân xe, để nâng hoặc hạ thiết bị thanh truyền nâng; thiết bị làm việc được lắp trong thiết bị thanh truyền nâng, van điện từ để điều khiển lượng dầu cấp cho trục nâng thủy lực, chi tiết dò tìm vị trí nâng để dò tìm vị trí của thiết bị thanh truyền nâng đã được nâng lên; và bộ điều khiển để, nếu chi tiết dò tìm vị trí nâng dò tìm thấy rằng thiết bị thanh truyền nâng được nâng đến vị trí làm giảm lượng dầu cấp từ van điện từ đến trục nâng thủy lực, làm giảm tốc độ tăng dần của thiết bị làm việc.



- (11) **1-0029812 B** (15) 16/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-01427 (85) 18/04/2017
 (22) 06/07/2015 (86) PCT/KR2015/006956 06/07/2015
 (30) 10-2015-0040000 23/03/2015 KR (87) WO2016/153116 29/09/2016
 10-2015-0075063 28/05/2015 KR
 (51) **H01R 4/58; H01R 12/57; H01R 13/24; H01R 13/6584; H05K 3/34; H01R 4/62; H01R 43/00; H05K 1/11; H01R 11/01**
 (73) 1. **JOINSET CO., LTD.** (KR)
 9B-51L, Panwol Industrial Complex, 329 Haean-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Kyeonggi-do, 15613 Republic of Korea
 2. **KIM, SUN-KI** (KR)
 809-1602 Suri Apt., Sanbon-dong, 40 Surisan-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15823 Republic of Korea
 (72) KIM, SUN-KI (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ĐẦU TIẾP XÚC ĐIỆN ĐÀN HỒI**
 (57) Sáng chế đề cập đến đầu tiếp xúc điện đàn hồi (100) có kết cấu bao gồm: lõi đàn hồi (10); màng polyme (30) được gắn trong khi phủ lên lõi bằng lớp kết dính (20) được bố trí giữa chúng; và lá đồng (41) có thể hàn được được gắn trong khi phủ lên màng polyme (30). Lớp mạ kim loại (42) được tạo thành trên mỗi bề mặt được tiếp xúc với bên ngoài của lá đồng (41). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đầu tiếp xúc điện đàn hồi này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0029813 B | (15) 16/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-00132 | (85) 11/01/2018 | | |
| (22) 12/06/2015 | (86) PCT/EP2015/063146 | | 12/06/2015 |
| | (87) WO2016/198119 | | 15/12/2016 |

(51) **F23H 3/02; F23H 7/08; F23H 3/04**

(73) **HITACHI ZOSEN INOVA AG (CH)**

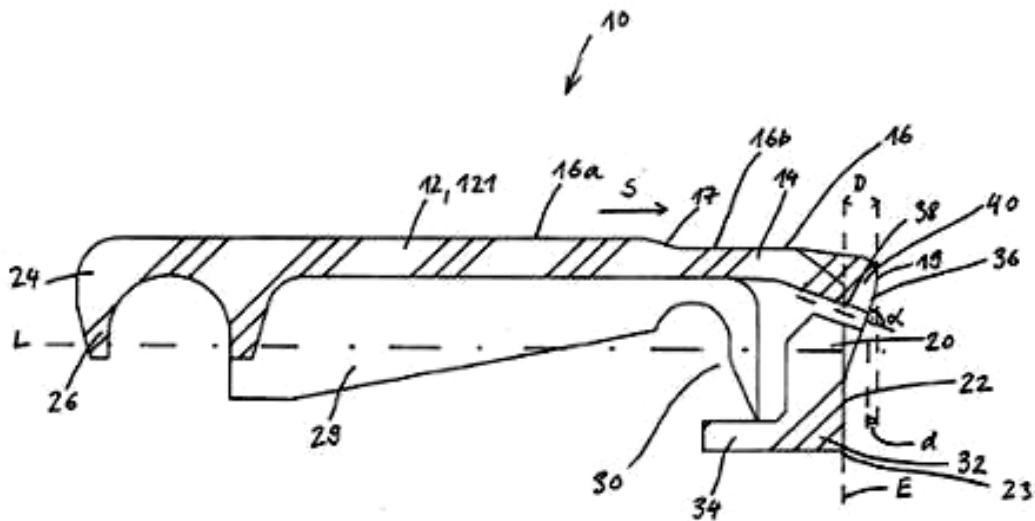
Hardturmstrasse 127, 8005 Zürich, Switzerland

(72) **BRENNWALD Werner (CH); GABLINGER Helen (CH)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI GHI LÒ, GHI LÒ ĐỐT VÀ THIẾT BỊ ĐỐT CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến khối ghi lò (10) dùng cho ghi lò đốt, mà trong đó các khối ghi lò liên tục được bố trí khối này bên trên khối kia theo kiểu dạng bậc và được thiết kế để bố trí lại và vận chuyển vật liệu dễ cháy trong qua trình đốt nhờ các chuyển động đẩy được thực hiện tương đối với nhau. Khối ghi lò (10) bao gồm bộ phận khối (12), bộ phận này được tạo ra dưới dạng vật đúc và có thành trên (14), tạo ra mặt đỡ (16), mặt đỡ này kéo dài ít nhất một phần song song với trục dọc L của bộ phận khối và mà vật liệu dễ cháy cần được vận chuyển dọc theo nó và đầu của nó nằm trước nhất theo hướng đẩy S tạo ra mép (19), mà nhờ nó mặt đỡ (16) rơi vào trong bề mặt đáy (22) được tạo ra bởi thành trước (20). Thành trước (20) có ít nhất một lỗ cấp không khí (38) để cấp không khí vào ghi lò đốt, lỗ cấp không khí này kéo dài theo góc vuông hoặc theo hướng nghiêng với bề mặt đáy (22) khi được nhìn trên mặt cắt dọc. Trong vùng thấp nhất (32) của thành trước, thành trước có dạng đế (34), đế này nằm trên mặt đỡ của khối ghi lò nằm liền kề theo hướng đẩy S. Ít nhất mép đỡ trước (23) của bề mặt đáy (22) được bố trí trong mặt phẳng E kéo dài gần như vuông góc với trục dọc L. Khối ghi lò, khác biệt ở chỗ, mép (19) nằm lệch về phía trước khỏi mặt phẳng E theo hướng chiều dọc và theo hướng đẩy S.



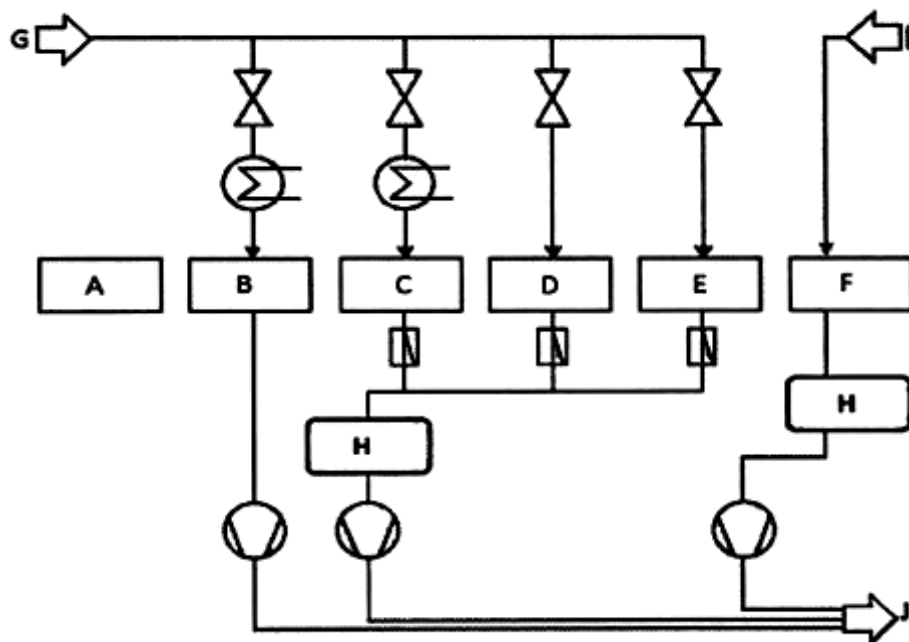
- (11) **1-0029814 B** (15) 16/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2015 327
(21) 1-2015-00794 (85) 12/05/2009
(22) 09/10/2007 (86) PCT/JP2007/069659 09/10/2007
(30) 2006-281020 16/10/2006 JP (87) WO2008/047626 24/04/2008
(51) **C08G 18/38; G02B 1/04**
(62) 1-2011-03451
(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan
(72) Masaru KAWAGUCHI (JP); Shigetoshi KUMA (JP); Mamoru TANAKA (JP);
Seiichi KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ KHẢ NĂNG POLYME HÓA DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có khả năng polyme hóa dùng cho vật liệu quang học, chế phẩm này chứa hợp chất polythiol và hợp chất polyiso(thio)xyanat, trong đó hàm lượng nước trong chế phẩm nằm trong khoảng từ 10 đến 300ppm. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có khả năng polyme hóa bao gồm các bước:
- phun hợp chất polythiol với nitơ dưới áp suất giảm hoặc chung cất hợp chất polythiol để giảm lượng nước trong hợp chất polythiol này, và
- trộn hợp chất polythiol thu được ở bước nêu trên với hợp chất polyiso(thio)xyanat để thu được chế phẩm có khả năng polyme hóa mà có lượng nước nằm trong khoảng từ 10 đến 300ppm.

- (11) **1-0029815 B** (15) 16/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-03504 (85) 01/07/2019
- (22) 29/11/2017 (86) PCT/JP2017/042822 29/11/2017
- (30) 2016-234241 01/12/2016 JP (87) WO2018/101333 07/06/2018
- (51) **C09D 175/04; B05D 7/00; C09D 7/20; B05D 3/02; C09D 163/00**
- (73) **SHOWA DENKO K.K (JP)**
13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 1058518, Japan
- (72) TOBA Masahiko (JP); NAKAZAWA Eri (JP); YAMAKI Shigeru (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA MÀNG BẢO VỆ CHO MẪU DẪN ĐIỆN, MÀNG BẢO VỆ CHO MẪU DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để tạo ra màng bảo vệ cho mẫu dẫn điện để tạo ra, trong khoảng thời gian ngắn và với mức tiêu thụ năng lượng thấp, màng bảo vệ có các đặc tính quang học thích hợp, và trong khi duy trì các đặc tính tiếp xúc điện cho màng dẫn điện trong suốt chứa các dây nano bạc, có thể cung cấp khả năng chống chịu môi trường cao cho màng dẫn điện trong suốt; màng bảo vệ cho mẫu dẫn điện; phương pháp sản xuất màng bảo vệ; và phương pháp sản xuất màng dẫn điện trong suốt. Chế phẩm để tạo ra màng bảo vệ cho mẫu dẫn điện bao gồm: (A) polyuretan chứa nhóm carboxyl; (B) hợp chất epoxy; (C) chất tăng tốc lưu hóa; và (D) dung môi, trong đó tỷ lệ phần trăm của dung môi (D) được bao gồm là từ 95,0% đến 99,9% khối lượng, và dung môi (D) gồm có dung môi (D1) chứa nhóm hydroxyl và có điểm sôi trên 100°C, và dung môi (D2) có điểm sôi không vượt quá 100°C, trong đó hàm lượng của dung môi (D2) có điểm sôi không vượt quá 100°C là từ 30% đến ít hơn 70% khối lượng của toàn bộ dung môi. Chế phẩm có thể được lưu hóa bằng cách gia nhiệt ở nhiệt độ không quá 100°C trong thời gian gia nhiệt không quá 10 phút.

- (11) **1-0029816 B** (15) 16/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2014 318
(21) 1-2014-02240 (85) 13/06/2011
(22) 09/12/2009 (86) PCT/US2009/067254 09/12/2009
(30) 61/122,902 16/12/2008 US (87) WO2010/074969 A1 01/07/2010
12/613,827 06/11/2009 US
- (51) **G02F 1/01**
(62) 1-2011-01517
(73) **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
(72) KNOWLES, David, B. (US); STRAIGHT, Stephen, D. (US); STEWART, Kevin, J. (US); BLACKBURN, Forrest, R. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG QUANG HỌC ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG ĐƯỢC TẠO TỪ CHẤT LIỆU ĐỔI MÀU THEO NHIỆT ĐỘ THUẬN NGHỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng quang học đổi màu theo ánh sáng bao gồm: (a) nền quang học; (b) chất liệu đổi màu theo ánh sáng thuận nghịch do nhiệt; và (c) chất liệu đổi màu theo nhiệt độ thuận nghịch có khả năng lọc ít nhất một phần ánh sáng UV/ánh sáng nhìn thấy ở mức nhiệt độ trong phòng hoặc thấp hơn nhiệt độ trong phòng và trở nên ít có khả năng lọc ánh sáng UV/ánh sáng nhìn thấy hơn ở nhiệt độ lớn hơn nhiệt độ trong phòng.

- (11) **1-0029817 B** (15) 16/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2017-00809 (85) 06/03/2017
 (22) 06/08/2015 (86) PCT/IB2015/055961 06/08/2015
 (30) 14180103.5 06/08/2014 EP (87) WO2016/020866 A1 11/02/2016
 (51) **B05C 9/12; B05D 3/00**
 (73) **DELFORTGROUP AG (AT)**
 Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
 (72) EICHHOLZ, Christian (DE); KRÖNER, Hubertus (DE); SCHMIDT-HANSBERG, Benjamin (DE); WENGELER, Lukas (DE); GATTERMAYER, Jochen (DE); LAWRENZ, Nils (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ LIÊN TỤC MÀNG NỀN DẠNG SỢI TRÊN CƠ SỞ XENLULOZA BẰNG HỢP CHẤT CLORUA CỦA AXIT BÉO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ liên tục màng nền dạng sợi trên cơ sở xenluloza bằng hợp chất clorua của axit béo, bao gồm các bước a) làm khô sơ bộ màng nền dạng sợi trên cơ sở xenluloza đến khi hàm lượng chất khô theo tiêu chuẩn EN ISO 638:2008 nhỏ hơn 10%; b) phủ màng nền dạng sợi trên cơ sở xenluloza đã làm khô sơ bộ trong bước a) bằng chế phẩm dạng lỏng chứa hợp chất clorua của axit béo với độ ẩm tương đối theo tiêu chuẩn DIN EN 20187 nhỏ hơn 20% và nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sôi của chế phẩm dạng lỏng chứa hợp chất clorua của axit béo; c) xử lý màng nền dạng sợi trên cơ sở xenluloza đã phủ thu được từ bước b) bằng nhiệt.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029818 B | | (15) 16/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/05/2014 | 314 |
| (21) 1-2014-00375 | | (85) 08/02/2014 | |
| (22) 04/10/2011 | | (86) PCT/JP2011/073279 | 04/10/2011 |
| (30) 2011-163829 | 27/07/2011 JP | (87) WO2013/014812 A1 | 31/01/2013 |

(51) **A01C 1/06**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

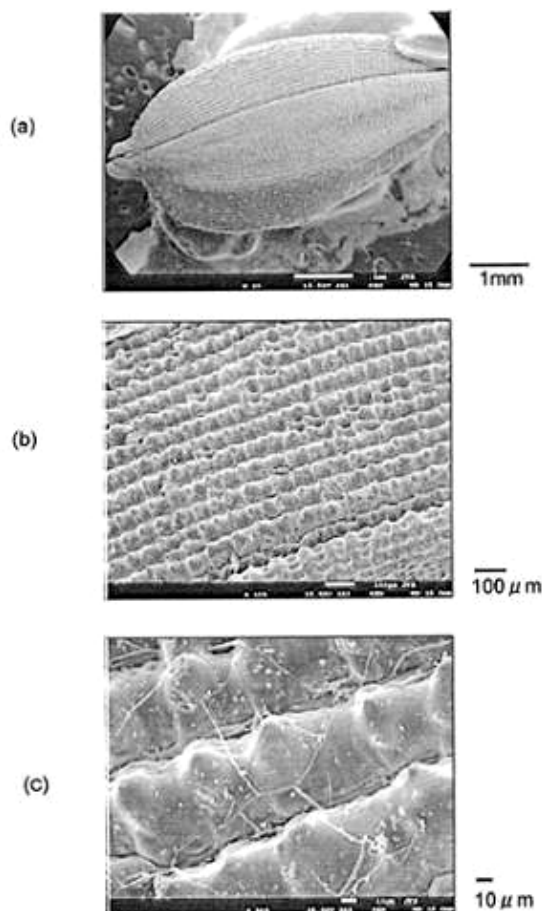
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) KAWANO, Takashi (JP); FUJINAGA, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

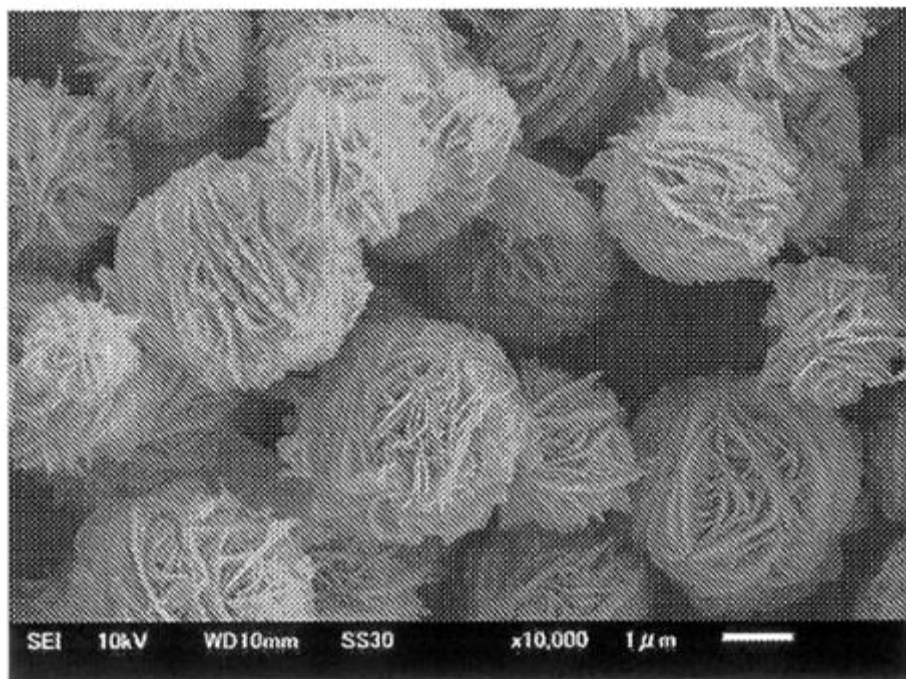
(54) **BỘT SẮT DÙNG ĐỂ BỌC HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến bột sắt dùng để bọc hạt, bột sắt này bao gồm bột sắt có đường kính hạt bằng $45\mu\text{m}$ hoặc nhỏ hơn có mặt với tỷ lệ khối lượng lớn hơn 35% và nhỏ hơn 85%, và bột sắt có đường kính hạt bằng $63\mu\text{m}$ hoặc nhỏ hơn có mặt với tỷ lệ khối lượng lớn hơn 75%. Nhờ đó, bột sắt theo sáng chế có thể được dùng để bọc hạt với lượng rơi bột sắt nhỏ không chỉ trong bước gieo hạt mà còn cả trong bước vận chuyển, và hạt thóc cần bọc bằng bột sắt được bọc bởi bột sắt dùng để bọc hạt nêu trên. Bột sắt dùng để bọc hạt này hầu như không làm hư hại hạt thóc và được xử lý một cách dễ dàng.



- (11) **1-0029819 B** (15) 16/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2014 321
(21) 1-2014-03156 (85) 22/09/2014
(22) 08/03/2013 (86) PCT/JP2013/056462 08/03/2013
(30) 2012-051789 08/03/2012 JP (87) WO2013/133412 12/09/2013
(51) **C01G 9/02; A61K 8/27; A61Q 17/04**
(73) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
(72) Satoru SUEDA (JP); Mitsuo HASHIMOTO (JP); Atsuki TERABE (JP); Koichiro
MAGARA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HẠT KẼM OXIT HÌNH CẦU BAO GỒM CÁC HẠT GIỐNG TẮM HỢP NHẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NÀY, MỸ PHẨM VÀ CHẤT ĐỘN DẪN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt kẽm oxit hình cầu bao gồm các hạt giống tẩm hợp nhất có thể được sử dụng làm nguyên liệu mỹ phẩm, chất độn dẫn nhiệt và tương tự và quy trình sản xuất chúng.
Hạt kẽm oxit hình cầu bao gồm các hạt giống tẩm hợp nhất, có cỡ hạt trung bình lớn hơn hoặc bằng 0,01 μm và giá trị D90/D10 trong phân bố cỡ hạt là nhỏ hơn hoặc bằng 5,0.

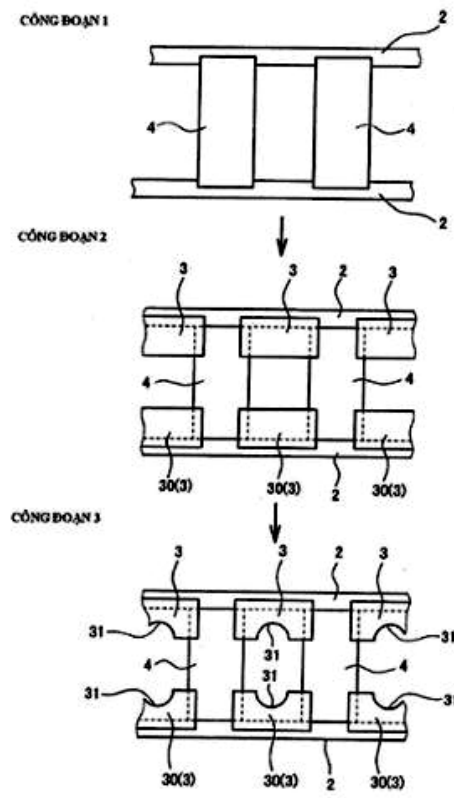


- (11) **1-0029820 B** (15) 16/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2014 312
(21) 1-2013-03844 (85) 06/12/2013
(22) 09/05/2012 (86) PCT/FR2012/051024 09/05/2012
(30) 1153976 09/05/2011 FR (87) WO2012/153062 15/11/2012
(51) **C06B 23/00; C06D 5/06**
(73) **HERAKLES (FR)**
Les Cinq Chemins Rue de Touban F-33185 Le Haillan, France
(72) MARLIN, Frédéric (FR); BESOMBES, Stéphan (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHỨC HỢP NỔ SINH KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phức hợp nổ sinh khí, thành phần của phức hợp này bao gồm: guanidin nitrat, đồng nitrat basic, và ít nhất một hợp chất titanat vô cơ, điểm nóng chảy của hợp chất này là cao hơn 2100K. Các phức hợp này là hoàn toàn thích hợp để sử dụng trong túi khí phía trước.

- (11) **1-0029821 B** (15) 16/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2015 327
 (21) 1-2015-01032 (85) 27/03/2015
 (22) 04/09/2013 (86) PCT/JP2013/005244 04/09/2013
 (30) 2012-201459 13/09/2012 JP (87) WO2014/041765 20/03/2014
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/49*
 (73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**
 15-21, Minamibefu-cho, Settsu-shi, Osaka 5660045, Japan
 (72) UMEBAYASHI, Toyoshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ mang gồm phần chun lưng (10) và phần chun khớp (11) gồm: bước A bố trí hai bộ phận co giãn kéo dài kết hợp (2) song song với nhau, các bộ phận co giãn kết hợp (2) tạo phần chun lưng (10); bước B bố trí các tấm (3), tạo phần chun khớp (11), ở mép trong của mỗi một bộ phận co giãn kết hợp (2) theo hướng chiều dọc của bộ phận co giãn kết hợp (2), và nối các tấm (3) với mép trong của bộ phận co giãn kết hợp (2); bước C đặt các phần thấm hút (6) sao cho mỗi một phần thấm hút (6) kéo dài qua giữa các bộ phận co giãn kết hợp (2) và kéo dài qua giữa các tấm (3) nối liền, và nối các phần xếp chồng với nhau giữa các tấm (3) và các phần thấm hút (6) nơi các tấm (3) và các phần thấm hút (6) xếp chồng nhau; và bước D gấp đôi mỗi một phần thấm hút (6) sao cho các bộ phận co giãn kết hợp (2) được xếp chồng lên nhau, và cắt các bộ phận co giãn kết hợp (2) giữa các phần thấm hút (6) nối liền theo hướng vuông góc với hướng chiều dọc của các bộ phận co giãn kết hợp (2).



(11) **1-0029822 B** (15) 16/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2016 343

(21) 1-2016-01365

(22) 14/04/2016

(30) JP2015-083228 15/04/2015 JP

JP2015-210671 27/10/2015 JP

JP2016-062924 28/03/2016 JP

(51) **A01D 41/02; A01D 57/00; A01D 69/06; A01D 41/12**

(73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**

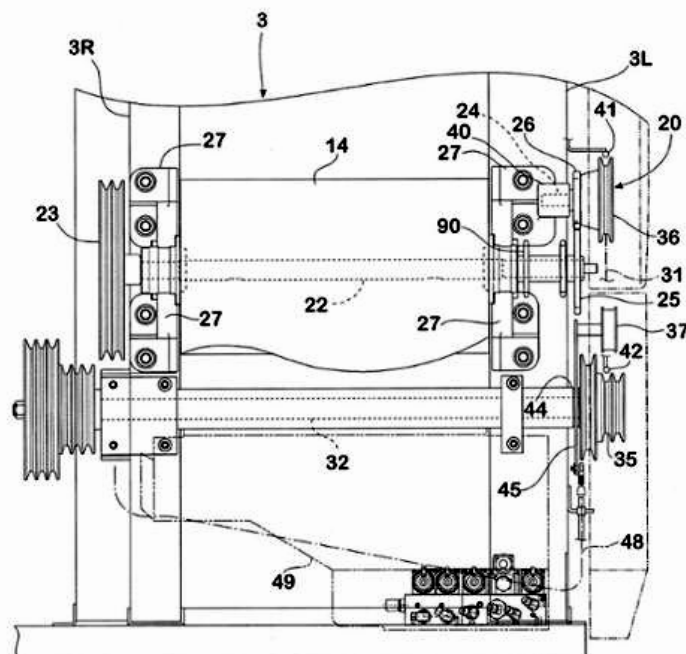
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Masami Osaki (JP); Zhang Dong (CN); Hiroshi Furukawa (JP); Kei Imada (JP); Kazunari Tanoue (JP); Manabu Saito (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm cơ cấu xoay ngược chiều gọn nhẹ có hiệu suất bảo dưỡng được cải thiện. Máy gặt đập liên hợp bao gồm động cơ (21); đường truyền động để dẫn động thiết bị gặt (4) và bộ nâng nạp (14) theo chuyển động xoay xuôi chiều bằng lực dẫn động xoay của động cơ (21); cơ cấu xoay ngược chiều (20), được bố trí trên bộ phận hỗ trợ gặt (27), để dẫn động thiết bị gặt (4) và bộ nâng nạp (14) theo chuyển động xoay ngược chiều bởi lực dẫn động xoay từ đường truyền động; và cơ cấu xoay ngược chiều (20) bao gồm: bánh răng trụ thẳng thứ nhất (26) mà lực dẫn động xoay từ đường truyền động được đưa vào trong đó, và bánh răng trụ thẳng thứ hai (25) mà ăn khớp với bánh răng trụ thẳng thứ nhất (26) và đưa ra lực dẫn động xoay theo chuyển động xoay ngược chiều với thiết bị gặt (4) và bộ nâng nạp (14).



- (11) **1-0029823 B** (15) 16/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2015-03933 (85) 14/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027081 14/03/2014
- (30) 61/791,706 15/03/2013 US (87) WO2014/152215 A1 25/09/2014
- (51) **C07D 453/00; A61P 35/00; A61K 31/439; A61P 3/00**
- (73) **GENZYME CORPORATION (US)**
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
- (72) SIEGEL, Craig (US); ZHAO, Jin (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **MUỐI CỦA HỢP CHẤT S-QUINUCLIDIN-3-YL-(2-(2-(4-FLOPHENYL)THIAZOL-4-YL) PROPAN-2-YL)CARBAMAT Ở DẠNG TINH THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các muối của hợp chất (S)-quinuclidin-3-yl (2-(2-(4-flophenyl)thiazol-4-yl)propan-2-yl)carbamate ở dạng tinh thể để làm chất ức chế glucosylxeramide synthase (GCS - glucosylceramide synthase), trong đó các muối này có thể được dùng độc lập hoặc kết hợp với liệu pháp thay thế enzym để điều trị các bệnh rối loạn về chuyển hóa, ví dụ bệnh tích trữ thể tiêu bào, và để điều trị bệnh ung thư.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029824 B | | | (15) 16/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | | 403B | (43) 25/07/2018 | 364 |
| (21) 1-2018-02397 | | | (85) 04/06/2018 | |
| (22) 03/11/2016 | | | (86) PCT/ES2016/070774 | 03/11/2016 |
| (30) P201531602 | 06/11/2015 | ES | (87) WO2017/077156 A2 | 11/05/2017 |
| | P201631302 | 07/10/2016 | ES | |

(51) **A63G 31/00; E04H 4/00**

(73) **INSTANT SPORT, S.L.** (ES)

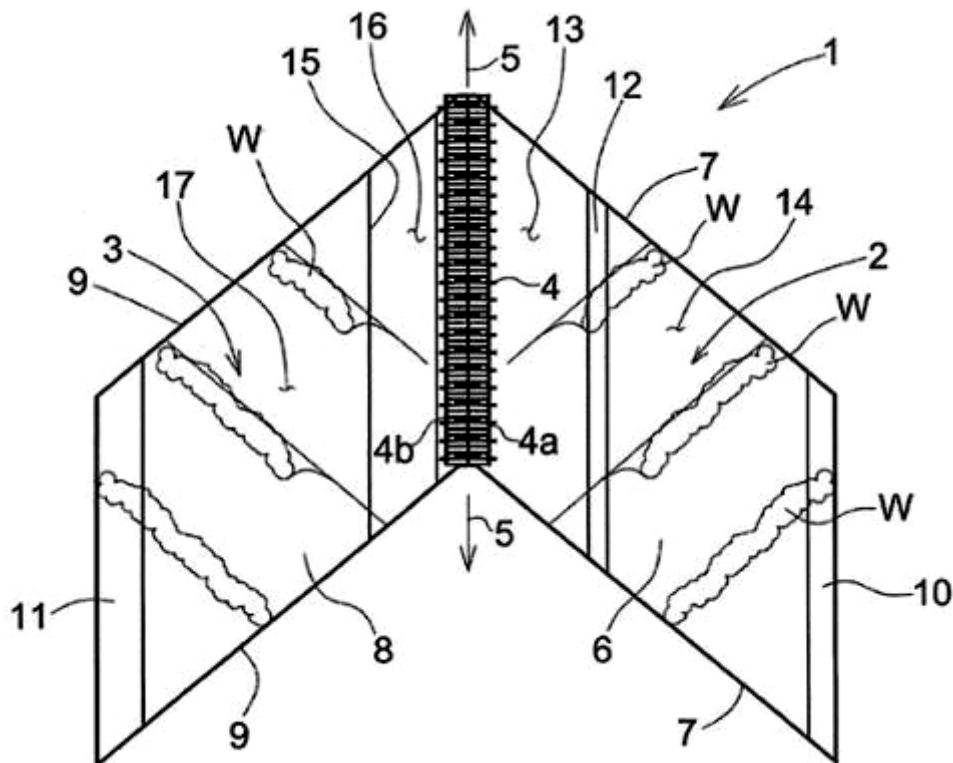
C./José Maria Soroa 25 Bajo, 20013 DONOSTIA (Guipuzcoa) SPAIN

(72) **ODRIOZOLA SAGASTUME, José Manuel** (ES)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ **PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)**

(54) **HỆ THỐNG TẠO SÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sóng (1) bao gồm rào chắn liên tục và kéo dài (4) có mặt trước (4a) đối diện với khối nước thứ nhất (2) khớp với mép thứ nhất (12) và mặt sau (4b) đối diện với khối nước thứ hai (3) khớp với mép thứ hai (15). Rào chắn (4) có thể dịch chuyển dọc theo chiều dài (L) với chuyển động quanh co, và mặt trước (4a) và mặt sau (4b) đẩy nước từ khối nước (2, 3) về phía các mép tương ứng (12, 15) để tạo ra sóng trong khối nước thứ nhất (2) và trong khối nước thứ hai (3).



(11) 1-0029825 B		(15) 16/09/2021	
(45) 25/10/2021	403B	(43) 25/10/2017	355
(21) 1-2017-02526		(85) 03/07/2017	
(22) 15/01/2015		(86) PCT/JP2015/050926	15/01/2015
		(87) WO2016/113877	21/07/2016

(51) **B01F 1/00; C02F 1/72; C02F 1/20; B01D 19/00; B01F 3/04**

(73) **KABUSHIKIKAISHA DAIEISEISAKUSHO (JP)**

279, Aza Sotonotani, Unoya-cho, Toyohashi-shi Aichi 4413104, Japan

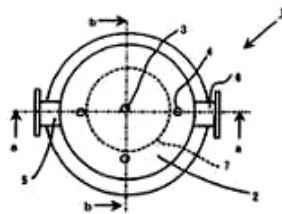
(72) ITO Norihito (JP); KOBAYASHI Kazuyoshi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

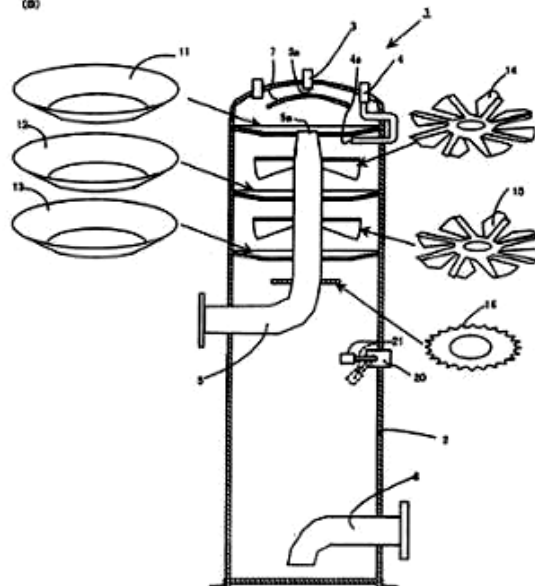
(54) **THIẾT BỊ THỂ KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thể khí có khả năng xả khí một cách hữu hiệu. Sáng chế đề xuất thiết bị thể khí (1) bao gồm thân chính thùng chứa (2), ống cấp khí thể (3), ống xả khí (4), ống cấp chất lỏng (5) và ống xả chất lỏng (6), trong đó các đĩa cản hình khuyên từ (11) đến (13) được gắn vào thành trong của thân chính thùng chứa, và trong đó ống xả khí (4) được đưa theo phương ngang vào trong thân chính thùng chứa bằng cách xuyên qua thành bên sao cho ống này có thể đặt lỗ hút (4a) của nó ngay phía dưới mặt dưới của đĩa cản cao nhất (11), và trong đó thiết bị bảo vệ lỗ phụt (7) được làm từ đĩa cong có bề mặt cong lồi lên phía trên được bố trí phía trên ống cấp chất lỏng (5), trong khi ống cấp khí thể (3) được đưa vào từ tâm của phần tràn và được lắp đặt sao cho ống (3) này hướng lỗ phụt (3a) của nó vào tâm của mặt trên của thiết bị bảo vệ lỗ phụt (7).

(A)



(B)



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029826 B | | (15) 16/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-02580 | | (85) 16/07/2015 | |
| (22) 15/01/2014 | | (86) PCT/JP2014/050561 | 15/01/2014 |
| (30) 2013-006910 | 18/01/2013 JP | (87) WO2014/112521 A1 | 24/07/2014 |
| | 2013-011258 24/01/2013 JP | | |

(51) **C21C 1/02; C21C 1/04**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

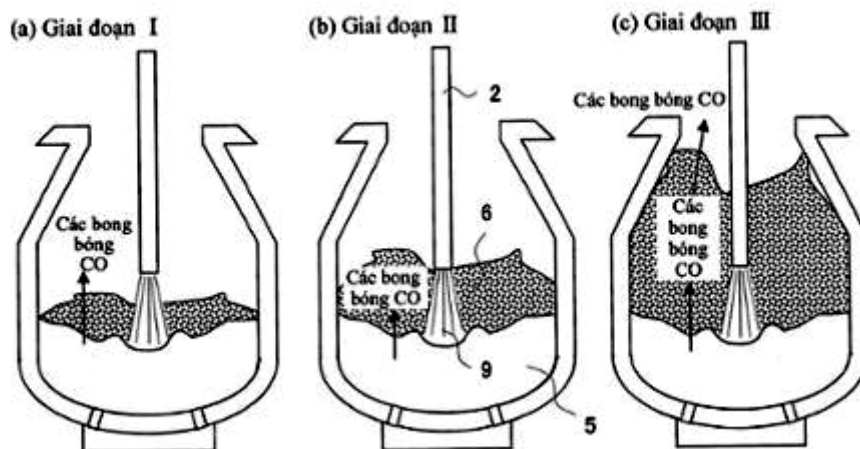
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) KAWABATA Ryo (JP); TANAKA Kotaro (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); ISHIGE Toshiro (JP); KIKUCHI Naoki (JP); UCHIDA Yuichi (JP); OGASAWARA Yasushi (JP); SASAKI Naotaka (JP); IWAKI Yozo (JP); SUZUKI Norihiko (JP); SENOO Masaomi (JP); IDO Hiroharu (JP); TANO Manabu (JP); ICHIKAWA Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ sắt nóng chảy bằng cách tiến hành bước xử lý khử silic và bước xử lý khử phot pho cho sắt nóng chảy bằng lò tinh luyện kiểu lò chuyển trong đó nguồn oxy được bổ sung vào sắt nóng chảy trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển để thực hiện bước xử lý khử silic và một phần của xỉ có sẵn trong lò được xả ra khỏi lò trong khi giữ lại sắt nóng chảy trong lò và sau đó chất trợ dung dựa trên CaO và nguồn oxy được cấp vào bên trong lò để thực hiện bước xử lý khử phot pho và sau đó sắt nóng chảy được rót ra khỏi lò, nồng độ của ít nhất một khí chứa cacbon được phân tích trong khí hút được hút bởi thiết bị xử lý khí thải trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển trong quá trình xử lý khử silic và thời điểm kết thúc bước xử lý khử silic được xác định dựa trên trị số được phân tích, nhờ đó có thể thực hiện bước khử phot pho tiếp theo với chi phí thấp trong khi tránh giảm nhiệt độ sắt nóng chảy.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029827 B | | (15) 16/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/07/2015 | 328 |
| (21) 1-2015-00252 | | (85) 23/01/2015 | |
| (22) 30/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/070610 | 30/07/2013 |
| (30) 2012-170829 | 01/08/2012 JP | (87) WO2014/021319 | 06/02/2014 |

(51) **C08G 73/10**

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)

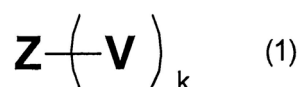
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

(72) MIYAZAKI, Daichi (JP); TOMIKAWA, Masao (JP)

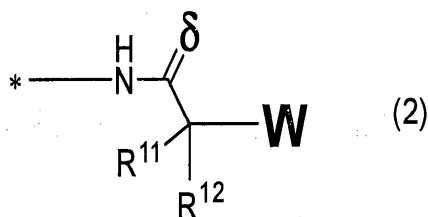
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA AXIT POLYAMIC, MÀNG POLYIMIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG POLYIMIT NÀY, NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỀN THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa axit polyamic chứa anhydrit axit có nhóm cuối mạch có khả năng phản ứng thấp với điamin và ít tạo kết tủa điamin trong vecni. Cụ thể là, chế phẩm nhựa axit polyamic theo sáng chế chứa: (a) axit polyamic và (b) hợp chất có công thức hóa học (1) sau:



trong đó Z là nhóm hữu cơ hóa trị bằng hoặc lớn hơn hai và có 2 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn, V được biểu diễn bởi công thức hóa học (2) và k là một số nguyên bằng hoặc lớn hơn 2.



trong đó δ là nguyên tử oxy hoặc lưu huỳnh, W là nhóm rút điện tử và R^{11} và R^{12} độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm hydrocarbon có 1 đến 10 nguyên tử cacbon.

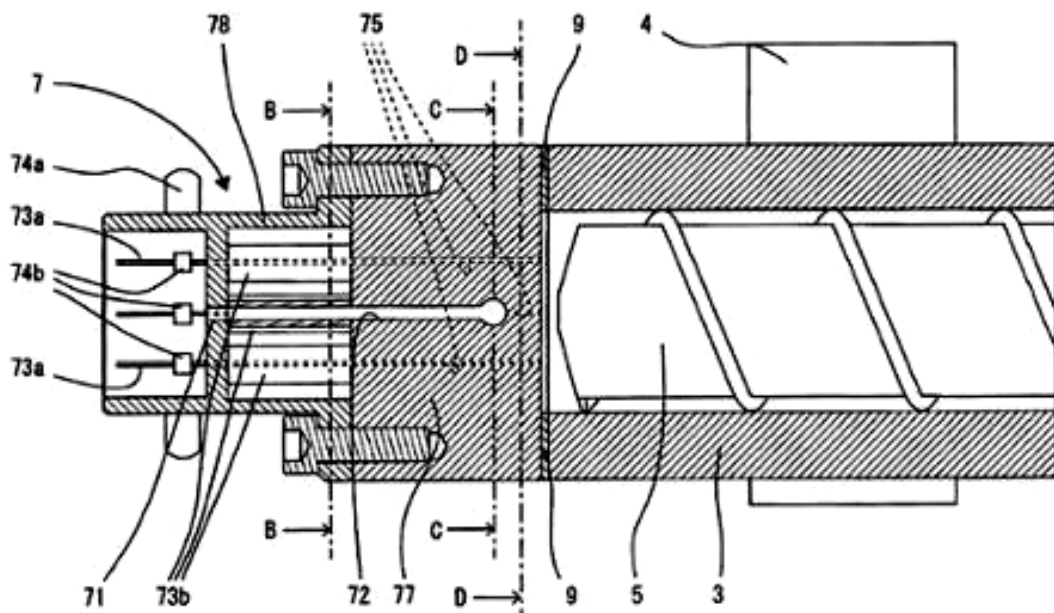
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng polyimit, phương pháp sản xuất màng polyimit này, nền thủy tinh có lớp phủ chứa chế phẩm nêu trên, nền thủy tinh được phủ màng polyimit và phương pháp tạo ra nền thủy tinh này.

- (11) **1-0029828 B** (15) 17/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-01963 (85) 03/06/2015
(22) 01/11/2013 (86) PCT/JP2013/079743 01/11/2013
(30) 2012-246674 08/11/2012 JP (87) WO2014/073490 A1 15/05/2014
(51) *A61K 8/49; A61Q 11/00; A61K 8/67*
(73) **LION CORPORATION (JP)**
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan
(72) FUJIKAWA, Haruhiko (JP); INOUE, Shimako (JP); ASAKUMA, Hiroki (JP);
ONIKI, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA HỢP CHẤT LACTAM VÀ
CHẤT CHỐNG OXY HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng mà làm sạch oxy hoạt tính bên trong các tế bào hình thành nướu trong thời gian dài để có hiệu quả cao trong việc ngăn chặn bệnh nha chu.
Chế phẩm dùng qua đường miệng chứa (A) hợp chất lactam có nhóm axit được chọn từ nhóm bao gồm axit pyrrolidon carboxylic, axit 6-oxo-2-piperidin carboxylic, và axit 3-(2-oxo-1-azepanyl)propanoic, và/hoặc muối của nó, và (B) chất chống oxy hóa. Sáng chế cũng đề cập đến chất làm sạch oxy hoạt tính chứa (A) hợp chất lactam và/hoặc muối của nó, và (B) chất chống oxy hóa làm thành phần hữu hiệu.

- (11) **1-0029829 B** (15) 17/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02203 (85) 19/06/2015
- (22) 07/11/2013 (86) PCT/US2013/068854 07/11/2013
- (30) PCT/US2012/070489 19/12/2012 US (87) WO2014/099165 26/06/2014
- PCT/US2012/070492 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070498 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070501 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070505 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070506 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070513 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070537 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070521 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070525 19/12/2012 US
- PCT/US2012/070534 19/12/2012 US
- PCT/US2013/046268 18/06/2013 US
- PCT/US2013/050845 17/07/2013 US
- (51) *A61K 8/27; A61Q 11/00; A61Q 15/00; A61K 8/44*
- (73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
- (72) PAN, Long (CN); YUAN, Shaotang (US); NAWROCKI, Shiri (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM PHỨC CHẤT KẼM TETRAXIT - AXIT AMIN VÀ XYSTEIN DÙNG ĐỂ DIỆT KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm, ví dụ, sản phẩm chăm sóc răng miệng và sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, bao gồm (i) phức chất kẽm tetraxit-axit amin hoặc trialkyl glyxin-halogenua và (ii) xystein ở dạng tự do hoặc muối có thể chấp nhận được để dùng trong miệng hoặc trong mỹ phẩm, cùng với các phương pháp điều chế chúng.

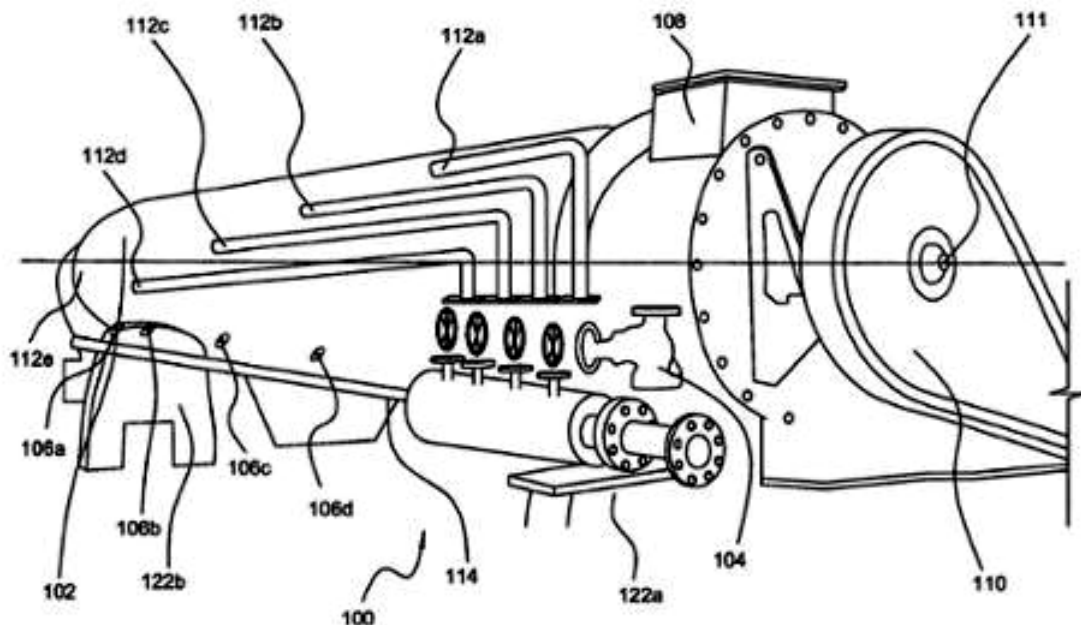
- (11) **1-0029830 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04213 (85) 24/10/2017
 (22) 24/03/2016 (86) PCT/JP2016/059462 24/03/2016
 (30) 2015-065171 26/03/2015 JP (87) WO2016/152999 29/09/2016
 (51) **D01D 5/08; D04H 3/16**
 (73) **M-TECHX INC. (JP)**
 8-10, Ueno 3 Chome, Iwatsuki-ku, Saitama-shi, Saitama 3390073, Japan
 (72) **IKEGAYA Morihiko (JP); SOTA Hiroyoshi (JP)**
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NANO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất sợi nano bằng cách sử dụng phương pháp thổi nóng chảy cải thiện hiệu suất. Nguyên liệu thô hình hạt nhỏ (nhựa) được nạp vào phễu (2) được cấp và được nóng chảy trong xylanh gia nhiệt (3) được gia nhiệt bởi bộ phận gia nhiệt (4), và được gửi đến phần phía trước của xylanh gia nhiệt (3) bằng trục vít (5) được quay bởi động cơ (6). Xylanh gia nhiệt (3) được lắp đặt phần đầu (7), và khí áp suất cao được phun từ lỗ phun khí (71) được bố trí ở trung tâm của phần đầu (7). Nhựa nóng chảy được gửi đến một đầu của xylanh gia nhiệt (3) được xả từ lỗ xả nhựa (73) có sáu ống siêu nhỏ được lắp đặt ở phía xuôi dòng sau lỗ xả nhựa (73) qua bên trong của phần đầu (7). Nhựa nóng chảy được xả từ lỗ xả nhựa (73) được kéo dài và sợi có đường kính cỡ nanomet có thể được tạo ra.



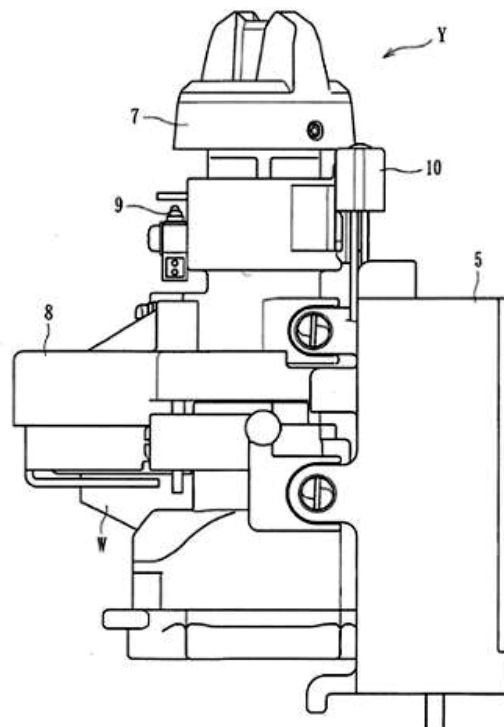
- (11) **1-0029831 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03531 (85) 10/08/2018
 (22) 29/08/2016 (86) PCT/US2016/049311 29/08/2016
 (30) 15/001,091 19/01/2016 US (87) WO2017/127137 A1 27/07/2017
 (51) **B09B 3/00; A61L 2/07; F26B 3/22; F26B 17/20; F26B 3/04; A61L 11/00**
 (76) **MARDIKIAN, ALBERT (US)**
 45 Gleta Point Drive Corona Del Mar, CA 92625 United States Of America
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NHIỆT CHẤT THẢI HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để xử lý nhiệt cho lượng chất thải hữu cơ định trước. Thiết bị bao gồm nhiều các buồng để nhận lượng chất thải hữu cơ định trước. Hơn nữa, thiết bị bao gồm tường kép bao kín mỗi các buồng. Tiếp nữa, thiết bị bao gồm khoan được bố trí bên trong thân rỗng hình trụ của mỗi các buồng. Ngoài ra, mỗi các buồng có thân rỗng hình trụ. Thân hình trụ có đường kính thứ nhất của phần thứ nhất và đường kính thứ hai của phần thứ hai. Thêm vào đó, mỗi các buồng được nối liên tiếp để di chuyển liên tục lượng chất thải hữu cơ định trước dọc theo trục chiều dài. Hơn nữa, nhiều các buồng bao gồm đầu vào cho vật liệu và đầu ra cho vật liệu đã qua xử lý được gắn tại đầu cuối thứ hai của nhiều các buồng.



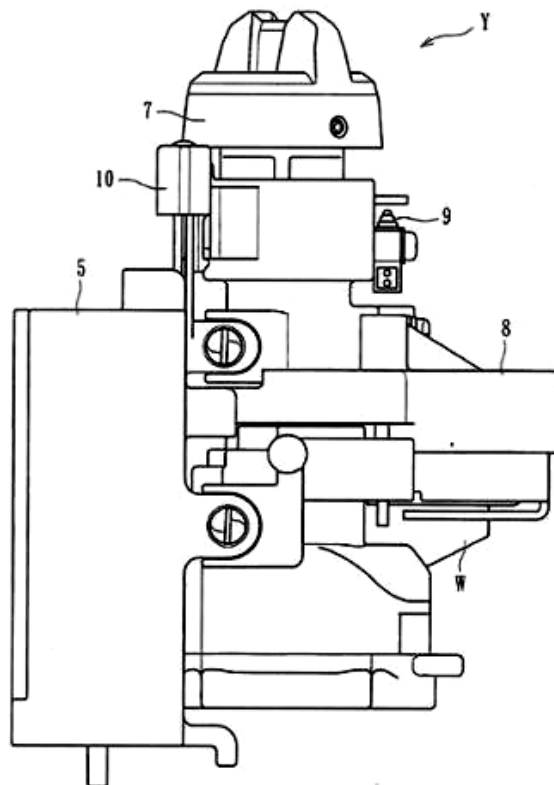
- | | | | | |
|---|------------|------|-----------------|-----|
| (11) 1-0029832 B | | | (15) 17/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | | 403B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2017-05197 | | | | |
| (22) 21/12/2017 | | | | |
| (30) 2016-249281 | 22/12/2016 | | JP | |
| 2016-249280 | 22/12/2016 | | JP | |
| (51) B60R 25/02; B62H 5/08; B60R 25/20 | | | | |
| (73) ASAHI DENSO CO., LTD. (JP) | | | | |
| 2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan | | | | |
| (72) Kazuki MATSUYAMA (JP) | | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | | |
| (54) THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ | | | | |

(57) Thiết bị khởi động động cơ bao gồm: bộ phận cầm tay (2) bao gồm bộ phận truyền dẫn (1) có khả năng truyền mã ID gắn với phương tiện vận tải; bộ phận điều khiển (5) có đế (11) mà trên đó bộ phận tiếp nhận (3a, 3b) nhận mã ID, và bộ phận xác nhận (4) được tạo cấu hình để xác nhận có phải mã ID nhận được là ID hợp lệ đã được đăng ký trước được tạo ra; phần thân chính (6) bao gồm núm vận hành (7) được vận hành quay giữa vị trí tắt và vị trí mở, và được cố định giữa tay cầm hình thanh (H, B) và đồng hồ đo tốc độ (M) của phương tiện vận tải; và bộ phận điều tiết (8) được tạo cấu hình để điều chỉnh hoạt động xoay của núm vận hành (7), và để giải phóng trạng thái điều chỉnh-xoay của núm vận hành (7) trong điều kiện mà mã ID nhận được được xác định là ID hợp lệ. Phần thân chính (6), bộ phận điều khiển (5) và bộ phận điều tiết (8) được tạo ra theo cách tích hợp để cấu hình bộ phận tích hợp.



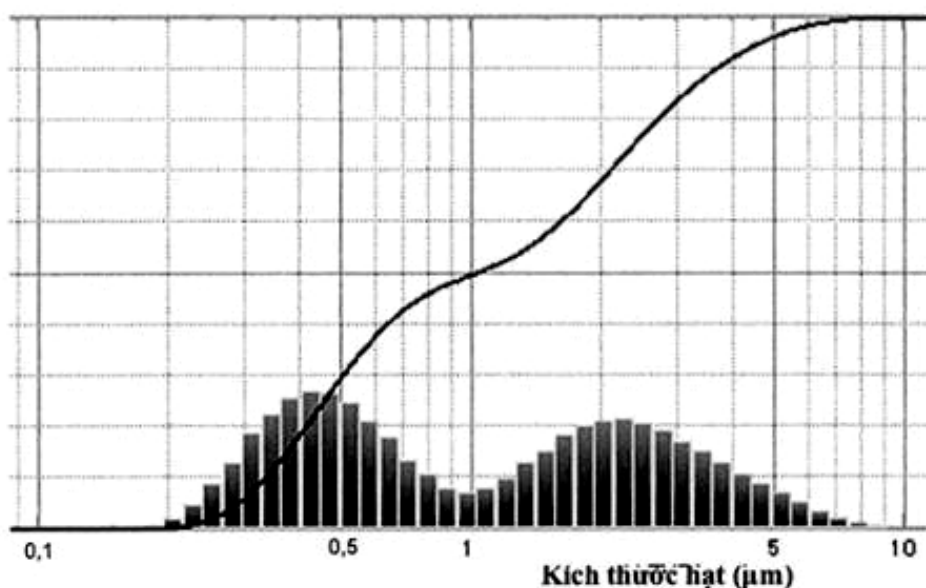
- | | | | |
|--|---|-----------------|-----|
| (11) 1-0029833 B | | (15) 17/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2017-05196 | | | |
| (22) 21/12/2017 | | | |
| (30) 2016-249282 | 22/12/2016 | JP | |
| (51) B60R 25/02; B62H 5/08; B60R 25/20 | | | |
| (73) ASAHI DENSO CO., LTD. (JP) | | | |
| | 2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan | | |
| (72) Kazuki MATSUYAMA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ | | | |

- (57) Thiết bị khởi động động cơ bao gồm: bộ phận cầm tay (2) bao gồm bộ phận truyền dẫn (1) có khả năng truyền mã ID; bộ phận điều khiển (5) bao gồm bộ phận tiếp nhận (3a, 3b) nhận mã ID, và bộ phận xác nhận (4) xác nhận xem mã ID nhận được có phải là ID hợp lệ đã được đăng ký trước; phần thân chính (6) bao gồm núm vận hành (7) được vận hành quay giữa vị trí tắt và vị trí mở; và bộ phận điều tiết (8) được tạo cấu hình để điều chỉnh hoạt động xoay của núm vận hành (7), và để giải phóng trạng thái điều chỉnh-xoay của núm vận hành (7) trong điều kiện mà mã ID nhận được được xác định là ID hợp lệ. Bộ phận điều tiết (8) được gắn vào phần bên trái của phần thân chính (6) và bộ phận điều khiển (5) được gắn vào phần bên phải của phần thân chính (6), như được quan sát từ bên phía ghế của người lái của phương tiện vận tải.



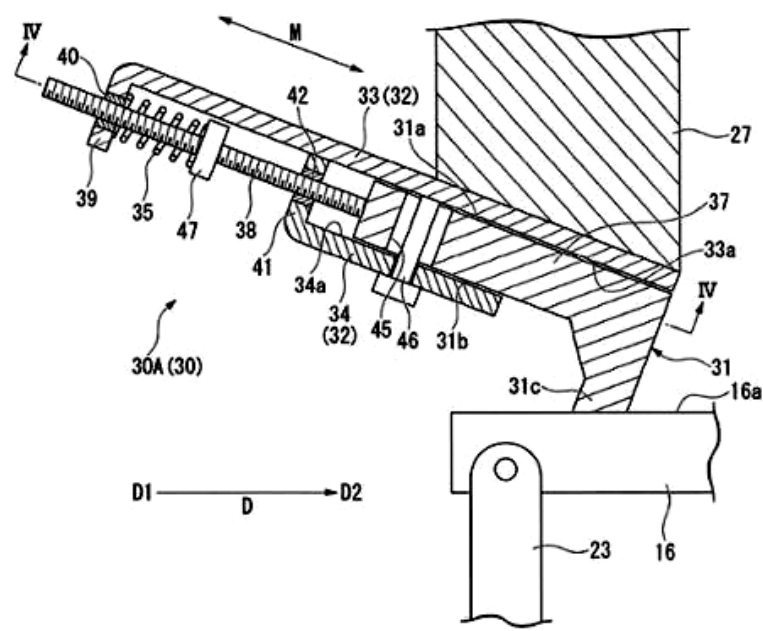
- (11) **1-0029834 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2016-04124 (85) 27/10/2016
 (22) 27/03/2015 (86) PCT/JP2015/059546 27/03/2015
 (30) 2014-066237 27/03/2014 JP (87) WO2015/147238 A1 01/10/2015
 (51) *A23C 21/04; A23L 1/00; A23D 7/00*
 (73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan
 (72) YAMANOSHITA, Masayo (JP); IWASAKI, Wakaba (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHỨC HỢP DẦU THỰC VẬT-PROTEIN NƯỚC SỮA, CHẾ PHẨM BAO GỒM PHỨC HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỨC HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN HƯƠNG VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm từ chất béo và dầu để truyền tính ngọt ngào và hương vị đậm đà như sữa, mà sử dụng dầu thực vật làm thành phần khởi đầu, và phương pháp sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm được đề xuất là phức hợp dầu thực vật - protein nước sữa (whey protein), trong đó protein nước sữa được hấp phụ lên bề mặt giọt chất béo của dầu thực vật, phức hợp dầu thực vật - protein nước sữa thu được bằng cách cho giọt chất béo của dầu thực vật và protein nước sữa tiếp xúc với nhau trong dung môi nước với tỷ lệ trọng lượng của dầu thực vật: protein nước sữa là 1:0,002 - 2,5, và phương pháp sản xuất phức hợp dầu thực vật - protein nước sữa, bao gồm bước cho giọt chất béo của dầu thực vật và protein nước sữa tiếp xúc với nhau trong dung môi nước.



- (11) **1-0029835 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2020 389AS
 (21) 1-2020-02355 (85) 24/04/2020
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/JP2018/037825 10/10/2018
 (30) 2017-253145 28/12/2017 JP (87) WO2019/130719 04/07/2019
 (51) **F23H 17/08; F23H 7/08; F23G 5/00**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
 4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012, Japan
 (72) KOSHIBA Yuki (JP); ODAKA Shigeki (JP); TERABE Yasunori (JP); AKIMOTO Masaru (JP); OBARA Toshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CƠ CẤU BỊT KÍN DỪNG CHO Lò ĐỐT KIỂU BỘ GHI Lò BẠC THANG VÀ Lò ĐỐT KIỂU BỘ GHI Lò BẠC THANG**

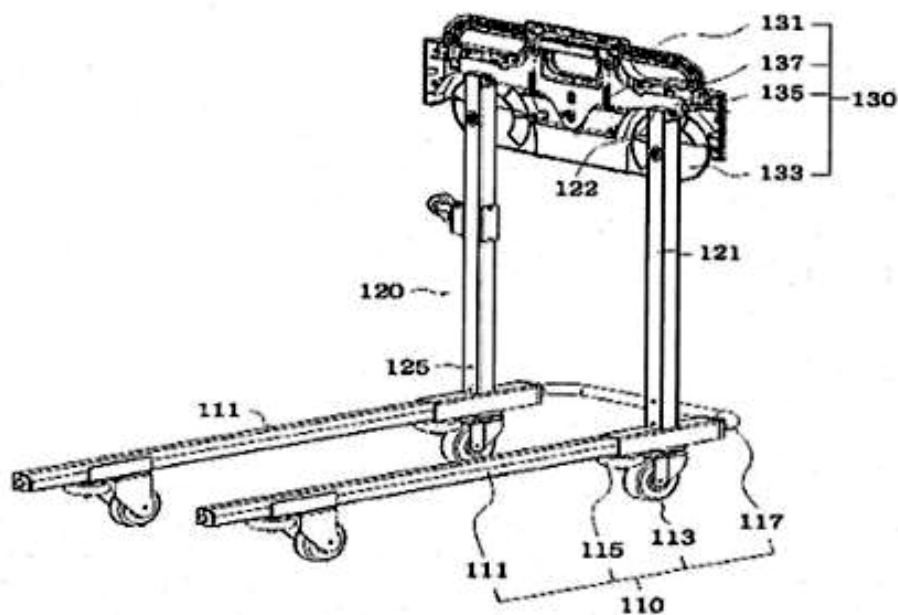
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bịt kín trong lò đốt kiểu bộ ghi lò bậc thang, để bịt kín khe hở giữa thành dốc (27) của lò đốt kiểu bộ ghi lò bậc thang và ghi lò di động (16), lò đốt kiểu bộ ghi lò bậc thang được cung cấp nhiều ghi lò cố định và nhiều ghi lò di động (16), và trong đó các vật thể cần được đốt thành tro sẽ được đốt thành tro trong lúc vận chuyển các vật thể cần được đốt thành tro này, cơ cấu bịt kín này bao gồm: ghi lò phía trước (31) được bố trí để đầu xa (31c) của ghi lò phía trước (31) tiếp giáp với ghi lò di động (16); phần giá đỡ (32) có tấm đỡ mặt trên (33) được cố định vào thành dốc (27) để đỡ mặt trên (31a) của ghi lò phía trước (31) và tấm đỡ mặt dưới (34) được bố trí ở bên dưới tấm đỡ mặt trên (33) để đỡ mặt dưới (31b) của ghi lò phía trước (31); và lò xo (35) được tạo cấu hình để đẩy ghi lò phía trước (31) theo hướng ngược với hướng trong đó ghi lò phía trước (31) được di chuyển cùng với ghi lò di động (16).



- (11) **1-0029836 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2016-04237
 (22) 03/11/2016
 (30) US 14/934,958 06/11/2015 US
 (51) **B62B 1/00; B62B 3/02**
 (76) **KIM, JIN OK (KR)**
 221-505 (Olympic Seonsu Gijachon APT., Bangi-dong), 1218, Yangjae-daero,
 Songpa-gu, Seoul, S.Korea
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN KHAY CHỨA HÀNG VỚI CẤU TRÚC GẤP
 DẠNG KÉO CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH**

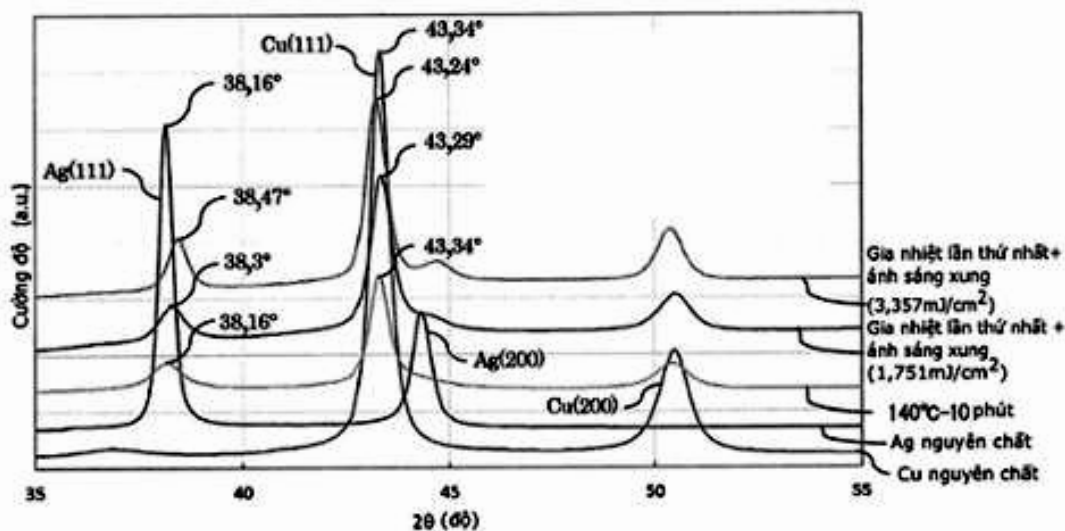
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển khay chứa hàng với cấu trúc gấp dạng kéo có thể điều chỉnh, trong đó bao gồm bộ phận dịch chuyển thân máy bao gồm cặp chi tiết đỡ nằm ngang khớp ren được đặt song song cách đều và được lắp đặt để dịch chuyển nhờ đặt khay chứa hàng trên cặp chi tiết đỡ nằm ngang; bộ phận điều chỉnh chiều cao thân máy bao gồm cặp chi tiết đỡ nằm dọc được kết nối theo chiều dọc từ mỗi cặp chi tiết đỡ nằm ngang, trong đó chiều cao của các chi tiết đỡ nằm dọc có thể điều chỉnh; và bộ phận điều chỉnh gấp bao gồm thanh tay cầm nằm ngang nối với đỉnh của mỗi cặp chi tiết đỡ nằm dọc.

100



- (11) **1-0029837 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2020 387AS
 (21) 1-2020-01027 (85) 25/02/2020
 (22) 24/07/2018 (86) PCT/JP2018/027602 24/07/2018
 (30) 2017-144038 25/07/2017 JP (87) WO2019/022039 31/01/2019
 (51) **C23C 26/00; C09D 11/52; C22C 5/08; H05K 3/12; H01B 13/00; C09D 11/037; C22C 9/00**
 (73) **1. SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
2. OSAKA UNIVERSITY (JP)
 1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871, Japan
 (72) JIU Jinting (CN); UESHIMA Minoru (JP); SUGANUMA Katsuaki (JP); LI Wanli (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP KIM ĐỒNG-BẠC, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH PHẦN DẪN, HỢP KIM ĐỒNG-BẠC VÀ PHẦN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp hợp kim đồng-bạc, bằng phương pháp này, hợp kim đồng-bạc có thể được tổng hợp dễ dàng ở nhiệt độ thấp và trong thời gian ngắn, phương pháp tạo thành phần dẫn và hợp kim đồng-bạc và phần dẫn. Sáng chế được đề xuất với bước tạo ra mực để thu được mực đồng-bạc bằng cách trộn các hạt muối đồng, dung môi gốc amin và các hạt muối bạc, bước phủ để phủ mực đồng-bạc lên thành phần cần được phủ, bước tạo hạt nhân để tạo ra các hạt nhân tinh thể của đồng có kích thước hạt nhỏ hơn hoặc bằng 0,2 μm và/hoặc các hạt nhân tinh thể bạc có kích thước hạt nhỏ hơn hoặc bằng 0,2 μm từ mực đồng-bạc và bước tổng hợp các hạt nhân tinh thể để tổng hợp các hạt nhân tinh thể của đồng và các hạt nhân tinh thể bạc.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0029838 B | (15) 17/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-01864 | (85) 23/05/2016 | | |
| (22) 26/11/2013 | (86) PCT/JP2013/081741 | | 26/11/2013 |
| | (87) WO2015/079483 A1 | | 04/06/2015 |

(51) **G09F 9/00; G02F 1/13**

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**

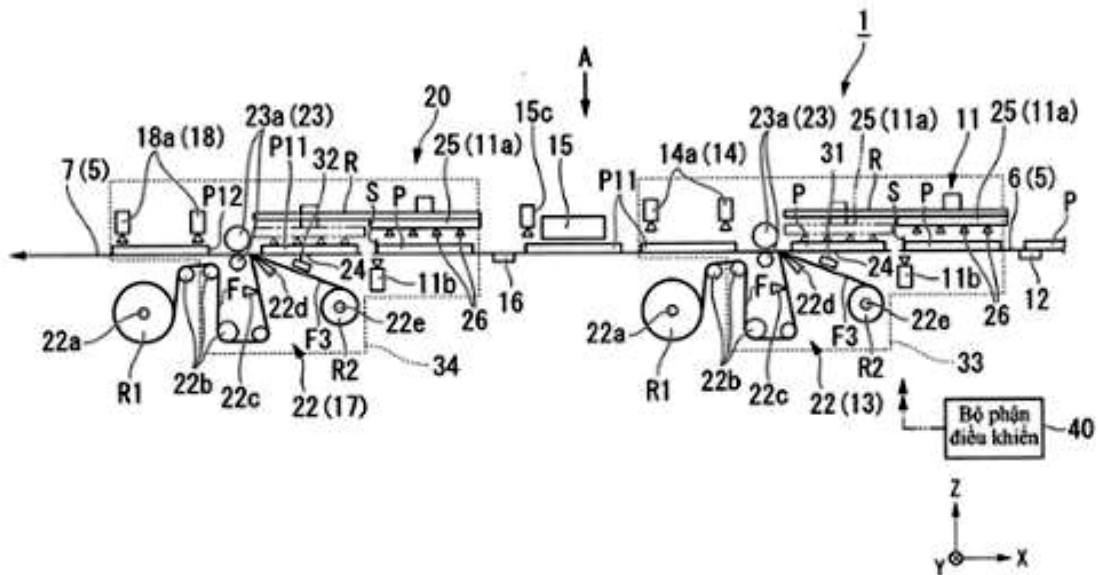
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

(72) KISHIZAKI Kazunori (JP); MATSUMOTO Rikiya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

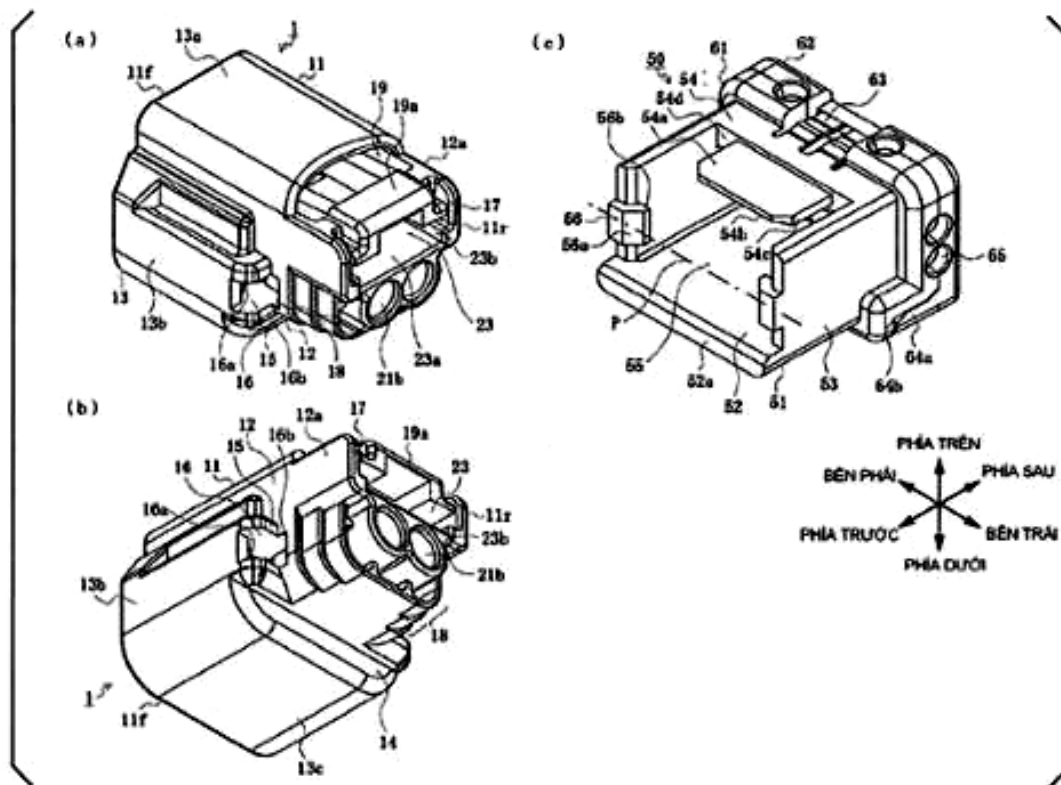
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT ĐƯỢC DÁN CHI TIẾT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vật được dán chi tiết quang bao gồm: bộ phận truyền tải mà truyền tải tấm quang bao gồm chi tiết quang và lớp ngăn cách mà được xếp chồng tách rời được trên một mặt chi tiết quang; bộ phận tách mà tách chi tiết quang khỏi lớp ngăn cách cấu thành tấm quang mà được truyền tải từ bộ phận truyền tải, và đưa chi tiết quang đã được tách tới vị trí dán mà tại đó chi tiết quang đã được tách này được dán lên thành phần hiển thị quang; bộ phận dán mà dán chi tiết quang được cấp từ bộ phận tách, lên thành phần hiển thị quang; và bộ ion hóa mà được bố trí trên đường truyền tải của chi tiết quang và chiếu xạ bề mặt của chi tiết quang đã được tách bằng tia X mềm.



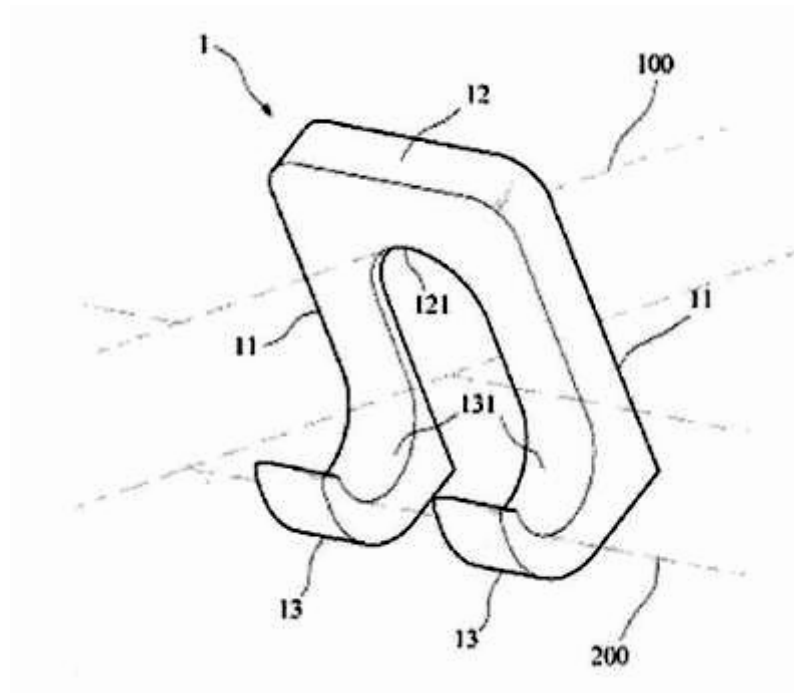
- (11) **1-0029839 B** (15) 17/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04278 (85) 27/09/2018
 (22) 24/03/2017 (86) PCT/JP2017/012025 24/03/2017
 (30) 2016-069095 30/03/2016 JP (87) WO2017/170229 A1 05/10/2017
 (51) **H01R 13/52; H01R 13/56**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Yoji KANAOKA (JP); Soichiro KUROSE (JP); Kohei NAGUMO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CHI TIẾT ỐP ĐẦU NỔI**

- (57) Sáng chế đề xuất chi tiết ốp đầu nổi có các phần vấu có khả năng được khóa vào các phần lõm để khóa của vỏ và nằm cách nhau theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất tương ứng với hướng lắp chi tiết ốp đầu nổi vào vỏ, phần tiếp xúc thứ nhất có khả năng đi vào tiếp xúc với phần chặn thứ nhất của vỏ; và phần tiếp xúc thứ hai có khả năng đi vào tiếp xúc với phần chặn thứ hai của vỏ, trong đó phần tiếp xúc thứ nhất có khả năng đi vào tiếp xúc với phần chặn thứ nhất theo chiều quay thứ nhất bằng cách quay nhờ sử dụng đường thẳng nối các phần vấu nằm cách nhau theo hướng thứ hai làm trục quay giả định; và phần tiếp xúc thứ hai có khả năng đi vào tiếp xúc với phần chặn thứ hai theo chiều quay thứ hai ngược với chiều quay thứ nhất.



- (11) **1-0029840 B** (15) 17/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-03950 (85) 05/10/2017
(22) 03/03/2016 (86) PCT/KR2016/002138 03/03/2016
(30) 10-2015-0038864 20/03/2015 KR (87) WO2016/153188 29/09/2016
(51) **E04C 5/16**
(73) **SPIDER K CO., LTD. (KR)**
32, Sasang-ro 426beon-gil, Sasang-gu, Busan 46925 Republic of Korea
(72) KIM, Hyung Sub (KR); HAN, Su Ik (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KẸP LẮP GHÉP MỘT LẦN BẮM ĐỂ LẮP GHÉP THANH CỐT THÉP Ở TRÊN VÀ THANH CỐT THÉP Ở DƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp lắp ghép để lắp ghép thanh cốt thép ở trên (100) và thanh cốt thép ở dưới (200), mà được cài vuông góc với nhau và, cụ thể hơn, đề cập đến kẹp lắp ghép một lần bấm, mà dễ sản xuất do có cấu trúc đơn giản, không bị tách ra khỏi thanh cốt thép, và thuận tiện trong việc lắp đặt nó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0029841 B | | (15) 17/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/06/2014 | 315 |
| (21) 1-2014-00956 | | (85) 25/03/2014 | |
| (22) 13/09/2012 | | (86) PCT/GB2012/052266 | 13/09/2012 |
| (30) 61/536,382 | 19/09/2011 | US (87) WO2013/041840 A1 | 28/03/2013 |

(51) **C03C 17/245; C23C 16/42; C23C 16/54; C23C 16/40**

(73) **PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)**

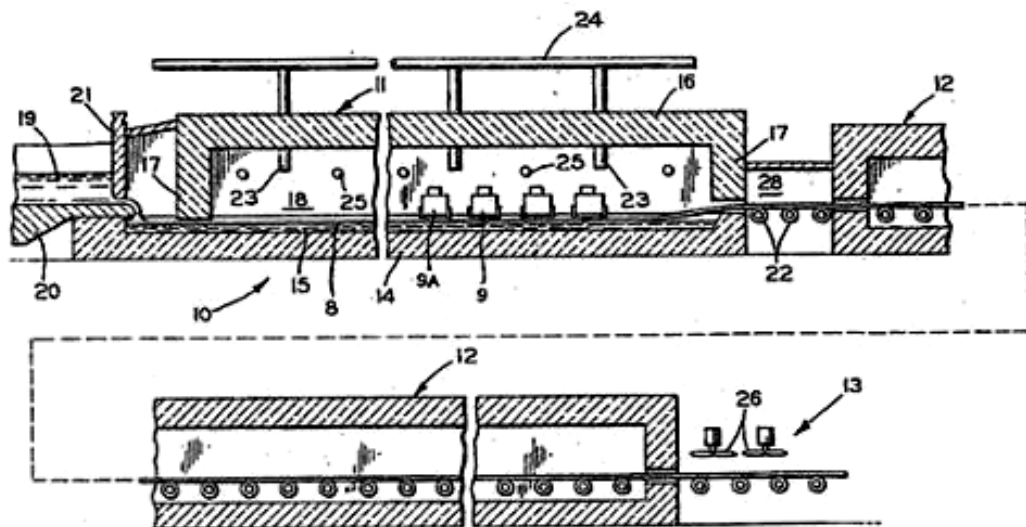
Prescot Road, St Helens, Merseyside, WA10 3TT, Great Britain

(72) NELSON, Douglas Martin (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH LẮNG HƠI HÓA CHẤT ĐỂ LẮNG LỚP PHỦ SILIC OXIT TRÊN LỚP NỀN BẰNG THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình lắng hơi hóa chất để lắng lớp phủ silic oxit trên lớp nền bằng thủy tinh. Quy trình này bao gồm bước tạo lớp nền bằng thủy tinh. Quy trình này còn bao gồm bước tạo hỗn hợp tiền chất dạng khí bao gồm hợp chất silan, oxy, hơi nước, và chất khử gốc và dẫn hướng hỗn hợp tiền chất về phía và dọc theo lớp nền bằng thủy tinh. Hỗn hợp tiền chất được cho phản ứng trên lớp nền bằng thủy tinh để tạo ra lớp phủ silic oxit trên đó.



- (11) **1-0029842 B** (15) 17/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2017-05311 (85) 27/12/2017
- (22) 20/06/2016 (86) PCT/FR2016/051497 20/06/2016
- (30) 1555782 23/06/2015 FR (87) WO2016/207525 29/12/2016
- (51) **A61L 27/42; A61L 24/00; A61L 27/58; A61K 35/618; A61L 27/36**
- (73) **MBP (MAURITIUS) LTD (MU)**
Suites 340-345, Barkly Wharf Le Caudan Waterfront P.O.Box 1070, Port Louis, Mauritius
- (72) CAMPRASSE, Georges (FR); CAMPRASSE, Serge (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU BÁN TỔNG HỢP DẠNG BỘT CÓ NGUỒN GỐC TỪ VẬT LIỆU SINH HỌC Ở BIỂN TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bán tổng hợp dạng bột, có nguồn gốc từ vật liệu sinh học ở biển tự nhiên, cụ thể là lớp aragonit ở phía trong vỏ của các động vật thân mềm hai mảnh vỏ được chọn từ nhóm bao gồm các loài Pinctadines, tốt hơn là *Pinctada maxima*, *margaritifera*, và các loài Tridacnes, tốt hơn là *Tridacna gigas*, *maxima*, *derasa*, *tevaroa*, *squamosa*, *crocea*, *Hippopus hippopus*, *Hippopus porcelanus*, ở dạng bột, được bổ sung các polyme sinh học tan và không tan và canxi cacbonat được chuyển hóa bởi sự cacbonat hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu này.

- (11) **1-0029843 B** (15) 17/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2014-04114 (85) 09/12/2014
- (22) 15/05/2013 (86) PCT/EP2013/060025 15/05/2013
- (30) 12168274.4 16/05/2012 EP (87) WO2013/171259 A3 21/11/2013
 61/647,667 16/05/2012 US
 61/777,938 12/03/2013 US
- (51) **A23L 1/211**
- (73) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**
 Saturnvej 51 DK-8700 Horsens (DK)
- (72) ELLEGÅRD, Katrine, Hvid (DK); THOMSEN, Karl, Kristian (DK); HANSEN, Ole, Kaae (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SINH HỌC DẠNG RẮN, SẢN PHẨM DẠNG RẮN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM, THỨC ĂN, MỸ PHẨM, DƯỢC PHẨM, CHẤT BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHỨA SẢN PHẨM SINH HỌC DẠNG RẮN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập phương pháp sản xuất sản phẩm sinh học dạng rắn trong đó ít nhất 80% hàm lượng oligosacarit khó tiêu hóa ban đầu (raffinoza, stachyoza và verbascoza) được phân hủy thành mono- và disacarit tiêu hóa được, bao gồm các bước sau đây: (1) tạo ra hỗn hợp sinh khối được nghiền hoặc được tán hoặc được phân hủy theo cách khác, bao gồm oligosacarit và tùy ý là polysacarit và còn bao gồm các phần thực vật có protein, nước và một hoặc nhiều hơn chế phẩm enzym chứa α -galactosidaza; (2) hỗn hợp phản ứng thu được từ bước (1) trong điều kiện trộn liên tục và trong điều kiện mà hàm lượng nước trong hỗn hợp ban đầu không vượt quá 65% theo trọng lượng, trong khoảng 0,15-36 giờ ở nhiệt độ nằm trong khoảng 20-65°C; (3) ủ hỗn hợp phản ứng từ bước (2) ở nhiệt độ và trong khoảng thời gian mà làm bất hoại α -galactosidaza, cũng như các sản phẩm sinh học dạng rắn có thể thu được bằng phương pháp này. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm, thức ăn, mỹ phẩm hoặc dược phẩm hoặc cung cấp dinh dưỡng chứa sản phẩm sinh học dạng rắn.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0029844 B | | (15) 17/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01678 | | (85) 10/05/2016 | |
| (22) 17/10/2014 | | (86) PCT/GB2014/053126 | 17/10/2014 |
| (30) 1318592.1 | 21/10/2013 | GB | (87) WO2015/059453 |
| | | | 30/04/2015 |

(51) **B01D 53/86**

(73) **JOHNSON MATTHEY DAVY TECHNOLOGIES LIMITED (GB)**

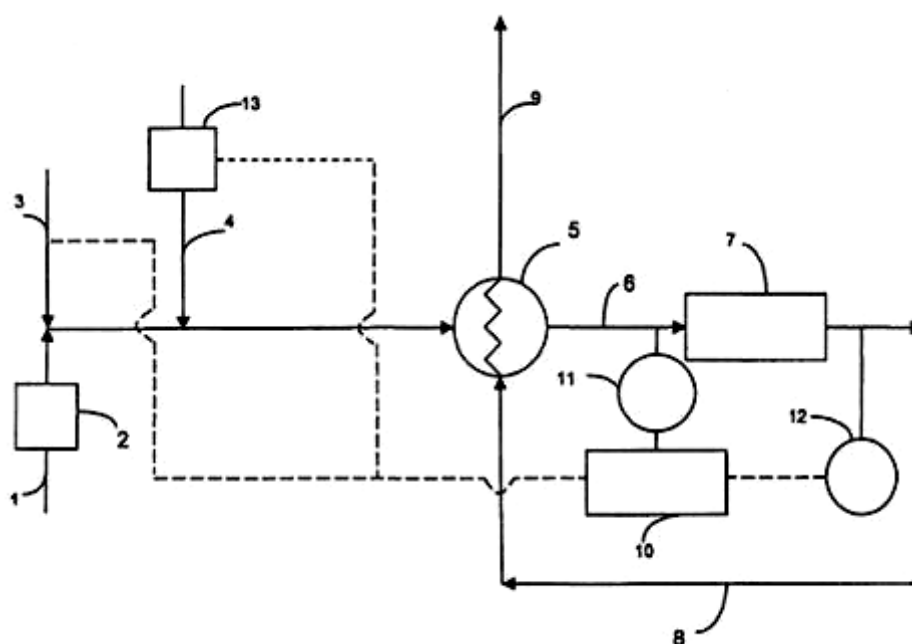
5th Floor, 25 Farringdon Street, London, EC4A 4AB, Great Britain

(72) WATSON, David (GB); SWINNEY, John (GB)

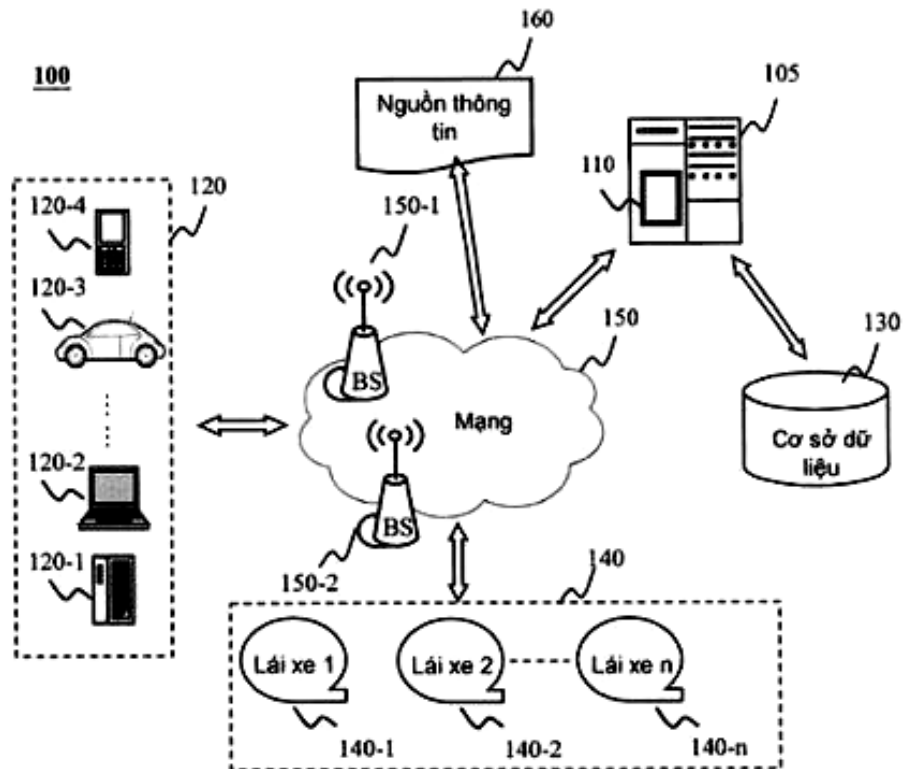
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ METAN RA KHỎI KHÍ NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ metan ra khỏi khí nguyên liệu có nồng độ metan bằng 2% mol hoặc nhỏ hơn, phương pháp này bao gồm các bước: a) tùy ý trộn khí nguyên liệu với metan bổ sung hoặc không khí bổ sung; b) đưa khí nguyên liệu và khí bổ sung tùy ý qua bộ trao đổi nhiệt để nâng nhiệt độ của khí đến nhiệt độ đầu vào mong muốn T1 của thiết bị phản ứng oxy hóa; c) đưa dòng khí đã gia nhiệt thu được từ bước (b) đến thiết bị phản ứng oxy hóa chứa chất xúc tác oxy hóa, ở đó metan được oxy hóa; d) lấy dòng khí bao gồm các sản phẩm của phản ứng oxy hóa ra khỏi thiết bị phản ứng, dòng khí này ở nhiệt độ đầu ra T2 cao hơn nhiệt độ đầu vào T1; e) đưa dòng khí được lấy ra trong bước (d) qua bộ trao đổi nhiệt ngược với dòng phản ứng thu được từ bước (b) để cho phép nhiệt được thu hồi từ dòng khí lấy ra ở bước (d) và được tận dụng để gia nhiệt dòng phản ứng trong bước (b); và f) đo nhiệt độ đầu ra T2 và kiểm soát nhiệt độ đầu vào T1 bằng cách điều chỉnh lượng tương đối của metan bổ sung và/hoặc không khí bổ sung được bổ sung trong bước (a).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0029845 B | | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03162 | | | (85) 17/08/2017 | |
| (22) 20/01/2016 | | | (86) PCT/CN2016/071470 | 20/01/2016 |
| (30) 201510028638.0 | 20/01/2015 | CN | (87) WO2016/116048 | 28/07/2016 |
| 201510035598.2 | 23/01/2015 | CN | | |
| 201510158678.7 | 03/04/2015 | CN | | |
| 201510163520.9 | 08/04/2015 | CN | | |
| 201510243122.8 | 13/05/2015 | CN | | |
| 201510295656.5 | 02/06/2015 | CN | | |
| 201510515752.6 | 20/08/2015 | CN | | |
| 201510600441.X | 18/09/2015 | CN | | |
- (51) **G06Q 50/30; G08G 1/00**
- (73) **BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**
 Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193, People's Republic of China
- (72) WU, Zhaoxue (CN); HUANG, Zexiang (CN); LI, Shengwei (CN); DING, Fan (CN); QIN, Kaijie (CN); WEN, Yigang (CN); LIU, Chuang (CN); LU, Yanjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN CHUYỂN THEO YÊU CẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao hiệu quả vận chuyển theo yêu cầu. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin yêu cầu dịch vụ từ một người yêu cầu dịch vụ. Thông tin yêu cầu dịch vụ có thể bao gồm thông tin liên quan đến vị trí của người yêu cầu dịch vụ; xác định tập hợp vị trí gặp ứng tuyến dựa vào ít nhất một phần trên thông tin yêu cầu dịch vụ. Tập hợp vị trí gặp ứng tuyến có thể bao gồm ít nhất một vị trí gặp ứng tuyến; gửi vị trí gặp ứng tuyến đến người yêu cầu dịch vụ; nhận dữ liệu đã xử lý liên quan đến tập hợp vị trí gặp ứng tuyến bởi người yêu cầu dịch vụ; nhận dữ liệu đã xử lý liên quan đến tập hợp vị trí gặp ứng tuyến bởi người yêu cầu dịch vụ; và tạo ra kết quả xử lý dựa vào ít nhất một phần trên dữ liệu đã xử lý liên quan đến tập hợp vị trí gặp ứng tuyến bởi người yêu cầu dịch vụ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để thực hiện phương pháp nâng cao hiệu quả vận chuyển theo yêu cầu.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029846 B | (15) 20/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/04/2014 | 313 |
| (21) 1-2013-03471 | | (85) 31/10/2013 | |
| (22) 28/04/2011 | | (86) PCT/IB2011/051875 | 28/04/2011 |
| | | (87) WO2012/146949 | 01/11/2012 |

(51) **H04W 8/18; H04M 3/38**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

(72) Kirsi MAANSAARI (FI); Mikka KIRVESKOSKI (FI); Anthony, James ROBINSON (GB); Chad MARSHBURN (US); Peter DANIELSEN (DK); Per BRAGINSKI (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án thực hiện được ưu tiên của sáng chế đề cập tới thiết bị, và phương pháp cho mạng truyền thông. Các phương án thực hiện cụ thể tạo ra thiết bị bao gồm:

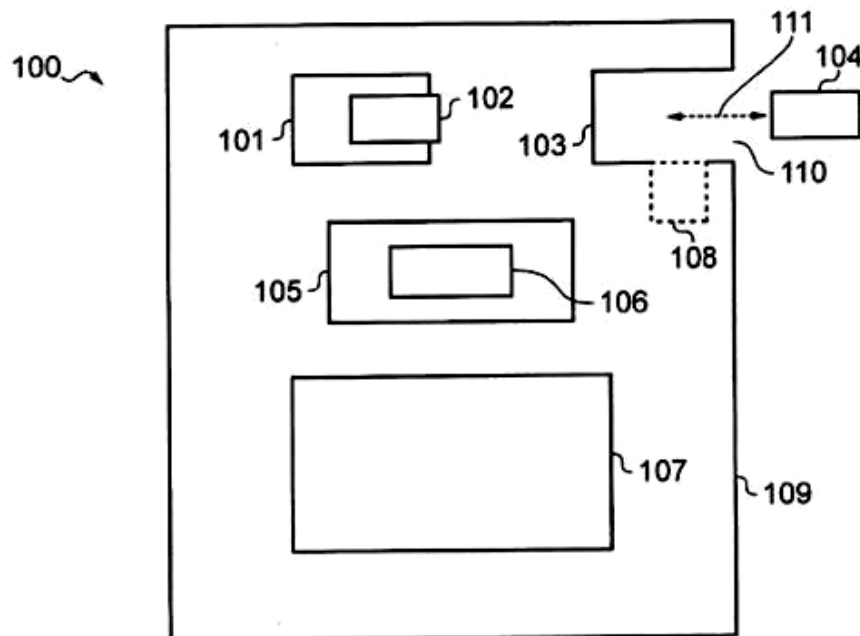
bộ đọc thứ nhất được cấu hình để đọc mạch tích hợp cài vào được của người sử dụng được cấu hình để nhận diện người sử dụng trong mạng truyền thông;

bộ đọc thứ hai được cấu hình để đọc mạch tích hợp cài vào được của người sử dụng được cấu hình để nhận diện người sử dụng trong mạng truyền thông;

ít nhất một bộ nhớ lưu các lệnh chương trình máy tính; và

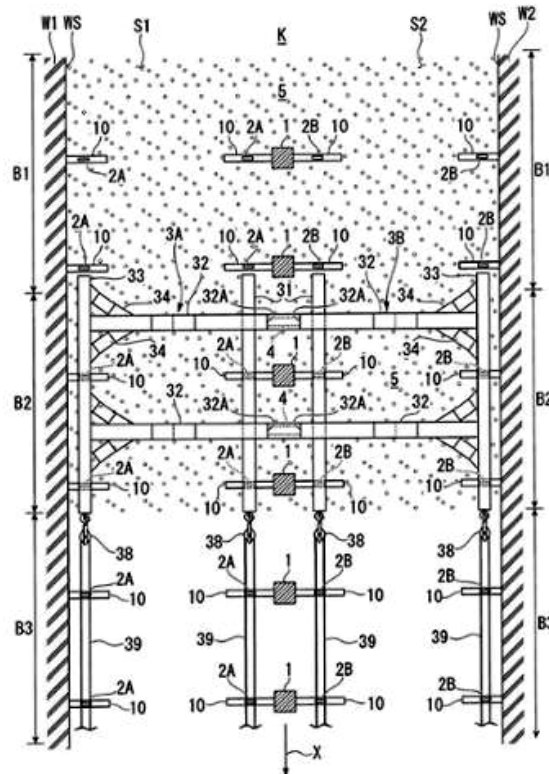
ít nhất một bộ xử lý được cấu hình để thực hiện các lệnh chương trình máy tính để làm cho thiết bị ít nhất là thực hiện:

tạo tín hiệu điều khiển chịu trách nhiệm cho việc loại bỏ của mạch tích hợp từ bộ đọc thứ hai.



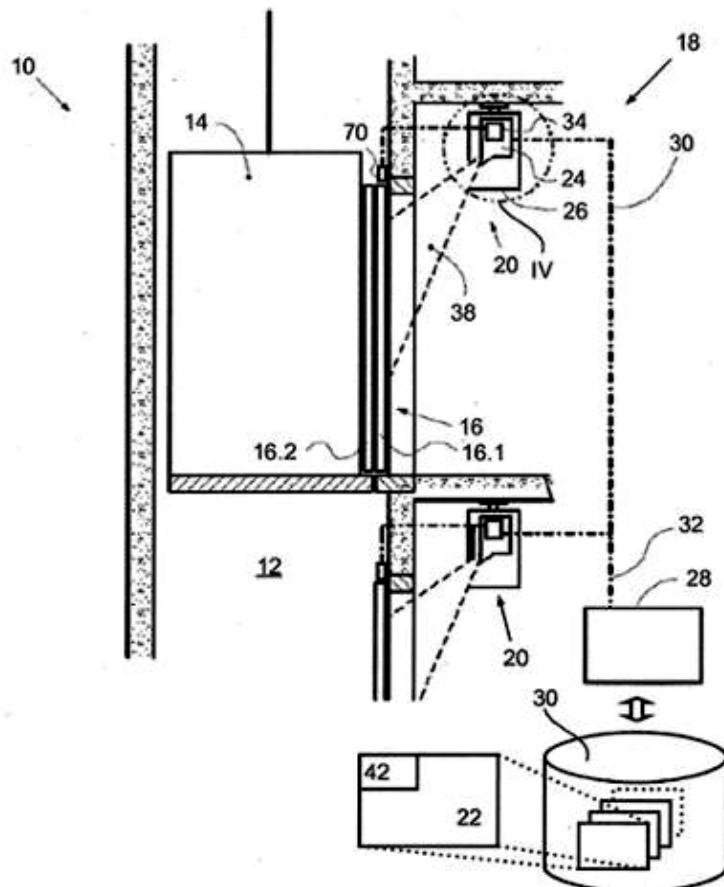
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029847 B | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/11/2018 | 368 |
| (21) 1-2018-03361 | | (85) 01/08/2018 | |
| (22) 31/01/2017 | | (86) PCT/JP2017/003372 | 31/01/2017 |
| (30) 2016-019051 | 03/02/2016 | JP (87) WO2017/135238 | 10/08/2017 |
| (51) E02D 17/08 | | | |
| (73) SHIMIZU CORPORATION (JP) | | | |
| 16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370, Japan | | | |
| (72) MARYONO Hendro (ID) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP CHẴN ĐẤT VÀ HỆ THỐNG CHỐNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chắn đất. Phương pháp này bao gồm: bước lắp đặt con lăn bao gồm bước lắp đặt các con lăn (2A, 2B) giữa hai tường chắn đất (W1, W2) đối diện với nhau trong một khu vực định trước (B1) của không gian đào, các con lăn (2A, 2B) dẫn hướng các thanh chống (3A, 3B) theo hướng đào (X); bước lắp đặt thanh chống bao gồm bước dẫn hướng các thanh chống (3A, 3B) về phía trước theo hướng đào (X) bằng các con lăn (2A, 2B) và lắp đặt các thanh chống (3A, 3B); bước chống tường chắn đất bao gồm bước chống tường chắn đất (W1, W2) đầu của thanh chống (3A, 3B); và bước đổ bê tông bao gồm bước đổ bê tông (5) trên mặt đất của khu vực định trước (B1). Các bước từ lắp đặt con lăn đến đổ bê tông được lặp lại cho khu vực phía trước (B2) ở trước khu vực định trước (B1) từ khu vực định trước (B1) theo hướng đào và các thanh chống (3A, 3B) được sử dụng trong khu vực định trước (B1) được sử dụng trong bước lắp đặt thanh chống trong khu vực phía trước (B2). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chống.



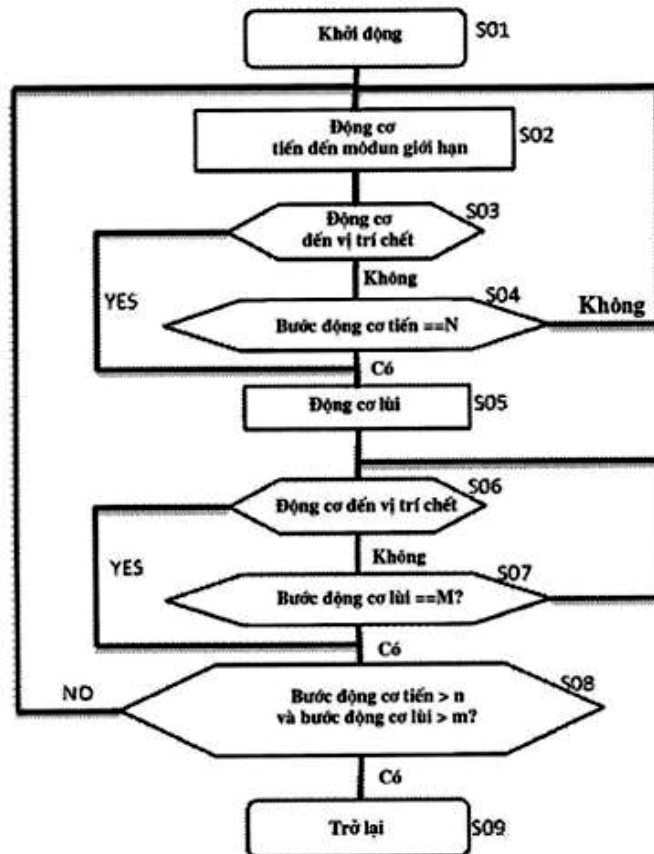
- (11) **1-0029848 B** (15) 20/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03047 (85) 13/07/2018
 (22) 16/12/2016 (86) PCT/EP2016/081398 16/12/2016
 (30) 15201290.2 18/12/2015 EP (87) WO2017/103085 22/06/2017
 (51) **B66B 1/46; B66B 3/00**
 (73) **INVENTIO AG (CH)**
 Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland
 (72) THOEBEL, Jan-Karsten (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG THANG MÁY CÓ ĐIỀU KHIỂN GỌI ĐẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG THANG MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thang máy có điều khiển gọi đến bao gồm thiết bị hiển thị dữ liệu video trong khu vực của hệ thống thang máy, và phương pháp vận hành hệ thống thang máy có điều khiển gọi đến này. Sáng chế đề cập đến hệ thống thang máy có điều khiển gọi đến (10) bao gồm hệ thống hiển thị (18) bao gồm ít nhất thiết bị hiển thị (20) để hiển thị dữ liệu video ở dạng hình ảnh chiếu ra (38) trong khu vực của hệ thống thang máy (10), và phương pháp vận hành hệ thống thang máy nhờ đó hình ảnh chiếu ra tương ứng (38) của ít nhất một thiết bị hiển thị (20) có thể được tác động bằng cách lựa chọn tầng đến như một phần của điều khiển gọi đến và được tác động/xác định trước trong quá trình thực hiện phương pháp này.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029849 B | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00177 | | (85) 18/01/2017 | |
| (22) 30/07/2015 | | (86) PCT/IB2015/055765 | 30/07/2015 |
| (30) RM2014A000446 | 01/08/2014 IT | (87) WO2016/016835 | 04/02/2016 |
| (51) F02N 11/10; F02N 19/00; F02N 11/14 | | | |
| (73) PIAGGIO & C. S.P.A., (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy | | | |
| (72) CAPOZZELLA, Paolo (IT); CANTINI, Jury (IT); MILANI, Jeanpaul (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khởi động động cơ đốt trong bao gồm các bước dùng động cơ điện tác động vào trục dẫn động của động cơ đốt trong, bước định vị, được kích hoạt khi tắt động cơ, và bước bật, được kích hoạt sau khi điều khiển khởi động, trong đó bước định vị này bao gồm các việc: chuyển động quay tiến bằng góc quay tiến định trước; phát hiện trạng thái chết có thể có tiếp theo, trong trường hợp bất lợi, là chuyển động quay tiến bổ sung cho đến khi đi đến góc quay tiến tối đa định trước; chuyển động quay lùi bởi góc định trước; và phát hiện trạng thái chết có thể có tiếp theo, trong trường hợp bất lợi, là chuyển động quay lùi bổ sung cho đến khi đi đến góc quay lùi tối đa định trước.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029850 B | | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-00554 | | | (85) 13/02/2015 | |
| (22) 19/07/2013 | | | (86) PCT/US2013/051289 | 19/07/2013 |
| (30) 61/675,037 | 24/07/2012 | US | (87) WO2014/018390 | 30/01/2014 |
| | 13/832,978 | 15/03/2013 | US | |

(51) **A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

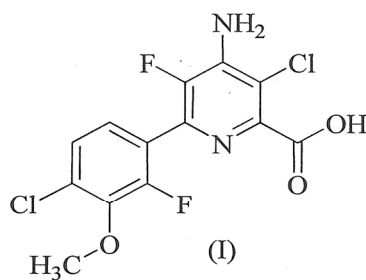
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) MANN, Richard, K. (US); YERKES, Carla, N. (US); SATCHIVI, Norbert, M. (US); WEIMER, Monte, R. (US); CARRANZA GARZON, Nelson, M. (CO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

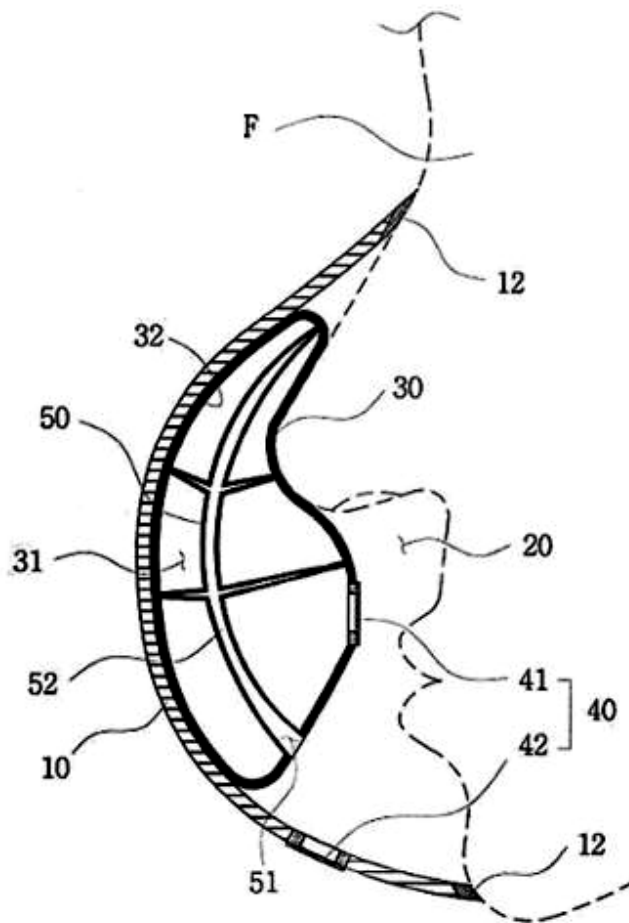
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng chứa lượng hữu hiệu diệt cỏ của (a) hợp chất có công thức (I) hoặc C₁₋₄ alkyl este hoặc benzyl este của hợp chất có công thức (I) hoặc muối natri, muối kali, muối magie, hoặc muối amoni của hợp chất có công thức (I) và (b) triazolopyrimidin sulfonamid, trong đó thành phần (b) là ít nhất một hợp chất, hoặc muối nông dụng của nó, được chọn từ nhóm bao gồm cloransulam-metyl, diclosulam, florasulam, flumetsulam, metosulam, penoxsulam, và pyroxsulam; cũng như phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

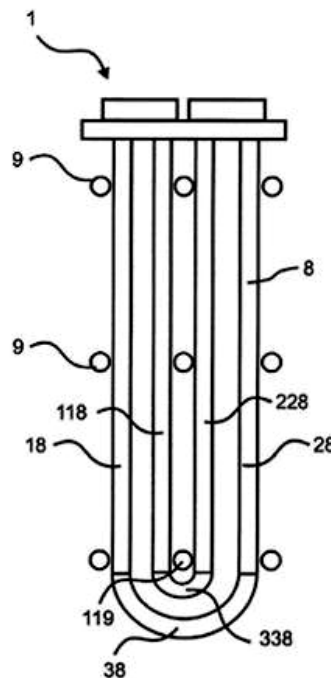


- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029851 B | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04217 | | (85) 24/10/2017 | |
| (22) 30/03/2016 | | (86) PCT/KR2016/003226 | 30/03/2016 |
| (30) 10-2015-0052275 | 14/04/2015 KR | (87) WO2016/167495 A1 | 20/10/2016 |
| (51) A62B 23/02; A62B 23/06; A62B 18/02 | | | |
| (73) CREVALUES CO., LTD (KR) | | | |
| (Spavill) 118, 78, Cheonghak-ro, Byeollae-myeon Namyangju-si Gyeonggi-do 12084, Republic of Korea | | | |
| (72) JANG, Dae Soo (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.) | | | |
| (54) MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC | | | |

(57) Mặt nạ phòng độc theo sáng chế bao gồm thân chính mặt nạ che mặt người dùng và tạo không gian hô hấp, là không gian được hình thành giữa bề mặt bên trong của mặt nạ và mặt người dùng, túi khí được tạo ở một bên của không gian hô hấp và được nạp không khí đi qua thân chính mặt nạ từ bên ngoài mặt nạ, và bộ phận dẫn khí được vận hành để cung cấp không khí bên trong túi khí đến không gian hô hấp khi hít vào và xả không khí bên trong không gian hô hấp ra ngoài khi thở ra.



- (11) **1-0029852 B** (15) 20/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02544 (85) 04/07/2017
- (22) 04/12/2015 (86) PCT/EP2015/078612 04/12/2015
- (30) 14197744.7 12/12/2014 EP (87) WO2016/091732 16/06/2016
 15177631.7 21/07/2015 EP
- (51) **F28F 19/00; B08B 7/00; B08B 9/023; B63J 2/12; F01P 11/06; F28F 19/04; F28D 1/02; F28D 1/047; F28D 21/00; F28F 1/32; B08B 17/02; F01P 3/20**
- (73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands
- (72) SALTERS, Bart Andre (NL); HIETBRINK, Roelant Boudewijn (NL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐỂ LÀM MÁT CHẤT LƯU BẰNG NƯỚC BỀ MẶT VÀ TÀU THỦY BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM MÁT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát (1) để làm mát chất lưu bằng nước bề mặt và tàu thủy bao gồm thiết bị này, thiết bị này bao gồm ít nhất một ống (8) để chứa và vận chuyển chất lưu trong vùng bên trong của nó, vùng bên ngoài của ống (8) khi hoạt động có ít nhất một phần ngập trong nước bề mặt để làm mát ống (8) để nhờ đó làm mát chất lưu. Thiết bị làm mát (1) còn bao gồm ít nhất một nguồn ánh sáng (9) để tạo ra ánh sáng cản trở sự bám bẩn trên vùng bên ngoài ngập trong nước bề mặt, trong đó nguồn ánh sáng (9) được định kích thước và được định vị tương đối với ống (8) để tập trung ánh sáng chống bám bẩn trên vùng bên ngoài của ống. Nhờ kết cấu này, sự chống bám bẩn của thiết bị làm mát (1) có thể được bảo đảm theo một cách khác và có hiệu quả.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0029853 B | | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | | (43) 25/02/2014 | 311 |
| (21) 1-2013-02306 | | | (85) 22/07/2013 | |
| (22) 30/08/2011 | | | (86) PCT/JP2011/069663 | 30/08/2011 |
| (30) 2010-287970 | 24/12/2010 | JP | (87) WO2012/086265 | 28/06/2012 |
| 2010-287971 | 24/12/2010 | JP | | |
| 2010-287972 | 24/12/2010 | JP | | |
| 2011-186764 | 30/08/2011 | JP | | |
| 2011-186765 | 30/08/2011 | JP | | |

(51) **A61F 13/49; A61F 13/53**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) OONISHI, Reiko (JP); ISHIBASHI, Kyoko (JP); TSUJI, Makoto (JP); NAGAHARA, Shinsuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THÂN THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT**

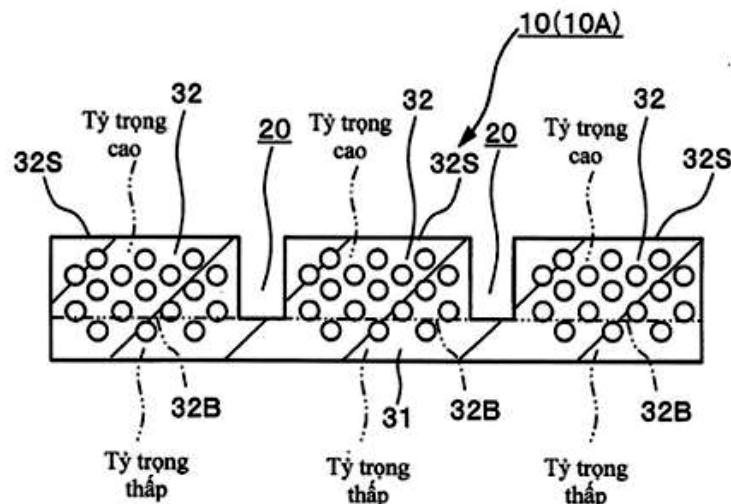
(57) Sáng chế đề cập đến thân thấm hút được chia thành ba phần theo phương chiều dọc, mà thân thấm hút này bao gồm phần thấm hút thứ nhất, phần thấm hút thứ hai, và phần thấm hút thứ ba,

trong đó mỗi trong các phần thấm hút bao gồm: phần lớp nhận chất lỏng; các phần thấm hút- chứa chất lỏng nhô ra; và các phần lõm hình lòng chảo, trong đó các phần lõm được bố trí giữa các phần thấm hút- chứa chất lỏng nhô ra,

các phần lõm thứ nhất được bố trí ở phần thấm hút thứ nhất được sắp xếp bên trong và được bố trí theo phương chiều dọc,

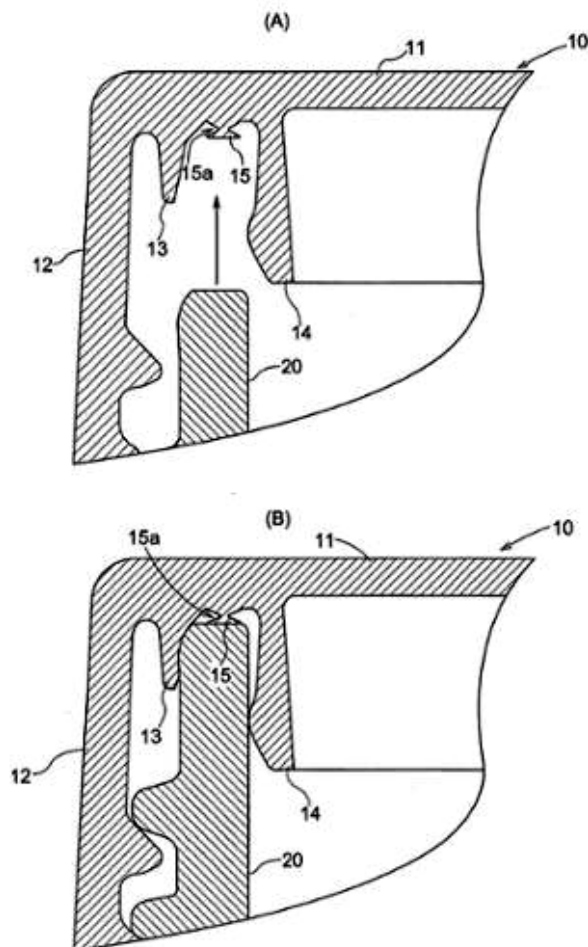
các phần lõm thứ hai và thứ ba được bố trí lần lượt ở các phần thấm hút thứ hai và thứ ba được bố trí tương ứng theo các hướng nghiêng với phương chiều dọc,

trong đó các phần thấm hút- chứa chất lỏng nhô ra có tỷ lệ diện tích cao hơn tỷ lệ diện tích của các phần lõm, và phần lớp nhận chất lỏng trên các phần đáy của các phần lõm có định lượng và tỷ trọng thấp hơn định lượng và tỷ trọng của các phần thấm hút- chứa chất lỏng nhô ra.



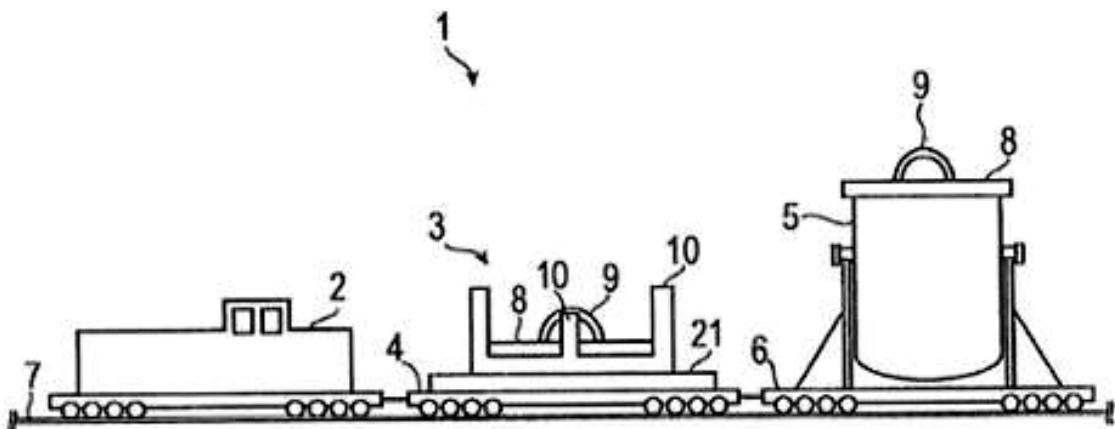
- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0029854 B | (15) 20/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00113 | (85) 13/01/2017 | | |
| (22) 17/06/2014 | (86) PCT/JP2014/066057 | | 17/06/2014 |
| (51) B65D 41/04 | (87) WO2015/193971 A1 | | 23/12/2015 |
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) KOBAYASHI Toshiya (JP); SUGIMORI Tomohiko (JP); TAKANO Riki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NẮP NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất nắp nhựa (10) có thể ngăn chặn việc giảm đặc tính bít kín của bình chứa xảy ra do việc khử trùng nóng. Nắp nhựa (10) gồm có phần tấm trên (11), phần hình ống (12) mà kéo dài hướng xuống từ mép chu vi của phần tấm trên (11), vòng trong (14) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với bề mặt chu vi bên trong của phần miệng bình chứa (20), và vòng tiếp xúc (15) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với phần mặt trước của phần miệng bình chứa (20), và vòng tiếp xúc (15) được cấu tạo để có thể trải qua biến dạng do tiếp xúc với phần mặt trước của phần miệng bình chứa (20).



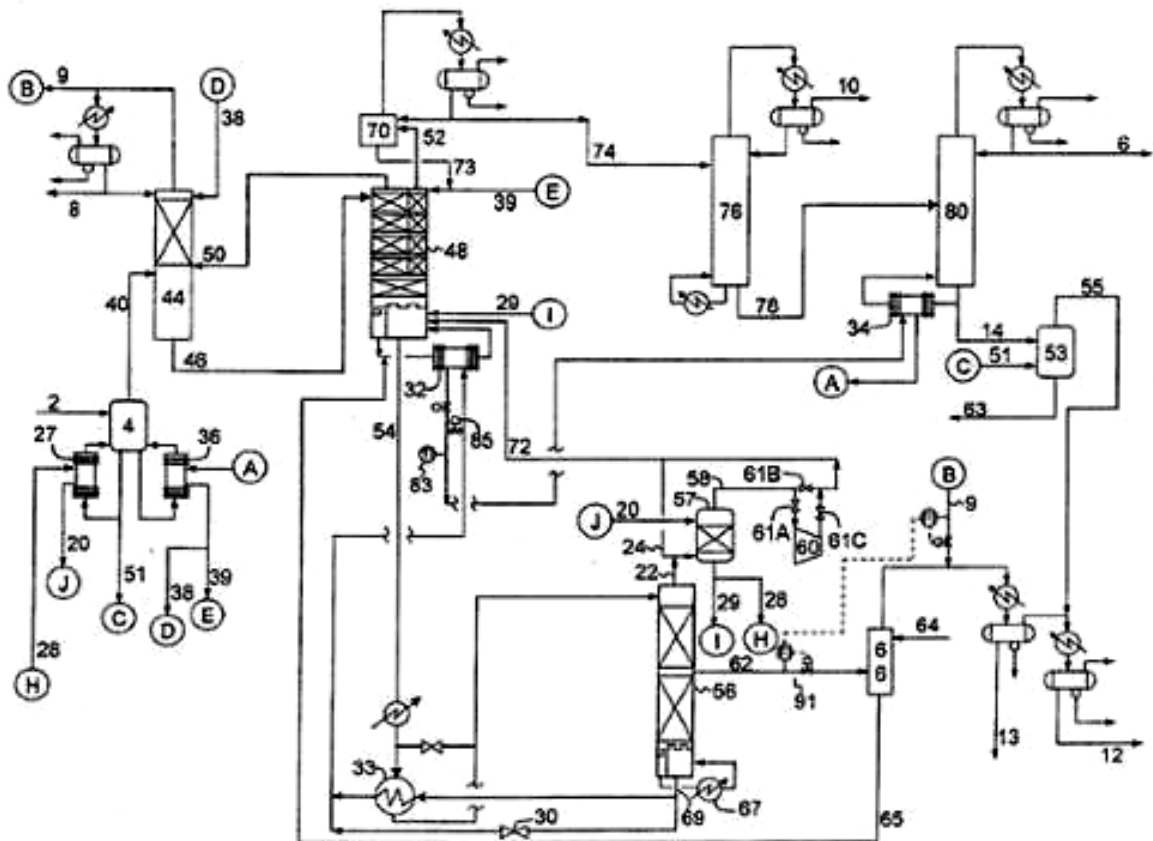
- (11) **1-0029855 B** (15) 20/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2014 321
 (21) 1-2014-03347 (85) 03/10/2014
 (22) 28/02/2013 (86) PCT/JP2013/001191 28/02/2013
 (30) 2012-047749 05/03/2012 JP (87) WO2013/132790 A1 12/09/2013
 (51) **C21C 1/06**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) YAMAMOTO, Kazuhito (JP); MAEDA, Takahiko (JP); ISHIGE, Toshiro (JP);
 UCHIYAMA, Osamu (JP); OZAWA, Sumito (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN GÀU RÓT KIM LOẠI NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN GÀU RÓT KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến vị trí đặt nắp ngăn bức xạ nhiệt có thể được đảm bảo bởi kết cấu đơn giản mà không đòi hỏi một lượng lớn sự đầu tư thiết bị, và lượng nhiệt bị bức xạ qua miệng của gàu rót kim loại nóng chảy ở trạng thái rộng từ khi gàu rót kim loại nóng chảy trút kim loại nóng chảy đến ngay trước khi gàu rót kim loại nóng chảy tiếp nhận kim loại nóng chảy có thể được giảm xuống. Thiết bị vận chuyển gàu rót kim loại nóng chảy (1) mang và vận chuyển gàu rót kim loại nóng chảy (5) về phía sau và lên phía trước giữa vị trí tiếp nhận kim loại nóng chảy nơi kim loại nóng chảy được tiếp nhận từ lò cao và vị trí trút kim loại nóng chảy nơi kim loại nóng chảy được trút ra. Thiết bị vận chuyển gàu rót kim loại nóng chảy (1) bao gồm cơ cấu giữ nắp ngăn bức xạ nhiệt (3) để giữ nắp ngăn bức xạ nhiệt (8) sẽ được đẩy lên trên miệng của gàu rót kim loại nóng chảy (5) và các toa xe (4) và (6) mà trên đó gàu rót kim loại nóng chảy (5) và cơ cấu giữ nắp ngăn bức xạ nhiệt (3) được lắp.



- (11) **1-0029856 B** (15) 20/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2015 329
 (21) 1-2015-01624 (85) 11/05/2015
 (22) 19/09/2013 (86) PCT/US2013/060519 19/09/2013
 (30) 61/711,540 09/10/2012 US (87) WO2014/058585 17/04/2014
 (51) *C07C 7/04; B01D 3/40; C07C 11/167; B01D 3/14; B01J 19/24*
 (73) **LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)**
 1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, USA
 (72) BRUMMER, Robert, John (US); DWYER, Thomas, Alexander (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH THU HỒI 1,3-BUTADIEN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi 1,3-butadien từ phân đoạn có 4 nguyên tử cacbon ở cả chế độ áp suất cao hoặc chế độ áp suất thấp, hệ thống này bao gồm: hệ thống hóa hơi nguyên liệu, hệ thống chưng cất kiểu chiết, thiết bị tinh cất và thiết bị rửa sau, thiết bị loại khí và cột làm nguội, trong đó hệ thống thu hồi 1,3-butadien được cấu tạo để vận hành luân phiên (a) với thiết bị loại khí ở chế độ áp suất cao, hoặc (b) với thiết bị loại khí ở chế độ áp suất thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình thu hồi 1,3-butadien từ phân đoạn có 4 nguyên tử cacbon, quy trình này được thiết kế để vận hành linh hoạt, tức là có hoặc không có máy nén.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029857 B | | (15) 20/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/02/2014 | 311 |
| (21) 1-2013-03874 | | (85) 09/12/2013 | |
| (22) 14/05/2012 | | (86) PCT/NL2012/050331 | 14/05/2012 |
| (30) 2006776 | 13/05/2011 | NL (87) WO2012/158027 | 22/11/2012 |

(51) **B01D 1/06; F28D 7/16; B01D 1/28**

(73) **FRIESLAND BRANDS B.V. (NL)**

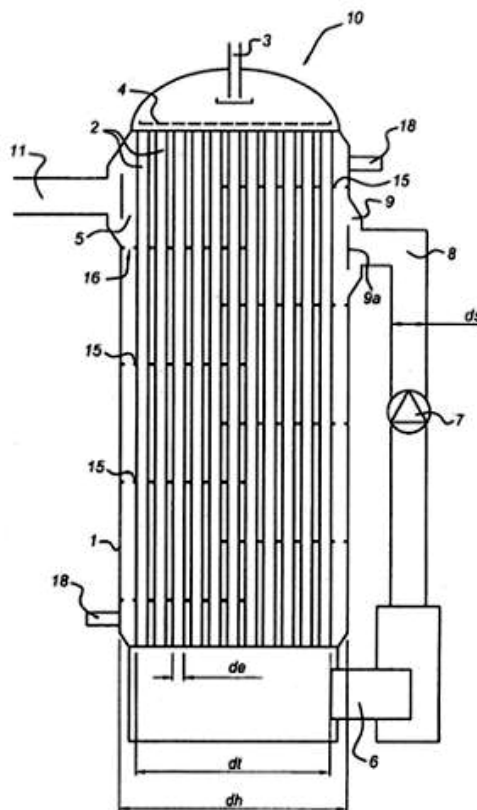
Stationsplein 4, NL-3818 LE Amersfoort, The Netherlands

(72) VAN GILS, Gerardus Adrianus Josephus (NL); SCHRÖDER-GUIJT, Caroliene Marjan (NL); AKKERMAN, Jan Coen (NL); FOX, Martijn Bastiaan (NL)

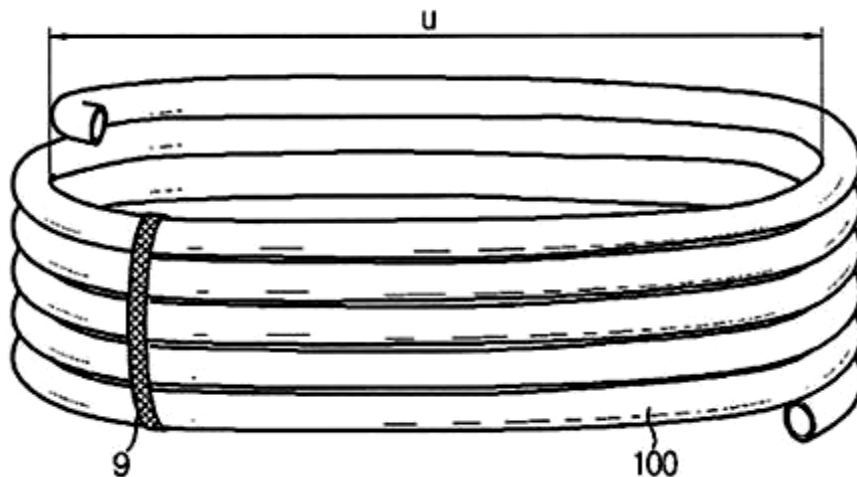
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG BAY HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG BAY HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bay hơi kiểu tái nén hơi cơ học bao gồm vỏ (1) và nhiều ống bay hơi (2) được bố trí song song với nhau. Cửa nạp sản phẩm (3) được nối thông với bộ phận phân phối (4) được kết nối với nhiều ống bay hơi (2), và kênh phụ (5) được bố trí giữa mặt trong của vỏ (1) và các mặt ngoài của nhiều ống bay hơi (2). Bộ tách lỏng hơi (6) được đặt ở phía đáy của nhiều ống bay hơi (2) này và kênh phụ (5) này. Máy nén (7) được nối thông với cửa thoát hơi của bộ tách lỏng hơi (6), và ống vận chuyển thứ hai (8) được kết nối với cửa nạp (9) của kênh phụ (5). Mỗi ống bay hơi (2) trong số nhiều ống bay hơi này có đường kính trong (de) ít nhất là 50 mm.



- (11) **1-0029858 B** (15) 20/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03737 (85) 10/11/2014
(22) 27/09/2012 (86) PCT/KR2012/007863 27/09/2012
(30) 10-2012-0042189 23/04/2012 KR (87) WO2013/162130 A1 31/10/2013
(51) **B29C 63/18**
(73) **KUMKANG CO., LTD. (KR)**
20, Saneop-ro 39beon-gil, Jeongchon-myeon, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 660-822
Republic of Korea
(72) BANG, Manhyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG COMPOSIT KIM LOẠI-NHỰA BA LỚP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống composit kim loại-nhựa ba lớp (100) bằng cách tạo ra lớp dính kết (40) và lớp nhựa (50) trên mặt ngoài của ống kim loại (30), và mặc dù ống composit được cuộn lại thành hình vòng sau khi ống composit được sản xuất, có thể duy trì hình dạng mặt cắt ngang hình tròn mà không làm biến dạng, và sau khi ống composit được làm thẳng cho mục đích xây dựng, có thể ngăn được sự phân tách hoặc cong vênh, điều này mang lại khả năng vận chuyển và xây dựng rất tốt cho sản phẩm.



- (11) **1-0029859 B** (15) 20/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2015-04987 (85) 29/12/2015
- (22) 16/07/2014 (86) PCT/JP2014/003776 16/07/2014
- (30) 2013-158468 31/07/2013 JP (87) WO2015/015740 A1 05/02/2015
- (51) *C22C 38/00; B21B 1/26; B21B 3/00; B32B 15/01; B32B 15/04; C23C 2/40; C22C 38/06; C22C 38/60; C23C 2/06; B05D 7/14; C21D 9/46*
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAGAWA, Nobuko (JP); KUBOTA, Takahiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN ƯU VIỆT Ở MẶT ĐẦU ĐƯỢC CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có khả năng chống ăn mòn ưu việt ở mặt đầu được cắt và phương pháp sản xuất tấm thép. Tấm thép có khả năng chống ăn mòn ưu việt ở mặt đầu được cắt được tạo ra bằng cách kiểm soát hợp phần hóa học để chứa, theo % khối lượng, C: 0,001% hoặc lớn hơn và 0,1% hoặc nhỏ hơn, Si: 4,0% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,16% hoặc lớn hơn và 1,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,03% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,003% hoặc lớn hơn và 0,06% hoặc nhỏ hơn, và phần dư là Fe và các tạp chất không tránh được, trong đó lượng Mn được chứa trong các chất kết tủa có đường kính lớn hơn 0,5 µm là 100ppm khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0029860 B** (15) 21/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/01/2014 310
(21) 1-2013-01318 (85) 26/04/2013
(22) 20/10/2011 (86) PCT/US2011/057010 20/10/2011
(30) 61/450,481 08/03/2011 US (87) WO2012/121760 13/09/2012
(51) **C09D 127/08; C09D 7/12; B05D 1/00**
(73) **SWIMC LLC (US)**
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America
(72) BEAUDRY, Channing (US); ZHANG, Feng (CN); PREVOST, James (US); Wylie H. Wetzel (US); William C. Norwack (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN LÓT GỐC NƯỚC, HỆ SƠN CHỐNG LOANG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SƠN BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC SƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn và/hoặc hệ sơn gốc nước có thể sử dụng để tạo các lớp ướn hoặc lớp sơn chống loang chảy trên nhiều loại nền khác nhau. Hệ sơn này là đặc biệt hiệu quả để bảo vệ chống ăn mòn cho nền chứa kim loại, như các côngtenơ vận tải hàng hóa liên hợp. Nhìn chung, sáng chế đề cập đến các chế phẩm sơn gốc nước thích hợp để tạo lớp sơn lót trên nền. Chế phẩm sơn lót này chứa một hoặc nhiều chất CAS với lượng lớn để có độ chống loang chảy tuyệt vời trong khi khô trong môi trường có độ ẩm tương đối thay đổi trong khoảng rộng. Ngoài ra, có thể thực hiện các cải biến để kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm trong quá trình phun sơn và làm khô như là cách để làm tăng độ chống loang chảy của sơn.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0029861 B | | | (15) 21/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-01500 | | | (85) 25/04/2015 | |
| (22) 02/10/2013 | | | (86) PCT/US2013/063145 | 02/10/2013 |
| (30) 61/708,993 | 02/10/2012 | US | (87) WO2014/055704 | 10/04/2014 |
| 61/802,025 | 15/03/2013 | US | | |

(51) **A47C 1/02; A47C 1/0355; A47C 1/035; A47C 1/032**

(73) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**

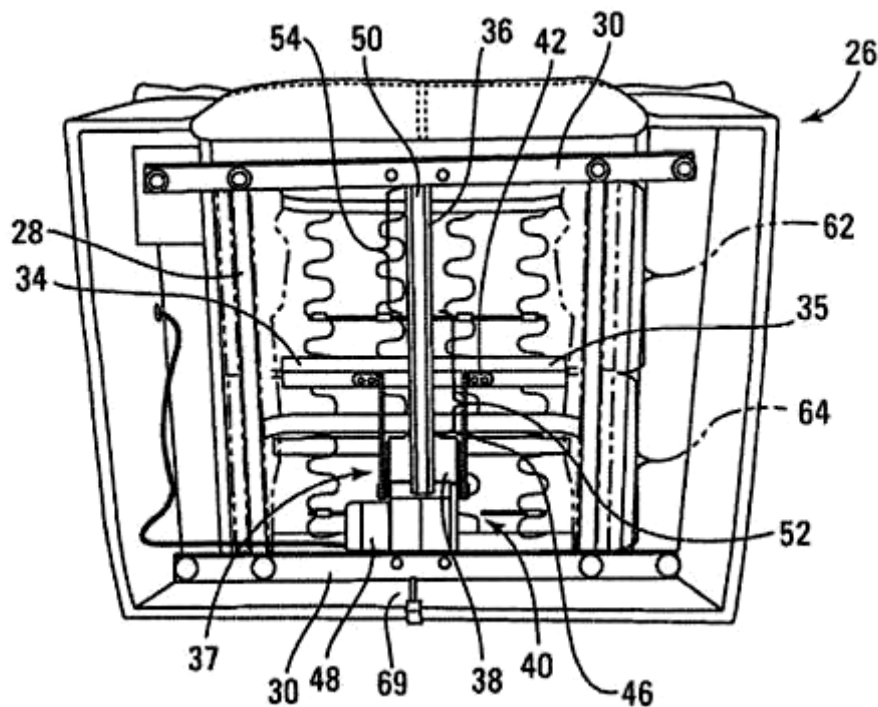
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

(72) John R. BREEN (US); Peter J. FYNBOH (US); Jeffrey COOPER (US); Joseph L. ANIBAS (US); Nicholas J. ROBINSON (US); Richard E. GORKA (US); Lucas R. WALZ, (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

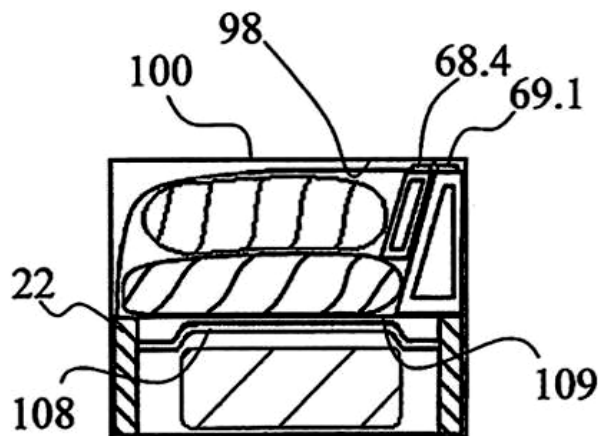
(54) **GHẾ TỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế tựa bao gồm cơ cấu dẫn động ngược trong đó động cơ được lắp ở đầu của đường dẫn ngang, gần với phần sau của ghế tựa. Cụm con chạy có thành phần liên kết truyền lực ngược có chỗ uốn lớn được bố trí dọc theo đường dẫn về phía trước của động cơ, trong đó cụm con chạy kích hoạt sự kéo dài ra của phần đế chân và ngả ra của phần tựa lưng.

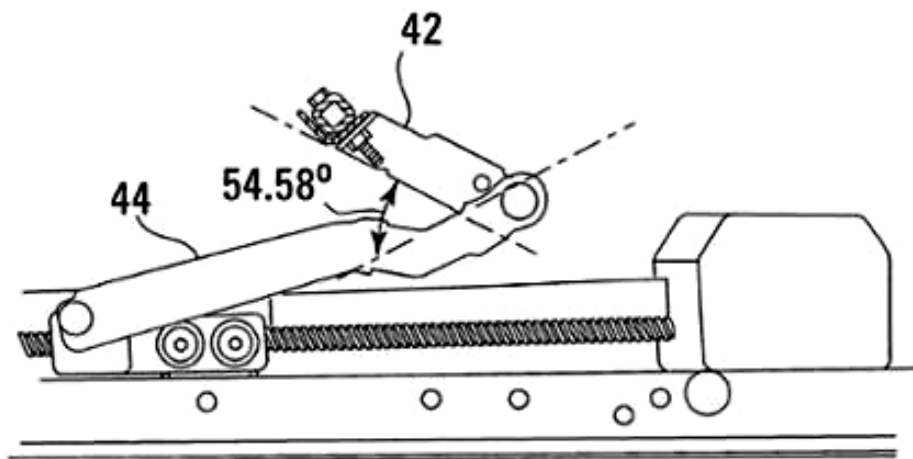


- (11) **1-0029862 B** (15) 21/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/10/2014 319
 (21) 1-2014-02817 (85) 21/08/2014
 (22) 28/01/2013 (86) PCT/US2013/023481 28/01/2013
 (30) 61/591,877 28/01/2012 US (87) WO2013/113019A1 01/08/2013
 (51) *A47C 17/04; B65D 85/00; A47C 31/00; A47C 7/40; A47C 17/14; A47C 17/86*
 (73) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**
 One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
 (72) Walter WANG (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **GHẾ SÔ-PHA CÓ THỂ THÁO RỜI ĐƯỢC ĐÓNG HỘP THEO CẤU HÌNH VẬN CHUYỂN VÀ CÓ CẤU HÌNH SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế sô-pha có cấu hình thích hợp để vận chuyển và sử dụng sẵn sàng để lắp ráp hoặc ghế sô-pha tháo rời có tựa lưng có thể có cấu hình giữa cấu hình sử dụng trong đó ghế sô-pha có mặt cắt ngang hình chữ L thông thường và cấu hình vận chuyển chuyên hoặc lưu kho trong đó ghế sô-pha được sắp xếp theo dạng mặt cắt ngang hình chữ nhật để có thể xếp chồng lên nhau một cách hiệu quả hơn. Mặt cắt ngang hình chữ nhật này cho phép xếp chồng ghế sô-pha đó lên trên ghế sô-pha khác một cách hiệu quả hơn trong quá trình vận chuyển hoặc lưu kho. Tựa lưng bao gồm phần tựa lưng trên và phần tựa lưng dưới trong đó phần tựa lưng trên có thể được quay theo hướng tiến về phía trước của ghế sô-pha và gập lại thành khu vực quy tụ áp sát phía trên của đế ghế để tạo ra một hình dạng hiệu quả hơn.

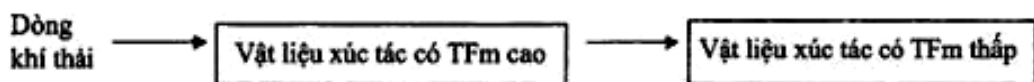


- (11) **1-0029863 B** (15) 21/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2015 329
(21) 1-2015-01501 (85) 25/04/2015
(22) 02/10/2013 (86) PCT/US2013/063144 02/10/2013
(30) 61/708,989 02/10/2012 US (87) WO2014/055703 10/04/2014
61/738,737 18/12/2012 US
61/801,967 15/03/2013 US
(51) *A47C 1/031; A47C 1/034; A47C 1/02; A47C 1/024*
(73) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
(72) Lucas R. WALZ (US); Peter J. FYNBOH (US); Jeffrey COOPER (US); Joseph L. ANIBAS (US); Nicholas J. ROBINSON (US); Richard E. GORKA (US); John R. BREEN (US); Timothy A. BRANDTNER (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GHẾ TỰA VÀ CƠ CẤU TRUYỀN LỰC DÙNG CHO GHẾ TỰA**
(57) Sáng chế đề cập đến ghế tựa và cơ cấu truyền lực cho ghế tựa có bộ phận hạn chế kiểm soát góc liên quan giữa thành phần liên kết truyền lực và tay được lắp cố định vào trục dẫn động khi thành phần liên kết truyền lực tác dụng lực tiếp tuyến vào tay để quay trục dẫn động. Bộ phận hạn chế ngăn ngừa góc liên quan giữa thành phần liên kết truyền lực khỏi thu hẹp quá mức để giảm đến mức tối thiểu ứng suất lên cơ cấu liên kết và động cơ dẫn động hoạt động quay của trục dẫn động.



- (11) **1-0029864 B** (15) 21/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2012 297
 (21) 1-2012-01612 (85) 08/06/2012
 (22) 12/11/2010 (86) PCT/US2010/056485 12/11/2010
 (30) 12/638,166 15/12/2009 US (87) WO2011/081727 07/07/2011
 (51) **B01J 23/00**
 (73) **TRONOX LLC (US)**
 3301 NW 150th St, Oklahoma City, OK 73134
 (72) CHAPMAN, David, Monroe (US)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI CỦA ĐỘNG CƠ ĐİÊZEN**

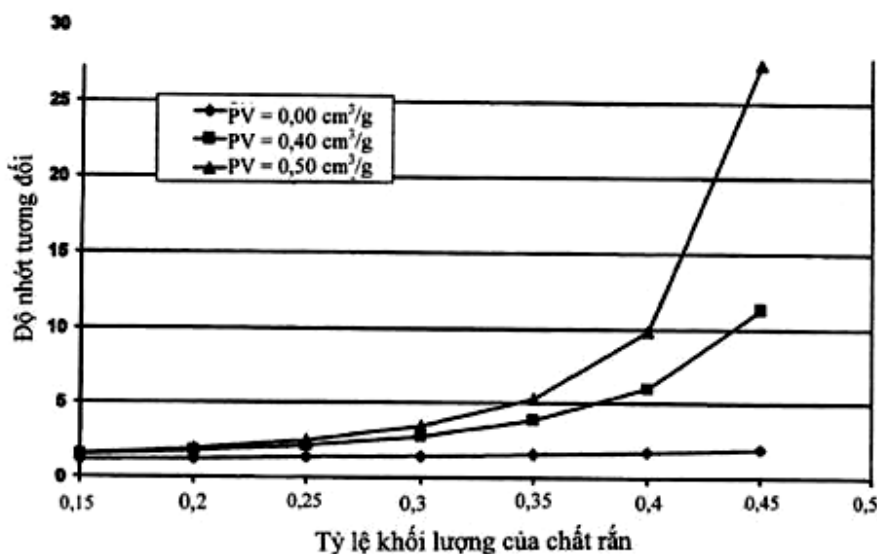
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý khí thải của động cơ đięzen. Hệ thống này gồm có hai chức năng, thứ nhất là hệ thống chất xúc tác khử xúc tác chọn lọc (SCR, selective catalytic reduction) và thứ hai là vật liệu tầng thu giữ để thu các thành phần xúc tác có tính dễ bay hơi có thể đánh giá được dưới các điều kiện tiếp xúc ở mức độ cao nhất. Thành phần xúc tác SCR thường dựa trên pha chính chứa titan oxit, với các thành phần chất xúc tác của pha phụ được bổ sung bao gồm một hoặc nhiều oxit của vanadi, silic, vonfram, molypden, sắt, xeri, phospho, đồng và/hoặc mangan vanadi. Vật liệu tầng thu giữ thường bao gồm pha chính của oxit có diện tích bề mặt cao như titan oxit được làm ổn định bằng silic đioxit, nhôm oxit, hoặc nhôm oxit được làm ổn định, ví dụ, trong đó vật liệu tầng thu giữ duy trì tổng độ che phủ đơn lớp phân đoạn của các oxit trong pha phụ ở mức thấp trong khoảng thời gian bị tiếp xúc nhiều nhất. Phương pháp xử lý khí thải nêu trên bao gồm việc xử lý dòng khí thải nóng bởi cả vật liệu tầng xúc tác và vật liệu tầng thu giữ, trong đó vật liệu tầng thu giữ có thể ở dạng hỗn hợp với vật liệu tầng xúc tác, hoặc có thể được bố trí phía dưới nó, hoặc cả hai cách, nhưng vẫn được duy trì ở nhiệt độ rất cao. Nhờ đó, các thành phần xúc tác dễ bay hơi như vanadi oxit và vonfram oxit được loại bỏ khỏi pha hơi của khí thải.



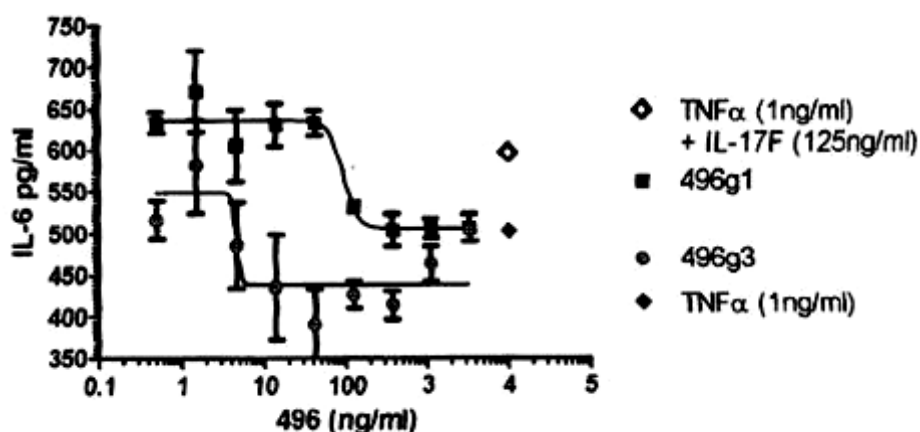
- (11) **1-0029865 B** (15) 21/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/02/2013 299
 (21) 1-2012-01300 (85) 09/05/2012
 (22) 07/10/2010 (86) PCT/US2010/051810 07/10/2010
 (30) 12/618,484 13/11/2009 US (87) WO2011059606 19/05/2011
 (51) **B01J 31/02; B01J 21/08; B01J 23/10; C01G 23/08; B32B 5/16; C01G 23/053; B01J 21/06**
 (73) **TRONOX LLC (US)**
 3301 NW 150th St, Oklahoma City, OK 73134
 (72) CHAPMAN, David, Monroe (US)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THỂ PHÂN TÁN TRONG NƯỚC CHỨA TITAN OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ PHÂN TÁN TRONG NƯỚC CHỨA TITAN OXIT SIÊU MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán trong nước chứa titan oxit và phương pháp sản xuất thể phân tán trong nước chứa titan oxit siêu mịn. Thể phân tán trong nước chứa titan oxit chứa, ví dụ, hỗn hợp của các bazơ hữu cơ mạnh và bazơ hữu cơ yếu được sử dụng làm chất phân tán để làm ổn định các thể phân tán chứa titan oxit này. Hỗn hợp chất phân tán đã được phát hiện là làm cho huyền phù có hàm lượng các chất rắn titan oxit tương đối cao, sức căng bề mặt nhỏ, độ nhớt thấp mà có khả năng bốc cháy thấp. Các thể phân tán được tạo ra theo sáng chế có thể được sử dụng, ví dụ, trong các ứng dụng xúc tác như chất mang xúc tác để kiểm soát sự phát xạ trong động cơ diesel hoặc trong các ứng dụng quang xúc tác chất ô nhiễm, trong đó mong muốn có titan oxit ở dạng thể phân tán.

**Mối tương quan giữa độ nhớt tương đối và tỷ lệ khối lượng chất rắn
 $[\eta]=3,13$ và $\phi_{max} = 0,632$**



- (11) **1-0029866 B** (15) 21/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2013 309
- (21) 1-2013-02531 (85) 13/08/2013
- (22) 11/01/2012 (86) PCT/GB2012/050050 11/01/2012
- (30) 61/432,814 14/01/2011 US (87) WO2012/095662 19/07/2012
- (51) **C07K 16/24**
- (73) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
- (72) ADAMS, Ralph (GB); BAKER, Terence Seward (GB); LAWSON, Alastair David Griffiths (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ TRUNG HÒA LIÊN KẾT VỚI IL-17A VÀ IL-17F NGƯỜI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử kháng thể có tính đặc hiệu đối với các yếu tố xác định kháng nguyên của cả hai IL-17A và IL-17F, việc sử dụng các phân tử kháng thể này trong y học và các phương pháp sản xuất các phân tử kháng thể này.



- (11) **1-0029867 B** (15) 21/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2019-02233
(22) 02/05/2019
(51) **A61B 17/22; A61K 36/69; A61K 36/48; A61B 17/56; A61K 36/28**
(73) **PHẠM THỊ PHỐ** (VN)
Tổ 5, Đồng Minh, Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh
(72) Thích Nữ Huệ Nhẫn (Thế danh: Phạm Thị Phố) (VN); Đỗ Trung Hiếu (VN); Phạm Thị Vụ (VN)
(54) **THUỐC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ DỪNG TRONG PHƯƠNG PHÁP TIỂU PHẪU THUẬT LOẠI BỎ MÁU CẶN VÀ MÁU ĐÔNG RA KHỎI CƠ THỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến thuốc cải thiện chức năng tự thải độc của cơ thể được bào chế từ các thành phần sau: cây ruột gà (*Borreria Laevis (Lamk.) Griseb*) tươi, cây an xoa (*Helicteres hirsuta Lour*) tươi, cây cối xay (*Abutilon indicum*) tươi, cây xấu hổ (*Mimosa pudica L.*) tươi, cây bách bệnh (*Eurycoma Longifolia Jack*) tươi, cây cỏ mực (*Eclipta prostrate*) tươi. Thuốc theo sáng chế có tác dụng hỗ trợ hiệu quả trong phương pháp điều trị các bệnh có nguyên nhân do sự tích tụ và tắc nghẽn mạch máu gây ra bởi máu độc, máu hư, máu cặn bã và máu đông trong cơ thể như thoát vị đĩa đệm, gai đốt cột sống, thoái hóa đốt sống lưng và đốt sống cổ, thiếu năng tuần hoàn não, rối loạn tiền đình, đau nhức, sưng căng mắt, biến chứng tiểu đường, sưng đau nhức xương khớp chân, tay; trong đó phương pháp này bao gồm bước can thiệp tiểu phẫu ngoài da nhằm loại bỏ máu cặn bã và khối máu đông ra khỏi cơ thể. Thuốc dùng trong phương pháp theo sáng chế bao gồm bước tiểu phẫu ngoài da nhằm loại bỏ máu cặn bã và khối máu đông ra khỏi cơ thể nêu trên là đặc biệt hiệu quả đối với bệnh thoát vị đĩa đệm, gai đốt cột sống. Bệnh nhân sau khi điều trị không bị tái phát và để lại di chứng.

(11) **1-0029868 B** (15) 21/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
(21) 1-2017-00795 (85) 03/03/2017
(22) 06/08/2014 (86) PCT/JP2014/070760 06/08/2014
(87) WO2016/021009 A1 11/02/2016

(51) **B65D 1/02**

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

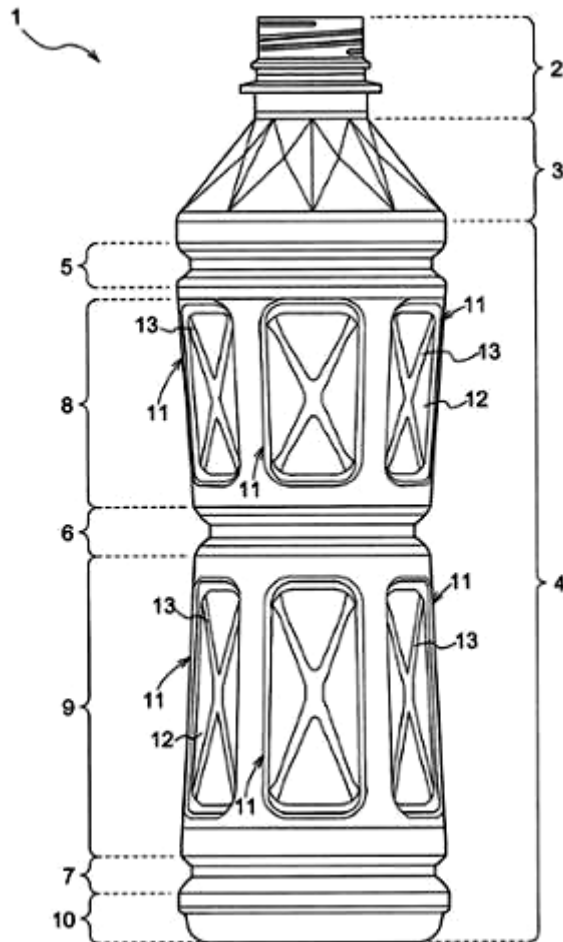
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) KIRA Go (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT CHỨA BẰNG NHỰA**

(57) Vật chứa bằng nhựa (chất dẻo) (1) bao gồm bộ phận hấp thụ làm giảm áp lực (11), trong đó hai rãnh giao nhau (13) được bố trí trong thành đáy (12) của bộ phận hấp thụ làm giảm áp lực (11).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029869 B | | (15) 21/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2016-00490 | | (85) 04/02/2016 | |
| (22) 24/06/2014 | | (86) PCT/EP2014/063227 | 24/06/2014 |
| (30) 10 2013 213 246.8 | 05/07/2013 DE | (87) WO2015/000737 | 08/01/2015 |

(51) **B02C 18/12; B02C 18/22**

(73) **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

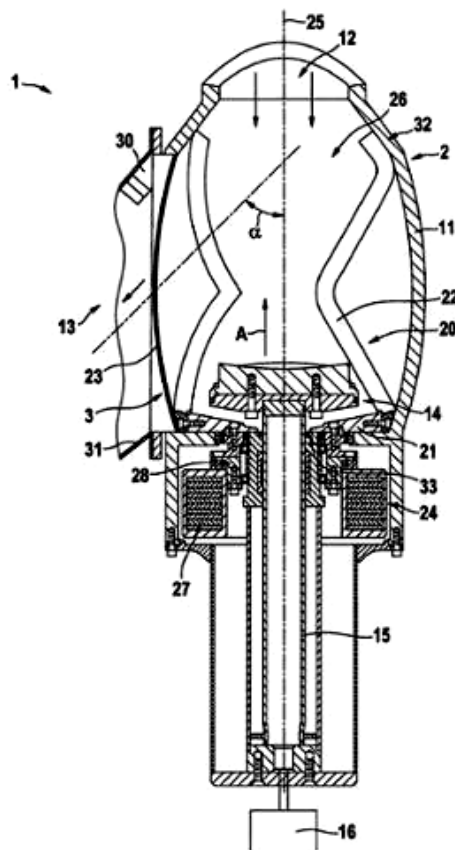
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

(72) GROSS, Martin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM KẾT HỢP VAN - BỘ PHẬN NGHIỀN**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm kết hợp van - bộ phận nghiền (1) bao gồm van (2) có vỏ van (11) với miệng đầu vào (12) và miệng đầu ra (13), và có bộ phận đóng (14) để đóng miệng đầu vào (12). Cụm kết hợp van - bộ phận nghiền (1) còn bao gồm bộ phận nghiền (3) có rôto nghiền (20) với ít nhất một dụng cụ nghiền (22), có ít nhất một sàng nghiền (23) và có cơ cấu dẫn động (24) để dẫn động rôto nghiền (20). Rôto nghiền (20) và sàng nghiền (23) được bố trí, ít nhất một phần, trong vỏ van (11), và đường điều chỉnh của bộ phận đóng (14) chạy, ít nhất một phần, đồng trục đối với đường trục quay (25) của rôto nghiền (20). Do vậy, khoảng trống không được sử dụng ở bên trong vỏ van (11) được sử dụng bởi bộ phận nghiền (3). Do đó có thể thu được cụm kết hợp van bộ phận nghiền (1) có kết cấu nhỏ gọn.

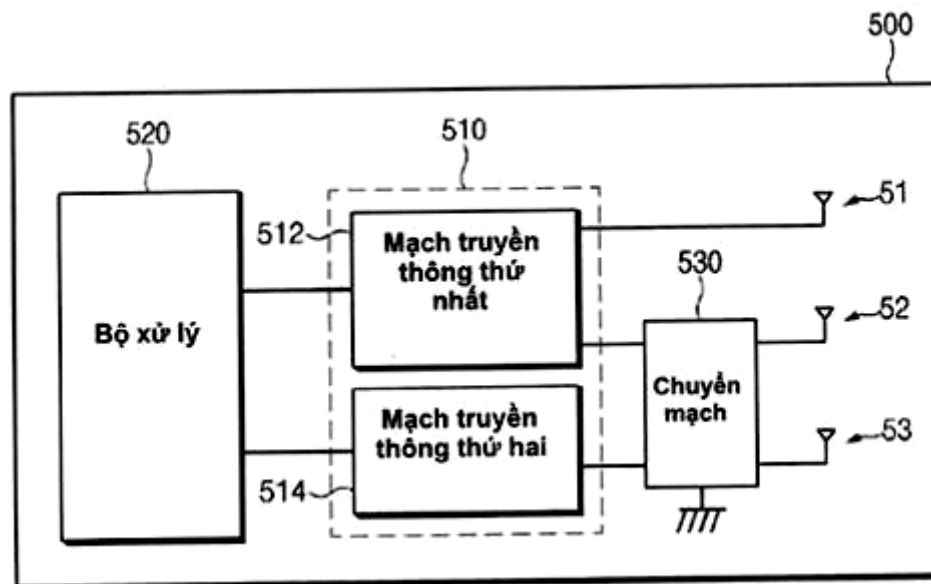


- (11) **1-0029870 B** (15) 21/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-03003 (85) 04/08/2017
(22) 04/01/2016 (86) PCT/CN2016/070035 04/01/2016
(30) 201510003843.1 06/01/2015 CN (87) WO2016/110229 A1 14/07/2016
(51) *C07K 14/37; C12N 5/10; C12N 15/63; C12N 15/82; A01H 5/00; C12N 15/04*
(73) **PHEROBIO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
Building 59A, No. 17 Huanke Central Road, Jinqiao Science and Technology Industrial base, Tongzhou garden, Zhongguancun Science and Technology Park, Tongzhou District, Beijing 101102, China.
(72) Junsheng QI (CN); Zhizhong GONG (CN); Xuhui HONG (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PROTEIN LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH KHÁNG BỆNH VÀ GEN MÃ HÓA CỦA NÓ, VẬT LIỆU SINH HỌC LIÊN QUAN ĐẾN PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên quan đến tính kháng bệnh và gen mã hóa của nó. Protein được đề xuất là: a) protein có trình tự axit amin như trình tự axit amin từ 1-264 của SEQ ID NO: 1; b) protein liên quan đến tính kháng bệnh và thu được sau khi trình tự axit amin từ 1-264 của SEQ ID NO: 1 trong Danh mục trình tự bị thay thế và/hoặc xóa và/hoặc bổ sung một hoặc một vài đơn phân axit amin; c) protein với trình tự axit amin như SEQ ID NO: 1; hoặc d) protein liên quan đến tính kháng bệnh và thu được sau khi trình tự axit amin như SEQ ID NO: 1 bị thay thế và/hoặc xóa và/hoặc bổ sung một hoặc một vài đơn phân axit amin. Các thí nghiệm chứng minh rằng protein liên quan đến tính kháng bệnh và gen mã hóa của nó có thể được sử dụng để tăng cường tính kháng bệnh ở thực vật.
Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm để điều tiết tính kháng bệnh của thực vật, và phương pháp tạo ra thực vật biến đổi gen có khả năng kháng bệnh.

- (11) **1-0029871 B** (15) 21/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02941 (85) 28/07/2017
 (22) 12/02/2016 (86) PCT/KR2016/001430 12/02/2016
 (30) 10-2015-0022738 13/02/2015 KR (87) WO2016/129948 18/08/2016
 (51) **H04B 1/00; H04B 17/318; H04B 1/401**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Sung Soo (KR); PAIK, Min Chull (KR); BYUN, Young Sik (KR); LEE, Jae Ryong (KR); PARK, Sung Chul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện trong thiết bị điện tử và thiết bị điện tử này. Phương pháp theo sáng chế có các bước: thu thập thông tin hoạt động về ít nhất một trong số hoạt động truyền thông dữ liệu, hoạt động nhắn tin, và hoạt động truyền thông tiếng nói của anten thứ nhất, anten thứ hai, hoặc anten thứ ba; xác định ít nhất một anten sẽ được sử dụng trong số anten thứ nhất, anten thứ hai, và anten thứ ba dựa trên ít nhất một phần của thông tin hoạt động thu thập được; và thực hiện truyền thông bằng cách sử dụng anten xác định được.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029872 B | | (15) 21/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-01943 | | (85) 27/05/2016 | |
| (22) 27/10/2014 | | (86) PCT/EP2014/073035 | 27/10/2014 |
| (30) 13191133 | 31/10/2013 | EP (87) WO2015/063044 | 07/05/2015 |
| 14178824 | 28/07/2014 | EP | |

(51) **G10L 19/005; G10L 19/08; G10L 25/90; G10L 19/02**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

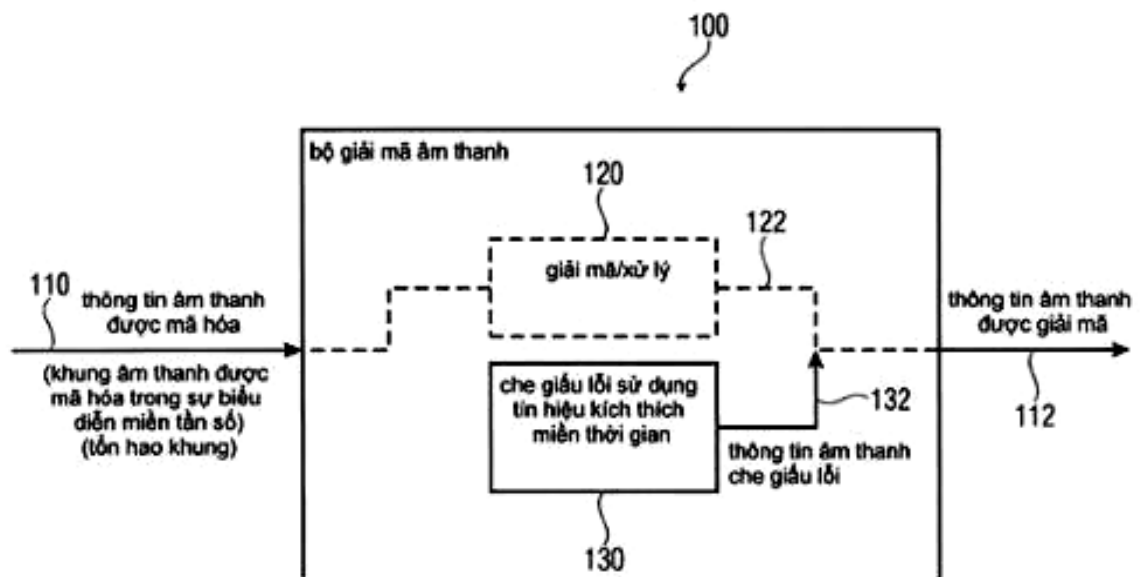
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) LECOMTE, Jérémie (FR); MARKOVIC, Goran (RS); SCHNABEL, Michael (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ SỬ DỤNG TÍN HIỆU KÍCH THÍCH MIỀN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được giải mã sử dụng bộ che giấu lỗi trên cơ sở tín hiệu kích thích miền thời gian. Bộ giải mã âm thanh (100; 300) để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã (112;312) trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa (110; 310) bao gồm bộ che giấu lỗi (130; 380; 500) được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh che giấu lỗi (132; 382; 512) để che giấu sự tổn hao của khung âm thanh tiếp sau khung âm thanh được mã hóa trong sự biểu diễn miền tần số (322) sử dụng tín hiệu kích thích miền thời gian (532).



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029873 B | | (15) 21/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/08/2020 | 389AS |
| (21) 1-2020-02442 | | (85) 28/04/2020 | |
| (22) 26/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/028154 | 26/07/2018 |
| (30) 2017-212275 | 01/11/2017 JP | (87) WO2019/087488 | 09/05/2019 |
| | 2018-106352 01/06/2018 JP | | |

(51) **B09B 3/00**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

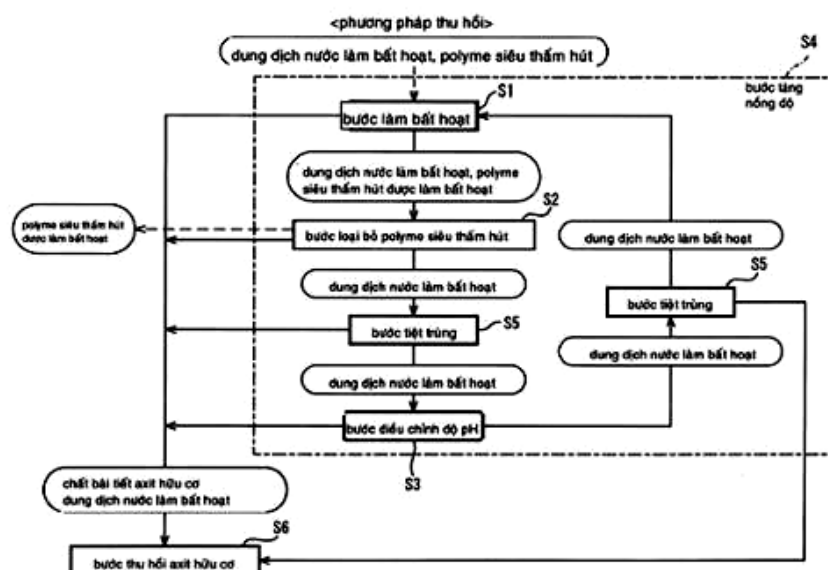
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); ISHIKAWA, Yoshihide (JP); KURITA, Noritomo (JP)

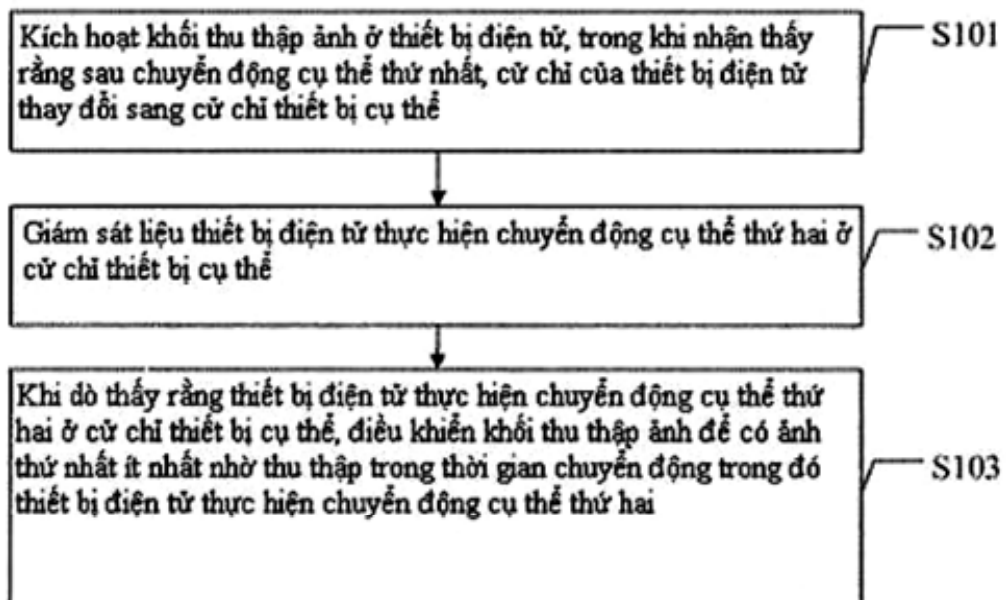
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI AXIT HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI BỘT GIẤY TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi axit hữu cơ và phương pháp sản xuất sợi bột giấy tái chế. Phương pháp thu hồi axit hữu cơ có thể thu hồi một cách hiệu quả axit hữu cơ có trong dung dịch nước khử hoạt tính chứa chất bài tiết. Phương pháp thu hồi axit hữu cơ mà khử hoạt tính polyme thấm hút nước ở mức cao có trong vật dụng thấm hút đã qua sử dụng, khác biệt ở chỗ bao gồm: bước khử hoạt tính (S1) trong đó polyme thấm hút nước ở mức cao được ngâm trong dung dịch nước khử hoạt tính chứa axit hữu cơ và có độ pH được quy định và polyme thấm hút nước ở mức cao được khử hoạt tính; bước loại bỏ polyme thấm hút nước ở mức cao (S2) trong đó polyme thấm hút nước ở mức cao đã được khử hoạt tính được loại bỏ khỏi dung dịch nước khử hoạt tính; bước điều chỉnh độ pH (S3) trong đó dung dịch nước khử hoạt tính được điều chỉnh đến độ pH được quy định; bước cô đặc (S4) trong đó bước khử hoạt tính (S1), bước loại bỏ polyme thấm hút nước ở mức cao (S2), và bước điều chỉnh độ pH (S3) được lặp lại bằng cách sử dụng dung dịch nước khử hoạt tính mà đã trải qua bước điều chỉnh độ pH (S3) và axit hữu cơ trong dung dịch nước khử hoạt tính được cô đặc; và bước thu hồi axit hữu cơ (S6) trong đó axit hữu cơ được thu hồi từ dung dịch nước khử hoạt tính.



- (11) **1-0029874 B** (15) 21/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/03/2017 348
- (21) 1-2016-04104 (85) 27/10/2016
- (22) 29/05/2014 (86) PCT/CN2014/078757 29/05/2014
- (87) WO2015/196321 30/12/2015
- (51) **H04N 5/232; H04M 1/65**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) JIANG, Hongrui (CN); WANG, Yunbin (CN); LI, Kunpeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thu thập ảnh, trong đó phương pháp thu thập ảnh gồm: cho phép khối thu thập ảnh ở thiết bị điện tử, trong khi nhận thấy rằng sau chuyển động cụ thể thứ nhất, cử chỉ của thiết bị điện tử thay đổi sang cử chỉ thiết bị cụ thể; giám sát liệu thiết bị điện tử thực hiện chuyển động cụ thể thứ hai ở cử chỉ thiết bị cụ thể; và khi dò thấy rằng thiết bị điện tử thực hiện chuyển động cụ thể thứ hai ở cử chỉ thiết bị cụ thể, điều khiển khối thu thập ảnh để có ảnh thứ nhất ít nhất nhờ thu thập trong thời gian chuyển động trong đó thiết bị điện tử thực hiện chuyển động cụ thể thứ hai.



- (11) **1-0029875 B** (15) 21/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-00386 (85) 03/02/2017
 (22) 30/07/2015 (86) PCT/EP2015/067501 30/07/2015
 (30) 14179288.7 31/07/2014 EP (87) WO2016/016365 04/02/2016
 (51) **C07D 239/70; A61K 31/517; A61P 29/00**

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

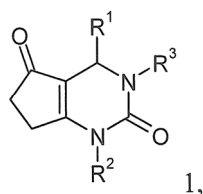
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

(72) OOST, Thorsten (DE); ANDERSKEWITZ, Ralf (DE); GNAMM, Christian (DE); HOESCH, Holger (DE); MORSCHHAEUSER, Gerd (DE); PETERS, Stefan (DE); RIES, Uwe Joerg (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DIHYDROPYRIMIDINON HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH MEN ELASTAZA CỦA BẠCH CẦU TRUNG TÍNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

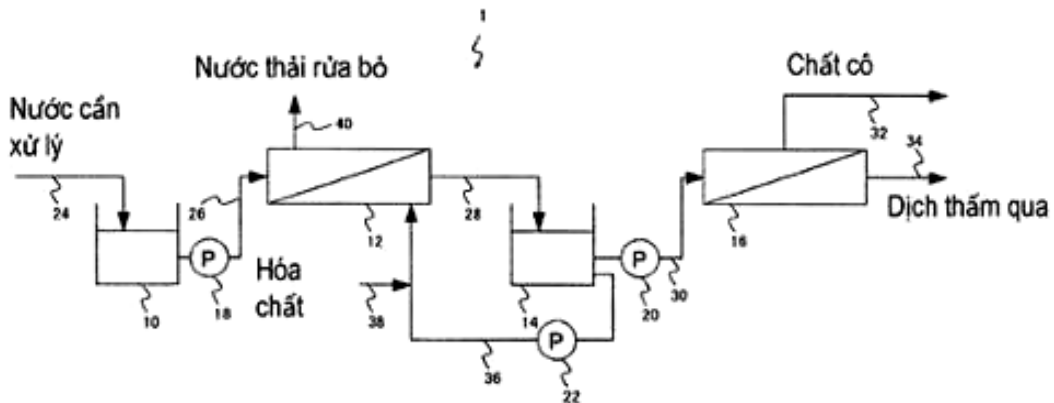
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dihydropyrimidinon hai vòng được thể có công thức 1:



trong đó hợp chất này là hữu dụng để làm chất ức chế hoạt tính men elastaza của bạch cầu trung tính, và dược phẩm chứa hợp chất nêu trên. Hợp chất này là hữu dụng để làm dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh về phổi, dạ dày - ruột và sinh dục - tiết niệu, các bệnh viêm ở da và mắt và các rối loạn tự miễn và dị ứng khác, thải ghép tế bào đồng loại, và các bệnh ung thư.

- (11) **1-0029876 B** (15) 22/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04201 (85) 01/11/2016
 (22) 17/02/2015 (86) PCT/JP2015/054269 17/02/2015
 (30) 2014-096585 08/05/2014 JP (87) WO2015/170495 12/11/2015
 (51) **C02F 1/44; B01D 61/04**
 (73) **ORGANO CORPORATION (JP)**
 1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan
 (72) NAKANO Toru (JP); SUZUKI Yudai (JP); YOSHIKAWA Hiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để lọc xử lý nước. Hệ thống xử lý được trang bị thiết bị lọc màng (12) với vai trò làm bộ phận lọc xử lý sơ bộ để loại bỏ các thành phần không tan ra khỏi nước chứa chất hữu cơ cần xử lý, thiết bị xử lý bằng màng thấm thấu ngược (16) để xử lý nước đã được lọc xử lý sơ bộ bằng màng thấm thấu ngược, và ống cấp hóa chất để cấp hóa chất vào thiết bị lọc màng (12), trong đó hóa chất bao gồm hợp chất axit sulfamic, và chất oxy hóa gốc brom hoặc sản phẩm phản ứng của hợp chất brom với chất oxy hóa gốc clo, hoặc, bao gồm sản phẩm phản ứng của hợp chất axit sulfamic với chất oxy hóa gốc brom hoặc với sản phẩm phản ứng của hợp chất brom với chất oxy hóa gốc clo.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029877 B | | (15) 22/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 27/01/2014 | 310 |
| (21) 1-2013-02391 | | (85) 29/07/2013 | |
| (22) 22/12/2011 | | (86) PCT/JP2011/079841 | 22/12/2011 |
| (30) 2010-291843 | 28/12/2010 | JP (87) WO2012/090866 | 05/07/2012 |
| | 2011-243227 | 07/11/2011 | JP |

(51) **A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

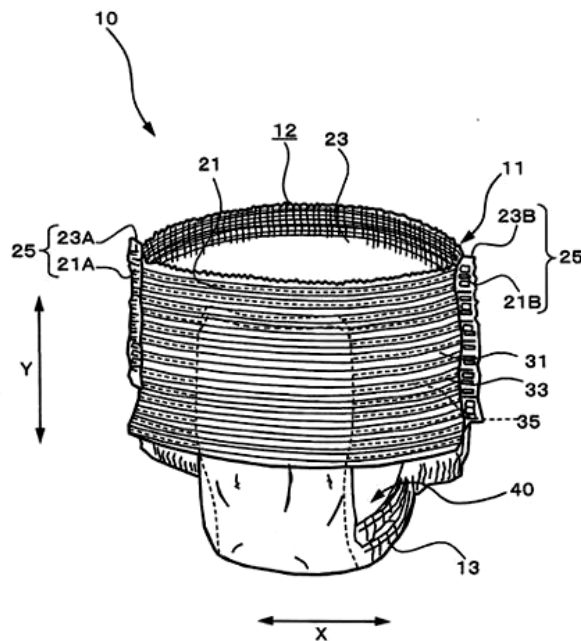
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) **KOBAYASHI, Kenji (JP); ISHIKAWA, Hayami (JP); YAMASHITA, Junichi (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG KIỂU MẶC VÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút kiểu mặc vào có phần trước được làm thích ứng để mặc quanh phía trước của người sử dụng, phần đũng được làm thích ứng để mặc theo vùng đũng của người sử dụng, và phần sau được làm thích ứng để mặc quanh phía sau của người sử dụng, chúng tạo thành dạng quần lót bằng cách gắn kết các cạnh phía bên của phần trước và các cạnh phía bên của phần sau, trong đó mỗi phần trước và phần sau được cấu tạo bởi lớp bọc ngoài mà ở đó vật liệu lớp trong và vật liệu lớp ngoài được cán mỏng, lớp bọc ngoài có nhiều vùng lớp đơn mà được tạo bởi vật liệu lớp trong hoặc vật liệu lớp ngoài cách nhau theo phương chiều dài của lớp bọc ngoài, và các vùng cán mỏng mà ở đó vật liệu lớp trong và vật liệu lớp ngoài được cán mỏng có tính đàn hồi theo phương quanh phần eo của lớp bọc ngoài.



- (11) **1-0029878 B** (15) 22/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2017 357
(21) 1-2017-04267 (85) 26/10/2017
(22) 01/04/2016 (86) PCT/JP2016/060977 01/04/2016
(30) 2015-076561 03/04/2015 JP (87) WO2016/159378 06/10/2016
2015-118278 11/06/2015 JP
2016-052275 16/03/2016 JP
(51) **D03D 1/02; D03D 15/00; B60R 21/235**
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) NISHIMURA, Hirokazu (JP); KOJYO, Yusuke (JP); KAMIMURA, Ryuji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẢI DỆT THOI DÙNG CHO TÚI KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ TÚI KHÍ CÓ SỬ DỤNG VẢI DỆT THOI NÀY**

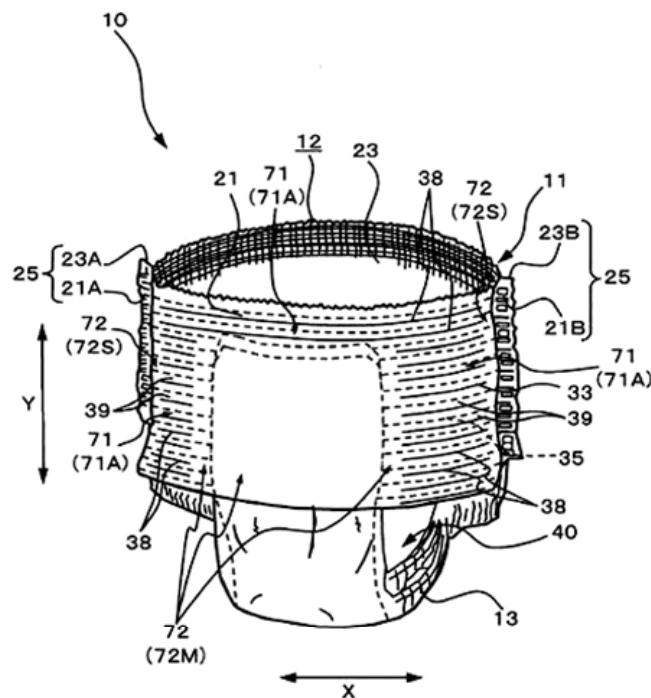
(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt thoi không phủ dùng cho túi khí có trọng lượng nhẹ, kích thước gọn, khả năng thấm khí thấp; vải dệt thoi dùng cho túi khí có khả năng thấm khí thấp, mềm, thể hiện khả năng đóng gói tốt mà không làm giảm độ bền cơ học của vải dệt thoi; và túi khí sử dụng vải dệt thoi dùng cho túi khí. Vải dệt thoi dùng cho túi khí bao gồm vải nền, trong đó hệ số mở rộng sợi dệt của sợi dệt thoi chưa dệt của các xơ mà cấu tạo thành vải nền là 2,4-3,5, hoặc bao gồm các xơ sợi đơn có mặt cắt ngang cơ bản hình tam giác và độ biến đổi nằm trong khoảng từ 1,3 đến 2,2, độ bền xé bằng 120 N hoặc lớn hơn và khả năng thấm khí trong điều kiện chênh lệch áp suất 20 kPa là 0,65 L/cm²/phút hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vải dệt thoi này.

- (11) **1-0029879 B** (15) 22/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43)
 (21) 1-2015-04753 (85) 11/12/2015
 (22) 24/04/2014 (86) PCT/JP2014/061580 24/04/2014
 (30) 2013-101715 13/05/2013 JP (87) WO2014/185247 20/11/2014
 (51) **A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49**
 (67) 2-2015-00407
 (73) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
 (72) KOBAYASHI, Kenji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **VẬT DỤNG KIỂU MẶC KÉO LÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng kiểu mặc kéo lên, bao gồm phần trước (21), phần đũng (13), phần sau (23), và phần dán kín phía bên (25) trong đó mép ngang (21A, 21B) của phần trước (21) và mép ngang (23A, 23B) của phần sau (23) được dính kết,

trong đó lớp bọc ngoài (11) có vật liệu dạng tấm thứ nhất và vật liệu dạng tấm thứ hai tạo lớp mỏng được bố trí ở phần trước (21) và phần sau (23), và lớp bọc ngoài (11) có độ đàn hồi theo chiều ngang; và

vật liệu dạng tấm thứ nhất có vùng có khe hở (71) trong đó nhiều khe hở (38) được bố trí theo chiều dài thân, và có một dãy trong đó vùng có khe hở (71) được sắp thẳng hàng tại các khoảng cách cách nhau theo chiều ngang của vật liệu dạng tấm thứ nhất.



- (11) **1-0029880 B** (15) 22/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-02733 (85) 27/07/2015
(22) 31/01/2014 (86) PCT/JP2014/052257 31/01/2014
(30) 2013-018594 01/02/2013 JP (87) WO2014/119728 07/08/2014
(51) *C11D 1/14; A61Q 19/10; C11D 1/29; C07C 309/20; A61K 8/46; A61Q 5/02*
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YOSHIKAWA, Yohei (JP); MITSUDA, Yoshinori (JP); HORI, Hiroshi (JP); DOI, Yasuhiro (JP); Yoshifumi NISHIMOTO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA CHẾ PHẨM OLEFIN SULFONAT NỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm olefin sulfonat nội có thể gia tăng khả năng tạo bọt một cách thích hợp, sự tan bọt không gây ra cảm giác nhớt trong khi rửa, và sau đó làm sạch và làm khô và chế phẩm làm sạch chứa nó. Chế phẩm olefin sulfonat nội chứa (A) olefin sulfonat nội có 16 nguyên tử cacbon và (B) olefin sulfonat nội có 12 nguyên tử cacbon, trong đó tỷ lệ khối lượng (A/B) của thành phần (A) so với thành phần (B), nằm trong khoảng từ 10/90 đến 90/10.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0029881 B | | | (15) 22/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04371 | | | (85) 14/11/2016 | |
| (22) 15/05/2015 | | | (86) PCT/US2015/031192 | 15/05/2015 |
| (30) 61/994,794 | 16/05/2014 | US | (87) WO2015/176003 | 19/11/2015 |
| 62/004,128 | 28/05/2014 | US | | |
| 62/019,663 | 01/07/2014 | US | | |
| 62/027,702 | 22/07/2014 | US | | |
| 62/028,282 | 23/07/2014 | US | | |
| 62/032,440 | 01/08/2014 | US | | |
| 14/712,849 | 14/05/2015 | US | | |

(51) **GIOL 19/008**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

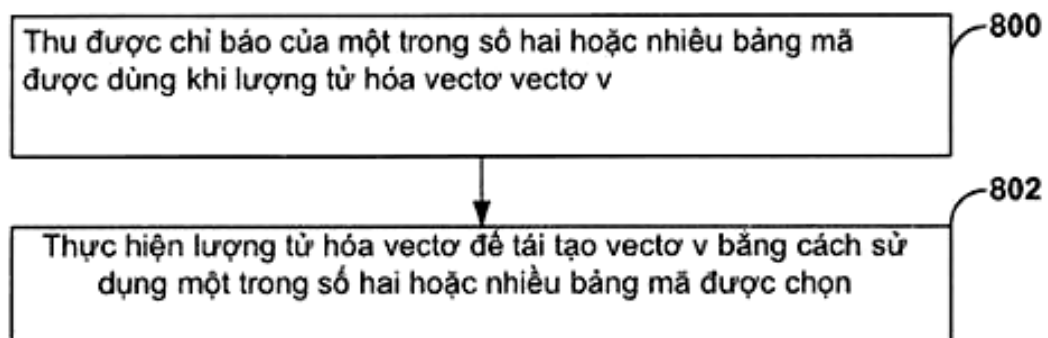
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Moo Young (KR); PETERS, Nils Günther (DE); SEN, Dipanjan (US)

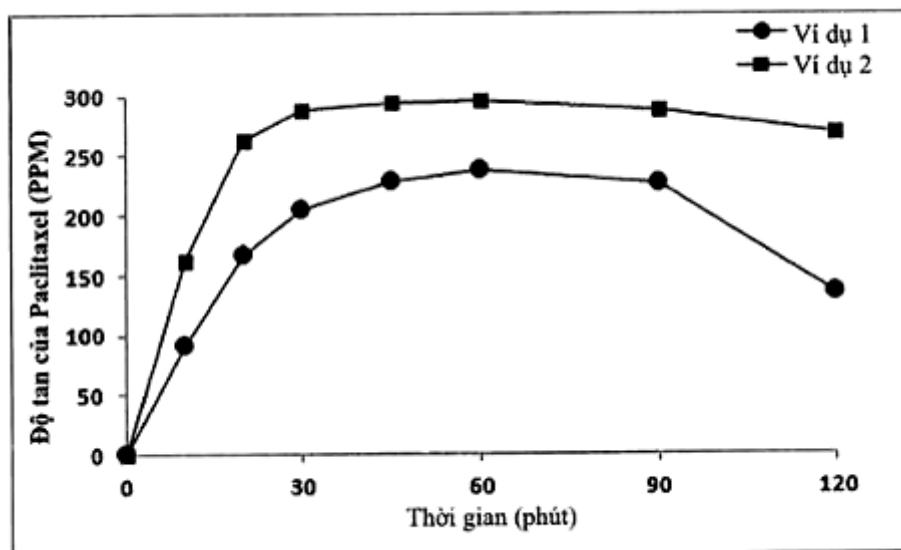
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH**

(57) Nói chung, các kỹ thuật được mô tả để thực hiện chọn bảng mã khi các vectơ mã được khai triển từ các hệ số ambisonic bậc cao. Thiết bị bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ có thể thực hiện các kỹ thuật này. Bộ nhớ có thể được tạo cấu hình để lưu trữ nhiều bảng mã để sử dụng khi thực hiện khử lượng tử hóa vectơ đối với thành phần không gian được lượng tử hóa vectơ của trường âm thanh. Thành phần không gian được lượng tử hóa vectơ có thể thu được nhờ áp dụng phép khai triển đối với nhiều hệ số ambisonic bậc cao. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để chọn một trong số nhiều bảng mã.

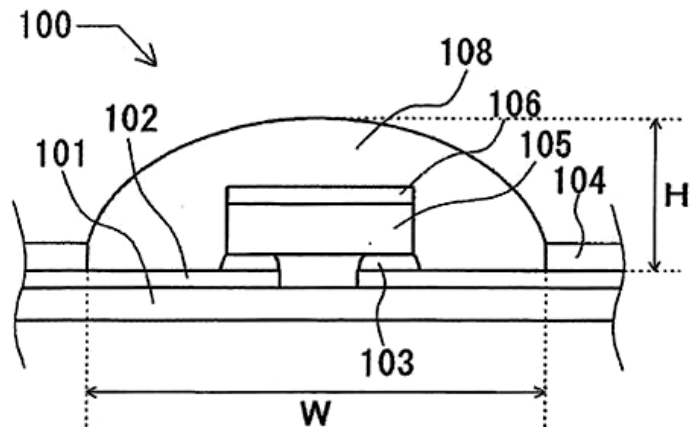


- (11) **1-0029882 B** (15) 22/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-03533 (85) 21/09/2016
- (22) 20/03/2015 (86) PCT/KR2015/002756 20/03/2015
- (30) PCT/KR2014/002734 31/03/2014 KR (87) WO2015/152544 08/10/2015
- (51) **A61K 9/20; A61K 9/30; A61K 31/335; A61K 31/337**
- (73) **HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)**
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-910, Republic of Korea
- (72) SRINIVASAN, Shanmugam (IN); IM, Ho Taek (KR); YOON, Young Su (KR); KIM, Yong Il (KR); PARK, Jae Hyun (KR); WOO, Jong Soo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỂ PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH CHỨA TAXAN, VIÊN NÉN CHỨA THỂ PHÂN TÁN RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán rắn vô định hình chứa taxan hoặc muối dược dụng của chúng, polyme dược dụng, và chất hoạt động bề mặt dược dụng, có độ tan được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế thể phân tán rắn. Sáng chế cũng đề cập đến viên nén có độ tan, độ sinh khả dụng và độ ổn định tốt, chứa thể phân tán rắn vô định hình, tá dược dùng bên trong hạt, và tá dược dùng bên ngoài hạt.



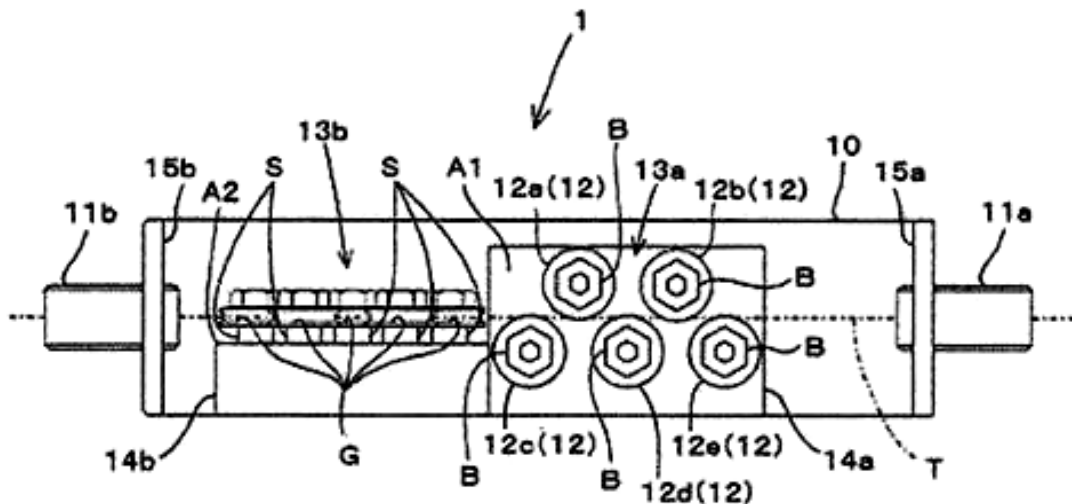
- (11) **1-0029883 B** (15) 22/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2018-01731 (85) 23/04/2018
(22) 07/10/2016 (86) PCT/JP2016/004528 07/10/2016
(30) 2015-200445 08/10/2015 JP (87) WO2017/061127 13/04/2017
2016-197968 06/10/2016 JP
(51) **H01L 33/58; H01L 33/10; H01L 33/54**
(73) **NICHIA CORPORATION (JP)**
491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601, Japan
(72) YAMADA, Motokazu (JP); YAMADA, Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, THIẾT BỊ PHÁT QUANG TÍCH HỢP, VÀ MÔĐUN PHÁT QUANG**

(57) Thiết bị phát quang bao gồm đế gồm có dây dẫn; linh kiện phát quang được gắn trên đế này và được cấu tạo để phát ra ánh sáng; màng phản xạ ánh sáng được cung cấp trên bề mặt trên của linh kiện phát quang; và chi tiết bọc bao ngoài lên linh kiện phát quang này và màng phản xạ ánh sáng. Tỷ lệ (H/W) giữa chiều cao (H) của chi tiết bọc với chiều rộng (W) của bề mặt đáy của chi tiết bọc là nhỏ hơn 0,5.



- (11) **1-0029884 B** (15) 22/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-02319 (85) 24/06/2016
 (22) 27/11/2014 (86) PCT/JP2014/081395 27/11/2014
 (30) 2013-271680 27/12/2013 JP (87) WO2015/098422 A1 02/07/2015
 (51) **B23K 9/12; B21F 1/02; B23K 9/32; B23K 9/173; B21D 3/05**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan
 (72) NEGISHI, Koji (JP); AZUMA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY NẮN THẘNG DỪNG CHO DÂY HÀN**

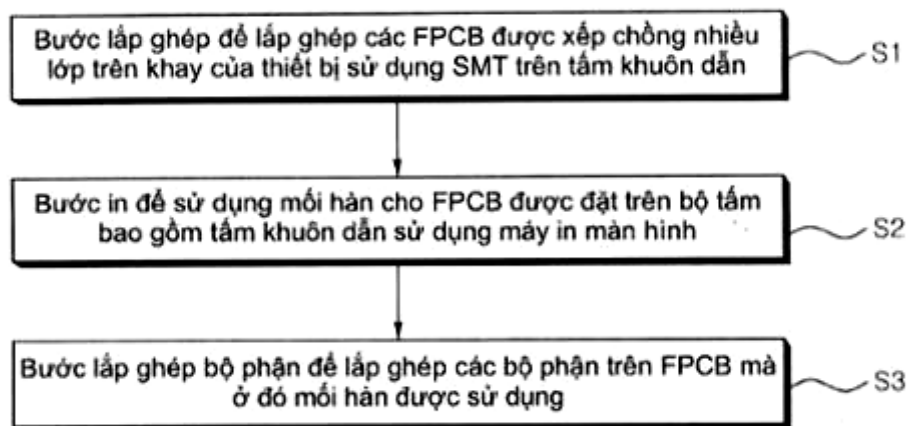
- (57) Sáng chế đề cập đến máy nắn thẳng dùng cho dây hàn (1) được tạo ra gồm hai bộ nhóm con lăn (13a), (13b) có nhiều con lăn nắn thẳng (12), nhờ đó các chỗ uốn ở dây hàn (W) được nắn thẳng bằng cách cho dây hàn (W) đi qua hai bộ nhóm con lăn (13a), (13b). Nhiều con lăn nắn thẳng (12) tạo thành nhóm con lăn (13a), (13b) được bố trí ở khoảng cách xác định trước dọc theo hướng đi qua của dây hàn (W) theo cách đối diện với nhau qua đường nắn thẳng (T) mà dây hàn (W) đi qua đó, và hai bộ nhóm con lăn (13a), (13b) được bố trí sao cho các hướng mà chúng đối diện với nhau qua đường nắn thẳng (T) là khác nhau. Nhờ việc tạo thành các con lăn nắn thẳng (12) bởi các con lăn đường kính nhỏ, các ảnh hưởng xấu lên dây hàn (W) được ngăn ngừa, và dây hàn (W) được nắn thẳng một cách chính xác.



- (11) **1-0029885 B** (15) 22/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2017-04708
 (22) 24/11/2017
 (30) 10-2017-0007904 17/01/2017 KR
 (51) **H05K 13/00; H05K 13/04**
 (73) **MIRAE AUTOMATION TECHNOLOGY (KR)**
 372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17875, Republic of Korea
 (72) JEONG, Tae Kook (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HÚT VÀ LẮP GHÉP LIÊN TỤC DÙNG CHO CÁC BẢNG MẠCH IN DỄ UỐN ĐƯỢC XẾP CHỒNG NHIỀU LỚP**

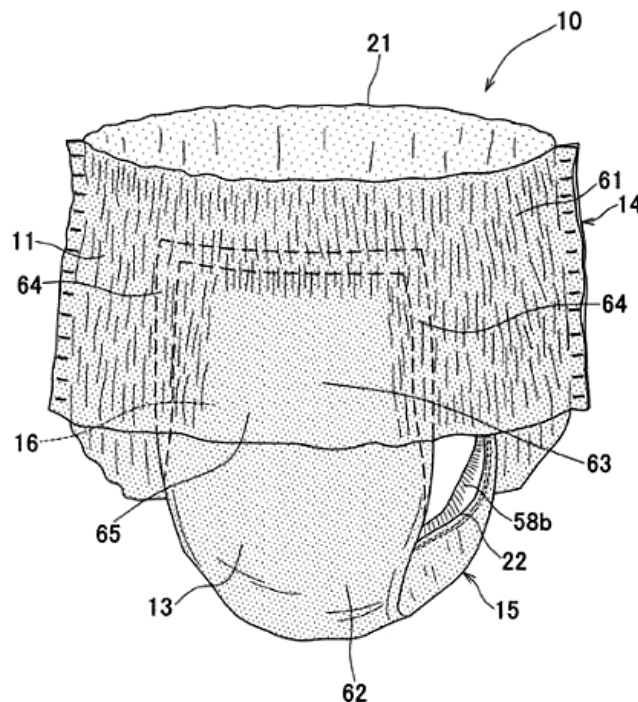
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ghép bề mặt dùng cho các bảng mạch in dễ uốn (Flexible Printed Circuit Board, FPCB) được xếp chồng nhiều lớp bao gồm bước lắp ghép lắp ghép các FPCB được xếp chồng nhiều lớp trên khay của thiết bị sử dụng công nghệ lắp ghép bề mặt (Surface Mounting Technology, SMT) trên tấm khuôn dẫn, bước in màn hình sử dụng mỗi hàn cho FPCB được đặt trên bộ tấm bao gồm tấm khuôn dẫn sử dụng máy in màn hình, và bước lắp ghép bộ phận lắp ghép các bộ phận lên FPCB mà ở đó mỗi hàn được sử dụng.

Theo sáng chế, đề xuất (i) phương pháp hút và lắp ghép liên tục cho các FPCB được xếp chồng nhiều lớp bằng cách cung cấp công nghệ tự động hóa mà xếp chồng các FPCB theo cách thức nhiều lớp trên khay của thiết bị sử dụng SMT, và dịch chuyển và lắp ghép liên tục các FPCB được xếp chồng nhiều lớp trên tấm khuôn dẫn bằng cách hút dùng phương tiện sử dụng chân không, từ đó giảm quy trình thao tác và đạt được thao tác liên tục mà không làm dừng thiết bị, và (ii) hệ thống phát hiện và ngắt rò rỉ khuôn dẫn chân không cố định chắc chắn và an toàn các FPCB với khuôn dẫn sử dụng chân không lặp lại không giới hạn số lần trong quy trình thao tác lắp ghép bộ phận, là ưu điểm cho quy trình tự động hóa, cải thiện đáng kể sự ổn định và hiệu quả của thao tác mà không để lại bất kỳ dư thừa nào trên các FPCB khi tháo ra.



- (11) **1-0029886 B** (15) 22/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2015-01389 (85) 20/04/2015
 (22) 20/10/2014 (86) PCT/JP2014/077861 20/10/2014
 (30) 2014-206769 07/10/2014 JP (87) WO2015/076047 A1 28/05/2015
 (51) **A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/494**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) KATSURAGAWA, Kunihiko (JP); BABA, Toshimitsu (JP); FUKUZAWA, Masumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG ĐỂ MẶC DÙNG MỘT LẦN**

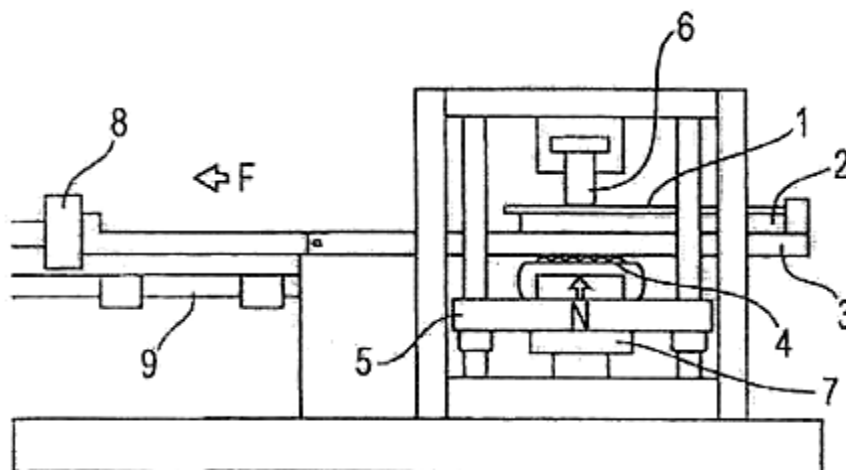
(57) Sáng chế đề xuất vật dụng để mặc dùng một lần có vùng quanh thắt lưng phía trước và phía sau tương ứng được xác định bởi các tấm riêng biệt và gần như toàn bộ diện tích của vật dụng được tạo màu sao cho cảm nhận thiết kế của vật dụng có thể được cải thiện và vật dụng có thể có bề ngoài giống đồ lót. Tấm quanh thắt lưng (14) và tấm đũng (15) được tạo màu gần như toàn bộ diện tích ở đó; và giữa vùng thứ nhất (61) ở tấm quanh thắt lưng (14) không chồng lên tấm đũng (15) trên hình chiếu phẳng, vùng thứ hai (62) ở tấm đũng không chồng lên tấm quanh thắt lưng trên hình chiếu bằng và vùng thứ ba (63) mà tại đó tấm quanh thắt lưng và tấm đũng chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, sự khác màu giữa vùng có mật độ màu cao nhất về bề ngoài và vùng có mật độ màu thấp nhất về bề ngoài trong trạng thái của vật dụng trước khi mặc vào cơ thể người mặc mà tại đó các chi tiết đàn hồi quanh thắt lưng bên trái co rút nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10,0.



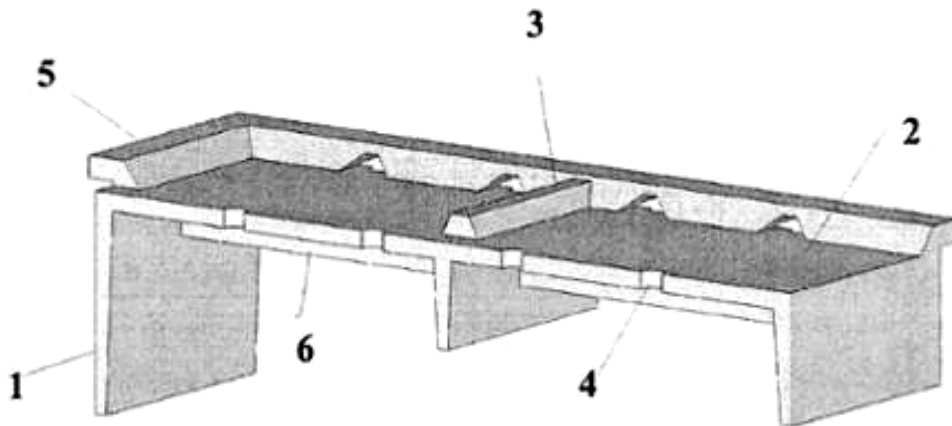
- (11) **1-0029887 B** (15) 22/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2015 329
(21) 1-2015-02099 (85) 12/06/2015
(22) 15/11/2013 (86) PCT/JP2013/080936 15/11/2013
(30) 2012-251913 16/11/2012 JP (87) WO2014/077369 A1 22/05/2014
(51) **C08G 18/38**; G02C 7/00; C08G 18/20
(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
(72) RYU Akinori (JP); SUESUGI Kouji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ KHẢ NĂNG POLYME HÓA, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng polyme hóa chứa (A) hợp chất isoxyanat vòng béo (a1) có hai hoặc nhiều nhóm chức và/hoặc hợp chất isoxyanat béo (a2) có hai hoặc nhiều nhóm chức, (B) hợp chất thiol có một hoặc nhiều liên kết sulfua và/hoặc một hoặc nhiều liên kết este và có hai hoặc nhiều nhóm chức, và (C) chất xúc tác hoá rắn trên cơ sở imidazol, trong đó lượng chất xúc tác hoá rắn trên cơ sở imidazol (C) nằm trong khoảng từ 5ppm đến 3000ppm tính theo tổng lượng hợp chất isoxyanat (A) và hợp chất thiol (B). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu quang học và phương pháp sản xuất vật liệu này.

- (11) **1-0029888 B** (15) 22/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02970 (85) 14/08/2015
- (22) 14/01/2014 (86) PCT/JP2014/000104 14/01/2014
- (30) 2013-005389 16/01/2013 JP (87) WO2014/112347 A1 24/07/2014
- (51) **C23C 22/07; C23C 28/00; C23C 22/83**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) HOSHINO, Katsuya (JP); TAIRA, Shoichiro (JP); TANIMOTO, Wataru (JP); NAGOSHI, Masayasu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ KẼM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm mà có khả năng chống trượt thấp trong việc tạo hình bằng cách ép và có đặc tính tẩy dầu tốt ngay cả trong các điều kiện xử lý tẩy dầu kiềm khắc khe do nhiệt độ thấp và độ dài dây chuyền quy trình ngắn. Lớp oxit được tạo thành trên bề mặt của tấm thép mạ kẽm được đưa vào xử lý trung hòa bằng cách sử dụng dung dịch nước kiềm chứa g/L các ion P là 0,01g/L hoặc lớn hơn và các hạt phân tán dạng keo là 0,01g/L hoặc lớn hơn, trong đó dung dịch nước kiềm tốt hơn là chứa ít nhất một hợp chất photpho được chọn từ các photphat, pyrophotphat, và các triphotphat và ít nhất một loại trong số các hạt phân tán dạng keo được chọn từ Ti, silic oxit, Pt, Pd, Zr, Ag, Cu, Au, và Mg.



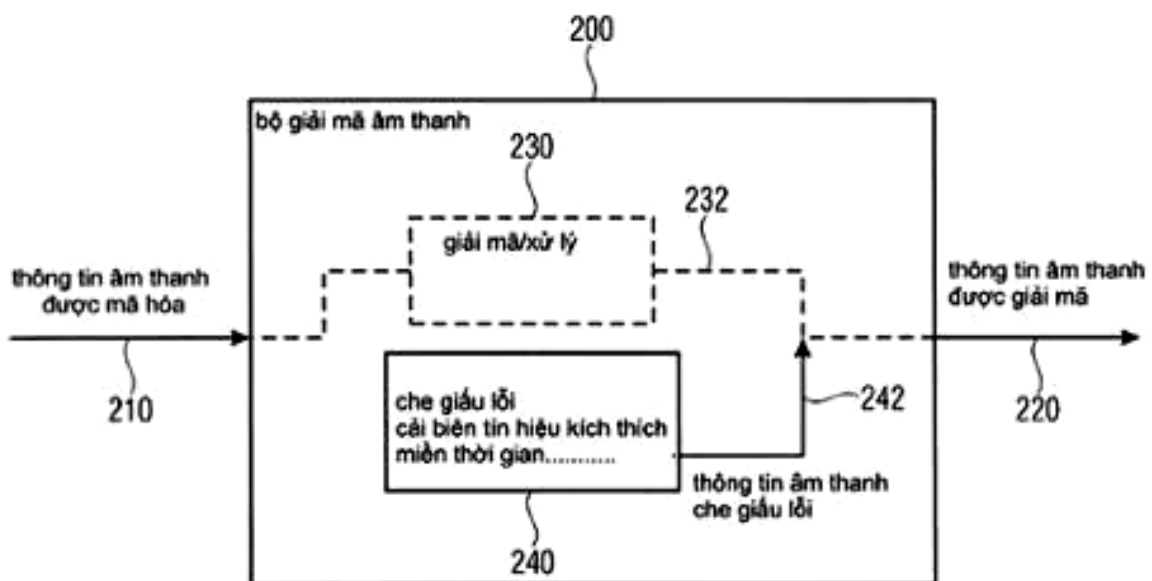
- (11) **1-0029889 B** (15) 22/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2016 334
(21) 1-2015-03466
(22) 21/09/2015
(51) *E01C 5/08; E04B 1/04; E01C 15/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **TẤM LẮP GHÉP CHỐNG XÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lắp ghép chống xói được ứng dụng trong việc bảo vệ nền địa chất phía dưới các công trình xây dựng bảo vệ bờ sông, hồ, ao, suối và đê biển, với mục đích ngăn không cho sóng hay dao động mực nước triều cuốn theo vật liệu nền địa chất tự nhiên, hình thành hố xói gây sụt lún, nứt vỡ và phá hủy kết cấu công trình. Tấm lắp ghép chống xói được đúc thành từng môđun, mỗi môđun này bao gồm: chân ngầm (1), bản mặt (2) và mối nối (5).



- (11) **1-0029890 B** (15) 22/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-01477
(22) 21/04/2017
(30) 10-2016-0099365 04/08/2016 KR
(51) ***D02G 3/26; D02G 1/02; D01H 13/10; D01H 7/02***
(73) **TAE KWANG INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)**
310, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04616, Republic of Korea
(72) HEO, Kwang Young (KR); YEO, Jung Sik (KR); PARK, In Gon (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI SIROFIL**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi sirofil bằng cách xe kép sợi thô và tơ, sợi thô này được tạo ra từ xơ ngắn.

- (11) **1-0029891 B** (15) 22/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-01944 (85) 27/05/2016
 (22) 27/10/2014 (86) PCT/EP2014/073036 27/10/2014
 (30) EP13191133 31/10/2013 EP (87) WO2015/063045 A1 07/05/2015
 EP14178825 28/07/2014 EP
 (51) **G10L 19/005; G10L 19/08; G10L 25/90; G10L 19/02**
 (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) LECOMTE, Jérémie (FR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ SỬ DỤNG CHE GIẤU LỖ BIẾN ĐỔI TÍN HIỆU KÍCH THÍCH MIỀN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được giải mã sử dụng che giấu lỗi biến đổi tín hiệu kích thích miền thời gian. Bộ giải mã âm thanh (200; 400) để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã (220, 412) trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa (210; 410). Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ che giấu lỗi (240; 480; 600) được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh che giấu lỗi (242; 482; 612) để che giấu sự tổn hao của khung âm thanh, trong đó bộ che giấu lỗi được tạo cấu hình để biến đổi tín hiệu kích thích miền thời gian (452, 456; 610) thu được cho một hoặc nhiều khung âm thanh đứng trước khung âm thanh bị mất, để thu được thông tin âm thanh che giấu lỗi.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029892 B | | (15) 22/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00931 | | (85) 15/03/2017 | |
| (22) 19/09/2014 | | (86) PCT/JP2014/074904 | 19/09/2014 |
| | | (87) WO2016/042669 | 24/03/2016 |

(51) **G07B 15/00**

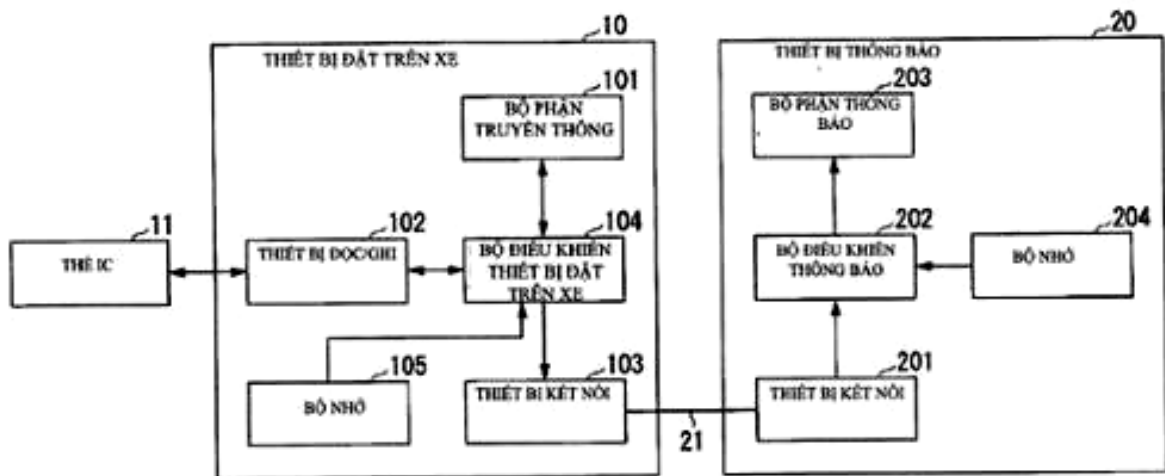
(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)**
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

(72) Takuma OKAZAKI (JP); Ryota HIURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶT TRÊN XE VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đặt trên xe (1) được lắp đặt trong xe thực hiện việc xử lý giao thông cho xe, hệ thống đặt trên xe (1) bao gồm thiết bị đặt trên xe (10, 12) truyền thông với một thiết bị bên ngoài để thực hiện việc xử lý phí; và thiết bị thông báo (20) kết xuất tín hiệu thông báo đến thiết bị bên ngoài tùy theo việc thiết bị đặt trên xe dự kiến được kết nối hay thiết bị đặt trên xe dự kiến không được kết nối qua thiết bị kết nối (201) kết nối được với thiết bị đặt trên xe.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029893 B | (15) 23/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01045 | | (85) 22/03/2017 | |
| (22) 27/08/2014 | | (86) PCT/JP2014/072425 | 27/08/2014 |
| | | (87) WO2016/030989 A1 | 03/03/2016 |

(51) **B29D 30/48**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

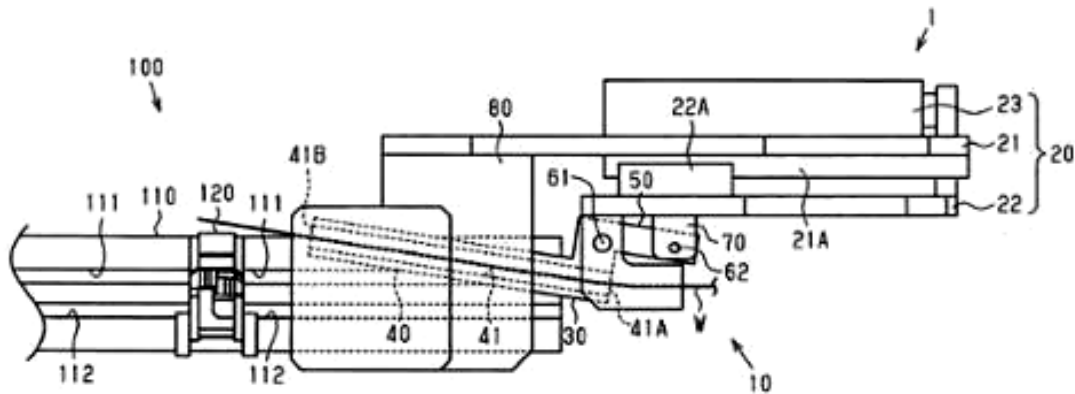
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Shigeaki NOMURA (JP); Kazuhiko TSUBOI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO LỖ TANH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lỗ tanh lớp (1) bao gồm khuôn (110), thiết bị dẫn hướng (10), và thiết bị kẹp (120). Thiết bị kẹp (120) bao gồm phần vách kẹp thứ nhất (151) và phần vách đế thứ nhất (131) để kẹp vào giữa và kẹp sợi thép (W), và phần vách kẹp thứ nhất (151) được tạo kết cấu sao cho phần vách kẹp thứ nhất này có thể dịch chuyển giữa vị trí đối diện với phần vách đế thứ nhất (131), và vị trí không đối diện với phần vách đế thứ nhất (131). Thiết bị dẫn hướng (10) bao gồm phần dẫn sợi thép đi qua (30) để dịch chuyển đầu dẫn của sợi thép (W) từ vị trí tách biệt phần vách đế thứ nhất (131) đến vị trí đối diện với phần vách đế thứ nhất (131).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029894 B | (15) 23/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00943 | | (85) 16/03/2017 | |
| (22) 27/08/2014 | | (86) PCT/JP2014/072427 | 27/08/2014 |
| | | (87) WO2016/030991 A1 | 03/03/2016 |

(51) **B29D 30/48**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257, Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

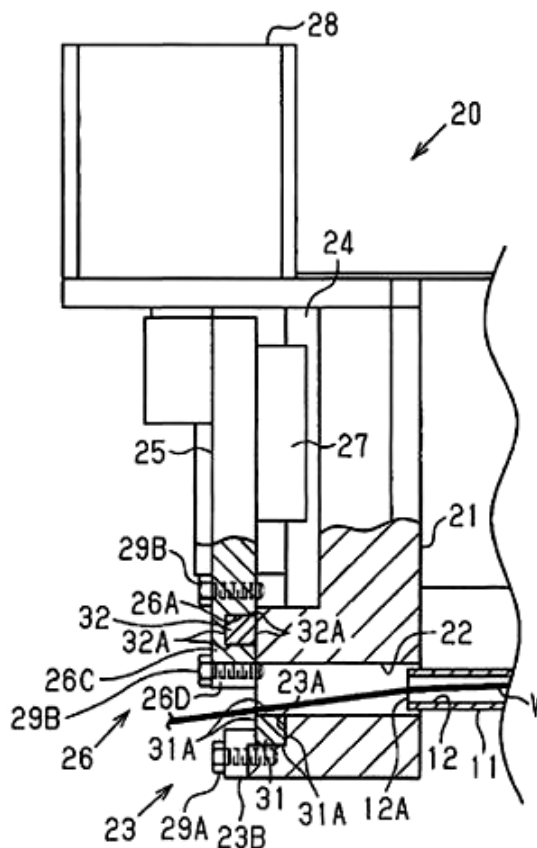
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Shigeaki NOMURA (JP)

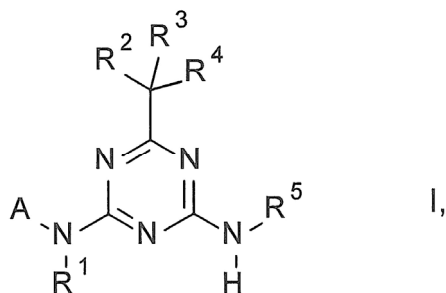
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẮT DÂY THÉP LỖI TANH LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt (20) dây thép lõi tanh lớp bao gồm: giá đỡ thứ nhất (23) để đỡ thân lưỡi thứ nhất (31); giá đỡ thứ hai (26) để đỡ thân lưỡi thứ hai (32); và xylanh khí nén (28) để dịch chuyển một trong các giá đỡ thứ nhất (23) và giá đỡ thứ hai (26) so với giá đỡ còn lại. Thân lưỡi thứ nhất (31) và thân lưỡi thứ hai (32) lần lượt có các hình dạng trụ lần lượt được trang bị nhiều lưỡi cắt (31B, 32B).



- (11) **1-0029895 B** (15) 23/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2015 330
 (21) 1-2015-01482 (85) 24/04/2015
 (22) 22/10/2013 (86) PCT/EP2013/072055 22/10/2013
 (30) 12189762.3 24/10/2012 EP (87) WO2014/064094 01/05/2014
 (51) **C07D 251/42; A01N 43/68; C07D 251/48; A01N 43/66; C07C 279/18**
 (73) **BASF SE (DE)**
 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) NEWTON, Trevor William (GB); VOGT, Florian (DE); MAJOR, Julia (DE);
 HANZLIK, Kristin (DE); PARRA RAPADO, Liliana (ES); KORDES, Markus (DE);
 SEITZ, Thomas (DE); WITSCHER, MATTHIAS (DE); KREUZ, Klaus (DE);
 HUTZLER, Johannes (DE); EVANS, Richard Roger (US); LERCHL, Jens (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT AZIN CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CỎ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP
 CHẤT AZIN NÀY, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ
 PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế liên quan đến các hợp chất azin có công thức (I)



trong đó các biến là như được xác định trong phần mô tả, quy trình và các hợp chất trung gian để điều chế chúng, chế phẩm chứa chúng và việc sử dụng chúng làm thuốc diệt cỏ, tức là, để phòng trừ các cây có hại và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm để cho lượng hữu hiệu có tác dụng diệt cỏ của ít nhất một hợp chất azin có công thức I tác động trên cây, hạt giống của chúng và/hoặc môi trường sống của chúng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0029896 B | | (15) 23/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2017-05015 | | (85) 12/12/2017 | |
| (22) 12/08/2015 | | (86) PCT/EP2015/068596 | 12/08/2015 |
| (30) 15167576.6 | 13/05/2015 | EP | (87) WO2016/180502 A1 |
| | | | 17/11/2016 |

(51) **H04W 72/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

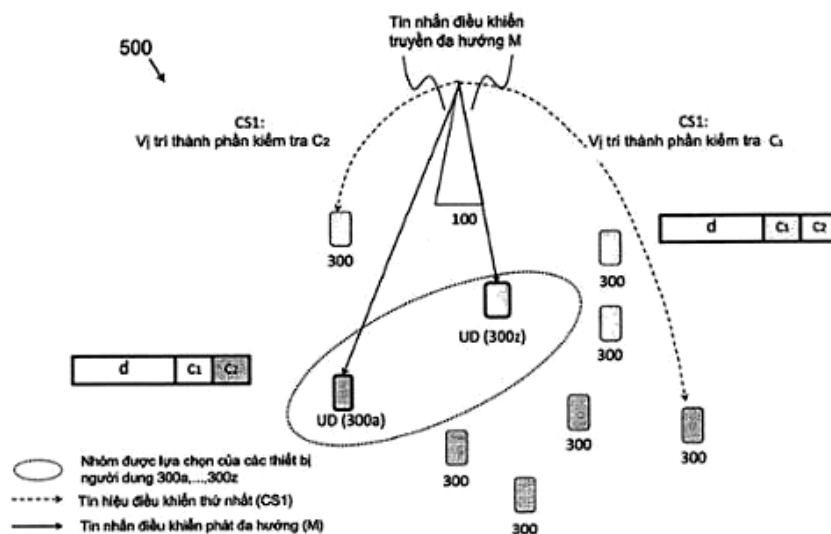
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SOLDATI, Pablo (IT); PEROTTI, Alberto, Giuseppe (IT); DU, Yinggang (CN)

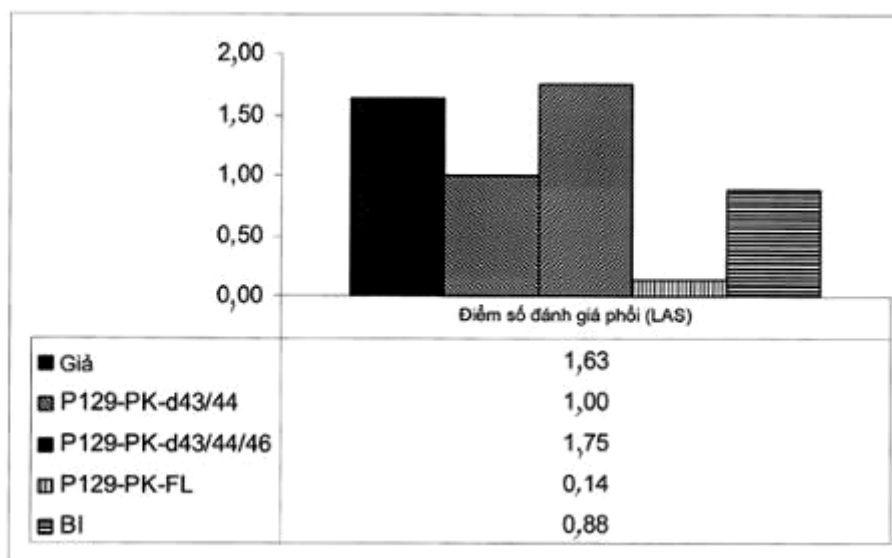
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NÚT MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ NÚT MẠNG CUNG CẤP TIN NHẮN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐẾN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng và thiết bị người dùng. Nút mạng (100) bao gồm: bộ xử lý (102) được tạo cấu hình để: xác định đối với mỗi trong số các thiết bị người dùng vị trí thành phần kiểm tra tương ứng của thành phần kiểm tra tương ứng trong tin nhắn thông tin điều khiển được gửi đến thiết bị người dùng; bộ truyền (104) được tạo cấu hình để: truyền tín hiệu điều khiển thứ nhất (CS1) đến mỗi trong số các thiết bị người dùng, tín hiệu điều khiển thứ nhất (CS1) chỉ báo vị trí thành phần kiểm tra tương ứng được xác định; trong đó bộ xử lý (102) còn được tạo cấu hình để soạn tin nhắn thông tin điều khiển (M) được gửi đến ít nhất hai thiết bị người dùng (300a,...,300z) trong số các thiết bị người dùng nhờ tạo ra cho mỗi trong số ít nhất hai thiết bị người dùng (300a,...,300z) thành phần kiểm tra tương ứng dựa vào thông tin điều khiển (d) và ký hiệu nhận dạng (i_z) của thiết bị người dùng, và nhờ cộng thêm các thành phần kiểm tra được tạo ra vào thông tin điều khiển (d) tùy thuộc vào vị trí thành phần kiểm tra tương ứng được xác định của chúng; trong đó bộ truyền (104) còn được tạo cấu hình để truyền tin nhắn thông tin điều khiển (M) đến ít nhất hai thiết bị người dùng (300a,...,300z).

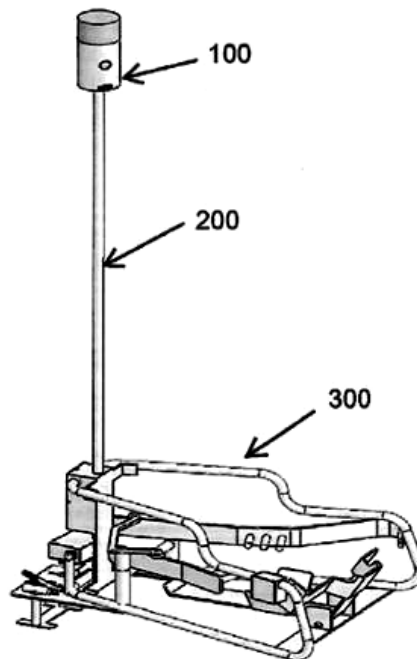


- (11) **1-0029897 B** (15) 23/09/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2013 307
- (21) 1-2013-01758 (85) 10/06/2013
- (22) 09/11/2011 (86) PCT/IB2011/055003 09/11/2011
- (30) 61/412,006 10/11/2010 US (87) WO2012/063212 18/05/2012
- (51) **A61K 39/12; C12N 7/08; C07K 14/08**
- (73) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America
- (72) CALVERT, Jay Gregory (US); SLADE, David Ewell (US); WELCH, Siao-Kun Wan (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ POLYNUCLEOTIT ĐÃ PHÂN LẬP BAO GỒM TRÌNH TỰ ADN MÃ HÓA PHÂN TỬ ARN GÂY NHIỄM MÃ HÓA VIRUT GÂY BỆNH RỐI LOẠN HÔ HẤP VÀ SINH SẢN TRÊN LỢN (PRRS) BẮC MỸ, VIRUT PRRS, VACCIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử polynucleotit phân lập chứa trình tự ADN mã hóa trình tự ARN gây nhiễm mã hóa virut PRRS Bắc Mỹ cải biến di truyền, các phương pháp tạo ra nó và các polypeptit, polynucleotit liên quan, và các thành phần khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất vaccin chứa virut cải biến di truyền này và polynucleotit và kit chẩn đoán để phân biệt giữa các con vật lây nhiễm tự nhiên và dùng vaccin.



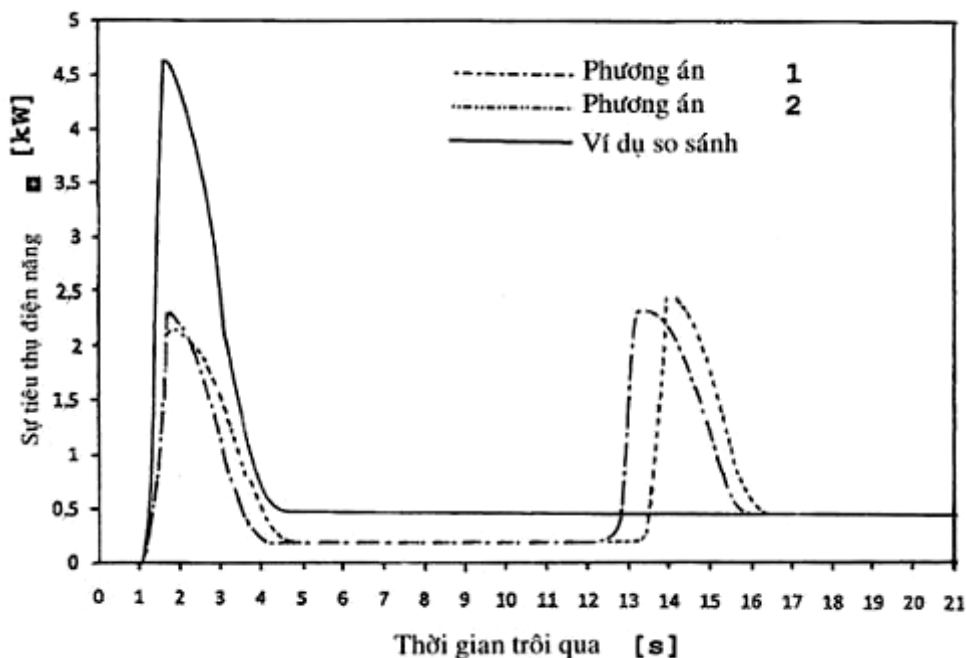
- (11) **1-0029898 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2019-01378
(22) 19/03/2019
(30) 1-2019-00640 01/02/2019 VN
(51) **B62H 3/00; E05B 71/00; B62H 5/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN EYEQ TECH (VN)**
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Mai Tùng (VN)
(54) **HỆ THỐNG KHÓA XE BẰNG CÁCH NHẬN ĐIỆN KHUÔN MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa xe bằng cách nhận diện khuôn mặt, bao gồm: hệ thống nhận diện khuôn mặt (100) bao gồm cảm biến (104) để phát hiện người dùng và camera (103) để thu hình khuôn mặt người dùng; bộ khung khóa bánh xe (300) bao gồm bộ khung chữ V (310), thanh lật (320) có chức năng chính là dẫn hướng bánh xe, khóa bánh xe không cho kéo xe về phía sau, cần gạt thứ nhất (330) và cần gạt thứ hai (340) được lắp xoay theo phương nằm ngang vào miếng lè (370), hai cần gạt này được liên kết với nhau nhờ thanh nối truyền chuyển động (350), chuyển động của các cần gạt này được điều khiển bởi cơ cấu truyền động thanh gạt (390) dạng xy lanh điện; và hệ thống điều khiển điện tử (400) đọc tín hiệu từ cảm biến (104) khi cảm biến này được kích hoạt bởi người dùng và gửi lệnh mở camera (103) của hệ thống nhận diện khuôn mặt (100) để thực hiện việc thu hình đăng ký khuôn mặt hoặc nhận diện khuôn mặt, và hệ thống điều khiển điện tử (400) nhận tín hiệu đăng ký và nhận diện gửi từ hệ thống nhận diện khuôn mặt (100) để điều khiển động cơ điện đóng hoặc mở các cần gạt thứ nhất và thứ hai (330) và (340).



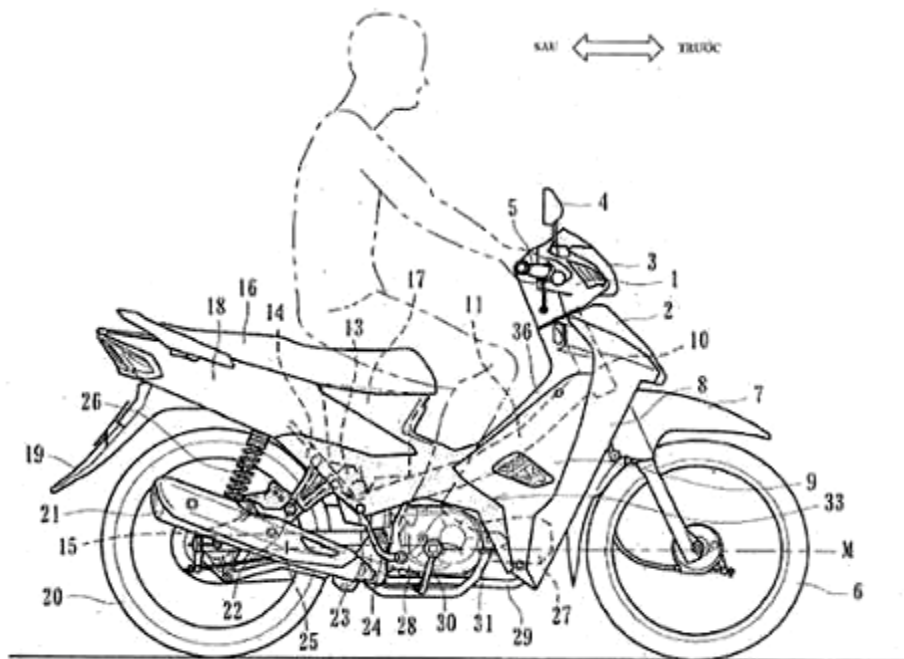
- (11) **1-0029899 B** (15) 23/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2016 334
 (21) 1-2015-03658 (85) 02/10/2015
 (22) 14/04/2014 (86) PCT/JP2014/060584 14/04/2014
 (30) 2013-085055 15/04/2013 JP (87) WO2014/171416 A1 23/10/2014
 (51) **B06B 1/16; E02D 7/18; B07B 1/42**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA KINKI (JP)**
 2-18, Sakaemachidori 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500023, Japan
 (72) FUJIMOTO, Shinya (JP); ASAKURA, Junichi (JP); AOTA, Mitsuhiro (JP);
 KAJIYAMA, Hiroaki (JP); WADA, Naoya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MÁY TẠO RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo rung có hai trục quay có các trục lệch tâm được bố trí song song với nhau, các động cơ (Ma, Mb) được bố trí để làm giảm công suất và sự tiêu thụ điện năng của các động cơ mà được yêu cầu trong máy tạo rung có hai trục quay có các trục lệch tâm được bố trí song song với nhau, và để dẫn động hai trục quay (31a, 31b) độc lập, và cơ cấu điều khiển dẫn động quay được cấu tạo để hoặc một trong hai trục quay (31a, 31b) có thể được bắt đầu khi khởi động, trong khi trục quay kia có thể được bắt đầu sau khi trạng thái dẫn động quay của trục quay này được chuyển sang trạng thái ổn định.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029900 B | | (15) 23/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-05044 | | (85) 12/11/2018 | |
| (22) 30/05/2016 | | (86) PCT/TH2016/000049 | 30/05/2016 |
| | | (87) WO2017/209699 | 07/12/2017 |
- (51) **B62J 23/00; B62J 25/06**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) SAKAWPRYPU, Paritas (TH); HARNSOPAWANAKUL, Thanadon (TH); AYDOUNG, Tawatchai (TH); TONGDEE, Athayuth (TH); POONSAWAT, Puntawee (TH); HONGSAI, Tanayoot (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU NẮP CHE QUANH BẬC ĐỂ CHÂN CỦA XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp che quanh bậc để chân của xe máy, trong đó phần bậc để chân mà nằm phía trước bậc để chân và không được sơn màu khác với màu vật liệu được tạo liền khối trong nắp che giữa, nhờ đó giảm số lượng các chi tiết cấu thành để giảm các chi phí, và cải thiện độ dễ dàng lắp ráp. Kết cấu nắp che quanh bậc để chân của xe máy bao gồm bậc để chân (30) sẽ được bố trí bên dưới yên xe máy (16) cho người điều khiển ngồi lên và người điều khiển đặt chân lên đó, và chi tiết nắp che sẽ che vùng bên dưới yên xe (16) và vùng bên trong của bậc để chân (30). Chi tiết nắp che được tạo ra bằng nắp che giữa (33) kéo dài theo cách liền khối từ ít nhất một phần của vùng bên dưới yên xe (16) đến phần bậc để chân (33a) nằm phía trước bậc để chân (30) và có bề mặt ngoài của nó không được sơn màu khác với màu vật liệu làm chi tiết nắp che. Phần bậc để chân có đầu dưới kéo dài tới bên dưới bậc để chân.



- (11) **1-0029901 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-01549
(22) 27/03/2019
(51) **A61K 8/97; A61Q 19/00**
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)**
Số 176 đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Oanh (VN)
(54) **KEM DƯỠNG DA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEM DƯỠNG DA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kem dưỡng da chứa cao chiết từ cây Rau sam (*Portulaca oleracea*), tinh dầu hoa Hoàng lan (*Cananga Odorata*), dầu dừa (*Cocos nucifera*), bột ngọc trai, glyxerin, sáp mỡ, isopropyl miristat, dimethicon, metyl paraben, propyl paraben và các tá dược cũng như chất nhũ hóa có tác dụng giữ ẩm da, chống lão hóa và làm sáng da. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất kem dưỡng da theo sáng chế. Bằng việc sử dụng hoạt chất là cao chiết từ cây Rau sam kết hợp bột ngọc trai, tinh dầu Hoàng lan, dầu dừa, chế phẩm cho thấy khả năng dưỡng da và giữ ẩm cho da một cách an toàn và hoàn toàn thay thế cho các chế phẩm giữ ẩm với thành phần hoạt chất được tổng hợp hóa học.

- (11) **1-0029902 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2019 380
(21) 1-2019-05033
(22) 13/09/2019
(51) *C12Q 1/68; G01N 1/30*
(76) **TRẦN VĂN TÍNH (VN)**
Nhà thuốc Hiền Linh, 124A Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(54) **KIT NHUỘM LIPIT TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM LIPIT TẾ BÀO BẰNG KIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kit nhuộm lipit tế bào và phương pháp nhuộm lipit tế bào bằng kit này. Theo đó, bằng cách cải tiến hệ dung dịch cố định tiêu bản và dung dịch nhuộm trên nền thuốc nhuộm là dung dịch Sudan Black B và dung dịch Giemsa, kit theo sáng chế cho phép nhuộm lipit tế bào trực tiếp bằng một bước nhuộm duy nhất mà không cần bước tẩy etanol. Kit theo giải pháp hữu ích cho phép rút ngắn đáng kể thời gian xét nghiệm với kết quả rõ ràng. Giá trị phân loại dòng tế bào để xác định thể bệnh phù hợp với các phương pháp khác theo tiêu chuẩn FAB là 93,33%.

- (11) **1-0029903 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2016-00904 (85) 11/03/2016
(22) 05/02/2016 (86) PCT/KR2016/001338 05/02/2016
(30) 10-2016-0011696 29/01/2016 KR (87) WO2017/131274 03/08/2017

(51) **B05D 1/28**

(73) **HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION (KR)**

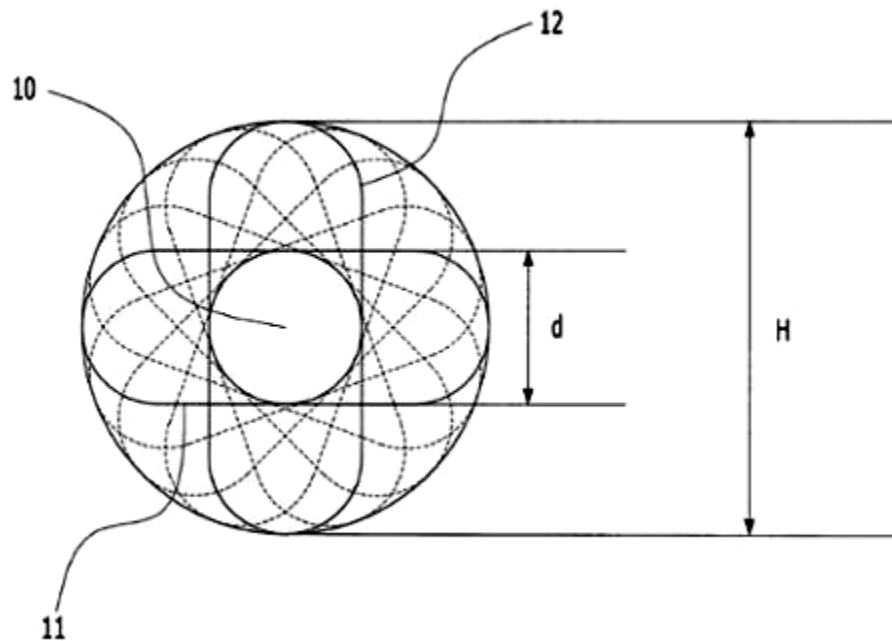
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

(72) KIM Jong Chool (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **DÂY KIM LOẠI ĐƠN DẠNG SÓNG DÙNG ĐỂ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY KIM LOẠI ĐƠN DẠNG SÓNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây kim loại đơn dạng sóng dùng để cắt. Dây kim loại này được tạo thành để có các hình dạng sóng có chu kỳ đã được xác định trước và được hình thành trong hai hoặc nhiều mặt phẳng theo chiều dọc. Mỗi hình dạng sóng bao gồm một tiết diện thẳng ở đỉnh, khi chiều dài của tiết diện thẳng là S và chu kỳ hình dạng sóng là P , thì tỉ lệ S/P giữa chiều dài S của tiết diện thẳng đối với chu kỳ P của hình dạng sóng khoảng từ 5 đến 45%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất dây kim loại này.



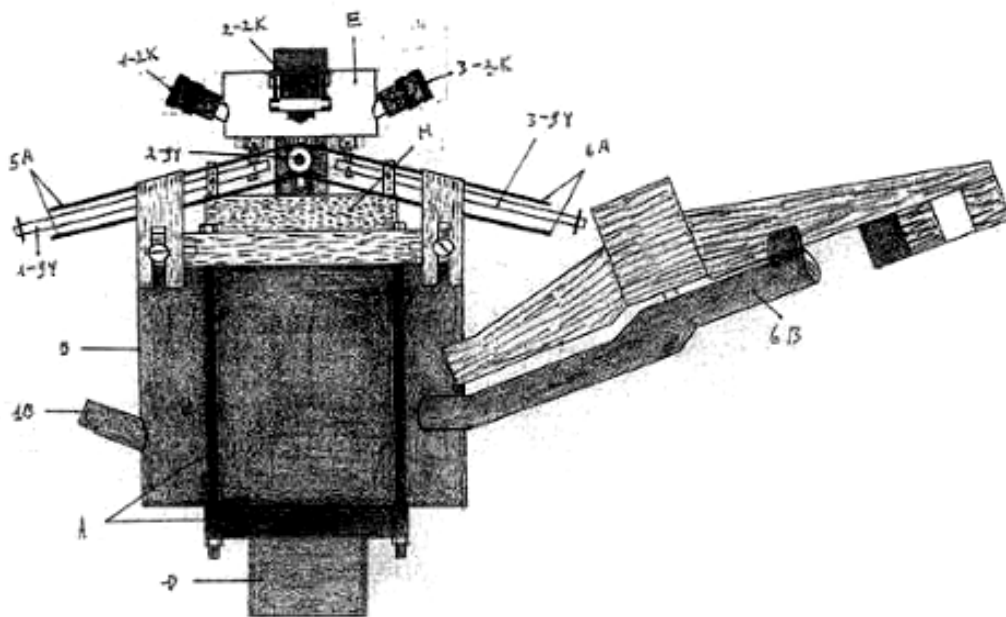
- (11) **1-0029904 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-01741
(22) 05/04/2019
(51) **C10L 1/02; C11C 3/04; C07C 67/02**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Văn Bôi (VN); Nguyễn Thị Sơn (VN); Phạm Ngọc Lan (VN); Lê Thanh Sơn (VN); Yasuaki Maeda (JP); Dương Phước Hùng (VN); Đỗ Tuyết Anh (VN); Hoàng Lường Nghĩa (VN); Phạm Văn Quang (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DIESEL SINH HỌC VÀ MUỐI KẼM CARBOXYLAT TỪ CHẤT BÉO HÀM LƯỢNG AXIT BÉO TỰ DO CAO**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất diesel sinh học và muối kẽm carboxylat từ chất béo có hàm lượng axit béo tự do trên 3%. Bằng cách xà phòng hóa axit béo tự do trong chất béo với dung dịch kiềm, sau đó kết tủa dưới dạng muối kẽm carboxylat. Phần triglyxerit tách ra không chứa axit béo tự do, được chuyển hóa thành diesel sinh học bằng phản ứng chuyển đổi este. Phương pháp theo sáng chế cho phép sản xuất đồng thời diesel sinh học và muối kẽm với hiệu suất cao, ổn định. Sản phẩm thu được đáp ứng yêu cầu về chất lượng làm nhiên liệu diesel sinh học và làm chất ổn định nhiệt cho nhựa PVC.

- (11) **1-0029905 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2017-05344
(22) 29/12/2017
(51) **C01B 25/01; C01B 32/20; B82B 1/00**
(73) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Đỗ Thanh Hải (VN); Phạm Minh Tứ (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Phạm Đỗ Thanh Thùy (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG APATIT DẠNG VIÊN TỪ APATIT VỤN VÀ QUẶNG APATIT DẠNG VIÊN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp sản xuất quặng apatit dạng viên phù hợp để ứng dụng trong sản xuất phospho vàng. Phương pháp này dựa trên cơ sở sử dụng kết hợp các chất kết dính trên cơ sở sol boehmit hoặc giả boehmit; chất kết dính trên cơ sở lignin, chất kết dính trên cơ sở polyme hữu cơ, chất kết dính trên cơ sở sol silica và axit phosphoric.

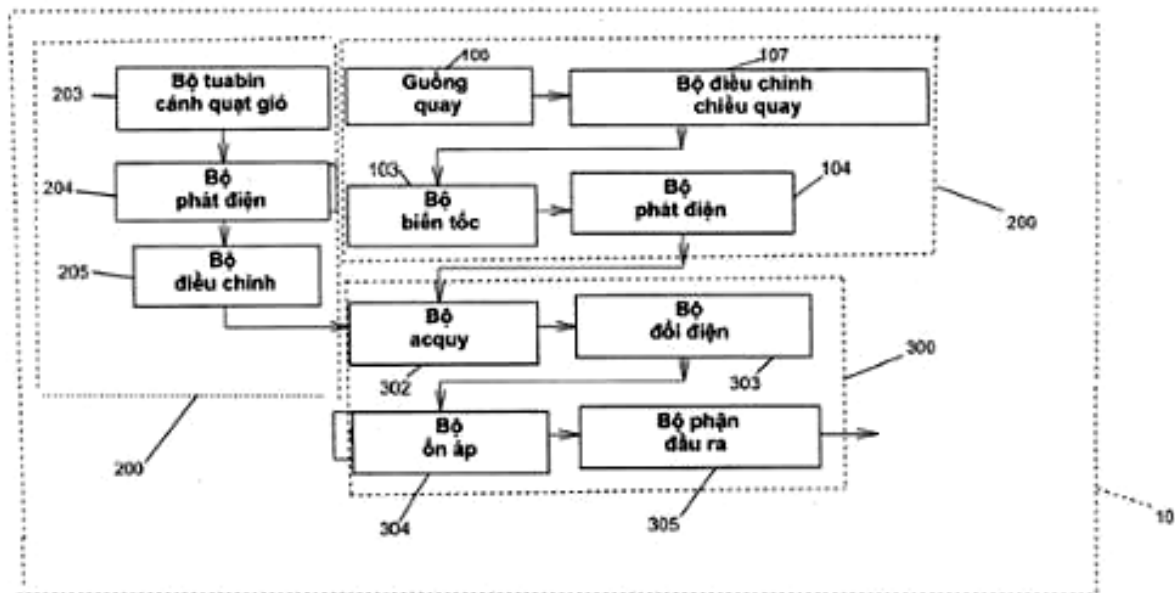
- | | | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0029906 B | | (15) 23/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2014-04012 | | | |
| (22) 01/12/2014 | | | |
| (51) A01G 25/00 | | | |
| (76) NGUYỄN THẠC MINH (VN) | | | |
| | Thôn 3, Ea Kpam, Cư Mgar, Đắk Lắk | | |
| (54) BÉC TƯỚI NƯỚC | | | |

(57) Sáng chế đề xuất béc tưới nước có cấu tạo gồm hai phần: (a) vỏ gồm có hai cặp đường ray, hai lỗ tiếp nước và hai miệng phun; (b) một gồm có bốn miệng phun, bốn đòn bẩy, và vòng điều tiết nước; trong đó các miệng phun của vỏ không phun theo các bán kính nhất định mà nhờ sự điều tiết nước của vòng điều tiết cho hai lỗ tiếp nước nên hai miệng phun của vỏ phun nước tưới tạo thành các vùng tưới nước có dạng hình vuông. Còn bốn miệng phun của một tuy không quay nhưng nhờ sự nâng/hạ đòn bẩy của hai cặp đường ray giúp đóng/mở bốn lỗ tiếp nước, giúp cho bốn miệng phun của ruột mỗi miệng có góc phun 90° ở tâm, tạo nên vùng tưới nước có dạng hình vuông. Nhờ vậy, hai miệng phun của vỏ (1B,6B) sẽ tạo nên các vùng tưới nước có dạng hình vuông (ADCB) và (EGHF) còn bốn miệng phun của ruột (1-2K, 2-2K, 3-2K, 4-2K) sẽ tạo nên vùng tưới nước có dạng hình vuông (TZKX).



- (11) **1-0029907 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2011 281
 (21) 1-2011-01185
 (22) 09/05/2011
 (51) **F03B 13/00; F03D 1/00**
 (76) **VÕ MINH THIỆN (VN)**
 265/8/32 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện kết hợp (10) bao gồm: thiết bị phát điện bằng dòng chảy (100) bao gồm guồng quay (106) được quay nhờ tác dụng của một dòng chảy và được nối với bộ điều chỉnh chiều quay (107) và bộ biến tốc (103) để thực hiện chuyển động quay ổn định của rôto của bộ phát điện (104) nhằm phát ra điện năng; thiết bị phong điện (200) bao gồm bộ tuabin cánh quạt gió (203) được nối hoạt động với bộ phát điện (204), và bộ điều chỉnh (205) được làm thích ứng để điều chỉnh đầu ra điện năng từ bộ phát điện (204); và môđun đầu ra điện năng (300) bao gồm bộ acquy (302) để tiếp nhận đầu ra điện năng từ bộ phát điện (104) và bộ điều chỉnh (205), bộ đổi điện (303) được làm thích ứng để biến đổi dòng điện DC từ bộ acquy (302) thành dòng điện xoay chiều (AC), bộ ổn áp (304) và bộ phận đầu ra (305) được làm thích ứng để cung cấp điện áp ổn định tới các phụ tải điện bên ngoài.



- (11) **1-0029908 B** (15) 24/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2017-01347 (85) 12/04/2017
(22) 21/01/2015 (86) PCT/EP2015/051047 21/01/2015
(30) 14290307.9 14/10/2014 EP (87) WO2016/058710 A1 21/04/2016
(51) **A61K 8/49; A61Q 5/10; A61Q 13/00**
(73) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland
(72) FADEL, Addi (GB); BLONDEAU, Philippe (FR); QUELLET, Christian (CH);
FORTINEAU, Anne-Dominique (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **SẢN PHẨM NHUỘM TÓC CHỨA CHẾ PHẨM KHỬ MÙI KHÓ CHỊU**

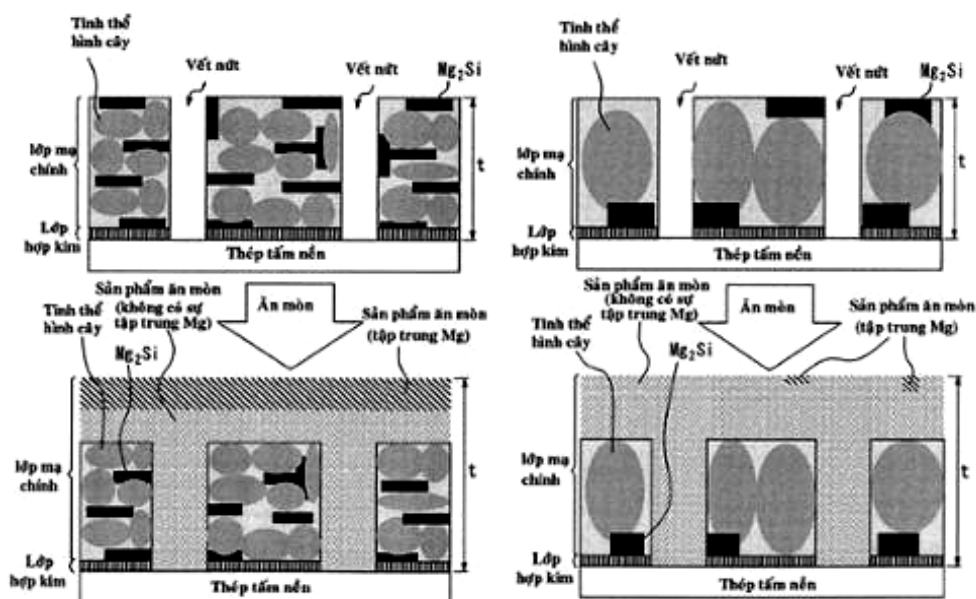
(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm tóc chứa chế phẩm khử mùi khó chịu. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm hỗn hợp chất thơm chứa: (a) ít nhất một chất khử mùi; và (b) ít nhất một dị vòng chứa N được chọn từ gốc dị vòng thơm chứa N và gốc dị vòng chứa N,S. Trong đó, ít nhất một chất khử mùi có chỉ số mùi (OV) có logarit thập phân ($\log_{10}OV$) lớn hơn khoảng 5,5.

- (11) **1-0029909 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03457 (85) 06/09/2017
 (22) 02/03/2016 (86) PCT/JP2016/057255 02/03/2016
 (30) 2015-040643 02/03/2015 JP (87) WO2016/140370 09/09/2016
 (51) **C23C 2/06; C22C 21/10; C23C 2/28; C23C 2/12; C22C 18/04; C22C 30/06**
 (73) **1. JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)**
 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 Japan
2. JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
 (72) OOI, Toshihiko (JP); SATO, Yohei (JP); TOBIYAMA, Yoichi (JP); OKUMA, Toshiyuki (JP); FURUTA, Akihiko (JP); YOSHIDA, Masahiro (JP); SUZUKI, Yoshitsugu (JP); ANDO, Satoru (JP); MATSUZAKI, Akira (JP)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **TẤM THÉP MẠ AL-ZN-MG-SI NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép mạ Al-Zn-Mg-Si nhúng nóng có khả năng chống ăn mòn tốt ở các phần phẳng và các phần mép, và cũng có khả năng chống ăn mòn rất tốt ở phần chịu tác động. Tấm thép mạ Al-Zn-Mg-Si nhúng nóng bao gồm tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng trên bề mặt của tấm thép nền. Lớp mạ nhúng nóng bao gồm lớp hợp kim phân giới tại bề mặt tiếp xúc với tấm thép nền và lớp mạ chính nằm trên lớp hợp kim phân giới, và chứa từ 25% khối lượng đến 80% khối lượng Al, từ ít nhất 0,6% khối lượng đến 15% khối lượng Si, và từ ít nhất 0,1% khối lượng đến 25% khối lượng Mg. Hàm lượng Mg và hàm lượng Si trong lớp mạ nhúng nóng thỏa mãn công thức (1) dưới đây:

$$M_{Mg}/(M_{Si} - 0,6) > 1,7 \quad (1)$$

trong đó M_{Mg} là hàm lượng Mg (% khối lượng) và M_{Si} là hàm lượng Si (% khối lượng). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029910 B | | (15) 24/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/12/2014 | 321 |
| (21) 1-2014-03436 | | (85) 15/10/2014 | |
| (22) 15/03/2013 | | (86) PCT/US2013/032108 | 15/03/2013 |
| (30) 61/611,190 | 15/03/2012 | US (87) WO2013/138725 | 19/09/2013 |

(51) **A01K 45/00**

(73) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**

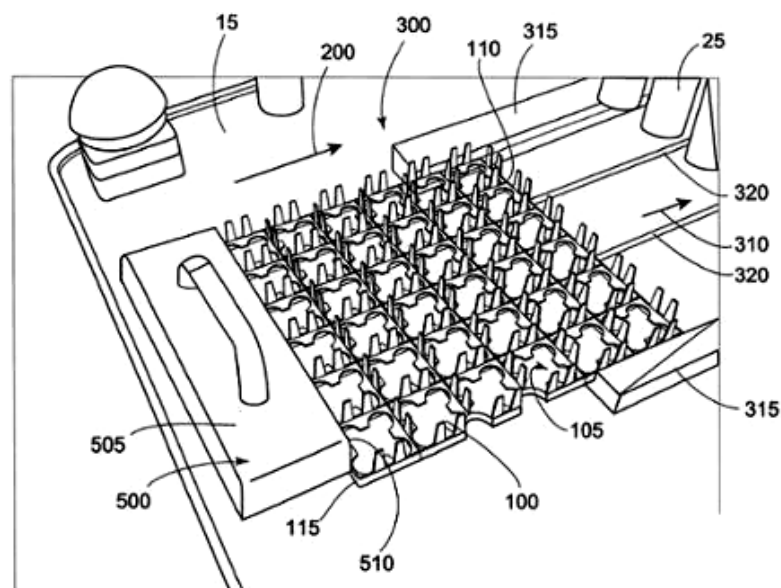
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America

(72) FEDEROWICZ, Joseph (US); PALLAY, Louis (CA)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TIÊM IN OVO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẨY TIẾN TỚI GIÁ ĐỠ TRỨNG QUA THIẾT BỊ TIÊM NÀY**

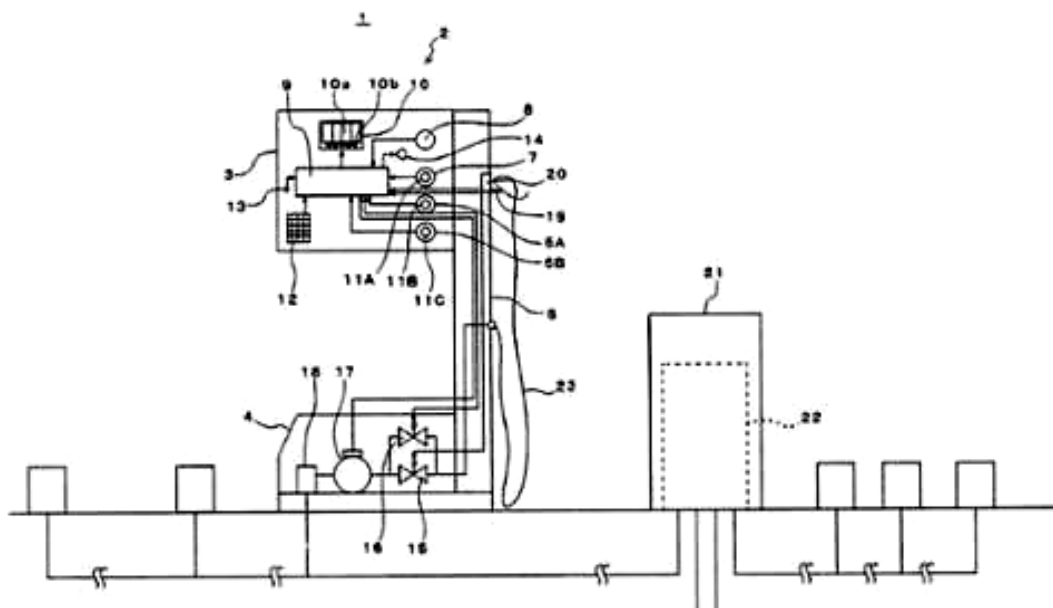
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đẩy tiến tới để đẩy thiết bị tiêm *in ovo*. Hệ thống đẩy tiến tới này có kết cấu để đẩy giá đỡ trứng mang các quả trứng chim tới cụm chi tiết tiêm. Hệ thống đẩy tiến tới này bao gồm cụm chi tiết dẫn hướng có kết cấu để đỡ giá đỡ trứng và đỡ nó trong khi diễn ra chuyển động đẩy tiến tới của giá đỡ trứng. Một cơ cấu đẩy tiến tới điều khiển bằng tay ăn khớp trượt được với cụm chi tiết dẫn hướng sao cho cơ cấu đẩy tiến tới điều khiển bằng tay có thể di chuyển dọc theo cụm chi tiết dẫn hướng. Cơ cấu đẩy tiến tới điều khiển bằng tay có khả năng tương tác với đầu sau của giá đỡ trứng để đẩy giá đỡ trứng tới vị trí tiêm. Ít nhất một chi tiết hãm được định vị để tương tác với cơ cấu đẩy tiến tới điều khiển bằng tay trong khi diễn ra chuyển động đẩy tiến tới của giá đỡ trứng để ngăn chặn sự tiến lên của cơ cấu đẩy tiến tới điều khiển bằng tay bên dưới cụm chi tiết tiêm, nhờ đó định vị giá đỡ trứng ở vị trí tiêm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đẩy tiến tới giá đỡ trứng qua thiết bị tiêm *in ovo*.



- (11) **1-0029911 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-00675 (85) 24/02/2016
 (22) 13/02/2015 (86) PCT/JP2015/053940 13/02/2015
 (30) 2014-121103 12/06/2014 JP (87) WO2015/190126 A1 17/12/2015
 (51) **B67D 7/24; B67D 7/28; B67D 7/26**
 (73) **TATSUNO CORPORATION (JP)**
 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan
 (72) KANAMORI Akifumi (JP); NAGASAWA Yoshimasa (JP); MASUKO Isao (JP); KANO Shingo (JP)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **THIẾT BỊ NẠP NHIÊN LIỆU**

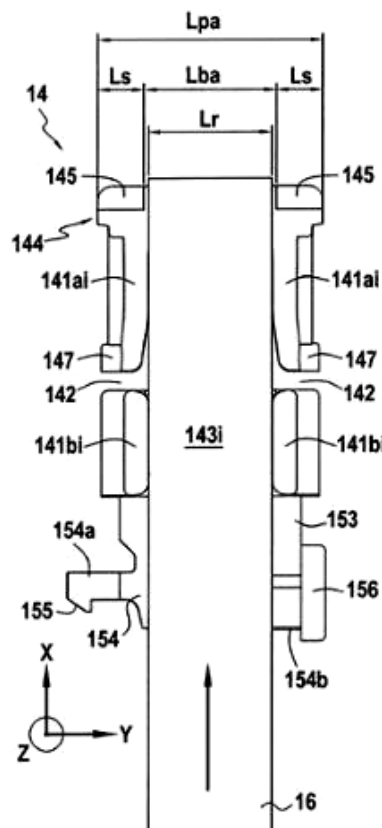
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị nạp nhiên liệu có thể cải thiện khả năng hoạt động đặc biệt là nạp nhiên liệu cho xe máy và ngăn chặn việc nạp nhiên liệu không trung thực bởi người nạp nhiên liệu.

Thiết bị nạp nhiên liệu (1) có cơ cấu nạp nhiên liệu để nạp dầu nhiên liệu vào vòi nạp nhiên liệu qua đồng hồ đo nhiên liệu (17) từ bơm nạp nhiên liệu (22), một cơ cấu điều khiển việc nạp nhiên liệu (9) để điều khiển các cơ cấu nạp nhiên liệu, các phương tiện chuyển (6, 7) lần lượt thực hiện việc nạp nhiên liệu để điều khiển các cơ cấu nạp nhiên liệu, phần hiển thị thông tin (10) để hiển thị dữ liệu nạp nhiên liệu, vòi nạp nhiên liệu, móc treo vòi nạp nhiên liệu (19), và phương tiện chuyển vòi nạp nhiên liệu (20) để duy trì trạng thái tắt khi vòi nạp nhiên liệu treo trên móc và duy trì trạng thái mở khi vòi nạp nhiên liệu được lấy ra khỏi móc treo vòi nạp nhiên liệu, trong đó sau khi nạp nhiên liệu bằng cơ cấu nạp nhiên liệu, chuyển một trong số các phương tiện chuyển trong điều kiện mà phương tiện chuyển vòi nạp trên màn hình hiển thị dữ liệu nạp nhiên liệu hiển thị thông tin về 0 và thực hiện việc nạp nhiên liệu bằng cơ cấu nạp nhiên liệu lại lần nữa.



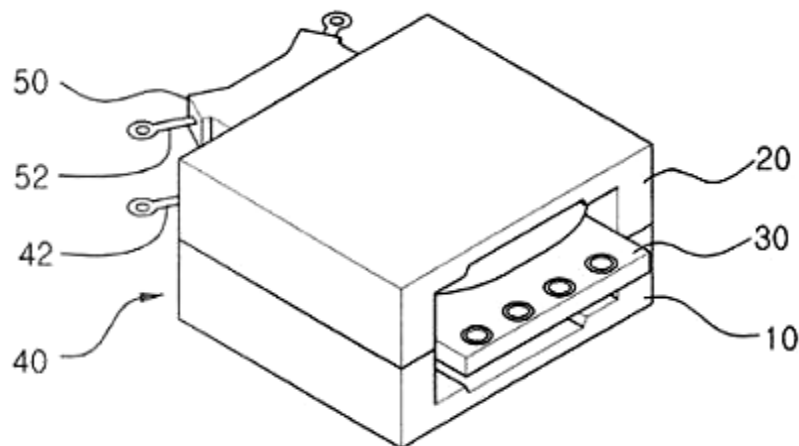
- (11) **1-0029912 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2014 320
 (21) 1-2014-01509 (85) 09/05/2014
 (22) 09/10/2012 (86) PCT/FR2012/052287 09/10/2012
 (30) 1159102 10/10/2011 FR (87) WO2013/054032 18/04/2013
 (51) **B43L 19/00**
 (73) **SOCIETE BIC (FR)**
 14 rue Jeanne d'Asnières, F-92110 Clichy, France
 (72) MALINVERNI, Samuel (FR); BEZ, Arnaud (FR); ROLION, Franck (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CẦM TAY ĐỂ GẮN LỚP PHỦ LÊN NỀN BẰNG BẰNG**

- (57) Sáng chế đề cập thiết bị cầm tay để gắn lớp phủ lên nền bằng phẳng, trong đó thiết bị này bao gồm chi tiết đầu gắn (14) được lắp với vỏ và phần nhô ra khỏi vỏ này, chi tiết đầu có lõi kéo dài dọc theo chiều dọc (X) và chiều ngang (Y), phần gắn (144) được tạo thành ở đầu xa của lõi, phần gắn có mép gắn (144b), và băng được bố trí theo chiều dọc quanh chi tiết đầu bao phủ lõi để đi quanh phần gắn, chiều rộng (L_{pa}) của phần gắn lớn hơn chiều rộng (L_r) của băng. Chiều rộng (L_{ba}) của mép gắn lớn hơn hoặc bằng chiều rộng của băng và nhỏ hơn chiều rộng (L_{pa}) của phần gắn, các hốc (145) được tạo ra trong phần gắn ở vùng lân cận của các đầu bên của mép gắn, và chiều rộng được đo dọc theo chiều ngang.



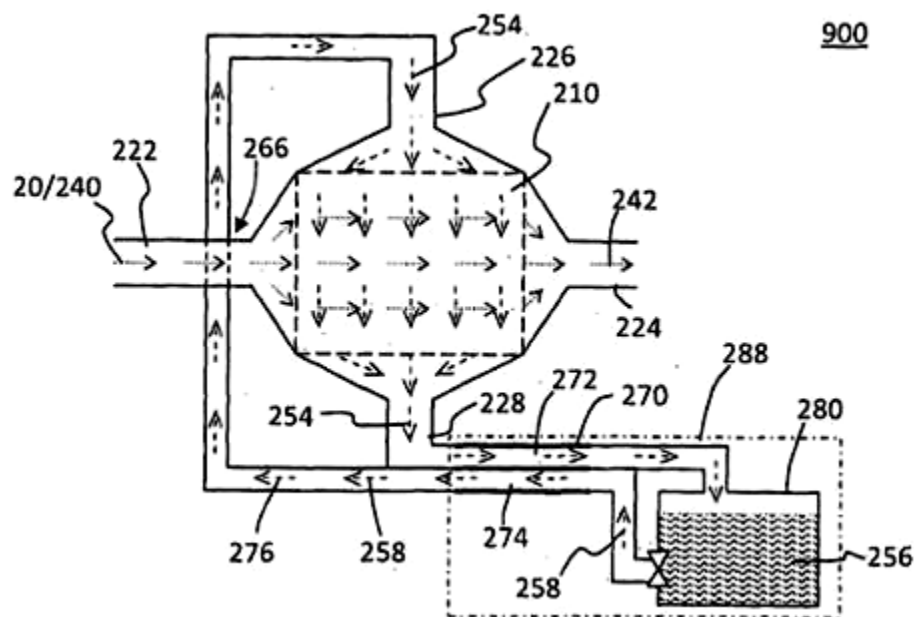
- (11) **1-0029913 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-01685 (85) 19/04/2018
 (22) 26/10/2016 (86) PCT/KR2016/012042 26/10/2016
 (30) 10-2015-0149873 28/10/2015 KR (87) WO2017/073995 04/05/2017
 (51) **H01F 27/26; H01F 27/32; H01F 27/28; H01F 1/34**
 (73) **ATUM CO., LTD. (KR)**
 19-15, Byeolmang-ro 677 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15807,
 Republic of Korea
 (72) KIM, Han Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
 (54) **MÁY BIẾN ÁP**

(57) Sáng chế đề xuất máy biến áp bao gồm: lõi từ dưới (10) có hình chữ nhật phẳng với hai vách hướng lên ở bên trái và bên phải, và ở trung tâm có trụ dưới (12) được chế tạo hướng lên trên và được chế tạo có đế dưới (14) với bề mặt đế trước và sau trụ dưới (12) lõm hơn so với bề mặt đế bên trái và phải trụ dưới; lõi từ trên (20) có hình chữ nhật với hai vách hướng xuống ở bên trái và phải và ở trung tâm có trụ trên (22) được chế tạo hướng xuống dưới và được chế tạo có đế trên (24) với bề mặt đế trước và sau trụ trên (22) lõm hơn so với bề mặt đế bên trái và bên phải trụ trên, qua đó lõi từ trên (20) được gắn đối xứng với lõi từ dưới (10); bảng mạch in hai mặt (30), trong đó lỗ được chế tạo nằm ở trung tâm của bảng mạch được lắp khít xung quanh phần giữa của trụ được thành do ghép khớp giữa trụ dưới (12) và trụ trên (22) và cuộn sơ cấp được ép ở cả hai phía của bảng mạch; khuôn đúc cuộn thứ cấp dưới (40) có lỗ được chế tạo nằm ở trung tâm được lắp vừa quanh phần dưới của trụ được tạo thành bởi sự ghép khớp giữa trụ dưới (12) và trụ trên (22) và cuộn thứ cấp dưới (42) được cố định bên trong; và khuôn đúc cuộn thứ cấp trên (50) có lỗ được chế tạo nằm ở trung tâm được lắp vừa quanh phần trên của trụ được tạo thành bởi sự ghép giữa trụ dưới (12) và trụ trên (22) và cuộn thứ cấp trên (52) được cố định bên trong.



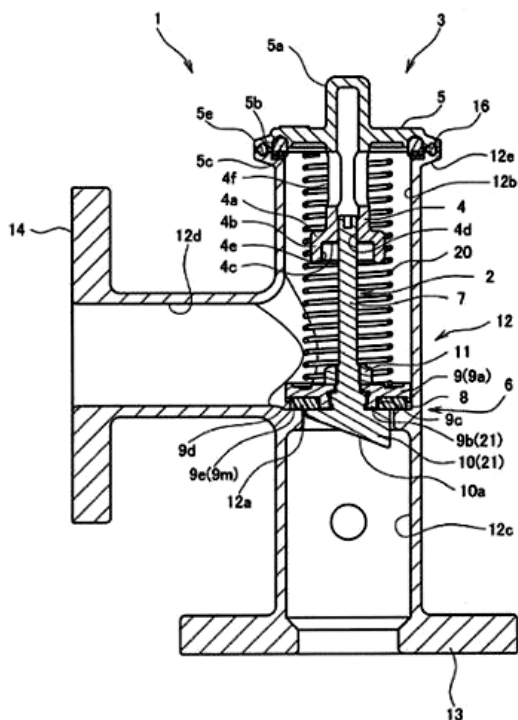
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0029914 B | (15) 24/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02774 | | (85) 26/07/2016 | |
| (22) 26/12/2013 | | (86) PCT/SG2013/000552 | 26/12/2013 |
| | | (87) WO2015/099604 | 02/07/2015 |
- (51) **F28D 7/00; F24H 1/00; F25B 19/00; F28F 13/00; F28D 19/00; F28D 9/00; F24F 5/00; F28D 15/02**
- (73) **VERDUS TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)**
1 Sophia Road, #07-21, Peace Centre, Singapore 228149, Singapore
- (72) **AGRAWAL, Avichal (IN)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT DÒNG CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất lưu được làm thích ứng để gia nhiệt hoặc làm mát dòng chất lưu thứ nhất, thiết bị này bao gồm buồng nhiệt được làm thích ứng để gia nhiệt hoặc làm mát dòng chất lưu thứ nhất trong buồng nhiệt; và kênh vào được làm thích ứng để tạo kênh dòng chất lưu thứ nhất vào buồng nhiệt, kênh dẫn ra được làm thích ứng để tạo kênh dòng chất lưu thứ hai được gia nhiệt hoặc được làm mát ra khỏi buồng nhiệt, sao cho năng lượng nhiệt của dòng chất lưu thứ hai dọc theo kênh dẫn ra là lớn hơn hoặc nhỏ hơn năng lượng nhiệt của dòng chất lưu thứ nhất dọc theo kênh vào. Kênh dẫn ra được nối truyền nhiệt với kênh vào, sao cho kênh dẫn ra được làm thích ứng để truyền năng lượng nhiệt giữa dòng chất lưu thứ hai được gia nhiệt hoặc được làm mát dọc theo kênh dẫn ra và dòng chất lưu thứ nhất dọc theo kênh vào để gia nhiệt hoặc làm mát dòng chất lưu thứ nhất trước khi vào buồng nhiệt.



- (11) **1-0029915 B** (15) 24/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2020 393
(21) 1-2020-00820 (85) 14/02/2020
(22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009662 11/03/2019
(30) 2018-044510 12/03/2018 JP (87) WO2019/176850 19/09/2019
(51) **F16K 15/06**
(73) **ISHIZAKI CO., LTD.** (JP)
29-14, Kugahara 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1460085, Japan
(72) ISHIZAKI, Nobuyuki (JP); OUCHI, Takeshi (JP); KIKUCHI, Daisuke (JP);
KOJIMA, Kazuhiko (JP); HASEGAWA, Futoshi (JP); MIZUTANI, Kohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **VAN CHẶN VÀ THÂN DI CHUYỂN QUA LẠI DÙNG CHO VAN CHẶN**

- (57) Sáng chế đề cập tới van chặn và thân di chuyển qua lại dùng cho van chặn. Theo sáng chế, thân di chuyển qua lại (2) có phần tử van (6) có mặt đổi hướng (10a), trục van (7) được dẫn hướng bởi trụ dẫn hướng (4), và vòng bít (8) có dạng hình khuyên được đưa vào tiếp xúc sát theo chu vi với đế tựa van (12a) ở trạng thái trong đó thân di chuyển qua lại (2) ở vị trí đóng. Phần tử van (6) có phần đường kính lớn (9a), và phần đường kính nhỏ (9b) và phần làm lệch (10) kéo dài từ phần đường kính lớn (9a) về phía đường dẫn dòng chính. Phần đường kính lớn (9a) có, ở phía đường dẫn dòng chính, mặt bích (9d) để đỡ vòng bít (8) ở trạng thái trong đó vòng bít (8) được làm lộ ra ở phía đường dẫn dòng chính. Mặt bích (9d) được tạo ra sao cho mặt bích (9d) được phép trở thành tiếp xúc với đế tựa van (12a) nhờ vòng bít (8). Hõm (9c) được tạo ra trên chu vi ngoài của phần đường kính nhỏ (9b), và một phần của vòng bít (8) được lắp trong hõm (9c).



- (11) **1-0029916 B** (15) 24/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01511 (85) 26/04/2016
(22) 30/10/2014 (86) PCT/US2014/063161 30/10/2014
(30) 61/901,488 08/11/2013 US (87) WO2015/069541 14/05/2015

(51) **C07H 17/02; A61K 31/7056; A61P 3/10**

(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

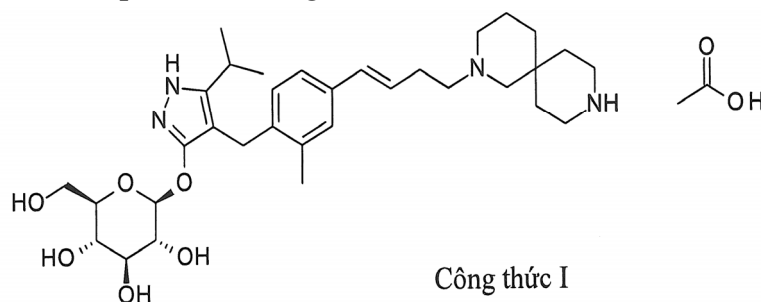
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) REUTZEL-EDENS, Susan Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 4-{4-[(1E)-4-(2,9-DIAZASPIRO[5.5]UNDEC-2-YL)BUT-1-EN-1-YL]-2-METYL BENZYL}-5-(PROPAN-2-YL)-1H-PYRAZOL-3-YL BETA-D-GLUCOPYRANOSIT AXETAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

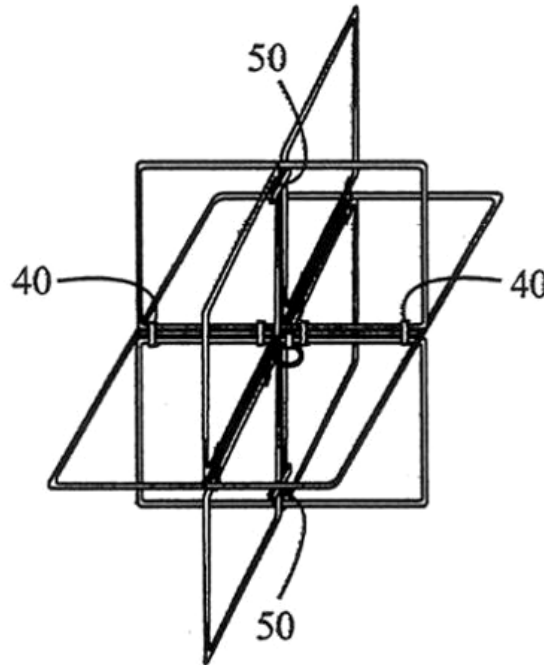
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



hoặc hydrat của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

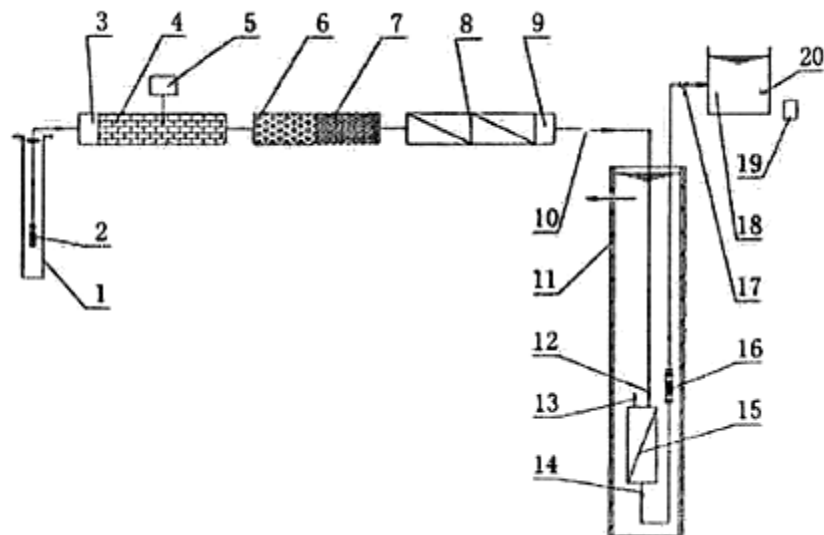
- (11) **1-0029917 B** (15) 24/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2015-01152
(22) 03/04/2015
(51) **H01Q 15/18**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (VN)**
Số 2 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Tiến Phúc (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **TIÊU RAĐA PHẢN XẠ GÓC DẠNG LƯỚI, KIỂU GẤP**

- (57) Sáng chế đề xuất tiêu radar phản xạ góc kiểu gấp, tiêu radar này bao gồm: tấm nền (10), giữa có hai thanh giằng (13, 14) vuông góc với nhau; hai tấm một nửa (20a, 20b) ở phía trên và dưới của tấm nền (10), có cạnh dài được lắp với nhau ở hai bên thanh giằng thứ nhất (13) bởi bản lề hai chiều (40); hai cặp tấm một phần tư ở phía trên và phía dưới của tấm nền (10), hai tấm phần tư (30a, 30b hoặc 30c, 30d) của mỗi cặp có cạnh được lắp với nhau ở hai bên thanh giằng thứ hai (14) bởi bản lề hai chiều (40); hai cơ cấu định vị (50a, 50b) ở chính giữa cạnh trên và cạnh dưới của hai tấm một nửa (20a, 20b), có kẹp để định vị bộ hai tấm phần tư; và các tấm là lưới có khung viền.

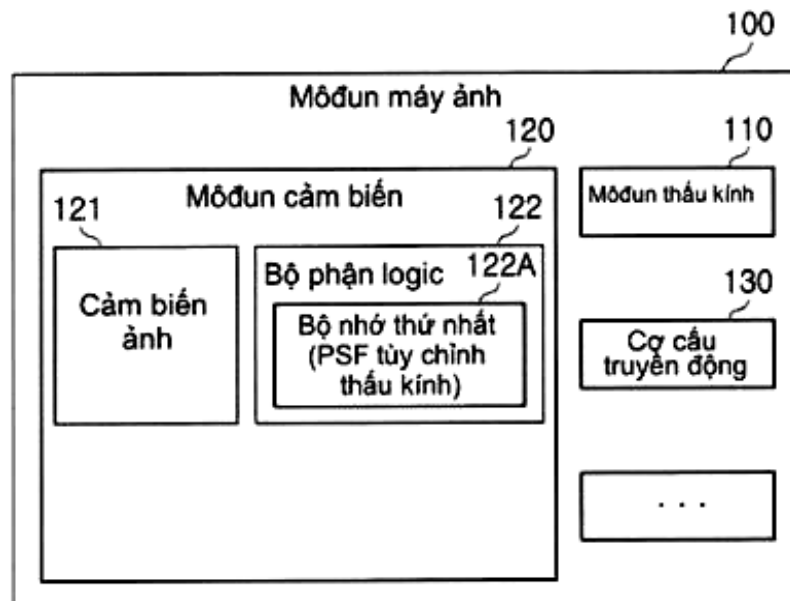


- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0029918 B | (15) 24/09/2021 | | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/07/2016 | 340 |
| (21) 1-2016-00021 | (85) 04/01/2016 | | |
| (22) 30/05/2014 | (86) PCT/SG2014/000241 | | 30/05/2014 |
| | (87) WO2015/183186 | | 03/12/2015 |
- (51) **C02F 9/14; C02F 11/02; C02F 3/06; C02F 1/44; C02F 11/06**
 (73) **FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD. (SG)**
 51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature, Singapore 486066
 (72) LIU, Yongyan (CN); LIU, Haiyan (SG)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC BẰNG MÀNG LỌC NANO**

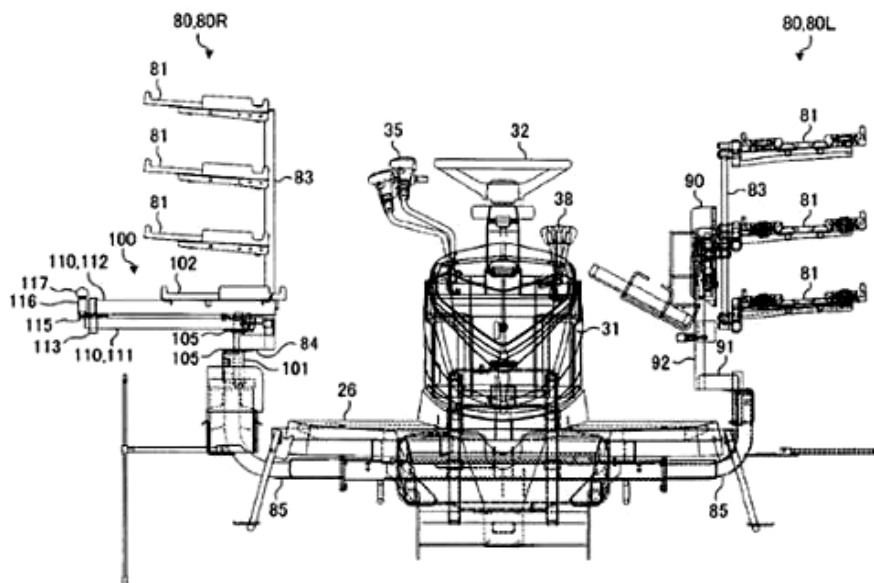
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước bằng màng lọc nano. Nước thô thông với thùng lặn mở ống dẫn bằng thép qua gạch lỗ, bê tông không mịn, than hoạt tính và bể lọc bằng vải lọc. Phần phía trên của bể lọc được đóng hoặc được che phủ với tấm phủ và không chiếm diện tích đất. Oxy được cung cấp một cách liên tục ở đáy của bể lọc gạch lỗ thông qua thiết bị tạo oxy hấp phụ dao động áp suất để tạo thành bể lọc hoạt tính sinh học. Bể lọc bê tông không mịn được sử dụng để lọc thô, và bể lọc than hoạt tính được sử dụng để lọc tinh. Nước tiền xử lý được lọc bằng các thành phần vải lọc trong vi lọc chảy vào trong thành phần màng lọc nano được bố trí ở đáy của giếng được trang bị. Thành phần màng lọc sử dụng năng lượng áp suất tĩnh được tạo ra bởi chênh lệch mức nước như áp suất làm việc của màng lọc nano.



- (11) **1-0029919 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-02711
 (22) 21/07/2016
 (30) 10-2015-0141442 08/10/2015 KR
 10-2015-0169253 30/11/2015 KR
 (51) *H04N 5/232; H04N 5/21*
 (73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) KANG, Myung Gu (KR); LEE, Young Kyun (KR); LEE, Yun Hee (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH
 MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, thiết bị điện tử và phương pháp vận hành
 môđun máy ảnh và thiết bị điện tử. Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính mà
 bao gồm các thấu kính, và môđun cảm biến bao gồm cảm biến ảnh được tạo cấu
 hình để nhận biết ảnh đi vào qua môđun thấu kính và bộ phận logic được tạo cấu
 hình để xử lý ảnh từ cảm biến ảnh, và bộ phận logic lưu trữ hàm tán xạ điểm (point
 spread function - PSF) tùy chỉnh thấu kính được ước lượng trước để hiệu chỉnh các
 đặc tính nhòe của các thấu kính bên trong môđun thấu kính.



- (11) **1-0029920 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/03/2015 324
 (21) 1-2014-02882
 (22) 27/08/2014
 (30) JP2013-175448 27/08/2013 JP
 JP2014-74240 31/03/2014 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Hitoshi Yamasaki (JP); Daisuke Imaizumi (JP); Naoki Hotta (JP); Tooru Fukui (JP); Hikaru Osano (JP); Masaru Nomura (JP); Hideki Yamashita (JP); Soichiro Takechi (JP); Makoto Yamaguchi (JP); Takuya Okada (JP); Mitsuo Konda (JP); Masanori Seike (JP); Hitoshi Nomura (JP); Manabu Takahashi (JP); Takayuki Fujishiro (JP); Kazuyuki Fujimoto (JP)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **MÁY TRỒNG CÂY CON**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây con để giảm sức lực của người vận hành trong việc tải phương tiện làm việc. Máy trồng cây theo sáng chế bao gồm thân xe, bộ phận trồng cây được lắp phía sau thân xe, thiết bị bón phân được lắp phía sau thân xe, khung tải cây giống (80), được lắp ở phía trước của thân xe, để tải cây giống, thiết bị tải (100), được lắp ở phía trước thân xe, để chuyển phương tiện làm việc đến thân xe, và trục quay (101) để gắn khung tải cây giống (80) và thiết bị tải (100) trên thân xe theo cách chúng có thể quay độc lập với nhau, và thiết bị tải (100) được định vị hoặc ở vị trí tải trong đó chi tiết tải (102), để tải phương tiện làm việc, nhô ra về phía trước hoặc phía bên của thân máy, ở vị trí cung ứng trong đó chi tiết tải (102) nhô về phía thiết bị bón phân, và ở vị trí lưu trữ (131) trong đó chi tiết tải (102) được bố trí bên dưới khung tải cây giống (80).



- | | | | |
|-------------------------|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0029921 B | | (15) 24/09/2021 | |
| (45) 25/10/2021 | 403B | (43) 25/12/2014 | 321 |
| (21) 1-2014-01831 | | | |
| (22) 04/06/2014 | | | |
| (30) JP2013-118151 | 04/06/2013 | JP | |
| JP2013-135393 | 27/06/2013 | JP | |

(51) **A01C 11/02**

(73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**

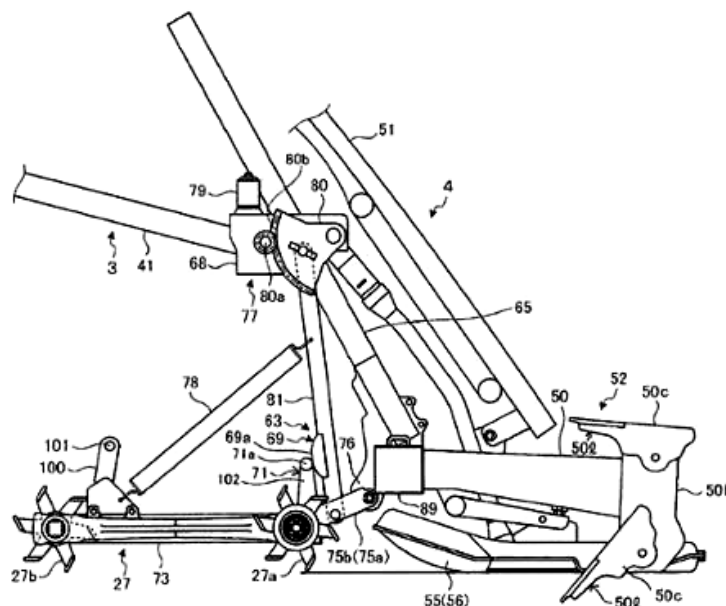
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Kazuhiro Naka (JP); Tooru Fukui (JP); Takuya Okada (JP); Masanori Seike (JP); Masaru Nomura (JP); Hikaru Osano (JP); Satoshi Kato (JP); Makoto Yamaguchi (JP); Torizu Tatsuyuki (JP); Daisuke Imaizumi (JP); Naoki Hotta (JP); Manabu Takahashi (JP); Takayuki Fujishiro (JP); Hideki Yamashita (JP); Shuhei Kawakami (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

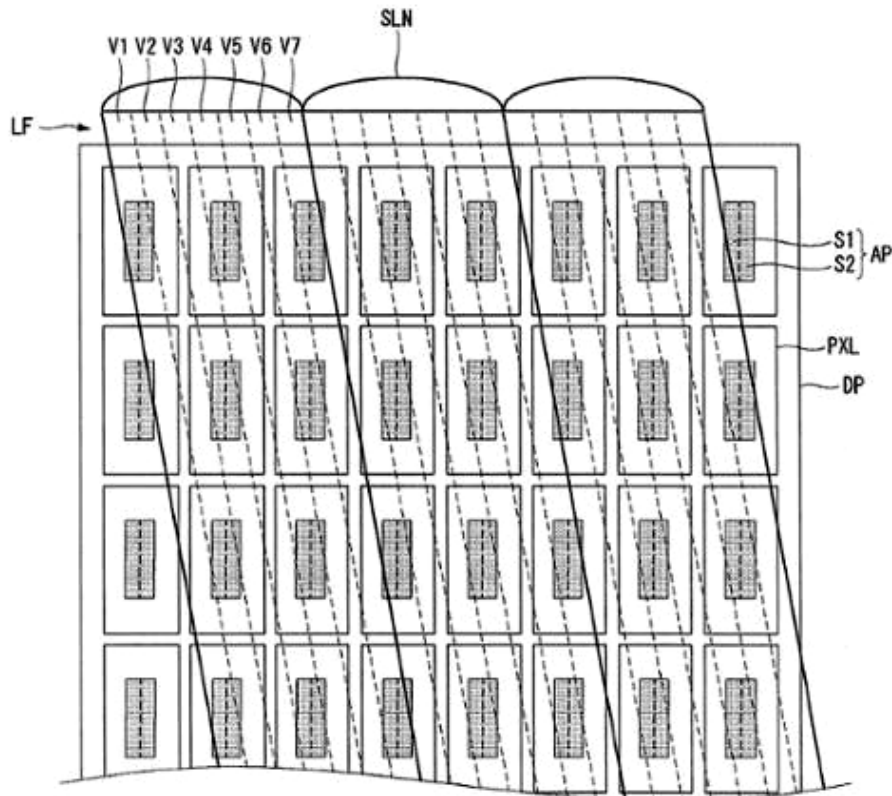
(54) **MÁY TRỒNG CÂY CON**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây con gồm thân xe (2) cơ cấu thanh truyền nâng (3), bộ phận trồng cây (4) ở phía sau của thân xe (2) để di chuyển lên và xuống nhờ cơ cấu thanh truyền nâng (3); dụng cụ san bằng (27) ở phía sau của thân xe (2) để san bằng bề mặt cánh đồng; trong đó khung đỡ san bằng (76) để đỡ dụng cụ san bằng (27) được lắp ở phía trước của khung đỡ san bằng (76); các cần quay san bằng thứ nhất bên phải và bên trái (75a) để nối các đầu bên phải và bên trái của dụng cụ san bằng (27) và khung đỡ san bằng (76) được lắp, cần quay san bằng thứ hai (75b) được lắp giữa các cần quay san bằng thứ nhất bên phải và bên trái (75a), cần quay san bằng thứ hai (75b) được lắp dụng cụ nâng san bằng (77) để di chuyển dụng cụ san bằng (27) lên và xuống.



- (11) **1-0029922 B** (15) 24/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04798
 (22) 29/11/2017
 (30) 10-2016-0162363 30/11/2016 KR
 (51) **G02B 27/22; H04N 13/04**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Youyong JIN (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ BA CHIỀU LẬP THỂ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị ba chiều (3 Dimensional - 3D) lập thể tự động mà trong đó cấu trúc đa hình nhìn được tạo kết cấu nhờ sử dụng thấu kính thị sai. Thiết bị hiển thị 3D lập thể tự động này bao gồm tám nền hiển thị bao gồm các điểm ảnh, và vùng lỗ mở được bố trí tại mỗi điểm ảnh; và màng thấu kính được bố trí trên bề mặt đằng trước của tám nền hiển thị này và bao gồm các thấu kính thị sai, các thấu kính thị sai này có trục chéo và được xếp thành mảng một cách liên tục theo chiều ngang, trong đó vùng lỗ mở này bao gồm ít nhất hai vùng lỗ mở con có kích thước bằng nhau và hình dạng giống nhau là hình bình hành, và trục chéo là song song với một trục chéo bất kỳ của vùng lỗ mở con này.

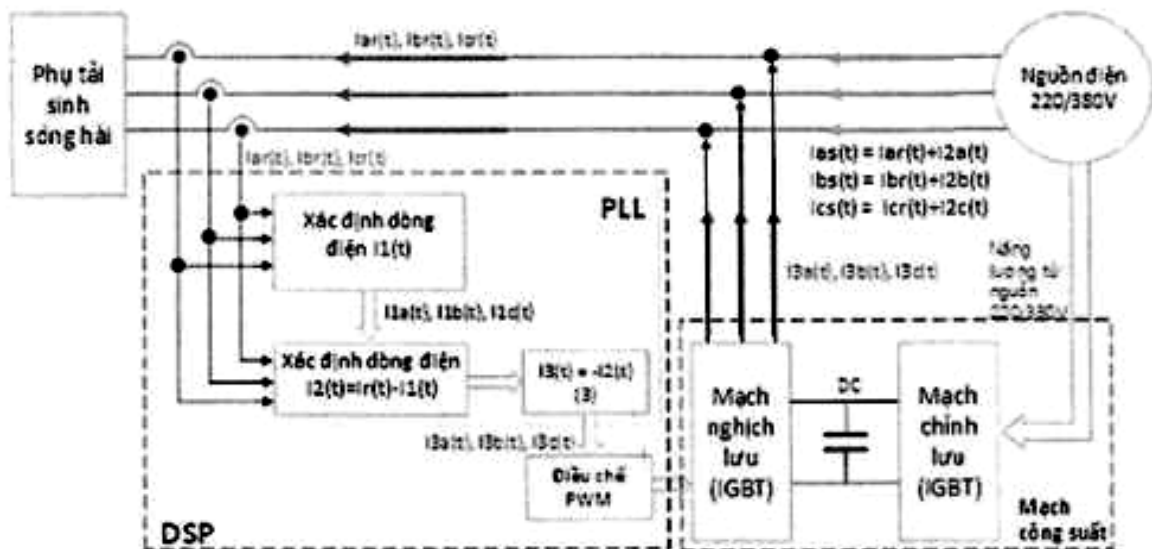


PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **2-0002714 B** (15) 27/08/2021
- (45) 25/10/2021 403B (43) 25/05/2020 386
- (21) 2-2021-00282
- (22) 12/11/2018
- (51) **B01J 20/22**
- (67) 1-2018-05057
- (73) **VIỆN HÓA HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**
Số 17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Ninh Đức Hà (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHUNG CƠ KIM MIL-53 (FE) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHUNG CƠ KIM MIL-53 (FE) MANG HOẠT CHẤT 5-FU (5-FLOURAXIL)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu khung cơ kim MIL-53(Fe) và phương pháp sản xuất vật liệu khung cơ kim MIL-53(Fe) mang hoạt chất 5-FU (5-flouraxil). Phương pháp này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị hỗn hợp dung dịch phản ứng bao gồm: axit terephthalic (H_2BDC): muối sắt (III) clorua ($FeCl_3$) theo tỷ lệ 1:1 về khối lượng; dung môi dimetylformamit (DMF); (ii) cho hỗn hợp dung dịch phản ứng thu được trong bước (i) vào cốc thủy tinh, khuấy đều và tiến hành phản ứng trong điều kiện siêu âm ở tần số 20 kHz, công suất 100W trong 7 giờ, nhiệt độ 25°C; (iii) lọc tách sản phẩm thu được, tiến hành lọc rửa 2 lần bằng nước cất và etanol; (iv) sản phẩm thu được trong bước (iii) được đem sấy ở 80°C trong 8 giờ, thu được sản phẩm vật liệu khung cơ kim MIL-53(Fe) là chất rắn màu vàng nhạt. Vật liệu khung cơ kim MIL-53(Fe) mang hoạt chất 5-FU theo giải pháp hữu ích có dung lượng mang tối đa hoạt chất 5-FU là 0,131g/g.

- (11) **2-0002715 B** (15) 07/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/01/2017 346
 (21) 2-2016-00390
 (22) 28/10/2016
 (51) *H02J 3/00; H02M 1/00*
 (73) **VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG (THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM) (VN)**
 Nhà A9, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Đoàn Văn Bình (VN); Nguyễn Đức Minh (VN); Trịnh Trọng Chương (VN); Trương Việt Anh (VN)
 (54) **THIẾT BỊ LỌC SÓNG HÀI TÍCH CỰC TRÊN LƯỚI ĐIỆN**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc sóng hài tích cực trên lưới điện nhằm cải thiện chất lượng điện dạng sóng song cho lưới điện, phục vụ các cụm động cơ với cấu hình và chức năng hiện đại, phù hợp với nhu cầu sử dụng, quy mô và điều kiện kinh tế của các phụ tải sinh hoạt và công nghiệp của Việt Nam. Cấu hình của thiết bị lọc sóng hài tích cực trên lưới điện có dạng sóng song, ba pha, ba dây. Thiết bị lọc sóng hài tích cực trên lưới điện bao gồm các thành phần chính: bộ xử lý tín hiệu số có khả năng tín toán mạnh (DSP - Digital signal processing) và mạch công suất sử dụng các van IGBT. Thiết bị lọc sóng hài tích cực trên lưới điện tạo ra nguồn dòng điện có cùng biên độ, tần số nhưng ngược pha với các sóng hài bậc cao của tải, để cung cấp vào lưới điện, nhờ đó làm triệt tiêu các sóng hài bậc cao của tải.



- (11) **2-0002716 B** (15) 09/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2015 333
(21) 2-2015-00165
(22) 17/06/2015
(30) 2014-125895 19/06/2014 JP
2014-132138 27/06/2014 JP
2014-161696 07/08/2014 JP
(51) **A61F 13/15; A61F 13/496**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP).
(72) UCHIDA Akifumi (JP); SUZUKI Youichi (JP); YAMAMOTO Ryoichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu mặc kéo lên có phần mặt trước phù hợp với phía trước của người sử dụng khi mặc vào, phần đũng phù hợp với đũng của người sử dụng khi mặc vào, và phần mặt sau phù hợp với phía sau của người sử dụng khi mặc vào, các mép bên đối diện của phần mặt trước và các mép bên đối diện của phần mặt sau được nối với nhau để tạo thành cặp đường nối phía bên, bao gồm tấm tạo thành cả hai phần bên của phần mặt trước và tấm tạo thành cả hai phần bên của phần mặt sau. Tấm tạo thành cả hai phần bên của phần mặt trước hoặc tấm tạo thành cả hai phần bên của phần mặt sau là tấm kéo dài có phần kéo dài xuống dưới từ các đường nối phía bên, và tấm còn lại là tấm không kéo dài không có phần kéo dài xuống dưới từ các đường nối phía bên. Tấm không kéo dài có vùng đa lớp có hai hoặc nhiều tấm chồng lên nhau và vùng ít lớp hơn có số tấm ít hơn so với vùng đa lớp. Vùng ít lớp hơn được đặt dưới vùng đa lớp. Vùng đa lớp và vùng ít lớp hơn được đặt ở vùng từ đầu thấp hơn của mỗi đường nối phía bên hướng lên 2cm phía trên.

(11) **2-0002717 B** (15) 13/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2019 380

(21) 2-2019-00414

(22) 23/09/2019

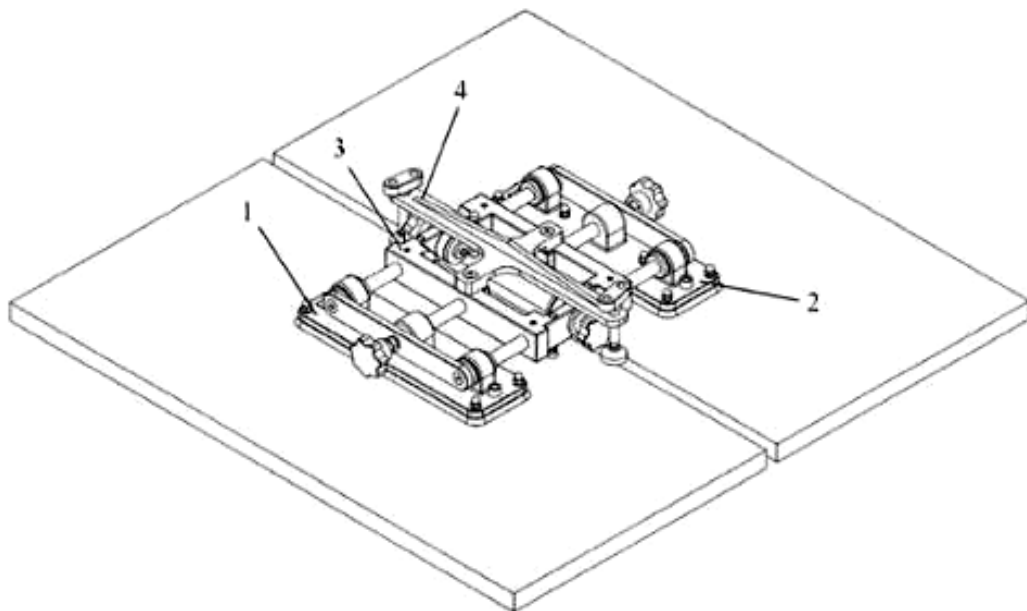
(51) **B23K 37/04; B23Q 3/06; B65H 5/08; B25B 5/16; B25B 11/02**

(76) **NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)**

174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(54) **CƠ CẤU LẮP GHÉP TẤM VẬT LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp ghép tấm vật liệu bao gồm khối hút thứ nhất có thể thay đổi góc nghiêng so với khối hút thứ hai nhờ khối liên kết, khối cố định để cố định góc nghiêng giữa khối hút thứ nhất và khối hút thứ hai. Trong đó, khối hút thứ nhất bao gồm mâm hút thứ nhất được lắp có thể dịch chuyển tiến lùi so với khối liên kết nhờ cơ cấu điều chỉnh và các thanh trượt. Khối liên kết bao gồm tấm liên kết thứ nhất và tấm liên kết thứ hai được ghép với nhau theo cách có thể xoay được. Trong đó, tấm liên kết thứ nhất bao gồm các phần lắp được bố trí ở hai đầu, các lỗ khóa được bố trí trên các phần lắp và song song với chiều dài của tấm liên kết thứ nhất. Tấm liên kết thứ hai bao gồm các phần lắp được bố trí ở hai đầu tương ứng với các phần lắp của tấm liên kết thứ nhất, các lỗ khóa được bố trí trên các phần lắp tương ứng với các lỗ khóa của tấm liên kết thứ nhất và song song với chiều dài của tấm liên kết thứ hai. Tay vặn được bố trí xuyên qua các lỗ khóa để có thể siết chặt hoặc nới lỏng mối ghép giữa các phần lắp. Khối cố định được bố trí cố định lên mặt trên của khối hút thứ nhất và khối hút thứ hai nhờ các phương tiện bắt chặt, nhờ đó khối hút thứ nhất và khối hút thứ hai đồng phẳng với nhau. Các chi tiết ép được bố trí trên khối cố định nhờ mối ghép ren sao cho các chi tiết ép có thể dịch chuyển lên xuống theo chiều thẳng đứng để ép phẳng các mép của các tấm vật liệu; các chi tiết ép có dạng trục ren, một đầu được tạo biên dạng để dễ dàng xoay được, một đầu được gắn với chi tiết đàn hồi sao cho khi quay các chi tiết ép, các chi tiết đàn hồi sẽ ép phẳng các mép của các tấm vật liệu.

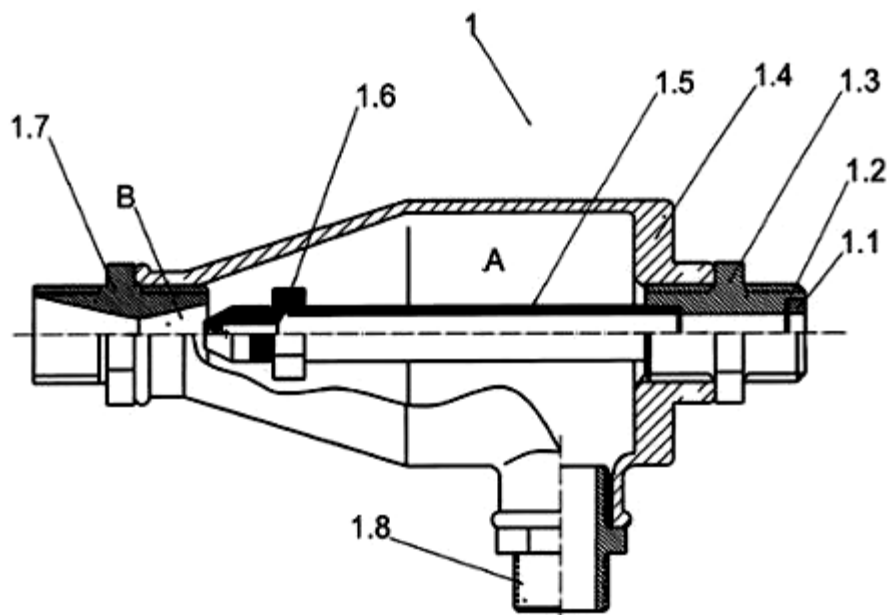


- (11) **2-0002718 B** (15) 13/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/12/2019 381
(21) 2-2019-00210
(22) 10/06/2019
(51) *A23L 2/38; A23L 2/60*
(76) **NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM (VN)**
163/48 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC THẢO DƯỢC CHỨA DỊCH CHIẾT TOÀN PHẦN CỦA CÂY ĐÌNH LĂNG LÁ NHỎ (POLYSCIAS FRUTICOSA (L). HARMS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nước uống tăng lực thảo dược chứa dịch chiết toàn phần của cây đình lăng lá nhỏ, dung dịch chất làm ngọt và nước. Dung dịch chất làm ngọt có trong nước uống tăng lực thảo dược là dịch chiết của cây cỏ ngọt hoặc dung dịch đường saccaroza.

- (11) **2-0002719 B** (15) 20/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/08/2014 317
 (21) 2-2013-00195
 (22) 13/08/2013
 (51) **B05B 7/00**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Lương Ngọc Lợi (VN)
 (54) **HỆ THỐNG PHUN HỖN HỢP NƯỚC - KHÍ NÉN ĐỂ DẬP BỤI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phun hỗn hợp nước - khí nén để dập bụi bao gồm buồng trộn nước - khí nén (1), vòi phun (2), đường dẫn khí nén (3), đường dẫn nước (4), đường xả hỗn hợp nước - khí nén (5) và các van điều khiển, trong đó nước có áp suất cao được đưa vào vòi phun cao áp (1.6) của buồng trộn nước-khí nén (1). Do vòi phun cao áp có cấu tạo rãnh xoắn, dưới áp suất cao, nước áp suất cao sẽ được phun vào buồng trộn (B) dưới dạng hạt nhỏ, xoáy, vận tốc lớn. Khí nén được đưa vào buồng ổn định dòng khí nén (A), sau đó khí nén sẽ phun qua khe hẹp nằm giữa buồng trộn (B) và vòi phun cao áp (1.6) để đi vào buồng trộn (B). Tại buồng trộn (B), do cấu tạo của buồng trộn (B), khí nén sẽ được trộn đều với nước được phun từ vòi phun cao áp (1.6) để tạo thành hỗn hợp nước - khí nén và được tăng áp một chút, sau đó hỗn hợp này được đưa đến vòi phun (2). Vòi phun (2) sẽ điều chỉnh góc phun bằng cách tiến - lùi nắp vòi phun (2.2) dọc theo thân vòi phun (2.1) để điều chỉnh dòng hỗn hợp nước - khí nén phun ra ngoài môi trường.



(11) **2-0002720 B** (15) 21/09/2021
 (45) 25/10/2021 403B (43) 25/09/2018 366
 (21) 2-2017-00213
 (22) 25/07/2017
 (30) RU2017106329 28/02/2017 RU

(51) **F23B 10/00**

(73) **SINGALL CORP LTD (GB)**

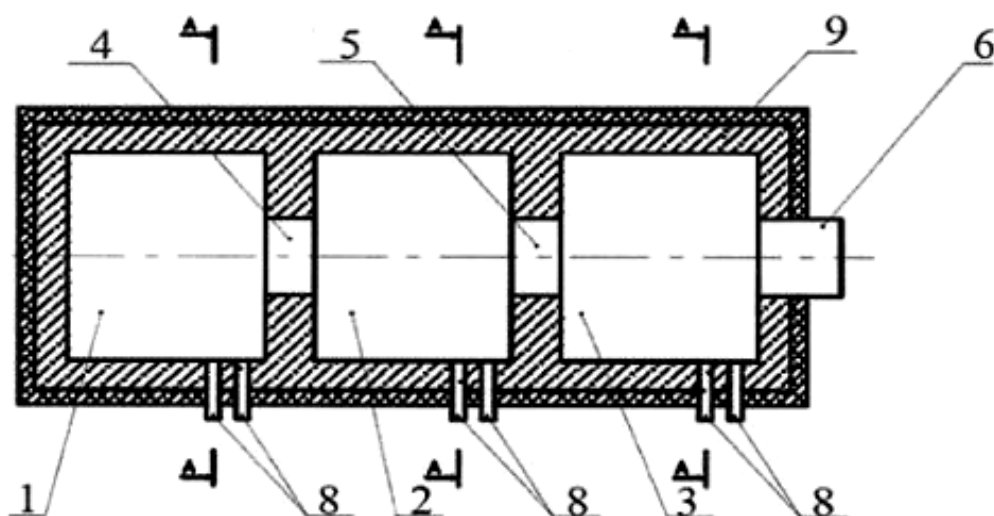
Unit 111450, Second Floor, 6 Market Place, London, Fitzrovia, United Kingdom W1w 8AF

(72) Dolitsay Grigory Viktorovich (RU)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA KIỂU ĐẢO TRỘN DÙNG CHO QUÁ TRÌNH KHÍ HÓA MẢNH VỤN THỰC VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đốt nhiên liệu, cụ thể là thiết bị khí hóa kiểu đảo trộn dùng cho quá trình khí hóa mảnh vụn thực vật, và có thể được sử dụng trong quá trình chế biến chất thải nông nghiệp để sản xuất khí tổng hợp và tro chất lượng cao. Thiết bị khí hóa các mảnh vụn thực vật có vỏ cách nhiệt (9), bên trong đó, theo hướng dòng chảy của chất liệu được xử lý, khoang thứ nhất (1), khoang thứ hai (2) và khoang thứ ba (3) và cửa đồng trục xả (6) được bố trí. Các khoang được tạo hình như các vật thể quay và được kết nối với nhau thông qua các cửa đồng trục đầu tiên (4) và cửa đồng trục thứ hai (5). Mỗi khoang trong số các khoang được trang bị ít nhất một cặp kênh cung cấp không khí tiếp tuyến (7) và kênh cung cấp không khí vuông góc (8), chúng được bố trí trên cùng một mặt phẳng. Mặt phẳng này vuông góc với trục dọc của thiết bị khí hóa và được đặt lệch khỏi trung tâm của khoang tương ứng về phía hạ lưu dòng chảy chất liệu được xử lý. Thiết bị theo giải pháp hữu ích cải thiện sự ổn định của thành phần vật lý và hóa học của khí tổng hợp và tro thu được.



- (11) **2-0002721 B** (15) 23/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 25/11/2019 380
(21) 2-2021-00288
(22) 29/08/2019
(51) **A01G 23/00**
(67) 1-2019-04759
(73) **VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Thắng (VN); Cao Văn Lạng (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Vũ Văn Định (VN); Phạm Đình Sâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH TRỒNG RỪNG THÂM CANH XOAN ĐÀO (PRUNUS ARBOREA (BLUME) KALKMAN CUNG CẤP GỖ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng rừng thâm canh Xoan đào (*Prunus arborea* (Blume) Kalkman) cung cấp gỗ lớn bao gồm các bước:
(a) chọn nơi trồng;
(b) làm đất;
(c) bón lót phân;
(d) chọn mật độ trồng;
(e) chọn phương thức trồng;
(f) chọn thời vụ trồng;
(g) chọn tiêu chuẩn cây giống trồng rừng;
(h) trồng cây;
(i) trồng dặm;
(j) chăm sóc rừng trồng;
(k) tỉa cành;
(l) tỉa thưa; và
(m) bảo vệ rừng trồng.

Quy trình theo sáng chế tạo ra rừng trồng cho sinh trưởng cao hơn từ 22-61% và có chất lượng gỗ tốt hơn so với rừng trồng thông thường, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng Xoan đào cung cấp gỗ lớn ở nước ta.

- (11) **2-0002722 B** (15) 24/09/2021
(45) 25/10/2021 403B (43) 27/05/2019 374
(21) 2-2017-00332
(22) 31/10/2017
(51) **G01H 1/00**
(73) **VIỆN CƠ HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Khoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG CỦA KẾT CẤU CẦU TỪ XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình giám sát tự động và phát hiện bất thường của kết cấu cầu từ xa bao gồm các bước: chuẩn bị số liệu ban đầu của kết cấu cầu; chuẩn bị cảm biến đo dao động 3 chiều; đo đạc và truyền số liệu từ cảm biến về trung tâm; phát hiện bất thường, hư hỏng của kết cấu; và cảnh báo nguy hiểm.

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Ghi nhận sửa đổi bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 12711w/QĐ-SHTT, ngày 02/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01687 Ngày nộp: 13/8/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-8358	29/03/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Janssen Biotech Inc. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States

Quyết định số: 13807w/QĐ-SHTT, ngày 27/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02669 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-18564	26/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1.KM Biologics Co., Ltd. (JP)
1-6-1, Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568,
Japan
2. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
3. Denka Company Limited (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338,
JAPAN
4. The Research Foundation for Microbial Diseases of Osaka
University (JP)
C/o Osaka University, 3-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-
0871, Japan

Quyết định số: 14176w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-01609 Ngày nộp: 07/7/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23625	26/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Olam International Limited (SG)
7 Straits View, Marina One East Tower #20-01, Singapore 018936,
Singapore

Quyết định số: 14177w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-01230 Ngày nộp: 26/5/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19267	17/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: AuBEX CORPORATION (JP)
Hulic Ryogoku Building, 4-31-11, Ryogoku, Sumida-ku, Tokyo,
Japan

Quyết định số: 14178w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-00742 Ngày nộp: 05/4/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23533	19/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Quyết định số: 14179w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-00583 Ngày nộp: 19/3/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-12658	21/04/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Công nghệ sinh học Dược Nanogen (VN)
Lô I-5C, khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 14180w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-00562 Ngày nộp: 17/3/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-7466	13/01/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: IHI Corporation (JP)
TOYOSU IHI BUILDING, 1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

Quyết định số: 14181w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-00023 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-26247	06/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
2. NIPPON STEEL PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)
46-59, Oaza Nakabaru, Tobata-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 804-0002, Japan

Quyết định số: 14182w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00596 Ngày nộp: 10/4/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21063	02/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Ingredion Incorporated (US)

5 Westbrook Corporate Center, Westchester, IL 60154, USA

b - Ghi nhận sửa đổi bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 14175w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2021-00957 Ngày nộp: 29/4/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1769	21/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 20581w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05612 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21438	01/07/2019	3	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2 tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20582w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02279 Ngày nộp: 19/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15467	09/05/2016	7	09/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 20583w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01191 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20898	02/04/2019	3	02/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Jayalakshmi Estate 29 (Old No. 8), Haddows Road Chennai
600 006, India

Thông báo số: 20584w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02776 Ngày nộp: 24/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23835	23/04/2020	2	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Jayalakshmi Estates, 29 (old # 8), Haddows Road, Chennai
600006, India

Thông báo số: 20585w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04542 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21321	10/06/2019	3	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20586w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04544 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24488	10/06/2020	2	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 20587w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04547 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21255	04/06/2019	3	04/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20588w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04554 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24396	04/06/2020	2	04/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20589w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04555 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24402	05/06/2020	2	05/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20590w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04556 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24401	05/06/2020	2	05/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
WUHAN UNIVERSITY (CN)
Luoja Hill, Wuchang District Wuhan, Hubei 430072,
China

Thông báo số: 20591w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04557 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24397	05/06/2020	2	05/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20592w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04908 Ngày nộp: 21/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5003	21/06/2005	17	21/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORGAN CONSTRUCTION COMPANY (US)
15 Belmont Street, Worcester, Massachusetts 01605,
United States of America

Thông báo số: 20593w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04997 Ngày nộp: 25/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14257	29/06/2015	7	29/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN ABRASIVES, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
SAINT-GOBAIN ABRASIFS (FR)
Rue de l'Ambassadeur, F-78700 Conflans-Sainte-Honorine, France

Thông báo số: 20594w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05263 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25212	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51, DK-8700 Horsens (DK)

Thông báo số: 20595w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05264 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24513	11/06/2020	2	11/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238 TianShan Street, Shijiazhuang, Hebei 050035, P.R. China

Thông báo số: 20596w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05286 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14141	01/06/2015	7	01/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH (AT)
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, Austria

Thông báo số: 20597w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05545 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17109	20/06/2017	5	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EO, KWANG SUN (KR)
(Sanbon-dong, Raemian Hyers Apt.) 122-2803, 91,
Geumsan-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 20598w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05546 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7807	06/07/2009	13	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861,
Republic of Korea
KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun Paju, Gyunggi-do 413-835,
Republic of Korea
KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861,
Republic of Korea

Thông báo số: 20599w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05547 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19782	07/08/2018	4	07/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA HIGH TECH TEXTILE RESEARCH
INSTITUTE (ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ: 127-82-
21664, ĐĂNG KÝ CÔNG TY SỐ: 280271-0004580) (KR)
170, Geomjun-gil, Nam-myeon, Yangju-si, Gyeonggi-do,
482-871, Republic of Korea

Thông báo số: 20600w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05548 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14603	29/09/2015	7	29/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA S.F.C (JP)
5-16, Shima-machi 2-chome, Kumamoto-shi, Kumamoto
8614133, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20601w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05549 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8556	29/06/2010	12	29/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONWELL CURTAIN & SCREEN CO., LTD. (TW)
1F, No. 19, Lane 103, Ping-Te Rd., Pei-Tun Dist.,
Taichung, Taiwan

Thông báo số: 20602w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05550 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25582	20/08/2020	2	20/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEBIOL INC. (JP)
1-25-8 Nakahara, Hiratsuka-shi, Kanagawa, 254-0075,
Japan

Thông báo số: 20603w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05551 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25113	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20604w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05552 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25052	10/07/2020	2	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEEMS BIONICS INC (KR)
(Gosack-dong, 3rd Floor) 134, Saneop-ro, Gwonseon-gu,
Suwon-si Gyeonggi-do 441-813, Republic of Korea
LEE, JAE YONG (KR)
74-13, Hosu-ro, 446beon-gil, Ilsandong-gu, Goyang-si,
Gyeonggi-do, 410-817, Republic of Korea

Thông báo số: 20605w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05553 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24800	25/06/2020	2	25/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIOU DAVID (TW)
No. 24, Zhongyang 3rd St., Sindian District, New Taipei
City 231, Taiwan

Thông báo số: 20606w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05554 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19462	13/06/2018	4	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20607w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05555 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8520	14/06/2010	12	14/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 20611w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05559 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15598	14/06/2016	6	14/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 20612w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05560 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10387	13/06/2012	10	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Boulevard, Building 500, Duluth, GA 30096, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20613w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05561 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21324	10/06/2019	3	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-Chome, Nakano-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 20614w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05562 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22856	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 20615w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05563 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9351	13/06/2011	11	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 20616w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05564 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9352	13/06/2011	11	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 20617w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05565 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9356	13/06/2011	11	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 20618w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05566 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10393	13/06/2012	10	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 20619w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05567 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19439	13/06/2018	4	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 20620w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05568 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19442	13/06/2018	4	13/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 20621w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05569 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13554	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIEN, TE-CHIH (TW)
No. 19, Lane 366, cixiu Rd, changhua City, Changhua County 500, TAIWAN

Thông báo số: 20622w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05570 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25593	21/08/2020	2	21/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 20623w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05571 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21922	09/09/2019	3	09/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSING AND DEVELOPMENT BOARD (SG)
480 Lorong 6 Toa Payoh, Singapore 310480, Singapore

Thông báo số: 20624w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05572 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25356	29/07/2020	2	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL RESEARCH COUNCIL OF CANADA (CA)
1200 Montreal Road, Ottawa, Ontario K1A 0R6, Canada
UNIVERSITY OF SASKATCHEWAN (CA)
Industry Liaison Office, University of Saskatchewan, Suite
501, 121 Research Drive, Saskatoon, Saskatchewan, S7N
1K2, Canada

Thông báo số: 20625w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05573 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21474	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20626w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05574 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25016	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20627w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05575 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24966	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 20628w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05576 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15664	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 20629w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05577 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15663	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 20630w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05578 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15656	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20631w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05579 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24939	03/07/2020	2	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 20632w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05580 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24936	03/07/2020	2	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 20633w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05581 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24895	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20634w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05582 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25338	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 20635w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05583 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25337	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 20636w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05584 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17240	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 20637w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05585 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7875	24/07/2009	13	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEYANG FOUNDATION (KR)
98 Kunja-dong, Kwangjin-gu, Seoul 143-747, Republic of Korea
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20638w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05586 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25293	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20639w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05587 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25280	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20640w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05588 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25278	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20641w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05589 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25276	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20642w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05590 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25241	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20643w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05591 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15707	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20644w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05592 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19667	17/07/2018	4	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20645w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05593 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25149	16/07/2020	2	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 20646w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05594 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25148	16/07/2020	2	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 20647w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05595 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25146	16/07/2020	2	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20648w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05596 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17197	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 20649w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05597 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17190	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20650w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05598 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25019	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20651w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05600 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17208	18/07/2017	5	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAUTEK CO., LTD. (KR)
114-108, Deogu-ri, Paltan-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do
445-918, Republic of Korea

Thông báo số: 20652w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05601 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19869	28/08/2018	4	28/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3 I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 20653w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05602 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12937	15/07/2014	8	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C.S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italia

Thông báo số: 20654w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05603 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26301	08/10/2020	2	08/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet Hyderabad
500078, India

Thông báo số: 20655w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05604 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24727	22/06/2020	2	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet Hyderabad
500078, India

Thông báo số: 20656w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05605 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23173	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARBO-UA LIMITED (US)
P.O. Box 5126 Beverly Hills, CA 90209-5126 United
States of America

Thông báo số: 20658w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05607 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24648	18/06/2020	2	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO APS (DK)
Ved Banen 16, DK-4623 Lille Skensved Denmark
KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-
8660, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20659w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05608 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19693	24/07/2018	4	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

Thông báo số: 20660w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05609 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12999	28/07/2014	8	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

Thông báo số: 20661w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05610 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25369	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 20662w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05611 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14208	16/06/2015	7	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOOLMILL SYSTEMS LTD (GB)
11 Stoneford Road, Shirley, Solihull, West Midlands B90
2EA, United Kingdom

Thông báo số: 20663w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05613 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10410	20/06/2012	10	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
AUSTRALIA

Thông báo số: 20664w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05614 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25340	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNG-MING LIN (TW)
No. 1, Ln. 230, Chongsyue Rd., East Dist., Tainan City,
Taiwan

Thông báo số: 20665w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05615 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26052	22/09/2020	2	22/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOCLAS CORPORATION (JP)
1370, NISHIYAMA-CHO, NISHI-KU, HAMAMATSU-
SHI, Shizuoka 432-8001 Japan

Thông báo số: 20666w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05616 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17234	18/07/2017	5	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LIMITED (GB)
5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business
Park, Tewkesbury, Gloucestershire GL20 8PF, United
Kingdom

Thông báo số: 20667w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05617 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25140	16/07/2020	2	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20668w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05618 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25055	10/07/2020	2	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 20669w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05619 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25318	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NCH CORPORATION (US)
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America

Thông báo số: 20670w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05620 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24522	11/06/2020	2	11/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HARBURG-FREUDENBERGER MASCHINENBAU GMBH (DE)
Seevestrasse 1, 21079 Hamburg, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20671w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05621 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14571	21/09/2015	7	21/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERMOWATT S.P.A. (IT)
21, Via San Giovanni Battista, 60011 Arcevia (Ancona),
Italy

Thông báo số: 20672w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05622 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21604	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNIPEX-WERK C. GUSTAV PUTSCH KG (DE)
Oberkamper Strasse 13, 42349 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 20673w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05623 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14279	07/07/2015	7	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISAWA HOMES CO., LTD. (JP)
2-4-1, Nishi-shinjuku-ku, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0833
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20674w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05624 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25327	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIVITI PTE. LTD. (SG)
Level 24, Suite 03-36 31 Rochester Drive Singapore
138637

Thông báo số: 20675w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05625 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19563	28/06/2018	4	28/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 20676w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05626 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25104	14/07/2020	2	14/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARKANY INC (KR)
10F, Ssanglim bldg, 151-11, Ssanglim-dong, Chung-gu,
Seoul, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20677w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05627 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25061	10/07/2020	2	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DK UIL CO., LTD. (KR)
869-26, Bogwang-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, 413-851, Republic of KOREA

Thông báo số: 20678w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05628 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24559	15/06/2020	2	15/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIRLOSKAR ENERGEN PRIVATE LIMITED (IN)
13A, Karve Road, Kothrud, 411038, Pune, India

Thông báo số: 20679w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05629 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9370	20/06/2011	11	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN XIANG KAI INDUSTRY CO., LTD. (TW)
1F., No. 27, Lane 53, Sec. 3, Situn Rd., Situn District, Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20680w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05630 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26071	23/09/2020	2	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA SANGYO CO., LTD. (JP)
2-1, Uchikanda 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 101-8521
Japan

Thông báo số: 20681w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05631 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19504	21/06/2018	4	21/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOUTHERN COMPANY (US)
600 North 18th Street, Bin 7n-8374, Birmingham, AL
35203-2206, United States of America

Thông báo số: 20682w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05632 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23957	04/05/2020	2	04/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE CURATORS OF THE UNIVERSITY OF MISSOURI (US)
316 University Hall Columbia, Missouri 65211, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20683w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05633 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24554	15/06/2020	2	15/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

Thông báo số: 20684w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05634 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24515	11/06/2020	2	11/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKER ARCTIC TECHNOLOGY INC. (FI)
Merenkulkijankatu 6, FI-00980 Helsinki, Finland

Thông báo số: 20685w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05635 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25345	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20686w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05636 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25382	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606,
Japan

Thông báo số: 20687w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05637 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25542	19/08/2020	2	19/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 20688w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05638 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25957	16/09/2020	2	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20690w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05639 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25475	14/08/2020	2	14/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 20691w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05640 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24977	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 20692w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05641 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15743	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOO SOO JEONG (KR)
Asia Seonsuchon Apt. 1-701, 86 Jamsil-dong, Songpa-gu, Seoul, 138-220 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20693w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05642 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24728	22/06/2020	2	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEELZERO LLC (US)
551 Madison Avenue, New York, NY 10022, United States of America

Thông báo số: 20694w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05643 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24888	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULVAC KIKO, INC., (JP)
291-7 Oaza Chausubaru, Saito-shi, Miyazaki 8810037
Japan
MEDICALSEED CO.,LTD. (JP)
3804-83 Takachihodori, Nobeoka-shi, Miyazaki 8820042
Japan.

Thông báo số: 20695w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05644 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24907	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh,
Berkshire RG41 5RD, United Kingdom

Thông báo số: 20696w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05645 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11574	08/07/2013	9	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, F-92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 20697w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05646 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17122	27/06/2017	5	27/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOYOUNG COMPANY LIMITED (CN)
No.12 Xinsha North Road, Huaiyin District, Jinan,
Shandong 250118, P. R. China

Thông báo số: 20698w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05647 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25364	29/07/2020	2	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
1463, Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo 1930941 Japan

Thông báo số: 20699w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05648 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24846	29/06/2020	2	29/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si
30011, Republic of Korea

Thông báo số: 20700w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05649 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24902	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong,
Republic of Korea

Thông báo số: 20701w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05650 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25036	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 20702w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05651 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14312	13/07/2015	7	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20703w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05652 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10478	19/07/2012	10	19/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20704w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05653 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14364	27/07/2015	7	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20705w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05654 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19845	21/08/2018	4	21/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 20706w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05655 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14528	07/09/2015	7	07/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
SCIGREEN (KR)
8-43 Kukje Electronics Center, 1445-3 Seocho-dong,
Seocho-gu, Seoul 137-070, Republic of Korea

Thông báo số: 20711w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05660 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24637	17/06/2020	2	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORATANI CO., LTD. (JP)
6-4, Matsuhama Ha, Kahoku-shi, Ishikawa 929-1172, Japan

Thông báo số: 20712w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05661 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12863	18/06/2014	8	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi
450-0002, Japan

Thông báo số: 20713w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05662 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21381	18/06/2019	3	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405
Japan

Thông báo số: 20714w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05663 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24645	18/06/2020	2	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIDA CO., LTD. (JP)
44, Sanno-cho, Shogoin, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto
6068392, Japan

Thông báo số: 20715w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05664 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24700	19/06/2020	2	19/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 20716w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05665 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8141	28/12/2009	12	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Agresti, 6, I-40123 Bologna, Italy

Thông báo số: 20717w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05666 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14986	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), ITALY

Thông báo số: 20718w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05667 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12847	16/06/2014	8	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 20719w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05668 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12848	16/06/2014	8	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

Thông báo số: 20720w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05669 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14197	16/06/2015	7	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 20721w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05670 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14200	16/06/2015	7	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASICS CORPORATION (JP)
1-1, Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-8555, Japan

Thông báo số: 20722w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05671 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14206	16/06/2015	7	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 20723w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05672 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14211	16/06/2015	7	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 20724w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05673 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24593	16/06/2020	2	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

Thông báo số: 20725w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05674 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24595	16/06/2020	2	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA STEEL CENTER CO., LTD. (JP)
33-4, Shinpo-cho, Tokai-shi, Aichi 476-8533, Japan

Thông báo số: 20726w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05675 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11495	17/06/2013	9	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 20727w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05676 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24616	17/06/2020	2	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISUZU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi 485-0822 Japan

Thông báo số: 20729w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05682 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25571	20/08/2020	2	20/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN LINH (VN)
Tổ dân phố 9, đường Siublêh, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
NGUYỄN HUY HÙNG (VN)
Tổ dân phố 9, đường Siublêh, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20730w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05685 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11735	26/08/2013	9	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAO-MU CHOU (TW)
4F,. No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road,
Taipei, Taiwan
SHIU-YIN CHENG (TW)
4F,. No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road,
Taipei, Taiwan

Thông báo số: 20731w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05686 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24610	17/06/2020	2	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 20732w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05688 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24703	19/06/2020	2	19/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20733w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05689 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19500	21/06/2018	4	21/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1, I-00144 Roma, Italy

Thông báo số: 20734w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05690 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24770	23/06/2020	2	23/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands

Thông báo số: 20735w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05691 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24750	23/06/2020	2	23/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20736w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05692 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24774	23/06/2020	2	23/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607,
United States of America

Thông báo số: 20737w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05693 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21413	24/06/2019	3	24/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 20738w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05694 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24780	24/06/2020	2	24/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20739w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05695 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24782	24/06/2020	2	24/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 20740w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05696 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24784	24/06/2020	2	24/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 20741w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05697 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24787	24/06/2020	2	24/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLIKEN & COMPANY (US)
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina
29303, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20742w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05698 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12966	22/07/2014	8	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 20743w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05699 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21579	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 20744w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05700 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21550	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20745w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05701 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25255	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20746w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05702 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25239	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20747w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05703 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25236	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20748w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05704 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21561	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 20749w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05705 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21560	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 20750w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05706 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21559	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 20751w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05707 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21558	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 20752w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05708 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25258	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 20753w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05709 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21549	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 20754w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05710 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21580	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO. LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 20755w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05711 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25268	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210 (JP)

Thông báo số: 20756w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05712 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25246	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 20757w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05713 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25262	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka
5568601 Japan

Thông báo số: 20758w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05714 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21553	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 20759w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05715 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21552	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 20760w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05716 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21548	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 20761w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05717 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21563	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 20762w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05719 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25178	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

Thông báo số: 20763w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05720 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25191	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 20764w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05721 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25206	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 20765w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05722 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25197	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
2-1-1, MINAMIAOYAMA, Minato-ku, Tokyo, 1078556
Japan

Thông báo số: 20766w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05723 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14339	21/07/2015	7	21/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 20767w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05724 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14335	21/07/2015	7	21/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5, Tsurumichuo 4-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 230-8691 Japan

Thông báo số: 20768w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05725 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7191	21/07/2008	14	21/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI INC. (JP)
743, Naka Akutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun, Tochigi-ken, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20769w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05726 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14332	21/07/2015	7	21/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC.
(US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia
30022, United States of America

Thông báo số: 20770w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05727 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25230	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680,
Japan

Thông báo số: 20771w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05728 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25210	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20772w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05729 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25216	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 20773w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05730 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25219	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 20774w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05731 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12980	22/07/2014	8	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 20775w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05732 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12968	22/07/2014	8	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)
101/19-24, Moo20, Navanakorn Khlongneung
Khlongluang, Pathumtani, 12120 Thailand
KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 20776w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05733 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25228	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 8410017 Japan

Thông báo số: 20777w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05734 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12965	22/07/2014	8	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 20778w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05735 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25213	22/07/2020	2	22/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

Thông báo số: 21077w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05217 Ngày nộp: 28/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25283	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21078w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04606 Ngày nộp: 19/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14195	16/06/2015	7	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21079w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01667 Ngày nộp: 01/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23953	04/05/2020	2	04/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21080w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05523 Ngày nộp: 10/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26862	24/11/2020	15	24/11/2035

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THỦY (VN)
136 góc 2, Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 21096w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05272 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12796	02/06/2014	8	02/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21097w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05372 Ngày nộp: 07/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14168	08/06/2015	7	08/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 21098w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05738 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24613	17/06/2020	2	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045
Japan

Thông báo số: 21099w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05739 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24886	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21100w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05740 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24889	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21101w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05741 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24871	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21102w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05742 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24887	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21103w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05743 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24882	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan

Thông báo số: 21104w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05745 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24901	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 21105w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05746 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24900	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21106w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05747 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24905	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 21107w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05748 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24904	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

Thông báo số: 21108w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05749 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24913	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21109w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05750 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24914	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21110w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05751 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24924	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 21111w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05752 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19586	03/07/2018	4	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21112w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05753 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24930	03/07/2020	2	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251,
Japan

Thông báo số: 21113w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05754 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24940	03/07/2020	2	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 21114w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05755 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19573	03/07/2018	4	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0022, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21115w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05756 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25094	13/07/2020	2	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 21116w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05757 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14298	13/07/2015	7	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21117w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05758 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25101	14/07/2020	2	14/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21118w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05759 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11595	15/07/2013	9	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIBOTEC PHARMACEUTICALS. LTD (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 21119w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05760 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11586	15/07/2013	9	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 21120w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05761 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25132	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 21121w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05762 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25133	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 21122w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05763 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25115	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

Thông báo số: 21123w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05764 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12947	15/07/2014	8	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 21124w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05765 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25129	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251,
Japan

Thông báo số: 21125w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05766 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12938	15/07/2014	8	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, 5378686, Japan

Thông báo số: 21126w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05768 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12939	15/07/2014	8	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21127w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05769 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12943	15/07/2014	8	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21128w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05767 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12935	15/07/2014	8	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA GMBH (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany

Thông báo số: 21129w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05770 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25110	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

Thông báo số: 21130w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05771 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21532	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN (EUROPE) GMBH (CH)
Floor 6-8, Suurstoffi 22, 6343 Risch-Rotkreuz, Switzerland

Thông báo số: 21131w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05772 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25154	16/07/2020	2	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United
States of America

Thông báo số: 21132w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05774 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25145	16/07/2020	2	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 21133w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05775 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21516	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21134w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05776 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15686	11/07/2016	6	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

Thông báo số: 21135w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05778 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17201	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611, Japan

Thông báo số: 21136w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05779 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17198	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,
Japan

Thông báo số: 21137w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05780 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17185	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 21138w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05781 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9434	11/07/2011	11	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-
8412 Japan

Thông báo số: 21139w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05782 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9443	11/07/2011	11	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21140w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05783 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17191	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21141w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05784 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17196	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21142w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05785 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19642	11/07/2018	4	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21143w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05786 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8591	12/07/2010	12	12/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 21144w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05787 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10473	12/07/2012	10	12/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 21145w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05788 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10477	12/07/2012	10	12/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100008, Japan

Thông báo số: 21146w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05789 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5064	12/07/2005	17	12/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21147w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05790 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10471	12/07/2012	10	12/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556
JAPAN

Thông báo số: 21148w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05791 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25075	13/07/2020	2	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21149w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05792 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14315	13/07/2015	7	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 21150w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05793 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14314	13/07/2015	7	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 21151w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05794 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25072	13/07/2020	2	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

Thông báo số: 21152w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05795 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25014	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 21153w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05796 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25011	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 21154w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05797 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11565	08/07/2013	9	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 21155w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05798 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25003	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 21156w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05799 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25002	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 21157w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05800 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11564	08/07/2013	9	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 21158w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05801 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25008	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

Thông báo số: 21159w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05802 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24998	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539
Japan

Thông báo số: 21160w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05803 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11572	08/07/2013	9	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI DIAMOND INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
2-12-12, Minami-Kaneden, Suita-city, Osaka 564-0044,
Japan

Thông báo số: 21161w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05804 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21462	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Boerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 21162w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05805 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25035	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21163w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05806 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25032	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21164w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05807 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25029	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21165w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05808 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21465	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129 - China

Thông báo số: 21166w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05809 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25022	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21167w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05810 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25017	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21168w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05811 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21467	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21169w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05812 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21458	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501,
Japan

Thông báo số: 21170w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05813 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21479	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0072
Japan

Thông báo số: 21171w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05814 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25031	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI NEPIA CO., LTD. (JP)
12-8, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048319, Japan
OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21172w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00905 Ngày nộp: 04/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23122	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)
757 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079, United States of America

Thông báo số: 21173w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05815 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21463	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

Thông báo số: 21174w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05817 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25043	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K.K. (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418560, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21175w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05818 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25034	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA PERMELEC LTD (JP)
2023-15, Endo, Fujisawa-shi, Kanagawa 2520816 Japan

Thông báo số: 21176w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05819 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21489	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1 Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524, Japan

Thông báo số: 21177w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05820 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21459	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21178w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05821 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21460	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,
1018535, Japan

Thông báo số: 21179w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05822 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25018	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER MAUDUIT INTERNATIONAL, INC.
(US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, GA
30022, United States of America

Thông báo số: 21180w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05823 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21502	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21181w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05824 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21486	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21182w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05825 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19635	10/07/2018	4	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 21183w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05826 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19632	10/07/2018	4	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21184w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05827 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19641	10/07/2018	4	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 21185w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05828 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19622	10/07/2018	4	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K. K. (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032
Japan

Thông báo số: 21186w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05829 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25069	10/07/2020	2	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21187w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05830 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19626	10/07/2018	4	10/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 21188w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05831 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17205	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1 Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 21189w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05832 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15692	11/07/2016	6	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NOKIA CORPORATION (FI)**
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21190w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05833 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15691	11/07/2016	6	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 21191w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05834 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19650	11/07/2018	4	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000, Route 206 and ProvinceLine Road,
Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 21192w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05835 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17152	04/07/2017	2	04/07/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21193w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05836 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17159	04/07/2017	5	04/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 21194w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05837 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17165	04/07/2017	5	04/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 21195w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05838 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17151	04/07/2017	5	04/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21196w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05840 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17156	04/07/2017	5	04/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21197w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05841 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19596	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, FINLAND

Thông báo số: 21198w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05842 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19598	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18 Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21199w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05843 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19612	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 21200w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05844 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19605	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444,
Japan

Thông báo số: 21201w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05846 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9418	05/07/2011	11	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NYCOMED PHARMA AS (NO)
Drammensveien 852, NO-1385 Asker, Norway

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21202w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05847 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19591	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 21203w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05848 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19592	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

Thông báo số: 21204w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05849 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19611	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21205w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05850 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19614	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 21206w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05851 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24954	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21207w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05852 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24969	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21208w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05853 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15676	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21209w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05854 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15671	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 21210w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05855 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17223	18/07/2017	5	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8522, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21211w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05856 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17220	18/07/2017	5	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422
Japan

Thông báo số: 21212w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05858 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15736	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
2120013 Japan

Thông báo số: 21213w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05860 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15734	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21214w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05861 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21526	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Obtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21215w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05862 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5776	18/07/2006	16	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, Japan
KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, Japan

Thông báo số: 21216w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05863 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21536	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21217w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05864 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15733	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21218w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05865 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21535	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 21219w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05866 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15737	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21220w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05867 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6457	16/07/2007	15	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYODA GOSEI CO., LTD (JP)
1, Aza Nagahata, Oaza Ochiai, Haruhi-cho, Nishikasugai-gun, Aichi-ken, 452-8564, Japan

Thông báo số: 21221w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05868 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11617	19/07/2013	9	19/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 21222w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05869 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21511	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21223w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05870 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11615	19/07/2013	9	19/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355, United States of America

Thông báo số: 21224w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05871 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21519	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

Thông báo số: 21225w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05872 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11614	19/07/2013	9	19/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA, INC. (US)
2000 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21226w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05873 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21513	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan

Thông báo số: 21227w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05874 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11616	19/07/2013	9	19/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 21328w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01124 Ngày nộp: 18/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23308	03/03/2020	3	03/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)
1900 West Field Court, Lake Forest, IL 60045, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21329w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05687 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24404	05/06/2020	2	05/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: T.RAD CO., LTD. (JP)
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510053, Japan

Thông báo số: 21330w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05875 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21507	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
14 Espace Henry Vallée, 69007 Lyon, France

Thông báo số: 21331w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05876 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8609	19/07/2010	12	19/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan

Thông báo số: 21332w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05877 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21537	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6508670 Japan

Thông báo số: 21333w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05878 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25180	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United
States of America

Thông báo số: 21334w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05879 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21520	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France

Thông báo số: 21335w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05880 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25200	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 21336w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05881 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21531	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 21337w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05882 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25195	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 21338w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05883 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21541	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

Thông báo số: 21339w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05884 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19672	17/07/2018	4	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21340w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05885 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25186	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 21341w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05886 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25174	17/07/2020	2	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 21342w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05887 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25192	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 21343w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05888 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25172	17/07/2020	2	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROY CORPORATION (US)
8 Vreeland Road, Florham Park, NJ 07932, United States of
America

Thông báo số: 21344w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05889 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25185	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 21345w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05890 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17239	18/07/2017	5	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 21346w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05891 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7840	20/07/2009	13	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHEET GLASS CO., LTD (JP)
1-7, Kaigan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8552, Japan

Thông báo số: 21347w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05892 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15718	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 21348w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05893 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15708	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21349w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05894 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15729	18/07/2016	6	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401, Japan

Thông báo số: 21350w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05895 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21562	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 21351w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05896 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25266	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 21352w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05897 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25251	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 21353w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05898 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25233	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 21354w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05899 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21588	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY
SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 21355w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05900 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25264	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21356w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05901 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25257	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543,
Japan

Thông báo số: 21357w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05903 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21557	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 21358w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05904 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21575	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21359w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05902 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21572	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium

Thông báo số: 21360w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05291 Ngày nộp: 02/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24406	05/06/2020	2	05/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY CLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

Thông báo số: 21361w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05905 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21589	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21362w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05906 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25265	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21363w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05907 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25254	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIKOKU SEIYAKU CO., LTD. (JP)
567 Sanbonmatsu, Higashikagawa, Kagawa 769-2695, Japan

Thông báo số: 21364w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05908 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19684	24/07/2018	4	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21365w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05909 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19690	24/07/2018	4	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAH, DEEPAK PRANJIVANDAS (IN)
501/502, Vandana Apartments, Janki Kutir, Juhu Church Road, Juhu, Mumbai-400 009, Maharashtra, India

Thông báo số: 21366w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05910 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25294	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046, Japan

Thông báo số: 21367w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05911 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7873	24/07/2009	13	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21368w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05912 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25281	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOF CORPORATION (JP)
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1506019 (JP)

Thông báo số: 21369w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05913 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25295	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-8203, Japan

Thông báo số: 21370w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05914 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26454	21/10/2020	2	21/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21371w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05915 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26440	20/10/2020	2	20/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Thông báo số: 21372w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05916 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25933	15/09/2020	2	15/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641 020, Tamil Nadu, India

Thông báo số: 21373w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05917 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24963	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21374w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05918 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15666	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611 Japan

Thông báo số: 21375w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05919 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24957	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

Thông báo số: 21376w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05920 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24975	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime
7990111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21377w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05921 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10458	06/07/2012	10	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21378w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05922 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12921	07/07/2014	8	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2, Pujihe East Road, Beichen District, Tianjin, China
(Tasly Modern TCM Garden)

Thông báo số: 21379w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05923 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24980	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21380w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05924 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12915	07/07/2014	8	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo,
1038210, Japan

Thông báo số: 21381w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05925 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24986	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 21382w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05926 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24994	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAX CO., LTD. (JP)
3-9-7 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-city, Osaka 550-
0003, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21383w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05927 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24992	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 21384w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05928 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24976	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan

Thông báo số: 21385w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05929 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12920	07/07/2014	8	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21386w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05930 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12934	07/07/2014	8	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERKENHOFF GMBH (DE)
Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim, Germany

Thông báo số: 21387w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05931 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4415	07/07/2004	18	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 21388w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05932 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14286	07/07/2015	7	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21389w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05933 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14287	07/07/2015	7	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21390w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05934 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25015	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 21391w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05935 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25005	08/07/2020	2	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21392w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05936 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24987	07/07/2020	2	07/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 21393w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05937 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24920	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALNAPHARM GMBH & CO. KG (DE)
Poppenbütteler Bogen 68, 22399 Hamburg, Germany

Thông báo số: 21394w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05938 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19703	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI SAINS MALAYSIA (MY)
11800 USM, PENANG, MALAYSIA

Thông báo số: 21395w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05939 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12878	18/06/2014	8	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAIKOU QILI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
A11 No. 168, Nanhai Road, Haikou, Hainan 570311,
P.R.China

Thông báo số: 21396w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05941 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24898	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 21397w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05942 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24697	19/06/2020	2	19/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland.

Thông báo số: 21398w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05943 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10398	20/06/2012	10	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 21399w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05944 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7780	22/06/2009	13	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, F-92500 Rueil-
Malmaison, France

Thông báo số: 21402w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05950 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19870	28/08/2018	4	28/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENTOP CO., LTD. (KR)
Suits 717, 716 & 715, Gyeongnam Robot Land Foundation
#59, Gwangryecheon - namro, Naeseo-Eup,
Masanhwiwon-gu, Changwon-City, GyeongNam, 51233
Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21403w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05951 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24899	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 21405w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05947 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18226	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21406w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05953 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7961	14/09/2009	13	14/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21407w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05954 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7257	15/09/2008	14	15/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21408w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05955 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7259	15/09/2008	14	15/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21409w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05956 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13171	15/09/2014	8	15/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21410w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05957 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21969	16/09/2019	3	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21411w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05958 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22006	16/09/2019	3	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Suite 220, Leawood, KS 66211, United States of America

Thông báo số: 21412w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05959 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21989	16/09/2019	3	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015, Japan

Thông báo số: 21413w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05960 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11778	16/09/2013	9	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21414w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05961 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21994	16/09/2019	3	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21415w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05962 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25971	16/09/2020	2	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21416w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05963 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25985	17/09/2020	2	17/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 21417w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05964 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25995	18/09/2020	2	18/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE
STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinoama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-
shi, Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 21418w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05965 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15991	19/09/2016	6	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
2, Avenue Pont Pasteur, 69367 Lyon Cedex 07, France
MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd Duluth, Georgia 30096-4640, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21419w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05966 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5180	19/09/2005	17	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21420w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05967 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17493	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21421w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05968 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17494	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21422w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05969 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17508	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21423w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05970 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17513	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21424w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05972 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9690	28/09/2011	11	28/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21425w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05973 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14602	29/09/2015	7	29/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 21426w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05974 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26163	29/09/2020	2	29/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 21427w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05975 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14621	29/09/2015	7	29/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UMICORE GALVANOTECHNIK GMBH (DE)
Klarenbergstrasse 53-79, 73525 Schwaebisch Gmuend, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21428w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05976 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13240	29/09/2014	8	29/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21429w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05977 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13244	29/09/2014	8	29/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21430w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05978 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22141	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21431w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05979 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22113	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21432w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05980 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22112	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21433w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05981 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22139	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
NEKTAR THERAPEUTICS (US)
455 Mission Bay Boulevard South, San Francisco,
California 94158, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21434w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05982 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22124	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21435w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05983 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22138	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21436w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05984 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25393	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21460w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05985 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25405	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 21461w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05986 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25395	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE 151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 21462w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05987 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15771	01/08/2016	6	01/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)
65, quai Georges Gorse F-92100 Boulogne-Billancourt, France
FIRMENICH SA (CH)
Route des Jeunes 1, P.O. Box 239 CH-1211 Geneve 8, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21463w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05988 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17285	01/08/2017	5	01/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 21464w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05989 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15765	01/08/2016	6	01/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 21465w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05990 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11627	05/08/2013	9	05/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21466w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05991 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13020	05/08/2014	8	05/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21467w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05992 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21646	06/08/2019	3	06/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 21468w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05993 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21635	06/08/2019	3	06/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21469w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05994 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19759	06/08/2018	4	06/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 21470w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05995 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19751	06/08/2018	4	06/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 21471w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05996 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17323	08/08/2017	5	08/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21472w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05997 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17322	08/08/2017	5	08/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 21473w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05998 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17321	08/08/2017	5	08/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 21474w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05999 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15795	08/08/2016	6	08/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21475w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06000 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17318	08/08/2017	5	08/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21476w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06001 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10541	09/08/2012	10	09/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama, Japan

Thông báo số: 21477w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06002 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10544	09/08/2012	10	09/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21478w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06003 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11659	09/08/2013	9	09/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-SYNTHELABO OTC SPA (IT)
Galleria Passarella n. 2 I-20122 Milano, Italy

Thông báo số: 21479w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06004 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24706	19/06/2020	2	19/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PT. SANKEN ARGADWIJA (ID)
Jl. Veteran Kp. Cisereh Cukang Galih - Curug Tangerang,
Banten, Indonesia

Thông báo số: 21480w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06005 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9519	09/08/2011	11	09/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 21481w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06006 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9532	09/08/2011	11	09/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21482w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06007 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14409	10/08/2015	7	10/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 21483w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06008 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14411	10/08/2015	7	10/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21484w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06009 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14410	10/08/2015	7	10/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 21485w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06010 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13059	12/08/2014	8	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 21486w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06011 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25422	12/08/2020	2	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21487w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06012 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19789	13/08/2018	4	13/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
CCL LABEL GMBH (AT)
Riedstrasse 2 A-6845 Hohenems, Austria

Thông báo số: 21488w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06013 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25465	13/08/2020	2	13/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYENOVIA, INC. (US)
C/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite
2150, Tampa, FL 33602, United States of America

Thông báo số: 21489w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06014 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6507	13/08/2007	15	13/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour Street, Bradford, PA 16701, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21490w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06015 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19794	13/08/2018	4	13/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21491w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06016 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15840	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 21492w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06017 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15846	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGASONIC SWEEPING, INC. (US)
P.O. Box 7266, Trenton, New Jersey 08628, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21493w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06018 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15841	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21494w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06019 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15847	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21495w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06020 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15848	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21496w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06021 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25503	17/08/2020	2	17/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022
USA

Thông báo số: 21497w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06022 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14437	17/08/2015	7	17/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 21498w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06023 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14436	17/08/2015	7	17/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21499w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06024 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15747	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 21500w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06025 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10495	26/07/2012	10	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 21501w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06026 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19689	24/07/2018	4	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAH, DEEPAK PRANJIVANDAS (IN)
501/502, Vandana Apartments, Janki Kutir, Juhu Church
Road, Juhu, Mumbai-400 009, Maharashtra, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21502w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06027 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25322	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21503w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06028 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14363	27/07/2015	7	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 21504w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06029 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25297	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21505w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06030 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25317	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI E-MATERIALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 21506w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06031 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25315	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524 Japan

Thông báo số: 21507w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06032 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25316	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
18-1, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21508w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06033 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25305	27/07/2020	2	27/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 21509w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06034 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25334	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 21510w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06035 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25336	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21511w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06036 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25335	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 21512w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06037 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25333	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATLON (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 21513w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06038 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25343	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21514w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06039 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25341	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21515w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06040 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25329	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21516w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06041 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25339	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21517w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06042 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12998	28/07/2014	8	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

Thông báo số: 21518w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06043 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25331	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322,
Japan

Thông báo số: 21519w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06044 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17203	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road Sec. 1, Taipei, 10418,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21539w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05405 Ngày nộp: 07/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24668	18/06/2020	2	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JS ON CO., LTD (KR)
202(Ogeum-dong, Gobangdang Bldg.) 31, Wiryeseong-daero 20-gil Songpa-gu, Seoul 138-855, Republic of Korea

Thông báo số: 21540w/TB-SHTT, ngày 08/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05816 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21457	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310 JAPAN

Thông báo số: 21809w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06045 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12991	28/07/2014	8	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21810w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06046 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25332	28/07/2020	2	28/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 21811w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06047 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25347	29/07/2020	2	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 21812w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06048 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25350	29/07/2020	2	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21813w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06049 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25357	29/07/2020	2	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku Tokyo
103-8210 (JP)

Thông báo số: 21814w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06050 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25360	29/07/2020	2	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK AP INC. (JP)
1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642 Japan

Thông báo số: 21815w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06051 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7195	29/07/2008	14	29/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTANA PHARMA AG (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany

Thông báo số: 21816w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06053 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21623	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 21817w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06054 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25371	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21818w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06055 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25367	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 21819w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06056 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25365	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 21820w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06057 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25376	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057, P.R China

Thông báo số: 21821w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06058 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21628	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 21822w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06059 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19708	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21823w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06060 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19707	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21824w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06061 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19706	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21825w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06062 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19705	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21826w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06063 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19702	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 21827w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06064 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21629	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21828w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06065 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19711	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOWA ECO SYSTEM CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

Thông báo số: 21829w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06066 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25384	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 21830w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06067 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25383	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 21831w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06068 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19709	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken, 472-8686 Japan

Thông báo số: 21832w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06069 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21601	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002, Japan

Thông báo số: 21833w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06070 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25385	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 21834w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06071 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21611	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 21835w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06072 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25380	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

Thông báo số: 21836w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06073 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25379	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

Thông báo số: 21837w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06074 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25378	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018441, Japan

Thông báo số: 21838w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06075 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19726	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044, Japan

Thông báo số: 21839w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06076 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19724	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN
HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-City, Miyazaki 880-0293 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21840w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06077 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21624	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 21841w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06078 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25396	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE 151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 21842w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06079 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25389	30/07/2020	2	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE 151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 21843w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06080 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21626	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511, Japan

Thông báo số: 21844w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06081 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21610	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21845w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06082 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21617	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21846w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06083 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17515	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21847w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06084 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17516	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21848w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06085 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10685	20/09/2012	10	20/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21849w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06086 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26037	21/09/2020	2	21/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 21850w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06087 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14570	21/09/2015	7	21/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 21851w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06088 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26035	21/09/2020	2	21/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B. V. (NL)
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 21852w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06089 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13199	22/09/2014	8	22/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21853w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06090 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28826	04/06/2021	2	04/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
54, rue la Boetie 75008 Paris, France

Thông báo số: 21854w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06091 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22037	23/09/2019	3	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21855w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06092 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22038	23/09/2019	3	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21856w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06093 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19971	24/09/2018	4	24/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21857w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06094 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19962	24/09/2018	4	24/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21858w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06095 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5889	26/09/2006	16	26/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DINCEL BURAK (AU)
Level 3, 7k Parkes Street, Parramatta, New South Wales
2150, Australia

Thông báo số: 21859w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06096 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16016	26/09/2016	6	26/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda General Mitre, 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 21860w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06097 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17533	26/09/2017	5	26/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium

Thông báo số: 21861w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06098 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16015	26/09/2016	6	26/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 21862w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06099 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26144	28/09/2020	2	28/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 21863w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06100 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26137	28/09/2020	2	28/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, B-2800 Mechelen,
Belgium

Thông báo số: 21864w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06101 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17097	20/06/2017	5	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VI.BE.MAC. S.P.A. (IT)
Via Monte Pastello, 7/I - 37057 San Giovanni, Lupatoto
(Verona), Italy

Thông báo số: 21865w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06102 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25279	24/07/2020	2	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan

Thông báo số: 21866w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06103 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6459	24/07/2007	15	24/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21867w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06104 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17243	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States
of America

Thông báo số: 21868w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06105 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17242	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 21869w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06106 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17261	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 21870w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06107 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17251	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan
ASAHI GLASS CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 21871w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06108 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17249	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-Cho, Totsuka-Ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 244-8522 Japan

Thông báo số: 21872w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06109 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17247	25/07/2017	5	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21873w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06110 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9473	25/07/2011	11	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21874w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06111 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9476	25/07/2011	11	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21875w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06112 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9482	25/07/2011	11	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Mimami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21876w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06113 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9486	25/07/2011	11	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 21877w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06114 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9487	25/07/2011	11	25/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21878w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06115 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15762	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 21879w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06116 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10496	26/07/2012	10	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 21880w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06117 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15757	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

Thông báo số: 21881w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06118 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15742	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 21882w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06119 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15764	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 21883w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06120 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10502	26/07/2012	10	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 21884w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06121 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15751	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 21885w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06122 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21875	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21886w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06123 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21874	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21887w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06124 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21873	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21888w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06125 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21902	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 21889w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06126 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21901	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

Thông báo số: 21890w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06127 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21884	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
174 avenue de France, F-75013 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21891w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06128 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13132	03/09/2014	8	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21943w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06129 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21851	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21944w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06130 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21855	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 21945w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06132 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15940	05/09/2016	6	05/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 21946w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06133 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21948	09/09/2019	3	09/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21947w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06134 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21938	09/09/2019	3	09/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21948w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06135 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21908	09/09/2019	3	09/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21949w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06136 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21909	09/09/2019	3	09/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21950w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06137 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15970	12/09/2016	6	12/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21951w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06138 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17472	12/09/2017	5	12/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21952w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06139 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14557	14/09/2015	7	14/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 21953w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06140 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25663	27/08/2020	2	27/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12 DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 21954w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06141 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25656	27/08/2020	2	27/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21955w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06142 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25657	27/08/2020	2	27/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21956w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06143 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25716	28/08/2020	2	28/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 21957w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06144 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19883	28/08/2018	4	28/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21958w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06145 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17418	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 21959w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06146 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17417	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 21960w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06147 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17416	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 21961w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06148 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17387	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 21962w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06149 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15894	29/08/2016	6	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 FRANKFURT AM MAIN, GERMANY

Thông báo số: 21963w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06150 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15898	29/08/2016	6	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21964w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06151 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15899	29/08/2016	6	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21965w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06152 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15901	29/08/2016	6	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 21966w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06153 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17390	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 21967w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06154 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17397	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21968w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06155 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21882	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21969w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06157 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21877	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21970w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06158 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21876	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 21971w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06159 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14446	17/08/2015	7	17/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21972w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06160 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13079	18/08/2014	8	18/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Leawood, Kansas 66211, United States of America

Thông báo số: 21973w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06161 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13083	18/08/2014	8	18/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21974w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06162 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19824	21/08/2018	4	21/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 21975w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06163 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15863	22/08/2016	6	22/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 21976w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06164 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10595	22/08/2012	10	22/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVI S.R.L. (IT)
Via S. Quasimodo 45, I-25020 Flero BS, Italy

Thông báo số: 22027w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06165 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10590	22/08/2012	10	22/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIXIE CONSUMER PRODUCTS LLC (US)
133 Peachtree Street, Atlanta, Georgia 30303, United States
of America

Thông báo số: 22028w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06166 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10580	22/08/2012	10	22/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 22029w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06167 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10593	22/08/2012	10	22/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 22030w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06168 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9586	24/08/2011	11	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 22031w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06169 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14479	24/08/2015	7	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 22032w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06170 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14471	24/08/2015	7	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 22033w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06171 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14466	24/08/2015	7	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION
(CN)
6A Huixin Dong Street, Chaoyang District, Beijing,
100029, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22034w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06172 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25620	24/08/2020	2	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 22035w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06173 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14470	24/08/2015	7	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MOLEX INCORPORATED (US)**
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 22036w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06174 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14469	24/08/2015	7	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MOLEX INCORPORATED (US)**
2222 Wellington Court Lisle, IL 60532, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22037w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06176 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21783	26/08/2019	3	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
USA

Thông báo số: 22038w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06177 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11712	26/08/2013	9	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

Thông báo số: 22039w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06178 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21793	26/08/2019	3	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22040w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06180 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24893	01/07/2020	2	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUN, NAM WOON (KR)
(Hogye-dong) 36, Pyeongchon-daero, 117beon-gil,
Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-827 Republic of
Korea

Thông báo số: 22041w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06181 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25182	20/07/2020	2	20/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

Thông báo số: 22042w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06182 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26367	14/10/2020	2	14/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L & D, S.A.U. (ES)
Calle Marte n.2 Polígono Industrial San Silvestre, 04230 -
Huercal de Almería (Almería) (ES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22043w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06183 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14322	13/07/2015	7	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THÂN THẾ HÀO (VN)
23-25 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 22044w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06184 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11558	01/07/2013	9	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, ZEYU (CN)
Room F1, Floor 4th, Building 1#, Tiantianjiayuan, No. 22, Anlelin Road, Chongwen District, Beijing City, P.R. China, 100075

Thông báo số: 22046w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06186 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24970	06/07/2020	2	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRELINE FISHFARMING SYSTEM AS (NO)
Krabberudkollen 20, N-3960 Stathelle, Norway

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22047w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06187 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14379	04/08/2015	7	04/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
6A Huixin Dong Street, Chaoyang District, Beijing, 100029, P. R. China
SINOPEC ENGINEERING INCORPORATION (CN)
Bldg. 21 Anyuan, Anhuibeili, Chaoyang District, Beijing 100101, China
ZHEJIANG UNIVERSITY (CN)
38 Zheda Road, Hangzhou, Zhejiang 310027, China

Thông báo số: 22048w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06188 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13109	25/08/2014	8	25/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TDW DELAWARE, INC. (US)
1100 Market Street, Suite 780, Wilmington, DE 19801
United States of America

Thông báo số: 22049w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06189 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24485	10/06/2020	2	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory
2612 Australia
JAMES COOK UNIVERSITY (AU)
Townsville, Queensland 4811 Australia

Thông báo số: 22050w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06190 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24491	10/06/2020	2	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Blohmstrasse 23, 21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 22051w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06191 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24918	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 22052w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06192 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24922	02/07/2020	2	02/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117
Japan

Thông báo số: 22053w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06193 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24941	03/07/2020	2	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LTD (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

Thông báo số: 22054w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06194 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15837	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEWTECH TEXTILE TECHNOLOGY DEVELOPMENT (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
No. 88, Alley 1058 Xinsong Rd., Shihudang Town,
Songjiang District, Shanghai 201604, China

Thông báo số: 22055w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04247 Ngày nộp: 06/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24209	20/05/2020	2	20/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TYME LIMITED (CN)
Unit B, 18/F, Wing Wah Industrial Building, 677 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

Thông báo số: 22056w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05268 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21334	10/06/2019	3	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 22057w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05266 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24469	09/06/2020	2	09/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (FR)
Route de Bazancourt, F-51110 Pomacle, France
INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE (FR)
147 rue de l'Université, F-75338 Paris, France
IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
Direction - Propriété Industrielle, 1 & 4 avenue de Bois Préau, P-92852 Rueil Malmaison Cedex, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22058w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05270 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9338	06/06/2011	11	06/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom

Thông báo số: 22059w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05323 Ngày nộp: 03/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24558	15/06/2020	2	15/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT CORPORATION (US)
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America

Thông báo số: 22060w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06196 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25260	23/07/2020	2	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
661, Arimoto, Wakayama-shi, Wakayama 6408390, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22061w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06197 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10405	20/06/2012	10	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R. China

Thông báo số: 22062w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06200 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19664	17/07/2018	4	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs-Bourgeois - 75003 Paris, France

Thông báo số: 22063w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06201 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19647	11/07/2018	4	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22064w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06202 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19666	17/07/2018	4	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

Thông báo số: 22065w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06203 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11578	08/07/2013	9	08/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30 rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

Thông báo số: 22071w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06214 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8079	23/11/2009	13	23/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22072w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06215 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8317	05/03/2010	13	05/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22073w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06216 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9593	30/08/2011	11	30/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
01 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22074w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06217 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14737	27/10/2015	7	27/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22075w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06218 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16516	24/01/2017	6	24/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 22076w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06219 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17482	12/09/2017	5	12/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22077w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06220 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17750	07/11/2017	5	07/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22078w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06221 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19909	13/09/2018	4	13/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22079w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06222 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19910	13/09/2018	4	13/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22080w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06223 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20097	22/10/2018	4	22/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22081w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06224 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20132	06/11/2018	4	06/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
VIỆN ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22082w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06225 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20222	20/11/2018	4	20/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22083w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06226 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20225	20/11/2018	4	20/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22084w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06227 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20257	27/11/2018	4	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22085w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06228 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23151	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22086w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06229 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23007	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22087w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06230 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22078	23/09/2019	3	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
TRƯỜNG THỊ NGỌC LIÊN (VN)
Phòng 702, Tòa nhà CT6A, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22088w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06231 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21900	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22762w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00196 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23620	25/03/2020	2	25/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA CHEMICALS LIMITED., (IN)
Bombay House, 24 Homi Modi street, Mumbai - 400001,
India

Thông báo số: 22763w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04467 Ngày nộp: 17/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24114	15/05/2020	2	15/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands.

Thông báo số: 22764w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04468 Ngày nộp: 17/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24125	15/05/2020	2	15/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 22765w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03563 Ngày nộp: 19/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23792	21/04/2020	2	21/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
1418627, Japan
TOKAN KOGYO CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
1410022, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22766w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04185 Ngày nộp: 05/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23791	21/04/2020	2	21/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 22767w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03197 Ngày nộp: 09/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24009	06/05/2020	2	06/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITEIT DELFT (NL)
Stevinweg 1, NL-2628 CN Delft, Netherlands

Thông báo số: 22768w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01999 Ngày nộp: 10/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23530	19/03/2020	2	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRINOS AS (NO)
Fornebuveien 1, N-1366 Lysaker, Norway

Thông báo số: 22769w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02188 Ngày nộp: 17/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7616	30/03/2009	13	30/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEON, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, the
United States of America

Thông báo số: 22770w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02222 Ngày nộp: 18/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24243	21/05/2020	2	21/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.: 2 Xinjie Kouwai Street, Beijing 100088, China

Thông báo số: 22771w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03214 Ngày nộp: 09/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20944	09/04/2019	3	09/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF
AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY,
DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES
(US)
6011 Executive Boulevard, Suite 325 Rockville, Maryland
20852 United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22772w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03215 Ngày nộp: 09/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16841	11/04/2017	5	11/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue Glenview, Illinois 60025, United States of America

Thông báo số: 22773w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03473 Ngày nộp: 15/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10288	16/05/2012	10	16/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLAUDIUS PETERS PROJECTS GMBH (DE)
Schanzenstrasse 40, 21614 Buxtehude, Germany

Thông báo số: 22774w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03493 Ngày nộp: 16/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15517	24/05/2016	6	24/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTTGC INNOVATION AMERICA CORPORATION (US)
42 Cummings Park, Woburn, MA 01801, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22775w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03494 Ngày nộp: 16/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19041	17/04/2018	4	17/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBIOPHARM RESEARCH & MANUFACTURING SA (CH)
Rue du Levant 146, CH-1920 Martigny, Switzerland

Thông báo số: 22776w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03495 Ngày nộp: 16/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19038	17/04/2018	4	17/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERLEAN TECHNOLOGIES LTD (GB)
Par Moor Centre, Par Moor Road, Par, Cornwall, PL24 2SQ, United Kingdom

Thông báo số: 22777w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03845 Ngày nộp: 22/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21112	07/05/2019	3	07/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONYX THERAPEUTICS, INC. (US)
333 Allerton Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22778w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03875 Ngày nộp: 22/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19341	30/05/2018	4	30/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)
Hindenburgstrasse 37, 30175 Hannover, Germany

Thông báo số: 22779w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04515 Ngày nộp: 18/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24019	07/05/2020	2	07/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIGNAL PHARMACEUTICALS, LLC (US)
10300 Campus Point Drive, Suite 100, San Diego, CA
92121, United States of America

Thông báo số: 22780w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04516 Ngày nộp: 18/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19318	24/05/2018	4	24/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIGNAL PHARMACEUTICALS, LLC (US)
10300 Campus Point Drive, Suite 100, San Diego, CA
92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22781w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04840 Ngày nộp: 20/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21468	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 22783w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06212 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8077	23/11/2009	13	23/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22786w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06213 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8078	23/11/2009	13	23/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22787w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06232 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15611	20/06/2016	6	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 22788w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06233 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8537	22/06/2010	12	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 22789w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06234 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7782	22/06/2009	13	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICINES FOR MALARIA VENTURE (CH)
International Centre Cointrin, Entrance G, 3rd Floor, Route
de Pre-Bois 20, Post Box 1826, CH-1215, Geneva 15,
Switzerland

Thông báo số: 22790w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06235 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15600	20/06/2016	6	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 22791w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06237 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14225	22/06/2015	7	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 22792w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06238 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14233	22/06/2015	7	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 22793w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06240 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25697	28/08/2020	2	28/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22794w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06241 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24794	25/06/2020	2	25/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

Thông báo số: 22795w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06242 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24789	25/06/2020	2	25/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

Thông báo số: 22796w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06244 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24730	22/06/2020	2	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOMOEGAWA CO., LTD. (JP)
2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan.

Thông báo số: 22797w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06245 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24743	22/06/2020	2	22/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIPRIANI, GIUSEPPE (IT)
Via Fortunato Depero 25, I-38068 Rovereto TN, Italy

Thông báo số: 22798w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06246 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12355	07/02/2014	8	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVERSIONES YUSTE, S.A. (CL)
Teatinos 500, Santiago, Chile

Thông báo số: 22799w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06247 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10404	20/06/2012	10	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ERKE ERKE ARASTIRMALARI VE MUHENDISLIK A.S. (TR)
Halkali Merkez Mah. Basın Ekspres Yolu, No. 5/A Kat 5,
Kucukcekmece, 34303 Istanbul, Turkey

Thông báo số: 22800w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06248 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10413	20/06/2012	10	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 22801w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06249 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26932	27/11/2020	2	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 22802w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06250 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỂN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26934	27/11/2020	2	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

Thông báo số: 22803w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06251 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25528	18/08/2020	2	18/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATSUYOSHI KONDOH (JP)
11-13, Sakurai 1-chome, Minoh-shi, Osaka 562-0043 Japan
KURIMOTO, LTD. (JP)
12-19, Kitahorie 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-8580 Japan
CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

Thông báo số: 22804w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06236 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17108	20/06/2017	5	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 22805w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06252 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24830	26/06/2020	2	26/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83, Stockholm, Sweden

Thông báo số: 22806w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06253 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24822	26/06/2020	2	26/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC (US)
2 Mercer Road, Natick, MA 01760, United States of America

Thông báo số: 22807w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06254 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17133	27/06/2017	5	27/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DMC POWER, INC. (US)
14502 South Figueroa Street, Gardena, California 90248,
United States of America

Thông báo số: 22808w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06255 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10429	27/06/2012	10	27/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPSA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042
Madrid, Spain

Thông báo số: 22809w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06256 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17125	27/06/2017	5	27/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa 93, I-20149 Milano, Italy

Thông báo số: 22810w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06257 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19534	27/06/2018	4	27/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 22811w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06258 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25412	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 22812w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06260 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25390	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 22813w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06261 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10504	26/07/2012	10	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS TECHNOLOGY OY (FI)
P.O. Box 330, FIN-06101 Porvoo, Finland

Thông báo số: 22814w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06262 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19715	30/07/2018	4	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535
Japan

Thông báo số: 22815w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06263 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25127	15/07/2020	2	15/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 22816w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06264 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21555	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 22817w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06265 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21543	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 22818w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06266 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25085	13/07/2020	2	13/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNOUCHI CORPORATION (JP)
4-20-17, Daizawa, Setagaya-ku, Tokyo 155-0032, Japan

Thông báo số: 22819w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06267 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17511	19/09/2017	5	19/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 2, Xinjiengkouwai Street, Beijing 100088, P.R. China

Thông báo số: 22820w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06268 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15746	26/07/2016	6	26/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMWOO GEOTECH CO., LTD. (KR)
4F, Samwoo Bld., 241 Yangpyeong-dong 4-ga,
Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-867, Republic of Korea

Thông báo số: 22821w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06269 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21812	26/08/2019	3	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMAKANKYOUJIGYOU KYOUGYOUKUMIAI (JP)
9-44, Ugata, Ago-cho, Shima-shi, Mie 517-0501 Japan

Thông báo số: 22822w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06270 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25168	17/07/2020	2	17/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 22823w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06271 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18078	18/12/2017	5	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BABCOCK & WILCOX COMPANY (US)
1200 E. Market Street, Suite 650, Akron, OH 44305 U.S.A.

Thông báo số: 22824w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06272 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17088	20/06/2017	5	20/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA INDUSTRIES LIMITED (IN)
Vill. Nawada Fatehpur, P.O. Sikanderpur Badda, Manesar,
Gurgaon 122001, Harayana, India

Thông báo số: 22825w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06273 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25391	31/07/2020	2	31/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332 Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162
Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan

Thông báo số: 22826w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06274 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15669	06/07/2016	6	06/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
COSMO OIL CO., LTD (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 22827w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06275 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19613	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD.
(JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 22828w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06276 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21515	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORTION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22829w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06277 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21509	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 22830w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06278 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17183	11/07/2017	5	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 22831w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06280 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25553	19/08/2020	2	19/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW PHARMACEUTICAL SCIENCES, INC. (US)
1330 Redwood Way, Petaluma, California 94954, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22832w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06281 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15845	15/08/2016	6	15/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI SAINS MALAYSIA (MY)
11800 Minden, Pulau Pinang, Malaysia

Thông báo số: 22833w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06282 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25030	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, JI TAE (KR)
103-2002, Daehyeon-e-pyenhansasang APT., Daehyeon-dong, Buk-gu, Daegu 702-918 Republic of Korea
NUC ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
280, Nowon-ro, Buk-gu, Daegu 702-858 Republic of Korea

Thông báo số: 22834w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-06283 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21615	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTR MANUFACTURING INDUSTRIES LIMITED (IN)
Nagar Road, Poona 411 014, Maharashtra, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 2 (10.2021)

Thông báo số: 22952w/TB-SHTT, ngày 24/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-05479 Ngày nộp: 10/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10606	04/09/2012	10	04/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801,
Republic of Korea

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 20608w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05556 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2355	12/06/2020	2	12/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN CHUYÊN (VN)
Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN BA (VN)
Trung tâm Ung Bướu - Bệnh viện Quân y 103, số 261 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20609w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05557 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2355	12/06/2020	3	12/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN CHUYÊN (VN)
Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN BA (VN)
Trung tâm Ung Bướu - Bệnh viện Quân y 103, số 261 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

Thông báo số: 20610w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05558 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2355	12/06/2020	4	12/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN CHUYỀN (VN)
Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN BA (VN)
Trung tâm Ung Bướu - Bệnh viện Quân y 103, số 261 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20657w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05606 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2512	16/10/2020	2	16/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CỤC QUÂN NHU - TỔNG CỤC HẬU CẦN (VN)
Số 5, Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20707w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05656 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1949	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20708w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05657 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1952	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20709w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05658 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1877	08/10/2018	4	08/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20710w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05659 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1452	31/10/2016	6	31/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20728w/TB-SHTT, ngày 25/08/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05677 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2366	16/06/2020	2	16/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIAI KHÁNH (VN)
Số 9C, đường An Dương Vương, phường 16, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 21400w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05948 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1919	20/11/2018	4	20/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

Thông báo số: 21401w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05949 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1918	20/11/2018	4	20/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21404w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-05952 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2346	21/05/2020	2	21/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAO HAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No.31, Lane 145, Fu Yin Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 22045w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06185 Ngày nộp: 18/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1766	18/06/2018	4	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH (VN)
Số 683, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

Thông báo số: 22066w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06204 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1438	10/10/2016	6	10/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22067w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06205 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1567	12/09/2017	5	12/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 22068w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06206 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2106	12/08/2019	3	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

Thông báo số: 22069w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06207 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2270	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VẬT LIỆU (VN)
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22070w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06208 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2105	12/08/2019	3	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
VIỆN VẬT LÝ KỸ THUẬT (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22782w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06210 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2122	19/08/2019	3	19/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22784w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06209 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2123	19/08/2019	3	19/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 22785w/TB-SHTT, ngày 20/09/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06211 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2516	16/10/2020	2	16/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 14018w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00094 Ngày nộp: 21/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
9924	20/12/2011	01

Quyết định số: 14020w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00168 Ngày nộp: 12/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11378	06/5/2013	01

Quyết định số: 14016w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-00361 Ngày nộp: 25/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22665	25/11/2019	01

Quyết định số: 14017w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01953 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14716	27/10/2015	01

Quyết định số: 14015w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00244 Ngày nộp: 28/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22660	25/11/2019	01

Quyết định số: 12712w/QĐ-SHTT, ngày 02/08/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01184 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8358	29/3/2010	01

Quyết định số: 14013w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01839 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8922	13/12/2010	01

Quyết định số: 14019w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01811 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2021)

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22334	21/10/2019	01

Quyết định số: 13883w/QĐ-SHTT, ngày 30/08/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-00259 Ngày nộp: 03/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
24003	06/5/2020	01

Quyết định số: 13882w/QĐ-SHTT, ngày 30/08/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01809 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
24564	15/6/2020	01

Quyết định số: 14014w/QĐ-SHTT, ngày 01/09/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00146 Ngày nộp: 07/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23011	06/01/2020	01

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định 14172w/QĐ-SHTT, ngày 10/09/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2021-00625

Ngày nộp: 17/06/2021

Chủ đơn: LONGSYS ELECTRONICS (HK) CO., LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/4/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **MEMORY TECHNOLOGIES LLC. (US)**
6787 W. Tropicana Ave., Suite 238, Las Vegas, Nevada
89103, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **LONGSYS ELECTRONICS (HK) CO., LIMITED (CN)**
Flat/Room 5A, 5/F China Travel Hip Kee Godown (Godown
2), 1 Cheong Hang Road, Hung Hom, Kowloon, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hệ thống và phương pháp để khởi động thiết bị chủ từ thiết bị MMC/SD, thiết bị chủ khởi động được từ thiết bị MMC/SD	13990	20/04/2015

Giá chuyển nhượng: 1000 USD.

PHẦN V

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	3757/QĐ-SHTT	30/08/2021	TCĐD-2021-00010

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3757 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2021- 00010

Ngày nộp đơn: 26/7/2021

Bổ sung ngày: 18/8/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Công nghệ NhoNho

Địa chỉ: K2-17, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO.

Tên bằng tiếng nước ngoài: NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: NHONHO.

Địa chỉ trụ sở: K2-17, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Mã số: 284.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Trung Thành	001075019505	231-2007/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định đến 15/7/2022

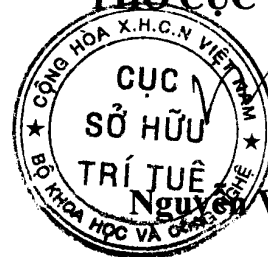
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Công nghệ NhoNho (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy

2 - Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	3639/QĐ-SHTT	23/08/2021	CCĐD-2021-00006

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3639 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2021 - 00006

Ngày nộp đơn: 29/7/2021

Chủ đơn: Vũ Hạnh Trâm Anh

Địa chỉ: Số 29, đường Nhị Thanh, khối 1, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 05-2021/CCĐD cho cá nhân sau đây:

Bà: Vũ Hạnh Trâm Anh.

Ngày sinh: 14/9/1996.

CCCD: số 020196003872 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ thường trú: Khối 1, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



3 - Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	3640/QĐ-SHTT	23/08/2021	CLCC-2021-00006

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3640 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2021 - 00006

Ngày nộp đơn: 18/8/2021

Chủ đơn: Nguyễn Trung Thành

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 231-2007/CCDD cấp ngày 16/10/2007:

Ông: Nguyễn Trung Thành.

Ngày sinh: 11/12/1975.

CCCD: số 001075019505 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/7/2018.

Địa chỉ thường trú: TT Công ty lương thực, tổ dân phố 7, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy

4 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	3641/QĐ-SHTT	23/08/2021	SĐĐD-2021-00031
2	4037/QĐ-SHTT	17/09/2021	SĐĐD-2021-00032
3	4081/QĐ-SHTT	22/09/2021	SĐĐD-2021-00033

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3641/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00031

Ngày nộp đơn: 04/8/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân

Địa chỉ: Số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi tên của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân:

Tên mới của tổ chức: CÔNG TY TNHH NACILAW.

Tên mới bằng tiếng nước ngoài: NACILAW COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt mới: NACILAW.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH NACILAW (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4037**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **17** tháng **9** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00032

Ngày nộp đơn: 26/8/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt

Địa chỉ: 33/32/7 đường số 19, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ Văn phòng đại diện của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt:

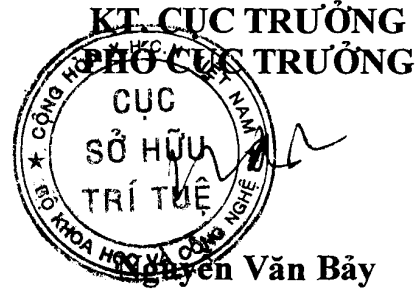
Địa chỉ VPĐD mới: Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4081 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00033

Ngày nộp đơn: 17/9/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH LEGIUP

Địa chỉ: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi tên của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH LEGIUP:

Tên mới của tổ chức: CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM).

Tên mới bằng tiếng nước ngoài: ADASTRA IP (VIETNAM) COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt mới: ADASTRA IP (VIETNAM) CO.,LTD.

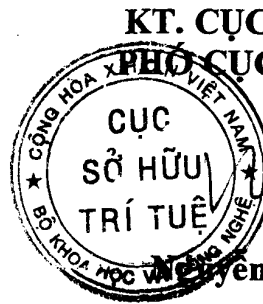
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH ADAstra IP (Việt Nam) (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
NGUYỄN VĂN BẢY



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21630, cấp ngày 30/07/2019

Nội dung đính chính: Thay hình công bố Fig.1

Đúng là:

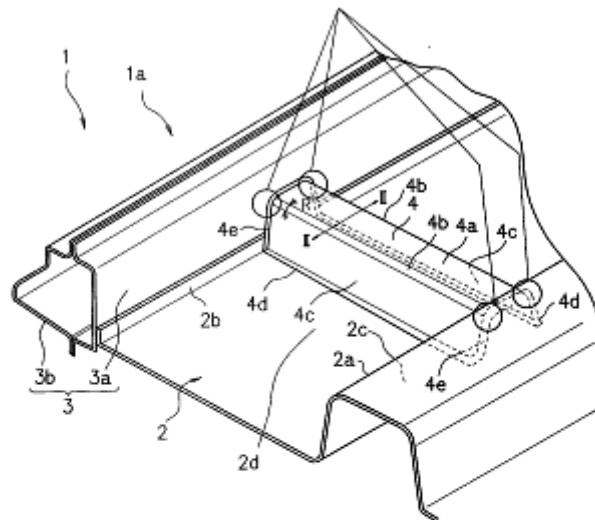
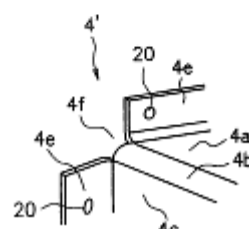
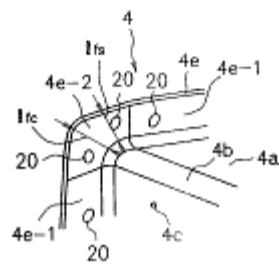


FIG. 1B

FIG. 1C



Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22372, cấp ngày 28/10/2019

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

HUANG, Yin (TW)

Đúng là:

HUANG, Yin (CN)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22785, cấp ngày 09/13/2019

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là:

H04N 21/9352

Đúng là:

H04N 21/8352

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23882, cấp ngày 27/04/2020

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là:

H01J 11/00

Đúng là:

H04J 11/00

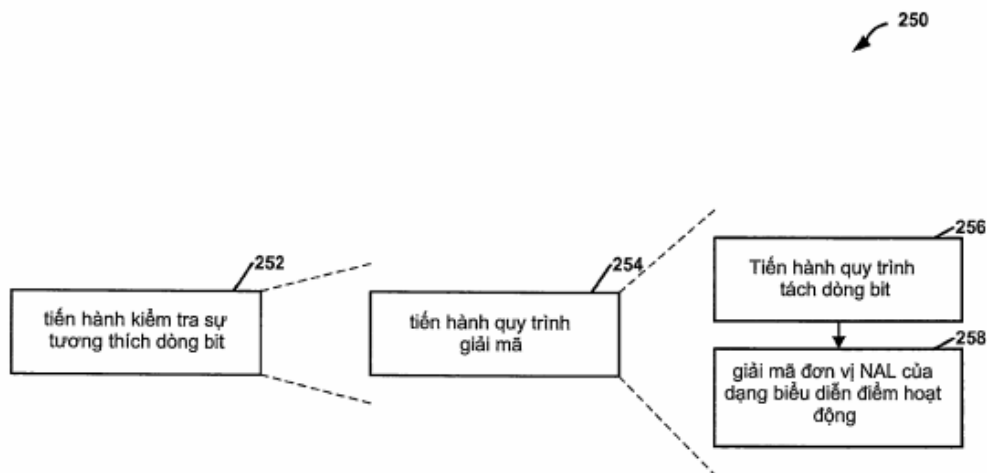
Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23972, cấp ngày 05/05/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung công bố Fig.5

Đúng là:



Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24451, cấp ngày 09/06/2020

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là:

INTER CORPORATION (US)

Đúng là:

INTEL CORPORATION (US)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 25833, cấp ngày 08/09/2020

Nội dung đính chính: Số đơn quốc tế

Sai là:

PCT/EP2014/060728

Đúng là:

PCT/EP2014/060728

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449